I-u-li-an Xê-mi-ô-nốp

# MƯỜI BẢY KHOẢNH KHẮC MÙA XUÂN



I-u-li-an
Xê-mi-ô-nốp

# MƯỜI BẢY KHOẢNH KHẮC MÙA XUÂN

Tiểu thuyết



Nhà xuất bản Tiến bộ
Mát-xcơ-va

In theo bản dịch của Nhà xuất bản Lao động, Hà-nội

Đặng Lan dịch từ tiếng Nga

Trình bày mỹ thuật: A. Xcô-rô-đu-mốp

Юлиан Семёнов
СЕМНАДЦАТЬ МГНОВЕНИЙ ВЕСНЫ
Роман

*на вьетнамском языке*



Перевод на вьетнамский язык

С $\frac{70302-901}{014(01)-79}$ без объявления 4702010000

*Kính tặng hương hồn cha tôi.*

## Chương 1

Lúc đầu, Sơ-tiếc-lít không tin vào tai mình nữa, có tiếng họa mi hót lảnh lót trong vườn. Không khí lạnh giá, nhuốm màu xanh xanh, và mặc dù vạn vật xung quanh đã mang sắc thái mùa xuân rụt rè giống như một bức tranh màu vẽ bằng thuốc nước tinh tế, tuyết vẫn còn kết lại chặt cứng và người ta chưa thấy nó nhuốm màu thiên thanh phơn phớt, là cái màu báo hiệu đến đêm sẽ tan.

Những thân cây cổ thụ khổng lồ đen sẫm lại. Trong vườn thoang thoảng mùi cá vừa ướp lạnh. Chưa thấy cái mùi hăng hăng của lá cây thông và cây dương năm ngoái thối rữa; đó là mùi vị của mùa xuân. Thế mà lại có tiếng họa mi véo von, lảnh lót tràn ngập khu vườn tối om và yên tĩnh này.

Sơ-tiếc-lít nhớ đến ông nội của anh. Ông cụ có cặp lông mày dày, có bộ râu quai nón. Ông cụ biết nói chuyện với các loài chim. Ông cụ gọi đàn chim sẻ bay đến, rồi ngồi dưới gốc cây mà ngắm chúng hồi lâu. Đôi mắt của ông cụ đưa đi đưa lại nhanh như mắt chim, và bầy sẻ hoàn toàn không sợ hãi ông cụ.

— Pinh — pinh — ta — ra — ra! — ông cụ huýt sáo gọi.

Bầy chim sẻ đáp lại một cách vui vẻ và tin cậy.

Mặt trời đã lặn hẳn và những thân cây cổ thụ màu đen in những cái bóng đều đặn, tím sẫm trên mặt tuyết trắng.

«Mày chết cóng mất thôi, họa mi đáng thương ơi, — Sơ-tiếc-lít nghĩ bụng. Anh khép vạt áo choàng lại và quay vào nhà. — Cũng chẳng giúp gì nó được, vì họa mi là loại chim duy nhất không tin con người».

Sơ-tiếc-lít xem đồng hồ; đã bảy giờ đúng.

«Hắn sắp tới rồi đây, — anh thầm nghĩ. — Bao giờ hắn cũng đúng hẹn. Mình đã tự đề nghị hắn từ nhà ga đi thẳng qua rừng

đến đây, để tránh mặt bất cứ ai. Không sao. Mình sẽ đợi hắn một lát. Chờ đợi ở một chỗ đẹp như thế này cũng dễ chịu thôi...»

Sơ-tiếc-lít bao giờ cũng tiếp tên điệp viên ấy ở đây, trong cái biệt thự nhỏ xinh xắn đứng bên bờ hồ. Địa điểm bí mật này là nơi thuận tiện nhất, vì nó ở giữa rừng sồi vắng vẻ, xa cách hẳn mọi người. Biệt thự này trước kia là của hai vợ chồng nghệ sĩ, múa tại nhà hát «Ô-pê-ra». Họ đã chết trong một trận ném bom, để biệt thự lại cho các con. Sơ-tiếc-lít thuyết phục thượng tướng SS Pôn trong ba tháng liền, để y đồng ý chi tiền mua biệt thự đó. Mấy đứa con của hai vợ chồng nghệ sĩ nọ đòi rất đắt, cho nên thượng tướng Pôn, kẻ phụ trách Cục tài chính của hai tổ chức SS và SĐ, cương quyết từ chối lời thỉnh cầu của Sơ-tiếc-lít. Y nói: «Ông điên à? Sao ông không tìm mua một chỗ nào rẻ hơn? Sao ông say mê cái biệt thự xa xỉ ấy đến thế nhỉ? Chúng tôi không thể vung tiền qua cửa sổ được đâu! Như vậy là quá ư tàn nhẫn đối với một đất nước đang mang gánh nặng chiến tranh như nước ta».

Sơ-tiếc-lít đành phải lôi cấp trên trực tiếp của mình đến xem biệt thự. Đó là Van-te Sê-len-béc, ba mươi tư tuổi, thiếu tướng, chỉ huy Cục tình báo chính trị của tổ chức SĐ. Là một người có trí tuệ siêu việt biết thưởng thức vẻ đẹp tinh tế. Sê-len-béc hiểu ngay rằng không thể tìm được địa điểm nào tốt hơn để nói chuyện với các điệp viên quan trọng, bằng biệt thự này. Việc mua bán được tiến hành qua một số người mạo tên. Và gã Bôn-den, kỹ sư trưởng của «nhà máy hóa chất quốc dân mang tên Rô-béc Lây» nhận được quyền sử dụng tòa biệt thự. Bôn-den thuê ngay một người gác cổng với tiền lương khá cao và cho ăn đầy đủ. Cái gã Bôn-den ấy chính là đại tá SS phôn Sơ-tiếc-lít.

Bày bàn ăn xong, Sơ-tiếc-lít vặn ra-đi-ô. Đài phát thanh Luân Đôn đang truyền đi một bản nhạc vui. Dàn nhạc của một người Mỹ tên là Gơ-len Min-lơ đang chơi một khúc nhạc trong phim «Khúc nhạc chiều của thung lũng mặt trời». Thống chế Him-le rất mê bộ phim ấy, nên đã cho mua bên Thụy Điển một bản mang về. Từ đó, nó thường được đem ra chiếu trong hầm ngầm ở phố

Hoàng tử An-bơ-rếch, nhất là giữa các trận ném bom đêm, khi không thể tiến hành hỏi cung những người bị bắt.

Sơ-tiếc-lít gọi dây nói cho người gác cổng chạy lên. Anh bảo:

— Hôm nay, anh có thể về nhà với các con. Sáu giờ sáng mai, anh hãy trở lại đây, và nếu tôi chưa đi, thì anh hãy pha cho tôi một cốc cà-phê đặc, thật đặc vào, rõ chưa?

*«Uy-xơ-tác gửi A-lếch-xơ.*
*Từ Béc Lanh.*

*Tin tức về thành phần quân số của các tập đoàn quân ở mặt trận phía Đông trong tháng Hai.*

| | |
|---|---|
| *1. Tập đoàn quân «Cuốc-lan-đi-a»* | *20 binh đoàn* |
| *tổng số quân* | *232 nghìn người* |
| *số tay súng* | *110 nghìn tên* |
| *2. Tập đoàn quân «Phương Bắc»* | *28 binh đoàn* |
| *tổng số* | *384 nghìn người* |
| *số tay súng* | *141 nghìn tên* |
| *3. Tập đoàn quân «Vi-xơ-la»* | *37 binh đoàn* |
| *tổng số quân* | *527 nghìn người* |
| *số tay súng* | *280 nghìn tên* |
| *4. Tập đoàn quân «Trung tâm»* | *43 binh đoàn* |
| *tổng số quân* | *413 nghìn người* |
| *số tay súng* | *191 nghìn tên* |
| *5. Tập đoàn quân «Phương Nam»* | *35 binh đoàn* |
| *tổng số quân* | *449 nghìn người* |
| *số tay súng* | *143 nghìn tên* |
| *Tổng cộng: số quân* | *2 triệu 5 nghìn người* |
| *số tay súng* | *865 nghìn tên* |

*Nguồn tin này do một trung tá quân dự bị cung cấp.*

*UY-XƠ-TÁC».*

*«Sơ-vác gửi A-lếch-xơ.*
*Từ Viên*

*Nội dung — số lượng quân dự bị tính đến ngày 1-2-1945:*

*a) Số quân dự bị, kể cả bệnh binh đã ra viện* — *546 nghìn người*

*b) Số quân thường trực của các đơn vị quân đội đang huấn luyện* — *147 nghìn người*
*c) Học viên các trường và các lớp quân sự* — *113 nghìn người*
*d) Số tên đang chạy chữa tại các quân y viện* — *650 nghìn người*
*e) Các đơn vị hậu vệ binh* — *205 nghìn người*
*g) Các đơn vị đồn trại* — *18 nghìn 500 người*
*h) Các đơn vị quân vụ và đơn vị khác trong quân đội* — *143 nghìn người*
*i) Số nhân sự không tính trong danh sách bộ đội* — *310 nghìn người*

*Tổng cộng:* — *2 triệu 132 nghìn 800 người*

*Nguồn tin này do nhân viên tốc ký OKW * cung cấp.*

*SƠ-VÁC».*

*«Gơ-rét-ta gửi A-lếch-xơ.*

*Các tài liệu thu được cho phép kết luận rằng, trong tháng giêng năm 1945, nền công nghiệp Đức đã sản xuất:*

*đạn dược — nhiều gấp 3 lần năm 1941*
*vũ khí — nhiều gấp 2 lần năm 1941*
*xe tăng — nhiều gấp 7 lần năm 1941*
*máy bay — nhiều gấp 3 lần năm 1941*
*tàu chiến — nhiều gấp rưỡi năm 1941*

*Nguồn tin này do viên thư ký của trợ lý Bộ trưởng Đức quốc xã Sơ-pe-rơ về các vấn đề kế hoạch hóa, cung cấp.*

*GƠ-RÉT-TA».*

*«Dích-phơ-rít gửi A-lếch-xơ,*
*từ Cô-pen-ha-gơ.*

*Hôm qua, một chiếc tàu treo cờ Tây Ban Nha đã nhận lên tàu hai sĩ quan tình báo SĐ cao cấp. Chiếc tàu «Màu xanh da trời» đã nhổ neo đi Xtốc-khôm. Hai sĩ quan tình báo SĐ kia lên tàu với*

---

* OKW là Bộ Tổng chỉ huy lục quân (Chú thích của người dịch).

*thẻ căn cước kỹ sư thủy văn. Ra tiền họ là Sê-len-béc, chỉ huy Cục tình báo chính trị.*

*Nguồn tin này do bộ phận đặc trách quân cảng cung cấp.*

*DÍCH-PHƠ-RÍT».*

*«An-gie-la gửi A-lếch-xơ,*
*từ Muyn-khen*

*Có một số xe của các sĩ quan SS cao cấp đã chạy tới Sở an ninh thành phố. Tại đây, chúng thay xe khác, thường dùng loại xe của các hãng Pháp hay Mỹ và đi sang Thụy Sĩ trên những chiếc xe này. Trong ngày hôm qua đã có 5 chiếc xe như thế chạy sang Thụy Sĩ.*

*Nguồn tin này do thợ máy của phòng kỹ thuật ô tô khu vực biên phòng cung cấp.*

*AN-GIE-LA».*

*«Tô-mát gửi A-lếch-xơ.*
*Từ Lép-dích*

*Hàng ngày nhà băng thương mại chuyển những khoản tiền lớn sang các nhà băng Tây Ban Nha — hiện chưa biết rõ tên các nhà băng đó. Các đảng viên quốc xã và vợ con chúng đóng góp từ 100.000 đến 400.000 mác. Theo các tin tức thu được, họ sẽ không được sử dụng số tiền ấy.*

*Nguồn tin này do thủ quỹ nhà băng cung cấp.*

*TÔ-MÁT».*

Tất cả những tin tức ấy đều gửi cho A-lếch-xơ, người chỉ huy Cục tình báo Liên Xô, đều được kiểm tra lại bằng mọi phương pháp tinh vi nhất theo khả năng cho phép. Việc thẩm tra xác nhận các tin tức đó đúng với sự thật. Chúng liền được gửi tới cho mọi ủy viên của Hội đồng quốc phòng.

Đồng chí chỉ huy Cục tình báo nghĩ rất đúng, khi cho rằng trong mấy ngày tới, ông sẽ nhận được một nhiệm vụ cực kỳ phức tạp, bởi vì tình hình xem ra hết sức rối rắm, kỳ quặc kèm theo hàng trăm dấu hỏi.

— Để đề phòng, — ông nói với người thư ký của mình, —

đồng chí hãy liên lạc với Đài phát thanh, để họ chuẩn bị một buổi truyền tin đặc biệt cho Uy-xơ-tác. Chưa có gì cụ thể — bảo đồng chí ấy cứ yên tâm chờ nhiệm vụ mới. Không hiểu sao tôi lại tin rằng người thực hiện nhiệm vụ mới sẽ là Uy-xơ-tác. Tôi rất muốn hy vọng rằng đồng chí ấy sẽ hoàn thành, và đó sẽ là nhiệm vụ cuối cùng đối với đồng chí ấy.

Tháng giêng năm 1945, quân Nga tiến vào Cơ-ra-cốp và thành phố ấy vẫn còn nguyên vẹn, mặc dù bọn Đức đã có kế hoạch gài mìn phá tan. Sau chuyện ấy, Can-ten-bơ-ru-ne ra lệnh triệu hồi Cờ-ruy-ghe, chỉ huy Vụ Đông Âu của cơ quan ghét-xta-pô, người chịu trách nhiệm thực hiện chiến dịch trừng phạt kia, về gặp hắn.

Can-ten-bơ-ru-ne im lặng khá lâu. Hắn chăm chú nhìn bộ mặt to bè, nặng nề của viên tướng kia, rồi hỏi nhỏ:

— Ông có lời bào chữa nào đủ tính chất khách quan để Quốc trưởng có thể tin tưởng ở ông hay không?

Cờ-ruy-ghe, một kẻ hơi thô lỗ, bề ngoài chất phác, đợi câu hỏi ấy từ lâu và đã chuẩn bị sẵn câu trả lời. Nhưng y phải chơi cái trò tác động tâm lý cái đã. Sau mười lăm năm nằm trong Đảng Quốc xã và tổ chức SS, y đã thạo nghề đóng kịch. Cờ-ruy-ghe biết rằng không nên trả lời ngay lập tức, cũng như không thể hoàn toàn chối cãi tội lỗi của mình. Y đã học được cách xử sự chính xác và tài tình trong mọi chuyện và ở khắp mọi nơi, thậm chí ngay ở nhà mình, có hôm y bắt gặp mình đóng vai một người hoàn toàn khác hẳn. Y nhận thấy rằng, ban đêm, đôi khi y tỉnh dậy và nằm im khá lâu, mắt nhắm nghiền, tai dỏng lên lắng nghe không gian yên tĩnh; y có cảm giác rằng, ở đây, trong phòng ngủ tối mù của mình, vẫn đang có một cặp mắt lạnh lùng và bình thản nào đó theo dõi y. Lúc đầu, thỉnh thoảng y còn trò chuyện với vợ — dĩ nhiên là chỉ thì thầm vào ban đêm. Nhưng cùng với tiến bộ của kỹ thuật tình báo, mà y biết rõ hơn ai hết, nói chung Cờ-ruy-ghe ngừng việc trò chuyện hoặc nói lên thành tiếng một vài điều mà đôi khi y cho phép mình nghĩ tới. Ngay cả khi dạo chơi với vợ ở trong rừng, y cũng câm như cá, hoặc chỉ nói đến những chuyện vớ vẩn, bởi lẽ y có cảm giác rằng ở trung tâm

người ta đã sáng chế ra một loại máy có khả năng ghi âm tiếng nói cách xa một cây số trở lên.

Dần dà, trong con người y diễn ra một sự thay đổi lớn. Cờ-ruy-ghe trước kia đã biến mất. Thay vào đó, dưới cái vẻ của một người mà ai cũng biết, với cái vẻ ngoài hoàn toàn không thay đổi, là một con người khác do con người trước tạo ra, hoàn toàn xa lạ đối với hết thảy mọi người, không chỉ sợ nói lên sự thật, mà còn là sợ cho phép mình nghĩ đến sự thật.

— Thưa thượng tướng, — Cờ-ruy-ghe cau mày, nén một tiếng thở dài và đáp, giọng khổ sở, — tôi không có lý do chính đáng để biện bạch... Và tôi không thể có được. Tôi là người lính, chiến tranh là chiến tranh, và tôi không hề chờ đợi rằng mình sẽ được vỗ về...

Y đóng kịch đạt lắm rồi. Y biết rằng, y càng tỏ ra nghiêm khắc với chính mình bao nhiêu, thì y càng có khả năng tước bỏ vũ khí trong tay Can-ten-bơ-ru-ne bấy nhiêu. Không gì làm cho lũ chó săn điên tiết bằng sự bỏ chạy của con thỏ. Thực ra, Cờ-ruy-ghe chưa biết bầy chó săn sẽ xử sự ra sao, nếu con thỏ nằm xuống và giơ chân lên, nhưng các quan hệ trong tổ chức SS thì y biết khá tỏ tường rằng y càng tự lấy roi quất vào mình mạnh bao nhiêu, càng ít chống đỡ hay bào chữa bao nhiêu, thì Can-ten-bơ-ru-ne hoặc bất kỳ tên nào khác giữ cương vị đó sẽ càng nhẹ tay hơn bấy nhiêu.

— Chớ có hèn yếu như thế, — Can-ten-bơ-ru-ne nói, và Cờ-ruy-ghe hiểu rằng y đã chọn cách xử lý hoàn toàn chính xác, y đã thắng chính bản thân y, — cần phải phân tích kỹ lưỡng thất bại để khỏi lặp lại sau này.

Cờ-ruy-ghe đáp:

— Thưa thượng tướng, tôi hiểu rằng tôi có lỗi rất lớn. Nhưng tôi mong ngài thượng tướng hãy nghe đại tá Sơ-tiếc-lít báo cáo. Ông ta hoàn toàn biết rõ chiến dịch của chúng ta và có thể xác nhận rằng tất cả đã được chuẩn bị công phu và kỹ lưỡng đến mức cao nhất.

— Sơ-tiếc-lít thì có dính dáng gì tới chiến dịch? — Can-ten-bơ-ru-ne nhún vai. — Ông ta làm bên cơ quan tình báo, tại Cờ-ra-cốp ông ta lo những vấn đề khác kia mà.

— Tôi biết rằng, tại Cờ-ra-cốp ông ta nghiên cứu vấn đề quả tên lửa «Fau—2» bị biến mất, nhưng tôi thấy mình có trách nhiệm báo cho ông ta biết mọi chi tiết về chiến dịch của chúng ta, bởi vì tôi nghĩ rất đúng rằng, khi trở về Béc Lanh, ông ta sẽ báo cáo với Thống chế SS Him-le hoặc với ngài về cách tổ chức chiến dịch của chúng tôi. Tôi chờ đợi thêm các chỉ thị của ngài, nhưng như vậy là tôi không thấy có thêm chỉ thị gì.

— Sơ-tiếc-lít có nằm trong số nhân vật được phép biết nội dung chiến dịch ấy không?

— Thưa, tôi không được rõ.

Can-ten-bơ-ru-ne gọi viên thư ký vào và bảo:

— Anh hãy tìm hiểu xem Sơ-tiếc-lít ở Vụ VI có nằm trong số những người được phép tiến hành chiến dịch «Sơ-vác-phai-e» hay không.

Khi viên thư ký bước ra, Cơ-ruy-ghe hiểu rằng mình đã đưa Sơ-tiếc-lít ra hứng đòn quá sớm, bèn rút lui:

— Tôi xin chịu toàn bộ lỗi lầm, — y nói tiếp, đầu cúi gầm, cố nặn ra những câu nói thiểu não. — Tôi sẽ rất đau lòng, nếu ngài trừng phạt Sơ-tiếc-lít. Tôi vô cùng kính trọng ông ta, vì đó là một chiến hữu trung thành. Tôi không có gì bào chữa, và tôi chỉ có thể chuộc lỗi của mình bằng cách đổ máu ngoài chiến trường.

— Thế ai sẽ chiến đấu với kẻ thù ở đây? Tôi à? Một mình tôi chắc?! Hy sinh cho Tổ quốc và vì Quốc trưởng ở ngoài mặt trận thì đơn giản quá! Sống ở đây, dưới những trận oanh tạc, tiễu trừ sạch sành sanh mọi trò xấu xa, tội lỗi mới là chuyện khó! Ở đây vừa cần lòng dũng cảm, vừa cần trí thông minh! Phải hết sức thông minh, ông Cờ-ruy-ghe ạ!

Cờ-ruy-ghe hiểu rằng y sẽ không bị đẩy ra mặt trận, một hình phạt đáng sợ nhất. Đáng sợ không phải chỉ vì những viên đạn Nga, — vì đương nhiên là ngoài đó y sẽ nắm cương vị chỉ huy, — mà chẳng qua chỉ là vì y hiểu rằng đám sĩ quan quân đội từ lâu vẫn nuôi một mối căm hờn ghê gớm đối với những kẻ vốn là người của tổ chức tình báo SĐ. Họ chỉ cố tìm cách đẩy những cộng sự SĐ kia ra tòa án của Đảng quốc xã hay tòa án

binh — mà đã đến nước ấy thì đừng có hy vọng vào sự thương xót, quy luật của mặt trận là quy luật chết người...

Viên thư ký mở cửa không một tiếng động, đặt lên bàn Can-ten-bơ-ru-ne mấy chiếc cặp giấy mỏng. Can-ten-bơ-ru-ne giở nhanh các cặp đó, hừ một tiếng ngạc nhiên và nói:

— Cảm ơn. Anh tìm hiểu xem Sơ-tiếc-lít có được tiếp chuyện ở Bộ chỉ huy hay không, sau khi từ Cờ-ra-cốp trở về và nếu có, thì ở nhà ai. Anh cũng điều tra xem ông ta đã đề cập tới vấn đề gì trong lúc nói chuyện.

— Thưa ngài, để dự phòng, tôi đã điều tra rồi ạ, — viên thư ký đáp. — Sơ-tiếc-lít không được ai tiếp chuyện. Vừa trở về, ông ta lập tức chuyển sang điều tra, phát hiện một đài phát chiến lược đang hoạt động cho Mát-xcơ-va...

Cơ-ruy-ghe nhớ lại, có lần ở Cơ-ra-cốp y đã nghe viên đại tá tình báo áp-ve Béc-gơ nói chuyện với tướng Nôi-bút, khi đại tá này xin ra mặt trận. Cờ-ruy-ghe quyết định lặp lại cảnh đó; y đột nhiên thoáng nghĩ rằng, Can-ten-bơ-ru-ne là kẻ hết sức đa cảm, giống như mọi kẻ tàn ác khác.

— Thưa thượng tướng, dẫu sao tôi cũng xin ngài cho phép tôi được ra mặt trận.

— Ông ngồi xuống đây, — Can-ten-bơ-ru-ne nói, — và đừng có ngốc nghếch như Gơ-rét-khen. Hôm nay ông có thể nghỉ, còn ngày mai thì ông hãy viết cho tôi một bản báo cáo tỉ mỉ, chi tiết về toàn bộ chiến dịch. Chúng tôi sẽ nghĩ xem nên phái ông tới đâu. Người thì ít, mà việc thì nhiều. Rất nhiều, ông Cờ-ruy-ghe ạ.

Khi Cơ-ruy-ghe đã đi khỏi, Can-ten-bơ-ru-ne gọi viên thư ký vào và bảo:

— Anh hãy thu thập cho tôi toàn bộ hồ sơ về Sơ-tiếc-lít trong vòng một, hai năm vừa rồi. Nhưng phải tiến hành thế nào để Sê-len-béc không hay biết việc đó. Đừng gây không khí hoảng sợ; Sơ-tiếc-lít là một điệp viên quý giá, một con người dũng cảm, không nên nghi ngờ anh ta. Đây chẳng qua chỉ là việc kiểm tra lẫn nhau trên tình bằng hữu thôi... Và anh hãy chuẩn bị mệnh lệnh cho Cờ-ruy-ghe. Chúng ta sẽ cử ông ấy làm phó giám đốc sở ghét-xta-pô ở Pra-ha, nơi ấy đang là một điểm nóng...

— Ngài nghĩ như thế nào, hỡ ngài giám mục, trong con người thì cái gì nhiều hơn, nhân tính hay thú tính?

— Tôi nghĩ rằng, ở trong con người, hai cái đó ngang nhau.

— Không thể như vậy được.

— Chỉ có thể như vậy thôi.

— Không đúng.

— Nếu trái lại thì cái nọ đã thắng cái kia từ lâu rồi.

— Ngài trách chúng tôi hướng tới cái hạ tầng và coi tinh thần là cái có sau. Tinh thần quả là cái có sau. Tinh thần nảy sinh như cây nấm trên lớp men căn bản.

— Và thứ men ấy?

— Là tính hiếu danh. Đó là cái mà ngài gọi là sự dâm dục, còn tôi, tôi gọi là ý nguyện lành mạnh, là sự mong mỏi được ngủ với một người phụ nữ và yêu quý cô ta. Đó là cái khát vọng muốn đứng hàng thứ nhất trong công việc của mình. Thiếu nó, toàn bộ sự phát triển của loài người đã ngừng từ lâu. Thiên chúa giáo đã tốn không ít công sức để kìm hãm sự phát triển của loài người. Ngài hiểu tôi đang nói đến thời kỳ nào của đạo Thiên chúa chứ?

— Vâng, vâng, dĩ nhiên tôi biết thời kỳ đó. Tôi biết rõ thời kỳ đó, nhưng tôi còn biết một điều khác nữa. Tôi không còn thấy sự khác nhau giữa thái độ của ông đối với con người và cái thái độ đối với con người mà Quốc trưởng đang tuyên truyền.

— Đúng thế ư?

— Đúng thế. Quốc trưởng nhìn thấy trong con người một tên đại bịp hám danh, khỏe mạnh, cường tráng và muốn giành cho mình không gian để sinh sống.

— Ngài không thể tưởng tượng là ngài sai lầm đến mức nào đâu, bởi vì Quốc trưởng nhìn thấy trong mỗi người Đức không phải một tên đại bịp thông thường, mà là một tên đại bịp tóc vàng.

— Còn ông thì thấy trong mỗi con người một tên đại bịp nói chung.

— Còn tôi nhìn thấy trong mỗi con người cái mà từ đó nó đã nảy sinh ra. Con người sinh ra từ con khỉ. Mà con khỉ là thú vật.

— Đến đây thì tôi và ông bất đồng với nhau. Ông tin rằng

con người phát sinh từ con khỉ. Ông chưa nhìn thấy cái con khỉ đã sinh ra con người, và con khỉ ấy chẳng thì thầm câu nào vào tai ông về để tài ấy. Ông chưa sờ nắn được cái đó, và ông không thể sờ nắn được cái đó. Ông tin như thế, vì niềm tin ấy phù hợp với tổ chức tinh thần của các ông.

— Thế thượng đế nói thầm vào tai ngài rằng ông ta sáng tạo ra con người à?

— Tất nhiên, không ai nói gì với tôi, và tôi không thể chứng minh sự tồn tại của thượng đế, điều đó không chứng minh được, chỉ có thể tin vào nó mà thôi. Ông tin vào con khỉ, còn tôi tin vào thượng đế. Ông tin vào con khỉ, bởi vì điều đó phù hợp với tổ chức tinh thần của ông, tôi tin vào thượng đế, bởi vì điều đó phù hợp với tổ chức tinh thần của tôi.

— Ở đây ngài đã lẫn lộn một chút rồi. Tôi tin vào con người, chứ không phải tin vào con khỉ.

— Tin vào cái con người phát sinh từ con khỉ chứ gì? Ông tin vào con khỉ ở trong con người. Còn tôi tin vào thượng đế ở trong con người.

— Trong mỗi con người đều có thượng đế hay sao?

— Tất nhiên.

— Thượng đế nằm ở chỗ nào trong con người Quốc trưởng? Trong con người Gơ-rinh? Trong con người Him-le?

— Ông nêu ra một câu hỏi hóc búa. Chúng ta đang nói đến bản chất của con người kia mà. Dĩ nhiên, trong mỗi con người của mấy tên khốn kiếp ấy có thể tìm thấy dấu vết của thiên thần đã bị hủ bại. Nhưng tiếc thay, toàn bộ bản chất của chúng lệ thuộc vào cái quy luật dã man, tất yếu, dối trá, hèn hạ, bạo lực đến mức, trên thực tế, ở đó không còn chút tính người nào nữa. Nhưng về nguyên tắc, tôi không tin rằng một con người sinh ra nhất thiết phải mang trong mình tính chất đáng nguyền rủa của nguồn gốc loài khỉ.

— Tại sao ngài gọi là tính chất đáng nguyền rủa của nguồn gốc loài khỉ?

— Tôi nói theo ngôn ngữ của tôi.

— Nghĩa là nên chấp nhận qui luật của thượng đế về việc thủ tiêu loài khỉ?

— Hoàn toàn không phải như vậy.

— Ngài luôn luôn tránh né rất hợp với tinh thần đạo đức trước những câu hỏi đang giày vò tôi. Ngài không chịu trả lời «có» hay «không», trong khi mỗi người đi tìm niềm tin đều thích cụ thể, thích nghe một tiếng «có» hoặc «không». Thế mà ngài lại cứ trả lời theo cái kiểu nước đôi, không dứt khoát. Chính điều đó khiến tôi chán ghét cả phương pháp của ngài lẫn hoạt động thực hành của ngài.

— Ông căm ghét hoạt động thực hành của tôi. Điều đó đã rõ... Tuy nhiên, trên thực tế ông đã từ trại tập trung chạy trốn thẳng đến chỗ tôi. Giải thích điều đó kể cũng thú vị đấy nhỉ?

— Điều đó một lần nữa chứng tỏ rằng trong mỗi con người, như ngài nói, đều tồn tại một thượng đế và một con khỉ. Nếu như thượng đế chỉ có mặt trong tôi, chắc hẳn tôi đã chẳng chạy đến với ngài, sẽ chẳng bỏ trốn, mà có lẽ ở lại để nhận cái chết từ tay bọn đao phủ SS, có lẽ tôi đã chìa má bên kia ra cho chúng, để thức tỉnh tính người trong lòng chúng. Giá thử ngài sa vào tay chúng, không biết ngài sẽ chìa má bên kia ra, hay sẽ cố tránh đòn, thưa ngài giám mục?

— Thế nào là chìa má bên kia? Ông lại gán cái câu chuyện ngụ ngôn tượng trưng vào bộ máy thực tế của nhà nước quốc xã rồi. Chìa má ra trong ngụ ngôn là một chuyện. Như tôi đã nói với ông, đó là chuyện ngụ ngôn về lương tâm con người. Còn việc sa vào cái bộ máy không thèm hỏi anh xem anh có định chìa má bên kia ra hay không, lại là chuyện khác. Rơi vào cái bộ máy mà về nguyên tắc và tư tưởng của nó đã mất hết lương tri thì... Tất nhiên, không đáng đối xử với cái máy, hoặc với một hòn đá chắn đường hoặc với một bức tường mà ta vấp phải, như đối xử với một sinh vật khác.

— Thưa ngài giám mục, kể ra hơi bất tiện, có lẽ tôi động chạm đến bí mật của ngài, nhưng phu nhân Ai-den-sơ-tát có nói với tôi rằng... Có thể cô ta lỡ lời và tôi không dám đặt câu hỏi này với ngài... Nhưng hình như ngài đã từng có mặt ở Sở ghét-xta-pô thì phải?

— Tôi biết trả lời ông như thế nào nhỉ? Phải, tôi đã có mặt ở đó...

— Thế là rõ. Ngài không muốn đề cập đến vấn đề ấy, vì nó là câu hỏi đau lòng đối với ngài. Nhưng thưa giám mục, ngài có nghĩ rằng sau khi chiến tranh kết thúc, các con chiên của ngài sẽ không tin ở ngài nữa hay không?

— Thiếu gì người có mặt ở Sở ghét-xta-pô.

— Thế nếu như người ta bảo nhỏ các con chiên rằng, với tư cách là một kẻ phá hoại, vị giám mục của họ đã được bố trí vào ngồi chung xà lim với những người tù không bao giờ quay về nữa, thì sao? Mà những người được trở về như ngài chỉ là một phần triệu thôi... Con chiên sẽ chẳng tin ngài lắm đâu... Lúc ấy, ngài biết truyền bá sự thật của mình cho ai?

— Tất nhiên, nếu tác động tới con người bằng những phương pháp đó thì có thể tiêu diệt bất kỳ ai cũng được. Trong trường hợp ấy, vị tất, tôi có thể cứu vãn nổi tình thế của tôi bằng bất cứ cách nào.

— Ngài sẽ làm gì lúc đó?

— Lúc đó ư? Phải bác bỏ. Bác bỏ bằng tất cả khả năng mà tôi có, bác bỏ cho tới lúc người ta tin ở tôi. Nếu người ta không tin, thì về thực chất bên trong, coi như tôi đã chết rồi.

— Thực chất bên trong. Nghĩa là xương thịt vẫn còn, vẫn sống.

— Tùy Chúa phán xử. Tôi còn sống là còn sống.

— Tôn giáo của ngài chống lại việc tự sát phải không?

— Chính vì lẽ đó mà tôi sẽ không tự sát.

— Ngài sẽ làm gì khi mất khả năng truyền đạo?

— Dù không còn truyền đạo nữa, tôi vẫn cứ tin.

— Thế tại sao ngài không chọn cho mình một lối thoát khác là cùng lao động với tất cả mọi người?

— Ông gọi thế nào là «lao động»?

— Là khiêng đá để xây dựng lâu đài khoa học chẳng hạn.

— Nếu xã hội chỉ cần một người tốt nghiệp khoa thần học đi khiêng đá, thì tôi chẳng có gì để nói chuyện với ông. Như thế thì quả thực là thà bây giờ tôi quay về trại tập trung và chui vào lò thiêu xác còn hơn...

— Tôi chỉ đặt câu hỏi, «nếu như» thôi. Tôi rất thú vị, nếu được biết giả thuyết của ngài, nghĩa là ý nghĩ của ngài sau này.

— Ông cho rằng một người truyền đạo cho con chiên là một tên đại bịp, một kẻ vô công rồi nghề ư? Ông không coi đó là một việc làm ư? Theo ông, khiêng đá mới là lao động, còn tôi, tôi cho rằng lao động tinh thần ngang hàng với bất kỳ thứ lao động nào khác, lao động tinh thần là loại đặc biệt quan trọng.

— Chính tôi làm nghề viết báo, và các bài phóng sự của tôi đã bị đầy đọa cả từ phía bọn quốc xã, lẫn từ phía đạo thiên chúa chính thống của ngài.

— Chúng bị đạo Thiên chúa chính thống lên án, vì một nguyên nhân sơ đẳng là ông đã lý giải không đúng về bản thân con người.

— Tôi không giải thích con người. Tôi vạch ra cái thế giới của bọn lưu manh và đĩ điếm đang sống chui lủi trong các hầm nhà ở Bơ-rê-men và Hăm-bua. Nhà nước Hít-le gọi việc ấy là sự vu khống một cách đáng ghê tởm đối với chủng tộc thượng đẳng, còn nhà thờ thì gọi việc ấy là sự vu khống con người.

— Chúng tôi không sợ sự thật của cuộc đời.

— Các ngài rất sợ! Tôi đã vạch ra rằng những con người khốn nạn kia cố tìm đến nhà thờ ra sao và nhà thờ đã xua đuổi họ như thế nào; chính đám con chiên đã xua đuổi họ, còn các vị linh mục thì không dám phản đối con chiên.

— Tất nhiên là không thể phản đối. Tôi không lên án ông về sự thật. Tôi không lên án ông về việc ông vạch ra sự thật. Tôi bất đồng ý kiến với ông trong cách dự báo con người tương lai kia.

— Thưa giám mục, thế ngài không có cảm giác rằng những câu trả lời của ngài chứng tỏ ngài là một chính khách, chứ không phải là người chăn con chiên hay sao?

— Chẳng qua ông chỉ nhìn thấy ở tôi cái gì hợp với quan niệm của ông. Ông nhìn thấy trong tôi cái đường viền chính trị, mà đường viền này mới chỉ tạo nên một mặt phẳng. Cũng hệt như có thể thấy chiếc thước tính lô-ga-rít là cái có thể dùng để đóng đinh. Thước tính lô-ga-rít có thể dùng để đóng đinh, nó có chiều dài và sức nặng. Nhưng đó mới chỉ là một cách nhìn cho phép thấy được chức năng thứ mười, thứ hai mươi của vật

thể, trong khi đó người ta có thể dùng thước tính lô-ga-rít để tính toán, chứ không chỉ dùng để đóng đinh.

— Thưa ngài giám mục, tôi đặt câu hỏi, còn ngài, đã không trả lời, lại còn đóng đinh vào người tôi. Ngài rất khôn khéo biến tôi từ người lục vấn thành kẻ phải trả lời. Ngài lập tức biến tôi từ người đi tìm tín ngưỡng thành kẻ tà giáo. Tại sao ngài lại nói rằng ngài đứng trên cuộc xâu xé, trong khi chính ngài cũng đang đứng giữa cuộc xâu xé đó?

— Đúng là tôi đang đứng giữa cuộc chiến tranh xâu xé, nhưng tôi chiến đấu chống lại bản thân chiến tranh.

— Ngài rất duy vật trong khi tranh luận.

— Tôi đang tranh luận với nhà duy vật mà lại.

— Nghĩa là ngài có thể chiến đấu với tôi bằng vũ khí của tôi?

— Tôi buộc phải làm như thế.

— Ngài hãy nghe đây... Vì quyền lợi của các con chiên của ngài, mà tôi cần ngài bắt liên lạc với các bạn của tôi. Tôi sẽ trao địa chỉ cho ngài. Tôi tin cậy trao cho ngài địa chỉ các đồng chí của tôi... Ngài giám mục, ngài sẽ không phản bội những người vô tội...

— Lại thế rồi! Tôi đã trả lời ông...

Nghe xong đoạn băng ghi âm đó, Sơ-tiếc-lít vội đứng dậy, bước lại bên cửa sổ để khỏi bắt gặp cái nhìn của kẻ hôm qua cầu xin sự giúp đỡ của vị giám mục, còn hôm nay thì đang nhếch mép cười trong khi nghe tiếng nói của mình. Hắn đang uống rượu cô-nhắc và rít thuốc lá liên tiếp.

— Ở chỗ ông giám mục không được hút thuốc à? — Sơ-tiếc-lít hỏi, không quay mặt lại.

Anh đứng bên chiếc cửa sổ — to tướng, choán hết bức tường — và ngắm những con quạ đang tranh nhau miếng bánh mì; người gác cổng được lĩnh hai suất một ngày và rất thích chim. Bác ta không biết rằng Sơ-tiếc-lít là sĩ quan tình báo SĐ, nên tin chắc rằng biệt thự này hẳn là của những người ái nam ái nữ, hoặc là của các thương gia lớn: chưa có một phụ nữ nào lui tới đây bao giờ, và khi đám đàn ông gặp mặt nhau thì họ trò chuyện rất khẽ, các

món ăn toàn loại đặc biệt, thượng hảo hạng, thức uống thì phổ biến là của Mỹ.

— Vâng, ở đây tôi khổ sở vì không được hút thuốc. Lão già thì cứ huyên thuyên trong khi tôi thèm thuốc đến chết được...

Gã điệp viên này tên là Cờ-lao-xơ. Người ta tuyển mộ hắn cách đây hai năm. Hắn tự đến xin được tuyển mộ; cái tay nguyên là thợ sửa bản in này thích những cảm giác giật gân. Hắn làm việc hết sức khôn khéo, thường tước khí giới của những người tiếp chuyện với mình bằng những lập luận thành thực và gay gắt. Hắn được phép nói tất cả mọi chuyện, cốt sao công việc có kết quả nhanh chóng là được. Càng quen biết lâu và xem xét kỹ con người Cờ-lao-xơ, Sơ-tiếc-lít càng thấy sợ hắn.

«Hay là hắn mắc bệnh, — có lần Sơ-tiếc-lít nghĩ bụng. — Khát vọng phản bội cũng là một thứ bệnh đặc biệt. Kể cũng đáng chú ý: Cờ-lao-xơ hoàn toàn phản đối Lôm-bơ-rô-dô *. Hắn đáng sợ hơn tất cả bọn tội phạm mà mình đã gặp, thế mà bề ngoài hắn lại có vẻ đáng kính và dễ thương đến thế...».

Sơ-tiếc-lít quay lại bàn, ngồi xuống trước mặt Cờ-lao-xơ và mỉm cười với hắn.

— Thế nào? — anh hỏi. — Nghĩa là anh tin rằng lão già sẽ thu xếp việc liên lạc ổn thỏa cho anh chứ gì?

— Vâng, vấn đề ấy đã được giải quyết. Tôi thích làm việc với bọn trí thức và cố đạo hơn cả. Ngài biết không, được quan sát một con người đang đi tới chỗ chết thực là thú vị lạ lùng. Đôi lúc, thậm chí tôi muốn bảo chúng: «Đứng lại! Thằng ngốc! Mày đi đâu thế?!».

— Ồ, không nên nói thế, — Sơ-tiếc-lít bảo hắn, — như vậy là thiếu khôn ngoan.

— Ngài có cá hộp không? Thiếu món cá, tôi phát điên lên được. Cá có nhiều chất phốt-pho lắm. Các tế bào thần kinh đòi hỏi... ngài ạ.

— Tôi sẽ thết anh những món cá hộp ngon tuyệt. Anh thích loại nào?

---

* Lôm-bơ-rô-dô Tsê-da-rê (1835 - 1909) — bác sĩ tâm thần và nhà hình pháp học người Ý, kẻ đề xướng khuynh hướng nhân loại học phản động trong hình luật tư sản.

— Tôi mê loại ngâm dầu ô-liu...

— Tôi hiểu rồi... của nước nào, hàng nội hay là...

— «Hay là», — Cờ-lao-xơ cười nhắc lại. — Dù như thế là thiếu lòng ái quốc, song tôi vẫn thích các món ăn và thức uống của Mỹ hoặc Pháp...

— Tôi sẽ tặng anh cả một thùng hộp cá xác-đin Pháp chính cống. Nó ngâm dầu ô-liu, thơm nức... tha hồ nhiều chất phôt-pho... Anh biết không, hôm qua tôi có xem cặp hồ sơ về anh...

— Tôi sẵn sàng trả một giá rất đắt để được xem nó, dù chỉ liếc bằng một con mắt...

— Không hấp dẫn lắm như anh tưởng đâu... Khi anh cười, nói, phàn nàn rằng anh đang đau gan, thì điều đó gây một ấn tượng nhất định rằng trước lúc đó anh vừa hoàn thành một chiến dịch hóc hiểm... Còn trong cặp hồ sơ về anh thì chán lắm: toàn những báo cáo với tố giác; lẫn lộn tất cả: anh tố giác người ta và người ta tố giác anh... Không, xem nó chán lắm... Đáng chú ý là điểm khác kia; tôi đã tính rằng, căn cứ vào các báo cáo của anh, nhờ sáng kiến của anh, chính quyền đã tóm cổ chín mươi bảy người... Mà tất cả số người ấy đều không hé răng nói một lời về anh. Tất cả, không trừ một ai. Mặc dù Sở ghét-xta-pô hỏi cung chả đến nỗi kém đâu...

— Ngài kể chuyện ấy với tôi làm gì?

— Tôi cũng chả biết. Thử phân tích xem sao thôi. Anh có thấy đau lòng, khi những người đùm bọc anh bị bắt hay không?

— Thế ngài nghĩ thế nào?

— Tôi không biết.

— Có quỷ biết được... Rõ ràng tôi cảm thấy tôi là kẻ mạnh khi giao chiến mặt đối mặt với họ. Cảnh cắn xé làm cho tôi thích thú... Sau khi bị bắt, họ sẽ ra sao... tôi không cần biết... Điều gì sẽ đến với chúng ta? Với hết thảy mọi người?

— Cũng đúng như thế, — Sơ-tiếc-lít tán thành.

— Đằng sau chúng ta là một trận đại hồng thủy. Người dân chúng ta toàn là những kẻ hèn hạ, nhút nhát, tham lam, chuyên tố giác lẫn nhau. Đúng là kẻ nào cũng đều như thế cả. Không thể trở nên tự do giữa đám nô lệ... Quả là như vậy. Thế thì sao không làm kẻ tự do nhất trong số những kẻ nô lệ? Phần

tôi, trong tất cả những năm vừa qua, tôi luôn luôn sử dụng sự tự do hoàn toàn về tinh thần...

Sơ-tiếc-lít hỏi:

— Anh nghe đây, thế tối hôm kia có ai đến nhà ông giám mục không?

— Không có ai cả...

— Khoảng chín giờ...

— Ngài nhầm rồi, — Cờ-lao-xơ đáp, — ít ra thì cũng không có ai do ngài cử đến. Chỉ có một mình tôi ở đó thôi.

— Có lẽ, người đến nhà giám mục là... Người của tôi đã không nhìn rõ mặt hắn.

— Ngài có theo dõi nhà lão ta à?

— Dĩ nhiên, không lúc nào ngừng... Như vậy là anh tin rằng lão già sẽ làm việc cho anh phải không?

— Sẽ làm việc cho tôi. Nói chung, tôi cảm thấy mình có sứ mệnh của một người theo phái đối lập, một nhà hùng biện, một thủ lĩnh. Mọi người phải khuất phục trước sức ép và lô-gích tư duy của tôi...

— Được rồi. Anh cừ lắm, Cờ-lao-xơ ạ. Có điều chớ nên huyênh hoang quá mức. Bây giờ hãy nói đến công việc. Anh sẽ nghỉ ngơi vài ngày ở một căn phòng của chúng tôi... Bởi vì sau đó anh sẽ phải thực hiện một nhiệm vụ quan trọng, mà nhiệm vụ ấy lại không thuộc phạm vi của tôi...

Sơ-tiếc-lít nói đúng: hôm nay các đồng sự của anh ở bên Sở ghét-xta-pô có đề nghị anh cho họ mượn Cờ-lao-xơ một tuần: ở Ken-nơ bắt được hai gã «chơi đàn dương cầm»* người Nga. Họ bị tóm ngay trong lúc đang làm việc bên điện đài. Họ không chịu khai gì cả, cần phải gài một tay thật cứng vào cùng xà lim với họ. Không thể tìm được ai tốt hơn Cờ-lao-xơ. Sơ-tiếc-lít hứa sẽ tìm Cờ-lao-xơ và báo cho hắn biết.

— Anh hãy lấy một tờ giấy trong chiếc cặp màu xám, — Sơ-tiếc-lít nói, — và hãy viết như sau: «Thưa đại tá, tôi bị mệt lử cả người. Sức tôi đã kiệt. Tôi đã làm việc tận lực, nhưng không thể tiếp tục được nữa. Tôi muốn nghỉ...».

---

* Tiếng lóng của bọn tình báo, mật thám Đức gọi các chiến sĩ điện đài Liên-Xô hoạt động trong vùng kiểm soát của chúng.

— Viết thế này làm gì ạ? — Cờ-lao-xơ ký tên và hỏi.

— Tôi thiết nghĩ anh sẽ vui lòng đi In-xơ-brúc nghỉ một tuần, — Sơ-tiếc-lít trả lời và chìa cho Cờ-lao-xơ một xấp tiền. — Ở đấy, các câu lạc bộ sĩ quan vẫn đầy các cô nhân viên phục vụ và đám con gái vẫn vui chơi trượt tuyết trên núi như xưa. Không có bức thư này, tôi không thể tách ra cho anh một tuần lễ để anh tận hưởng hạnh phúc được.

— Cảm ơn ngài, — Cờ-lao-xơ nói, — riêng khoản tiền thì tôi còn nhiều...

— Nhiều hơn nữa có gì phiền phức đâu?

— Vâng, nói chung thì không có gì phiền phức cả. — Cờ-lao-xơ đồng ý. Hắn cất tiền vào túi sau. — Hồi này chữa bệnh lậu đắt quá, — và hắn cười to.

— Anh hãy nhớ lại một lần nữa xem: có ai nhìn thấy anh ở nhà ông giám mục không?

— Có gì phải nhớ lại! Không một ai cả...

— Tôi muốn nói cả người của chúng tôi.

— Nói chung thì người của ngài có thể nhìn thấy tôi, nếu họ theo dõi nhà ở của lão già đó. Song vị tất... tôi không thấy ai cả.

Sơ-tiếc-lít nhớ lại: một tuần trước đây, chính anh đã mặc bộ quần áo tù khổ sai cho hắn, trước khi đóng vở kịch truy đuổi các tù chính trị chạy qua cái làng, nơi giám mục Sơ-lắc đang sống. Anh nhớ rõ nét mặt Cờ-lao-xơ hôm đó, cách đây một tuần: cặp mắt hắn sáng bừng vẻ hiền hậu và dũng cảm — hắn đã nhập vai rất đạt. Hôm ấy Sơ-tiếc-lít nói chuyện với hắn bằng giọng khác hẳn, bởi vì ngồi cạnh anh là một vị linh mục, khuôn mặt ông ta rất đẹp, có giọng nói sầu thảm và lời lẽ vô cùng chính xác.

— Trên đường tới căn phòng mới của anh, chúng ta sẽ bỏ lá thư này vào hòm thư, — Sơ-tiếc-lít nói. — Và anh hãy bỏ một bức nữa cho ông giám mục, để gạt bỏ mọi nghi ngờ. Bức thư ấy anh hãy tự viết lấy. Tôi sẽ không quấy rầy anh. Để tôi đi pha cho anh một cốc cà-phê nữa nhé.

Khi anh quay lại, Cờ-lao-xơ đang cầm một tờ giấy.

— «Trung thực có nghĩa là phải hành động, — hắn vừa cười vừa đọc, — niềm tin dựa trên cuộc đấu tranh. Tuyên truyền

cho lòng trung thực và danh dự mà hoàn toàn ngồi bó tay là phản bội: phản bội cả con chiên lẫn chính mình. Con người có thể tha thứ cho thái độ thiếu trung thực của mình, nhưng con cháu thì không đời nào. Bởi vậy, tôi không thể tha thứ cho tình trạng ngồi bó tay của mình. Không hành động gì còn tệ hơn cả sự bội phản. Tôi đi đây. Ngài hãy tự biện bạch lấy. Cầu chúa giúp đỡ ngài.» Viết như thế có được không, thưa ngài đại tá?

— Hay lắm. Anh cho biết, anh đóng kịch với chính mình phải không?

— Dĩ nhiên. Tôi sống hàng nghìn năm, bởi vì trong khi làm việc với người này người nọ, tôi đóng kịch với chính mình: tôi không còn là người đứng trước ngài nữa, mà là một người khác chính tôi cũng không quen biết, một người dũng cảm, khỏe mạnh, đẹp đẽ và bất ngờ...

— Anh không thử viết văn xem sao?

— Không ạ. Nếu như tôi viết văn được thì tôi đã chẳng trở thành... — Cờ-lao-xơ bỗng ngừng bặt và liếc trộm Sơ-tiếc-lít.

— Nói tiếp đi, anh chàng lập dị... Chúng ta đang trò chuyện cởi mở với nhau kia mà. Anh muốn nói rằng, nếu như anh biết viết văn, thì anh đã chẳng làm việc cho chúng tôi phải không?

— Có một cái gì đó gần giống như thế.

— Không giống như thế đâu, — Sơ-tiếc-lít sửa lại, — chính là anh muốn nói như vậy. Phải không nào?

— Đúng thế ạ.

— Cừ lắm. Với tôi, anh nói dối chẳng ích lợi gì. Chẳng ích lợi gì đâu. Anh uống uýt-ki đi, rồi chúng ta lên đường. Tối hẳn rồi, máy bay địch sắp ném bom đấy.

— Phòng ở cách xa đây không ạ?

— Ở trong rừng, cách đây chừng mười cây số. Ở đấy yên tĩnh lắm, anh sẽ đánh một giấc đến tận sáng mai.

Khi đã ngồi trong xe, Sơ-tiếc-lít hỏi:

— Lão già có nói gì đến cựu thủ tướng Bơ-ruy-ninh * không?

— Tôi đã viết trong báo cáo gửi ngài rằng lão ta lập tức thu mình lại. Tôi ngại không dám khai thác lão nữa...

---

* Bơ-ruy-ninh Hen-rích, một chính khách phản động người Đức, trong những năm 1930 - 1932 từng giữ chức thủ tướng Đức.

— Anh đã làm đúng... Lão già cũng không đả động gì đến Thụy Sĩ à?

— Hoàn toàn im lặng.

— Thôi được. Chúng ta sẽ tìm cách khác. Điều quan trọng là lão ta đã nhận lời giúp đỡ một người cộng sản. Chà, cái lão giám mục này!

Sơ-tiếc-lít giết chết Cơ-lao-xơ bằng một phát đạn bắn vào thái dương. Anh không nói cho hắn biết, như người ta thích diễn tả trên màn ảnh, vì sao và nhân danh ai anh giết hắn. Hai người đứng trên bờ hồ khi máy bay đồng minh bắt đầu kéo đến bắn phá. Đây là khu vực cấm, nhưng trạm gác — điều này Sơ-tiếc-lít biết rất rõ — ở cách đây hai cây số. Trong khi máy bay đánh phá, ai có thể nghe thấy một tiếng súng lục khô khan? Anh tính rằng Cờ-lao-xơ sẽ ngã từ trên bậc bê tông xuống nước — trước đây người ta vẫn ngồi câu cá ở chỗ này — do đó sẽ không để lại vết máu trên bậc bê tông. Kể ra cái ấy cũng chẳng quan trọng, bởi vì đêm nào chẳng có mưa tuyết. Như thế thì một vết máu trên bậc bê tông giữa khu vực cấm chả có gì đáng ngại. Hay nói đúng hơn là hoàn toàn không có gì nguy hiểm.

Cơ-lao-xơ lặng lẽ đổ xuống nước như một bao cát. Sơ-tiếc-lít ném khẩu súng lục xuống chỗ hắn ngã (giả thuyết về việc tự sát do thần kinh căng thẳng tột độ được xây dựng một cách chính xác; hai bức thư do chính bàn tay Cờ-lao-xơ viết), anh cởi găng tay và đi qua rừng tới chỗ xe ô tô của mình. Từ đấy tới «An-đoóc-phơ» bốn mươi cây số. Giám mục Sơ-lắc sống ở xóm đó. Sơ-tiếc-lít tính rằng một tiếng sau anh sẽ tới đó, — anh đã dự kiến hết thảy mọi điều, kể cả khả năng đưa ra chứng cớ thời gian chứng tỏ mình không dính dáng đến vụ giết người vừa rồi...

*«Trung tâm gửi Uy-xơ-tác.*

*Đồng chí có biết về những cuộc tiếp xúc giữa bọn quốc xã với các nhà ngoại giao phương Tây ở Xtốc-khôm hay không? Và nếu có biết, thì cụ thể là gì? Đồng chí biết gì về Cơ-lai-xtơ, cộng sự của Ríp-ben-tơ-rốp, không?»*

*«Uy-xơ-tác gửi Trung tâm.*

*Theo tôi, hiện nay chưa thể có bất cứ sự tiếp xúc đáng kể nào giữa bọn quốc xã với phương Tây. Theo lệnh Hít-le, thống chế SS Him-le tuyên bố rằng hắn sẽ xử tử tất cả những tên phản bội nào dám tiếp xúc với Đồng minh. Tiến sĩ Cơ-lai-xtơ là kẻ thông tin của ghét-xta-pô ở Bộ Ngoại giao. Theo chỗ tôi được biết, trước đây hắn không hề có mối liên hệ đáng kể nào với phương Tây. Sứ mệnh của hắn ở Xtốc-khôm liên quan đến các vấn đề biên bản, và theo nguồn tin của tôi, hắn không được trao bất cứ nhiệm vụ nào về việc thiết lập mối liên lạc với các nước Đồng minh.*

*UY-XƠ-TÁC»*

Kẻ cầm đầu Cục an ninh SĐ của Đức quốc xã, Éc-nét Can-ten-bơ-ru-ne, nói giọng thủ đô Viên rõ rệt. Hắn biết rằng Quốc trưởng và Him-le tức giận về điều đó, bởi vậy đã có thời kỳ hắn theo học một nhà ngữ âm học tài ba, để học cách nói giọng Đức chính cống. Nhưng ý đồ ấy chẳng ăn thua gì, vì hắn yêu thích thủ đô Viên, say sưa với nó, nên không thể bắt mình dùng thứ tiếng «chính thống», thay thế cái thổ ngữ thành Viên vui tươi — tuy quả có hơi tục tĩu của mình, — dù chỉ mỗi ngày một giờ đồng hồ. Cho nên, gần đây Can-ten-bơ-ru-ne không sắm vai người Đức nữa, và hắn ăn nói với tất cả mọi người bằng cái giọng mà hắn đã quá quen: giọng thủ đô Viên. Với cấp dưới, hắn thậm chí không nói theo giọng thủ đô Viên, mà theo thổ ngữ In-xơ-brúc: giọng nói của những người Áo ở miền núi hết sức đặc biệt, và đôi khi Can-ten-bơ-ru-ne thích làm cho các nhân viên trong bộ máy của hắn cuống lên: họ rất sợ hỏi lại hắn một từ mà họ nghe chưa rõ và cảm thấy vô cùng lúng túng, hoang mang.

— Không phải Xi-bơ-lít, mà là Sơ-tiếc-lít, — Can-ten-bơ-ru-ne cười hô hố vào ống nói, — theo tôi, trong số nhân viên biên chế làm gì có ai là Xi-bơ-lít. Còn điệp viên của các anh thì tôi để ý làm gì. Phải rồi! Đúng Sơ-tiếc-lít, và nếu tìm thấy thì lại tôi ngay. Cảm ơn. Tôi chờ.

Hắn nhìn thượng tướng SS Muyn-lơ, kẻ cầm đầu ghét-xta-pô và nói:

— Tôi không muốn làm cho ngài khó chịu và nghi ngờ đối với những đồng chí trong Đảng và các cộng sự cùng các bạn chiến đấu của ngài, nhưng sự việc thực tế chứng tỏ mấy điểm sau đây. Một là, tuy gián tiếp, song dẫu sao Sơ-tiết-lít vẫn dính dáng tới thất bại của chiến dịch Cờ-ra-cốp. Ông ta có mặt ở đó, nhưng vì những hoàn cảnh khôn khéo lạ lùng mà thành phố ấy vẫn nguyên vẹn, trong khi lẽ ra nó phải tan thành mây khói. Hai là, ông ta điều tra vụ quả tên lửa «Fau—2» mất tích, nhưng không tìm thấy tên lửa đó, và tôi cầu Chúa để cho nó chìm nghỉm trong các đầm lầy ở vùng hội lưu giữa sông Vi-xơ-la với sông Vi-xơ-lô-ca... Ba là, hiện giờ ông ta vẫn đang điều tra hàng loạt vấn đề liên quan tới vũ khí trừng phạt và tuy rằng chưa thấy những thất bại rõ rệt, song chúng ta cũng chả thấy công việc tiến triển hay có thắng lợi đáng kể nào. Mà điều tra không có nghĩa là chỉ gài vào những người trái quan điểm, mà còn có nghĩa là phải giúp đỡ những người đang suy nghĩ một cách chính xác và có triển vọng... Bốn là, ông ta có nhiệm vụ truy tìm chiếc đài phát di động đang hoạt động — căn cứ vào mật mã — phục vụ cơ quan tình báo chiến lược của bọn bôn-sê-vích, thế nhưng nó vẫn tiếp tục hoạt động ở vùng ngoại ô Béc Lanh như cũ. Thưa ngài Muyn-lơ, tôi sẽ rất vui mừng, nếu ngài lập tức phủ nhận mọi nghi ngờ của tôi mà không chờ người của tôi mang hồ sơ về ông ta đến. Tôi có cảm tình với Sơ-tiếc-lít, và tôi muốn ngài trao cho tôi các tài liệu minh chứng có thể bác bỏ những mối nghi ngờ bỗng nhiên nảy ra trong đầu tôi.

Muyn-lơ vừa làm việc suốt đêm qua, mới chợp mắt được một lúc, hai bên thái dương đang đau nhức, nên y trả lời nghiêm trang, chứ không quen đùa cợt như mọi khi:

— Tôi chưa bao giờ có bất cứ dấu hiệu nào để nghi ngờ anh ta. Còn sai lầm và thất bại trong công tác của chúng ta thì vị tất đã có ai dám bảo đảm là sẽ không mắc phải.

— Nghĩa là ngài cho rằng tôi lầm to chứ gì?

Câu hỏi của Can-ten-bơ-ru-ne rõ ràng pha chút gay gắt, cho nên, tuy mệt mỏi, Muyn-lơ cũng đã hiểu điều đó.

— Sao lại thế được... — y trả lời. — Cần phải phân tích mối nghi ngờ vừa nảy ra ở tất cả mọi phía, nếu không thì người

ta nuôi bộ máy của tôi để làm gì?.. Nếu không, có thể coi chúng tôi như một lũ vô công rồi nghề, trốn tránh mặt trận. Ngài còn có bằng chứng nào nữa không? — Muyn-lơ hỏi.

Can-ten-bơ-ru-ne im lặng, di di điếu thuốc lá trên môi, sợi thuốc rơi vào cổ họng làm y ho sặc sụa hồi lâu; mặt y tái xanh, gân cổ cuộn lên đỏ tía.

— Biết nói với ngài thế nào nhỉ, — Can-ten-bơ-ru-ne lau nước mắt tự nhiên chảy ra, trả lời. — Thậm chí tôi chưa biết nói với ngài thế nào... Tôi đã yêu cầu ghi âm những cuộc trò chuyện giữa ông ta với người của chúng tôi mấy ngày liền. Những người mà tôi tin tưởng tuyệt đối thường nói với nhau về tình hình bi đát hiện nay, về sự ngu ngốc của giới quân sự nước ta, về sự đần độn của Ríp-ben-tơ-rốp, về thằng khờ Gơ-rinh, về sự khủng khiếp đang chờ đợi tất cả chúng ta, khi bọn Nga tiến vào Béc Lanh... Thế nhưng Sơ-tiếc-lít lại nói: «Toàn chuyện vớ vẩn, tất cả đều tốt đẹp, tình hình phát triển bình thường»... Lòng ái quốc và lòng ái mộ với Quốc trưởng không phải thể hiện ở chỗ mù quáng lừa dối các bạn đồng sự của mình... Tôi tự hỏi, liệu ông ta có phải là thằng ngốc hay không? Bởi vì ở nước ta cũng chẳng ít những kẻ ngu ngốc luôn miệng nhắc lại một cách thiếu suy nghĩ các câu nói vô nghĩa của Gơ-ben. Không, ông ta không phải là thằng ngốc. Thế thì tại sao ông ta lại nói dối? Hoặc giả ông ta không tin bất cứ ai, hoặc giả ông ta sợ một cái gì đó, hoặc giả ông ta trù tính một kế hoạch nhất định và muốn mình hoàn toàn trong sạch. Trong trường hợp này, ông ta trù tính kế hoạch gì vậy? Mọi chiến dịch của ông ta phải có lối thoát ra ngoại quốc, tới các nước trung lập... Và tôi tự hỏi, liệu ông ta có từ đó trở về hay không? Và nếu trở về, thì ở bên ấy, ông ta có liên hệ với các phần tử chống đối hay những tên khốn kiếp hay không? Tôi không tài nào trả lời chính xác được, dù là khẳng định hay phủ nhận...

Tất cả những điểm Can-ten-bơ-ru-ne kể ra lúc trước đều được Muyn-lơ đánh giá không đáng một xu, bởi vì Can-ten-bơ-ru-ne chỉ là một tình báo viên nghiệp dư. Nhưng điều hắn vừa nói buộc Muyn-lơ phải thầm khen óc phân tích của viên thượng tướng. Cái điều vặt vãnh mà hắn vừa nói rọi vào Sơ-tiếc-lít từ một phía hoàn toàn bất ngờ.

Muyn-lơ hỏi:

— Đầu tiên, ngài cần xem hồ sơ về anh ta, hay là để tôi điều tra luôn?

— Ngài hãy cầm luôn đi, — Can-ten-bơ-ru-ne khôn ngoan đáp, vì hắn đã kịp nghiên cứu kỹ tài liệu rồi. — Bây giờ tôi phải tới gặp Quốc trưởng đây.

Muyn-lơ nhìn Can-ten-bơ-ru-ne dò hỏi. Y chờ đợi hắn kể một vài tin tức nóng hổi nào đó từ dưới hầm ngầm của Hít-le mang về, nhưng Can-ten-bơ-ru-ne không nói gì. Hắn kéo ngăn bàn bên dưới lấy chai rượu cô-nhắc «Na-pô-lê-ông» ra, đẩy chiếc ly về phía Muyn-lơ và hỏi:

— Ngài uống đã nhiều chưa?

— Tôi chưa nhấp một ngụm nào cả.

— Thế sao mắt ngài đỏ ngầu?

— Tôi không ngủ, vì công việc về Pra-ha nhiều quá; người của tôi đã bám được vào đuôi các nhóm cộng sản bí mật. Tình hình ở đó trong vài tuần tới chắc sẽ thú vị lắm.

— Cờ-ruy-ghe sẽ là trợ thủ đắc lực của ngài. Về mặt công vụ, ông ta là một tay rất cừ, tuy rằng óc tưởng tượng hơi tồi. Ngài hãy uống đi, rượu cô-nhắc sẽ làm cho người sảng khoái.

— Ngược lại rượu cô-nhắc khiến tôi mệt mỏi và buồn ngủ. Tôi thích rượu vốt-ca hơn.

— Loại rượu cô-nhắc này không làm cho ngài buồn ngủ đâu. — Can-ten-bơ-ru-ne mỉm cười và nâng chiếc ly của mình lên. — Nào, cạn chén!

Hắn uống liền một hơi, và yết hầu của hắn đưa lên đưa xuống nhanh như yết hầu của những kẻ nghiện rượu nặng.

«Hắn uống ghê thật», — Muyn-lơ nhận xét, miệng nhấm nháp từng ngụm nhỏ, — chắc hắn sắp rót thêm ly nữa cho mà xem».

Can-ten-bơ-ru-ne châm một điếu thuốc lá «Ca-rô», loại thuốc nặng và rẻ tiền nhất, rồi hỏi:

— Thế nào, ngài làm thêm ly nữa chứ?

— Cảm ơn, — Muyn-lơ đáp, — rất vui lòng. Loại cô-nhắc này quả là tuyệt diệu.

## Chương 2

Sơ-tiếc-lít định bụng rằng hôm nay anh sẽ nghỉ việc sớm hơn một chút, để từ phố Hoàng tử An-bơ-rếch đánh xe đến Nau-ên: ở đấy, trong cánh rừng, giữa ngã ba đường có một tiệm ăn nhỏ của Pa-un. Cũng như một năm hay năm năm về trước, con trai của Pa-un là Tô-mát cụt chân không hiểu bằng cách nào vẫn xoay được khoản thịt lợn để thết các khách hàng quen của mình món bắp cải bọc thịt hầm, hay ít nhất thì cũng có món sốt-vang thỏ ăn với củ cải ngâm giấm.

Những lúc máy bay không ném bom, tưởng như chẳng có chiến tranh gì cả, bởi lẽ, hệt như ngày xưa, chiếc máy thu thanh quay đĩa vẫn hoạt động và cái giọng trầm của Bơ-ru-nô Va-rơn-ke vẫn hát: «Ôi, cảnh Mô-hen-dây đẹp biết chừng nào...»

Nhưng Sơ-tiếc-lít thế là không nghỉ việc sớm hơn được. Khôn-tốp làm bên Vụ IV của ghét-xta-pô ghé lại chỗ anh và nói:

— Tôi hoàn toàn rối trí mất rồi. Hoặc là thằng tù của tôi bị bệnh tâm thần, hoặc là phải chuyển nó sang bên cơ quan tình báo của các anh, bởi vì nó ăn nói hệt như bầy lợn Anh-cát-lợi đang kêu gào trên đài phát thanh vậy.

Sơ-tiếc-lít đi sang phòng làm việc của Khôn-tốp và ngồi ở đó đến bảy giờ tối để nghe những lời lẽ điên khùng của một nhà thiên văn học bị Sở ghét-xta-pô ở Van-dây bắt ngày hôm kia. Ông ta đi rải những tờ truyền đơn do chính tay ông ta viết. Mỗi tờ có một nội dung khác nhau. Khôn-tốp đẩy về phía Sơ-tiếc-lít cả một tập. Sơ-tiếc-lít bắt đầu chọn các tờ giấy xé từ vở học sinh ra, trong đó có ghi: «Hỡi những người Đức! Hãy mở mắt ra! Bọn thủ lĩnh mất trí của chúng ta đang dẫn chúng ta đến chỗ chết! Thế giới nguyền rủa chúng ta! Hãy chấm dứt ngay chiến tranh! Hãy đầu hàng đi!» Số tờ truyền đơn có nội dung như thế nhiều hơn cả. Những tờ khác viết ngắn gọn hơn: «Cầm đầu nước Đức là những thằng điên! Đả đảo Hít-le! Hòa bình cho đất nước!»

Và giờ đây, ngồi trên chiếc ghế đẩu gắn chặt xuống sàn, nhà thiên văn học lại kêu lên, không biết đến lần thứ mấy, một cách điên dại:

— Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa! Không thể! Tôi không thể! Tôi muốn sống! Sống một cách bình thường, đơn giản, các người có hiểu hay không! Dưới chế độ phát xít, tư bản hay bôn-sê-vích đều được cả! Tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Tôi nghẹn thở trước sự mù quáng, ngu ngốc, điên cuồng của các người!

— Đứa nào ra lệnh cho mày viết truyền đơn? — Khôn-tốp nhắc lại câu hỏi, theo đúng phương pháp lấy cung, giọng không quát tháo. — Tự mày không thể đi đến mức khốn nạn như thế được. Đứa nào trao nội dung các tờ truyền đơn cho mày? Bàn tay mày đã bị ý muốn của kẻ địch dắt dẫn, bày vẽ. Mày đã đánh hơi và kết bạn với kẻ thù nào của nước Đức, ở đâu và bao giờ?

— Tôi chẳng đánh hơi và kết bạn với ai hết! Tôi sợ phải nói với chính bản thân tôi! Tôi sợ hết thảy! — nhà thiên văn học hét to. — Chẳng lẽ các người không có mắt hay sao?! Chẳng lẽ các người không hiểu rằng giờ cáo chung đã điểm rồi?! Chúng ta đã tan nát! Chẳng lẽ các người không hiểu rằng mỗi sự hy sinh thêm lúc này đều là sự dã man hay sao! Các người luôn mồm ra rả nói rằng các người sống vì dân tộc! Vậy thì các người hãy cút đi! Các người hãy giúp đỡ những gì còn lại của dân tộc! Các người dồn những đứa trẻ bất hạnh vào chỗ chết! Các người là những kẻ cuồng tín, những kẻ cuồng tín tham tàn leo lên nắm chính quyền! Các người no nê phè phỡn, các người hút những loại thuốc lá đắt tiền và uống cà phê thả cửa! Hãy để cho chúng tôi được sống như những con người, chứ không phải như những kẻ nô lệ câm lặng! — Nhà thiên văn học đột nhiên dừng lại, lau mồ hôi hai bên thái dương rồi thấp giọng kết luận: — Hoặc giả các người hãy giết chết tôi tại đây mau lên, để tôi khỏi phát điên vì hiểu ra sự bất lực của bản thân mình và sự ngu muội của cái dân tộc mà các người đã biến thành một bầy cừu hèn nhát.

— Rồi hẵng, — Sơ-tiếc-lít lên tiếng. — Kêu thét chưa phải là lý lẽ thuyết phục. Ông có đề nghị gì cụ thể không nào?

— Ngài bảo sao? — nhà thiên văn sợ hãi hỏi.

Giọng nói điềm tĩnh, từ tốn, xen lẫn nụ cười của Sơ-tiếc-lít đã gây nên ấn tượng trái ngược đối với nhà thiên văn học:

từ lúc bị bắt, ông ta đã quen nghe những câu thét mắng và những cái tát vào mặt, ông ta đã quen thấy như thế, chứ chưa được nghe lời nói dịu dàng.

— Tôi hỏi ông có đề nghị cụ thể gì không? Chúng ta làm thế nào để cứu trẻ em, phụ nữ và các cụ già? Ông khuyên nên làm thế nào để đạt mục đích đó? Phê phán và nổi giận bao giờ cũng dễ thôi. Dựa vào một chương trình hành động sáng suốt mới là cái khó.

— Tôi phủ nhận khoa chiêm tinh học, — sau hồi lâu suy nghĩ, nhà thiên văn học chậm rãi đáp, — nhưng tôi bái phục khoa thiên văn. Người ta đã triệt bỏ mất khoa thiên văn của tôi ở thành phố Kin-lơ...

— Vì thế mà mày nổi khùng phải không, hở đồ chó? — Khôn-tốp quát to.

— Đợi một chút đã, — Sơ-tiếc-lít nói và cau mày khó chịu, — không nên quát ầm lên như thế... Mời ông nói tiếp...

— Chúng ta đang sống trong năm mặt trời không yên tĩnh. Những vụ nổ của các tai lửa, việc truyền thêm một khối lớn năng lượng mặt trời ảnh hưởng tới các thiên thể, các hành tinh và các ngôi sao, ảnh hưởng tới nhân loại nhỏ bé của chúng ta...

— Chắc ông nhìn sao trên trời có thể tiên đoán được chuyện gì đó, — Sơ-tiếc-lít ngắt lời ông ta, — cho nên ông mới điên đầu lên phải không?

— Nhìn sao đoán số chỉ là linh tính, thậm chí có thể là một giả thuyết thiên tài nhưng không chứng minh được. Không, tôi xuất phát từ một giả thuyết thông thường, chứ hoàn toàn không có ý đồ nêu ra một giả thuyết thiên tài. Đó là mối tương tác giữa mỗi sinh vật sống trên trái đất với mặt trời và các vì sao... Và mối tương tác ấy giúp tôi đánh giá chính xác hơn, tỉnh táo hơn mọi sự kiện đang diễn ra trên mảnh đất của Tổ quốc tôi...

— Tôi sẽ rất thú vị nếu nói chuyện tỉ mỉ hơn với ông về đề tài đó, — Sơ-tiếc-lít nói. — Chắc anh bạn tôi sẽ cho phép ông trở về xà-lim nằm nghỉ vài hôm, rồi chúng ta sẽ quay lại câu chuyện này.

Khi nhà thiên văn học được dẫn đi, Sơ-tiếc-lít nói:

— Ở mức độ nào đó, người này đang ở trong tình trạng tâm thần không bình thường, anh không thấy à? Tất cả các nhà bác học, văn sĩ, diễn viên đều có trạng thái tâm thần không bình thường theo kiểu riêng của họ. Phải có phương pháp tiếp cận riêng đối với họ, vì họ sống theo một lối sống do họ tự nghĩ ra. Anh hãy gửi lão già lập dị này đến bệnh viện của chúng ta cho họ giám định xem sao. Hiện thời chúng ta có quá nhiều công việc quan trọng, nên chẳng đáng tốn thì giờ vô ích cho những tên bẻm mép vô trách nhiệm làm gì, dù có thể chúng thuộc loại người tài năng. Giá như bây giờ là thời bình, thì chúng ta sẽ tống hắn vào trại tập trung, để người ta nhanh chóng rèn lại đầu óc hắn và sau đó hắn sẽ làm lợi cho đất nước và dân tộc bằng một hoạt động nào đó tại học viện hay trong một nhóm nghiên cứu... Còn hiện nay thì...

— Nhưng nó ăn nói như một thằng Anh-cát-lợi chính cống trên đài phát thanh Luân Đôn... Hoặc như một tên đảng viên xã hội - dân chủ bám đít Mát-xcơ-va vậy.

— Người ta sáng chế ra máy thu thanh là để nghe đài. Hắn đã nghe quá nhiều. Không sao, điều đó bình thường thôi. Bọn tình báo chúng tôi chả thèm chú ý đến chuyện đó. Vài ngày nữa, ta nên gặp lại hắn để thăm dò, xem hắn quả thực là một nhà bác học, hay chỉ là một kẻ mắc bệnh tâm thần. Nếu hắn là một nhà bác học nghiêm túc, tôi và anh sẽ đến gặp ngài Muyn-lơ hay ngài Can-ten-bơ-ru-ne để đề nghị cấp cho hắn một khẩu phần ăn thật khá và đưa vào trong núi, ở đấy vườn hoa khoa học của chúng ta đang nở rộ. Hắn sẽ thôi ba hoa, khi được làm việc ngoài vòng bom đạn, lại có bánh mì với bơ và một ngôi nhà đủ tiện nghi giữa rừng thông. Phải thế không nào?

Khôn-tốp nhếch mép cười:

— Nếu như mỗi người đều có một ngôi nhà trong rừng, nhiều bánh mì với bơ và ở ngoài vòng bom đạn, thì chắc chẳng có ai ba hoa cả...

Sơ-tiếc-lít chằm chằm nhìn Khôn-tốp, cho đến lúc hắn ta không chịu nổi cái nhìn của anh, phải tất tưởi xếp đi, đặt lại mấy chồng giấy tờ trên bàn, anh mới mỉm cười thân ái với người đồng sự cấp dưới của mình...

«Bản tốc ký về cuộc họp ở dinh Quốc trưởng. Dự họp có thống chế Cây-ten, I-ô-đơn, công sứ Kha-ven — đặc phái viên Bộ ngoại giao, chủ tịch của Đảng Quốc xã Boóc-man, thượng tướng SS Phê-ga-lai — đặc phái viên do hành dinh của thống chế SS Him-le phái tới, Bộ trưởng Công nghiệp Sơ-pe-rơ, đô đốc Phô-xơ, thiếu tá hải quân Luýt-đơ Nây-rát, đô đốc phôn Pút-ca-me, các sĩ quan tùy tùng, các nhân viên tốc ký.

Boóc-man: Ai đi đi lại lại ở đằng ấy mãi thế? Ồn quá! Xin giữ trật tự cho, các ngài quân nhân.

Pút-ca-me: Tôi đã đề nghị đại tá phôn Bê-lốp báo cáo cho tôi biết tình hình lực lượng không quân ở Ý.

Boóc-man: Tôi khong nói đến ông ta. Mọi người đều nói cùng một lúc, điều đó luôn luôn gây nên tiếng ồn ào khó chịu.

Hít-le: Tôi thấy việc đó không làm phiền tôi. Ngài đại tướng này, trên bản đồ chiến sự chưa thấy ghi diễn biến tình hình ngày hôm nay ở Cuốc-lan-đi-a đấy.

I-ô-đơn: Thưa Quốc trưởng, ngài chưa để ý kỹ đấy ạ. Mấy chỗ này là dấu mới ghi sáng hôm nay.

Hít-le: Chữ để trên bản đồ quá nhỏ. Cám ơn, bây giờ thì tôi nhìn rõ rồi.

Cây-ten: Tướng Gu-đê-ri-an lại đòi rút các sư đoàn của chúng ta khỏi vùng Cuốc-lan-đi-a.

Hít-le: Đó là một kế hoạch thiếu khôn ngoan. Hiện nay quân của tướng Ren-đu-lích nằm sâu trong hậu phương quân Nga, cách Lê-nin-grát bốn trăm cây số, đang thu hút về phía mình từ bốn mươi đến bảy mươi sư đoàn Nga. Nếu chúng ta rút quân của ta ra khỏi vùng đó, tương quan lực lượng ở ngoại vi Béc Lanh sẽ lập tức thay đổi và hoàn toàn bất lợi cho chúng ta, chứ không như tướng Gu-đê-ri-an lầm tưởng. Trong trường hợp chúng ta rút quân khỏi vùng Cuốc-lan-đi-a, mỗi sư đoàn Đức ở ngoại vi Béc Lanh sẽ phải chống chọi với ít nhất ba sư đoàn Nga.

Boóc-man: Nên làm một nhà chính trị tỉnh táo, ngài thống chế Cây-ten ạ...

Cây-ten: Tôi là quân nhân, chứ không phải là chính khách.

Boóc-man: Đó là hai khái niệm không tách rời nhau trong thời đại chiến tranh tổng lực.

Hít-le: Để di chuyển quân ra khỏi vùng Cuốc-lan-đi-a, chúng ta cần ít nhất nửa năm, căn cứ vào kinh nghiệm chiến dịch Li-ba-va. Điều đó thật nực cười. Chúng ta chỉ được tính từng giờ, đúng là từng giờ thôi, để giành thắng lợi, căn cứ vào các sự kiện thực tế, chứ không phải vào những mơ tưởng hão huyền. Bất cứ ai có thể nhìn nhận, phân tích, kết luận, đều có trách nhiệm trả lời chỉ một câu hỏi như sau: có khả năng sắp tới giành được chiến thắng hay không? Tôi không hỏi để nghe lấy một câu trả lời cương quyết có tính chất mù quáng. Tôi không ưa niềm tin mù quáng, tôi tìm kiếm niềm tin dựa trên sự thông hiểu. Thế giới chưa hề chứng kiến một khối liên minh nghịch lý, ngược đời nào như khối các nước đồng minh hiện nay. Sự khác biệt về chất giữa các tư tưởng, khát vọng, nhân tố và tính cách có thể tạo nên một liên minh không phương hại gì đến mình, nhưng điều đó chỉ nói lên một tình thế bế tắc không lối thoát: tôi muốn nói giống như sự cầm tù ở trại tập trung. Ví dụ, ở đó, như người ta kể, các sứ thần của tòa thánh, những tên cộng sản vô thần và bọn cấp tiến Pháp có thể sống tâm đầu ý hợp trong một nhà với bọn bảo thủ Anh. Tình thế bế tắc đẻ ra liên minh. Đó là cái liên minh tuyệt vọng, liên minh vô vọng và phi chủ đích. Trong khi các mục đích của bọn Nga, Anh, Mỹ trái ngược hẳn nhau, thì mục đích của chúng ta hết sức rõ ràng đối với tất cả chúng ta. Trong khi chúng chuyển động do bị chi phối bởi sự khác biệt về khát vọng ý thức hệ, thì chúng ta vận động tiến lên nhờ một khát vọng duy nhất, cuộc sống của chúng ta lệ thuộc vào khát vọng ấy. Trong khi các mâu thuẫn giữa bọn chúng đang phát triển và sẽ phát triển, thì giờ đây, hơn bao giờ hết, sự thống nhất của chúng ta kết thành một khối vững chắc — sau nhiều năm gian khổ và vĩ đại, tôi đã đạt được điểm này. Phá vỡ khối liên minh giữa các kẻ thù của chúng ta bằng con đường ngoại giao hay các con đường khác đều là không tưởng. May lắm là một sự không tưởng không kèm theo thái độ hoảng loạn và thất vọng. Chỉ bằng cách giáng cho chúng những đòn quân sự, chỉ có biểu lộ tinh thần không khoan nhượng và sức mạnh dồi dào của mình, chúng ta mới thúc đẩy ngày tận số của khối đồng minh đó mà thôi. Khối đồng minh sẽ tan vỡ, khi các vũ khí chiến thắng của

chúng ta gầm lên. Không có gì tác động mạnh đến các giới dân chủ phương Tây bằng sự biểu dương lực lượng. Không gì có thể làm cho Xta-lin tỉnh táo bằng, một mặt, thái độ lúng túng của phương Tây, mặt khác, các đòn quân sự của chúng ta. Các ngài nên nhớ rằng, hiện nay, Xta-lin đang tiến hành cuộc chiến tranh không phải ở vùng rừng Bơ-ri-an-xcơ hay trên những cánh đồng U-cơ-ra-i-na. Ông ta đang chỉ huy quân đội của mình trên lãnh thổ Ba-lan, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri. Khi đặt chân lên những mảnh đất không phải là Tổ quốc mình, quân Nga đã yếu đi, và ở mức độ nhất định, đã mất tinh thần. Nhưng lúc này tôi không chú ý tối đa đến quân Nga hay quân Mỹ. Tôi rất chú ý đến những người Đức! Chỉ có dân tộc ta mới có thể và cần phải chiến thắng! Hiện nay, cả nước ta đã trở thành một pháo đài quân sự. Cả nước ta — tôi muốn nói đến nước Đức, nước Áo, nước Na-uy, một phần nước Hung-ga-ri và nước Ý, phần lãnh thổ đáng kể ở Tiệp Khắc và Bô-hêm nằm dưới sự bảo hộ, nước Đan Mạch và một phần nước Hà Lan. Đó là trái tim của nền văn minh Châu Âu. Đó là nơi tập trung sức mạnh vật chất và tinh thần. Yếu tố chiến thắng đã rơi vào tay chúng ta. Chúng ta, những quân nhân, lúc này giữ phần quyết định việc chúng ta sử dụng nhanh chóng tới mức nào yếu tố ấy để giành chiến thắng. Các ngài hãy tin ở tôi — chỉ sau mấy đòn quyết liệt đầu tiên của quân ta, khối đồng minh sẽ tan vỡ ngay. Những quyền lợi ích kỷ của mỗi nước trong khối đó sẽ che lấp không cho chúng nhìn thấy tầm chiến lược của vấn đề. Để giờ chiến thắng của chúng ta mau gần lại, tôi đề nghị như sau: tập đoàn quân xe tăng SS thứ sáu bắt đầu phản công ở ngoại vi Bu-đa-pét, để, một mặt, bảo đảm an toàn cho pháo đài phía nam của Đảng Quốc xã ở Áo và Hung, và mặt khác chuẩn bị thọc vào sườn bọn Nga. Các ngài nhớ cho rằng, chính ở đó, ở phía Nam, ở Nan-ca-ni-giơ, chúng ta có bảy mươi ngàn tấn dầu lửa. Dầu lửa — đó là dòng máu lưu thông trong các động mạch của chiến tranh. Tôi thà nộp thành Béc Lanh còn hơn để mất số dầu lửa ấy, vì nó bảo đảm cho tôi sự bất khả xâm phạm của nước Áo, làm cho nước Áo gắn làm một với quân đội gồm một triệu người của Két-xen-rinh ở Ý. Tiếp đó: nhóm tập đoàn quân «Vi-xơ-la» sau khi tập hợp lực lượng dự bị sẽ

dùng căn cứ quân sự Pô-mê-răng để tiến hành phản công quyết liệt vào sườn bọn Nga. Quân của thống chế SS sau khi chọc thủng tuyến phòng ngự của bọn Nga sẽ thọc sâu vào hậu phương chúng và giành thế chủ động. Được các đơn vị của Stét-tinh trợ giúp, họ sẽ chia cắt mặt trận của bọn Nga thành nhiều mảnh. Vấn đề đưa lực lượng dự bị đến ứng cứu đối với Xta-lin là vấn đề của mọi vấn đề. Khoảng cách chống lại ông ta. Ngược lại, khoảng cách ủng hộ chúng ta. Bảy tuyến phòng ngự che chở Béc Lanh và thực sự làm cho nó bất khả xâm phạm sẽ cho phép chúng ta vi phạm các quy luật của nghệ thuật quân sự và di chuyển một khối lượng quân đáng kể từ phía nam và phía bắc sang phía tây. Chúng ta sẽ có dự trữ thời gian: Xta-lin phải mất hai, ba tháng để bố trí lại lực lượng dự bị, còn chúng ta chuyển quân chỉ mất năm ngày, các khoảng cách của nước Đức cho phép làm như vậy, bất chấp các truyền thống chiến lược.

I-ô-đơn: Dầu sao, giá có thể gắn vấn đề ấy với các truyền thống chiến lược thì vẫn hơn...

Hít-le: Ngài muốn nói gì thế, I-ô-đơn?

I-ô-đơn: Tôi thiết nghĩ điều đó rất sáng suốt và có tầm nhìn xa trông rộng, nhưng tôi cho phép mình không tán thành một điều là đem tách rời các chi tiết của kế hoạch này với các truyền thống của khoa học quân sự.

Hít-le: Tôi không nói đến chi tiết mà nói đến đại thể. Cuối cùng, các chi tiết riêng biệt bao giờ cũng có thể giải quyết được ở các ban tham mưu nhờ các nhóm chuyên gia ngành hẹp. Giới quân sự có hơn bốn triệu người được tổ chức thành một quả đấm kháng cự khổng lồ. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tổ chức quả đấm kháng cự khổng lồ ấy thành một miếng đòn chiến thắng khủng khiếp. Hiện nay, chúng ta đang ở vào thời kỳ giống như tháng tám năm 1938. Chúng ta thống nhất thành một khối vững chắc. Chúng ta, dân tộc Đức. Nền công nghiệp quân sự của chúng ta sản xuất số vũ khí nhiều gấp bốn lần so với năm 1939. Quân đội của chúng ta đông gấp hai lần so với năm đó. Lòng căm thù của chúng ta thật đáng sợ, ý chí chiến thắng của chúng ta vô cùng mãnh liệt. Tôi hỏi các ngài: chẳng lẽ chúng ta lại không giành được hòa bình bằng con đường chiến tranh

hay sao? Chẳng lẽ chiến thắng quân sự lại không đẻ ra chiến thắng chính trị hay sao?

Cây-ten: Như ngài thủ lĩnh Boóc-man đã nói, nhà quân sự bây giờ đồng thời là nhà chính trị.

Boóc-man: Ngài không đồng ý chăng?

Cây-ten: Tôi đồng ý.

Hít-le: Ngài thống chế, tôi yêu cầu đến mai ngài đã phải chuẩn bị xong cho tôi những đề nghị cụ thể.

Cây-ten: Xin tuân lệnh Quốc trưởng. Chúng tôi sẽ chuẩn bị một kế hoạch đại thể và nếu Quốc trưởng duyệt y thì chúng tôi sẽ bắt tay vào việc hoạch định mọi chi tiết cụ thể».

Thượng tướng SS Phê-ga-lai, anh vợ của Hít-le, sau khi trở về hành dinh của Him-le, đã thông báo cho hắn biết về cuộc họp cuối cùng dưới hầm boong-ke.

— Mọi giải pháp chính trị cho vấn đề, — Phê-ga-lai nói, — đều bị Quốc trưởng kiên quyết gạt bỏ.

— Giới quân nhân có thái độ như thế nào đối với kế hoạch của Quốc trưởng? — Him-le hỏi.

— Mỉa mai. Kể cũng lạ thật, nhưng chính giới quân nhân lúc này lại đi đến chỗ tin chắc rằng kết cục của chiến tranh không thể giải quyết bằng bất cứ con đường nào khác, ngoài giải pháp chính trị.

— Đầu hàng ư? — Him-le đăm chiêu hỏi. — Người ta đánh nhau đã mệt mỏi rồi chăng?

— Tại sao cứ nhất thiết phải đầu hàng? Thương lượng...

Sơ-tiếc-lít về đến nhà lúc bảy giờ, khi trời bắt đầu nhá nhem tối. Anh thích nhất mùa này trong năm: tuyết hầu như không còn nữa, sáng sáng những ngọn cây thông cao tràn ngập ánh mặt trời và tưởng chừng bây giờ đã đến mùa hè, có thể đi Mô-gen-dây chơi suốt ngày và ở đó tha hồ câu cá hay ngồi trên ghế bành mà ngủ.

Ở đây, tại Ba-ben-xbéc, một nơi rất gần Pốt-xơ-đam, anh hiện sống một mình trong ngôi biệt thự nhỏ của mình. Cách đây một tuần, bà quản lý lo việc nội trợ của anh, đã đi về chỗ

cháu gái của mình ở Chu-rinh-ghi-a. Bà ta không thể chịu đựng thêm những cuộc ném bom liên tục vì thần kinh đã căng thẳng tột độ.

Bây giờ người dọn dẹp nhà cửa cho anh là cô gái, con ông chủ quán rượu «Người đi săn». Cô ta rất sáng ý, trẻ trung và xinh xắn. «Chắc cô này là người Xắc-xông, — Sơ-tiếc-lít nghĩ bụng, trong lúc nhìn cô gái khéo léo sử dụng chiếc máy hút bụi cồng kềnh ở phòng khách để làm sạch thảm, — tóc đen, mà mắt thì xanh da trời. Giọng nói của cô gái là giọng Béc Lanh thật đấy, nhưng chắc chắn cô ta vẫn là người Xắc-xông».

Sơ-tiếc-lít nhìn chiếc đồng hồ kiểu cũ của mình và nghĩ bụng: «Đã đến lúc thay nó rồi. Giá như chiếc «Lông-gin» của mình nhanh hay chậm thì mình còn quen được. Chứ cái đồng hồ này lúc chạy chậm, lúc chạy nhanh, chẳng ra thể thống gì cả».

— Mấy giờ rồi, cô bé? — Sơ-tiếc-lít hỏi.

— Gần bảy giờ ạ...

Sơ-tiếc-lít mỉm cười: «Cô bé sướng thật... Cô ấy có thể cho phép bản thân nghĩ rằng bây giờ «khoảng chừng bảy giờ», «gần bảy giờ». Những người hạnh phúc nhất trên trái đất là những người có thể tự do sử dụng thời gian mà hoàn toàn không sợ gì hậu quả... Nhưng đúng là cô này nói giọng Béc Lanh pha chút thổ ngữ vùng Mếch-len-bua».

Nghe tiếng xe ô tô chạy lại gần nhà, anh gọi:

— Cô bé ơi, ra xem ai đến thế?

Anh đang ngồi trên ghế bành, cạnh lò sưởi trong căn phòng làm việc nhỏ bé của mình, nghe có tiếng kẹt cửa, cô gái ngó vào và nói:

— Có người bên Sở cảnh sát đến gặp ngài.

Sơ-tiếc-lít đứng dậy, vươn vai kêu răng rắc và đi ra cửa. Một hạ sĩ SS cầm chiếc lẵng to đang đứng ngoài đó.

— Thưa đại tá, người lái xe của ngài bị ốm, tôi thay anh ta mang suất ăn lại hầu ngài ạ...

— Cảm ơn, — Sơ-tiếc-lít trả lời. — Anh hãy để vào tủ lạnh. Cô bé sẽ giúp anh.

Anh không ra tiễn viên hạ sĩ khi hắn quay về. Anh chỉ mở

mắt, khi cô gái bước vào phòng làm việc của anh không một tiếng động, cô dừng chân bên cửa và hỏi nhỏ:

— Nếu ngài Sơ-tiếc-lít muốn, em có thể ở lại ngủ đêm ở đây.

«Lần đầu tiên cô bé được nhìn thấy từng ấy thức ăn, — anh bỗng hiểu, — tội nghiệp cho cô bé».

Anh mở mắt, duỗi người ra và trả lời:

— Không nên... Không cần ngủ lại, nhưng em có thể lấy một nửa số pho-mát và giò về mà ăn...

— Sao ngài nghĩ như thế, ngài Sơ-tiếc-lít, — cô gái đáp, — em ở lại có phải vì mấy thứ thức ăn đâu...

— Em phải lòng tôi à? Em mê tôi quá hay sao? Mái tóc bạc của tôi đã làm cho em mê muội phải không?

— Trên đời này em thích nhất những người đàn ông tóc đã điểm bạc...

— Thôi được, chuyện tóc điểm bạc thì chúng ta sẽ còn quay lại... sau khi cô em lấy chồng... Em tên là gì?

— Ma-ri... Em đã thưa với ngài rồi mà... Ma-ri...

— Ừ, phải rồi... mong em tha lỗi. Ma-ri. Ma-ri-a Mac-đa-li-na. Tất cả các cô bé tên là Ma-ri đều đầy rẫy tội lỗi, đúng không nào? Em hãy lấy thức ăn đi và đừng làm dáng nữa. Em bao nhiêu tuổi?

— Mười chín ạ.

— Ồ, một cô gái trưởng thành hẳn hoi rồi. Em từ vùng Xắc-xông đến đây lâu chưa?

— Lâu rồi ạ. Từ ngày cha mẹ em di chuyển đến đây.

— Thôi đi về nghỉ đi, Ma-ri. Kẻo tôi sợ sắp đến giờ oanh tạc, em đi đường nguy hiểm đấy.

Cô gái đã ra về. Sơ-tiếc-lít che kín cửa sổ bằng những chiếc rèm ngụy trang ánh sáng rồi bật chiếc đèn bàn. Anh cúi người về phía lò sưởi và lúc này mới nhận thấy rằng các thanh củi nhóm lò được xếp hình giếng tròn đúng như anh thích, ngay mấy miếng vỏ cây bạch dương cũng được để ngay ngắn trên chiếc đĩa xanh.

«Mình có bảo cô bé làm như thế không nhỉ... Có bảo hay không? Có, bảo qua thôi. Thế mà cô bé vẫn nhớ, — anh thầm

nghĩ trong lúc châm lửa vào miếng vỏ cây bạch dương, — tất cả chúng ta đều nghĩ đến thế hệ trẻ theo quan niệm của những ông giáo già, và khách quan nhìn vào thì thấy cái đó buồn cười thật. Mình thì đã quen coi mình như một ông già: bốn mươi chín tuổi rồi còn gì...»

Sơ-tiếc-lít đợi cho ngọn lửa thèm khát liếm lem lém các thanh củi bạch dương khô cong, anh mới đi lại bàn mở đài. Anh nghe thấy đài Mát-xcơ-va đang truyền đi một bài tình ca cổ xưa. Sơ-tiếc-lít nhớ có lần Gơ-rinh nói với đám sĩ quan tham mưu của hắn: «Nghe đài địch là không có tinh thần ái quốc, nhưng thỉnh thoảng mình cũng thích nghe xem kẻ địch bịa đặt những câu chuyện vô lý về chúng ta như thế nào.» Lúc ấy, Sơ-tiếc-lít hiểu rằng Gơ-rinh là một thằng hèn, thiếu thông minh: cả tên hầu cận lẫn tên lái xe cho hắn, — tên này đã bị Muyn-lơ thuê tiền, — đều báo tin rằng hắn lén nghe đài địch. Nếu tên «Quốc xã số hai» định dùng cách đó để thanh minh tội lỗi cho mình, thì như thế là hắn hèn nhát và hoàn toàn thiếu tin tưởng vào tương lai. Ngược lại, Sơ-tiếc-lít nghĩ, lẽ ra hắn chẳng cần phải giấu giếm chuyện hắn nghe đài địch một cách khôn khéo, mà chỉ cần chế giễu và nhạo báng luận điệu của đối phương là được. Điều đó chắc chắn sẽ tác động tới Him-le, một kẻ mà óc tư duy chẳng có gì đặc biệt lắm.

Bài tình ca kết thúc bằng khúc nhạc pi-a-nô êm đềm. Giọng nói xa xôi của phát thanh viên Mát-xcơ-va rõ ràng là một người Đức, bắt đầu truyền đi các tần số, qua đó có thể nghe các buổi phát thanh vào thứ tư và thứ sáu hàng tuần. Sơ-tiếc-lít ghi lại các con số. Đó là tín hiệu mật mã ấn định trước cho anh, anh đợi nó đã sáu ngày nay. Anh ghi các con số vào một cột thẳng hàng. Con số khá nhiều, và phát thanh viên có lẽ sợ người ta không kịp ghi chúng nên cẩn thận đọc lại một lần nữa.

Rồi những bài tình ca Nga du dương lại vang lên.

Sơ-tiếc-lít lấy từ trong tủ ra một cuốn sách nhỏ của Môn-ten, anh dịch con số thành chữ và đối chiếu các chữ ấy với khóa mật mã ẩn giữa những nhận xét thông thái của nhà tư tưởng vĩ đại và ôn hòa người Pháp.

Sau khi giải mã bức điện vừa thu được, anh đốt tờ giấy ghi

các con số và chữ viết, trộn tàn giấy lẫn với tro trong lò sưởi và uống thêm một ly cô-nhắc.

«Các đồng chí ở nhà cho mình là thiên tài hay là người có thể làm nổi mọi việc? — Sơ-tiếc-lít thầm nghĩ. — Thật vô cùng nan giải... Mình không thể tin vào những cuộc tiếp xúc ấy...».

Sơ-tiếc-lít có đủ mọi cơ sở để nghĩ như thế, bởi vì nhiệm vụ trên giao cho anh qua đài phát thanh Mát-xcơ-va mang nội dung như sau:

*«A-lếch-xơ gửi Uy-xơ-tác.*

*Theo tin tức của chúng tôi, ở Thụy Điển và ở Thụy Sĩ đã xuất hiện những sĩ quan an ninh cao cấp SĐ và SS. Chúng đang tìm cách liên lạc với bọn điệp viên cỡ lớn của các nước Đồng minh. Đặc biệt, ở Béc-nơ bọn SĐ đang cố tìm cách tiếp xúc với các điệp viên của A-len Đa-lét. Đồng chí phải xác định rõ xem các ý đồ tiếp xúc ấy có phải là: 1) tin tức giả nhằm đánh lạc hướng? 2) sáng kiến riêng của các sĩ quan SĐ cao cấp; 3) nhiệm vụ của Trung tâm giao cho chúng, hay không.*

*Nếu các điệp viên của SĐ và SS thực hiện nhiệm vụ của Béc Lanh, thì phải xác định rõ: ai đã cử chúng đi làm nhiệm vụ ấy. Cụ thể là: kẻ nào trong số các thủ lĩnh cao cấp của Đức quốc xã tìm cách tiếp xúc với phương Tây?*

*A-LẾCH-XƠ».*

Uy-xơ-tác chính là anh, đại tá SS Sơ-tiếc-lít. Ở Mát-xcơ-va, chỉ có ba nhà lãnh đạo cao cấp biết anh là đại tá an ninh Liên Xô Mắc-xim Mắc-xi-mô-vích I-xa-ép mà thôi...

...Sáu ngày trước khi bức điện mật gửi đến tay Sơ-tiếc-lít, Xta-lin, sau khi tìm hiểu những tin tức mới nhất do các chiến sĩ tình báo Liên Xô gửi về, đã mời Cục trưởng Cục tình báo tới nhà nghỉ của Người ở ngoại ô Mát-xcơ-va và nói:

— Chỉ những người ngây thơ về chính trị mới có thể cho rằng nước Đức đã kiệt quệ, và bởi vậy đã hết nguy hiểm... Nước Đức là một chiếc lò xo bị nén lại tới mức tối đa, mà người ta cần phải và có thể bẻ gẫy nó, bằng cách tận lực cố gắng ngang nhau từ cả hai phía. Ngược lại, nếu áp lực từ một phía biến thành

điểm tựa hỗ trợ, thì khi bật ra, chiếc lò xo ấy có thể bật mạnh về phía ngược lại. Sức bật đó sẽ rất mạnh, bởi vì, một là bè lũ Hít-le còn hết sức cuồng tín, hệt như ngày trước, và hai là tiềm lực quân sự của nước Đức còn lâu mới cạn. Bởi vậy, phá vỡ mọi âm mưu thương lượng giữa bè lũ phát xít với tất cả những thế lực chống Liên Xô ở phương Tây phải được các đồng chí xem như nhiệm vụ số một của mình. Đương nhiên, — Xta-lin nói tiếp, — các đồng chí phải hiểu rằng, các nhân vật chủ chốt trong những cuộc đàm phán riêng rẽ có thể diễn ra ấy chắc sẽ là những phần tử thân cận nhất của Hít-le, những kẻ có uy tín lớn trong nội bộ Đảng Quốc xã cũng như trong dân chúng. Bọn chúng, những phần tử thân cận nhất của Hít-le ấy, phải trở thành đối tượng tập trung chú ý của các đồng chí. Không còn nghi ngờ gì nữa, khi tên bạo chúa sắp đến ngày tận số, các phần tử thân cận nhất của hắn sẽ bán rẻ hắn để cứu lấy mình. Đó là tiên đề của mọi trò chơi chính trị. Nếu các đồng chí bỏ qua những quá trình có thể xảy ra ấy là các đồng chí có lỗi lớn...

Đâu đó xa xa vẳng lại tiếng còi báo động phòng không và tiếng cao xạ lập tức nổ giòn. Nhà máy điện cắt điện và Sơ-tiếc-lít ngồi im khá lâu bên lò sưởi nhìn những ngọn lửa xanh đang liếm các đầu thanh củi màu đỏ sẫm như những con rắn.

«Nếu đậy nắp thông hơi lại, — Sơ-tiếc-lít uể oải nghĩ bụng, — thì ba giờ sau mình sẽ thiếp đi, nói như người ta vẫn nói, một giấc ngàn thu... Mình với bà nội của mình đã suýt ngủ một giấc như thế ở I-a-ki-man-ca, khi bà cụ đậy nắp lò quá sớm, trong lúc ở đó vẫn còn những mẩu củi đỏ sẫm và những lưỡi lửa xanh như thế này. Cái thứ hơi đốt mà hai bà cháu mình bị đầu độc vốn không có màu và hoàn toàn không mùi vị... Theo ý mình...».

Chờ cho các mẩu củi đen hẳn lại và không còn những lưỡi lửa xanh, Sơ-tiếc-lít mới đậy nắp thông hơi, châm một ngọn nến lớn cắm vào cổ một chai sâm-banh, và lấy làm lạ rằng mình đã tạo nên một lớp vẩy nến bao xung quanh chai. Anh đã đốt khá nhiều nến, chiếc chai vì thế bị vẩy nến hầu như che lấp hết cả; trông nó giống như một chiếc bình cổ kỳ quặc, sần sùi, màu trắng nhạt. Sơ-tiếc-lít nhờ các bạn mình, những người có việc

sang Tây Ban Nha, mua về cho anh các loại nến màu khác nhau. Rồi anh đem những chiếc chai lạ lùng ấy đi tặng những người quen.

Hai tiếng nổ mạnh vang lên rất gần nhà anh.

«Bom tấn rồi, — anh xác định. — Họ ném bom giỏi lắm. Đúng là họ ném bom giỏi thật. Dĩ nhiên, nếu họ nện trúng xuống nhà mình thì đáng trách quá. Anh em ta sẽ chẳng còn tìm ra dấu vết của mình ở đâu nữa. Nói chung, phải chết tan xác thì thật là khó chịu. Xa-sen-ca ơi, — bỗng nhiên anh như nhìn thấy khuôn mặt vợ anh. — Xa-sen-ca, vợ yêu của anh ơi; Xa-sen-ca, con trai lớn của bố ơi... Bây giờ bố chẳng muốn chết tí nào. Dù nhà có sụp xuống, thì bằng bất cứ cách nào, bố cũng phải chui ra. Nếu chỉ có một mình trên đời thì chết cũng chẳng đáng sợ lắm. Chứ đã gặp con rồi thì bố không muốn chết tí nào. Những anh ngốc hay viết trong tiểu thuyết, rằng ông ta lặng lẽ nhắm mắt xuôi tay bên cạnh những người thân yêu. Không có gì đáng sợ hơn là phải chết trên tay những đứa con yêu quí, chỉ được nhìn thấy chúng lần cuối cùng, cảm thấy chúng rất gần gũi với mình và hiểu rằng thế là vĩnh viễn biệt ly, thế là hết, chỉ còn lại nỗi đau khổ ghê gớm cho các con...»

Một lần, Sơ-tiếc-lít có cùng với Sê-len-béc dự buổi chiêu đãi tại đại sứ quán Liên Xô ở phố Un-te-đen-lin-đen. Tại đó, anh với Sê-len-béc có nói chuyện với một nhà ngoại giao trẻ tuổi Liên Xô. Với vẻ mặt ủ dột — phong thái thông thường của mình — anh lắng nghe cuộc tranh luận giữa nhà ngoại giao Nga với tên Cục trưởng cục tình báo chính trị quốc xã về cái quyền của con người tin vào lá bùa hộ mệnh, vào linh tính và «mọi trò nguyên thủy» khác, theo cách nói của người bí thư sứ quán. Cũng như tất cả mọi lần, trong cuộc tranh luận vui vẻ này, Sê-len-béc tỏ ra khôn khéo, biết chứng minh và nhân nhượng. Sơ-tiếc-lít nổi giận, khi thấy hắn lôi anh bạn Nga vào vòng tranh luận.

«Hắn đang rọi đèn pha, — anh thầm nghĩ, — để nhìn cho kỹ đối phương. Tính cách con người bộc lộ rõ rệt hơn bao giờ hết trong khi tranh cãi. Điều đó Sê-len-béc biết nhận ra hơn bất kỳ ai».

— Nếu ngài hiểu rõ tất cả mọi điều trên thế giới này, — Sê-len-béc nói tiếp, — thì khi đó đương nhiên ngài có quyền bác bỏ niềm tin của con người vào sức mạnh của lá bùa hộ mệnh. Nhưng liệu ngài đã hiểu rõ tất cả mọi điều hay chưa? Ý tôi không muốn nói đến ý thức hệ, mà tới vật lý, hóa học, toán học...

— Có nhà vật lý hay toán học nào, — đồng chí bí thư sứ quán nhà ta hăng lên, — lại đeo lá bùa lên cổ rồi mới bắt tay tính toán bao giờ? Điều đó thật vô nghĩa.

«Anh ta chỉ nên dừng lại ở cuối câu hỏi thôi mới phải, — Sơ-tiếc-lít thầm nhận xét, — nhưng anh ta đã không kìm được, nên đã tự trả lời câu hỏi của mình. Trong lúc tranh luận, điều quan trọng là đặt câu hỏi, như thế sẽ thấy rõ phía đối phương, vả lại trả lời bao giờ cũng phức tạp hơn là đặt câu hỏi...».

— Nhà vật lý hay nhà toán học có thể đeo bùa hộ mệnh nhưng không trưng nó ra lắm chứ? — Sê-len-béc hỏi: — Hay là ngài phủ nhận khả năng đó?

— Phủ nhận khả năng nào đó là điều ngây thơ. Phạm trù khả năng là một cách nói khác của khái niệm triển vọng.

«Trả lời được... — Sơ-tiếc-lít lại nhận xét thầm. — Nên hỏi móc lại, chẳng hạn «Ngài có đồng ý như thế không?» Nhưng anh ta lại không hỏi mà cứ tiếp tục hứng đòn».

— Như thế, có lẽ chúng ta cũng nên liệt cả lá bùa hộ mệnh vào phạm trù khả năng chưa rõ rệt chăng? Hay là ngài phản đối điều đó?

Sơ-tiếc-lít quyết định đỡ lời:

— Bên Đức đã thắng trong cuộc tranh luận, — anh khẳng định, — song để cho được công tâm, cũng phải thừa nhận rằng, trước những câu hỏi tuyệt diệu của nước Đức, nước Nga đã đưa ra những câu trả lời không kém phần tuyệt diệu. Chúng ta đã giải quyết xong đề tài này, nhưng tôi không hiểu phía chúng tôi sẽ ăn nói ra sao, nếu bên Nga giành chủ động trong tấn công bằng cách hỏi trước...

«Hiểu ý chưa, anh bạn?» — cặp mắt Sơ-tiếc-lít lộ vẻ dò hỏi, và căn cứ nét mặt của nhà ngoại giao Nga, Sơ-tiếc-lít biết rằng anh ta đã hiểu bài học của anh.

«Đừng nóng giận, anh bạn thân mến, — anh nghĩ khi nhìn

nhà ngoại giao bỏ ra chỗ khác, — người đáng nổi nóng là tôi, chứ không phải ai khác... Có điều là anh bạn đã sai, khi nói về lá bùa hộ mệnh... Những lúc tôi hết sức khó khăn và cần quyết định một nước cờ liều lĩnh — mà nước cờ của tôi bao giờ cũng nguy hiểm chết người — thì tôi lại đeo lá bùa hộ mệnh lên ngực. Đó là nắm tóc của Xa-sen-ca... Tôi đã phải vứt chiếc bao do vợ tôi khâu đi vì nó có vẻ của người Nga rõ quá, và mua một chiếc bao của Đức, vừa nặng, vừa đắt tiền, để đặt nắm tóc vàng rượi của vợ tôi — của Xa-sen-ca vào trong. Và nắm tóc ấy chính là lá bùa hộ mệnh của tôi...».

Hai mươi ba năm trước, ở Vla-đi-vô-xtốc, anh được gặp Xa-sen-ca lần cuối, trước khi lên đường hoàn thành nhiệm vụ do đồng chí Đgiéc-gin-xki giao phó: nhập vào đám bạch vệ lưu vong; đầu tiên anh sang Thượng Hải, rồi tới Pa-ri. Từ cái ngày mưa gió, đáng sợ, xa xôi ấy, hình ảnh nàng luôn luôn sống trong anh, nàng đã trở thành một bộ phận của cơ thể anh, hòa làm một với anh, biến thành một phần «cái tôi» của anh...

Anh nhớ lại buổi gặp gỡ tình cờ giữa anh với đứa con trai vào một đêm khuya ở Cờ-ra-cốp. Anh nhớ lúc «Gờ-ri-san-tsi-cốp» đến khách sạn gặp anh như thế nào. Hai cha con bật đài và thì thầm nói chuyện với nhau. Anh đã đau khổ ra sao, khi phải tạm biệt đứa con trai mà số phận đã xui khiến nó chọn đúng con đường của anh. Sơ-tiếc-lít biết rằng, con trai anh đang ở Pra-ha, rằng nó có nhiệm vụ cứu thành phố ấy khỏi bị nổ tung, hệt như anh đã cùng thiếu tá Vi-khơ-ri cứu thoát thành phố Cờ-ra-cốp. Anh biết rằng công việc của mình hiện giờ đang hết sức phức tạp, nhưng anh cũng hiểu rằng mọi ý đồ tìm cách gặp mặt đứa con — từ Béc-Lanh đến Pra-ha xe chỉ chạy hết cả thảy sáu giờ đồng hồ, — đều có thể dẫn anh tới chỗ nguy hiểm.

Sơ-tiếc-lít đứng dậy, lấy một cây nến, rồi bước lại bàn. Anh rút mấy tờ giấy ra và đặt đều trên bàn như khi chơi đổ bài. Trên một tờ, anh vẽ một người cao to. Anh định viết chữ Gơ-rinh bên dưới, nhưng lại thôi. Trên tờ thứ hai, anh vẽ mặt Gơ-ben, trên tờ thứ ba anh vẽ một khuôn mặt to có vết sẹo: Boóc-man. Nghĩ một lát, anh viết trên tờ thứ tư mấy chữ: «Thống chế SS». Đó là chức vị của cấp chỉ huy anh — Hen-rích Him-le.

Gạt ba tờ sang một bên, Sơ-tiếc-lít dịch lại gần mình tờ có vẽ hình Gơ-rinh và bắt đầu vẽ những hình tròn và hình vuông mà chỉ một mình anh hiểu. Anh nối các hình ấy lại với nhau bằng hai nét đậm, một nét nhạt hoặc chỉ bằng những nét chấm mờ.

...Người chiến sĩ tình báo, nếu đang ở nơi tập trung những sự kiện quan trọng nhất, phải làm một người cực kỳ đa cảm, thậm chí dễ xúc động như một diễn viên, nhưng cái tính đa cảm ấy phải được che giấu bởi sự lạnh lùng của một thứ lô-gích chắc chắn và rõ ràng.

Những khi tỉnh giấc giữa đêm khuya, đôi lúc Sơ-tiếc-lít cho phép tự coi mình đang là I-xa-ép. Anh lập luận như sau: làm một chiến sĩ tình báo chân chính nghĩa là thế nào? Thu lượm tin tức, phân tích, chọn lọc các sự kiện khách quan rồi chuyển về trung tâm để khái quát về chính trị và tìm ra giải pháp chăng? Hay là rút ra những kết luận c ủ a c h í n h m ì n h, vạch rõ triển vọng c ủ a m ì n h và đề xuất các dự định c ủ a m ì n h? Và nếu mi, Mắc-xim I-xa-ép, chính mi cảm thấy chính xác cái mà mi đang mong đợi trong tương lai, thì mi có quyền tác động tới tương lai ấy hay không! I-xa-ép cho rằng cái bất hạnh của công tác tình báo thể hiện ở chỗ: khối lượng thông tin quá lớn lấn áp mất triển vọng, che giấu nó, làm cho các quyết định mang tính chất chủ quan, chứ không còn là những hậu quả khách quan của việc phân tích sự thật, dù sự thật ấy đáng buồn hay đáng vui đến mức nào. I-xa-ép nghĩ rằng nếu cho phép ngành tình báo lo việc vạch kế hoạch chính trị, thì có thể xảy ra tình hình là ý kiến đề nghị quá nhiều, mà tin tức lại quá ít. I-xa-ép cho rằng, anh, một chiến sĩ tình báo, trước hết phải có thái độ khách quan. Sẽ rất tệ hại, nếu ngành tình báo hoàn toàn lệ thuộc vào một đường lối chính trị vạch ra từ trước: điều đó đã xảy ra với Hít-le, khi hắn vì tin vào sự suy yếu của Liên Xô, đã bỏ ngoài tai những ý kiến thận trọng của giới quân sự nêu ra, rằng nước Nga không yếu ớt như người ta tưởng. Cũng sẽ rất tệ hại, nếu ngành tình báo mưu toan bắt chính trị lệ thuộc vào mình. Sẽ lý tưởng, nếu người làm công tác tình báo thấy rõ triển vọng của sự phát triển quan trọng nhất của các sự kiện và đề nghị với các nhà chính trị hàng loạt giải pháp mà người ấy cho là hợp lý nhất.

I-xa-ép nghĩ rằng người chiến sĩ tình báo có quyền nghi ngờ tính chất đúng đắn của những dự kiến do mình đưa ra. Anh ta không có quyền xa rời phương pháp khách quan trong khi nghiên cứu thực tại.

Giờ đây, khi bắt tay vào việc phân tích lần cuối cùng vốn tài liệu mà anh đã thu thập được suốt trong những năm qua, Sơ-tiếc-lít phải cân nhắc tất cả các lý lẽ «tán thành» và «phản đối» của mình; vấn đề này liên quan tới số phận hàng triệu con người, do đó anh không thể phạm sai lầm trong khi phân tích.

...Lần đầu tiên, Sơ-tiếc-lít tập trung toàn bộ chú ý xem xét kẻ kế tục Hít-le — tên «quốc xã số hai» — là Gơ-rinh vào tháng tư năm 1942, sau trận ném bom của tám trăm «pháo đài bay» của Mỹ xuống thành phố Kin-lơ. Thành phố bị hủy diệt hoàn toàn. Gơ-rinh báo tin cho Quốc trưởng rằng trong trận ném bom ấy có ba trăm máy bay địch tham gia. Thị trưởng thành phố Kin-lơ là Gơ-rốc, tóc bạc trắng sau những ngày đêm bị ném bom, đã đưa ra những số liệu bác bỏ lời Gơ-rinh: trong trận ấy có tám trăm «pháo đài bay» tham gia và lực lượng không quân Đức đã hoàn toàn bất lực, không thể cứu nổi thành phố.

Hít-le nín lặng nhìn Gơ-rinh, chỉ thấy da mặt hắn giật giật khinh bỉ, tay trái hắn không biết đặt vào đâu, tưởng chừng cả người Quốc trưởng ngứa ngáy như người mắc bệnh vẩy nến. Rồi sầm sầm nổi giận:

— Sẽ không một trái bom nào của kẻ địch rơi xuống các thành phố Đức chứ?! — Hít-le nói to, giọng đau đớn, mắt không nhìn Gơ-rinh. — Ai đã huyênh hoang tuyên bố như thế với nhân dân? Ai đã làm cho Đảng ta tin như vậy?! Tôi có đọc trong sách thấy người ta viết về các kiểu đánh bài, tôi không lạ gì khái niệm đánh lừa! Nước Đức không phải là chiếc bàn lót nhung cho người ta ngồi đánh bài! — Hít-le hầm hầm nhìn Gơ-rinh và nói tiếp: — Ngài đã chìm sâu vào cuộc sống xa hoa, đài các, ngài Gơ-rinh ạ! Giữa lúc chiến tranh mà ngài sống như một ông hoàng hay như một tên trùm tài phiệt Do Thái! Ngài đem cung tên đi bắn hươu, trong khi máy bay kẻ thù đem bom đạn trút xuống đầu dân tộc tôi! Sứ mệnh của một lãnh tụ — đó là sự cao cả của dân tộc!

Bổn phận của lãnh tụ là *phải khiêm tốn!* Nghề nghiệp của lãnh tụ là thực hiện đúng các lời hứa của mình!

Sau đó, người ta được biết rằng, nghe xong những lời ấy, Gơ-rinh đã về nhà mình và đi nằm với thể trạng sốt cao, kèm theo những cơn co giật thần kinh ghê gớm. Hắn liền đến thăm các thành phố bị ném bom, gặp mặt dân chúng, yêu cầu lập tức cứu chữa những người bị thương và giúp đỡ các nạn nhân, tổ chức lại lực lượng phòng không của thành phố, rồi sau đó đi nằm với thể trạng sốt cao: huyết áp tăng lên, tay chân lạnh ngắt, thái dương nhức như búa bổ, trán đau như bị vòng sắt siết căng. Him-le, trong lúc cố thu thập các tài liệu cho hồ sơ tố cáo Gơ-rinh của mình, đột nhiên gặp cái trò vờ vịt ấy, liền yêu cầu cho hắn xem kết luận của bác sĩ. Song các số liệu khám nghiệm của y tế đều xác nhận rằng huyết áp của Gơ-rinh quả có tăng vọt lên thật.

Thế là, năm 1942, lần đầu tiên Gơ-rinh, người kế tục chính thức của Hít-le đã bị phê phán một cách nhục nhã đến thế trong lúc đủ mặt văn võ bá quan. Sự kiện ấy lập tức được đưa ngay vào hồ sơ của Him-le và sáng ngày hôm sau, chẳng cần xin phép Hít-le, viên thống chế SS đã ra lệnh tiến hành nghe trộm mọi cuộc nói chuyện điện thoại của «người bạn chiến đấu thân cận nhất của Quốc trưởng».

Lần đầu tiên, được sự đồng ý của Quốc trưởng, trong vòng một tuần lễ Him-le đã ra lệnh nghe trộm các cuộc nói chuyện của thống chế Gơ-rinh sau vụ tai tiếng với em mình là An-be Gơ-rinh. Sau khi Gơ-rinh anh đưa Gơ-rinh em từ Viên đến Pra-ha phụ trách việc xuất khẩu của các nhà máy hãng «Scô-đa», vốn nổi danh là người bảo vệ những ai bị lăng nhục, Gơ-rinh em đã lấy một bản mẫu của ông anh và viết mấy chữ cho tên chỉ huy trại tập trung Mau-khau-den: «Lập tức trả tự do cho giáo sư Kít vì không có chứng cớ đáng kể về ông ta». Rồi ký tên dưới chữ «Gơ-rinh». Không kèm thêm chữ cái ở đầu tên, họ. Tên chỉ huy trại tập trung sợ quá, vội thả hai người tên là Kít: một là giáo sư, còn người kia là cán bộ cộng sản đang hoạt động bí mật. Gơ-rinh phải tốn nhiều công sức mới cứu em khỏi bị trừng phạt, bằng cách kể cho Quốc trưởng nghe câu chuyện ấy như một

giai thoại nực cười. Sự việc trót lọt, và Him-le lập tức tránh sang một bên và cũng vừa cười đùa vừa kể lại chuyện đó hệt như Quốc trưởng.

I-xa-ép xác định với mình rằng, nội dung chủ yếu trong lời phê phán của Hít-le đối với Gơ-rinh, sau vụ thành phố Kin-lơ bị ném bom, là Hít-le nhắc đến cảnh sống sa hoa, vương giả. Chính cái điều mà suốt mười năm qua toàn bộ bọn cận thần khác của Hít-le cố tìm cách moi móc nhưng luôn luôn được Quốc trưởng bảo vệ, nay đã bị Hít-le quy thành tội của kẻ kế tục mình.

Tuy nhiên, sau sự kiện ấy, Hít-le vẫn nói với Boóc-man:

— Không một ai khác có thể kế tục tôi, ngoài Gơ-rinh. Một là, không bao giờ ông ấy can thiệp vào đường lối chính trị độc lập, hai là, ông ấy có uy tín với dân chúng và, ba là, ông ấy là đối tượng chính để báo chí đối phương tập trung châm biếm và đả kích.

Hít-le đã nói như thế về cái người đã tiến hành toàn bộ hoạt động thực tế nhằm thâu tóm quyền lực, cái người đã nói hết sức thành thực và với vợ mình, chứ không phải với ai khác, và không phải trước các máy ghi âm — lúc ấy hắn không tin rằng, một lúc nào đó, các chiến hữu của hắn lại có thể nghe trộm lời hắn — vào ban đêm, lúc đang nằm trên giường, như sau:

— Không phải anh đang sống, mà là Quốc trưởng đang sống trong anh...

Là phi công lái máy bay chiến đấu trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, người hùng của nước Đức đế chế, sau thất bại của cuộc bạo động đầu tiên của bọn quốc xã, Gơ-rinh chạy trốn sang Thụy Điển. Hắn bắt đầu đi làm phi công hàng không dân dụng ở bên đó và một lần, trong lúc chở hoàng thân Rô-den, mặc dù gặp cơn bão khủng khiếp, Gơ-rinh vẫn may mắn và khéo léo cho máy bay của mình hạ cánh an toàn xuống lâu đài Rô-cơn-stát. Tại đây, hắn làm quen với cô Ca-ri-na phôn Cát-xốp, con gái của đại tá phôn Phốc, khiến cô ta bỏ chồng để lấy hắn, rồi hắn quay về Đức gặp Hít-le, tham gia cuộc biểu tình của Đảng Quốc xã ngày 9 tháng mười một năm 1923, bị thương, nhưng kỳ lạ thay lại không bị bắt. Hắn liền xuất dương sang

In-xơ-brúc, nơi Ca-ri-na đang chờ hắn. Hai vợ chồng hắn không có tiền, nhưng được lão chủ khách sạn nuôi không, vì lão ta cũng là đảng viên Quốc xã như Gơ-rinh và rất cay cú trước việc người Do Thái chiếm giữ bảy mươi phần trăm khách sạn ở In-xơ-brúc. Sau đó, chủ khách sạn «Bri-ta-nhơ», mời vợ chồng Gơ-rinh tới Vê-nê-xi-a và hắn sống ở đó cho đến năm 1927, đến ngày nước Đức công bố lệnh ân xá. Gần nửa năm sau, cùng với mười một đảng viên Quốc xã khác, Gơ-rinh trở thành nghị sĩ quốc hội Đức. Bấy giờ Hít-le không được ra ứng cử vì hắn là người Áo.

Cần phải chuẩn bị cho cuộc bầu cử mới. Theo quyết định của Hít-le, Gơ-rinh thôi công tác đảng và chỉ còn làm nghị sĩ quốc hội. Nhiệm vụ của hắn hồi ấy là phải tìm cách liên hệ với những nhân vật có thế lực đương thời. Muốn giành lấy chính quyền, đảng Quốc xã phải có mối liên hệ rộng rãi. Theo quyết định của đảng, Gơ-rinh thuê một biệt thự lộng lẫy ở phố Ba-đen. Hoàng thân Gô-ghen-txô-le, hoàng thân Cô-bua và các trùm tư bản bắt đầu đến chơi nhà hắn. Linh hồn của biệt thự là Ca-ri-na. Là một phụ nữ quý tộc hết sức quyến rũ — con gái một viên chức cao cấp của Thụy Điển, vợ của một anh hùng trong chiến tranh, của một chiến sĩ từng bị đầy đọa, lưu lạc, của một người chống đối nền dân chủ thả lỏng ở phương Tây, một nền dân chủ không đủ sức chống lại «chủ trương phá hoại của bọn bôn-sê-vích», Ca-ri-na đã thu phục được tất cả mọi người.

Cứ mỗi khi có tổ chức chiêu đãi, thì Gơ-ben, bí thư đảng bộ Quốc xã Béc Lanh, lại tới nhà hắn từ sáng sớm. Gơ-ben là người liên lạc giữa đảng với Gơ-rinh. Gơ-ben ngồi chơi dương cầm, còn Gơ-rinh, Ca-ri-na và Tô-mát, con trai riêng của Ca-ri-na với người chồng trước, thì hát các bài dân ca; kẻ cầm đầu khối nghị sĩ quốc xã trong quốc hội không thể chịu nổi các nhịp điệu phóng khoáng của loại nhạc ja Pháp, Mỹ.

Ngày 5 tháng giêng năm 1931, chính Hít-le, Sác-tơ và Ti-xen đã đến tòa biệt thự do đảng bỏ tiền ra thuê này. Chính biệt thự lộng lẫy này đã chứng kiến sự cấu kết giữa bọn trùm tư bản tài chính và công nghiệp với thủ lĩnh đảng Quốc xã Hít-le.

Sau đó là thắng lợi của Hít-le. Ca-ri-na đi máy bay sang thăm Thụy Điển và chết tại đó trong một cơn động kinh. Ước

nguyện cuối cùng của ả là cứ để Ghéc-man Gơ-rinh làm tất cả những gì khiến nó trở thành người làm công cho Quốc trưởng.

Sau cuộc đảo chính của Rê-mơ, khi mà nhiều đảng viên lão thành phản đối thủ lĩnh, cho rằng y đã bán rẻ lý tưởng bằng cách cầu kết với giới tư bản, thì trong các tổ chức cơ sở của đảng Quốc xã, người ta bắt đầu xì xào:

— Gơ-rinh không còn là Ghéc-man, ông ta đã trở thành tổng thống mất rồi... Ông ta không tiếp các đồng chí của mình, mà bắt họ xếp hàng chờ đợi trong văn phòng của ông ta... Ông ta đã đắm mình trong cảnh sa hoa, đài các...

Đầu tiên chỉ có những đảng viên thường xì xào với nhau. Nhưng đến năm 1935, sau khi Gơ-rinh xây dựng lâu đài Ca-rin-kha-le ở ngoại ô Béc Lanh, thì không phải các đảng viên thường nữa, mà ngay các nhân vật cỡ lớn của đảng Quốc xã như Lây và Dau-ken cũng đều phàn nàn với Hít-le về Gơ-rinh. Gơ-ben thì cho rằng Gơ-rinh đã bắt đầu trở nên sa đọa trong biệt thự của mình.

— Cảnh sống sa hoa làm cho con người trở nên đồi bại. — Gơ-ben nói. — Cần phải giúp đỡ Gơ-rinh, vì ông ấy là người quá ư quí giá đối với tất cả chúng ta.

Hít-le đến xem xét kỹ lâu đài của Gơ-rinh rồi nói:

— Hãy để cho Gơ-rinh được yên thân... Rốt cuộc, chỉ có mình ông ta biết cách nên ra mắt các nhà ngoại giao phương Tây như thế nào. Ca-rin-kha-le sẽ là dinh thự tiếp đãi khách nước ngoài... Ta hãy làm như vậy! Ghéc-man xứng đáng với điều đó. Ta hãy coi Ca-rin-kha-le là tài sản của nhân dân, còn Gơ-rinh chỉ là người sống ở đó thôi...

Trong lâu đài ấy, theo lời đại sứ Tiệp Khắc Mét-xơ-nưi báo tin về nước mà người ta nghe trộm được, Gơ-rinh luôn luôn có mặt ở nhà, say sưa đọc Giun Véc-nơ và Các-lơ Mây, hai nhà văn mà hắn ưa thích nhất. Tại đây, hắn đi săn hươu bằng cung tên, còn tối tối thì ngồi lỳ trong phòng chiếu phim hàng mấy giờ liền. Hắn có thể xem liền tù tì năm bộ phim trinh thám. Trong lúc xem phim, hắn thường an ủi khách khứa của mình:

— Các bạn đừng lo, đoạn kết bao giờ cũng có hậu...

Sơ-tiếc-lít gạt tờ giấy vẽ thân hình cao to của Gơ-rinh sang một bên và kéo tờ giấy vẽ mặt Gơ-ben nhìn nghiêng lại gần mình. Vì chuyên môn mò đến Ba-ben-xơ-béc, nơi đặt xưởng phim quốc gia và là nơi tất cả các nữ tài tử đang sống, cho nên Gơ-ben bị người ta gọi là «con bò đực Ba-ben-xơ-béc». Trong hồ sơ về Gơ-ben, có đoạn băng ghi âm cuộc nói chuyện giữa phu nhân Gơ-ben với Gơ-rinh, khi Gơ-ben đang say mê cô tài tử Li-đa Ba-rô-va, người Tiệp. Lần ấy, Gơ-rinh bảo phu nhân Gơ-ben như sau:

— Ông ấy sẽ đập vỡ trán ông ta vì mấy mụ đàn bà cho mà xem. Thật là nhục nhã! Một người chịu trách nhiệm lớn lao về ý thức hệ của chúng ta, mà lại đi bôi nhọ mình bằng lối chơi bời gặp chăng hay chớ như thế!

Hít-le khuyên phu nhân Gơ-ben nên ly dị chồng:

— Tôi sẽ ủng hộ phu nhân, — Hít-le nói, — còn ông Gơ-ben thì tôi kiên quyết từ chối các cuộc gặp riêng, cho đến khi nào ông ấy hiểu rõ rằng, một đảng viên quốc xã chân chính, một người có đạo đức cao quý và biết thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng của mình trước gia đình, phải xử sự ra sao cho phải đạo...

Bây giờ, tất cả những chuyện ấy đã trở thành thứ yếu — tháng giêng năm nay, Hít-le có tới nhà Gơ-ben dự lễ sinh nhật. Hắn mang tặng phu nhân Gơ-ben một bó hoa và nói:

— Xin lỗi vì tôi đã đến muộn, nhưng tôi đã phải đi khắp Béc Lanh mới mua được từng này hoa — ông bí thư đảng bộ quốc xã của Béc Lanh là Gơ-ben đã đóng cửa tất cả các cửa hàng hoa, vì cuộc chiến tranh tổng lực không cần đến hoa mà...

Bốn mươi phút sau, khi Hít-le đã ra về, phu nhân Gơ-ben bảo chồng:

— Quốc trưởng chẳng đời nào đến thăm vợ chồng Gơ-rinh như thế này...

Béc Lanh hàng ngày bị bom đạn tàn phá, mặt trận diễn ra cách thủ đô của nước Đức nghìn năm văn hiến một trăm bốn mươi cây số, nhưng phu nhân Gơ-ben — Mác-đa đang hân hoan với thắng lợi của mình. Đức lang quân đứng bên cạnh, mặt tái đi vì quá sung sướng sau sáu năm xa lánh, Quốc trưởng đã lại tới nhà thăm hắn...

«Bây giờ thì chuyện đó không quan trọng nữa rồi, — Sơ-tiếc-lít tiếp tục suy luận, — bây giờ tất cả đều trở nên vô nghĩa...».

Anh vẽ một vòng tròn lớn, rồi bắt đầu chậm rãi vạch rất nhiều nét mảnh và rất thẳng xuyên qua vòng tròn. Lúc này, anh nhớ lại tất cả những gì liên quan tới cuốn nhật ký của Gơ-ben. Anh biết rằng thống chế SS Him-le rất quan tâm đến quyển nhật ký ấy và có thời kỳ đã cố gắng tối đa để được đọc nó. Anh chỉ được xem ảnh chụp một số trang. Sơ-tiếc-lít có trí nhớ kỳ lạ là anh có thể chụp ảnh bằng mắt toàn bộ lời văn và ghi nhớ toàn bộ hầu như một cách máy móc, không cần bất cứ cố gắng nào.

«9 tháng 12 năm 1943. Bên Anh đang bị dịch cúm, — Gơ-ben ghi. — Ngay quốc vương cũng ốm. Giá trận dịch này trở thành định mệnh đối với nước Anh thì hay quá, nhưng khó có hy vọng điều đó trở thành hiện thực.

2 tháng 3 năm 1943. Mình chưa thể nghỉ ngơi nếu toàn bộ bọn Do Thái chưa bị tống cổ ra khỏi Béc Lanh. Sau khi nói chuyện với Sơ-pê-e ở Ô-be-dan-xơ-béc, mình đến nhà Gơ-rinh. Hầm rượu của ông ta có tới 25 ngàn chai sâm-banh. Một đảng viên quốc xã như vậy đấy! Ông ta mặc một chiếc áo thụng, màu sắc chiếc áo làm mình hoa cả mắt. Nhưng biết làm thế nào, đành phải chấp nhận con người thực của ông ta thôi».

Sơ-tiếc-lít cười khẩy; vì anh nhớ tới lần Him-le cũng đã nói như thế về Gơ-ben. Đó là vào năm 1942. Hồi ấy, Gơ-ben sống ở nhà nghỉ mát, trong một biệt thự nhỏ xinh, dùng làm «nơi làm việc» cho hắn, chứ không ở toà nhà lớn cùng với gia đình. Biệt thự ấy nằm bên cạnh một chiếc hồ và có thể lọt vào bên trong mà không phải vượt rào; vì ở phía tiếp giáp với hồ có một đám lau sậy khá dày, nước chỉ ngập mắt cá chân, còn trạm canh gác, bảo vệ của đội SS thì đặt ở phía khác. Các nữ tài tử đến với Gơ-ben theo lối này. Họ đi xe lửa tới ga gần nhất rồi tắt qua rừng vào đây. Gơ-ben cho rằng việc dùng ô tô chở gái là sự xa xỉ quá mức mà một đảng viên quốc xã chưa xứng đáng được hưởng. Hắn đích thân dẫn họ lách đám lau sậy vào nhà, rồi gần sáng, khi đội SS ngủ gà ngủ gật, hắn lại đưa họ ra. Him-le dĩ nhiên thừa biết

việc đó. Và Him-le đã nói: «Biết làm thế nào, đành phải chấp nhận con người thực của ông ta thôi».

Sơ-tiếc-lít vò nhàu hai tờ giấy vẽ Gơ-rinh và Gơ-ben, châm vào ngọn nến để đốt và chờ đến lúc lửa bén rát ngón tay, anh mới ném chúng vào lò sưởi. Anh lấy chiếc que cời bằng gang khá đẹp dũi dũi tàn giấy rồi lại quay ra bàn ngồi và châm thuốc lá.

Sau đó, anh kéo hai tờ giấy còn lại về phía mình. Đó là Him-le và Boóc-man.

«Mình loại trừ Gơ-rinh và Gơ-ben. Người ta sẽ không trông chờ gì vào họ. Cả hai tên ấy đều không. Gơ-rinh rõ ràng có thể đàm phán đấy, nhưng hắn đang bị ghét bỏ, hắn chẳng tin ai. Còn Gơ-ben? Không. Tên này sẽ không đàm phán đâu. Hắn cuồng tín lắm, hắn sẽ chống chọi đến cùng, vả lại cũng không nên dựa vào hắn, bởi vì lập tức hắn sẽ tìm bạn đồng minh ngay. Còn một trong hai tên thôi: Him-le hay Boóc-man? Nếu mình được một trong hai tên này bảo đảm để hoạt động chống lại tất cả bọn còn lại, thì mình sẽ thắng. Nếu mình tính lầm — thì mình chỉ còn là một cái xác. Không được chậm trễ. Dựa vào tên nào bây giờ? Rõ ràng, nên dựa vào Him-le. Rõ ràng là không đời nào hắn có thể tiến hành đàm phán — hắn biết tên tuổi của hắn bị mọi người căm giận tới mức nào... Đúng, rõ ràng là phải dựa vào Him-le...».

Đúng vào lúc ấy, từ hầm ngầm của Quốc trưởng, Gơ-rinh trở về lâu đài Ca-rin-kha-le của mình với vẻ mặt hốc hác, tái xanh và một cơn đau đầu dữ dội. Sáng hôm nay, hắn có đi ô tô ra mặt trận, tới chỗ xe tăng Nga chọc thủng tuyến phòng ngự. Từ đó, hắn lập tức trở về gặp Hít-le.

— Ngoài mặt trận hoàn toàn vô tổ chức, — Gơ-rinh nói, — hoàn toàn rối loạn. Cặp mắt của những người lính hoàn toàn đờ dại. Tôi thấy các sĩ quan say rượu. Trận tấn công của bọn bôn-sê-vích đã gây ra nỗi khủng khiếp, nỗi kinh sợ khủng khiếp cho toàn quân. Tôi cho rằng...

Hít-le lim dim mắt nghe Gơ-rinh nói. Bàn tay phải của hắn nắm lấy khuỷu tay trái là cánh tay lúc nào cũng khẽ co giật.

— Tôi cho rằng, — Gơ-rinh nhắc lại, nhưng Hít-le không cho hắn nói tiếp.

Hít-le lặng lẽ đứng dậy, cặp mắt đỏ ngầu của hắn trợn trừng, ria mép vểnh lên khinh bỉ.

— Tôi cấm ông từ nay không được ra ngoài mặt trận. — Hít-le nói bằng giọng rất khỏe của hắn, giống như ngày trước. — Tôi cấm ông gieo rắc nỗi kinh hoàng!

— Đó không phải là nỗi kinh hoàng, mà là sự thật, — lần đầu tiên trong đời mình, Gơ-rinh phản đối Quốc trưởng và cảm thấy chân tay hắn lạnh hẳn đi. — Thưa Quốc trưởng, đó là sự thật, và tôi có nghĩa vụ báo cáo với ngài sự thật ấy!

— Ông im đi! Tốt nhất là ông hãy lo đối phó với không quân địch, ông Gơ-rinh ạ! Và đừng có nhúng mũi vào những chỗ cần có một cái đầu bình tĩnh, sáng suốt và cần có sức mạnh. Rõ ràng đấy không phải là việc của ông. Từ nay và mãi mãi sau này tôi cấm ông không được ra mặt trận.

Gơ-rinh bị lăng nhục, hắn cảm thấy sau lưng mình hai tên vô danh tiểu tốt — Sơ-mun và Buốc-đo-phơ — sĩ quan tùy tùng của Hít-le, nhìn theo và cười nhạo hắn.

Ở Ca-rin-kha-le, các sĩ quan tham mưu của lực lượng phòng không không quân đã đang chờ hắn. Lúc từ hầm ngầm của Hít-le bước ra, hắn ra lệnh tập hợp người của mình lại. Nhưng hắn chưa thể khai mạc cuộc họp được, vì sĩ quan tùy tùng báo rằng có thống chế SS Him-le tới.

— Ngài thống chế muốn nói chuyện «tête à tête» * với ngài, — viên sĩ quan tùy tùng nói với vẻ bí ẩn bao hàm nhiều nghĩa, khiến cho những người xung quanh tưởng công việc của y chứa đầy bí ẩn.

Gơ-rinh tiếp thống chế SS trong thư viện của mình. Him-le vẫn tươi cười và bình thản như mọi khi. Tay hắn xách một chiếc cặp da đen rất dày. Hắn ngồi xuống ghế bành, bỏ kính ra, lấy miếng da mềm lau mắt kính hồi lâu rồi nói luôn không cần rào trước đón sau:

— Quốc trưởng không thể làm lãnh tụ của dân tộc được nữa.

---

* Tiếng Pháp, có nghĩa «mặt đối mặt».

— Biết làm thế nào? — Gơ-rinh hỏi như một cái máy, thậm chí không kịp hoảng sợ khi nghe câu nói trên của tên thủ lĩnh SS.

— Nói chung thì hầm ngầm của Quốc trưởng đang ở trong tay lực lượng SS, — Him-le nói tiếp, giọng vẫn thản nhiên và đều đều như cũ, — nhưng cuối cùng vấn đề không phải là ở điểm ấy. Ý chí của Quốc trưởng đã bị tê liệt. Ông ấy không thể quyết định được việc gì nữa. Chúng ta có trách nhiệm hướng tới dân chúng.

Gơ-rinh nhìn chiếc cặp da đen và dày nằm trên đùi Him-le. Hắn nhớ rằng, một lần vào năm 1944, vợ hắn trong lúc nói chuyện điện thoại với người bạn gái, đã nói: «Tốt nhất là chị hãy lại nhà chúng tôi, nói chuyện điện thoại thế này nguy hiểm lắm, người ta đang nghe trộm chúng ta đấy». Gơ-rinh nhớ lúc ấy hắn đã gõ ngón tay xuống bàn và ra hiệu cho Ê-mi: «Đừng nói chuyện ấy, đó là sự điên rồ». Giờ đây hắn nhìn chiếc cặp da đen và nghĩ rằng trong đó có thể đặt máy ghi âm, và chỉ hai tiếng đồng hồ sau Quốc trưởng đã có thể nghe buổi nói chuyện này. Lúc đó thì hết.

«Hắn có thể nói bất cứ chuyện gì, — Gơ-rinh thầm nghĩ về Him-le. — Cha đẻ của những tên phá hoại ngầm không thể là một người trung thực. Hắn đã biết cái nhục mà mình phải chịu hôm nay ở chỗ Quốc trưởng. Hắn mò đến để hoàn thành nốt sứ mệnh của hắn đấy».

Về phần mình, Him-le hiểu tên «quốc xã số hai» đang nghĩ gì. Bởi vậy, hắn thở dài và quyết định giúp tên kia. Hắn nói:

— Ngài là người kế tục, do đó ngài sẽ làm tổng thống. Và như thế thì tôi sẽ làm thủ tướng.

Him-le hiểu rằng nhân dân sẽ không đi theo hắn, một thủ lĩnh của lực lượng SS. Hắn cần có kẻ làm bình phong. Không ai có thể làm bình phong che đỡ tốt hơn Gơ-rinh.

Gơ-rinh đáp lại vẫn như một cái máy:

— Không thể được... — Hắn ngừng giây lát rồi nói thêm thật nhỏ, để lời mình khỏi bị ghi vào máy ghi âm, nếu nó được giấu trong chiếc cặp da đen. — Điều đó không thể được. Một người phải vừa làm tổng thống, vừa làm thủ tướng.

Him-le khẽ mỉm cười, ngồi im một lát, rồi đứng bật dậy, chào Gơ-rinh theo kiểu đảng viên Quốc xã và bước rất êm ra khỏi thư viện...

## Chương 3

Sơ-tiếc-lít từ phòng làm việc đi xuống nhà để xe. Thành phố vẫn đang bị ném bom như lúc nãy, nhưng bây giờ bom đang rơi ở một nơi nào đấy trong khu Sốt-sen, ít ra thì anh có cảm giác như thế. Sơ-tiếc-lít mở cổng, ngồi vào bên tay lái rồi bật công-tắc điện. Động cơ cực tốt lắp vào chiếc xe «Kho-rếch» của anh nổ rất đều và giòn. Sơ-tiếc-lít đánh xe ra ngoài, đóng cổng lại rồi phóng vút đi. Anh chỉ cho phép mình phóng vút đi như thế, những khi chỉ có một mình trong đêm tối, giữa lúc máy bay đang ném bom. Người Đức lái xe hết sức cẩn thận, chỉ có người nước ngoài: người Xla-vơ hay người Mỹ mới cho xe phóng vút đi như thế trong lúc đang đỗ.

«Vút lên, hỡi chiếc xe yêu quý», — anh nghĩ bằng tiếng Nga, sau khi mở ra-đi-ô. Đài phát thanh đang truyền đi một bản nhạc nhẹ. Giữa những trận ném bom, người ta thường truyền đi những bài hát vui nhộn. Đã thành lệ: cứ mỗi khi chiến sự diễn ra ác liệt ngoài mặt trận, hoặc thành phố bị máy bay đánh phá dữ dội, đài phát thanh lại phát đi những chương trình vui nhộn, tức cười. «Nào, vút lên, hỡi chiếc xe yêu quý! Hãy phóng nhanh lên để khỏi trúng bom. Bom thường hay rơi vào các mục tiêu bất động, do đó xác suất bom rơi trúng mục tiêu di động rất thấp. Nếu ta phóng với tốc độ năm chục cây số một giờ, xác suất sẽ giảm xuống đúng năm mươi lần...».

Anh rất thích đi ô tô. Mỗi khi nhận nhiệm vụ mà chưa biết cách thực hiện như thế nào, anh lại lái chiếc xe «Kho-rếch» của mình chạy hàng mấy giờ liền trên các đường phố vòng quanh Béc Lanh. Lúc đầu, anh chỉ nhìn phía trước và dận hết ga, tốc độ cao buộc anh phải tập trung chú ý, phải cảm thấy mình gắn làm một với chiếc xe, do đó đầu óc sẽ được giải phóng khỏi mọi

ý nghĩ lớn nhỏ, khỏi những ý nghĩ loại trừ hay ngược lại, bổ sung lẫn nhau. Tốc độ cao là người trợ thủ của trí tuệ. Nó cho phép ta lãng quên hoàn toàn. Rồi cuộc dạo chơi bạt mạng chấm dứt ở một nơi nào đó, cạnh một quán rượu nhỏ có bán rượu cô-nhắc không cần phiếu — giữa những ngày khó khăn nhất của chiến tranh. Lúc ấy, có thể ngồi bên một chiếc bàn nhỏ cạnh cửa sổ, nghe cánh rừng lao xao, nhấp nháp hai ly rượu cô-nhắc «I-a-cô-bi» và bắt đầu chậm rãi suy tính tất cả những việc sắp phải làm. Sau khi phóng xe với tốc độ cực nhanh, các ý nghĩ kéo đến từ từ. Chuyến đi liều lĩnh giúp ta bình tâm, thư thái trong suy nghĩ — ít ra thì sự việc cũng đã diễn biến như thế đối với Sơ-tiếc-lít.

Hai chiến sĩ điện đài của anh — Ê-rơ-vin và Kết — sống ở khu phố Kê-pê-ni-cơ bên bờ sông Sơ-pơ-rê-ê. Hai vợ chồng họ đã đi ngủ. Dạo này Ê-rơ-vin và Kết đi ngủ rất sớm, vì Kết sắp đến ngày sinh nở.

— Trông chị đẹp hẳn ra, — Sơ-tiếc-lít nói. — Chị thuộc vào số rất ít phụ nữ trở nên trẻ đẹp trong lúc có mang.

— Người phụ nữ nào có mang cũng đều trở nên trẻ đẹp cả, — Kết trả lời. — Chẳng qua anh không có khả năng nhận biết hiện tượng ấy đấy thôi...

— Không có khả năng nhận biết, — Sơ-tiếc-lít, cười, — điểm ấy thì chị nói đúng.

— Anh uống cà-phê sữa nhé? — Kết hỏi.

— Sữa ở đâu ra thế? Khỉ quá, tôi quên không mang sữa lại cho anh chị rồi.

— Tôi đem bộ com-lê đi đổi đấy, — Ê-rơ-vin đáp. — Nhà tôi rất cần uống sữa, dù chỉ chút ít. Thức ăn cho người phụ nữ có mang kể cũng lý thú thật.

Sơ-tiếc-lít xoa má Kết và hỏi:

— Chị ra chơi một bản nhạc gì cho chúng tôi nghe đi?

Kết bước lại bên dương cầm, lựa nốt và dạo một khúc nhạc của Bắc. Sơ-tiếc-lít đi ra phía cửa sổ và hỏi nhỏ Ê-rơ-vin:

— Anh đã kiểm tra chưa, xem chúng có gắn cái gì vào lỗ thông hơi của anh hay không?

— Tôi kiểm tra rồi. Theo tôi, không có gì cả. Nhưng sao đồng chí lại hỏi thế?

— Không sao cả. Vẫn đâu vào đấy. Để đề phòng thôi.

— Các ông bạn của đồng chí ở tổ chức SĐ lại mới sáng chế thêm một trò gì mới chăng?

— Chắc là như thế. Có quỷ biết chúng nó làm những gì. Loài người thích nhất các bí mật của người khác.

— Có chuyện gì vậy? — Ê-rơ-vin hỏi.

Sơ-tiếc-lít lắc đầu và hừm một tiếng.

— Anh hiểu không, — Sơ-tiếc-lít chậm rãi nói, — tôi mới nhận một nhiệm vụ... — Anh lại hừm một tiếng nữa. — Tôi phải tìm ra kẻ nào trong số bọn thủ lĩnh quốc xã đang chuẩn bị tiến hành đàm phán riêng lẻ với phương Tây... Các đồng chí ở nhà ý nói đến bọn trùm sỏ, chứ không phải loại thấp hơn. Nhiệm vụ ấy anh thấy thế nào hử? Có vui không? Chắc các ông ở nhà nghĩ rằng, nếu tôi đã hoạt động trót lọt suốt hai mươi năm qua, thì tôi làm gì cũng được. Làm thằng phó của Him-le cũng hay đấy. Hoặc nói chung ngoi được lên cương vị thủ lĩnh thì càng tốt. Hai-lơ * Sơ-tiếc-lít chăng? Anh có thấy dạo này tôi bẳn tính không?

— Anh bẳn tính được đấy. — Ê-rơ-vin đáp.

— Cô bé Kết định đẻ như thế nào đây? — Sơ-tiếc-lít hỏi, khi Kết ngừng chơi đàn.

— Theo em, người ta đã sáng chế ra cách đẻ nào mới hơn đâu, — Kết trả lời.

— Hôm kia, tôi có nói chuyện với một bác sĩ phụ khoa... Tôi không muốn dọa hai bạn chút nào... — Anh bước lại bên Kết và đề nghị: — Chơi nữa đi, cô bé. Tôi không muốn dọa bạn, mặc dù chính tôi đang hết sức lo sợ đây. Lão bác sĩ già ấy bảo tôi rằng, trong lúc đỡ đẻ, lão có thể xác định chính xác sản phụ là người nước nào.

— Tôi chưa hiểu ý anh. — Ê-rơ-vin nói.

Kết ngừng chơi đàn.

---

* Bọn Đức Quốc xã chào nhau bằng câu «Hai-lơ Hít-le!» («Hít-le muôn năm!»)

— Chơi tiếp đi, cô bé, chơi tiếp đi, — Sơ-tiếc-lít đề nghị, — và đừng có hoảng. Trước hết hãy nghe đã, rồi chúng ta sẽ bàn cách thoát ra khỏi tình trạng rắc rối đó. Trong lúc đau đẻ, phụ nữ thường kêu hét và rên rỉ. Cô hiểu chứ?

— Cảm ơn anh, — Kết mỉm cười, — nhưng em lại cho rằng đấy là họ đang ca hát.

Sơ-tiếc-lít lắc đầu, thở dài.

— Nhưng họ kêu thét bằng tiếng mẹ đẻ, hiểu chưa, cô bé. Họ kêu bằng thứ thổ ngữ nơi họ đẻ ra. Nghĩa là cô sẽ kêu «mẹ ơi» bằng tiếng Ri-a-dan*.

Kết tiếp tục chơi đàn, nhưng Sơ-tiếc-lít thấy đôi mắt chị đột nhiên rưng rưng lệ.

— Chúng ta làm thế nào bây giờ? — Ê-rơ-vin hỏi.

— Nếu gửi hai bạn sang Thụy Điển thì sao? Tôi có thể lo được chuyện ấy.

— Và anh sẽ mất sợi dây liên lạc cuối cùng chứ gì? — Kết hỏi.

— Tôi sẽ ở lại đây với anh Sơ-tiếc-lít, — Ê-rơ-vin nói.

Sơ-tiếc-lít lắc đầu:

— Người ta sẽ không cho phép Kết đi một mình. Chỉ có cùng đi với Ê-rơ-vin mới được. Với tư cách một thương phế binh của chiến tranh, anh ấy cần phải sang điều trị tại một an dưỡng đường, có bà con thân thuộc là người Đức ở Xtốc-khôm viết thư mời sang... Một mình Kết thì chúng sẽ không cho đi. Bởi vì, theo hồ sơ của cảnh sát, thì ông chú anh ấy là đảng viên quốc xã ở bên Thụy Điển, chứ không phải chú của Kết.

— Vợ chồng em sẽ ở lại đây, — Kết nói. — Không sao cả. Em sẽ kêu bằng tiếng Đức.

— Có thể chen thêm một vài câu chửi bằng tiếng Nga, nhưng nhất thiết phải theo cách phát âm Béc Lanh, — Sơ-tiếc-lít pha trò. — Ngày mai chúng ta sẽ quyết định việc này: chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ, không nên nóng vội và cũng chả cần phải ra vẻ anh hùng. Ta đi thôi, Ê-rơ-vin. Phải liên lạc với trung tâm. Căn cứ vào điện trả lời ngày mai, chúng ta sẽ quyết định dứt khoát.

---

* Ri-a-dan là một thành phố ở Liên Xô.

Năm phút sau, họ đi ra khỏi nhà. Ê-rơ-vin xách một chiếc va-li, bên trong đựng điện đài. Họ đi xe khoảng mười lăm cây số, tới Răng-xơ-đoóc, ngoặt vào rừng rồi Sơ-tiếc-lít tắt động cơ. Máy bay vẫn tiếp tục ném bom. Ê-rơ-vin xem đồng hồ và hỏi:

— Ta bắt đầu chứ?

— Bắt đầu, — Sơ-tiếc-lít trả lời và rít một hơi dài điếu thuốc lá Pháp nặng «Gô-loa». — Bắt đầu, — anh nhắc lại.

*«Uy-xơ-tác gửi A-lếch-xơ.*

*Cũng như trước đây, tôi vẫn tin rằng không một chính khách quan trọng nào ở phương Tây lại đi đàm phán với SS hay SĐ. Tuy nhiên, vì được trao nhiệm vụ, nên tôi đã bắt tay thực hiện.*

*Tôi cho rằng, có thể hoàn thành nhiệm vụ, nếu tôi báo cho Him-le biết một phần tin tức mà tôi nhận được từ chỗ đồng chí. Dựa vào sự ủng hộ của hắn, sau đó tôi có thể trực tiếp theo dõi những kẻ mà đồng chí cho là đang tìm cách đàm phán với phương Tây. Bản «tố giác» của tôi gửi Him-le, các chi tiết tôi sẽ tự tổ chức ở đây, tại chỗ, không cần xin ý kiến của đồng chí, — sẽ giúp tôi thông báo về Trung tâm mọi tin tức sốt dẻo có tác dụng khẳng định hoặc gạt bỏ giả thuyết của đồng chí. Hiện nay, tôi chưa thấy có cách nào khác. Nếu đồng ý, đề nghị đồng chí báo cho Ê-rơ-vin biết.*

*UY-XƠ-TÁC».*

— Đồng chí ấy thất bại đến nơi rồi, — đồng chí chỉ huy Trung tâm nói, khi bức điện mật mã về tới Mát-xcơ-va. — Nếu đồng chí ấy trực tiếp nói với Him-le thì sẽ thất bại ngay và không gì cứu vãn được nữa. Cứ giả thuyết rằng Him-le quyết định chơi một canh bạc với đồng chí ấy chăng nữa... Mặc dù đồng chí ấy không phải là nhân vật có thể đánh bạc với tên thống chế SS. Sáng mai hãy lập tức gửi điện cương quyết cấm đồng chí ấy hành động như vậy.

Nhưng điều Trung tâm biết thì I-xa-ép không thể biết được, bởi vì các tin tức thu lượm trong mấy tháng vừa qua mở ra khả năng hiểu rõ cái nhân vật mang tên họ là Him-le.

Hắn tỉnh giấc hoàn toàn, tưởng như có ai nắm lấy vai mà lay. Hắn ngồi dậy và đưa mắt nhìn rất nhanh xung quanh. Không

khí tĩnh mịch. Kim dạ quang của chiếc đồng hồ báo thức nhỏ chỉ đúng 5 giờ.

«Còn sớm, — Him-le nghĩ bụng, — ngủ thêm một tiếng nữa mới phải».

Hắn ngáp dài, ngả người xuống gối và quay mặt vào tường. Tiếng lào xào của rừng cây vọng vào qua cửa sổ thông gió để ngỏ. Tuyết rơi từ tối hôm qua và Him-le hình dung cảnh đẹp tuyệt diệu lúc này ở trong cánh rừng yên tĩnh, vắng vẻ giữa mùa đông. Bỗng nhiên, hắn nghĩ rằng bây giờ mà phải đi vào rừng một mình thì sợ lắm — sợ như hồi bé vậy.

— Không, — đột nhiên Him-le nói nhỏ với chính mình. — Không, không và không bao giờ.

Hắn đứng dậy, khoác áo choàng và bước lại bàn. Không bật đèn, hắn ngồi xuống mép chiếc ghế bành bằng gỗ và đặt tay xuống chiếc ống nghe máy điện thoại màu đen.

«Phải gọi điện cho con gái, — hắn nghĩ. — Chắc con bé sẽ mừng lắm. Nó sống có vui vẻ gì cho cam».

Dưới tấm kính của chiếc bàn viết to tướng, lờ mờ hình bóng hai khuôn mặt trẻ con.

Bất ngờ Him-le như nhìn thấy rõ bộ mặt của Boóc-man và nghĩ rằng cái tên vô lại ấy đã làm cho hắn lúc này không dám gọi điện cho con để nói: «Chào con mèo con! Bố đây. Con vừa nằm mơ cái gì đấy, mặt trời của bố?» Lúc này hắn cũng không thể gọi dây nói cho hai đứa con trai, vì chúng là con của mụ vợ không có giá thú với hắn. Him-le nhớ rằng Boóc-man đã im lặng vào năm 1943 khi hắn xin vay trong quỹ của đảng tám mươi nghìn mác để xây dựng cho Mác-ta, mẹ của hai đứa con trai hắn, một biệt thự ở Ba-va-ri-a, xa hẳn khu vực bị ném bom. Hắn cũng nhớ rằng, sau khi được Boóc-man cho biết, Quốc trưởng đã nhìn hắn dò hỏi mấy lần trong những lúc ăn tiệc chung ở Tổng hành dinh. Chính vì thế mà hắn không dám li dị với người vợ chính thức, mặc dù hắn đã không sống ở nhà sáu năm trời. Hắn vẫn cứ phải dắt mụ đi dự các buổi chiêu đãi như thường.

«Boóc-man không dính dáng đến chuyện này, — Him-le tiếp tục nghĩ, — mình tưởng lầm đấy thôi. Thằng súc sinh béo tốt ấy không phải là thủ phạm gây ra nỗi đau khổ cho mình. Mình

sẵn sàng chịu đựng mọi chuyện xấu xa trong việc li dị. Nhưng không bao giờ mình có thể đầu độc con bé».

Him-le mỉm cười nhớ lại thời kỳ đầu tiên, khi hắn sống với người vợ và đứa con gái nhỏ trong một căn phòng lạnh lẽo ở Nuy-rem-be, trong cảnh đói kém. Trời, chuyện ấy xa xôi biết bao, nhưng cũng gần gũi biết bao! Mới có mười tám năm trôi qua. Hồi ấy, hắn làm thư ký cho Gờ-rê-go Sơ-tơ-rát-se, «ông anh» của Quốc trưởng. Hắn lưu lạc khắp nước Đức, hắn ngủ ngồi ở các nhà ga, ăn bánh mì không và uống một thứ nước tạm gọi là cà-phê, để lo việc chắp nối liên lạc giữa các tổ chức của đảng. Hồi bấy giờ, nghĩa là vào năm 1926, hắn không hiểu rằng ý đồ của Sơ-tơ-rát-se là thành lập các đội hiến binh SS, nảy ra không phải vì yêu cầu tất yếu, mà vì cuộc đấu tranh chống Rê-mơ, thủ lĩnh của lực lượng SA, đã bắt đầu. Hồi ấy, Him-le tin tưởng sâu sắc rằng việc thành lập lực lượng SS là nhằm mục đích bảo vệ các lãnh tụ của đảng khỏi bàn tay «bọn Đỏ». Hắn tin chắc rằng nhiệm vụ chính của «bọn Đỏ» là thủ tiêu vị lãnh tụ vĩ đại, người bạn duy nhất của nhân dân lao động Đức: A-đôn-phơ Hít-le. Hắn đã treo một bức chân dung khổng lồ của Hít-le phía trên chiếc bàn của mình. Một hôm, Hít-le ghé lại nhà Sơ-tơ-rát-se, khi nhìn thấy bên dưới bức chân dung to tướng của mình một thanh niên mặt rỗ gày gò, Hít-le nói:

— Có nên đặt một thủ lĩnh của đảng ở địa vị cao đến như thế so với mọi đảng viên quốc xã khác hay không?

Him-le trả lời:

— Giả sử ngài chỉ đơn thuần là một thủ lĩnh, thì tôi đã chẳng gia nhập Đảng. Tôi gia nhập đảng, vì cầm đầu nó là một vị lãnh tụ, chứ không phải một thủ lĩnh!

Hít-le đã nhớ hắn. Sơ-tơ-rát-se hình như cũng hài lòng trước câu trả lời của gã thư ký kỹ thuật của tổ chức đảng Quốc xã ở Ba-va-ri-a, nhưng trong thâm tâm hắn để bụng giận cái kẻ được hắn nâng đỡ, lôi từ tầng lớp hèn kém nhất lên cương vị lãnh đạo, mà lại quên ơn hắn. Khi đề nghị Quốc trưởng cử Him-le làm thống chế chỉ huy các đội SS mới được tổ chức lại, Sơ-tơ-rát-se vẫn dự tính rằng lực lượng SS sẽ phục vụ trước hết là hắn, trong cuộc sống mái với Rê-mơ, để tranh thủ ảnh hưởng cho đảng và cho

Hít-le. Hai trăm tên SS đã được tập hợp lại dưới quyền hắn — chỉ có cả thảy hai trăm tên. Nhưng không có lực lượng SS thì Hít-le không thể thắng lợi vào năm 1933 — Him-le hiểu rõ điều đó. Tuy nhiên, sau khi giành thắng lợi, Quốc trưởng chỉ cử hắn làm Chánh Sở mật thám ở Muyn-khen. Gờ-rê-go Sơ-tơ-rát-se, người đã kết nạp Him-le vào đảng — nhà lý luận và tư tưởng gia của đảng, người có sáng kiến thành lập lực lượng SS, đã tìm đến nhà Him-le. Hồi ấy Sơ-tơ-rát-se đứng về phía đối lập với Quốc trưởng, đã tuyên bố thẳng với các đảng viên kỳ cựu rằng Hít-le đã bán mình cho bọn trùm tư bản công nghiệp.

Nhưng lần đó Him-le đã ngắt lời Sơ-tơ-rát-se, bằng cách nói với y rằng nghĩa vụ của mọi đảng viên Quốc xã là phải trung thành với Quốc trưởng.

— Ngài có thể đem các mối nghi ngờ của mình ra trình bày ở đại hội đảng, nhưng ngài không có quyền sử dụng uy tín của mình trong thế đối lập, vì điều đó phá hoại sự đoàn kết của Đảng.

Tối hôm ấy, ở nhà mình, biết rằng nơi ở của hắn bị trung tâm cảnh sát đặt máy nghe trộm — trung tâm này hồi đó nằm trong tay Gơ-rinh, — Him-le đã nói như sau, khi hắn cùng khách khứa ngồi ăn tiệc mừng ngày lễ:

— Trước đây, tôi mơ ước gây giống tầng lớp thượng lưu của dân tộc bằng cách tổ chức cho các nhân viên SS của tôi, vốn xuất thân từ các gia đình thường dân, kết hôn với các tiểu thư quý tộc. Nhưng bây giờ tôi có nhiệm vụ đấu tranh với các phần tử thù địch của dân tộc là bọn cộng sản, bọn Do Thái và lũ cha cố. Nếu Quốc trưởng đã muốn như vậy, thì tôi sẽ không tiếc sức.

Him-le chăm chú theo dõi mọi diễn biến ở Trung ương. Y thấy rằng, ở mức độ nhất định, thái độ say sưa với chiến thắng đã gạt công tác thực tiễn xuống hàng thứ yếu. Hắn cảm thấy, và điều đó không phải vô căn cứ, rằng các lãnh tụ của đảng ở Béc Lanh chỉ lo đến chuyện diễn thuyết tại các cuộc mít-tinh, tối tối đi dự những buổi chiêu đãi của Đoàn ngoại giao, — tóm lại là chỉ lo tận hưởng các thành quả ngọt ngào của thắng lợi mà đảng Quốc xã vừa giành được. Him-le cho rằng tất cả những chuyện đó đều quá sớm. Và thế là, trong khoảng thời gian một

tháng, hắn đã tổ chức xong ở Đa-khao một trại tập trung kiểu mẫu đầu tiên.

Y nói:

— Đó là trường học tốt nhất nhằm thông qua lao động giáo dục trách nhiệm công dân Đức chân chính cho tám triệu kẻ đã bỏ phiếu cho bọn cộng sản. Nếu nhốt cả tám triệu đứa vào trại tập trung thì vô lý quá. Đầu tiên hãy gây không khí khủng bố trong một trại tập trung, rồi thả dần những đứa đã bị trừng phạt ở đó ra. Chúng sẽ là những kẻ tuyên truyền tốt nhất cho hoạt động thực tế của đảng Quốc xã. Chúng sẽ làm cho bè bạn và con cái của chúng biết cách mù quáng tuân theo chế độ của chúng ta.

Đặc phái viên của Gơ-rinh được cử đến chỗ hắn. Tên kia đi thăm Đa-khao mấy giờ đồng hồ rồi hỏi Him-le:

— Ông có nghĩ rằng trại tập trung này sẽ gây ra làn sóng công phẫn ở châu Âu và châu Mỹ hay không, dù chỉ là vì biện pháp này trái với công pháp?

— Tại sao ngài lại coi việc giam giữ những kẻ thù của chế độ là trái với công pháp?

— Bởi vì tuyệt đại đa số những người bị ông bắt đều không được ra tòa. Không có lời buộc tội, cũng chẳng có căn cứ gì vào hiến pháp cả...

Him-le hứa sẽ suy nghĩ về vấn đề ấy. Đặc phái viên của Gơ-rinh đi rồi, Him-le liền viết một bức thư riêng gửi cho Hít-le, trong đó hắn chứng minh hùng hồn rằng cần phải bắt giữ và cầm tù những người chống đối mà không cần lập tòa án xét xử gì hết. Hắn viết như sau:

«Đó chỉ là một biện pháp nhân đạo nhằm cứu kẻ thù của đảng Quốc xã khỏi cơn phẫn nộ của nhân dân mà thôi. Nếu chúng ta không giam các kẻ thù của dân tộc vào trại tập trung, chúng ta sẽ không thể bảo đảm cuộc sống cho họ được vì nhân dân sẽ lập phiên tòa xử tội họ».

Và để cho bức thư ấy khỏi rơi vào tay bất cứ ai trong số các cận thần của Quốc trưởng, ngay ngày hôm đó Him-le tổ chức một cuộc mít-tinh lớn, trong đó hắn diễn thuyết đúng như vậy, nguyên văn từng lời, và ngày hôm sau diễn văn của hắn được in trên tất cả các mặt báo.

Cuối năm 1933, khi ở Sở mật thám Béc Lanh, nằm dưới quyền điều khiển trực tiếp của Gơ-rinh, nổ ra chuyện xô sát, thì ngay đêm đó Him-le từ Muyn-khen tới Béc Lanh và sáng hôm sau được Quốc trưởng tiếp. Hắn đề nghị Quốc trưởng trao «ngành cảnh sát chuyên ăn hối lộ của chế độ cũ» cho «những người con ưu tú của dân tộc», tức lực lượng SS, kiểm soát.

Hít-le không thể làm phật ý Gơ-rinh. Quốc trưởng không trả lời Him-le điều gì dứt khoát. Nắm chặt tay hắn, Hít-le tiễn hắn ra đến cửa phòng làm việc, nhìn sát vào mắt hắn thăm dò, rồi đột nhiên mỉm cười vui vẻ và nhận xét:

— Dẫu sao thì sau này anh cứ gửi các kiến nghị thông minh của mình lên cho tôi trước một ngày nhé; nghĩa là tôi muốn nói đến bức thư anh gửi cho tôi và bài diễn văn có nội dung y hệt trong cuộc mít-tinh ở Muyn-khen.

Him-le hoang mang ra về. Nhưng một tháng sau, tuy không được gọi về Béc Lanh, hắn vẫn được cử làm Chánh mật thám ở Mếch-len-bua và Luy-bếch, rồi sang tháng sau, ngày 20 tháng 12, được cử thêm làm Chánh mật thám ở Ba-đen ngày 21 tháng 12 — Chánh mật thám ở Hết-xen, ngày 24 tháng 12 — ở Bơ-rê-men, ngày 25 — ở Xác-xô-ni và Tuy-rinh-ghi, ngày 27 — ở Hăm-bua. Trong một tuần lễ, hắn trở thành kẻ cầm đầu ngành cảnh sát của nước Đức, trừ nước Phổ vẫn ở dưới quyền Gơ-rinh như cũ.

Hít-le đề nghị Gơ-rinh một bước nhượng bộ: cử Him-le làm Chánh mật thám của toàn đế chế, nhưng vẫn nằm dưới quyền Gơ-rinh. Thống chế Gơ-rinh đã chấp nhận đề nghị nhượng bộ ấy của Quốc trưởng. Tiếp nhận một cách thiếu mặn mà, bởi vì Gơ-rinh thừa hiểu rằng dưới chế độ cực quyền, chiến thắng sẽ thuộc về kẻ nào nắm trong tay lực lượng cảnh sát kín — tức ngành mật thám. Một người có địa vị như Gơ-rinh mà cầm đầu mật thám thì mang tiếng quá. Chức vụ của y là Thống chế, Thủ tướng Phổ, Chủ tịch Quốc hội Đức. Đã thế còn tham cái chức Chánh cảm thì mang tiếng quá. Bởi vậy, hắn có thể đi theo hai hướng: hoặc biến Him-le thành người của mình, hoặc đè bẹp nó rồi bắt nó lệ thuộc vào mình. Gơ-rinh không chọn con đường thứ nhất, vì thấy cái tên Him-le lầm lì, hay nói ngọng và lặng lẽ kia chẳng có gì trội lắm. Hắn chọn con đường thứ hai. Hắn chỉ thị cho ban thư

ký của hắn, thông qua văn phòng Quốc trưởng, bổ nhiệm Him-le giữ chức thứ trưởng Bộ Nội vụ và Chánh sở mật thám, được quyền tham dự những buổi họp của nội các những khi bàn đến vấn đề cảnh sát. Gơ-rinh tự tay gạch mấy chữ «về vấn đề an ninh của đế chế» trong quyết định bổ nhiệm. Như thế đã là quá nhiều đối với Him-le rồi. Sau khi quyết định ấy được văn phòng Quốc trưởng thông qua, Gơ-rinh chỉ thị cho công bố nó trên mặt báo.

Vừa nhìn thấy quyết định ấy trên mặt báo, Him-le liền gọi hai nhân viên của hắn phụ trách giới báo chí đến. Hai tên này chuyên thu thập các tài liệu tố cáo các nhà báo. Him-le đề nghị chúng cho bình luận quyết định bổ nhiệm về mình khác hẳn cách bình luận của báo chí chính thức. Gơ-rinh đã phạm sai lầm cơ bản khi chịu nhượng bộ; hắn quên rằng, chưa có ai phế truất chức vụ chính của Him-le là thống chế SS. Thế là ngày hôm sau, tất cả các báo trung ương, nhất là những tờ hay gây chuyện, đều đăng quyết định kèm theo lời bình luận: «Ngành tư pháp quốc xã đã giành được một thắng lợi quan trọng: toàn bộ lực lượng cảnh sát, mật thám, ghét-xta-pô và hiến binh đã tập trung trong tay thống chế SS Him-le. Đó là lời cảnh cáo đối với mọi kẻ thù của đế chế; bàn tay trừng phạt của đảng Quốc xã *sẽ giáng xuống mọi phần* tử đối lập, mọi kẻ thù bên trong và bên ngoài».

Him-le dời về Béc Lanh, chiếm biệt thự An-đôn-nen-xtác lộng lẫy ở ngay bên cạnh Ríp-ben-tơ-rốp. Và trong khi người ta tiếp tục hân hoan, say sưa với chiến thắng trước những người cộng sản, thì cùng với trợ thủ của mình là Hây-đơ-rích, Him-le bắt đầu thu thập hồ sơ tố giác kẻ thù và chủ yếu là tố giác bạn bè. Hắn phải đích thân thu thập hồ sơ tố giác viên sếp trước đây của hắn — Gờ-rê-go Sơ-tơ-rát-se. Hắn hiểu rằng chỉ bằng máu của Sơ-tơ-rát-se, ông thày đầu tiên của hắn, hắn mới có thể hoàn toàn xóa sạch vết tích cũ xưa của mình. Bởi thế, hắn đã chắp chi nhặt nhạnh từng li từng tí tất cả những gì có thể khiến Sơ-tơ-rát-se bị khép vào tội xử bắn.

Ngày 20 tháng sáu năm 1934, Hít-le gọi Him-le tới bàn về các biện pháp chống Rê-mơ trong thời gian tới. Him-le vẫn chờ đợi ngày đó. Hắn chỉ chưa hiểu Quốc trưởng sẽ hành động như thế nào, nhưng qua hàng nghìn trang báo cáo của các điệp

viên và nội dung các buổi nghe trộm điện thoại mà hắn đọc hàng ngày, thì hắn hiểu rằng cần phải hành động ngay.

Him-le hiểu rằng hành động chống Rê-mơ chỉ là cái cớ để thủ tiêu tất cả những kẻ đã cùng Hít-le khởi đầu sự nghiệp. Đối với những kẻ đó, trước đây Hít-le chỉ là một người anh em trong đảng. Nhưng giờ đây, A-đôn-phơ Hít-le phải trở thành một lãnh tụ, một ông thánh đối với dân tộc Đức. Các đảng viên kỳ cựu đã trở thành gánh nặng đối với Hít-le.

Him-le hiểu rõ điều đó, khi thấy Hít-le nổi cơn lôi đình lúc nói tới một nhóm đảng viên kỳ cựu rơi vào ảnh hưởng tuyên truyền của kẻ thù. Hít-le không thể nói toàn bộ sự thật với bất cứ ai — ngay cả với những bạn bè thân cận nhất. Him-le cũng hiểu điều đó, bởi vậy hắn giúp Quốc trưởng bằng cách đặt lên bàn của lãnh tụ cặp hồ sơ tố giác bốn nghìn đảng viên kỳ cựu, thực tế là tố giác hết thảy những người đã cùng Hít-le đặt nền móng xây dựng đảng Quốc xã. Hắn đã tính toán rất đúng về mặt tâm lý, rằng Hít-le sẽ không quên công lao của hắn; vì không gì quý bằng người ta giúp mình tự biện hộ cho hành động tội ác của mình.

Nhưng Him-le còn đi xa hơn nữa: hiểu được thâm ý của Quốc trưởng, hắn quyết định trở thành cánh tay đắc lực của Hít-le đến mức, sao cho những cuộc thanh trừng sau này không thể động chạm tới bản thân hắn, mà ngược lại, những cuộc thanh trừng đó chỉ xảy ra dưới sự kiểm soát của hắn.

«Mình cũng là đảng viên kỳ cựu như Sơ-tơ-rát-se, — Him-le nghĩ, — nhưng mình sẽ vĩnh viễn là đảng viên kỳ cựu, nếu mình chứng minh cho đảng thấy rằng Sơ-tơ-rát-se không phải là một đảng viên kỳ cựu, mà chỉ là một đứa mưu cầu danh vọng, một phần tử chống đối hắn học».

Khi Hít-le mời hắn cùng đi tới nhà nghỉ của Gơ-rinh ở Soóc-phây-đe, Him-le đã đạo diễn một vở kịch: một điệp viên do hắn bố trí, mặc y phục lực lượng SA của Rê-mơ, bắn vào chiếc xe mui trần của Quốc trưởng, và Him-le đã lấy thân mình che đạn cho vị lãnh tụ, miệng kêu lên - hắn là người đầu tiên trong đảng kêu lên như thế:

— *Thưa Đức Quốc trưởng của tôi,* tôi vô cùng sung sướng được xả thân để bảo vệ Người!

Trước đó, chưa một ai gọi Hít-le là «Đức Quốc trưởng của tôi». Him-le đã trở thành tác giả của cách xưng hô khôn khéo đối với «ông thánh của mình».

— Từ giờ phút này, chú là người anh em ruột thịt của ta, Hen-rích ạ, — Hít-le nói, và mọi người xung quanh đã nghe rõ câu nói ấy.

Sau khi Him-le tiến hành chiến dịch thủ tiêu Rê-mơ, sau khi ông thày Sơ-tơ-rát-se của hắn cùng bốn nghìn đảng viên quốc xã kỳ cựu đã bị xử bắn, bọn bồi bút lập tức nặn ra câu chuyện thần thoại rằng chính Him-le đã đứng bên cạnh Quốc trưởng ngay từ ngày đầu tiên gây dựng phong trào.

Đã nói «a», tất phải nghĩ đến «b». Hây-đơ-rích gợi ý: hãy thành lập các sư đoàn SS — chỗ dựa đầy uy lực của bộ máy nhà nước. Gơ-rinh có không quân, Bộ Tổng tham mưu có lục quân, thế mà Him-le mới chỉ có một số mật thám, điệp viên và những tên phá hoại ngầm. Phải có những tập đoàn quân. Thế là hai sư đoàn SS — «Đế chế Đức» ở Hăm-bua và «Nước Đức» ở Muyn-khen ra đời.

Ngày 7 tháng mười năm 1935, Quốc trưởng đã gửi cho Him-le nhân ngày sinh của hắn một bức điện như sau: «Đồng chí Him-le thân mến của tôi! Nhân ngày sinh của đồng chí, tôi xin gửi tới đồng chí những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc đồng chí thành công trong công tác tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa Quốc xã. A-đôn-phơ Hít-le».

Năm 1936, sau khi, theo lời khuyên của Hây-đơ-rích, Him-le đề nghị Quốc trưởng dùng bộ máy tuyên truyền của Gơ-ben giải thích với thế giới rằng việc xâm lược vùng Ranh hoàn toàn không phải là sự khiêu chiến đối với Pa-ri và Luân Đôn, mà chỉ là một biện pháp cần thiết trong việc chuẩn bị lực lượng vũ trang chống Mát-xcơ-va, thì từ ngày đó, Him-le bắt đầu tới dự các buổi «ta-phen-run-đe» * ở nhà Quốc trưởng. Chỉ những người bạn thân thiết nhất của Hít-le mới được hưởng cái vinh dự này.

Trong lúc trao đổi những cái bắt tay thân thiện với Gơ-rinh, Ghết-xơ và Gơ-ben, Him-le vẫn không một phút nào ngừng thu thập hồ sơ tố giác những người bạn chiến đấu của mình.

* «Ta-phen-run-đe» là những lần gặp gỡ buổi tối ở nhà Hít-le.

Lúc này, Sơ-tiếc-lít cho xe chạy chậm, bởi vì anh rất mệt sau mỗi buổi liên lạc với Trung tâm — thần kinh căng thẳng tột độ, và sau đó là một cảm giác rã rời về thể xác.

Con đường chạy qua rừng. Gió đã lặng. Bầu trời đầy sao, sáng sủa và cao vời vợi.

«Dầu sao, — Sơ-tiếc-lít tiếp tục suy luận, — Mát-xcơ-va cũng đã đúng, khi cho rằng có khả năng địch đàm phán. Dù các đồng chí ở nhà chưa có số liệu cụ thể, khả năng ấy vẫn có, bởi vì nó có cơ sở của nó. Mát-xcơ-va biết rõ sự lục đục trong nội bộ chính phủ Đức, xung quanh Hít-le. Trước đây, sự lục đục tranh ăn này nhằm mục đích trở thành người gần gụi hơn của Quốc trưởng. Bây giờ có thể diễn ra quá trình ngược lại. Hết thảy chúng nó: cả Gơ-rinh lẫn Boóc-man, cả Him-le lẫn Ríp-ben-tơ-rốp, đều gắn chặt số phận của mình với chế độ quốc xã, với lực lượng SS, với đảng Quốc xã. Mỗi đứa đều quan tâm tới việc bảo toàn chế độ quốc xã. Nền hòa bình riêng rẽ với từng nước đồng minh — nếu có tên nào đạt được — sẽ cứu sống riêng tên đó. Chúng đâu có nghĩ đến một dân tộc bất hạnh, đau khổ. Quốc gia Đức cũng không làm chúng bận tâm. Mỗi đứa chỉ nghĩ đến một mình bản thân chúng, chứ có lo lắng gì đến số phận của nước Đức và người Đức. Trong trường hợp này, năm mươi triệu người Đức chỉ là những con bài để chúng trục lợi. Một khi chúng còn nắm trong tay quân đội, cảnh sát và lực lượng SS, chúng có thể lái đất nước sang phía nào cũng được, chỉ cốt sao nhận được sự bảo toàn tính mệnh cho riêng bản thân chúng mà thôi...»

Một ánh đèn pha rọi tới làm Sơ-tiếc-lít quáng mắt. Anh nheo mắt lại và lập tức đạp phanh. Từ bụi cây ven đường, hai chiếc mô-tô SS phóng ra chặn ngang và một tên lính mô-tô chĩa khẩu tiểu liên tự động về phía xe anh.

...Từ ghế bành, Him-le đứng dậy đi lại cửa sổ: khu rừng mùa đông đẹp một cách lạ lùng, những bông tuyết lấp lánh như bạc dưới ánh trăng, không gian vô cùng tĩnh mịch, những ngôi sao thắp sáng rực, nhấp nhánh trên vòm trời thăm thẳm màu tím.

Him-le nhớ lại hắn đã thành công ra sao trong việc tiến hành chiến dịch chống lại Ghết-xơ, người cộng sự gần gũi nhất của

Quốc trưởng. Điều này bất ngờ đối với chính hắn. Kể ra, trong vụ đó, có lúc tính mệnh Him-le cũng ngàn cân treo sợi tóc: Hít-le là người thường có những quyết định ngược đời. Một hôm, Him-le được người của hắn nộp một đoạn phim quay cảnh Ghết-xơ đang diễn trò thủ dâm ở trong buồng tắm, Him-le lập tức mang phim tới nhà Hít-le và cho chiếu lên màn ảnh.

Quốc trưởng đùng đùng nổi giận. Đêm đã khuya, nhưng Hít-le vẫn ra lệnh gọi Gơ-rinh và Gơ-ben đến phòng mình, còn Ghết-xơ thì bị triệu đến phòng khách. Gơ-rinh đến trước tiên — mặt tái như gà cắt tiết. Him-le biết vì sao vị thống chế ấy lại hoảng sợ như thế: Gơ-rinh đang say như điếu đổ một cô đào ba-lê ở thủ đô Viên. (Him-le nhận xét rằng Gơ-rinh luôn luôn say đắm các cô đào ba-lê gày gò: hắn đã xem tám cuốn phim ghi lại những cảnh tội lỗi của Gơ-rinh, trong đó cô ả sau gày gò hơn các ả trước). Hít-le mời mấy ông bạn của mình xem «trò ô nhục của Ghết-xơ». Gơ-rinh cười khanh khách. Hít-le vặn lại: «Không nên tàn nhẫn như thế!» Rồi sau khi mời Ghết-xơ vào phòng làm việc, Quốc trưởng xáp lại và thét lớn:

— Ông là đồ đê tiện, thối tha! Ông đã mắc tội thủ dâm!

Cả Him-le, Gơ-rinh lẫn Gơ-ben đều hiểu rằng chúng đang chứng kiến sự sụp đổ của một nhân vật khổng lồ — của người đứng thứ hai trong đảng Quốc xã.

— Đúng thế, — Ghết-xơ trả lời hết sức bình tĩnh thật bất ngờ cho tất cả mọi người. — Đúng thế, thưa Đức Quốc trưởng của tôi! Tôi không giấu giếm chuyện đó! Tại sao tôi lại thủ dâm? Tại sao tôi không ngủ với các cô tài tử điện ảnh? — Hắn không nhìn Gơ-ben, nhưng tên kia co rúm người lại trong chiếc ghế bành. — Tại sao đêm đêm tôi không mò sang thủ đô Viên xem ba-lê?! Bởi vì đảng Quốc xã là toàn bộ cuộc sống của tôi! Mà đảng và Ngài thì, thưa Đức Quốc trưởng của tôi, đối với tôi chỉ là một! Tôi không còn thời gian dành cho cuộc sống riêng! Tôi vẫn sống độc thân.

Cơn giận dữ của Hít-le tan ngay. Hắn bước lại ôm hôn Ghết-xơ một cách ngượng nghịu và vỗ vỗ vào gáy tên kia.

Ghết-xơ đã thắng cuộc. Him-le lặng người: hắn biết rằng Ghết-xơ rất cứng tay trong việc trả thù. Khi Ghết-xơ đã ra về, Hít-le nói:

— Him-le này, chú hãy kiếm cho Ghết-xơ một người vợ. Tôi rất hiểu con người tuyệt diệu và hết sức trung thành với đảng ấy. Hãy đưa cho tôi xem cả những người chú định kiếm cho ông ta, tôi sẽ chọn một cô nào đó. Ghết-xơ sẽ nghe lời giới thiệu của tôi.

Him-le hiểu rằng giây phút ngắn ngủi này có thể quyết định tất cả. Đợi lúc Gơ-rinh và Gơ-ben đã ra về, Him-le mới nói:

— Thưa Đức Quốc trưởng của tôi, ngài đã cứu cho đảng Quốc xã một chiến sĩ trung thành của đảng. Tất cả chúng tôi đều đánh giá cao lòng tận tụy của Ghết-xơ. Không ai có thể quyết định số phận ông ấy sáng suốt được như Ngài. Bởi vậy, Ngài hãy cho phép tôi được mang lại ngay bây giờ thêm một số tài liệu nữa để Ngài xem! Cần phải giúp đỡ các người lính khác của Ngài, như Ngài đã cứu giúp Ghết-xơ.

Và hắn mang đến cho Hít-le cặp hồ sơ tố giác tên Lây, thủ lĩnh của mặt trận lao động. Tên này nghiện rượu nặng, và những vụ say bí tỉ, gây tai tiếng của y không phải là bí mật đối với bất cứ ai, trừ Hít-le. Him-le cũng đặt lên bàn hồ sơ tố giác «con bò đực Ba-ben-xơ-béc» — bí danh mà các điệp viên của hắn dùng trong các báo cáo để gọi Bộ trưởng Gơ-ben, — các quan hệ đi lại dễ dãi giữa tên này với đám phụ nữ hoàn toàn không thuộc dòng máu trong sạch đã làm cho các đảng viên Quốc xã chân chính nổi giận. Đêm ấy, cả hồ sơ tố giác Boóc-man cũng được đệ lên bàn Hít-le: không phải vô căn cứ khi Him-le nghi ngờ rằng Boóc-man có quan hệ tình dục đồng giới với Ghết-xơ.

— Không đời nào, — Hít-le bênh vực Boóc-man. — Ông ta có chín đứa con kia mà. Những kẻ tình dục đồng giới không thể có con. Đây là chuyện ngồi lê đôi mách.

Him-le không dám phản đối Quốc trưởng, nhưng hắn thấy Hít-le tỏ ra hết sức tò mò khi giở xem từng tờ và đọc đi đọc lại mấy lần các báo cáo do bọn điệp viên của Him-le viết. Và hắn hiểu rằng hắn đã thắng Quốc trưởng một keo quyết định.

Hắn đã tính toán rất đúng: Hít-le ra lệnh cho toàn nước Đức tổ chức kỷ niệm mười năm ngày Him-le nhậm chức thủ lĩnh lực lượng SS như một ngày lễ lớn. Từ hôm đó, bọn gau-lây-te —

bọn cầm đầu tổ chức đảng Quốc xã ở các tỉnh — hiểu rằng, sau Hít-le, kẻ nắm quyền hành độc tôn không phải ai khác, ngoài Him-le. Thế là tất cả các tỉnh, tất cả các tổ chức của Đảng Quốc xã ở địa phương bắt đầu gửi những báo cáo tin tức chủ yếu về văn phòng của Him-le nhiều hơn là về bộ tham mưu đảng Quốc xã của Ghết-xơ. Những tài liệu cơ bản do các nhóm điệp viên đặc biệt tin cậy được gửi thẳng, không qua hệ thống tổ chức, về cho Him-le và lập tức chui vào các tủ sắt đựng hồ sơ lưu trữ riêng của hắn: đó toàn là tài liệu tố giác các lãnh tụ của Đảng. Năm 1942, lần đầu tiên Him-le cất vào tủ sắt các tài liệu tố giác Quốc trưởng. Trước lúc đó, Him-le có nói chuyện với một trợ thủ của hắn là Cục trưởng Cục tình báo chính trị Sê-len-béc. Mờ sáng một ngày tháng tám năm 1942, Sê-len-béc đáp máy bay tới hành dinh của thống chế Him-le đặt tại ngoại ô Gi-tô-mia. Mặt trận phía Đông đang tấn công thắng lợi. Chiến tích của Rôm-men đang làm rung chuyển châu Phi. Sau khi báo cáo tỉ mỉ về các chiến thắng, Sê-len-béc nói:

— Thưa thống chế, bây giờ tôi còn một điều muốn trình bày riêng với Ngài.

Him-le lo ngại:

— Có chuyện gì không hay à? Phải chống lại nhân vật nào chăng?

— Hoàn toàn không phải như vậy. Chẳng qua tự nhiên tôi nhớ đến lời di chúc của Bít-smác: đừng bao giờ dự định làm một việc gì cả, nếu trong ngăn kéo dưới cùng ở gầm bàn không có hai khả năng để lựa chọn. Thưa thống chế, tôi xin phép hỏi: trong ngăn kéo nào của ngài có khả năng thứ hai để đối lập với chiến tranh ạ?

Him-le mở đài, — để buổi nói chuyện, lạy trời, khỏi bị ghi âm một cách tình cờ — rồi trả lời:

— Tôi cho ông năm tuần lễ để nghỉ phép. Thần kinh của ông không bình thường. Sức khỏe của ông sút kém đấy, ông Sê-len-béc ạ. Ông hiểu chứ? Hơn nữa, ai cho phép ông ăn nói với tôi như thế?!

— Hiện nay chúng ta mạnh đến mức, — Sê-len-béc nói tiếp, — chúng ta có thể đưa ra chính sách hòa bình. Chúng ta đang

đứng ở tột đỉnh vinh quang, mà Bít-smác thì bao giờ cũng chấp nhận hòa bình trong lúc vinh quang tột đỉnh.

Lúc ấy, Him-le ngả người xuống đi-văng — bây giờ hắn vẫn còn nhớ như in từng chi tiết nhỏ nhất — và bắt đầu lấy tay xoa bụng (dạ dày hắn tiết ra quá ít dịch vị, nên hắn rất sợ ung thư). Sau đó hắn nói:

— Chừng nào thằng ngốc Ríp-ben-tơ-rốp còn làm cố vấn cho Quốc trưởng về chính sách đối ngoại, thì chưa thể có hòa bình.

— Ríp-ben-tơ-rốp đang hục hặc với Gơ-rinh. Chúng ta có thể giúp Gơ-rinh và quật ngã Ríp-ben-tơ-rốp. Có thể bổ nhiệm lão ta làm gau-lây-te của vùng rượu vang Buốc-gun-đi-a lẫn vùng rượu cô-nhắc Bơ-ra-băng. Lão vua rượu ấy sẵn sàng đổi chỗ như vậy.

Lúc đó, Him-le đưa tay về phía chiếc bàn nhỏ, trên đặt tập bản đồ địa lý của Brôc-gau-dơ, giở mấy trang rồi chỉ bằng ngón tay:

— Trên thực tế, ông nghĩ như thế nào? Nên làm gì với nước Bỉ? Làm gì với Hà Lan? Xử lý với U-cơ-ra-i-na ra sao?

— Nên chia vấn đề ra, — Sê-len-béc nói. — Nước Nga bị đập tan, thì xứ U-cơ-ra-i-na không còn là vấn đề đáng chú ý nữa. Nước Bỉ và Hà Lan là đầu đề thương lượng với Anh và Mỹ. Tôi chỉ sợ nước Mỹ và ông Boóc-man thôi.

Him-le khẽ nhếch mép cười.

— Được rồi, — hắn nói, — thế còn nước Pháp?

— Hãy liên minh với nó. Các thuộc địa của nó sẽ cho ta sức mạnh.

— Ông muốn thử thăm dò các nước đồng minh qua Phờ-rít-hen chăng? — Him-le hỏi, mặc dù câu hỏi của hắn giống một lời khuyên thì đúng hơn. — Tất cả đều do ông chịu trách nhiệm, đừng có kéo tôi vào trò chơi ấy đấy nhé.

Thế là Sê-len-béc bắt đầu hành động. Y chưa vội tìm cách tiếp xúc với người của A-len Đa-lét ở Béc-nơ. Y cũng không sử dụng Phờ-rít-hen — phôn Pa-pen. Trước hết phải quật ngã Ríp-ben-tơ-rốp. Sê-len-béc đã tìm ra trong bộ máy của tên kia một người sẵn sàng công khai chống lại Ríp-ben-tơ-rốp. Người ấy là quốc vụ khanh Luy-te. Trong một bữa tiệc chiêu đãi, được khích lệ bởi buổi trò chuyện trước đó với Sê-len-béc, Luy-te

bước lại Him-le và bắt đầu thân mật trò chuyện với hắn trước mặt tất cả mọi người. Về đến nhà, Luy-te liền viết ba bản tố giác Ríp-ben-tơ-rốp: gửi cho Boóc-man, Him-le và Gơ-rinh. Nhưng vì Ríp-ben-tơ-rốp là thượng tướng SS, nên Him-le không dám lợi dụng chuyện đó và chưa mở đầu vụ án chống tên kia: nguyên tắc của đảng không cho hắn làm như vậy. Trước khi bãi chức Ríp-ben-tơ-rốp, nhất thiết phải qua tòa án của đảng, rồi đến tòa án của SS, cuối cùng mới có thể phế chức bộ trưởng của hắn được.

Him-le do dự, chưa dám giáng đòn quyết liệt, trong khi đó thì bộ máy vẫn hoạt động đều: căn cứ vào tài liệu do các điệp viên của Ríp-ben-tơ-rốp cung cấp, tên chỉ huy ghét-xta-pô đã bắt giữ Luy-te. Kẻ tố giác Ríp-ben-tơ-rốp đã bị tố giác. Hơn thế nữa, sau khi khai thác Luy-te, Muyn-lơ đã gửi cho Boóc-man một bản báo cáo, rằng có kẻ đang định đàm phán riêng lẻ với phương Tây. Boóc-man liền báo cáo với Quốc trưởng. Hít-le ra lệnh cho Ríp-ben-tơ-rốp thảo quyết định, nói rằng đàm phán với các cường quốc đang giao chiến là phản bội, hình thức trừng phạt — xử bắn.

Lúc ấy, lần đầu tiên sau khi Him-le hiểu rằng hắn đã chậm chân và thua Ríp-ben-tơ-rốp một keo, hắn uể oải phàn nàn với Sê-len-béc như sau:

— Tôi chán đánh nhau cho Quốc trưởng lắm rồi. Tôi sẽ chống lại ông ta, nếu chính ông ta muốn như vậy.

— Giấy tờ đâu? — tên lính mô-tô hỏi.

Sơ-tiếc-lít chìa cho hắn thẻ căn cước của mình và hỏi:

— Có chuyện gì vậy?

Tên lính mô-tô xem giấy, giơ tay chào và đáp:

— Người ta báo động cho chúng tôi đi tìm những kẻ đánh điện.

— Thế đã thấy chưa? — Sơ-tiếc-lít cất thẻ vào túi và hỏi. — Vẫn chưa phát hiện ra điều gì hay sao?

— Xe của ngài là chiếc thứ nhất qua đây.

— Các anh có muốn ngó xem chỗ để hàng hay không? — Sơ-tiếc-lít mỉm cười.

Bọn lính mô-tô cũng cười:

— Xin đại tá thận trọng, trước mắt có hai hố bom đấy ạ!

— Cảm ơn, — Sơ-tiếc-lít nói. — Bao giờ tôi cũng thận trọng cả.

«Tại buổi liên lạc của Ê-rơ-vin đây mà, — anh đã hiểu, — chúng đang chặn các con đường chạy về phía đông và phía nam. Kể ra chúng cũng khờ khạo thật, dù rằng về nguyên tắc thì đúng, nếu đối tượng của chúng là một kẻ ngây thơ ít hiểu biết về nước Đức».

Anh cho xe chạy vòng, tránh hai hố bom. Đó là hai hố bom mới, bởi vì có mùi khen khét lọt vào xe qua cửa thông gió.

«Hãy quay về với những con cừu của ta, — Sơ-tiếc-lít tiếp tục nghĩ. — Mà chúng đâu phải là những con cừu như các họa sĩ Cu-cơ-rư-ních-xư và Ê-phi-mốp vẽ chúng. Nghĩa là, phương pháp mình khẳng định cho mình như sau: thái độ quan tâm đến hòa bình của từng tên Ríp-ben-tơ-rốp, Gơ-rinh, Boóc-man hay thống chế Cờ-luy-ghe là cái chính sẽ giúp mình hiểu được sự lo ngại của Trung tâm. Nhưng ai sẽ tiến hành đàm phán riêng lẻ với chúng? Ru-dơ-ven chăng? Dĩ nhiên là không. Các tổ chức xã hội của nước Anh ư? Không đời nào! Nhưng mặt khác, việc nước Đức đầu hàng phương Tây có thể đem lại mối lợi to lớn cho bọn tư bản độc quyền phương Tây là bọn người rất có máu mặt. Do đó, sau khi tìm hiểu bọn tai to mặt lớn của nước Đức quốc xã, mình phải hết sức chú ý đến tên Sơ-pê-e mới được. Tên bộ trưởng Bộ Công nghiệp ấy không đơn giản chỉ là một kỹ sư có tài, mà rõ ràng còn là một chính khách quan trọng. Thế mà mình chưa hiểu biết rõ ràng về cái nhân vật có thể bắt tay trực tiếp với giới làm ăn phương Tây ấy».

Sơ-tiếc-lít không đưa xe vào ga-ra — trời hôm nay không lạnh lắm, chỉ khoảng hai, ba độ là cùng.

«Dù sao, sáng mai mình cũng phải dậy sớm mới được, — anh quyết định, — nước trong bộ giảm nhiệt của xe sẽ không bị đóng băng đâu. Ngày mai sẽ gay go đây. Khỏi phải nói, một sĩ quan tình báo SĐ lại đi tình nguyện làm việc cho cá nhân Him-le kia mà... Điều đó thật trái ngược với ngày tận số sắp tới của chế độ quốc xã. Mình mới chỉ trung thành với Him-le theo lời thề. Bây giờ như thế chưa đủ, mình phải trung thành với bản thân hắn, thống chế SS, với kẻ mang tên Him-le...».

Chính sau năm 1942, khi Hây-đơ-rích bỏ xác ở Pra-ha, Sê-len-béc đã trở thành người tin cẩn nhất của Him-le. Kẻ thay Hây-đơ-rích là Can-ten-bơ-ru-ne không chiếm được cảm tình của Him-le vì cái tính ruột ngựa và phi trí thức quá rõ của hắn. Hắn nốc rượu như nước lã, hút tới trăm điếu thuốc lá một ngày và — đây là điều khiến Him-le ghét nhất — nói năng bằng cái giọng khủng khiếp của người Áo. Him-le nghe không thủng lời nói của Can-ten-bơ-ru-ne một phần còn là do hắn lắp nhiều răng giả.

— Ông đến hiệu chữa răng đi, — có lần Him-le đã bảo Can-ten-bơ-ru-ne, — tôi chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả, nhất là khi ông ăn nói vội vàng.

Can-ten-bơ-ru-ne tự ái ra mặt. Him-le nhận thấy điều ấy và nghĩ bụng: «May mà hắn là một thằng thộn, do đó lúc nào cũng có sẵn kẻ để chịu đòn, nhưng mình chớ cho hắn ở gần. Cái tính ngu ngốc là chúa hay lây...».

Boóc-man... chà, Him-le mới căm ghét Boóc-man làm sao!..

Đây là lời Boóc-man nói với Quốc trưởng:

— Chúng tôi tin chắc rằng không thể hy vọng vào quân đội hoàn toàn được. Hạnh phúc lớn cho dân tộc là chúng ta có các sư đoàn SS. Nó là niềm hy vọng của đảng và chủ nghĩa quốc xã. Chỉ có thủ lĩnh SS, ông bạn Him-le của tôi mới là người có thể làm tư lệnh mặt trận phía Đông, chỉ huy tập đoàn quân «Vi-xơ-la». Chỉ có dưới sự lãnh đạo của ông ấy, lực lượng SS và quân đội dưới quyền chỉ huy của ông ta mới có thể đánh bật và đè bẹp được quân Nga.

Hôm sau, Him-le đáp máy bay tới tổng hành dinh của Quốc trưởng mà không hay biết gì về quyết định bổ nhiệm mới đối với mình. Bởi vậy, Hít-le dễ dàng thông qua chỉ thị mà Him-le mang đến, nói rằng tất cả các gau-lây-te của nước Đức, trước thuộc quyền Boóc-man, từ nay phải đồng thời trực thuộc vào hắn, thống chế SS. Him-le đã chuẩn bị một đòn trời giáng đối với Boóc-man. Thậm chí hắn lấy làm ngạc nhiên trước việc Quốc trưởng thông qua bản chỉ thị của hắn quá dễ dàng. Một phút sau khi Hít-le ký vào văn bản, hắn mới vỡ lẽ.

— Tôi xin chúc mừng chú, Him-le ạ. Chú được cử làm tư lệnh tập đoàn quân «Vi-xơ-la». Chỉ có chú, và không ai khác

ngoài chú, có thể đánh tan bè lũ bôn-sê-vích. Chỉ có chú, và không ai khác ngoài chú, mới có thể đánh gục Xta-lin và buộc Xta-lin chấp nhận các điều kiện hòa bình của chúng ta!

Thất bại hoàn toàn rồi — Him-le đã hiểu tất cả. Hắn đã thua tất cả những gì có thể thua. Tháng giêng năm 1945 đã đến và không còn bất cứ hy vọng gì vào thắng lợi nữa! Vứt mẹ vào sọt rác các ảo mộng đa cảm đi thôi! Chỉ còn một nước cờ duy nhất: hòa hoãn ngay với phương Tây để cùng hợp lực chống trả quân đội bôn-sê-vích.

Him-le cám ơn Quốc trưởng về sự tín nhiệm đầy vinh dự, rồi trở về. Sau đó, hắn đến gặp Gơ-rinh, nhưng câu chuyện không kết quả.

... Thế là hắn thức dậy vào lúc năm giờ sáng, không thể ngủ thêm được nữa, ngồi lắng nghe bầu không khí yên tĩnh của khu rừng thông, và không dám gọi điện cho con gái mình, vì sợ Boóc-man biết chuyện. Hắn cũng chẳng dám gọi điện cho hai đứa con trai và mẹ của chúng, người đàn bà được hắn yêu, bởi vì sợ gây tai tiếng — như Quốc trưởng đã nói, lão ta không thể tha thứ cho «sự thiếu trong sạch về đạo đức». Đồ mắc bệnh giang mai đáng nguyền rủa!.. Sự trong sạch về đạo đức!.. Him-le căm tức nhìn chiếc máy điện thoại: cái bộ máy mà hắn xây dựng mười tám năm trời hiện đang hoạt động chống lại hắn.

«Thế là hết, — hắn tự bảo mình, — thế là hết. Nếu mình không lập tức chiến đấu bảo vệ mình thì mình sẽ chết».

Qua báo cáo của các điệp viên, Him-le có thể giả thuyết rằng viên tư lệnh tập đoàn quân đóng ở Ý là thống chế Két-xơ-rinh sẽ không phản đối việc đàm phán với phương Tây. Chỉ có Sê-len-béc và Him-le được biết điều ấy. Hai điệp viên báo tin đó đã bị thủ tiêu: người ta đã bố trí một tai nạn máy bay trên đường chúng trở về chỗ Két-xơ-rinh. Độc quyền bí mật là cơ sở của thành công. Từ nước Ý thẳng đường sang Thụy Sĩ. Mà kẻ cầm đầu Cục tình báo Mỹ ở châu Âu là A-len Đa-lét đang nằm tại Thụy Sĩ. Điều đó rất quan trọng. Đó là sự tiếp xúc trực tiếp giữa những người có thế lực; hơn nữa, bạn thân của Két-xơ-rinh — thượng tướng Các-lơ Vôn-phơ, chỉ huy lực lượng SS ở Ý — lại là người trung thành với Him-le.

Him-le nhắc ống nghe lên:

— Cho mời ngay tướng Các-lơ Vôn-phơ tới chỗ tôi.

Hắn tin vào viên tướng SS kỳ cựu này. Các-lơ Vôn-phơ sẽ thay mặt hắn bắt đầu những cuộc đàm phán quan trọng với phương Tây...

## Chương 4

Sơ-tiếc-lít chưa hề có ý định gì với giám mục Sơ-lắc, khi ông ta bị dẫn đến chỗ hỏi cung đầu tiên: chẳng qua là anh thi hành lệnh của Sê-len-béc. Sau khi nói chuyện với ông ta ba ngày, anh thấy cần chú ý đến vị giám mục già có thái độ hết sức đường hoàng và ngây thơ này. Sơ-tiếc-lít hiểu rằng nếu ông ta rơi vào tay bọn ghét-xta-pô dưới trướng Muyn-lơ, thì ông ta sẽ bị chúng cắn xé ngay rồi.

Những khi có điều kiện, Sơ-tiếc-lít đều cố giúp đỡ những người bị bắt mà không đủ chứng cớ đầy đủ hoặc không liên quan đến vụ án nghiêm trọng. Dĩ nhiên, anh cố gắng bảo vệ công tác chính của mình, nhưng anh không thể làm ngơ trước số phận mọi người. Anh nghĩ ra một hình thức cứu giúp nhất định: anh «tuyển» những người bị bắt vì những việc nhỏ nhặt để có thể lập tức thả họ ra, hoặc để họ chỉ bị giam giữ ít lâu ở trại tập trung. Khi họ được thả, Sơ-tiếc-lít bố trí cho họ vào làm ở những cơ quan mà ngành tình báo của Sê-len-béc và, đương nhiên, cả ngành tình báo Liên Xô mà anh đại diện, đang để ý. Anh yêu cầu họ thu thập tài liệu về những đảng viên quốc xã quan trọng, nhằm tố giác những tên tay sai tận tụy của Hít-le, nào chuyện buôn lậu, nào việc ăn nói thiếu thận trọng, nào lối sống phi đạo đức. Như thế là anh thu được «ba cái lợi». Cứu giúp những người bằng cách này hay cách khác đã chống đối chế độ Hít-le. Nắm được các tư liệu bí mật do những điệp viên báo thẳng về từ nơi họ được anh bố trí tới làm việc. Và cuối cùng là sử dụng các tài liệu đó để trừng trị những tên đảng viên quốc xã trung thành với chế độ.

Trong lúc hỏi cung Sơ-lắc và tìm hiểu hồ sơ tố giác ông ta, anh càng hay nghĩ đến việc vị giám mục già ấy có thể giúp ích gì cho công việc sau này.

Sau khi tin rằng vị giám mục chẳng những căm thù chế độ quốc xã, mà còn sẵn sàng giúp đỡ tổ chức bí mật đang hoạt động, — điều này thì anh tin chắc sau khi nghe băng ghi âm câu chuyện giữa giám mục với tên phá hoại ngầm Cờ-lao-xơ, — Sơ-tiếc-lít dành cho Sơ-lắc một vai trò nhất định trong công tác của anh, mặc dù anh cũng chưa quyết định xem nên sử dụng ông ta thế nào cho thật hợp lý.

Sơ-tiếc-lít không bao giờ đoán trước diễn biến của sự kiện, nhưng bao giờ anh cũng có cái nhìn khái quát rất chính xác về một chiến dịch tương lai. Anh cười khẩy khi đọc các tiểu thuyết trinh thám, trong đó tả một gã mật thám nhìn xa trông rộng, ngay từ đầu đã biết hắn sẽ vạch mặt và tóm cổ tên tội phạm như thế nào. Anh thường nhớ lại một đoạn anh đọc trong sách, khi ngồi trên chuyến tàu hỏa chạy qua địa phận châu Âu để tới Ăng-ca-ra. Đoạn văn ấy in sâu trong trí nhớ anh. Nhà nghiên cứu văn học sa đọa viết như sau: có một lần, người ta hỏi Pu-skin: «Chuyện gì sẽ xảy ra đối với Ta-chi-a-na kiều diễm?» Pu-skin đã tức giận đáp lại: «Các vị đi mà hỏi cô ấy, tôi không biết». Sơ-tiếc-lít có nói chuyện với các nhà toán học và vật lý học, nhất là sau khi bọn ghét-xta-pô bắt giữ nhà vật lý Run-gơ, người nghiên cứu vấn đề nguyên tử. Anh hỏi họ, xem các nhà khoa học lý thuyết lập kế hoạch trước cho phát minh bao nhiêu lâu. Họ trả lời anh: «Điều đó không thể được. Chúng tôi chỉ xác định hướng tìm tòi, tất cả những điều còn lại đều là kết quả của quá trình thí nghiệm».

Trong hoạt động tình báo cũng hệt như vậy. Khi một chiến dịch được nghĩ ra trong khuôn khổ quá ư chính xác, thì nó rất dễ thất bại, bởi vì chỉ cần vi phạm một quan hệ định trước nào đó, là có thể dẫn đến chỗ đổ vỡ cái chủ yếu. Khả năng thành công sẽ cao nhất, nếu tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu, nhiệm vụ nút, và tiên đoán các khả năng diễn biến khác nhau, nhất là khi phải hoạt động một mình. Sơ-tiếc-lít nghĩ như vậy.

«Vị giám mục... — Sơ-tiếc-lít tự nhủ. — Mình sẽ nắm lấy ông ta. Giờ đây, sau khi tên Cờ-lao-xơ đã bị thủ tiêu và không thể phản bội thêm hai chiến sĩ điện đài của chúng ta nữa, thì vị giám mục thực tế đã rơi vào địa vị phụ thuộc, không bị giám sát, vào mình. Mình đã báo cáo với Sê-len-béc, rằng không thể nào

xác định được các đường dây liên lạc giữa giám mục với gã nguyên là thủ tướng Bờ-riu-ninh, và căn cứ vào thái độ Sê-len-béc, mình thấy y đã thôi chú ý tới Sơ-lắc. Nhưng mình lại càng chú ý đến ông ta hơn, nhất là sau khi nhận được lệnh của Trung tâm».

Lập luận chung của Sơ-tiếc-lít tỏ ra tuyệt đối chính xác. Anh chỉ sai lầm một điều là Sê-len-béc vẫn chưa quên vị giám mục. Ngược lại, bây giờ mới chính là lúc y bắt đầu thực sự chú ý đến ông ta...

Muyn-lơ gọi trung tá Ai-xơ-man đến vào lúc ba giờ sáng. Y đã ngủ được một lúc sau hai ly rượu cô-nhắc của Can-ten-bơ-ru-ne và cảm thấy khỏe ra.

«Loại cô-nhắc ấy quả là đặc biệt, — Muyn-lơ nghĩ. Y dùng ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải day day sau gáy. — Rượu cô-nhắc ở chỗ mình làm cho đầu óc choáng váng, còn loại cô-nhắc ở chỗ lão ta khiến đầu óc nhẹ hẳn đi».

Ai-xơ-man nhìn Muyn-lơ bằng cặp mắt sưng tấy và mở một nụ cười ngây thơ bất lực của mình.

— Tôi cũng thấy đầu đau như búa bổ, — gã nói. — Tôi ước gì được ngủ một giấc bảy tiếng liền cho đã mắt. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng mất ngủ lại là thứ cực hình đáng sợ đến thế.

— Ông nghe đây, — Muyn-lơ nói, — hiện có một câu chuyện rắc rối. Lúc nãy, ông sếp có gọi tôi lên. Các ông sếp của chúng ta toàn là những vị hay tưởng tượng hão huyền... Các ông ấy tha hồ mà bày đặt ra mọi chuyện vì các ông ấy có công việc cụ thể nào đâu, còn chỉ thị với hướng dẫn thì đến con khỉ ở rạp xiếc cũng làm được... Ông hiểu không, ngài Can-ten-bơ-ru-ne nghi ngờ Sơ-tiếc-lít đấy...

— Nghi ngờ ai kia ạ?!

— Nghi ngờ Sơ-tiếc-lít. Người duy nhất trong tổ chức tình báo của Sê-len-béc mà tôi có cảm tình. Một người bình tĩnh, không nịnh bợ, không điên khùng, không cố tỏ ra vẻ hăng hái. Tôi không tin những kẻ xoắn xuýt với cấp trên và chẳng cần gì cũng cứ đăng đàn diễn thuyết trong các cuộc mít-tinh của chúng ta... Toàn một bọn bất tài, vô công rồi nghề, tán róc... Còn Sơ-tiếc-lít là một người ít nói. Tôi rất mến những người ít nói... Nếu bạn anh ít

nói, thì đó là một người bạn thực sự. Nếu kẻ thù ít nói thì đó cũng là một kẻ thù nguy hiểm thật sự. Tôi kính trọng loại kẻ thù đó. Họ có những cái ta có thể học hỏi được...

— Tôi quen biết Sơ-tiếc-lít đã tám năm, — Ai-xơ-man nói, — tôi đã cùng anh ấy có mặt ở ngoại ô thành phố Xmô-len-xcơ và đã thấy anh ấy dưới làn bom đạn. Đó là một con người gang thép...

Muyn-lơ cau mày:

— Sao anh ăn nói văn vẻ thế?.. Làn bom đạn, người gang thép... Anh mệt mỏi hả? Để các từ ngữ văn vẻ ấy cho các lãnh tụ của đảng ta. Còn dân mật vụ chúng ta thì phải suy nghĩ bằng các danh từ và động từ như: «thằng cha ấy đã gặp», «mụ ta nói», «hắn đã giao»... Anh làm sao thế, anh không nghĩ rằng...

— Không ạ, — Ai-xơ-man trả lời. — Tôi không thể tin vào sự giả dối của Sơ-tiếc-lít.

— Tôi cũng vậy.

— Rõ ràng phải khéo léo làm cho Can-ten-bơ-ru-ne tin điều đó.

— Để làm gì? — Muyn-lơ hỏi sau một phút im lặng. — Lỡ ông ấy muốn rằng Sơ-tiếc-lít là một kẻ giả dối thì sao? Thuyết phục ông ấy để làm gì? Cuối cùng, Sơ-tiếc-lít có phải là người thuộc văn phòng của chúng ta đâu. Anh ta ở Vụ VI. Kệ cho Sê-len-béc nhảy nhót...

— Sê-len-béc sẽ đòi hỏi chứng cớ... Và ngài thừa biết rằng thống chế SS sẽ ủng hộ ông ta.

— Anh nghĩ thế à?

— Tôi tin như vậy.

— Tại sao?

— Tôi rất khó chứng minh điều đó... Tôi tin như vậy thôi, thưa ngài thượng tướng.

Muyn-lơ lại lấy ngón trỏ và ngón cái của bàn tay phải xoa gáy.

— Vậy phải làm gì bây giờ?

Ai-xơ-man nhún vai:

— Riêng tôi cho rằng cần phải thành thật với chính bản thân mình từ đầu đến cuối; điều đó quyết định mọi hành động và hành vi sau đó của mình.

— Hành động với hành vi chỉ là một. — Muyn-lơ nhận xét. — Tôi thật phát ghen với những người thi hành mệnh lệnh và chỉ biết có việc ấy mà thôi! Tôi chỉ muốn làm người thi hành mệnh lệnh! Thành thật ư? Có thể nghĩ rằng bao giờ tôi cũng thử giả dối xem sao. Tôi xin dành cho anh đầy đủ khả năng để mà thành thật; anh hãy cầm lấy những tài liệu này, — Muyn-lơ đẩy mấy cặp giấy đầy chữ đánh máy lại phía Ai-xơ-man, — và hãy rút ra kết luận của mình. Anh hãy thành thật từ đầu đến cuối nhé. Tôi sẽ dựa vào đó khi báo cáo với ngài sếp về kết quả thẩm tra.

— Tại sao chính tôi phải làm việc này, thưa ngài thượng tướng? — Ai-xơ-man hỏi.

Muyn-lơ cười to:

— Thế sự thành thật của anh đâu rồi, anh bạn của tôi? Lòng thành thật ở đâu? Hãy thành thật đi! Khuyên người khác thành thật thì bao giờ cũng dễ. Nhưng riêng với mình, thì ai cũng chỉ tìm cách đem sự thành thật ra để che giấu sự giả dối của mình, để biện bạch cho bản thân, cho các hành động của mình. Tôi nói thế không đúng hay sao?

— Tôi sẵn sàng viết báo cáo.

— Báo cáo thế nào?

— Tôi sẽ viết trong báo cáo rằng tôi quen biết Sơ-tiếc-lít đã nhiều năm và tôi có thể bảo đảm hoàn toàn cho anh ấy.

Muyn-lơ im lặng, cựa quậy trên ghế, rồi đưa cho Ai-xơ-man một tờ giấy.

— Anh viết đi, — Muyn-lơ nói. — Viết đi.

Ai-xơ-man rút bút, suy nghĩ khá lâu câu mở đầu rồi đặt bút viết mấy câu dưới đây bằng nét chữ rất đẹp của mình:

«Kính gửi ngài thượng tướng Cục trưởng Muyn-lơ. Tôi coi đại tá SS phôn Sơ-tiếc-lít là một người Đức chân chính, trung thành với các lý tưởng của Quốc trưởng và của đảng Quốc xã. Tôi đề nghị cho phép tôi không phải thẩm tra các việc làm của anh ấy.

Trung tá SS Ai-xơ-man».

Muyn-lơ thấm tờ giấy cho khô mực, đọc đi đọc lại hai lần rồi nói:

— Thôi được... Anh cừ lắm... Tôi luôn luôn tôn trọng và hoàn toàn tin cậy anh. Bây giờ tôi lại có dịp tin một lần nữa vào thái độ đúng đắn của anh, Ai-xơ-man ạ.

— Xin cảm ơn ngài thượng tướng.

— Tôi chẳng làm gì mà anh phải cảm ơn. Tôi cảm ơn anh thì có. Thôi được. Anh cầm lấy ba cặp giấy này. Căn cứ vào đó, anh hãy viết lời nhận xét thật tốt về hoạt động của Sơ-tiếc-lít. Tôi khỏi phải dạy anh: hãy nói đến nghệ thuật của một người tình báo, sự tinh tường của một viên thẩm tra và lòng dũng cảm của một đảng viên quốc xã chân chính. Anh cần bao nhiêu lâu để làm việc đó?

Ai-xơ-man giở cặp hồ sơ và đáp:

— Để mọi thứ được trình bày thật đẹp và được xác nhận tỉ mỉ bằng văn bản, tôi xin ngài cho tôi một tuần lễ.

— Năm ngày thừa sức xong.

— Cũng được ạ.

— Và anh hãy cố gắng viết thật hay về công việc mà Sơ-tiếc-lít tiến hành với lão giám mục này. — Muyn-lơ lấy ngón tay chỉ vào một cặp giấy. — Can-ten-bơ-ru-ne cho rằng hiện nay có kẻ muốn thông qua các cố đạo để liên hệ với phương Tây: Va-ti-căng và vân vân...

— Rõ.

— Thôi, chúc anh may mắn. Và đi ngủ đi. Bây giờ liền thì tôi không cho được đâu. Năm giờ thôi. Ngon giấc nhé.

Khi Ai-xơ-man đã bước ra, Muyn-lơ cất tờ giấy Ai-xơ-man vừa viết vào một cặp giấy riêng và ngồi suy nghĩ rất lung. Sau đó, y gọi một cộng sự khác của mình là trung tá Khôn-tốp vào.

— Anh nghe đây, — y nói, thậm chí cũng không mời tên kia ngồi, vì Khôn-tốp thuộc loại sĩ quan trẻ. — Tôi muốn giao cho anh một việc tối mật và cực kỳ quan trọng...»

— Xin tuân lệnh ngài thượng tướng.

«Thằng này vào loại ngựa non háu đá đây, — Muyn-lơ nghĩ. — Đang say trò đấu đá. Nó sẽ không từ một việc gì. Hay lắm... Thế là ta có cái để mặc cả với Sê-len-béc rồi...»

— Thế này nhé, — Muyn-lơ nói tiếp. — Anh cần nghiên cứu kỹ hồ sơ này: đây là những việc mà đại tá Sơ-tiếc-lít làm trong

năm vừa qua. Vụ này liên quan đến loại vũ khí trừng phạt... Tức là vũ khí nguyên tử... đến nhà vật lý học Run-gơ... Nhìn chung, vụ này bê bối lắm, nhưng anh hãy cố khai thác nó... Nếu có điểm nào không rõ, cứ đến gặp tôi nhé.

Khôn-tốp do dự và hơi có phần lo ngại, nhưng cố giấu ý nghĩ đó của mình. Lúc hắn bước ra đến cửa phòng, Muyn-lơ còn gọi lại nói thêm:

— Anh hãy xem lại hồ sơ về những ngày đầu của Sơ-tiếc-lít, hồi ở mặt trận, và xem hai con đường của Sơ-tiếc-lít và Ai-xơ-man có cắt nhau không.

Cả bọn ghét-xta-pô, cả bọn quân báo áp-ve lẫn cơ quan phản gián của Vi-si đều biết rằng, vào những ngày nóng bỏng của mùa hè năm 1942, sẽ có một người Mỹ đầy bí ẩn nào đấy đi qua nước Pháp. Cơ quan phản gián của nước Pháp, bọn ghét-xta-pô và Cục tình báo của đô đốc Ca-na-ri-xơ liền tìm cách săn đuổi con người đó.

Tại các nhà ga và trong những ngôi nhà *kính* của các sân bay, bọn điệp viên, mật vụ túc trực, nhìn chằm chằm vào tất cả những ai có nét gì đó giống một người Mỹ.

Bọn chúng không tóm được người đó. Hắn biến mất trong các khách sạn, rồi đột nhiên xuất hiện trong các chuyến máy bay. Thông minh, khôn ngoan, bình tĩnh và táo bạo, hắn đã đánh lừa cơ quan an ninh Đức, cơ quan phản gián của Vi-si và kỳ lạ thay, đã đặt chân an toàn lên đất Thụy Sĩ trung lập vào cuối năm 1942.

Người hắn cao lớn. Cặp mắt hắn, ẩn sau hai mắt kính lấp lánh của chiếc kính kẹp mũi, nhìn thế gian ra vẻ độ lượng, hiền lành, nhưng đồng thời rất nghiêm nghị. Lúc nào người ấy cũng ngậm chiếc tẩu thuốc Anh, hắn ít nói, hay mỉm cười, có khả năng chinh phục người tiếp chuyện bằng thái độ chăm chú lắng nghe, bằng những câu pha trò sắc sảo và, nếu như hắn không đúng, hắn lập tức nhận cái sai về mình một cách công khai.

Chắc rằng, nếu tổ chức của Him-le, Ca-na-ri-xơ và Pê-tanh biết rõ kẻ đó là ai, hẳn là họ sẽ cố gắng gấp hàng chục lần để tóm cổ hắn về tay mình ở ngay trên đất Pháp, nơi vào cuối năm 1942,

quân đội Đức đã xâm chiếm và chấm dứt sự tồn tại của nước Pháp «có chủ quyền» với thủ đô ở Vi-si. Kẻ đó là A-len Đa-lét nhân viên cục tình báo chiến lược, được tướng Đô-nô-van phá đến Béc-nơ.

Chẳng bao lâu sau, ở Thụy Sĩ người ta đã coi hắn như đặc phái viên của tổng thống Ru-dơ-ven.

Đa-lét cho đăng lời phủ nhận trên mặt báo. Nội dung lời phủ nhận rất lạ lùng và bí ẩn. Hắn hiểu rằng, sự đồn đại và lời phủ nhận ấy trong trường hợp này là một thứ quảng cáo hai mặt có lợi cho hắn. Và hắn đã không lầm: ngay từ mấy tháng đầu tiên ở Béc-nơ, từ khắp nơi, đủ mọi hạng người từ các nước khác nhau đã đổ xô đến gặp hắn — các chủ nhà băng, các vận động viên, các nhà ngoại giao, các nhà ngữ văn, các hoàng thân, các diễn viên, tức là tất cả những nhân vật mà, qua đó, các cơ quan tình báo trên thế giới tuyển mộ những điệp viên, thường là có khả năng nhất, cho mình.

Trước khi triển khai chi nhánh tình báo chiến lược của mình ở Thụy Sĩ, Đa-lét đã nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng những tài liệu nói về các cộng sự viên của hắn.

Một nhân viên Cục điều tra trung ương Mỹ chuyên lo việc kiểm tra và hệ thống hóa hồ sơ tố giác các cộng sự viên của Đa-lét báo cáo với hắn:

— Ở đây, trong chiếc cặp màu xanh này, ghi tên tất cả những ai có bà con họ hàng và bạn bè thân thiết tại các nước thuộc khối trục và các nước trung lập. Còn trong chiếc cặp này ghi những người đẻ ở Đức, ở châu Âu và những ai có bố mẹ là người Đức. Còn trong chiếc cặp kia ghi tên họ những người có quan hệ thư từ với các cộng sự viên của ngài... Còn đây là...

Đa-lét ngắt lời gã kia:

— Tất cả những cái đó có liên quan gì tới công việc đâu?

— Xin lỗi ngài...

— Tôi quan tâm đến những điểm sau đây: trong số các cộng sự viên của tôi, có ai là nhân vật tích cực của Viện Đức - Mỹ hay không? Nhân vật ấy có phải là đảng viên cộng sản hay không? Có phải là người, dù nam hay nữ, có tình dục đồng giới hay không? Hoàn cảnh gia đình của hắn ra sao? Vợ chồng sống với nhau có

hòa hợp không, hay là vợ hắn bị bệnh tâm thần khiến người chồng vì thế mà say mê rượu chè và muốn đập phá gia đình tan nát cho xong? Còn về phần những người bà con họ hàng ở Đức hay Ý, thì trong số những người có họ xa với tôi, có một người sang làm ăn bên Đức từ thế kỷ trước kia đấy.

Tiếc thay, trong các tài liệu tra cứu «Who is who» chỉ nói rất ít về quá khứ của người Mỹ mang tên A-len Đa-lét này. Tiểu sử của hắn đáng để các cơ quan phản gián Đức biết rõ từ trước. Nhưng phải khá lâu sau chúng mới nắm được.

Khi cơ quan của Him-le gài được điệp viên của mình vào nhà Đa-lét (cô nấu bếp đáng yêu và chăm chỉ làm việc trong nhà Đa-lét là nhân viên Vụ Sáu thuộc cơ quan an ninh quốc xã), thì cả Sê-len-béc, cả Him-le lẫn Muyn-lơ bên ghét-xta-pô, và ít lâu sau là Can-ten-bơ-ru-ne, đều qua điệp viên của mình mà biết được nhiều điểm quan trọng và hấp dẫn từ những chi tiết tưởng chừng rất vụn vặt.

Chẳng hạn, điệp viên ấy báo về rằng, cuốn sách gối đầu giường, và rõ ràng là cuốn sách yêu thích nhất của A-len Đa-lét, là cuốn «Nghệ thuật chiến tranh» của Tôn Tử, một người Trung Quốc. Trong tác phẩm ấy, nhà lý luận Trung Quốc trình bày các nguyên tắc hoạt động gián điệp từng tồn tại ở Trung Quốc từ năm 400 trước công nguyên.

Đặc biệt A-len Đa-lét thường hay giở ra xem chương sách trong đó tác giả người Trung Quốc xác định những điệp viên nào có giá trị nhất trong hoạt động tình báo.

Tôn Tử chia các điệp viên ra làm năm loại: điệp viên địa phương, điệp viên nội địa, điệp viên kép, điệp viên bất hồi và điệp viên sống.

Đa-lét ghi những loại ấy ra từng tờ giấy nhỏ, và những tờ giấy này cũng rơi vào tay Sê-len-béc. Theo lời hắn viết, thì điệp viên địa phương và điệp viên nội địa tương ứng với loại điệp viên tại chỗ theo cách gọi của chúng ta bây giờ.

Điệp viên kép là điệp viên của kẻ địch bị ta bắt làm tù binh, rồi được ta tuyển mộ và phái ngược trở lại hàng ngũ địch, nhưng với tư cách là điệp viên của nước đã bắt được hắn.

A-len Đa-lét dùng chì đỏ gạch dưới thuật ngữ «điệp viên bất

hồi». Hắn rất thích lối diễn đạt tinh tế ấy của người Trung Quốc. «Điệp viên bất hồi» là từ mà Tôn Tử dùng để gọi những điệp viên đem các tin tức giả, trái ngược, tới cho kẻ thù. Tôn Tử gọi họ là «điệp viên bất hồi», bởi vì hoàn toàn rõ ràng rằng, khi kẻ thù phát hiện ra đó là thông tin giả, nhất định chúng sẽ giết chết họ.

Theo cách nói của Tôn Tử, — và điều này được Đa-lét nhấn mạnh trong ghi chép của hắn, — thì điệp viên sống là loại điệp viên được cử đi hoạt động bí mật ở nước đối phương và sau đó trở về tổ quốc an toàn.

Tôn Tử khẳng định rằng người tình báo thực thụ phải đồng thời có cả năm loại điệp viên kể trên. Tác giả viết rằng người trùm tình báo nào có cả năm loại điệp viên ấy sẽ làm chủ một mạng lưới kiểu như «thiên la địa võng» hoặc một thứ lưới bắt cá đan bằng trăm nghìn sợi dây bền chắc nhưng vô hình.

Tôn Tử viết khá dài, và Đa-lét đã trích dẫn nhiều đoạn ra những tờ giấy riêng, như đoạn nói về hoạt động phản gián, về thông tin giả, về chiến tranh tâm lý, về chiến thuật an toàn đối với các điệp viên.

Hoạt động tình báo theo kiểu Tôn Tử là lời thách thức hoạt động tình báo của thời cổ Hy Lạp và La Mã. Ở đấy, người cổ chủ yếu nhờ cậy vào những chỉ dẫn của quỷ thần. Còn Tôn Tử thì cho rằng hoạt động tình báo không thể dựa vào quỷ thần hay thượng đế được. Trong hoạt động tình báo chỉ cần dựa vào con người — vào kẻ thù và bạn bè — mà thôi.

Ả điệp viên của ghét-xta-pô đã chụp ảnh được quyển Kinh thánh với vô số lời nhận xét của tên tình báo viên người Mỹ ở bên lề các trang sách. Trong quyển đó, Đa-lét có gạch dưới đoạn kể I-i-xút Na-vin cử hai người tới thành phố I-ê-ri-khôn để bí mật xem xét tình hình mọi mặt. Và hai người ấy đã tìm tới nhà một người phụ nữ lầm lạc tên là Ra-áp. Theo lời Đa-lét nói với bạn bè, thì hắn coi đây là ví dụ đầu tiên được ghi vào sử biên niên về cái mà các điệp viên chuyên nghiệp hiện nay gọi là nơi ẩn nấp. Ra-áp đã giấu hai điệp viên trong nhà ả, và sau đó dẫn chúng ra khỏi thành phố. Khi quân I-xra-en chiếm được I-ê-ri-khôn, chúng đã chém giết hết thảy mọi người, chỉ chừa lại một mình ả Ra-áp và gia đình ả. Cái truyền thống khen thưởng những người

đã giúp đỡ hoạt động tình báo bắt đầu chính là từ thời kỳ ấy.

Theo báo cáo của điệp viên từ nhà Đa-lét gửi về Trung tâm tình báo quốc xã, thì một trong những cuốn sách mà A-len Đa-lét thích là cuốn «Rô-bin-xơn Cơ-ru-dô» của Đa-ni-en Đê-phô. Hắn cũng rất hay giở xem quyển «Mô-li Phơ-len-đéc» và «Ghi chép về năm dịch hạch». Những cuốn sách ấy là của Đa-ni-en Đê-phô, một trong những tình báo viên xuất sắc nhất. Đa-ni-en Đê-phô chẳng những đã có sáng kiến tự lập ra mạng lưới tình báo rộng lớn, mà còn là viên chỉ huy đầu tiên của ngành tình báo nước Anh. Nhiều năm sau khi ông ta chết, thế giới mới biết điều này.

Đa-lét cố tìm trong các trang sách của Đê-phô, xem có câu văn nào, dù chỉ nói một cách hết sức xa xôi, rằng tác giả của nó là người cầm đầu cơ quan tình báo Anh quốc hay không. Nhưng hắn chẳng tìm thấy một câu nói bóng gió nào về chuyện ấy cả.

Cũng theo báo cáo của nữ điệp viên kia, thì vào những lúc rỗi rãi, A-len Đa-lét thường chú trọng tìm hiểu hoạt động thực hành và phương pháp của các tổ chức tình báo lớn nhất tại châu Âu trong thế kỷ XIX.

Rất nhiều tư liệu khác nữa về A-len Đa-lét đã được tích lũy trong các tủ bọc sắt ở cơ quan Him-le. Song các trùm thủ lĩnh của nước Đức quốc xã vẫn chưa có tài nào xác định một cách tuần tự và chính xác tiểu sử của tên điệp viên sừng sỏ giữa thế kỷ XX ấy.

Lý lịch của A-len Đa-lét không có gì đáng chú ý lắm. Sau khi nhận bằng thạc sĩ nghệ thuật vào năm hai mươi ba tuổi, hắn đi làm giáo sĩ truyền đạo ở Ấn Độ và Trung Quốc. Tháng năm năm 1916, hắn nhận chức vụ ngoại giao đầu tiên của hắn ở Viên. Hắn từng là đoàn viên của phái đoàn do Vu-đờ-rô Uyn-xơn cầm đầu ở Pa-ri. Sau đó, hắn nhận một nhiệm vụ đặc biệt và tới Thụy Sĩ và Áo làm việc với mục đích duy trì đế quốc Áo — Hung. Tại đó, năm 1918, hắn đã chuẩn bị một âm mưu đầu tiên. Âm mưu này có thể dẫn đến kết quả to lớn, giá như hắn thực hiện đến cùng. Song cuộc cách mạng tháng mười một ở Đức do những người cộng sản lãnh đạo đã ngăn cản việc thực hiện âm mưu đó. Cái

chế độ quân chủ tương lai của Gabx-bua mưu toan làm đội vệ binh và chiếc lá chắn vững chắc của phương Tây, nhằm ngăn chặn làn sóng bôn-sê-vích lan tràn ở châu Âu, đã bị phá sản thảm hại.

Một năm sau, năm 1919, A-len Đa-lét được cử làm bí thư thứ nhất đại sứ quán Hoa Kỳ ở Đức. Tại đây, trong ngôi nhà số 7, đại lộ Vin-hem, A-len Đa-lét đã tiếp xúc trực tiếp với những kẻ coi nhiệm vụ chủ yếu của mình là đối phó với chủ nghĩa bôn-sê-vích ở châu Âu. Chính tại đây, A-len Đa-lét đã giới thiệu Đờ-rét-xơn, đại biện lâm thời Hoa Kỳ tại Đức, với tướng Hốp-man, kẻ vạch kế hoạch đầu tiên cho quân Đức tấn công Crem-lin.

Bấy giờ Hốp-man đã nói với Đa-lét và Đơ-rét-xơn: «Suốt đời tôi, tôi chỉ tiếc một điều. Tôi tiếc rằng trong thời kỳ Brét-Li-tốp-xcơ, tôi đã không xé bỏ hiệp ước và không tiến quân sang Mát-xcơ-va. Hồi ấy, tôi có thể dễ dàng làm việc đó».

Chính dạo đó và chính Hốp-man trong lúc trò chuyện với Đa-lét đã khôn khéo biện hộ cho cái học thuyết về sau được gọi là thuyết «Đơ-răng nắc ô-xten»*.

Ở Béc Lanh về, A-len Đa-lét tới làm việc hai năm ở Côn-stăng-ti-nô-pôn, thủ đô của một nước nằm ngay bên cạnh nước Nga Xô-viết, thủ đô của một nước vừa là chiếc chìa khóa mở cửa tới Biển Đen và Địa Trung Hải, vừa là đầu cầu trên con đường dẫn đến các nguồn dự trữ dầu lửa của thế giới.

Từ nơi ấy, A-len Đa-lét trở về Oa-sinh-tơn. Hắn trở thành Vụ trưởng Vụ Cận Đông ở Bộ Ngoại giao. Cận Đông là một trong những điểm nóng nhất trên thế giới lúc bấy giờ. Cận Đông, đó là dầu lửa, là nguồn nuôi dưỡng chiến tranh. Bọn trùm tư bản công nghiệp Mỹ trong ngành dầu lửa hồi ấy rất lo sợ trước những thắng lợi to lớn của lối cạnh tranh Anh quốc trên thị trường thế giới.

Chính dạo đó Bét-pho, giám đốc công ty «Stăng-đa ôi-lơ ốp Niu - Giéc-xi» đã tuyên bố: «Đối với Hoa Kỳ lúc này, điều quan trọng là phải thi hành chính sách xâm lược».

Và Đa-lét ra sức hoạt động. Thắng lợi đầu tiên đối với nước Anh mà phía Mỹ giành được là nhờ tài điều khiển của hắn. Đó là vào năm 1927, khi công ty của Rốc-phe-lơ giành được hai

* Tiếng Đức, có nghĩa «tiến sang phía Đông».

mươi lăm phần trăm cổ phần trong Công ty dầu lửa «I-rắc pét-rô-lê-um com-pa-ni».

Cùng trong năm ấy, nghiệp đoàn dầu lửa «Gal-phơ ôi-lơ» thuộc nhóm Mê-lơn giành được quyền ưu tiên nhượng địa ở quần đảo Bác-rên.

Giành xong những thắng lợi đó, A-len Đa-lét quyết định về hưu. Nhưng việc tìm hiểu hoạt động tình báo trong nhà băng của tập đoàn Rốt-sin-đơ đã khiến hắn nghĩ rằng cương vị ở Bộ Ngoại giao mới chỉ là nấc thang đầu tiên trên bậc thang danh vọng đáng kể sau này của hắn.

A-len Đa-lét nhận làm việc cho hãng luật «Xa-li-vên ên Cờ-rôm-vên», một trong những hãng lớn nhất ở phố U-ôn, một hãng gắn bó mật thiết với tập đoàn Rốc-phe-lơ và Moóc-gang. Chính ở đây, tại hãng luật này, A-len Đa-lét đã tiến hành một chiến dịch rộng lớn nhằm giành cho Hoa Kỳ các nhượng địa dầu lửa ở nước Cộng hòa Cô-lôm-bi-a.

Chính hãng «Xa-li-vên ên Cờ-rôm-vên» đã làm việc với chính phủ Pa-na-ma trong thời kỳ xây dựng kênh đào. Chính hồi ấy hãng «Xa-li-vên ên Cờ-rôm-vên» đã đặt những quan hệ mật thiết nhất với nước Đức, là nơi, sau hiệp ước Véc-xây, bọn tư bản công nghiệp Mỹ đã đầu tư vào rất nhiều đô-la.

Chính dạo đó A-len Đa-lét và anh hắn là Giôn Phô-xtơ Đa-lét đã cấu kết chặt chẽ với tờ-rớt «I. G. Phác-ben-in-đu-xtơ-ri» của Ti-xen và với công-xéc «Rô-béc Bô-sơ». Hai anh em Đa-lét đã trở thành các điệp viên người Mỹ làm việc cho hai nghiệp đoàn đó của nước Đức.

Ngay trong thời kỳ đầu tiên của chiến tranh, A-len Đa-lét đã lâm vào tình trạng bị phá sản đến nơi. Công-xéc «Rô-béc Bô-sơ» có một chi nhánh ở Hoa Kỳ. Chi nhánh này gọi là «A-mê-ri-cơn Bô-sơ Coóc-pô-rây-sơn». Trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, hãng này có nguy cơ bị liệt vào sổ đen. Bọn chủ hãng vội vã ký hợp đồng với hai chủ nhà băng Thụy Điển là hai anh em Va-len-béc. Hợp đồng này quy định rằng nhà băng Thụy Điển sẽ kiểm tra trên danh nghĩa hãng «A-mê-ri-cơn Bô-sơ Coóc-pô-rây-sơn» với điều kiện chờ khi chiến tranh kết thúc mới chuyển giao hãng đó cho chủ nhân của nó.

Anh em nhà Va-len-béc đồng ý, nhưng họ đòi bên ký hợp đồng phải là người Mỹ để làm tất cả những thủ tục cần thiết. Vai trò ấy được giành cho hai anh em Đa-lét. A-len Đa-lét đã đánh lừa được chính quyền Mỹ và che giấu tài sản của bọn Đức quốc xã dưới lá cờ Thụy Điển. Sau đó, A-len Đa-lét chẳng những trở thành đồng chủ nhân của hãng «Xa-li-ven ên Cờ-rôm-vên», mà còn làm giám đốc «Sờ-rê-đe tờ-rốt Com-pa-ni» và đồng thời làm giám đốc «Gi. Hen-ri Sờ-rê-đe bên-kinh Coóc-pô-rây-sơn».

Sờ-rê-đe là ai vậy?

Hắn là công dân Đức ở Đức, công dân Mỹ — ở Hoa Kỳ, công dân Anh ở Anh quốc. Vào những năm ba mươi, công-xéc nói trên do nam tước Cuốc phôn Sờ-rê-đe cầm đầu. Ngày 7 tháng giêng năm 1933, tại biệt thự của Sờ-rê-đe ở Ken-nơ, Hít-le đã gặp mặt phôn Pa-pen. Ở đó hắn đã phác ra kế hoạch cho bọn quốc xã giành lấy chính quyền. Nhờ thế, Cuốc phôn Sờ-rê-đe được phong chức trung tướng SS. Chính hắn trở thành chủ tịch của tổ chức bí mật «Phờ-ren-đen Cờ-rây-xơ». Tổ chức này đã quyên tiền trong giới trùm tư bản vùng Rua cho các đơn vị SS của thống chế Hen-rích Him-le.

Chi nhánh của công-xéc Sờ-rê-đe ở Anh cấp tiền cho «Hội Anh - Đức» ở Luân Đôn. Chức năng của Hội này là tuyên truyền cho các tư tưởng của Quốc trưởng Hít-le ở nước Anh. Có thể đoán biết chức năng của hãng «Gi. Hen-ri Sờ-rê-đe bên-kinh Coóc-pô-rây-sơn» ở Hoa Kỳ. Giám đốc hãng ấy là A-len Đa-lét...

Chính con người ấy, cái kẻ hiểu biết châu Âu, nước Đức, đảng Quốc xã, giới tư bản dầu lửa hơn ai hết ấy đã trở thành kẻ cầm đầu cơ quan đại diện Cục tình báo chiến lược của Hoa Kỳ tại châu Âu.

Dĩ nhiên, Đa-lét không phải là đặc phái viên của tổng thống Ru-dơ-ven ở Béc-nơ. Việc hắn chuyển sang Cục tình báo chiến lược có liên quan tới một buổi nói chuyện giữa hắn với một đại biểu của giới tư bản, một tuần sau khi quân Nhật tấn công Piếch-lơ Ha-bo.

— Ngài hỏi triển vọng ra sao ư? — Đa-lét đăm chiêu nói, miệng vẫn ngậm chiếc tẩu thuốc nhãn hiệu Anh như thường lệ. — Tôi chưa thể trả lời cặn kẽ được. Muốn nhận rõ triển vọng đối

với mình, cần phải nghiên cứu nền tài chính và những giai thoại lưu truyền trong nước, các vở diễn mới ở nhà hát và báo cáo về các hội nghị đảng quốc xã ở Nu-rem-be. Tôi thấy rõ một điều: nước Đức sẽ không im hơi lặng tiếng — tôi muốn nói đến nước Đức của những nhà tư bản tài chính cỡ lớn, loại như ông Sa-khơ đã về vườn, và của những nhà văn đang buộc phải kiếm ăn bằng cách dịch sách từ tiếng La-tinh.

— Ông Sa-khơ thì đáng chú ý đấy, còn các nhà văn thì...

— Thì cũng rất đáng chú ý, — Đa-lét phản đối, — thậm chí còn đáng chú ý hơn là ngài nghĩ kia. Từ năm 1934, Him-le đã phạm một sai lầm nghiêm trọng đầu tiên, khi ông ta tống phôn Ô-xét-xki,* người được giải thưởng Nô-ben, vào trại tập trung. Ông ta đã dựng lên hình tượng một người bị hành hạ. Đối với cái người bị hành hạ ấy, lẽ ra không nên tống vào trại tập trung, mà phải mua chuộc ông ta bằng danh vọng, tiền và gái... Không ai dễ bị mua chuộc bằng diễn viên, nhà văn và nghệ sĩ. Phải biết khéo léo mua chuộc họ, bởi vì đó là hình thức tố giác tốt nhất.

— Ồ, điều đó không làm chúng tôi quan tâm, đó chỉ là những chi tiết nhỏ nhặt...

— Đó không phải là chi tiết, — Đa-lét khăng khăng phản đối. — Đó hoàn toàn không phải là các chi tiết nhỏ nhặt. Hít-le đã giáo dục bảy mươi triệu người mù quáng tuân lệnh ông ta. Sân khấu, phim ảnh và hội họa của ông ta đang giáo dục những người máy mù quáng. Điều này không thể làm chúng ta vừa lòng: người máy hoàn toàn không muốn buôn bán, tiếp xúc và nghĩ ra một chiến dịch sinh lời trong lĩnh vực của nhà tư bản. Những người máy mù quáng không cần đến Sa-khơ. Nhưng chúng tôi cần đến ông ấy. Bởi vậy, — Đa-lét kết luận, — ở đây tất cả mọi việc đều gắn bó mật thiết qua lại với nhau. Và sự tương tác ấy nhất định sẽ dẫn tới giới trí thức trong quân đội... Mà trí thức trong quân đội thì đó là những người có cấp bậc từ thiếu tá đến thống chế, chứ không thấp hơn. Thấp hơn là những người máy chỉ biết mù quáng thi hành bất kỳ mệnh lệnh nào, không cần suy nghĩ tí gì...

---

* Các-lơ Ô-xét-xki (1889 - 1938): nhà báo và người viết sách tiến bộ người Đức.

— Ôi, cách giải thích này đáng chú ý đây, — người tiếp chuyện với A-len Đa-lét nói. — Nó đáng chú ý vì nó có nhiều triển vọng lắm. Thế mà ông lại bảo rằng ông không thể trả lời câu hỏi của tôi...

Khi Các-lơ Vôn-phơ bước ra khỏi phòng làm việc của Him-le, viên thống chế SS ngồi bất động khá lâu, tưởng chừng hắn đã hóa đá. Không phải hắn đang run sợ. Làm gì có chuyện ấy. Hay ít ra là hắn không nghĩ như vậy. Chẳng qua đây là lần đầu tiên trong đời hắn phải lùi bước. Hắn đã biết có những kẻ lùi bước, thậm chí hắn không làm phiền họ, trong khi theo dõi xem ai sẽ thắng trong tháng bảy năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư. Nhưng giờ đây thì chính hắn đã có hành động phản bội quốc gia; chỉ có một hình phạt duy nhất dành cho việc đàm phán với kẻ thù, đó là xử bắn. Những cuộc trao đổi với Gơ-rinh thì bao giờ hắn cũng có thể bảo đảm an toàn; vì hắn đã thăm dò được tâm trạng của cái kẻ đã rời bỏ đời sống chính trị tích cực ấy. Giả sử có lộ việc hắn biết rõ âm mưu lật đổ tháng bảy năm ngoái, thì hắn cũng dễ dàng bác bỏ bằng cách chứng minh rằng, tất cả những kẻ chủ mưu và đồng mưu đều bị tóm cổ ngay: «Mình làm chủ trò chơi, tất cả bọn chúng đều ở trong nắm tay mình, còn Stau-phen-béc là một người cực đoan, lại có nhiều chuyện bất ngờ, hơn nữa, lúc xảy ra sự biến, mình có mặt ở hầm ngầm bên cạnh Quốc trưởng, đó chẳng phải là bằng chứng vô tội hay sao?»

Nhưng giờ đây Các-lơ Vôn-phơ đã lên đường sang Thụy Sĩ để trực tiếp đàm phán với Đa-lét — một sĩ quan cao cấp SS sẽ tiếp xúc với một điệp viên cỡ lớn của phe Đồng minh.

Theo thói quen thường ngày của mình, Him-le bỏ kính ra — hôm nay hắn đeo kính không gọng, các thầy giáo ở trường trung học hay dùng loại kính này — và chậm rãi lấy miếng da mỏng lau mắt kính. Hắn bỗng cảm thấy có điều gì thay đổi trong con người hắn. Hắn không hiểu ngay là có điều gì thay đổi, lát sau hắn mới mỉm cười: «Mình đã bắt đầu động đậy, — hắn hiểu ra. — Đáng sợ nhất là cảnh ngồi im bất động, vì như thế chẳng khác gì một cơn ác mộng».

Hắn gọi Sê-len-béc tới. Chỉ một phút sau, viên Cục trưởng Cục tình báo chính trị đã bước vào phòng hắn, tựa hồ Sê-len-

béc ngồi chực sẵn ở phòng đợi, chứ không phải ở phòng mình trên tầng ba.

— Các-lơ Vôn-phơ đã đáp máy bay đi gặp Đa-lét, — Him-le nói và bẻ ngón tay răng rắc.

— Như thế là sáng suốt...

— Như thế là điên rồ, ông Sê-len-béc ạ, như thế là điên rồ và mạo hiểm.

— Ngài nghĩ rằng có khả năng thất bại ư?

— Tôi muốn nói đến cả một loạt khả năng! Đó là ông, đó là công việc của ông. Ông đã đưa tôi đến bước đường ấy!

— Nếu Các-lơ Vôn-phơ thất bại, toàn bộ tài liệu sẽ thuộc về chúng ta.

— Chúng có thể rơi vào tay thằng cha người Viên trước tiên.

Sê-len-béc đưa mắt nhìn Him-le dò hỏi. Him-le cau có giải thích:

— Thằng cha người Viên tức là Can-ten-bơ-ru-ne. Và tôi không biết sau đó các tài liệu ấy sẽ bị gửi tới đâu, tới Boóc-man hay tới tay tôi. Ông còn lạ gì hành động của Boóc-man, một khi ông ta nhận được những tài liệu như thế nữa. Và ông cũng dễ hình dung phản ứng của Quốc trưởng, khi biết rõ mọi chuyện, nhất là lại qua lời giải thích của Boóc-man.

— Tôi cũng đã phân tích kỹ cả khả năng ấy.

Him-le cau mày khó chịu. Lúc này, hắn chỉ muốn triệu hồi Vôn-phơ về, để ông ta ở đây và quên hoàn toàn cuộc nói chuyện với ông ta đi, loại bỏ cuộc nói chuyện đó ra khỏi ký ức của mình.

— Tôi cũng đã phân tích kỹ cả khả năng ấy, — Sê-len-béc nhắc lại. — Một là, Các-lơ Vôn-phơ có trách nhiệm nói chuyện với Đa-lét không phải thay mặt mình, cũng không phải thay mặt ngài, mà là thay mặt thống chế Két-xơ-rinh, vì ông ta thuộc quyền Két-xơ-rinh ở bên Ý. Ông ta là phó tổng tư lệnh quân đội tại Ý, ông ta không nằm dưới quyền chỉ huy trực tiếp của ngài...

Him-le liếc nhanh sang phía Sê-len-béc. «Thông minh thật, — hắn nghĩ. — Tất cả mọi chuyện đều rõ ràng! Và đều gắn liền với câu chuyện của mình ở nhà Gơ-rinh!»

Thống chế Két-xơ-rinh đã có thời làm trợ lý không quân của Gơ-rinh. Tất cả mọi người đều coi ông ta là người của Gơ-rinh.

— Hay đấy, — Him-le nói. — Ông nghĩ ra điều đó từ trước, hay nó vừa mới nảy ra trong đầu ông thế?

— Ý nghĩ đó nảy ra trong đầu tôi, khi tôi biết Vôn-phơ lên đường, — Sê-len-béc trả lời. — Ngài cho phép tôi hút thuốc được không ạ?

— Được, mời ông cứ tự nhiên, — Him-le đáp.

Sê-len-béc châm thuốc — từ năm một nghìn chín trăm ba mươi sáu, y chỉ hút thuốc «Kê-mên» chứ không dùng bất cứ loại thuốc lá nào khác. Một lần, vào năm bốn mươi hai, sau khi Mỹ bắt đầu tham chiến, người ta mới hỏi y: «Ông lấy đâu ra thuốc lá của kẻ thù thế?», thì Sê-len-béc trả lời: «Quả thực là ai mua thuốc lá Mỹ đều coi như kẻ phản quốc»...

— Tôi đã tính hết mọi khả năng, — y nói tiếp, — thậm chí cả đến khả năng xấu nhất.

— Nghĩa là gì? — Him-le cảnh giác hỏi. Hắn đã bình tĩnh trở lại. Triển vọng rất sáng sủa. Làm gì còn khả năng xấu nhất, nếu mọi việc đã xếp đặt tốt như vậy?

— Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu Két-xơ-rinh, và tệ hơn nữa là Gơ-rinh, người đỡ đầu của ông ta, có thể chứng minh bằng chứng vô tội của mình trong vụ này?

— Chúng ta có thể không gạt bỏ khả năng đó. Ông hãy lo từ trước đi.

— Chúng ta có thể không gạt bỏ thật, nhưng ngài đã xử lý rất đúng khi đẩy người phó của ngài là Can-ten-bơ-ru-ne ra khỏi chiến dịch này của chúng ta. Ông ta, và cả Muyn-lơ nữa, có thể chứng minh rằng Gơ-rinh là kẻ vô tội.

— Được rồi, được rồi, — Him-le uể oải nói, — thế ông đề nghị nên làm gì?

— Tôi đề nghị bắn một phát súng giết hai con chim dẽ gà.

— Đâu phải chuyện dễ, — giọng nói của Him-le càng uể oải, mệt mỏi hơn, — hơn nữa, tôi không phải là thợ săn...

— Quốc trưởng nói rằng khối Đồng minh sắp tan rã đến nơi, có phải thế không ạ? Vậy thì, làm cho chúng tan rã có phải là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta hay không? Xta-lin sẽ hành động ra sao, nếu ông ta biết những cuộc đàm phán riêng rẽ mà tướng SS Vôn-phơ đang tiến hành với các nước

Đồng minh phương Tây? Tôi không dám khẳng định ông ta sẽ làm những việc cụ thể nào, nhưng chắc chắn ông ta sẽ ra tay — điều này thì tôi không nghi ngờ chút nào cả. Vậy thì, chuyến đi của ông Vôn-phơ, mà chúng ta gọi là chiến dịch thông tin giả cho Xta-lin, có lợi cho Quốc trưởng hay không? Nghĩa là câu chuyện huyền thoại của chúng ta — cuộc đàm phán — chỉ nhằm đánh lừa Xta-lin! Chúng ta sẽ giải thích với Quốc trưởng như vậy, nếu chiến dịch bị bại lộ.

Him-le đứng dậy khỏi ghế — hắn không thích ngồi ghế bành, mà chỉ ưa ngồi trên chiếc ghế văn phòng cũ kỹ, — đi lại cửa sổ và nhìn rất lâu cảnh đổ nát của Béc Lanh. Lác đác bên các hố bom, cây cỏ đã mọc xanh. Trẻ em đi học về đang nói cười vui vẻ. Hai người phụ nữ đẩy xe nôi đi dưới phố. Him-le nhìn thấy cảnh đó, liền trở nên bình tĩnh và chợt nghĩ: «Mình sẽ rất sung sướng nếu được vào rừng chơi và ngủ đêm bên cạnh đống lửa. Trời ơi, Van-te Sê-len-béc mới thông minh làm sao...».

— Tôi sẽ suy nghĩ về điều ông vừa nói, — Him-le trả lời nhưng không ngoảnh lại. Hắn muốn giành về phần mình chiến thắng của Sê-len-béc. Sê-len-béc sẵn sàng dâng nó cho thống chế SS — bao giờ y cũng dâng lên hắn và Hây-đơ-rích các chiến thắng của y. Bởi vậy, y nói:

— Ngài có quan tâm đến các chi tiết không, hay để tôi tự lo liệu sắp đặt ạ?

— Ông hãy tự lo liệu lấy, — Him-le đáp, nhưng khi Sê-len-béc đi ra đến cửa thì hắn quay mặt lại: — Nói đúng ra thì trong chuyện này không nên có chi tiết. Cụ thể, ý của ông là gì?

— Trước hết là chiến dịch che đỡ... Nghĩa là phải đưa một nhân vật nào đó, không phải người của chúng ta, vào cuộc đàm phán với phương Tây... Rồi chúng ta sẽ giao tài liệu về... nhân vật đó cho Quốc trưởng... Trong trường hợp cần thiết... Đó chứng tỏ thắng lợi của cơ quan tình báo chúng ta: ta đã phá vỡ các âm mưu quỷ quyệt của kẻ thù, — theo cách nói của ông Gơ-ben. Hai là, ở Thụy Sĩ, Vôn-phơ sẽ bị hàng nghìn cặp mắt dõi theo, trong đó có thể có các điệp viên của chúng ta. Họ sẽ lập tức báo tin về đây. Tin sẽ rơi vào tay ai? Điệp viên của ai sẽ báo tin — của tôi hay của Muyn-lơ? Một nhà trí thức biết sáng suốt đánh

giá tình hình, hay một kẻ cuồng tín mù quáng, kiểu như Can-ten-bơ-ru-ne? Do đó, tôi muốn rằng đằng sau hàng nghìn cặp mắt của đồng minh phương Tây, còn có năm, sáu cặp mắt theo dõi của tôi nữa. Vôn-phơ sẽ không biết về người của chúng ta — họ sẽ truyền tin thẳng về chỗ tôi. Cộng với hai điểm trên, đó sẽ là bằng chứng vô tội thứ ba. Nếu sự việc bại lộ, đành phải hy sinh Vôn-phơ, nhưng các tài liệu quan sát, theo dõi ông ta thì sẽ làm bằng chứng vô tội cho chúng ta.

— Cho ông thôi, — Him-le chữa lại, — cho ông thôi chứ.

«Mình lại làm cho lão sợ rồi, — Sê-len-béc nghĩ bụng. — Các chi tiết ấy làm cho lão run sợ. Lão sợ một chiến dịch táo bạo, nói chung, lão sợ hết thảy. Bao giờ cũng chỉ nên nhận lấy sự đồng ý của hắn trên nguyên tắc thôi, còn mọi chi tiết thì mình tự lo liệu cho xong».

— Ông định cử ai đi Thụy Sĩ?

— Tôi đã nhằm được mấy người đáng tin cậy, — Sê-len-béc trả lời, — nhưng đó là các chi tiết mà tôi có thể tự giải quyết, để ngài khỏi bận tâm và có thì giờ lo những việc quan trọng hơn.

Trong danh sách mấy người y nhằm để thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, có phôn Sơ-tiếc-lít với vị giám mục do anh «đỡ đầu».

## Chương 5

Sáng hôm sau, khi Ê-rơ-vin phải nhận điện trả lời từ Trung tâm, Sơ-tiếc-lít cho xe chạy chầm chậm qua các đường phố để tới nhà Ê-rơ-vin. Trên ghế sau, anh đặt một chiếc máy quay đĩa cồng kềnh: theo lý lịch do ta bố trí Ê-rơ-vin là chủ một hãng nhỏ sản xuất các máy quay đĩa — điều đó cho phép anh đi khắp nơi trong nước để «phục vụ» khách hàng.

Đang đi thì đường bị nghẽn: trận ném bom đêm làm cho bức tường một tòa nhà sáu tầng đổ sụp xuống đường, lúc này các nhân viên công lộ và cảnh sát đang vội vã thu dọn sạch sẽ mặt đường cho xe qua lại.

Sơ-tiếc-lít ngoảnh lại phía sau: ít ra đã có tới ba chục xe đỗ nối đuôi chiếc «Khô-rếch» của anh. Một thanh niên lái xe vận tải nói với Sơ-tiếc-lít:

— Bây giờ mà máy bay địch kéo đến thì cứ gọi là hỗn loạn, khối chỗ mà núp!

— Chúng không kéo đến đâu, — Sơ-tiếc-lít nhìn trời và đáp. Mây rất thấp, trông màu mây cũng biết tuyết sắp rơi.

«Đêm qua ấm, bây giờ trời trở lạnh, — Sơ-tiếc-lít thầm nghĩ, — rõ ràng tuyết sắp rơi đây».

Tự dưng anh nhớ đến nhà thiên văn học cách đây ít hôm — năm nay có biến động trên mặt trời. Tất cả mọi vật trên trái đất đều có mối quan hệ tương tác. Chúng ta tương tác với nhau, trái đất tương tác với mặt trời, mặt trời tương tác với dải Thiên Hà. Sơ-tiếc-lít bỗng cười khẩy: «Hệt như màng lưới điệp viên của ghét-xta-pô. Tên này theo dõi tên kia, tên kia lại nhận nhiệm vụ theo dõi tên này. Chúng ta là các vì sao, còn Quốc trưởng vĩ đại là vầng thái dương chói lọi... Ôi, mười năm qua chúng đã làm cho cả dân tộc này hư hỏng mất rồi...».

Viên cảnh sát giao thông đứng phía trước vung mạnh tay và kêu to:

— Thông đường!

«Không ở đâu trên thế giới, — Sơ-tiếc-lít thầm nhận xét, — bọn cảnh sát lại thích ra lệnh và vung dùi cui chỉ huy như ở nước ta». Anh bỗng bắt quả tang mình đang nghĩ đến người Đức và nước Đức như nghĩ đến dân tộc và đất nước mình. «Có lẽ mình không thể nghĩ khác được. Nếu mình tách biệt ra, hẳn là mình đi đứt từ lâu rồi. Ngược đời thật: mình thấy yêu quý dân tộc và đất nước này... Dĩ nhiên, bọn Hít-le sẽ không còn nữa!»

Đoạn đường sau đó thông suốt cho nên Sơ-tiếc-lít dận hết ga. Anh biết rằng các đoạn đường vòng gấp thường ăn lốp ô tô rất hại, mà lốp xe bây giờ trở thành một thứ hàng khan hiếm, song anh rất thích cho xe vòng ngoặt thật gấp để cho lốp cao-su siết đường kin kít và chiếc xe chao nghiêng hẳn đi như chiếc thuyền giữa cơn bão tố.

Ở khu phố Kê-pê-ni-cơ, chỗ vòng sang nhà Ê-rơ-vin và Kết, có một hàng rào cảnh sát.

— Đằng kia có chuyện gì thế? — Sơ-tiếc-lít hỏi.

— Dẫy phố bị sập hoàn toàn, — một viên cảnh sát trẻ, da mai mái, trả lời, — chúng ném loại bom rất nặng.

Sơ-tiếc-lít cảm thấy mồ hôi vã ra trên trán anh.

«Đúng rồi, — anh bỗng hiểu, — nhà họ cũng bị sập rồi».

Trong những năm qua, anh đã học được cách phân tích các linh tính. Anh nhìn với con mắt hơi khó hiểu những người nói rằng mọi linh cảm chỉ là chuyện thần bí và nhảm nhí. Sơ-tiếc-lít bao giờ cũng linh cảm chính xác sự kiện quan trọng trước một, hai ngày. Anh lĩnh hội được những sự việc xung quanh hệt như một chiếc máy ra-đa. Anh tin rằng người nào cũng mang sẵn đặc tính linh cảm; chẳng qua, anh nghĩ, phần lớn mọi người không chịu rèn luyện cái khả năng có sẵn trong mình đó thôi.

— Nhà số 9 cũng bị sập ư? — anh hỏi.

— Vâng, sập hoàn toàn.

Sơ-tiếc-lít cho xe lên vỉa hè rồi theo ngách phố đi bộ sang bên phải. Vẫn viên cảnh sát có nước da mai mái kia ngăn đường anh.

— Đường cấm, thưa ngài.

Sơ-tiếc-lít chìa cho hắn thẻ căn cước của mình. Viên cảnh sát giơ tay chào và nói với anh:

— Công binh sợ rằng ở đây còn có bom nổ chậm...

— Thì chúng ta sẽ được bay lên trời, — Sơ-tiếc-lít uể oải trả lời và bước về phía ngôi nhà số 9 đổ nát.

Anh thấy mệt rã rời, khủng khiếp, anh chỉ muốn lê bước thật chậm, nhưng anh biết rằng anh phải bước đi rắn rỏi, nhanh nhẹn như bình thường, nét mặt vẫn phải giữ nguyên nụ cười khinh bạc, khó hiểu như mọi khi. Và thế là anh nhanh nhẹn bước đi, nụ cười khinh bạc lại nở trên môi. Nhưng trước mắt anh tưởng như hiện lên hình ảnh Kết với cái bụng to, tròn. Một lần chị nói: «Con gái mất thôi. Bụng giống quả dưa chuột thì đẻ con trai, còn tôi thì thế nào cũng đẻ con gái cho mà xem».

— Tất cả mọi người đều chết hay sao? — Sơ-tiếc-lít hỏi viên cảnh sát từ nãy chỉ đứng nhìn đội lính cứu hỏa làm việc.

— Không dám nói chắc. Bom rơi lúc gần sáng, chỉ thấy rất nhiều xe cứu thương.

— Còn nhiều đồ dùng không?

— Đồ dùng gì nữa... Ông không trông thấy cả một đám vôi gạch lẫn lộn đó hay sao?..

Sơ-tiếc-lít giúp một người phụ nữ bế con vừa khóc vừa đẩy chiếc xe nôi ra khỏi vỉa hè, rồi quay về xe mình...

— Ối mẹ ơi! — Kết kêu lên. — Trời ơi! Mẹ ơi-i-i! Có ai giúp tôi với.

Chị đang nằm trên bàn đẻ. Chị được đưa tới nhà hộ sinh trong trạng thái hôn mê, đầu bị dập ở hai chỗ. Miệng chị thốt ra những lời kêu rên bằng tiếng Nga.

Viên đốc-tờ đỡ đẻ cho chị: chị sinh một đứa con trai rất bụ bẫm và tiếng khóc của nó cũng rất to. Viên đốc-tờ nói với người nữ hộ sinh:

— Chị ta người Ba Lan mà đẻ thằng con to đến thế...

— Chị ta không phải người Ba Lan, — nữ hộ sinh nói.

— Thế chị ta là người nước nào? Nga hay Tiệp?

— Thẻ căn cước ghi chị ta là người Đức, — nữ hộ sinh trả lời. — Trong túi áo măng tô của chị ta có tấm thẻ căn cước ghi tên một phụ nữ Đức tên là Kê-tơ-rin Kin.

— Có lẽ áo măng tô của người khác chăng!

— Có thể lắm, — nữ hộ sinh tán thành. — Anh xem, thằng bé mới kháu khỉnh và bụ bẫm làm sao, phải đến năm cân là ít. Đẹp tuyệt trần... Anh định gọi điện thoại đến sở ghét-xta-pô ngay bây giờ, hay để lát nữa tôi sẽ gọi.

— Cô gọi điện cho họ nhé, — viên đốc-tờ đáp, — nhưng muộn muộn một chút... Chúng ta còn nhiều việc lắm...

«Thế là hết, — Sơ-tiếc-lít uể oải nghĩ, tưởng như đây không phải là chuyện của anh. — Bây giờ mình chỉ còn mỗi một mình. Bây giờ đúng là chỉ còn mỗi một mình mình thôi»...

Anh đóng cửa phòng làm việc của mình và ngồi im khá lâu, không trả lời điện thoại. Anh tự động đếm tiếng chuông điện thoại như một cái máy: 9 tiếng rồi. Có hai người quay máy khá lâu, chắc là vì việc gì quan trọng, hoặc họ là cấp dưới — cấp dưới bao giờ cũng gọi lâu. Những tiếng chuông điện thoại còn lại rất ngắn: người gọi chắc là cấp trên hoặc bạn bè.

Sau đó, anh lấy trong ngăn bàn ra một tờ giấy và bắt đầu viết:

*«Kính gửi thống chế SS Hên-rích Him-le.*
*Tuyệt mật.*
*Thư riêng.*

*Thưa ngài Thống chế!*

*Vì quyền lợi của dân tộc buộc tôi phải viết bức thư này gửi tới Ngài. Qua nguồn tin gần cận với các ký giả của những nước trung lập, tôi được biết rằng sau lưng cơ quan SĐ, sau lưng thống chế SS có một vài nhân vật nào đó đang tìm cách tiếp xúc với kẻ thù hòng ký kết hiệp nghị với chúng. Tôi chưa thể có tài liệu chắc chắn xác nhận các tin tức đó, nhưng tôi xin Ngài cho tôi được gặp để trình bày với Ngài các đề nghị của tôi về vấn đề này, một vấn đề tôi nghĩ là cực kỳ quan trọng và không thể trì hoãn được. Xin Ngài cho phép tôi sử dụng các mối liên lạc của tôi để báo tin tỉ mỉ hơn cho Ngài biết và đề xuất một kế hoạch xử lý cái giả thuyết mà, than ôi, tôi cảm thấy rất gần với sự thật này.*

*Hai-lơ Hit-le!*
*Đại tá SS phôn Sơ-tiếc-lít».*

Anh biết có thể lấy ai làm dẫn chứng về nguồn tin: ba ngày trước đây, nhà quay phim thời sự Bồ Đào Nha Pu-ê-bơ-lốt Va-xéc-man bị chết trong một trận ném bom. Sơ-tiếc-lít biết rằng nhà quay phim kia có quan hệ chặt chẽ với các bạn đồng nghiệp Thụy Điển: vậy thì, từ góc độ đó, giả thuyết của anh ta mang tính chất tuyệt đối.

Có lẽ, sau Két-ne là viên bác sĩ xoa bóp của hắn, thì Him-le chỉ còn tin tưởng tuyệt đối vào một mình Sê-len-béc mà thôi. Hắn đã biết y từ đầu những năm ba mươi, hồi Sê-len-béc còn đang đi học. Hắn biết rằng, gã thanh niên hai mươi ba tuổi điển trai ấy, sau khi tốt nghiệp trường dòng, đã tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp với chức cử nhân nghệ thuật. Hắn cũng biết rằng, vị giáo sư được Sê-len-béc yêu kính ở trường Đại học Tổng hợp là một người Do Thái. Hắn biết rằng, hồi đầu Sê-len-béc thường

cười nhạo các tư tưởng của đảng Quốc xã và không phải lúc nào cũng đánh giá cao Quốc trưởng.

Him-le có hàng nghìn tên tay chân mù quáng, trung thành với hắn đến giọt máu cuối cùng. Hắn chỉ cần có lấy dăm, ba người giúp việc thông minh, sáng suốt, tuy có thái độ nghi ngờ nhưng vẫn phục vụ hắn, giúp hắn vạch ra chính sách đúng đắn.

Bởi vậy, khi Sê-len-béc được mời làm công tác tình báo cho đế chế thứ ba, sau mấy buổi nói chuyện với Hây-đơ-rích và một lần trao đổi với Him-le, y đã nhận lời mời của Hây-đơ-rích. Đến lúc ấy y đã bắt đầu thất vọng trước lập trường của giới trí thức Đức: họ lánh mình trong các biệt thự của họ trên các bờ hồ, trong các rừng thông yên tĩnh xung quanh Béc Lanh, họ chỉ bình luận một cách tiêu cực về các hành động tội ác của Hít-le và sợ hãi chế giễu thái độ điên cuồng của Quốc trưởng mà thôi.

Chiến tích đầu tiên của y là phòng khách Kít-ti. Qua hồ sơ của mình, viên chỉ huy cảnh sát tội phạm Nê-bơ tách những ả gái điếm xinh xắn nhất ở Béc Lanh, mà Muyn-khen và Hăm-bua đưa tới phục vụ phòng khách thượng lưu này. Sau đó, theo lệnh của Hây-đơ-rích, y tìm những người vợ trẻ đẹp của các nhà ngoại giao và của các sĩ quan cao cấp, là những người đã quá buồn chán với cảnh chăn đơn gối chiếc (chồng họ bận họp hành ngày đêm, hoặc đi thi hành công vụ khắp nơi trong nước Đức, hoặc ở nước ngoài). Các bà vợ ở nhà sinh buồn, muốn được giải trí. Họ tìm thấy những trò giải trí ấy tại phòng khách Kít-ti, nơi tụ họp các nhà ngoại giao từ châu Á, châu Mỹ và châu Âu đến.

Các chuyên gia xét nghiệm kỹ thuật của cơ quan an ninh SĐ đã bố trí trong phòng khách những bức tường có hai lớp và đặt vào đó các máy chụp ảnh và nghe trộm. Sê-len-béc là người thực hiện ý đồ của Hây-đơ-rích, là chủ nhân của phòng khách đó với vai trò một gã ma cô dắt gái cao cấp.

Tiếp đó, Sê-len-béc và Hây-đơ-rích ngồi rất lâu trong phòng chiếu phim nho nhỏ để xem các bức ảnh hết sức lý thú, chụp những cảnh giải trí giữa các bà vợ của bạn mình với các nhà ngoại giao nước ngoài.

Việc tuyển mộ điệp viên diễn ra theo hai hướng: các nhà ngoại giao bị vạch mặt bắt đầu hoạt động tình báo dưới sự chỉ

huy của Sê-len-béc, còn các bà vợ của giới lãnh đạo Nhà nước, đảng Quốc xã và quân đội, các bà vợ đầy tội lỗi kia, thì chuyển sang hồ sơ của Muyn-lơ, giám đốc ghét-xta-pô.

Cũng phải nói thêm rằng Muyn-lơ không được tham gia công tác ở phòng khách Kít-ti: vẻ nông dân quê mùa và những câu bông phèng thô tục của y có thể làm khách khứa hoảng sợ. Lần đầu tiên, từ đó, Muyn-lơ cảm thấy mình bị lệ thuộc vào thằng nhóc hai mươi ba tuổi Sê-len-béc.

— Cậu ta tưởng tôi sẽ vuốt ve cặp đùi của các cô ả trăng gió ở phòng khách của cậu ta đấy mà, — Muyn-lơ nói với tên giúp việc của mình. — Vinh dự chưa! Có thuê tiền để tôi ngủ với ả nào đó, tôi cũng chả thèm. Ở quê tôi, người ta gọi những mụ đàn bà như thế là lũ giun chuồng phân, nghĩa là đồ dòi bọ.

Rồi khi phu nhân Hây-đơ-rích, trong lúc vắng chồng có gọi điện tới nhà Sê-len-béc phàn nàn, kêu buồn, và Sê-len-béc đề nghị dẫn phu nhân đi chơi tại một vùng hồ đâu đó ở ngoại ô, thì Muyn-lơ lập tức biết chuyện. Muyn-lơ quyết định rằng đây chính là lúc vặn cổ cái thằng nhóc điển trai kia. Muyn-lơ không quan niệm như một số «ông già» ở sở ghét-xta-pô. Những người này cho Sê-len-béc là nhân vật tầm thường: một gã điển trai, hay mượn các loại sách bằng tiếng La-tinh và tiếng Tây Ban Nha ở thư viện, ăn diện như một cậu công tử bột, công khai làm những chuyện trăng gió, chuyên môn cuốc bộ tới đại lộ Hoàng tử An-bơ-rếch chứ không dùng xe — như thế sao gọi là một tình báo viên quan trọng được. Lúc nào cũng thấy uống rượu và cười nói ba hoa... Nhưng cái đầu óc nông dân, tuy suy tính chậm chạp, song phản ứng rất nhanh với cái mới, của Muyn-lơ lại nhắc y rằng Sê-len-béc là kẻ có triển vọng nhất của thế hệ mới. Kẻ được nuông chiều sẽ kéo theo nhiều đứa khác giống như nó.

Sê-len-béc lái xe đưa phu nhân Hây-đơ-rích đến hồ Pơ-lôi-ne. Phu nhân là người phụ nữ duy nhất được y kính trọng sâu sắc, y có thể trò chuyện với người phụ nữ ấy về bi kịch cao cả của Hy Lạp thời cổ và tình dục thô bỉ của La Mã. Hai người dạo bước trên bờ hồ và sôi nổi trò chuyện. Có hai gã thanh niên to béo — người của Muyn-lơ — đang tắm dưới hồ nước lạnh để quan sát đối tượng N. 2 và đối tượng N. 75. Muyn-lơ gọi phu nhân

Hây-đơ-rích là đối tượng N. 2 là căn cứ vào thứ bậc của ông chồng chị ta trong cơ quan an ninh quốc xã. Sê-len-béc không thể nghĩ rằng hai thằng ngốc ấy, hai kẻ độc nhất tắm mình trong làn nước giá băng ấy, lại có thể là nhân viên ghét-xta-pô. Y cho rằng một điệp viên không có quyền công khai làm cho người khác chú ý đến mình một cách lộ liễu như thế được. Cái láu cá nông dân của Muyn-lơ hóa ra cao hơn cái lô-gích chặt chẽ của Sê-len-béc. Hai nhân viên kia phải chụp ảnh «các đối tượng», nếu họ định «dẫn nhau vào một bờ bụi nào đấy», theo lời dặn của Muyn-lơ. Hai «đối tượng» không dẫn nhau vào bụi. Họ ngồi uống cà-phê ở một cái quán mọi người đều nhìn thấy, rồi trở về thành phố. Tuy nhiên, Muyn-lơ nghĩ rằng sự ghen tuông mù quáng bao giờ cũng nguy hiểm hơn sự ghen tuông sáng suốt nhiều. Bởi vậy, y đệ lên bàn Hây-đơ-rích bản báo cáo về chuyện vợ ông ta và Sê-len-béc đã dắt nhau đi dạo trong rừng và chơi nửa ngày trên bờ hồ Pơ-lôi-ne. Y không bình luận gì thêm — Hây-đơ-rích là kẻ tự ái rất cao và thường có những quyết định bất ngờ.

Đọc xong báo cáo, Hây-đơ-rích không nói gì với Muyn-lơ. Hắn gật đầu cho phép y rút lui. Muyn-lơ lặng lẽ bước ra: y không thể đọc thấy điều gì trên cái mặt nhọn đanh ác của Hây-đơ-rích. Suốt ngày hôm đó, y không được tin gì. Tối hôm ấy, sau khi gọi điện báo trước cho Muyn-lơ, Hây-đơ-rích ghé vào phòng làm việc của Sê-len-béc, vỗ vai y và nói:

— Hôm nay bực mình quá, ta đi uống rượu đi.

Thế là bộ ba ấy — cho đến tận bốn giờ sáng — la cà trong các quán rượu tồi tàn, bẩn thỉu; ngồi cùng bàn với lũ gái điếm ngổ ngáo và bọn đầu cơ ngoại tệ, cười cợt đùa giỡn và nghêu ngao hát các bài dân ca cùng với mọi người. Gần sáng, khi mặt mày đã trắng bệch ra, Hây-đơ-rích mới xích lại bên Sê-len-béc để mời y chén chú chén anh với mình. Và họ lại nốc rượu. Hây-đơ-rích lấy bàn tay che cốc rượu của Sê-len-béc và nói:

— Thế này nhé. Tôi đã bỏ thuốc độc vào cốc rượu vang của anh. Nếu anh không thú thật toàn bộ việc anh dẫn phu nhân Hây-đơ-rích đi chơi ra sao, anh sẽ chết. Nếu anh nói thật, thì dù sự thật đó có khủng khiếp đến mức nào đối với tôi, tôi cũng sẽ đưa thuốc giải độc cho anh.

Sê-len-béc đã hiểu tất cả. Y có khả năng hiểu tất cả mọi chuyện ngay lập tức. Y nhớ lại hai gã thanh niên có khuôn mặt chữ điền tắm dưới hồ nước giá, y đã nhìn thấy cặp mắt láo liên gian giảo cùng cái miệng quá tươi cười của Muyn-lơ. Y liền đáp:

— Thì phu nhân Hây-đơ-rích gọi điện thoại cho tôi kêu buồn. Tôi liền cùng phu nhân tới hồ Pơ-lôi-ne. Tôi có thể đưa ra những người làm chứng cho cuộc dạo chơi đúng đắn đó. Tôi với phu nhân đã đi dạo và nói chuyện với nhau về sự cao cả của nước Hy Lạp mà bọn phản bội đã bán rẻ nó cho La Mã. Kể ra thì nước Hy Lạp bị diệt vong không phải chỉ vì lý do đó. Đúng, tôi đã cùng đi dạo với phu nhân Hây-đơ-rích, tôi vô cùng kính yêu người phụ nữ đó, vị phu nhân của một người mà tôi coi là vĩ đại thật sự. Thuốc giải độc đâu ạ? — y hỏi. — Ngài để nó ở đâu?

Hây-đơ-rích nhếch mép cười, rót vào cốc một ít rượu mác-ti-ni và chìa cho Sê-len-béc.

Nửa năm sau đó, Sê-len-béc tới gặp Hây-đơ-rích để xin phép cưới vợ. Y nói: «Thưa ngài, tôi muốn lấy một người vợ. Nhưng bà nhạc tôi lại là một người Ba Lan». Việc này được đệ trình lên thống chế SS Him-le giải quyết. Him-le đích thân xem xét kỹ bức ảnh chụp người vợ và bà nhạc tương lai của Sê-len-béc. Các chuyên gia kiểm nghiệm của cơ quan Rô-den-béc được gọi tới. Họ dùng com-pa cực nhỏ để kiểm tra cấu tạo xương đại não, độ lớn của trán, hình dáng của hai tai. Him-le cho phép Sê-len-béc được lấy người vợ đó.

Hôm tổ chức lễ cưới, sau khi rượu đã say mềm, Hây-đơ-rích cầm tay Sê-len-béc kéo ra cửa sổ và nói:

— Anh tưởng tôi không biết chị gái của vợ anh lấy một tên chủ nhà băng là người Do Thái đấy hẳn?

Sê-len-béc cảm thấy đất như sụt dưới chân mình, hai bàn tay của y trở nên lạnh ngắt.

— Đủ rồi, — Hây-đơ-rích nói và thở dài.

Lúc ấy, Sê-len-béc không hiểu vì sao Hây-đơ-rích lại thở dài. Mãi sau này y mới hiểu ra, khi biết rằng ông nội của kẻ cầm đầu cơ quan an ninh — Hây-đơ-rích — là một người Do Thái và chơi đàn vĩ cầm tại một rạp hát nhỏ ở Viên.

## Chương 6

Sê-len-béc trông thấy Sơ-tiếc-lít đứng trong phòng khách của thống chế SS Him-le. Sơ-tiếc-lít ghi tên xin vào gặp thống chế. Tay anh xách một chiếc cặp mầu xanh đậm viền vàng. Trong cặp có một tờ giấy. Đó là bức thư mà anh vừa viết, ngay sau khi từ khu phố Kê-pê-ni-cơ trở về.

Viên sĩ quan tùy tùng trực hôm nay để tướng Pôn phụ trách Cục kinh tế tài chính SS vào gặp Him-le, rồi bảo Sơ-tiếc-lít:

— Tướng Pôn ra thì ngài vào. Tôi nghĩ rằng ngài thượng tướng chỉ gặp Thống chế một lát thôi, vì vấn đề trao đổi không hệ trọng lắm.

— Chào anh Sơ-tiếc-lít, — Sê-len-béc nói. — Tôi đang tìm anh đây.

— Chào ông, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Ông làm sao mà có vẻ mệt mỏi thế?

— Vẻ mệt mỏi của tôi lộ rõ thế cơ à?

— Vâng, rất rõ.

— Lên chỗ tôi đi, tôi đang cần gặp anh lắm.

— Nhưng tôi đã xin được gặp thống chế.

— Về chuyện gì đấy?

— Việc riêng ạ.

— Một, hai tiếng nữa anh vào gặp Thống chế cũng được, — Sê-len-béc nói. — Anh hãy bảo sĩ quan trực xếp cho anh vào sau. Thống chế còn làm việc ở đây đến tối cơ.

— Cũng được, — Sơ-tiếc-lít lẩm bẩm, — tôi chỉ sợ như thế bất tiện thôi ạ.

— Tôi cần gặp phôn Sơ-tiếc-lít ngay, — Sê-len-béc bảo sĩ quan trực. — Đề nghị anh chuyển lui giờ tiếp lại hai tiếng sau.

— Xin tuân lệnh ngài thiếu tướng!

Sê-len-béc khoác tay Sơ-tiếc-lít bước ra khỏi phòng khách và nói nhỏ:

— Anh thấy giọng cậu ấy thế nào? Cậu ấy báo cáo hệt như một diễn viên kịch, cố làm cho người ta thích cái giọng bụng của mình.

— Bao giờ tôi cũng thương hại đám sĩ quan tùy tùng, — Sơ-tiếc-lít nói. — Lúc nào họ cũng phải giữ vẻ bí ẩn đầy ý nghĩa, kẻo sợ người ta nhận ra vai trò không cần thiết của mình.

— Anh nhầm rồi. Sĩ quan tùy tùng hết sức cần thiết chứ. Sĩ quan tùy tùng cũng giống như một con chó săn mỹ miều: vừa có thể trò chuyện vài câu xen giữa công việc, vừa làm cho những người đi săn khác ghen tị, nếu vẻ ngoài trông đẹp mã.

— Thực tình tôi có biết một cậu sĩ quan tùy tùng, — Sơ-tiếc-lít tiếp tục câu chuyện lúc hai người còn đi ngoài hành lang. — Cậu ta muốn sắm vai người chủ thầu tổ chức biểu diễn: gặp ai cậu ta cũng kể ra cái thiên tài của ông chủ mình. Rốt cuộc người ta bố trí tặng cho cậu ta một tai nạn xe hơi, vì tức giận cái tính ba hoa của cậu ta...

Sê-len-béc cười to:

— Anh bịa ra hay chuyện thật đấy?

— Tất nhiên là chuyện bịa...

Gần tới lối ra cầu thang trung tâm, hai người gặp Muyn-lơ.

— Hai-lơ Hít-le, chào các bạn! — Muyn-lơ nói.

— Hai-lơ Hít-le, chào anh bạn! — Sê-len-béc đáp.

— Hai-lơ, — Sơ-tiếc-lít trả lời, tay trái không buồn giơ lên.

— Rất sung sướng gặp hai bạn, hai con quỷ, — Muyn-lơ nói. — Các bạn lại sắp bày đặt một trò quỷ quyệt gì đấy phải không?

— Sắp bày đây, — Sê-len-béc trả lời. — Sao lại không nhỉ?

— Không một chiến dịch nào của chúng tôi có thể sánh với trò quỷ quyệt của bên các ngài được đâu, — Sơ-tiếc-lít nói. — So với bên các ngài, cánh chúng tôi còn thanh cao chán.

— So với tôi ư? — Muyn-lơ ngạc nhiên. — Kể ra cũng thú vị khi được người ta gọi mình là đồ quỷ sứ. Người đời chết đi còn lưu danh tiếng lại. Thế thì cứ để cho quỷ sứ lưu danh đã chết ai.

Muyn-lơ thân mật vỗ vai Sê-len-béc với Sơ-tiếc-lít, rồi rẽ vào phòng làm việc của một cộng sự viên bên y; y thích bước vào phòng làm việc của họ mà không báo trước, nhất là giữa những buổi hỏi cung chán ngắt.

Khi vào những tháng cuối cùng của cuộc chiến tranh Hít-le cứ nhắc đi nhắc lại như một lời thần chú, rằng vấn đề đổ vỡ của liên minh Anh — Mỹ — Xô chỉ còn là vấn đề một vài tuần, khi hắn thuyết phục tất cả đồng bọn rằng sau thất bại có tính chất quyết định, phương Tây sẽ phải lạy lục người Đức giúp đỡ họ, thì nhiều người nghĩ rằng đó chỉ là một biểu hiện tính cách của Quốc trưởng — tin tưởng đến cùng vào cái đã được óc tưởng tượng đầy khát vọng bệnh hoạn của hắn tạo nên. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Hít-le cố dựa vào các sự kiện sau đây: cơ quan tình báo của Boóc-man, bỏ qua tuyến của Him-le và Ríp-ben-tơ-rốp và ngay cả đến ngành tình báo quân sự của Ca-na-ri-xơ, viên đô đốc đã có hành vi phương hại nghiêm trọng tới tổ chức của mình. Ngay từ giữa năm 1944, ngành tình báo của Boóc-man đã săn được một tài liệu tối mật ở Luân Đôn. Đặc biệt là trong tài liệu ấy có mấy dòng như sau: «Thảm họa khủng khiếp hẳn là sẽ xảy ra, nếu như chế độ dã man của nước Nga thủ tiêu được nền văn hóa và độc lập của các quốc gia châu Âu cổ đại». Trí nhớ kỳ lạ của Hít-le lập tức đưa hắn trở lại thời kỳ 1936, ở Nuy-ren-be, tại đại hội của đảng Quốc xã Đức. Tại đại hội đó, Hít-le đã nói: «Nếu các phương pháp của bọn bôn-sê-vích thành công, nền văn hóa châu Âu sẽ bị thay bằng một chế độ dã man nhất có thời đã tồn tại trong lịch sử».

Cái đoạn trích từ tài liệu mật đánh cắp được kia, cái đoạn mà Hít-le ngày càng hay nhắc đi nhắc lại, là lời nói của Uyn-xtơn Sớc-sin. Viên thủ tướng Anh đã viết câu ấy trong giác thư tối mật vào tháng mười năm 1942, khi quân Nga không phải ở Ba Lan, mà đang phòng thủ ở ngoại vi Xta-lin-grát, không phải tiến quân trên đất Ru-ma-ni, mà đang cố thủ gần Xmô-len-xcơ, không phải ở Nam Tư, mà đang rút lui về Khắc-cốp.

Chắc là Hít-le sẽ không ra lệnh xử bắn tại chỗ, ngay lập tức, tất cả những kẻ nào có âm mưu đàm phán, nếu như hắn biết đến cuộc tranh luận gay gắt trong những năm 1943 - 1944 giữa Anh và Mỹ xoay quay hướng tấn công chính của quân đội Đồng minh. Sớc-sin khăng khăng đòi phải đổ bộ quân đội vào vùng Ban-căng. Y giải thích điều đó bằng những lý do sau đây:

— Vấn đề là thế này: chúng ta có sẵn sàng bằng lòng với

việc cộng sản hóa vùng Ban-căng và, có thể, cả nước Ý nữa hay không? Kết luận mà chúng ta cần rút ra là: chúng ta phải chống lại sự xâm nhập và can thiệp của bọn cộng sản... Cần hiểu rõ những điểm ưu việt mà nền dân chủ phương Tây sẽ giành được, nếu như quân đội chúng ta tiến chiếm Bu-đa-pét, Viên và giải phóng Pra-ha cùng Vác-xa-va...

Những cái đầu tỉnh táo ở Mỹ hiểu rằng ý đồ của Sớc-sin muốn giáng đòn chủ yếu vào Hít-le không phải trên đất Pháp, mà tại vùng Ban-căng, là hết sức vị kỷ. Họ thừa hiểu rằng, nếu quan điểm của Sớc-sin thắng thế, nước Anh sẽ trở thành bá chủ ở vùng Địa Trung Hải, do đó chính nước Anh sẽ làm chủ ở Châu Phi, phương đông A Rập, Ý, Nam Tư và Hy Lạp. Nếu vậy thì tương quan lực lượng sẽ nghiêng về phía bất lợi cho Mỹ. Bởi vậy, việc đổ bộ được ấn định vào nước Pháp.

Mùa đông năm 1945, chiến lược của Sớc-sin được y diễn tả với những cận thần gần gũi nhất của y như sau:

— Một là, nước Nga xô-viết đã trở thành mối đe dọa chết người đối với thế giới tự do; hai là, cần phải mở ngay một mặt trận mới chống lại bước tiến cực nhanh của nước Nga xô-viết; ba là, mặt trận ấy ở châu Âu phải tiến càng xa về phía Đông càng tốt; bốn là, mục tiêu chủ yếu và thực sự của liên quân Anh — Mỹ là Béc Lanh; năm là, việc quân Mỹ giải phóng Tiệp Khắc và tiến vào Pra-ha có ý nghĩa quan trọng; sáu là, thủ đô Viên, thực chất là cả nước Áo, phải nằm dưới sự điều khiển của các cường quốc phương Tây...

Là một chính khách thận trọng và táo bạo, Sớc-sin đồng thời cũng hiểu rất rõ rằng không thể đàm phán với bất cứ ai trong giới lãnh đạo đảng Quốc xã của Hít-le — ngay trong trường hợp quân Nga tiến công thần tốc vào châu Âu, bởi vì, nếu đối với y, nước Nga là một mối đe dọa chết người, thì đối với những người sống khốn khổ dưới chế độ Hít-le nước Nga lại tượng trưng cho sự giải phóng. Y cũng không thể đàm phán với Béc Lanh, bởi vì y hiểu rằng bọn trùm sỏ Hít-le có thể bội ước đến mức khó tưởng tượng. Y cũng hiểu rằng dư luận thế giới không đời nào tha thứ cho việc đàm phán giữa lực lượng dân chủ với bè lũ Hít-le... Y chỉ có thể — trong những hoàn cảnh nhất định, thật cấp bách

— đàm phán với những người đối lập với Hít-le, để thành lập một mặt trận thống nhất có khả năng ngăn chặn quân Nga tràn tới vùng bờ Đại Tây Dương, điều mà Sớc-sin lo sợ hơn cả. Song những phần tử đối lập ấy, sau khi âm mưu đảo chính mùa hè năm 1944 bị đập tan, ở nước Đức không còn nữa. Nhưng Sớc-sin cho rằng, mọi ý đồ đàm phán thận trọng với các nhân vật trong Bộ chỉ huy Hít-le, với những kẻ muốn để quân đội quốc xã đầu hàng ở phương Tây dù ít có khả năng hiện thực đến mấy, do lập trường cứng rắn của Ru-dơ-ven và của các phần tử thân Nga trên toàn thế giới cũng vẫn cho phép y thực hiện một chính sách cứng rắn hơn đối với Xta-lin, nhất là về các vấn đề Ba Lan và Hy Lạp.

Và khi tình báo quân đội báo cáo với Sớc-sin rằng, người Đức đang tìm cách tiếp xúc, đàm phán với các nước Đồng minh, thì Sớc-sin trả lời:

— Người ta có thể buộc tội nước Anh về sự chậm trễ, táo bạo, phớt đời, về óc phân tích hài hước... Song không ai có thể buộc tội nước Anh về sự xảo quyệt và tôi cầu Chúa ban phước cho chúng ta, để chúng ta khỏi bị buộc vào tội đó. Nhưng, — y nói thêm, và mắt y trở nên lạnh như thép, chỉ ở mãi đâu đó trong đáy mắt mới thấy thấp thoáng ánh giễu cợt, — bao giờ tôi cũng đề nghị mọi người phân biệt chính xác ranh giới giữa trò chơi ngoại giao, một thủ đoạn nhằm mục đích củng cố sự hợp tác giữa các dân tộc, với sự xảo quyệt công khai, phi lý. Chỉ có dân châu Á mới có thể coi trò chơi ngoại giao tinh vi và phức tạp là sự xảo quyệt. Phải thấy rằng bản thân khái niệm trò chơi đã cho phép tránh sang một bên! Trẻ con chúng vẫn bảo nhau như thế, mà trẻ con chính là những chính trị gia thành thật nhất...

Bằng cách đó, Sớc-sin làm cho giới tình báo hiểu rằng có thể đàm phán với người Đức: trong tình huống nhất định, với những điều kiện nhất định, và cần chuẩn bị khả năng để tuyên bố rằng việc đàm phán ấy chỉ là một trò chơi, một sự thăm dò vì lợi ích chung của phe Đồng minh trong cuộc đấu tranh chống bọn bạo chúa Hít-le.

— Phải nói thêm rằng, — Sớc-sin bổ sung, — do các đồng nghiệp người Mỹ của chúng ta nắm vững tin tức không kém chúng

ta, thậm chí còn có thể nhiều hơn chúng ta, cho nên hãy dành cho họ vai trò làm chiếc vi-ô-lông cầm chịch trong dàn nhạc ấy.

— Nhưng trong trường hợp hữu ích, trò chơi có thể sẽ không còn là trò chơi nữa, mà trở thành một hành động nghiêm túc hơn thì sao ạ? — viên Cục phó Cục tình báo hỏi.

— Ông nghĩ rằng trò chơi không phải là chuyện nghiêm túc ư? Trò chơi là cái nghiêm túc nhất trong mọi thứ có trên đời. Trò chơi và hội họa. Tất cả các thứ còn lại đều nhỏ bé và trống rỗng, — Sớc-sin trả lời. Y vẫn nằm trên giường, chứ chưa ngồi dậy sau giấc ngủ trưa, bởi vậy y đang ở trong tâm trạng vui vẻ và thoải mái. — Cái thứ chính trị, dưới cái dạng ta vẫn quen quan niệm và tiếp nhận đó, nó đã chết hẳn rồi. Một thứ chính sách toàn cầu đã đến thay thế cái món chính sách địa phương, cục bộ của những chiến dịch tế nhị ở vùng này hay vùng nọ trên thế giới. Đó không còn là ý chí riêng của một cá nhân, đó không còn là nguyện vọng ích kỷ của một nhóm người này hay nhóm người nọ, đó là một khoa học chính xác như toán học và nguy hiểm như phương pháp bức xạ thí nghiệm trong y học. Các nhà hội họa và thiên văn học, những người điều khiển thang máy và các nhà toán học, các bậc vương giả và những thiên tài sẽ lệ thuộc vào chính sách toàn cầu, — Sớc-sin sửa chiếc khăn trải giường và nói thêm: — Sự liên kết trong một thời kỳ giữa một ông vua với một thiên tài hoàn toàn không nhằm chống lại ông vua; thế đối lập nằm trong thời kỳ đó là ngẫu nhiên, chứ không mang tính chất hướng đích. Chính sách toàn cầu sẽ dẫn đến những đồng minh bất ngờ, những chuyển biến — bước ngoặt trái ngược trong chiến lược, khiến bức thư của tôi gửi Xta-lin ngày 22 tháng 6 năm 1941 sẽ là đỉnh cao của tính lô-gích chặt chẽ và tính nhất quán. Nói đúng hơn, bức thư của tôi có tính chất lô-gích, còn vấn đề tính nhất quán đứng ở hàng thứ hai. Cái chủ yếu là quyền lợi của sự hợp tác giữa các dân tộc, mọi thứ còn lại sẽ được lịch sử tha thứ hết...

— Chào chị Kin, — người đàn ông cúi xuống đầu giường nói.

— Chào ông, — Kết trả lời rất nhỏ.

Chị nói còn rất khó khăn, đầu lúc nào cũng ong ong nhức

nhồi, hễ cử động lại thấy buồn nôn. Chỉ sau khi cho con bú, chị mới thấy lòng thanh thản đôi chút. Chú bé đã ngủ, và chị cũng chợp đi theo con. Nhưng khi mở mắt ra, nhìn thấy đứa con trai của mình, lòng chị lại trỗi dậy một cảm giác lạ lùng trước đây chưa hề có, tiếp đó mọi vật trước mắt lại bắt đầu quay lộn trong đầu chị, màu sắc thay đổi và cơn buồn nôn lại dồn lên cuống họng. Cái tình cảm mới mẻ kia lạ lùng quá khiến chị không biết giải thích với mình ra sao. Tất cả đều lẫn lộn với nhau trong con người chị — vừa là nỗi sợ hãi, vừa là cảm giác bay bổng, vừa là niềm tự hào pha chút hãnh diện khó hiểu, vừa là sự bình tĩnh cao độ mà trước đây chị chưa hề có.

— Tôi muốn được hỏi chị vài câu, chị Kin ạ. — Người đàn ông nói tiếp. — Chị nghe rõ lời tôi đấy chứ?

— Vâng.

— Tôi sẽ không quấy rầy chị lâu đâu...

— Ông ở đâu đến đây?

— Tôi là nhân viên công ty bảo hiểm...

— Chồng tôi... không còn nữa ư?

— Tôi đang định hỏi chị. Chị hãy nhớ lại xem lúc bom nổ thì anh ấy đang ở đâu?

— Anh ấy ở trong nhà tắm.

— Nhà chị vẫn còn than bánh để nấu nước kia à? Món ấy dạo này hiếm lắm... ở công ty anh em chúng tôi cũng đến chết cóng mất thôi...

— Nhà tôi mua... được mấy bánh... nhân dịp...

— Chị không mệt chứ?

— Chồng tôi chết rồi ư?

— Tôi đem đến cho chị một tin buồn, chị Kin ạ. Anh ấy mất rồi... Chúng tôi giúp đỡ tất cả các nạn nhân của những cuộc ném bom dã man hiện nay. Chị muốn được giúp đỡ gì trong lúc đang nằm viện? Vấn đề ăn uống chắc ở đây người ta bảo đảm cho chị rồi. Còn quần áo thì chúng tôi sẽ chuẩn bị đầy đủ cho cả chị lẫn cháu khi ra viện... Cháu bé kháu quá đi mất... Con gái à, chị?..

— Con trai.

— Cháu có hay quấy không, chị?

— Không... Thậm chí tôi chưa nghe tiếng cháu lần nào.

Đột nhiên chị cảm thấy lo lắng vì chưa nghe tiếng con lần nào.

— Trẻ sơ sinh nhất thiết phải kêu khóc luôn miệng hay sao hở ông? — Kết hỏi.

— Lũ con tôi thì hét khiếp lắm, — người đàn ông đáp, — tôi suýt thủng màng nhĩ vì tiếng kêu khóc của chúng nó. Nhưng lũ con tôi lúc mới đẻ bé lắm, chứ không to như thằng cháu này đâu. Mà các lực sĩ thì cậu nào cũng ít mồm... Chị Kin ạ, xin lỗi, nếu chị chưa mệt lắm, thì tôi muốn hỏi thêm: tài sản của chị được bảo hiểm với số tiền bao nhiêu?

— Tôi không biết... Nhà tôi lo việc ấy...

— Thế gia đình đăng ký ở phòng bảo hiểm nào chắc chị cũng không nhớ phải không?

— Hình như ở góc phố Cu-đam và Căng-tơ.

— À, đó là phòng bảo hiểm số hai mươi bảy... Bây giờ thì việc tra cứu sổ sách trở nên đơn giản rồi... Chị hãy cố nhớ xem tổng số tiền bảo hiểm là bao nhiêu!

— Hình như một vạn mác...

— Món tiền to đấy...

Người đàn ông ghi tất cả những điều đó vào một quyển sách nhàu nát, gã lại ho một tiếng rồi cúi xuống mặt Kết mà nói rất nhỏ:

— Người mẹ trẻ tuyệt đối không được khóc lóc và cảm xúc quá mạnh... Chị hãy tin tôi, một người cha của ba đứa con. Tất cả những cái đó sẽ lập tức ảnh hưởng đến bụng dạ thằng bé. Chị sẽ được nghe thấy giọng hát của nó... Chị không có quyền chỉ nghĩ đến mình. Cái thời kỳ ấy đã vĩnh viễn qua đối với chị rồi. Từ nay chị phải nghĩ trước hết đến cậu bé quý tử của chị.

— Tôi sẽ không khóc, — Kết nói nhỏ và khẽ chạm những ngón tay lạnh ngắt của mình vào bàn tay ươn ướt, ấm áp của ông ta. — Cảm ơn ông...

— Bà con thân quyến của chị ở đâu? Công ty chúng tôi sẽ giúp họ đến thăm chị. Chúng tôi sẽ trả mọi chi phí tàu xe và thu xếp chỗ ăn ở cho họ... Tất nhiên, chị cũng biết rằng các khách sạn đã bị phá hủy một số, còn một số thì giành cho bên quân đội. Nhưng chúng tôi có một số phòng riêng. Bà con thân quyến của chị sẽ không giận chúng tôi đâu. Vậy nên viết thư báo tin cho ai, hở chị?

— Bà con thân thuộc của tôi ở lại Kê-ni-xơ-béc cả, — Kết trả lời. — Tôi không rõ hiện nay họ ra sao rồi.

— Thế còn gia đình bên chồng? Chúng tôi sẽ báo tin dữ cho ai bây giờ?

— Gia đình anh ấy sống ở bên Thụy Điển... Nhưng không tiện viết thư cho họ đâu, vì ông chú của nhà tôi là một người thân Đức, có đề nghị vợ chồng tôi đừng viết thư cho chú ấy, kẻo phiền... Chúng tôi chỉ gửi thư cho chú ấy qua sứ quán hoặc có dịp ai qua bên đó.

— Chị có nhớ địa chỉ không?

Đúng lúc ấy thì chú bé khóc.

— Xin lỗi ông, — Kết nói, — để tôi cho cháu bú rồi sẽ nói địa chỉ cho ông biết.

— Tôi không dám phiền, — người đàn ông nói rồi bước ra khỏi phòng bệnh.

Kết nhìn theo gã và chậm rãi nuốt một cái gì dâng lên cuống họng. Đầu chị vẫn đau âm ỉ như trước, nhưng chị không thấy buồn nôn nữa. Chị chưa kịp suy nghĩ thực sự về những câu hỏi mà người kia vừa đặt ra, bởi vì thằng bé đang bắt đầu mút vú, và tất cả những gì lo lắng xa lạ đều biến mất. Chỉ còn lại chú bé con đang thèm khát mút vú và ngó ngoáy hai bàn tay tí hon. Chị cởi tã cho con và nhìn nó. Thằng bé to và đỏ hỏn.

Rồi chị bỗng nhớ lại rằng, hai ngày trước, chị còn nằm trong một phòng bệnh rộng lớn, bên cạnh rất nhiều phụ nữ, rồi cùng một lúc người ta đem trẻ sơ sinh đến trao cho tất cả mọi người trong phòng, rồi phòng bệnh đầy tiếng lao xao mà chị nghe như văng vẳng ở đâu xa.

«Tại sao mình lại ở đây một mình? — Kết bỗng nghĩ. — Mình đang nằm ở đâu thế này?»

Nửa giờ sau, người đàn ông kia quay lại. Gã ngắm nghía chú bé đang ngủ hồi lâu, rồi lấy từ trong cặp ra mấy chiếc ảnh, đặt chúng lên đùi và hỏi:

— Trong lúc tôi ghi địa chỉ ông chú của chị, xin chị hãy nhìn mấy bức ảnh này, xem có đồ dùng nào của chị không. Sau trận ném bom, người ta có tìm được một số đồ vật trong tòa nhà của chị, chị biết đấy, giữa lúc chị hoạn nạn thế này thì chỉ một

chiếc va-li cũng giúp ích không ít. Xem có thể bán vài thứ gì đó, để lấy tiền mua mấy thứ cần thiết nhất cho cháu nhỏ... Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ cố gắng chuẩn bị đầy đủ khi chị xuất viện, nhưng dẫu sao...

— Phơ-răng Pa-kê-nen, Gu-xơ-táp, Gê-oóc-gơ-plát, 25. Xtốc-khôm.

— Cảm ơn. Chị không mệt lắm chứ?

— Cũng hơi mệt, — Kết trả lời, bởi vì trong mấy bức ảnh, giữa đám va-li, hòm xiểng xếp ngay ngắn trên đường phố, cạnh bức tường đổ nát của ngôi nhà hai vợ chồng chị từng sống, chị nhìn thấy một chiếc va-li rất lớn nổi bật hẳn lên bên cạnh những chiếc khác. Ê-rơ-vin đặt điện đài ở trong chiếc va-li đó...

— Chị xem kỹ đi, tôi xin phép về đây, — gã đàn ông chìa ảnh ra cho chị và nói!

— Không có đồ dùng nào của tôi cả, — Kết trả lời. — Trong này không thấy mấy chiếc va-li của gia đình tôi...

— Thôi, cảm ơn chị, nếu vậy chúng ta hãy coi như vấn đề này đã được giải quyết, — người kia nói, thận trọng cất mấy bức ảnh vào cặp, cúi chào rồi đứng dậy. — Một, hai ngày nữa tôi sẽ lại đến thăm chị để báo tin cho chị biết kết quả công việc mà tôi lo giúp chị... Chị cũng hiểu đấy, giữa lúc thời thế khó khăn này, tiền mà chị phải trả công cho tôi chẳng có gì đáng kể, điều đó chắc chắn cũng sẽ không làm cho chị phật lòng...

— Tôi sẽ hết sức cảm tạ ông. — Kết trả lời.

Nhân viên điều tra của tổ chức ghét-xta-pô ở khu phố, kẻ đã tới thăm Kết, lập tức gửi tấm ảnh chụp những chiếc va-li tới phòng giám định các vết tay của Kết: tấm ảnh này đã được tráng một chất đặc biệt ở trong phòng thí nghiệm. Các vết tay trên chiếc điện đài đặt trong va-li đã được ghi lại. Kết quả cho thấy các vết tay trên chiếc va-li đựng điện đài là của ba người khác nhau... Còn những tư liệu khác thì hắn gửi tới Vụ VI của cơ quan an ninh Đức quốc xã: hắn đề nghị cho biết tất cả những gì liên quan tới cuộc đời và hoạt động của Phơ-răng Pa-kê-nen, người mang quốc tịch Thụy Điển...

Ai-xơ-man đi đi lại lại hồi lâu trong phòng làm việc của mình. Y chắp hai tay sau lưng, bước những bước dài, lúc nào y cũng cảm thấy như thiếu một cái gì rất quen thuộc và cơ bản. Cái đó làm cho y mất tập trung tư tưởng, ý nghĩ của y cứ tản mạn, không xoáy vào điểm chủ yếu, y không thể phân tích đến cùng tất cả những gì khiến cho y đau đầu — tại sao Sơ-tiếc-lít lại lâm vào tình thế bị điều tra?

Cuối cùng, khi tiếng còi báo động phòng không vang lên rền rĩ, Ai-xơ-man mới hiểu rằng thì ra y còn thiếu cái khoản nghe tiếng bom rơi đạn nổ. Chiến tranh đã gắn liền với sinh hoạt hàng ngày, sự yên tĩnh có vẻ nguy hiểm và ẩn giấu một cái gì đó còn đáng sợ hơn cả những trận ném bom.

«Lạy chúa! — Ai-xơ-man nghĩ thầm, khi tiếng còi báo động vừa lặng đi. — Bây giờ thì có thể ngồi làm việc được rồi đây. Mọi người đã chạy ra hầm trú ẩn, tôi có thể ngồi và suy nghĩ, không còn ai bước vào phòng mình với những câu hỏi ngớ ngẩn và những giả thuyết ngu ngốc nữa...»

Ai-xơ-man ngồi vào bàn và bắt đầu giở tập hồ sơ về vị giám mục đạo Tin Lành Phơ-rít Sơ-lắc ra xem. Sơ-lắc bị bắt vào mùa hè năm 1944 vì bị nghi là có hoạt động chống lại quốc gia. Quyết định bắt giữ dựa vào hai bản tố giác, một của Bác-ba-ra Cơ-rain và một của Rô-béc-tơ Nít-sê. Hai tên này là những kẻ vẫn đến nhà thờ nghe giám mục giảng đạo. Chúng viết trong bản tố giác rằng, khi giảng đạo, giám mục đã kêu gọi vãn hồi hòa bình và xây dựng mối quan hệ hữu nghị anh em với mọi dân tộc, đã lên án cuộc chiến tranh dã man và sự đổ máu vô nghĩa. Việc thẩm tra khách quan xác nhận rằng vị giám mục đã từng gặp gỡ mấy lần với cựu thủ tướng Bơ-ruy-ninh là người hiện đang sống lưu vong ở Thụy Sĩ. Hai người này có quan hệ thân thiện với nhau, thế nhưng trong tập hồ sơ không có dẫn chứng nào về mối liên hệ chính trị giữa vị giám mục với thủ tướng lưu vong, mặc dù đã tiến hành điều tra hết sức chặt chẽ cả ở nước Đức lẫn ở Thụy Sĩ...

Ai-xơ-man không hiểu, vì lý do gì giám mục Sơ-lắc lại được đưa sang bên cơ quan tình báo mà không bị ném vào sở ghét-xta-pô. Tại sao người của Sê-len-béc lại quan tâm đến vị giám

mục? Y tìm ra câu trả lời qua một tư liệu ngắn kèm vào hồ sơ của Sơ-lắc: năm 1933, đức giám mục đã đi sang Anh và Thụy Sĩ hai lần để dự Đại hội các chiến sĩ hòa bình.

«Họ chú ý đến các quan hệ quen biết của giám mục, — Ai-xơ-man hiểu ra, — họ muốn biết Sơ-lắc đã gặp gỡ những ai ở hai nước đó. Bởi vậy, ngành tình báo mới kéo ông ta sang chỗ họ và cũng bởi vậy mà ông ta được chuyển giao cho Sơ-tiếc-lít. Sơ-tiếc-lít thì dính dáng gì đến vấn đề này nhỉ? Người ta giao nhiệm vụ cho anh ấy, và anh ấy đã làm tròn...»

Ai-xơ-man tiếp tục giở xem hồ sơ: biên bản các cuộc hỏi cung đều ngắn ngủi và vắn tắt. Để cho được khách quan, y muốn trích dẫn một vài đoạn cho kết luận của y có lý lẽ và tư liệu xác đáng, nhưng y không thể trích dẫn được đoạn nào cả. Cuộc hỏi cung diễn ra theo một phong cách không giống phong cách thông thường của Sơ-tiếc-lít: nó không có gì đặc sắc, hoàn toàn mang tính chất hình thức và thẳng thắn.

Ai-xơ-man gọi điện tới phòng bảo quản hồ sơ. Mãi vẫn không có ai trả lời.

«Chắc họ chạy ra hầm trú ẩn cả rồi», — Ai-xơ-man nghĩ bụng và định bỏ ống nghe xuống, thì đúng lúc đó có tiếng nói ở đầu dây bên kia.

— Tôi là Ai-xơ-man ở Vụ IV đây. Xin chào. Nhờ bên anh tìm hộ xem ở chỗ các anh có băng ghi âm buổi hỏi cung giám mục Sơ-lắc ngày 29 tháng chín năm 1944 của đại tá Sơ-tiếc-lít hay không?

«Tôi muốn cảnh cáo ngài: ngài đã bị bắt, mà những ai đã rơi vào tay cơ quan tư pháp của đảng Quốc xã, một cơ quan có sứ mệnh trừng phạt những kẻ tội lỗi và bảo vệ nhân dân khỏi những hành động xấu xa, thì đừng nói đến việc có thể quay trở lại cuộc sống và hoạt động bình thường được nữa. Cuộc sống của gia đình ngài cũng sẽ không còn bình thường đâu. Tôi cần nói thêm: tất cả sẽ trở lại bình thường, với điều kiện, một là, ngài chịu thừa nhận lỗi lầm của mình và lên tiếng vạch mặt những nhà hoạt động tôn giáo còn lại, — những người không chịu ủng hộ nhà nước chúng ta và, hai là, ngài đồng ý giúp đỡ công

việc của chúng tôi trong thời gian tới. Ngài có đồng ý như vậy không?

— Tôi cần phải suy nghĩ đã.

— Ngài cần bao nhiêu lâu để suy nghĩ?

— Theo ông, người ta cần bao nhiêu lâu để chuẩn bị tiếp nhận cái chết?

— Tôi mong ngài một lần nữa hãy suy xét về đề nghị của tôi. Ngài nói rằng, trong cả hai trường hợp, cuộc đời ngài đều đến giai đoạn chấm hết, nhưng ngài có phải là một nhà ái quốc của nước Đức hay không?

— Phải, tôi là một nhà ái quốc. Nhưng ông hiểu thế nào là «một nhà ái quốc của nước Đức»?

— Là trung thành với ý thức hệ của chúng ta.

— Ý thức hệ chưa phải là đất nước.

— Dù thế nào thì nước ta cũng vẫn sống bằng hệ tư tưởng của Quốc trưởng. Chẳng lẽ nghĩa vụ của ngài, nghĩa vụ của một vị giám mục, Đức cha coi sóc phần hồn, không phải là sát cánh với dân tộc đang tín ngưỡng hệ tư tưởng của chúng ta hay sao?

— Giá như tôi được tranh luận ngang hàng với ông, có lẽ tôi sẽ biết nên trả lời ông như thế nào?

— Thì tôi xin mời ngài cứ tranh luận bình đẳng với tôi.

— Sát cánh với dân tộc là một chuyện, còn cảm thấy mình ở trong một tình thế cần phải hành động theo lẽ công bằng và niềm tin lại là chuyện khác. Hai chuyện ấy có thể trùng nhau mà cũng có thể không trùng nhau. Trong trường hợp này, ông đã đề nghị với tôi một lối thoát không phù hợp với tín điều của tôi. Ông định sử dụng tôi như một mô-men ứng lực nhằm mục đích bắt tôi ký một lời tuyên bố hợp với ý muốn của ông. Ông diễn tả đề nghị dưới hình thức làm như ông coi tôi như một con người có nhân cách. Ông nói với tôi như thế làm gì, một khi ông đã muốn tôi trở thành một cái đòn bẩy? Thà ông cứ nói toạc ra: hoặc chúng tao sẽ giết mày, hoặc là mày hãy ký vào tờ giấy này. Dân tộc Đức sẽ đi đến đâu và nói bằng thứ tiếng gì, đối với tôi điều đó còn ý nghĩa gì nữa, nếu thực chất tôi đã là một xác chết...

— Điều đó không đúng. Không đúng vì mấy lý do sau đây. Tôi không yêu cầu ngài ký bất kỳ tờ giấy nào. Cứ cho rằng tôi

xin rút lui vấn đề thứ nhất, đề nghị thứ nhất của tôi về việc ngài công khai lên tiếng trên báo chí và đài phát thanh, chống lại những người anh em cùng tín ngưỡng với ngài, những người chống đối lại chế độ của chúng ta. Tôi mong ngài trước hết hãy đi tới chân lý của đảng Quốc xã chúng tôi, và sau đó, nếu ngài thấy có thể tán thành chân lý đó tới mức nào, ngài hãy giúp đỡ chúng tôi đến mức đó.

— Nếu ông đặt vấn đề như vậy thì ông hãy thử thuyết phục tôi xem, đảng Quốc xã đem đến cho con người được cái gì nhiều hơn bất cứ tổ chức nào khác đi nào.

— Sẵn sàng. Đảng quốc xã — đó là nhà nước của chúng ta, một nhà nước đang được dẫn dắt bởi những tư tưởng vĩ đại của Đức quốc trưởng. Còn các lãnh tụ tôn giáo như các ngài thì lại không đưa ra được một cái gì khác với nhà nước ấy để người ta lựa chọn. Các ngài chỉ đưa ra sự hoàn thiện về tinh thần mà thôi.

— Đúng là như vậy.

— Nhưng con người đâu chỉ sống bằng sự hoàn thiện về tinh thần, dù rằng con người không chỉ sống bằng bánh mì. Nghĩa là chúng tôi mong muốn đem lại lợi ích cho nhân dân ta. Vậy chúng ta hãy coi đó là bước đi đầu tiên trên con đường dẫn tới sự hoàn thiện về tinh thần của dân tộc ta trong tương lai.

— Được, trong trường hợp đó, tôi xin hỏi ông một điều: các trại tập trung hoặc những cuộc hỏi cung giống như cái ông đang tiến hành với tôi, một nhà tôn giáo, là hậu quả tất yếu của nhà nước các ông phải không?

— Đúng như vậy, bởi vì chúng tôi bảo vệ ngài thoát khỏi cơn phẫn nộ của dân tộc ta, một dân tộc sẽ lập tức thủ tiêu ngài, nếu biết rằng ngài chống lại Quốc trưởng, chống lại hệ tư tưởng của chúng tôi.

— Nhưng đâu là căn nguyên, còn đâu là hậu quả? Vì sao xuất hiện cơn phẫn nộ của dân tộc, và cơn phẫn nộ của dân tộc có phải là yếu tố tất yếu của cái chế độ mà ông đang tô son điểm phấn hay không? Nếu phải, thì cơn phẫn nộ ấy trở thành nhân tố tích cực độc lập từ bao giờ. Đó không phải là cơn phẫn nộ, mà là phản ứng trước cái ác. Nếu phẫn nộ là cơ sở của các ông,

nếu cơn phẫn nộ là căn nguyên của các ông, còn tất cả những cái còn lại đều là hậu quả, tóm lại, nếu các ông dùng cái ác làm nguyên nhân, thì tại sao ông lại còn muốn thuyết phục tôi rằng cái ác là lợi ích?

— Không phải thế, «cái ác» là nói theo lời của ngài, còn tôi nói «lòng căm phẫn của dân tộc». Lòng căm phẫn của một dân tộc lần đầu tiên sau bao nhiêu năm phải chịu đựng hiệp ước Véc-xây nhục nhã, dưới ách áp bức của bọn chủ nhà băng và thương gia Do Thái, được hưởng cuộc sống thanh nhàn. Dân tộc nổi cơn phẫn nộ, khi một kẻ nào đó, dù là Đức cha linh hồn, mưu toan gieo rắc nghi ngờ đối với những thành tựu vĩ đại mà đảng chúng tôi, dưới sự dẫn dắt của Quốc trưởng vĩ đại, đã đem lại cho dân tộc.

— Hay lắm... Sống thanh nhàn và cắn xé lẫn nhau là một ư?

— Chúng ta đánh nhau chỉ là để bảo đảm không gian sinh tồn cho mình.

— Thế giam giữ một phần tư dân tộc trong các trại tập trung — đó là lợi ích hay chính là cái cuộc sống hài hòa mà vì nó tôi phải hy sinh cả cuộc đời tôi?

— Ngài nhầm rồi, các trại tập trung của chúng ta làm gì giam giữ tới một phần tư dân số. Nhân tiện, cần nói thêm rằng các trại tập trung không phải là công cụ thủ tiêu — chẳng qua chỉ là do ngài sử dụng các nguồn tin của kẻ thù đấy thôi. Hơn nữa, ngoài cổng mỗi trại tập trung đều có khẩu hiệu: «Công việc làm cho con người trở nên tự do». Ở các trại tập trung, chúng tôi giáo dục những con người lầm đường lạc lối, còn những kẻ không phải lầm đường lạc lối mà là kẻ thù của chúng tôi, thì dĩ nhiên sẽ bị thủ tiêu.

— Nghĩa là, các ông tùy ý quyết định ai là người có lỗi, ai không có lỗi đối với các ông, chứ gì?

— Đúng thế.

— Nghĩa là các ông biết trước một người nào đó muốn gì, sai lầm ở đâu, phải không?

— Tôi biết dân tộc ta mong muốn điều gì.

— Dân tộc. Dân tộc bao gồm những ai?

— Bao gồm mọi người.

— Làm sao ông biết mọi người muốn gì, một khi ông không biết từng người mong muốn điều gì? Nói đúng hơn, ông biết trước dân tộc muốn gì, nên mới gán cái ý muốn của mình bắt dân tộc phải theo phải không? Như thế là hoang tưởng.

— Ngài nhầm rồi. Dân tộc muốn được ăn uống tốt...

— Và muốn chiến tranh để được ăn uống tốt?

— Rồi hẵng. Muốn có thức ăn ngon, có nhà ở đẹp, có xe du lịch, gia đình vui vẻ. Và muốn chiến tranh để giành hạnh phúc đó cho mình! Đúng, muốn chiến tranh!

— Và dân tộc còn muốn để những người suy nghĩ theo một kiểu khác phải ngồi tù trong các trại tập trung? Nếu cái này tất yếu do cái kia đẻ ra, thì như thế là có cái gì đó không đúng trong hạnh phúc của các ông, bởi vì cái hạnh phúc đạt được bằng kiểu đó, theo tôi nghĩ, không thể trong sạch được nữa rồi. Có lẽ tôi nhìn nhận sự vật khác ông. Hẳn là theo quan điểm của ông thì mục đích biện hộ cho phương tiện — thuyết Dòng Tên cũng đã tuyên truyền cho cái đó.

— Là một giám mục, rõ ràng ngài không muốn kiểm tra lại toàn bộ sự phát triển của đạo Thiên chúa chứ gì? Hay là ngài vẫn cho phép mình loại bỏ * một vài thời kỳ phát triển của Thiên chúa giáo. Nói riêng là thời kỳ sử dụng hình phạt Trung cổ tại tòa án giáo hội.

— Tôi biết nên trả lời ông như thế nào. Tất nhiên, trong lịch sử phát triển của đạo Thiên chúa, có thời kỳ sử dụng hình phạt Trung cổ — thiêu người trên giàn lửa. Nói thêm rằng, theo quan điểm của tôi, sự suy sụp của dân tộc Tây Ban Nha đã gắn liền với việc họ thay thế mục đích bằng phương tiện. Tòa án giáo hội ban đầu được coi như một phương tiện thanh trừ tín ngưỡng, dần dần đã biến thành mục đích tự thân. Nghĩa là, chính sự thanh trừ, chính hình phạt thiêu người trên giàn lửa, chính cái hình phạt tàn khốc đó, chính việc đàn áp những người bất đồng về tư tưởng đó — ban đầu được coi như sự thanh trừ tín ngưỡng, — dần dần đã đặt cái ác trước mặt mình như một mục đích tự thân.

— Tôi hiểu rồi, Xin ngài cho biết, trong lịch sử Thiên chúa

---

* Nguyên văn: đầy đọa.

giáo, những người bất đồng tư tưởng có hay bị giáo hội thủ tiêu, để cho bộ phận con chiên còn lại được sống sung sướng hơn hay không nào?

— Tôi hiểu ý ông. Những kẻ bị thủ tiêu thường là bọn dị giáo. Mà tất cả bọn dị giáo trong lịch sử đạo Thiên chúa đều là những phần tử phiến loạn dựa trên quyền lợi vật chất. Tất cả những kẻ dị giáo trong Thiên chúa giáo đều truyền bá tư tưởng bất bình đẳng, trong khi chúa Ki-tô chủ trương bình đẳng. Tuyệt đại đa số bọn dị giáo trong lịch sử Thiên chúa giáo đều dựa trên cơ sở người giàu bất bình đẳng với người nghèo, người nghèo phải thủ tiêu người giàu hoặc trở thành người giàu, leo lên địa vị người giàu, trong khi Chúa Ki-tô cho rằng về nguyên tắc không có sự khác biệt giữa mọi người với nhau và sự giàu có cũng chỉ mang tính chất tạm thời như sự nghèo khổ mà thôi. Trong khi Chúa Ki-tô muốn mọi người hòa thuận với nhau, thì bọn dị giáo lại xúi giục người ta gây chuyện đổ máu. Phải nói thêm rằng ý niệm cái ác thường là cơ sở của mọi tà thuyết, và giáo hội buộc phải lên tiếng chống lại bọn tà giáo, để cho bạo lực khỏi hoành hành và khỏi bị đưa vào bộ luật đạo đức của đạo Thiên chúa.

— Đúng! Nhưng khi chống lại một tà thuyết định dùng bạo lực, giáo hội có sử dụng bạo lực hay không?

— Có sử dụng, nhưng không biến nó thành mục đích và không biện hộ cho nó về nguyên tắc.

— Bạo lực chống tà thuyết được sử dụng trong khoảng thời gian tám, chín thế kỷ, có phải thế không, thưa ngài? Nghĩa là trong vòng tám, chín thế kỷ, người ta đã dùng bạo lực để thủ tiêu bạo lực. Chúng tôi lên cầm quyền năm 1933. Vậy ngài muốn gì ở chúng tôi? Mới có mười một năm, chúng tôi đã xóa bỏ nạn thất nghiệp, mới có mười một năm chúng tôi đã nuôi béo tất cả những người Đức, vâng — trong khi đàn áp những kẻ bất đồng tư tưởng! Thế mà ngài lại cản trở chúng tôi — bằng lời lẽ tuyên truyền! Nhưng nếu như ngài là người chống lại chế độ của chúng tôi với một niềm tin sâu sắc đến thế, thì ngài dựa vào yếu tố vật chất chứ không phải yếu tố tinh thần, có phải là hợp lý hơn không? Chẳng hạn, ngài hãy thử tổ chức những con chiên nào đó của ngài thành một tổ chức hoạt động chống lại nhà nước có hơn

không? Dùng truyền đơn, bãi công, phá hoại và hoạt động vũ trang chống lại một số đại biểu của chính quyền chẳng hạn?

— Không, không đời nào tôi đi theo con đường đó, vì một lý do đơn giản... Không phải vì tôi sợ bất cứ cái gì... Chẳng qua tôi cảm thấy con đường ấy không thể chấp nhận được về nguyên tắc, bởi vì, nếu tôi bắt đầu áp dụng những phương pháp của các ông để chống lại các ông, thì vô tình tôi sẽ trở thành người giống như các ông mất.

— Nghĩa là, nếu như có một người trẻ tuổi trong số các con chiên của ngài đến gặp ngài và nói: «Thưa Cha linh hồn, con không tán thành chế độ hiện hành, con muốn đấu tranh chống lại nó»...

— Tôi sẽ không ngăn cản anh ta.

— Anh ta sẽ nói: «Con muốn giết chết tên gau-lây-te. Mà tên gau-lây-te lại có ba đứa con gái: một lên hai, một lên năm và một lên chín. Và một bà vợ bị liệt cả hai chân. Ngài sẽ xử sự ra sao?

— Tôi không biết.

— Và nếu tôi hỏi ngài về tay thanh niên đó, ngài sẽ không nói gì với tôi chứ? Ngài sẽ không cứu sống ba đứa con gái bé nhỏ và một người phụ nữ bệnh tật ư? Hay là ngài sẽ giúp đỡ tôi?

— Không, tôi sẽ không nói gì với ông cả, bởi vì trong khi cứu sống một số người này, có thể tôi lại giết chết những người khác. Khi đang diễn ra cuộc chiến tranh vô nhân đạo như thế này, mọi hành động tích cực đều chỉ dẫn tới một sự đổ máu mới. Con đường xử thế duy nhất của các nhà hoạt động tôn giáo trong trường hợp này là lánh xa sự tàn ác, không đứng về phía tên đao phủ. Tiếc rằng đó là con đường tiêu cực, nhưng bất cứ con đường tích cực nào lúc này cũng đều tăng thêm sự đổ máu.

— Tôi tin rằng, nếu chúng tôi chuyển việc hỏi cung ngài sang bước thứ ba — mà bước này sẽ rất đau đớn về thể xác, — chắc là ngài sẽ nói tên gã thanh niên kia cho chúng tôi biết.

— Ông muốn nói rằng, nếu ông biến tôi thành một con vật mất hết trí khôn vì quá đau đớn, thì tôi sẽ làm tất cả những gì mà ông cần phải không? Rất có thể tôi sẽ làm như vậy. Nhưng lúc ấy tôi không còn là tôi nữa. Nếu đã thế, thì ông còn phải tiến hành buổi nói chuyện này làm gì? Ông hãy áp dụng với tôi tất

cả những gì mà ông cần, ông hãy sử dụng tôi như một con vật hoặc một chiếc máy...

— Xin ngài cho biết, nếu như có những người nào đó — những kẻ thù độc ác, những kẻ điên rồ — đến gặp ngài và đề nghị ngài đi ra nước ngoài, sang Anh, Nga, Thụy Điển hoặc Thụy Sĩ làm nhân vật trung gian chuyển một bức thư nào đó, thì ngài có thực hiện lời đề nghị ấy không?

— Làm nhân vật trung gian là địa vị đương nhiên của tôi.

— Tại sao như vậy?

— Tại vì làm nhân vật trung gian giữa mọi người trong mối quan hệ với Chúa — đó là nghĩa vụ của tôi. Mà quan hệ giữa con người với Chúa cần phải có chỉ cốt là để cho con người cảm thấy mình là người với đầy đủ ý nghĩa của từ đó. Bởi vậy, tôi không tách quan hệ giữa con người với Chúa ra khỏi quan hệ giữa người với người. Về nguyên tắc, đó chỉ là một quan hệ — quan hệ thống nhất. Bởi vậy, mọi vai trò trung gian giữa mọi người với nhau về nguyên tắc đều là chuyện tự nhiên đối với tôi. Điều kiện duy nhất mà tôi đặt ra cho mình khi ấy là vai trò trung gian đó phải dẫn tới điều thiện và phải được thực hiện bằng các phương tiện tốt đẹp.

— Ngay cả nếu như sự trung gian là cái ác đối với nhà nước chúng ta ư?

— Ông buộc tôi phải đưa ra những lời đánh giá chung. Ông thừa hiểu rằng, nếu nhà nước xây dựng trên bạo lực, thì một giám mục như tôi không thể ủng hộ nó về nguyên tắc. Dĩ nhiên, tôi muốn mọi người sống khác với lối sống hiện nay. Nhưng với điều kiện tôi biết rõ cách đạt tới điều đó. Về nguyên tắc, tôi mong cho tất cả mọi người dân hợp nên cái nhà nước quốc xã này đều sống sót và tạo nên một sự thống nhất nào đó khác cái nhà nước này. Tôi không muốn giết bất cứ một ai.

— Theo tôi nghĩ, sự phản bội là điều đáng sợ, nhưng thái độ quan sát thụ động và hờ hững trước sự phản bội và sự giết người còn đáng sợ hơn.

— Trong trường hợp ấy, chỉ có thể làm một điều duy nhất là tham gia vào việc chấm dứt sự giết người.

— Cái đó không phụ thuộc vào ngài.

— Không phụ thuộc. Thế ông gọi thế nào là sự phản bội?
— Thụ động là phản bội.
— Không, thụ động vẫn chưa phải là sự phản bội.
— Nó còn đáng sợ hơn sự phản bội nữa kia...»

Ai-xơ-man cảm thấy tòa nhà bắt đầu rung chuyển. «Chắc bom rơi ngay bên cạnh, — y nghĩ thầm. — Hoặc chúng ném loại bom tấn... Câu chuyện lạ lùng thật... Rất lý thú nhưng ngữ điệu thật lạ lùng...»

Y gọi điện thoại cho viên sĩ quan trực. Tên kia bước vào, mặt tái xanh, đầy mồ hôi. Ai-xơ-man hỏi:

— Đây là băng ghi âm chính thức hay băng kiểm tra?

Viên sĩ quan trực trả lời lí nhí:

— Tôi xin phép xác minh rồi thưa lại ngài ngay bây giờ.
— Địch ném bom gần chỗ ta lắm à?
— Thưa, cửa kính ngôi nhà này bị vỡ hết cả.
— Anh không được chạy ra hầm trú ẩn à?
— Thưa, không ạ, — viên sĩ quan trực đáp. — Điều lệnh cấm làm như vậy.

Ai-xơ-man định nghe tiếp, nhưng viên sĩ quan trực quay lại báo cáo với y rằng Sơ-tiếc-lít không sử dụng băng ghi âm. Câu chuyện được thu vào băng theo chỉ thị của cơ quan phản gián — nhằm mục đích kiểm tra các nhân viên làm việc tại bộ máy trung tâm.

## Chương 7

Sê-len-béc nói:

— Rõ ràng là loại bom tấn chứ không phải bọm thường.
— Chắc là như vậy. — Sơ-tiếc-lít tán đồng.

Lúc này anh nóng lòng, chỉ muốn chuồn nhanh ra khỏi phòng làm việc của Sê-len-béc để đốt ngay tờ giấy đang nằm trong cặp của anh. Đó là báo cáo về những cuộc đàm phán giữa «bọn phản bội SĐ» với phương Tây. Anh nghĩ thầm: «Cái trò chơi khôn ngoan này của Sê-len-béc không đơn giản như mình thoạt tưởng.

Rõ ràng ngay từ đầu hắn đã quan tâm đến vị giám mục. Hắn coi ông như một nhân vật che đỡ sau này. Việc hắn cần đến vị giám mục đúng vào lúc này là một triệu chứng. Chưa được lệnh của Him-le, hắn không dám làm như vậy!» Nhưng Sơ-tiếc-lít hiểu rằng anh không được vội vàng, bước ra mà phải vừa vui đùa, vừa thảo luận với Sê-len-béc về mọi chi tiết của chiến dịch sắp tới. Và bây giờ anh càng ăn nói bình tĩnh, chậm rãi bao nhiêu, kết quả công việc của anh lại càng chắc chắn bấy nhiêu...

— Theo tôi, chúng nó bay đi rồi thì phải, — Sê-len-béc lắng nghe và nói. — Hay là chưa?

— Chúng bay về để mang những khối bom mới đến...

— Không, bọn này về sẽ được chơi bời giải trí ở căn cứ... Chúng nó đủ máy bay để ném bom liên tục xuống đầu ta... Vậy là anh cho rằng, nếu chúng ta giữ mấy mẹ con người em của lão giám mục làm con tin thì lão ta nhất định sẽ quay về?

— Chắc chắn là *như* vậy...

— Và khi quay về có bị cánh Muyn-lơ hỏi cung, lão ta cũng sẽ không khai rằng chính anh đã đề nghị lão ta đi ra nước ngoài để tìm cách tiếp xúc với phương Tây?

— Tôi không dám chắc. Cái đó còn tùy kẻ hỏi cung là ai...

— Tốt nhất là anh giữ lấy băng ghi âm các buổi trao đổi với lão ta, còn lão ta... thì coi như bị... mặc áo ván* trong một trận ném bom.

— Tôi sẽ suy nghĩ...

— Anh sẽ suy nghĩ trong bao lâu?

— Tôi xin phép được cân nhắc kỹ** ý kiến đó...

— Anh định «cân nhắc ý kiến» ấy bao nhiêu lâu?

— Tôi sẽ cố gắng để tối nay đã có thể đề nghị một giải pháp với ngài.

— Tốt lắm, — Sê-len-béc nói. — Máy bay địch cút cả rồi... Anh muốn uống cà phê không?

— Tôi rất muốn, nhưng chỉ khi nào xong việc đã.

— Được. Tôi rất mừng là anh đã hiểu tất cả mọi chuyện chính xác đến thế, anh Sơ-tiếc-lít ạ. Đó sẽ là một bài học đích đáng cho

---

* Nguyên văn: nghịch cái hòm.

** Nguyên văn: quay tròn.

Muyn-lơ. Hồi này lão ta bắt đầu ăn nói thô lỗ. Ngay cả với ngài thống chế của chúng ta. Chúng ta sẽ làm công việc của lão ta, sẽ vượt trước lão ta... Như thế là chúng ta sẽ giúp ngài thống chế hết lòng.

— Thế ngài thống chế không biết chuyện này hay sao?

— Không... Cứ coi như ngài không biết... Rõ chưa? Nói chung tôi rất thích làm việc với anh...

— Tôi cũng vậy.

— Sao mặt anh có vẻ giận dữ thế?

— Tôi mà giận dữ ư? — Sơ-tiếc-lít lẩm bẩm. — Tôi mà tức giận thì vẻ mặt cau có hơn nhiều. Lúc này tôi đang bận tâm suy nghĩ đấy thôi.

Sê-len-béc tiễn đại tá Sơ-tiếc-lít ra đến cửa, bắt tay anh và nói:

— Nếu mọi việc trôi chảy, anh có thể đến vùng núi nghỉ ngơi dăm ngày. Bây giờ mà đến đó trượt tuyết thì tuyệt — tuyết xanh lơ, da người sẽ rám mầu nâu. Đẹp hết chỗ nói, phải không anh bạn? Trong thời gian chiến tranh tôi và anh đã phải quên đi bao nhiêu là thứ...

— Trước hết chúng ta đã quên đi chính bản thân mình, — Sơ-tiếc-lít trả lời, — như quên áo bành-tô ở phòng để áo sau tiệc rượu say sưa trong ngày lễ Phục sinh.

— Đúng, đúng... — Sê-len-béc thở dài, — như quên áo bành-tô ở phòng để áo... Anh thôi làm thơ đã lâu chưa?

— Tôi có làm thơ bao giờ đâu...

Sê-len-béc giơ ngón tay dọa anh:

— Sự dối trá nhỏ đẻ ra thái độ thiếu tin cậy lớn đấy, Sơ-tiếc-lít ạ...

— Tôi xin thề với ngài, — Sơ-tiếc-lít mỉm cười, — tôi viết tất cả mọi thứ, trừ làm thơ, vì tôi có phản ứng đặc biệt đối với vần điệu...

Sau khi thủ tiêu bức thư định gửi Him-le, Sơ-tiếc-lít bước ra khỏi ngôi nhà nằm trên phố Hoàng tử An-bơ-rếch và bước chậm rãi dọc phố về phía sông Sơ-pơ-rê. Vỉa hè được quét dọn, sạch sẽ, mặc dù đêm qua gạch vữa còn ngổn ngang. Dạo này, mỗi đêm thành phố bị ném bom hai lần, có hôm tới ba lần.

«Suýt nữa thì mình đi đời, — Sơ-tiếc-lít nghĩ thầm. — Khi Sê-len-béc giao cho mình lo vụ giám mục Sơ-lắc, hắn quan tâm đến cựu thủ tướng Bơ-ruy-ninh, hiện đang sống lưu vong tại Thụy Sĩ. Và chỉ có vậy. Hắn quan tâm đến những mối liên hệ quen biết mà vị giám mục có thể có; bởi vậy, Sê-len-béc mới dễ dàng thả ông già ra, khi mình nói rằng ông già sẽ cộng tác với chúng ta. Hắn nhìn xa trông rộng hơn mình. Hắn tính toán rằng vị giám mục sẽ trở thành nhân vật đỡ đòn trong trò chơi nghiêm túc quan trọng của chúng. Nực cười chưa, làm sao vị giám mục có thể tham gia chiến dịch của Các-lơ Vôn-phơ? Đó là chiến dịch gì? Nó có lợi cho ai? Tại sao Sê-len-béc lại mở ra-đi-ô rồi mới nói đến chuyến đi của Vôn-phơ sang Thụy Sĩ? Nếu hắn sợ nói to chuyện ấy, thì điều đó có nghĩa là chúng đã nghĩ ra một trò chơi ghê gớm, và thượng tướng Các-lơ Vôn-phơ có đủ mọi thẩm quyền: y có chức tước hẳn hoi trong tổ chức SS, như Ríp-ben-tơ-rốp hoặc Phê-ga-lai. Sê-len-béc không thể không nói với mình về Vôn-phơ — hắn không nói thì mình sẽ phải tự hỏi hắn, làm sao có thể chuẩn bị một chiến dịch khi không biết các con bài của mình? Chẳng lẽ phương Tây lại muốn ngồi đàm phán với Him-le? Nhìn chung thì Him-le đại diện cho một thế lực, họ biết điều đó, vì đàm phán với những kẻ không có thế lực thì chẳng có ý nghĩa gì. Sẽ vô nghĩa và khó hiểu, nếu chúng ngồi chung một bàn... Thôi được... Vị giám mục sẽ là miếng mồi, là tấm bình phong, là con thỏ đem ra thí nghiệm. Bọn chúng đã sắp xếp mọi việc như vậy. Nhưng chắc chắn chúng không tính đến chuyện Sơ-lắc có những mối liên hệ quen biết rộng lớn ở đó. Nghĩa là mình phải hướng dẫn ông già sử dụng ảnh hưởng của ông già chống lại những kẻ cử ông già — bằng chính tay mình — sang bên đó. Mình định sử dụng ông già làm mối dây liên lạc dự bị, nhưng rõ ràng là ông già sẽ phải đóng một vai trò quan trọng hơn thế. Người phải thu xếp các cuộc tiếp xúc ở Thụy Sĩ sẽ không phải là Sơ-lắc. Nếu mình trang bị cho ông già câu chuyện huyền thoại của mình, chứ không phải lời lẽ của Sê-len-béc thì cả người của Va-ti-căng, lẫn người của phe Anh - Mỹ, sẽ đến gặp ông già. Rõ rồi. Mình phải chuẩn bị cho ông già một câu chuyện huyền thoại có khả năng lôi cuốn sự chú ý đặc biệt của mọi người đối

với ông già, gây một sự phản chú ý đối với tất cả những người Đức khác đã đến hoặc sắp đến Thụy Sĩ. Thử xem ai sẽ cứng tay hơn ai. Trong bất kỳ trường hợp nào thì điều quan trọng đối với mình bây giờ là, thứ nhất, phải chuẩn bị cho ông già câu chuyện huyền thoại và, thứ hai, biết tên những kẻ mà ông già sẽ đại diện ở đây như đại diện cho thế lực chống đối Hít-le và Him-le».

Sơ-tiếc-lít bước vào quán rượu «Vai-nơ-tuýp-be» và ngồi nhâm nháp ly cô-nhắc thật lâu. Ở đây rất yên tĩnh, không ai làm cho anh mất tập trung suy nghĩa. Mà suy nghĩ của anh lúc này đang rất căng thẳng và chính xác — bao giờ vấp phải một vấn đề mà anh chưa biết lý giải hoặc chưa hiểu rõ ràng, anh cũng làm như vậy.

Chưa ai biết gì về con người ấy. Y ít khi xuất hiện trên các phim thời sự và lại càng ít khi có mặt bên cạnh Quốc trưởng trên các bức ảnh. Người tầm thước, đầu nghiêng nghiêng với một chiếc sẹo trên má, hệt như một sinh viên hội Buốc *, y cố giấu mặt sau lưng mọi người mỗi khi các phóng viên nhiếp ảnh bấm máy chụp hình.

Người ta đồn rằng, năm 1924, y đã ngồi tù mười bốn tháng vì một án mạng có tính chất chính trị. Sau đó, không rõ y được ân xá, hay y vượt ngục rút vào hoạt động bí mật. Không ai hay biết gì về y, mãi cho đến khi Ghết-xơ bay sang Anh. Him-le được lệnh của Quốc trưởng khôi phục trật tự trong «cái nhà thổ nhơ nhuốc ấy». Đó là nhận định của Quốc trưởng về văn phòng của đảng Quốc xã dưới sự chỉ huy của Ghết-xơ, nhân vật duy nhất trong đảng dám xưng hô suồng sã «cậu tớ» với Quốc trưởng. Trong một đêm, tay chân của Him-le đã tiến hành hơn bảy trăm vụ bắt bớ. Một số người sau đó được thả ra, số còn lại bị tống vào giam giữ lâu dài trong các trại tập trung. Những cộng sự thân cận nhất của Ghết-xơ đều bị bắt, trừ người phó Chủ nhiệm Văn phòng đảng Quốc xã của Ghết-xơ là Mác-tin Boóc-man. Chẳng những thế, Boóc-man còn là người chỉ đạo bàn tay của Him-le

* Hội viên của Hiệp hội sinh viên Đức, một tổ chức nổi tiếng về những trò uống rượu và quyết đấu.

ở mức độ nhất định: y cứu những người y cần dùng khỏi bị bắt, ngược lại những kẻ y không cần thì bị tống vào trại tập trung.

Trở thành kẻ kế tục Ghết-xơ, y vẫn không hề thay đổi: cũng như trước đó, y vẫn lầm lầm lì lì, trong túi lúc nào cũng có một quyển sổ tay nho nhỏ ghi lại tất cả những lời nói của Hít-le. Cũng như trước đó, y vẫn sống thanh đạm và kín đáo trước con mắt mọi người. Y vẫn tỏ ra đặc biệt cung kính đối với Gơ-rinh, Him-le và Gơ-ben, nhưng dần dần, trong khoảng thời gian một, vài năm, y đã có thể trở thành một nhân vật cần thiết cho Hít-le tới mức, có lần Quốc trưởng đã gọi đùa y là cái bóng của mình. Y biết cách tổ chức công việc khéo đến mức, nếu Hít-le cần biết rõ một điều gì đó trước khi ngồi vào bàn ăn, thì chỉ đến cuối bữa là Boóc-man đã chuẩn bị xong câu trả lời. Và tất cả những việc đó diễn ra một cách lặng lẽ, tự nhiên, không cần bất cứ hiệu quả bên ngoài nào. Có lần ở Béc-tê-xơ-ga-đen, người ta tổ chức một cuộc mít-tinh bất ngờ nhưng không kém phần long trọng để hoan hô Quốc trưởng. Boóc-man nhận thấy Hít-le bị ánh nắng mặt trời chiếu vào mặt. Sáng hôm sau, ngay ở chỗ đứng hôm qua, Hít-le nhìn thấy một cây sồi: chỉ trong một đêm, Boóc-man đã tổ chức việc đánh một cây sồi khổng lồ tới trồng ở chỗ đó... Hít-le khiển trách Boóc-man về chuyện ấy, nhưng trong thâm tâm hắn lấy làm thích thú trước sự quan tâm mà tên trợ thủ dành cho hắn. Boóc-man chuẩn bị cho Hít-le mọi diễn từ, tất cả các tài liệu cần đệ trình lên bàn Quốc trưởng đều được hắn duyệt qua. Có lần Gơ-ben gửi tặng Hít-le một quyển an-bom tâng bốc lòng dũng cảm của các phi công Quốc xã, Boóc-man đã trả quyển an-bom kèm theo dòng chữ: «Có đáng để cho Quốc trưởng phải bực dọc về một sự tuyên truyền dối trá rõ rệt như thế chăng?»

Y biết rằng Hít-le không bao giờ chuẩn bị trước các bài diễn văn. Quốc trưởng bao giờ cũng dựa vào tài ứng khẩu, mà tài ứng khẩu của Quốc trưởng thì không đến nỗi tồi. Nhưng Boóc-man, nhất là trong những cuộc đón tiếp các nhà hoạt động quốc gia từ nước ngoài đến thăm, hoặc trong những ngày kỷ niệm cách mạng mồng chín tháng mười một, đều không quên phác ra cho Quốc trưởng hàng loạt những luận đề, mà theo quan điểm của y là cần phải chú ý nhiều nhất. Y làm cái việc thầm lặng, nhưng

vô cùng quan trọng ấy, một cách hết sức tài tình, và Hít-le không lần nào nghĩ rằng các bài diễn văn chủ yếu của hắn là do người khác viết sẵn cho hắn — hắn tiếp nhận việc làm của Boóc-man tuy như việc làm của một viên thư ký, nhưng rất cần thiết và kịp thời. Bởi thế, có lần Boóc-man bị ốm mà ngày hôm sau Hít-le đã cảm thấy mọi việc của hắn đều rối loạn cả lên, hắn phải cử bác sĩ riêng của mình đến nhà Boóc-man.

Boóc-man khéo léo tìm cách biết được — mà không làm mếch lòng người khác, — ai đến gặp Quốc trưởng về vấn đề gì, và y cũng biết cách khuyên nhủ ai nên làm những gì, xử sự ra sao trong lúc được tiếp kiến. Y tổ chức thế nào để ý kiến của các vị khách trùng hợp với quan điểm của Quốc trưởng.

Những người cho phép mình tranh luận với Quốc trưởng để bảo vệ quan điểm riêng của họ, một quan điểm trái với quan điểm chung, đều bị Boóc-man tìm cách gạt ra, không cho họ được gặp Hít-le.

Boóc-man ăn nói lắp bắp, nhưng y lại biết cách soạn thảo các thứ văn bản một cách tài tình, y thông minh nhưng lại biết cách che giấu sự thông minh của mình dưới cái vẻ ngoài nhân hậu, thẳng thắn và thô lỗ; y là một người toàn năng, nhưng lại biết cách xử như một kẻ bình thường phải «đi tham khảo ý kiến» của người khác trước khi đi tới một quyết định ít nhiều quan trọng.

Chính con người đó, chính Mác-tin Boóc-man, đã nhận được «tận tay», qua đường dây bí mật từ cơ quan SĐ, một bức thư có nội dung như sau:

*«Thưa ngài Boóc-man! Trong Ban thư ký của Ngài, có người của tổ chức SĐ gài vào — tôi chưa rõ tên tuổi của họ, nhưng nếu như được Ngài đích thân ra lệnh, tôi có thể xác định được họ là những ai. Tôi không tin rằng bức thư này đến được tay Ngài. Nếu nó đến được, tôi sẽ trình bày với Ngài một vấn đề có tầm quan trọng quốc gia. Hiện nay, sau lưng Quốc trưởng có một số kẻ mà tôi biết là đang bắt đầu tiến hành trò đàm phán với các đại diện của lực lượng dân chủ phương Tây thối tha ở Thụy Điển và Thụy Sĩ. Việc đó diễn ra giữa cuộc chiến tranh tổng lực, việc đó diễn ra giữa những ngày tương lai của thế giới đang được quyết định trên các chiến*

*trưởng. Tôi có thể thông báo với Ngài mọi chi tiết về các cuộc đàm phán bội phản đó. Tôi cần có sự bảo đảm, bởi vì nếu bức thư này rơi vào tay cơ quan SĐ, tôi sẽ lập tức bị thủ tiêu. Bởi vậy, tôi không dám ký tên. Tôi đề nghị Ngài, nếu Ngài thấy điều tôi thông báo với Ngài là quan trọng, thì ngày mai Ngài hãy đến khách sạn «Nôi-e Tô», đối diện với Viện bảo tàng Tự nhiên học, vào hồi 13 giờ 00. Một đảng viên Quốc xã trung thành với Quốc trưởng».*

Boóc-man ngồi cầm lá thư ấy một hồi lâu. Mấy lần cánh tay y đã định cầm lấy ống nghe điện thoại... Y tính gọi điện cho Muyn-lơ, kẻ cầm đầu ghét-xta-pô. Y biết Muyn-lơ chịu ơn y ra sao và y chịu ơn Muyn-lơ như thế nào. Muyn-lơ, một tên mật thám lõi đời, đầu những năm ba mươi đã hai lần đập tan tổ chức của đảng Quốc xã ở Ba-va-ri-a. Sau đó, Muyn-lơ chuyển sang phục vụ cho đảng này, khi nó trở thành chính đảng quốc gia của nước Đức. Trước năm 1939 kẻ cầm đầu ghét-xta-pô vẫn còn ở ngoài đảng: các nhân viên cơ quan an ninh không thể tha thứ cho sự cúc cung tận tụy của Muyn-lơ trong thời kỳ tồn tại của nước cộng hòa Vây-ma. Boóc-man, chính Boóc-man, — và Muyn-lơ biết rõ điều đó — đã giúp đỡ Muyn-lơ vào đảng. Y đã bảo đảm với Quốc trưởng về Muyn-lơ. Nhưng Boóc-man không bao giờ để Muyn-lơ quá gần gũi mình. Trong thâm tâm, y không tin tất cả bọn người bên lực lượng SS cho lắm. Bọn chúng đều phục vụ Him-le bằng cách này hay cách khác. Từ trước đến giờ, y vẫn thăm dò Muyn-lơ và cân nhắc hai khả năng: nếu để hắn trở thành người thân cận, thì dùng hắn đến cùng, cho hắn biết những điều cơ mật nhất. Bằng không, thì chẳng nên nghĩ đến hắn làm gì cho uổng công.

«Cái này là gì? — Boóc-man xem lại bức thư hàng chục lần và thầm nghĩ. — Một thủ đoạn phá hoại chăng? Vị tất, tác giả bức thư là một kẻ mất trí chăng? Cũng không phải — chuyện này có vẻ thật lắm... Nhưng nếu hắn là người của ghét-xta-pô, và nếu như Muyn-lơ cũng tham gia trò chơi kia? Những con chuột bỏ chạy khỏi chiếc tàu bị đắm — mọi chuyện đều có thể xảy ra. Ít nhất cái này cũng có thể là con bài nằm chờ thời cơ chống lại Him-le. Nếu vậy thì ta có thể bình thản, không thèm

ngó ngàng đến tên đê tiện ấy, chuyển toàn bộ số tiền của đảng vào các nhà băng trung lập theo tên những người của mình, chứ không theo tên những người của hắn ta...»

Boóc-man ngồi nghĩ rất lâu về bức thư ấy, nhưng thế là y vẫn chưa đi đến một quyết định cụ thể nào cả.

Ai-xơ-man lại mở băng ghi âm. Y chậm rãi hút thuốc và lắng nghe giọng nói hơi khàn khàn của Sơ-tiếc-lít.

«— Tại sao ngài lại không áp dụng các hành động bạo lực để chống chúng tôi? Ngài hãy trả lời cho thật thành thực. Tôi xin hứa với ngài rằng câu chuyện giữa tôi với ngài sẽ không lọt ra ngoài căn phòng này.

— Rõ ràng đó là vì riêng tôi cố tránh sử dụng bạo lực. Tuy nhiên, cũng có lúc con người không thể chịu đựng thêm được nữa. Nếu ông đe dọa rằng ông sẽ thủ tiêu tôi, thì như thế là ông đẩy tôi tới chỗ đối phó lại đúng như vậy. Nhưng trong trường hợp này, dù có phải làm điều ác đó, tôi vẫn không muốn gọi nó là điều thiện. Sự khác nhau giữa tôi và ông là ở chỗ, khi làm điều ác, ông gọi nó là điều thiện, còn tôi, khi làm điều ác để trả đũa, tôi vẫn luôn luôn nhớ rằng tôi đang làm điều ác.

— Xin ngài cho biết, ngài có sợ thời gian hai tháng ngài bị giam giữ trong nhà tù của chúng tôi hay không?

— Tôi sợ tất cả mười một năm cầm quyền vừa qua của các ông.

— Mị dân. Ngài có sợ cái thời kỳ ngài ngồi trong xà-lim của nhà tù chúng tôi hay không?

— Tất nhiên là có.

— Tất nhiên. Ngài không muốn phải rơi vào đó một lần nữa, nếu giả thiết có một điều kỳ diệu xảy ra chứ? Nếu chúng tôi thả ngài ra thì sao?

— Không. Nói chung tôi không muốn dính dáng với các ông.

— Được lắm. Nhưng nếu như tôi trả lại tự do cho ngài và yêu cầu ngài giữ quan hệ tốt đẹp, thuần túy con người với tôi?

— Tất nhiên. Đối với tôi, những quan hệ tốt đẹp, thuần túy con người, giữa tôi với ông sẽ chẳng qua chỉ là một biểu hiện tự nhiên của mối quan hệ giữa tôi với mọi người. Đối với tôi,

ông sẽ là một con người tới mức nào thì còn tùy ở chỗ ông đến với tôi như một con người, hay như một đảng viên quốc xã.

— Tôi sẽ đến với ngài như một người đã cứu sống ngài.

— Tất nhiên.

— Ngài sẽ nhớ công lao của tôi chứ?

— Đương nhiên.

— Dĩ nhiên, ngài sẽ không được quay về nhà thờ. Ngài sẽ sống cách biệt với mọi người. Ngài có thể hứa với tôi là ngài sẽ không truyền đạo nữa, được không?

— Thế thì tôi sẽ làm gì?

— Ngài sẽ phải biết ơn tôi, nếu tôi có thể trả lại tự do cho ngài.

— Ông giúp đỡ tôi như giúp một cá nhân, xuất phát từ sở thích bên trong của ông, hay là vì ông có tính toán lợi hại gì đó đối với tôi?

— Tôi có tính toán lợi hại đối với ngài.

— Trong trường hợp đó, tôi phải tin chắc rằng mục đích mà ông theo đuổi là một mục đích tốt đẹp; nếu trái lại, tôi khó có thể trả lời ông một cách tích cực được.

— Ngài hãy coi các mục đích của tôi là hết sức thành thật.

— Ông sẽ đề nghị tôi làm gì?

— Tôi có nhiều bạn bè trong bộ máy nhà nước của chúng ta. Họ là các nhà khoa học, các nhà hoạt động của đảng Quốc xã, các nhà quân sự, nhà báo — tóm lại là những người có thế lực. Tôi sẽ rất thú vị nếu như ngài nói chuyện với những con người đó, dĩ nhiên nếu tôi có thể thuyết phục được cấp trên trả lại tự do cho ngài. Tôi sẽ không yêu cầu ngài báo cáo với tôi về những buổi nói chuyện đó. Thực tình, tôi không dám bảo đảm là người ta sẽ không đặt máy ghi âm nghe trộm ở phòng bên cạnh, nhưng ngài có thể vào rừng nói chuyện với họ. Sau đó, tôi chỉ muốn ngài cho tôi biết ý kiến của ngài về mức độ độc ác hay mức độ nhân đức mà ngài có thể nhận thấy, dưới con mắt của ngài, trong những con người ấy. Ngài có thể giúp tôi trên tình bạn bè như thế được hay không?

— Được... Tất nhiên là được... Nhưng tôi nảy ra hàng loạt câu hỏi về việc tại sao tôi lại nghe thấy một đề nghị như vậy?

— Thì ngài cứ việc hỏi.

— Hoặc là ông quá tin cậy tôi và yêu cầu tôi ủng hộ một việc mà ông không thể tìm được sự ủng hộ ở bất cứ ai khác, hoặc là ông đóng vai kẻ hại ngầm tôi. Nếu ông muốn hại ngầm tôi, thì cuộc nói chuyện giữa tôi với ông sẽ là một cái vòng luẩn quẩn.

— Nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là chúng ta sẽ lại không tìm được tiếng nói chung. Ông vẫn cứ là một đảng viên Quốc xã, còn tôi là người chọn cho mình một con đường vừa sức để khỏi trở thành một kẻ như ông.

— Cái gì có thể khiến ngài tin chắc rằng tôi không định hại ngầm ngài?

— Chỉ cần ông nhìn thẳng vào mắt tôi.

— Tôi với ngài hãy coi rằng chúng ta đã trao đổi thư ủy nhiệm với nhau».

— Hãy cho tôi tài liệu nói về tư cách của giám mục Sơ-lắc trong thời gian ở tù, — Ai-xơ-man đề nghị, khi nghe xong băng ghi âm. — Hãy cho biết mọi điều về phong thái, về những cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa ông ta với các tù nhân khác, về ham thích của ông ta... Tóm lại là những chi tiết tối đa.

...Câu trả lời mà y nhận được một tiếng đồng hồ sau, thật là hết sức bất ngờ. Thì ra, vào tháng giêng năm 1945 giám mục Sơ-lắc đã được trả lại tự do. Qua hồ sơ, không thể hiểu ông ta có đồng ý làm việc cho cơ quan SĐ không, hay việc thả ông ta ra là hậu quả của những nguyên nhân khó hiểu nào khác. Sê-len-béc chỉ ra lệnh bằng miệng là hãy phóng thích Sơ-lắc dưới sự giám sát của Sơ-tiếc-lít. Và tất cả chỉ có thế. Ai-xơ-man đứng dậy, bắt đầu đi lại trong phòng và y cảm thấy lo ngại, một cảm giác lạ lùng xâm chiếm lòng y: cảm giác về sự bất lực và tầm thường của mình.

Nửa giờ sau, y lại nhận được một tài liệu cuối cùng sau khi Sơ-lắc được phóng thích, có một điệp viên ở Vụ VI đặc trách theo dõi ông ta.

— Báo cáo của điệp viên ấy đâu? — Ai-xơ-man hỏi.

— Anh ta liên lạc trực tiếp với đại tá Sơ-tiếc-lít.

— Thế nào, không có băng ghi âm hay sao?

— Không có, — từ phòng hồ sơ trả lời cho y biết, — vì lợi ích của chiến dịch, được lệnh không ghi âm các cuộc trao đổi giữa anh ta với viên giám mục...

— Hãy tìm cho tôi điệp viên đó, — Ai-xơ-man đề nghị. — Nhưng phải tiến hành thế nào để chỉ có ba người: anh, tôi và điệp viên ấy được biết...

Can-ten-bơ-ru-ne gọi điện cho Muyn-lơ đề nghị gửi bản mật lệnh của Quốc trưởng đến Pra-ha cho tướng ghét-xta-pô Cờ-ruy-ghe.

— Kẻo không ông ta lại để cho Pra-ha nguyên lành như trường hợp Cờ-ra-cốp. Và chính ông cũng nên đọc bản mật lệnh ấy, vì đó là một mẫu mực về lòng dũng cảm và thiên tài của đức Quốc trưởng.

*«Đức Quốc trưởng ra lệnh như sau:*

*Nội dung: về việc hủy diệt các khu vực thuộc lãnh thổ nước Đức.*

*Cuộc chiến tranh để bảo vệ sự tồn tại của dân tộc ta buộc chúng ta phải sử dụng — ngay trên lãnh thổ nước Đức — tất cả những phương tiện có thể làm yếu khả năng chiến đấu của đối phương và cầm chân chúng lại. Cần phải sử dụng mọi khả năng để trực tiếp hoặc gián tiếp gây thiệt hại tối đa cho sức mạnh chiến đấu của đối phương. Thật sai lầm, nếu cho rằng, sau khi lấy lại những lãnh thổ đã bị mất, sẽ có thể sử dụng các đường giao thông, các phương tiện liên lạc, các xí nghiệp công nghiệp và các công trình phục vụ công cộng mà chúng ta chưa phá hủy trước khi rút lui, hoặc đã loại ra khỏi phạm vi sử dụng trong một thời gian ngắn. Khi rút đi, đối phương sẽ chỉ để lại cho chúng ta những vùng đất đai đã bị đốt phá trơ trụi mà không thèm đếm xỉa đến cảnh đói khổ của nhân dân địa phương.*

*Bởi vậy, nay ra lệnh:*

*1. Tất cả các công trình nằm trên lãnh thổ Đức, như đường giao thông, phương tiện liên lạc, xí nghiệp công nghiệp, công trình phục vụ công cộng, cũng như các nguồn dự trữ vật chất mà đối phương có thể sử dụng nhiều hay ít, đều phải được hủy diệt ngay lập tức hoặc trong một thời gian không đáng kể.*

*2. Những người chịu trách nhiệm về việc hủy diệt đó là: các cấp chỉ huy quân đội — đối với mọi công trình quân sự (kể cả các đường giao thông và các phương tiện liên lạc), các gau-lây-te và các Ủy viên Quốc phòng — đối với mọi xí nghiệp công nghiệp, công trình phục vụ công cộng, cũng như mọi nguồn dự trữ vật chất. Quân đội cần phải giúp đỡ các gau-lây-te và các Ủy viên quốc phòng trong việc thi hành các nhiệm vụ trước mắt đó.*

*3. Lệnh này phải được thông báo tức khắc cho mọi cấp chỉ huy. Tất cả các mệnh lệnh trái với lệnh này đều không còn hiệu lực.*

*HÍT-LE».*

## Chương 8

Trên đường tới chỗ gặp Boóc-man — Sơ-tiếc-lít rất hy vọng rằng anh sẽ gặp y, bởi vì miếng mồi mắc vào lưỡi câu hết sức ngon lành - anh cho xe chạy chậm, vòng vèo qua các phố để kiểm tra cẩn thận, xem có cái đuôi nào bám theo anh hay không. Việc kiểm tra này được anh tiến hành một cách máy móc, bởi vì anh không thấy có điều gì đáng lo ngại trong những ngày vừa qua, và anh cũng không lần nào bị giật mình tỉnh giấc giữa lúc nửa đêm như mỗi lần trước kia, khi toàn bộ cơ thể anh, từ sợi tóc đến đầu ngón chân, đều có cảm giác lo sợ. Những lúc ấy, anh không bật đèn, chỉ mở mắt nằm im một hồi lâu, và phân tích kỹ lưỡng từng giờ phút, từng lời nói của anh trong lúc trao đổi với hết thảy mọi người, bất kỳ người ấy là ai, dù đó là cô bán sữa hay một hành khách tình cờ trên tàu điện ngầm. Lỡ người ấy đang bị theo dõi mà anh không biết, đem gio đầu ra hứng đòn thì phiền. Nhân tiện nói thêm rằng chính vì lẽ đó mà anh thích đi xe ô tô hơn để tránh những sự tiếp xúc ngẫu nhiên, không cần thiết. Nhưng anh cho rằng, nói chung, tách biệt mình khỏi thế giới cũng là một điều ngu ngốc. Thiếu gì nhiệm vụ có thể được giao cho anh. Khi đó, một sự thay đổi hành vi đột ngột nhất định sẽ làm cho những kẻ theo dõi anh cảnh giác. Ở nước Đức quốc xã này, ai mà chẳng bị theo dõi. Đối với Sơ-tiếc-lít, điều đó đâu phải là bí mật.

Anh cho phép mình thường xuyên có mặt ở các viện bảo tàng. Một là, ở đấy thường vắng người, các gian phòng cao rộng và dễ lan truyền tiếng ồn. Bởi vậy, đứng ở phòng này có thể nghe rõ tiếng bước chân mà biết có kẻ nào bám đuôi mình hay không. Hai là, ở viện bảo tàng có nhiều nhân viên là người báo tin của Sở ghét-xta-pô khu phố, và nếu anh đến thăm viện bảo tàng — mà anh thường đến đó trong bộ sắc phục đại tá SS — thì các nhân viên kia có thể xác nhận anh đã đứng bên cạnh ai, vào thời gian nào và trong bao nhiêu lâu. Anh mặc sắc phục vì hiểu rằng bọn sĩ quan SS ít đi tham quan viện bảo tàng, cho nên bọn nhân viên làm điệp ngầm ở đây không thể không nhớ bộ sắc phục đại tá lộng lẫy của anh.

Anh suy tính, cân nhắc mọi chi tiết nhỏ nhặt: những người làm cái nghề của anh thường sa lưới trong những sự việc hết sức vặt vãnh. Chính việc cân nhắc cẩn thận mọi chi tiết thường giúp người ta tránh khỏi thất bại. Bởi vì trong giới tình báo không có những điều nhỏ nhặt, chỉ có những người biết chú ý cẩn thận và những người vụng về lơ đãng mà thôi.

... Sơ-tiếc-lít bất giác ngó vào chiếc gương nhìn sau và ngạc nhiên huýt sáo: chiếc xe «Van-đê-rê» bám đuôi anh ở phố Cuốc-phua vẫn tiếp tục theo sát xe anh. Sơ-tiếc-lít đạp mạnh đột ngột vào bàn đạp tăng tốc, chiếc «Khô-rếch» vọt lên. Anh phóng đến quảng trường A-lếch-xăng-đe, sau đó quặt sang phố Béc-gơ, qua nghĩa trang thì rẽ vào phố Vê-tê-ran. Anh ngoảnh lại và hiểu rằng cái đuôi — nếu đó là cái đuôi — đã bị tụt hậu. Sơ-tiếc-lít cho xe chạy vòng kiểm tra một lần nữa, rồi anh dừng xe cạnh quán rượu «Gốt-líp thô lỗ» mà anh ưa thích, vì thấy vẫn còn sớm.

«Nếu chúng nó lại bám đuôi mình, — anh nghĩ, — thì như thế là đã có chuyện gì đó xảy ra. Nhưng điều gì có thể xảy ra nhỉ! Hãy cứ ngồi làm một cốc cô-nhắc để suy nghĩ xem chuyện gì có thể xảy ra nào...»

Anh rất thích cái quán rượu cổ lỗ sĩ này. Nó mang tên «Gốt-líp thô lỗ», bởi vì mỗi khi đón khách — bất kể đó là ai, cấp bậc gì, có địa vị nào trong xã hội — chủ quán đều nói:

— À, ông lợn đực mò đến đây hả? Mang theo cả bà xã xệ

à... không sao... Một thùng bia, một súc thịt bò già, một cái vú của con hươu cao cổ có bệnh!

Dần dần Sơ-tiếc-lít nhận thấy rằng, đối với những khách hàng đáng kính nhất, Gốt-líp thường dùng những câu thô tục có lựa chọn riêng: rõ ràng điều đó cũng thể hiện thái độ tôn trọng — một sự tôn trọng trái ngược.

Gốt-líp lơ đãng đón Sơ-tiếc-lít.

— Hay lắm, chào lão ngốc! Vào bàn ngồi mà hốc đi!

Sơ-tiếc-lít bắt tay ông ta, giúi vào tay ông ta hai mác và ngồi xuống chiếc bàn nhỏ làm bằng gỗ sồi ở sát cửa, lấp sau chiếc cột, trên đó có viết những lời chửi rủa hết sức tục tĩu, thô bỉ của đám dân chài vùng Mếch-len-bua. Cái đó khiến cho các mụ vợ già của bọn tư bản công nghiệp đặc biệt thích thú.

«Chuyện gì có thể xảy ra? — Sơ-tiếc-lít vừa tiếp tục suy nghĩ, vừa nhấp từng ngụm cô-nhắc. — Mình có chờ người liên lạc đến đâu — thất bại không thể đến từ phía này. Những việc cũ ư? Bọn chúng làm gì có thời gian đối phó với những việc mới. Việc phá hoại ngầm đang lan tràn ghê gớm, chưa từng thấy ở nước Đức. Ê-rơ-vin... Đúng vậy. Điều gì sẽ xãy ra, nếu chúng tìm thấy được điện đài nhỉ?»

Sơ-tiếc-lít rút thuốc lá ra, nhưng chính vì anh rất muốn rít một hơi thật say mà anh chưa vội châm lửa ngay.

Lúc này, anh muốn phóng xe đến ngay ngôi nhà đổ của Ê-rơ-vin và Kết.

«Mình đã phạm sai lầm chủ yếu, — anh chợt hiểu. — Lẽ ra, mình phải đích thân thăm dò tất cả các bệnh viện — lỡ hai người bị thương thì sao? Mình đã tin vào các máy điện thoại một cách vô ích... Mình phải lo việc này mới được — ngay sau khi nói chuyện với Boóc-man, mình sẽ làm việc đó... Hắn phải đến gặp mình — khi chúng bị dồn ép, chúng hay tỏ ra ta đây dân chủ lắm. Khi công việc của chúng trôi chảy, không đời nào chúng chịu hạ mình đi gặp bất cứ ai, nhưng nếu chúng cảm thấy sắp đến ngày tận số, chúng sẽ trở nên hèn nhát, hiền lành và ra vẻ dân chủ. Bây giờ mình phải gác tất cả mọi chuyện lại kể cả Ê-rơ-vin và Kết. Trước hết, mình phải thỏa thuận với tên đao

phủ Boóc-man này đã. Mà cũng có thể là mình tưởng lầm chiếc xe «Van-đê-rê» bám đuôi mình chăng?»

Anh bước ra, ngồi vào xe và cho nó chạy từ từ đến viện bảo tàng Tự nhiên học ở phố In-va-lít. Một giờ đồng hồ nữa, Boóc-man sẽ phải đợi anh ở đó, cạnh ô-ten «Nôi-e Tô». Hãy còn thời gian để chặt đứt những chiếc đuôi bám theo mình, nếu có.

Anh cho xe chạy rất chậm, thỉnh thoảng lại ngó vào gương: không thấy bóng chiếc xe «Van-đê-rê» màu đen ở phía sau.

«Có lẽ, đó là Sê-len-béc muốn thăm dò mình trước khi tiến hành chiến dịch sử dụng Sơ-lắc chăng? — anh nghĩ. — Cách giải thích ấy cũng có lý đấy chứ. Mà cũng có thể là thần kinh mình quá căng thẳng».

Anh lại ngó vào gương — không, dưới lòng đường vẫn vắng tanh. Chỉ có bọn trẻ con lợi dụng lúc yên tĩnh đang vui vẻ cười đùa, đuổi bắt nhau trên vỉa hè. Mấy đoàn người đứng nép mình vào các bức tường sần sùi: chắc họ đang xếp hàng chờ đến lượt mua thịt.

Sơ-tiếc-lít quẳng xe cạnh bệnh viện «Sa-ri-tê» và đi qua khu vườn hoa rộng lớn của bệnh viện để tới viện bảo tàng nằm trên phố In-va-lít. Ở đây rất vắng vẻ và yên tĩnh, không một bóng người trên đường phố. Anh lựa chọn đúng chỗ này, vì ở đây có thể thấy rõ tất cả mọi phía như trên lòng bàn tay.

«Kể ra, chúng có thể bố trí tay chân ngồi trong ô-ten «Nôi-ê Tô». Nếu Boóc-man báo cho Him-le biết, thì sự việc sẽ dẫn đến chỗ như vậy. Nếu không, người của Boóc-man sẽ láng cháng ở đây, cạnh cửa ra vào, ở phía đối diện, đóng vai các nhà khoa học làm việc trong viện bảo tàng, chứ không thể khác được...»

Hôm nay Sơ-tiếc-lít bận thường phục lại đeo một chiếc kính gọng sừng to tướng và kéo chiếc mũ bê-rê sụp xuống tận giữa trán, khiến cho người ta khó lòng nhận ra anh từ xa. Bên lối vào và ở tiền sảnh của viện bảo tàng có một tảng ma-la-chít khổng lồ đem từ U-ran về và một tảng thạch anh tím của Bra-xin. Sơ-tiếc-lít bao giờ cũng dừng chân bên cạnh tảng thạch anh Bra-xin, nhưng lại ngắm màu xanh biêng biếc của tảng ma-la-chít U-ran.

Sau đó, anh chậm rãi đi qua một phòng lớn mà cửa kính đã vỡ nát: ở đó có hình mẫu một con khủng long. Từ đây có thể quan sát rõ khu vực phía trước viện bảo tàng và ô-ten. Không, tất cả đều yên tĩnh và lặng lẽ. Chỉ có một mình Sơ-tiếc-lít ở trong viện bảo tàng — lúc này điều đó không có lợi cho anh.

Anh dừng chân cạnh một vật trưng bày thú vị. Mười ba giai đoạn phát triển của xương sọ. Xương sọ số tám là khỉ pa-vi-an, số chín — vượn Hy-bôn, số mười — đười ươi, số mười một — vượn Gô-ri-la, số mười hai: con tinh tinh, số mười ba — con người.

«Tại sao số thứ mười ba lại là con người? Tất cả đều chống lại con người, kể cả các chữ số, — anh cười thầm. — Sao không là số thứ mười hai hay số thứ mười bốn? Đằng này lại choảng ngay cho cái số mười ba. Xung quanh toàn là khỉ, — anh nhìn mẫu nhồi con vượn Bô-bi và tiếp tục nghĩ. — Tại sao lũ khỉ lại được quan tâm đến thế nhỉ?»

Trên bảng gỗ có đề «Vượn Bô-bi này được mang về Béc Lanh ngày 29 tháng 3 năm 1928 lúc mới ba tuổi. Chết ngày 1 tháng 8 năm 1935. Cao 1 m 72 can-ti-mét, nặng 266 ki-lô-gam».

Sơ-tiếc-lít nhìn cái mẫu nhồi này không biết đã đến lần thứ bao nhiêu. Anh nghĩ: «Con vượn này cũng chưa to béo lắm. Mình cao hơn nó nhưng chỉ nặng có 72 ki-lô-gam».

Anh lùi xa hơn như để nhìn nó từ xa, thế là anh đã đến bên chiếc cửa sổ lớn, từ đó có thể nhìn rõ hè phố bên kia. Anh liếc đồng hồ. Từ giờ đến lúc gặp mặt vẫn còn hai mươi phút nữa.

Điệp viên Cờ-lao-xơ phải đến đây gặp anh ngay bây giờ. Sáng nay, anh đã gửi qua văn phòng theo địa chỉ của hắn một bức thư mật mã. Tất cả đều biết anh thường gặp gỡ bọn điệp viên ở các viện bảo tàng. Đó sẽ là lý do biện bạch, nếu có kẻ nào để ý đến sự có mặt của anh ở đây. Bằng cách gọi Cờ-lao-xơ tới đây, anh nhằm hai mục đích: chủ yếu là cái cớ vô tội, nếu Boóc-man báo cho Him-le biết về lá thư, mà tên kia chắc chắn là sẽ ra lệnh giám sát chặt chẽ toàn bộ khu vực và tất cả các ngôi nhà quanh đây, thứ đến là xác định thêm một lần nữa, dù gián tiếp, cái cớ vô tội của mình trong việc Cờ-lao-xơ mất tích.

Sơ-tiếc-lít đi sang gian bên. Trên phố In-va-lít vẫn trống

trải như cũ. Đến đây, anh dừng lại bên cạnh một vật trưng bày hiếm có, tìm được từ thế kỷ mười tám ở khu rừng Vê-đen-sơ-lốt. Từ một mẩu gỗ lủng lẳng, thò ra hai chiếc gạc hươu và một phần xương sọ bị bóp méo: chắc là khi mùa xuân đến, trong lúc đánh nhau để giành giật con hươu cái, con vật to lớn này đã lao quá mạnh, nhưng miếng đòn ác hiểm không giáng vào đối thủ, mà lại đâm thẳng vào thân cây...

Sơ-tiếc-lít nghe thấy nhiều giọng nói và tiếng chân bước — rất nhiều tiếng chân bước. Lúc đầu anh nghĩ rất nhanh: «Bị vây rồi». Nhưng sau đó, thấy vang lên giọng nói trẻ em, anh liền quay lại: một cô giáo đi đôi giầy đàn ông đánh xi bóng lộn dẫn một đám học trò, có lẽ lớp sáu, đến đây học bài thực vật. Các em say sưa ngắm nghía các vật trưng bày và không ồn ào nữa, mà chỉ thầm thì trao đổi với nhau ra vẻ lo lắng.

Sơ-tiếc-lít nhìn các em học sinh. Mặt các em màu tro, mũi nhọn, cặp mắt mất vẻ ngây thơ, tinh nghịch rất đẹp của trẻ con. Các em lắng nghe cô giáo nói như những người lớn.

«Bọn phát xít đáng nguyền rủa dày xéo lên dân tộc Đức, — Sơ-tiếc-lít nghĩ. — Làm sao mà những tư tưởng u mê lại có thể dẫn trẻ em đến chỗ đói khát và già nua đáng sợ đến thế này? Tại sao ý thức hệ ngu ngốc của bọn quốc xã, bọn người náu mình trong các hầm ngầm bọc sắt, nơi có hàng kho sô-cô-la, cá hộp và pho-mát, lại đẩy những tấm thân mảnh khảnh của các em nhỏ này ra làm bia che đỡ? Và — điều đáng sợ nhất — kẻ nào đã giáo dục cho những đứa bé này một niềm tin mù quáng, rằng ý nghĩa cao cả nhất của cuộc sống là hy sinh cho lý tưởng của Quốc trưởng?»

Anh bước ra khỏi Viện bảo tàng, qua cửa phụ, vào lúc một giờ năm phút. Cạnh ô-ten không có một ai. Sơ-tiếc-lít, quay lui về đường bờ sông Sơ-pơ-re, vòng lại chỗ để xe và lái xe về cơ quan SĐ của mình. Trên đường trở về, anh cũng không nhìn thấy có kẻ nào bám đuôi anh.

«Câu chuyện này không như mình nghĩ, — anh tự nhủ. — Lạ thật! Nếu Boóc-man đợi chờ thì mình không thể không nhìn thấy hắn. Và dĩ nhiên cũng chẳng có cái đuôi nào, chẳng qua mình bị thần hồn nát thần tính đó thôi».

...Trong khi đó, Boóc-man không thể bước ra khỏi hầm bọc sắt của Quốc trưởng: Hít-le đang đọc diễn văn: trong hầm rất đông người, mà y thì lại đứng ở phía sau, hơi nghiêng về phía bên trái Quốc trưởng. Y không thể bỏ đi giữa lúc Hít-le đang nói. Như thế là điên rồ. Y muốn bỏ về, y đã quyết định đi gặp người viết thư cho y. Nhưng mãi đến ba giờ chiều y mới được ra khỏi hầm bọc sắt.

«Làm thế nào tìm được người ấy bây giờ? — Boóc-man nghĩ bụng, trên đường trở về văn phòng đảng Quốc xã. — Mình không có gì liều lĩnh nếu đi gặp hắn, nhưng mình đã liều lĩnh khi bỏ lỡ cuộc gặp gỡ này».

*«D—8 gửi ngài Muyn-lơ.*
*«Tuyệt mật. Chỉ có một bản.*

*Chiếc ô tô nhãn hiệu «Khô-rếch», số xe BKP 821 bứt khỏi việc theo dõi ở khu vực phố Vê-tê-ran. Mọi dấu hiệu đều chứng tỏ người lái xe đã nhận ra chiếc xe theo dõi... Theo lời dặn của ngài, chúng tôi không bám theo chiếc «Khô-rếch» nữa, mặc dù động cơ được tăng cường của chiếc xe chúng tôi cho phép chúng tôi làm như vậy. Sau khi thông báo cho Cục H—2 về hướng đi của chiếc «Khô-rếch» BKP 821, chúng tôi trở về căn cứ xuất phát. Đ—8.*

*«B—192 gửi ngài Muyn-lơ.*
*Tuyệt mật. Chỉ có một bản.*

*Tiếp nhận lệnh theo dõi chiếc xe nhãn hiệu «Khô-rếch», số xe BKP 821, các nhân viên của tôi đã xác định được rằng, vào hồi 12 giờ 27 phút, chủ chiếc xe đó đã bước vào Viện bảo tàng Tự nhiên học. Vì được ngài dặn trước về trình độ nghề nghiệp thành thạo của đối tượng được theo dõi, tôi đã quyết định không đưa một, hai khách tham quan vào Viện bảo tàng để bám đuôi hắn. Điệp viên In-de của tôi được lệnh dẫn một tốp học trò lớp sáu vào học bài sinh vật trong Viện bảo tàng. Kết quả quan sát của In-de cho phép xác định chắc chắn rằng đối tượng kia không tiếp xúc với bất cứ người lạ mặt nào. Tôi xin gửi kèm theo đây bản biểu đồ những vật trưng bày mà đối tượng dừng lại xem lâu hơn những vật khác. Đối*

*tượng rời Viện bảo tàng qua cửa phụ dành riêng cho các nhân viên Viện bảo tàng vào hồi 13 giờ 04 phút.*

*B—192.»*

Muyn-lơ giấu báo cáo vào trong cặp rồi nhấc ống nghe lên.

— Muyn-lơ, — y trả lời. — Tôi nghe đây.

— Đồng chí Sê-len-béc xin gửi lời chào đồng chí Muyn-lơ, — Cục trưởng Cục tình báo chính trị nói đùa. — Hay là ông bạn thích tôi gọi ông bạn là «mi-xtơ» hơn?

— Tôi thích người ta gọi tôi là «Muyn-lơ» hơn cả, — kẻ cầm đầu ghét-xta-pô đáp. — Nghe có vẻ kiên quyết, khiêm tốn và ý nhị... Tôi nghe anh bạn nói đây.

Sê-len-béc lấy bàn tay che ống nghe và nhìn Sơ-tiếc-lít. Anh nói:

— Vâng, cứ hỏi thẳng. Nếu không, ông ta sẽ chuồn đi như một con cáo...

— Ông bạn ơi, — Sê-len-béc nói, — Sơ-tiếc-lít có đến chỗ tôi, ông bạn có lẽ còn nhớ anh ấy chứ? Nhất định rồi. Anh ấy đang bối rối, không rõ bọn tội phạm nào theo sát anh ấy, mà anh ấy chỉ sống có một mình ở giữa rừng, hay là anh ấy bị người của ông bạn bám đuôi. Ông bạn có thể giúp chúng tôi xác định việc đó hay không?

— Anh ấy đi xe gì? — Muyn-lơ hỏi và lấy hai bản báo cáo từ trong cặp ra.

— Xe anh nhãn hiệu gì? — Sê-len-béc lại lấy tay che ống nghe, hỏi.

— «Khô-rếch».

— Anh đừng có che ống nghe lại đi, — Muyn-lơ nói. — Hãy đưa ống nghe cho Sơ-tiếc-lít xem nào.

— Sao vậy, ông bạn nhìn thấy mọi chuyện ư? Mắt ông là mắt thần chắc? — Sê-len-béc hỏi.

— Đương nhiên.

Sơ-tiếc-lít cầm lấy ống nghe và nói:

— Hai-lơ Hít-le!

— Chào anh bạn, — Muyn-lơ đáp. — Có phải xe anh mang biển số BKP 821 không?

— Đúng thế, thưa ngài thượng tướng.

— Họ bám đuôi anh từ chỗ nào? Phố Cuốc-phua phải không?
— Không phải, phố Phơ-ri-đơ-rích ạ.
— Anh bít đuôi ở phố Vê-tê-ran chứ gì?
— Thưa đúng là như vậy.
— Anh nhìn thấy họ à?
— Dĩ nhiên.

Muyn-lơ cười phá lên:

— Tôi sẽ vặn cổ chúng nó đi, thế mà cũng đòi làm ăn. Đừng lo, Sơ-tiếc-lít ạ, không phải bọn tội phạm bám đuôi anh đâu. Anh cứ bình tĩnh mà sống trong khu rừng của anh. Đó là người của chúng tôi đấy. Họ theo dõi một chiếc xe «Khô-rếch» của... một gã người châu Nam Mỹ... giống chiếc xe của anh. Anh hãy tiếp tục sống như anh đã sống, nhưng nếu như, trái với sự mong đợi, người ta lại lẫn anh với gã người Nam Mỹ mà báo cáo với tôi rằng anh đến uống rượu ở quán «Xư-gôi-na-ken-le» trên phố Cu-đam, thì tôi sẽ không che chở cho anh nữa đâu...

«Xư-gôi-na-ken-le» («Nhà hầm Di-gan») là một quán rượu nhỏ, nơi có lệnh cấm các quân nhân và đảng viên quốc xã lui tới.

— Nhưng nếu như tôi có việc phải tới đó thì sao ạ? — Sơ-tiếc-lít hỏi.

— Cũng vậy thôi, — Muyn-lơ cười khẩy, — nếu anh muốn hẹn hò với người của anh tại các cống ngầm, thì tốt hơn cả là anh nên đến quán rượu «Mê-hi-cô».

Đó là quán rượu «khôn ngoan» của Muyn-lơ, nơi hoạt động của tổ chức phản gián. Sơ-tiếc-lít được biết điều đó qua Sê-len-béc. Dĩ nhiên, Sê-len-béc không có quyền tiết lộ điều đó: đã có mật lệnh cấm các quân nhân và đảng viên quốc xã lui tới quán rượu này, bởi vậy, những tay bẻm mép cứ tưởng là ở đó hoàn toàn vô sự, không ngờ mỗi chiếc bàn đều có gắn máy nghe trộm của ghét-xta-pô.

— Vậy thì xin cảm ơn ngài, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Nếu ngài cho phép, tôi sẽ ấn định cho người của tôi gặp tôi ở đúng quán rượu «Mê-hi-cô». Nhưng nếu họ định tóm cổ tôi, tôi sẽ đến nhờ ngài giúp đỡ.

— Mời anh cứ đến. Tôi rất vui mừng đón tiếp anh, anh bạn ạ. Hai-lơ Hít-le!

Sơ-tiếc-lít trở về nhà với cảm giác lẫn lộn: nói chung, anh tin lời Muyn-lơ, bởi vì y chơi trò này không chút úp mở. Nhưng y có chơi quá công khai không nhỉ? Giữ sao cho đúng mức là vấn đề của mọi vấn đề trong bất kỳ công việc gì. Đặc biệt trong công tác tình báo. Đôi khi, ngay một sự nghi ngờ quá mức lại khiến cho Sơ-tiếc-lít thấy ít nguy hiểm hơn là sự thành thực có thừa. Đề phòng bất trắc, tối nay anh sẽ dùng chiếc xe công đi làm một việc hệ trọng

*«Véc-ne gửi ngài Muyn-lơ.*
*Tuyệt mật. Chỉ có một bản.*

*Hôm may, hồi 19 giờ 42 phút, đối tượng cho gọi chiếc xe công mang biển BKH 441 đến và đề nghị người lái xe đưa ông ta tới bến xe treo* «Mít-li-pơ-lát». Đến đó, ông ta xuống xe. Mọi cố gắng phát hiện ra đối tượng ở các bến xe khác đều không có kết quả.*

*Véc-ne».*

Muyn-lơ cất báo cáo ấy vào chiếc cặp nhàu rách, đựng những hồ sơ bí mật và quan trọng nhất của mình, rồi y lại tiếp tục nghiên cứu các tài liệu về Sơ-tiếc-lít. Y dùng bút chì đỏ đánh dấu đoạn nói rằng, những lúc rỗi rãi, đối tượng thích đến xem các viện bảo tàng. Đoạn ấy cũng nói rằng thỉnh thoảng Sơ-tiếc-lít có ấn định cho các điệp viên của mình tới gặp mình ở đó.

«Một nhân vật đáng chú ý, thông minh và hết sức lý thú, — Muyn-lơ nhận xét về Sơ-tiếc-lít. — Mình không ngờ người của Can-ten-bơ-ru-ne lại thông thái đến như vậy. Anh ta làm việc đó dăm năm nữa sẽ thành một Phu-sê * chính cống chứ không phải loại thường.»

---

* Loại bến xe nằm trên đường chạy ở phía trên mặt đất.

* Giô-dép Phu-sê (1759 - 1820). Bộ trưởng cảnh sát Pháp trong các thời kỳ 1799 - 1802, 1804 - 1810, 1815. Kẻ xây dựng hệ thống mật vụ tình báo, chỉ điểm rộng lớn. Một kẻ hám danh vô nguyên tắc, phục vụ khi thì chế độ cộng hòa, khi thì Na-pô-lê-ông I, khi thì dòng Buốc-bông. Khi phục vụ chế độ này, Phu-sê bán rẻ chế độ kia.

## Chương 9

Thượng tướng SS Các-lơ Vôn-phơ trao bức thư cho viên phi công riêng của Him-le.

— Nếu máy bay của anh bị đối phương bắn rơi, — hắn nói bằng giọng nói mềm mỏng của mình, — trong chiến tranh, mọi việc đều có thể xảy ra, — thì anh phải đốt bức thư này, trước khi tháo dù trên mặt đất.

— Tôi không thể đốt thư trước khi tháo dù, — viên phi công có tính cầu toàn trả lời, — bởi vì tôi sẽ bị kéo lê trên mặt đất. Nhưng việc làm trước tiên của tôi sau khi tháo dù sẽ là đốt bức thư này.

— Được, — Vôn-phơ mỉm cười, — ta hãy thỏa thuận với nhau về phương án đó. Tôi cần nói thêm rằng anh có nhiệm vụ đốt nó đi ngay cả khi máy bay của anh bị bắn rơi trên đất Đức.

Các-lơ Vôn-phơ có đủ mọi cơ sở để lo lắng: nếu bức thư này rơi vào tay bất cứ người nào khác, ngoài Him-le, thì số phận hắn coi như đến đó là chấm dứt.

Bảy giờ sau, bức thư được trao đến tay Him-le.

*«Thưa ngài Thống chế!*

*Ngay khi vừa quay về Ý, tôi đã lập tức phác thảo một kế hoạch gặp gỡ Đa-lét: không phải về phương diện tổ chức, mà về mặt chiến lược thì đúng hơn. Những tư liệu mà tôi nắm được ở đây cho phép tôi rút ra kết luận chủ yếu như sau: các nước Đồng minh cũng lo ngại không kém gì chúng ta về triển vọng thực tế của việc thành lập một chính phủ cộng sản ở Bắc Ý. Ngay cả khi chính phủ này chỉ được thành lập một cách tượng trưng, Mát-xcơ-va cũng sẽ có được một con đường chạy thẳng tới eo biển La Măng-sơ qua bọn cộng sản Ti-tô, với sự giúp đỡ của các lãnh tụ cộng sản Ý và của Mô-ri-xơ Tô-rê. Như vậy là xuất hiện một nguy cơ rất gần về việc thành lập một «vành đai bôn-sê-vích» chạy từ Ben-go-rát, qua Giên tới Can và Pa-ri.*

*Người giúp việc tôi trong chiến dịch này là Ê-u-ghen Đôn-man. Mẹ anh ta là một người Ý, có những mối quen biết hết sức sâu rộng*

*trong tầng lớp quý tộc thượng lưu, tầng lớp này thân Đức, nhưng chống chế độ quốc xã. Tuy nhiên, đối với tôi, hai khái niệm «nước Đức» và «chế độ quốc xã» không tách rời nhau, và bởi vì sùng bái nước Đức là thái độ chủ yếu của bà Đôn-man, cho nên tôi thấy nên dùng Ê-u-ghen vào việc hoạch định các chi tiết của chiến dịch, bởi lẽ chúng ta có thể cần đến các mối quen biết của mẹ anh ta trong kế hoạch tác động tương ứng tới phe Đồng minh.*

*Tôi quyết định và Đôn-man đã bắt đầu tiến hành, thông báo cho Đa-lét biết, qua đường dây liên lạc ở Ý, rằng ý nghĩa của cuộc đàm phán có thể xảy ra là ở chỗ: để cho phương Tây có thể kiểm tra toàn bộ miền Bắc nước Ý trước khi bọn cộng sản làm chủ tình thế. Thêm vào đó, chúng tôi cho rằng cần làm sao để sáng kiến không phải là của chúng ta: tôi cảm thấy sẽ hợp lý hơn, nếu phe Đồng minh có thể «dò biết» các ý định của tôi qua các nguồn điệp viên của họ. Bởi vậy, tôi đã ra lệnh cho Đôn-man tiến hành chiến dịch sau đây: theo hồ sơ của ghét-xta-pô chuẩn úy bộ đội xe tăng SS Ghi-đô Xim-le bị ghi vào sổ đen vì đã nhiều lần trò chuyện với những người dân Ý rằng chiến tranh đã thất bại và tình thế đã tuyệt vọng. Tại một bữa tiệc thân mật, nơi Đôn-man «tình cờ» tới dự, mãi đến gần sáng, khi mọi người đã nốc rượu say mềm, Đôn-man mới bảo Xim-le rằng anh ta đã kiệt sức vì cuộc chiến tranh vô nghĩa, đáng nguyền rủa này. Tin tức các điệp viên báo về cho phép tôi xác định rằng, ngay ngày hôm sau, trong lúc trao đổi với nam tước Lu-ít-gi Pa-rin-li, Xim-le đã nói rằng, một khi Đôn-man nói tới tính chất đáng nguyền rủa của chiến tranh, thì như thế nghĩa là Các-lơ Vôn-phơ cũng nghĩ như vậy, mà trong tay Vôn-phơ là số phận của toàn bộ miền Bắc nước Ý và toàn bộ quân đội Đức đóng tại đây. Lu-ít-gi Pa-rin-li trước đây là đại diện của công ty Mỹ «Ken-vi-lây-sơn Coóc-pô-rây-sơn», và những sự tiếp xúc giữa ông ta với Mỹ ở đây ai cũng biết, mặc dù bao giờ ông ta cũng ủng hộ chế độ của Mút-xô-li-ni. Thêm nữa, bố vợ ông ta là một chủ nhà băng lớn ở Li-băng có quan hệ gắn bó cả với tư bản Anh lẫn tư bản Pháp. Buổi trao đổi giữa Xim-le với Pa-rin-li là lý do đủ để cho Đôn-man, sau khi mời Ghi-đô Xim-le tới một căn phòng bí mật, chìa cho anh ta xem tất cả những tài liệu tố giác anh ta. «Những cái này đủ để ngay bây giờ đưa anh lên giá treo cổ, — Đôn-man nói với Xim-le, — điều*

*duy nhất có thể cứu anh là anh phải thành thật chiến đấu cho nước Đức. Mà trong cuộc chiến đấu đó, các đòn ngoại giao thầm lặng cũng rất quan trọng.» Tóm lại, Xim-le đã đồng ý làm việc cho chúng ta.*

*Hôm sau, khi gặp nam tước Pa-rin-li, Xim-le nói với ông ta rằng, chỉ có thủ lĩnh SS ở nước Ý là Các-lơ Vôn-phơ mới có thể cứu miền Bắc nước Ý khỏi sự đe dọa của bọn cộng sản, — sự đe dọa này do bọn du kích hoạt động ở vùng rừng núi và ở khắp các thành thị trong nước gây ra, nhưng dĩ nhiên, Các-lơ Vôn-phơ chỉ có thể làm được điều đó một cách nhanh chóng và chắc chắn, nếu như ông ta cùng hành động với phe Đồng minh. Nam tước Pa-rin-li, người có những quyền lợi tài chính khổng lồ ở Tu-rin, Giên và Mi-lăng, đã chăm chú nghe Xim-le nói và đã đồng ý giúp chúng ta bố trí các cuộc tiếp xúc với các đồng minh phương Tây. Dĩ nhiên, Xim-le đã viết báo cáo về buổi trao đổi đó gửi cho tôi, và như vậy là toàn bộ chiến dịch từ giờ phút ấy đã được bảo hiểm — nó sẽ giống như một trò chơi được tiến hành với phe Đồng minh dưới sự kiểm soát của cơ quan SS, vì quyền lợi của Đức Quốc trưởng và của nước Đức.*

*Ngày 21 tháng hai, nam tước Pa-rin-li đáp máy bay sang Duy-rích. Ở đó, ông ta bắt đầu liên lạc với một người quen của ông ta tên là Mắc Uýt-man. Uýt-man đã giúp ông ta tiếp xúc với thiếu tá Vai-ben, một sĩ quan tình báo của Thụy Sĩ. Vai-ben đồng ý giúp việc bố trí các cuộc tiếp xúc giữa lực lượng SS với người Mỹ, lấy cớ là anh ta xuất phát từ lợi ích cá nhân của một người dân Thụy Sĩ. Vấn đề là ở chỗ Giên là một hải cảng chủ yếu do các hãng sản xuất Thụy Sĩ sử dụng. Nếu nước Ý rơi vào ách thống trị của bọn cộng sản, thì các hãng sản xuất của Thụy Sĩ cũng sẽ bị thiệt hại. Cần nói thêm rằng tôi đã điều tra và được biết: thiếu tá Vai-ben từng tốt nghiệp hai trường đại học Ba-den và Phờ-răng-phua ở Đức.*

*Trong câu chuyện với nam tước Pa-rin-li, Vai-ben nói rằng cần phải thận trọng đến mức tối đa, bởi vì anh ta đã liều mạng khi nhận giúp ta bố trí các cuộc tiếp xúc. Điều đó, theo lời anh ta, vi phạm sự trung lập của Thụy Sĩ, mà hiện nay vị trí của bọn Nga mạnh đến mức việc tiết lộ bí mật sẽ buộc chính phủ của anh ta loại bỏ anh ta và dồn toàn bộ tội lỗi lên đầu một mình anh ta. Pa-rin-li thuyết phục thiếu tá Vai-ben rằng, ngoài bọn Nga và bọn cộng sản*

*ra, thì không một ai muốn điều bí mật này bị tiết lộ cả. «Bởi vì, — Pa-rin-li nói tiếp, — trong số chúng ta, tôi hy vọng không có bất cứ tên cộng sản nào, nói gì đến một tên Nga. Bởi vậy, ông khỏi phải lo tin tức bị rơi rụng».*

*Theo tin báo của Vai-ben, một ngày sau khi nói chuyện với Pa-rin-li, anh ta đã mời A-len Đa-lét và người giúp việc của Đa-lét là Hê-véc-nít tới dự tiệc. «Tôi có hai người bạn muốn đề xuất một ý kiến hay, — Vai-ben nói, — nếu ngài muốn, tôi có thể giúp các ngài làm quen với nhau». Song A-len Đa-lét trả lời rằng ông ta muốn gặp hai người bạn của Vai-ben muộn hơn một chút, nghĩa là sau khi người giúp việc của ông ta trao đổi với họ.*

*Vậy là Pa-rin-li đã gặp và trao đổi với Hê-véc-nít. Như tôi đã báo tin để Ngài rõ, tay Hê-véc-nít này không phải là con trai của Ê-gôn Hê-véc-nít, mà là con của Éc-hác phôn Sun-sơ Hê-véc-nít, giáo sư kinh tế học trường đại học Tổng hợp Béc Lanh. Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ ở Phờ-răng-phua (nhân tiện nói thêm rằng, tôi nghĩ không biết có phải Vai-ben và Hê-véc-nít lần đầu tiên gặp nhau ở Đức hay không, bởi vì cả hai đều tốt nghiệp cùng một trường đại học), Hê-véc-nít liền sang Mỹ và bắt đầu làm việc trong các công-xéc ngân hàng quốc tế tại Niu Y-oóc, nơi chính A-len Đa-lét từng hoạt động.*

*Trong lúc nói chuyện, Pa-rin-li nêu câu hỏi: «Ngài có muốn gặp đại tá SS Đôn-man để thảo luận cụ thể hơn về vấn đề này và hàng loạt vấn đề khác hay không?» Hê-véc-nít đã đồng ý với lời đề nghị đó, tuy rằng, theo ý Pa-rin-li, ông ta tỏ ra có phần nào nghi ngờ và thiếu tin cậy — một thái độ cố hữu của những tay trí thức đi vào nghề tình báo — trước đề nghị đó.*

*Tôi đã ra lệnh cho Đôn-man sang Thụy Sĩ. Tại đó, bên hồ Tri-a-xô, Đôn-man đã được Uýt-man và Pa-rin-li đón tiếp. Khi họ tới Lu-ga-nô, và bước vào khách sạn nhỏ «Bi-an-ki», như đã dặn ở nhà, Đôn-man tuyên bố: «Chúng tôi muốn thương lượng với các nước Đồng minh phương Tây để phá tan kế hoạch của Mát-xcơ-va định thành lập chính phủ cộng sản ở Bắc Ý. Nhiệm vụ ấy buộc chúng tôi vứt bỏ những sự khó chịu trước đây để nghĩ đến ngày mai, sau khi xóa sạch toàn bộ nỗi đau của ngày hôm qua đối với cả hai bên. Hòa bình phải công bằng và xứng đáng».*

*Uýt-man trả lời rằng những cuộc thương lượng duy nhất có thể có là những cuộc thương lượng về sự đầu hàng vô điều kiện.*

*«Tôi không bao giờ chịu phản bội, — Đôn-man nói. — Vả lại, cũng không một ai ở Đức chịu như thế cả».*

*Tuy Uýt-man khăng khăng giữ quan điểm «đầu hàng vô điều kiện», song ông ta vẫn tiếp tục trao đổi, mặc dù bắt gặp thái độ phản đối cứng rắn của Đôn-man. Thái độ này đã được tôi và Đôn-man chuẩn bị sẵn ở nhà.*

*Kế đó, người giúp việc của A-len Đa-lét là Pôn Bờ-lum đã ngắt lời Uýt-man và tham gia cuộc trao đổi. Chính Pôn Bờ-lum đã nói tên họ hai nhà lãnh đạo phong trào kháng chiến Ý là Phéc-ru-tri Pác-ri và U-xơ-mi-a-ni với Đôn-man. Hai người này đang bị chúng ta giam giữ. Họ không phải là cộng sản, và điều đó cho phép chúng ta kết luận rằng, cũng như chúng ta, người Mỹ rất lo ngại về hiểm họa cộng sản ở Ý. Phía Mỹ cần đến những anh hùng của Phong trào kháng chiến không phải là cộng sản, những người khi cần có thể cầm đầu một chính phủ trung thành với các lý tưởng của phương Tây.*

*«Nếu hai người ấy được trả lại tự do và được đưa sang Thụy Sĩ, — đại diện của Đa-lét nói, — thì chúng ta có thể tiếp tục gặp nhau».*

*Khi Đôn-man trở về gặp tôi, tôi hiểu rằng những cuộc đàm phán đã bắt đầu, bởi vì không thể giải thích yêu cầu trả lại tự do cho hai người Ý kia theo bất cứ cách nào khác. Đôn-man đưa ra giả thuyết rằng Đa-lét đang chờ sự có mặt của tôi tại Thụy Sĩ. Tôi đã tới gặp Thống chế Két-xen-rinh. Sau năm tiếng đồng hồ trao đổi, tôi rút ra kết luận rằng thống chế đồng ý một sự đầu hàng trong danh dự, mặc dù Két-xen-rinh không trực tiếp hứa hẹn điều gì, có lẽ vì xưa nay người ta vẫn ngại nói chuyện thành thật với đại diện của cơ quan an ninh.*

*Hôm sau, Pa-rin-li đến thăm tôi tại một căn phòng bí mật bên hồ Gác-đa và đã thay mặt Đa-lét chuyển lời ông ta mời tôi sang Duy-rích họp bàn. Như vậy là ngày kia tôi sẽ sang Thụy Sĩ. Nếu đó là một cái bẫy, tôi sẽ đưa ra một lời tuyên bố chính thức về sự bắt cóc. Còn nếu như đó là buổi đầu đàm phán, thì tôi sẽ báo tin để*

*Ngài rõ trong bức thư sau mà tôi sẽ gửi đi, ngay khi về đến hành dinh của tôi.*

*CÁC-LƠ VÔN-PHƠ của Ngài».*

Bác sĩ trưởng của bệnh viện mang tên Cốc * bị chết vì bệnh liệt não. Anh ruột ông này là giáo sư Pơ-lây-sơ-ne, nguyên phó giám đốc trường đại học Tổng hợp Kin-lơ, sau khi bị giam giữ ở trại tập trung Đa-khao, đã trở về nhà với thái độ lặng lẽ, với nụ cười gượng gạo, vâng chịu trên môi. Vợ ông đã bỏ ông ngay sau khi ông bị bắt được ít lâu. Họ hàng của chị ta đòi phải như vậy, bởi vì Gu-gô phôn En-xơ, em trai của bà vợ Pơ-lây-sơ-ne, mới được bổ nhiệm làm cố vấn cho Nây-rát về các vấn đề kinh tế ở sứ quán Đức tại Tây Ban Nha. Con người trẻ tuổi này được xem là có nhiều triển vọng, ngay các nhân viên trong bộ máy của đảng Quốc xã ở địa phương cũng muốn làm thân với gã, bởi vậy hội nghị gia đình đặt ra trước bà vợ Pơ-lây-sơ-ne một sự lựa chọn: hoặc từ bỏ kẻ thù của quốc gia, tức chồng chị ta; hoặc nếu như chị ta coi trọng toàn bộ quyền lợi ích kỷ của mình hơn, thì chị ta sẽ bị toàn bộ gia đình ruồng bỏ, và tất cả bà con họ hàng ruột thịt — anh chị em, chú bác, cô dì — sẽ công khai đăng báo tuyên bố từ bỏ hoàn toàn chị ta.

Bà vợ Pơ-lây-sơ-ne trẻ hơn ông mười tuổi — chị ta bốn mươi hai. Chị ta rất yêu chồng. Hai người đã cùng nhau đi du lịch châu Phi và châu Á. Tại đó, giáo sư tiến hành công tác khai quật và tham gia đoàn khảo cổ do Viện bảo tàng Béc Lanh «Péc-ga-mông» tổ chức vào mùa hè. Lúc đầu, chị ta không chịu bỏ chồng, và nhiều người trong họ hàng của chị ta, một dòng họ trong vòng một trăm năm gần đây có nhiều quyền lợi gắn liền với việc buôn bán vải sợi, đã đòi phải đăng báo tuyên bố từ bỏ chị ta. Các ông già bà cả trong dòng họ đòi phải làm như vậy, lấy cớ là chế độ mới và đảng Quốc xã không muốn cho những người xuất thân từ các dòng họ tư sản và thương gia làm ăn tấn tới cho lắm. Mà việc

---

* Rô-béc Cốc (1843 - 1910), nhà bác học Đức, một trong những người sáng lập môn vi sinh học. Ông đã tìm ra vi trùng lao, dịch tả, được giải thưởng Nô-ben năm 1905.

buôn bán không thể tách khỏi chế độ mới được. Trong khi đó một cương vị ở Bộ Ngoại giao của Chính phủ mới, hơn nữa lại là chức cố vấn kinh tế ở Tây Ban Nha, rõ ràng sẽ tạo điều kiện cho công ty triển khai việc buôn bán tới vùng Pi-rê-nê. Tuy nhiên, Gu-gô phôn En-xơ đã can ngăn họ hàng đừng làm cái việc rắc rối đó một cách công khai. Gã giải thích: «Việc đó sẽ bị kẻ thù của chúng ta lợi dụng ngay. Lòng ghen tức của người đời ghê gớm lắm. Câu chuyện tai tiếng ấy chỉ bất lợi cho tôi. Tốt nhất là chúng ta hãy tiến hành mọi việc một cách lặng lẽ và thận trọng.»

Gã dẫn một anh bạn của gã ở câu lạc bộ vận động viên thuyền buồm đến chơi nhà bà vợ Pơ-lây-sơ-ne. Tay thanh niên ba mươi tuổi điển trai ấy tên là Ghết. Người ta vẫn đùa hắn: «Ghết này không phải là Béc-li-khin-ghen» * Hắn đẹp trai bao nhiêu thì cũng ngu ngốc bấy nhiêu. Gu-gô biết rằng hắn sống bằng tiền bạc của các bà phụ nữ luống tuổi. Ba người ngồi trong một tiệm ăn nhỏ và, quan sát thái độ cư xử của Ghết, Gu-gô phôn En-xơ cảm thấy yên tâm. Hắn ngu ngốc thật đấy, nhưng tài tán gái thì vào loại mẫu mực, đúng bài bản, mà Ghết đã định bập vào ai thì ả đó đừng hòng thoát. Hắn lặng thinh, cau có và rất đường hoàng, chững chạc. Hắn kể một, hai chuyện tiếu lâm. Rồi hắn nhã nhặn mời bà vợ Pơ-lây-sơ-ne ra nhảy. Quan sát họ, Gu-gô thấy yên tâm: chị gã mỉm cười, còn Ghết thì cứ ôm riết chị hắn mỗi lúc một chặt hơn và thỉnh thoảng lại thì thầm nhỏ to bên tai chị ta.

Hai ngày sau, Ghết đến ở nhà giáo sư. Hắn sống ở đó một tuần lễ, cho đến lúc bọn cảnh sát sắp đi kiểm tra hộ khẩu. Bà vợ Pơ-lây-sơ-ne tới gặp Gu-gô khóc lóc: «Cậu hãy trả anh ấy về cho chị. Không sống với anh ấy, chị không chịu nổi đâu». Hôm sau, chị ta nộp đơn xin ly dị chồng. Đó là một đòn nặng giáng vào giáo sư, vì ông vẫn tưởng rằng vợ ông là người ý hợp tâm đầu với ông. Ông không chia sẻ lòng căm thù của mình đối với chế độ quốc xã của bọn bạo chúa ngu ngốc với bất cứ ai, ngoài vợ ông ra. Tuy bị đau đớn trong tù, ông vẫn cho rằng lòng căm thù

* Ghết phôn Béc-li-khin-ghen — nhân vật trong một tác phẩm thơ sử thi của Đức thế kỷ XIX.

đó sẽ bảo vệ sự thành thật của vợ ông và cho phép vợ ông tự do suy nghĩ theo ý muốn.

Một đêm, Ghết hỏi chị ta: «Chắc chồng em làm cho em thích hơn phải không?» Chị ta khẽ cười và ôm chặt lấy hắn, trả lời: «Ồ, anh yêu quý... Lão ta chỉ biết nói là giỏi thôi...»

Sau khi được trả lại tự do, Pơ-lây-sơ-ne không trở về Kin-lơ, mà đến Béc Lanh. Người em của ông có liên lạc với Sơ-tiếc-lít đã giúp ông vào làm việc ở viện bảo tàng «Péc-ga-mông». Tại đây, ông làm việc ở Ban Cổ Hy Lạp. Chính đó là nơi Sơ-tiếc-lít thường hẹn các điệp viên của anh tới gặp, bởi vậy, anh hay ghé vào thăm Pơ-lây-sơ-ne, và cùng ông dạo bước hồi lâu qua các phòng lớn trống trải của Viện bảo tàng «Péc-ga-mông» kỳ diệu. Pơ-lây-sơ-ne biết rằng thế nào Sơ-tiếc-lít cũng sẽ đứng ngắm thật lâu bức tượng «Cậu bé nhổ dằm», ông biết rằng Sơ-tiếc-lít sẽ đi quanh bức tượng Xê-da mấy lần, bức tượng này làm bằng đá đen, đôi mắt trắng dã và điên dại của Xê-da thì làm bằng một chất khoáng trong suốt lạ lùng. Giáo sư tổ chức buổi đi dạo đó thế nào để Sơ-tiếc-lít có thể dừng chân lại lâu hơn bên các bức tượng cổ đại tạc hình người có nét mặt sầu thảm, vui cười hoặc thông thái. Giáo sư không biết rằng khi về đến nhà, Sơ-tiếc-lít thường đứng soi gương khá lâu trong buồng tắm để tập thể hiện nét mặt như một diễn viên. Sơ-tiếc-lít cho rằng một người tình báo nên học cách thể hiện nét mặt. Người cổ đại nắm rất vững nghệ thuật đó.

Một hôm, Sơ-tiếc-lít đề nghị giáo sư cho mượn chiếc chìa khóa mở hòm kính đựng các bức tượng đồng đen mang từ đảo Xa-mốt về.

— Tôi có cảm giác rằng, — lúc ấy anh nói, — nếu tôi chạm tay vào báu vật linh thiêng đó, một điều kỳ diệu sẽ lập tức xảy ra và tôi trở thành một con người khác hẳn, một phần sự thông thái điềm tĩnh của người xưa sẽ nhập vào hồn tôi.

Giáo sư đem chìa khóa lại cho Sơ-tiếc-lít, và anh in dấu chiếc chìa khóa để làm một chiếc thứ hai. Ở đây anh đặt hộp thư bí mật bên dưới bức tượng một nữ thần.

Anh thích trò chuyện với giáo sư. Anh bảo ông ta:

— Nghệ thuật của người Hy Lạp với tất cả sự tài tình của

nó quá ư mềm mại và phần nào ẻo lả. Người La Mã cứng rắn hơn nhiều. Có lẽ vì thế mà họ gần người Đức hơn. Người Hy Lạp quan tâm đến nét đại thể, đến tư tưởng, người La Mã rất chú trọng tính trọn vẹn về mặt lô-gích, do đó họ say sưa khai thác các chi tiết. Chẳng hạn, giáo sư hãy thử nhìn bức chân dung Mác-cơ A-vơ-rê-li mà xem. Ông ta là người anh hùng, là đối tượng cho người ta bắt chước, cho trẻ con noi theo.

— Các chi tiết về quần áo và cách xử lý chính xác phần nửa thân người phía trên quả có tài tình thật. Song ngài hãy nhìn kỹ nét mặt A-vơ-rê-li mà xem, — Pơ-lây-sơ-ne thận trọng phản đối. Từ ngày ở trại tập trung ra, giáo sư không còn thiết tranh luận nữa, lúc nào ông cũng mang trong lòng một sự phản đối thận trọng — tất cả chỉ có thế. Trước kia, ông hăng hái và say sưa đánh gục người nào phản bác ý kiến ông. Còn bây giờ ông chỉ đưa ra những lý do phản đối thận trọng. — A-vơ-rê-li có suy nghĩ gì đâu? Ông ta chỉ là bức tượng kỷ niệm sự vĩ đại của chính mình. Nếu ngài để ý theo dõi nền nghệ thuật Pháp cuối thế kỷ mười tám, ngài sẽ tin rằng chính Hy Lạp đã chuyển sang Pa-ri, En-la-đa vĩ đại đã tới với những người Gia-cô-banh thích tự do...

Một bận, Pơ-lây-sơ-ne níu anh lại bên các bức tranh tượng vẽ hình nửa người nửa vật: đầu người, mình lợn lòi hung dữ.

— Ngài thấy thế nào? — Pơ-lây-sơ-ne hỏi.

Sơ-tiếc-lít không trả lời Pơ-lây-sơ-ne mà chỉ ậm à ậm ừ cho qua chuyện, vì anh thấy im lặng thì không nên, mà trả lời thẳng lại càng không ổn.

Một lần, Sơ-tiếc-lít bảo giáo sư, khi hai người dạo bước trong phòng Tơ-roa cổ đại:

— Các ổ cắm điện trên những bức tường này thật là trơ trẽn. Lẽ ra, ở đây phải thắp nến hay đèn chùm mới đúng. Như thế này là để cho cái xấu xa của thế kỷ hai mươi chen vào bi kịch cao cả của thời cổ đại...

Khi đi qua các phòng lớn trống trải của viện bảo tàng «Péc-ga-mông», Sơ-tiếc-lít thường tự hỏi: «Tại sao những con người sáng tạo ra nền nghệ thuật vĩ đại này lại đối xử dã man với các thiên tài của mình đến thế nhỉ? Tại sao họ lại phá hủy, đốt cháy

và quẳng xuống đất các tranh tượng? Tại sao họ lại lạnh lùng và tàn ác đối với tài năng của người nghệ sĩ và nhà nặn tượng như vậy? Tại sao chúng ta lại thu nhặt những mảnh vụn ngu ngốc, tội lỗi và dã man của họ còn để lại và đem dạy cho con cái chúng ta hiểu thế nào là cái đẹp qua những mảnh vụn ấy? Tại sao chính những người cổ đại lại dại dột trao các thần tượng sinh động của mình vào tay bọn dã man?»

...Sau khi Viện bảo tàng «Péc-ga-mông» bị không quân Anh ném bom hủy diệt, giáo sư Pơ-lây-sơ-ne không đi tản cư với tất cả các cán bộ khoa học. Ông đề nghị được ở lại Béc Lanh trông nom cái phần tài sản còn lại, dù là ít ỏi, của Viện bảo tàng.

Lúc này Sơ-tiếc-lít tới gặp giáo sư. Vì mất liên lạc, anh rất khổ tâm, phải cố tìm lối thoát. Bắt liên lạc qua một người hoạt động mò mẫm, kiểu như một «hòm thư», người ấy không rõ mình đang làm gì, làm cho ai và vì mục đích gì, thì Sơ-tiếc-lít cho là việc làm thiếu khôn ngoan trong hoàn cảnh hiện nay.

Sơ-tiếc-lít nghĩ nhiều đến việc liên lạc với người đảng mình ở Thụy Sĩ — tất nhiên là nếu Sê-len-béc cử anh sang đó để tổ chức chiến dịch «che đỡ» tại chỗ với giám mục Sơ-lắc. Nhưng rất có thể là sau khi chuẩn bị toàn bộ chiến dịch, Sơ-tiếc-lít vẫn phải nằm ở Đức, còn vị giám mục thì sẽ do những người khác «điều khiển» tại Béc-nơ. Cũng có thể như vậy lắm. Sơ-tiếc-lít vẫn tiếp tục tìm cách gặp Boóc-man, vì hiểu rằng, nếu được Boóc-man ủng hộ, vấn đề anh sang Thụy Sĩ để «đích thân theo dõi cuộc đàm phán» coi như đã được giải quyết.. Tuy nhiên, bất kỳ sự tiếp xúc nào với các công dân Liên Xô tại Béc-nơ cũng sẽ đưa toàn bộ chiến dịch đến thất bại hoàn toàn và không sao cứu vãn nổi, bởi vì mọi công dân Liên Xô tại đó đều bị tất cả các cơ quan tình báo của thế giới giám sát chặt chẽ.

Bởi vậy, anh cần đến một người mà anh có thể hoàn toàn tin cậy vào lòng thành thực của người đó. Anh tin vào sự thành thực của Pơ-lây-sơ-ne. Anh chỉ không tin vào khả năng chịu đựng của vị giáo sư trong trường hợp ông bị bắt và bị bọn ghét-xta-pô hỏi cung thôi.

Thấy anh đến, Pơ-lây-sơ-ne vui mừng kéo anh vào tầng hầm của mình, đặt ấm đun cà-phê lên bếp điện và nói:

— Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng, vắng ngài, tôi lại buồn đến thế. Tôi không biết nghề nghiệp của ngài, tôi chỉ biết ngài là bạn của cậu em quá cố của tôi, nhưng tôi rất thích khi ở bên cạnh ngài, ngài Sơ-tiếc-lít ạ.

— Cảm ơn giáo sư. Tôi còn thích ở bên giáo sư hơn kia. Giáo sư ở chỗ này có lạnh lắm không?

— Lạnh cứng cả chân tay lại. Nhưng ngài bảo còn biết làm gì được? Thử hỏi ai là người không bị lạnh lúc này?

— Ở hầm bọc sắt của Quốc trưởng ấm lắm, giáo sư ạ.

— Ồ, cái đó dễ hiểu thôi. Vị lãnh tụ phải sống ở nơi ấm áp chứ chẳng lẽ có thể so sánh nỗi lo lắng của chúng ta với những nỗi lo lắng, quan tâm của Người hay sao? Chúng ta là chúng ta, chúng ta chỉ nghĩ đến bản thân, còn Quốc trưởng nghĩ đến mọi người Đức!

Sơ-tiếc-lít đưa mắt nhìn khắp gian hầm một cách chăm chú. Ở đây không có một lỗ thông hơi, không thể đặt máy nghe trộm tiếng nói trong hầm này được. Bởi vậy, sau khi rít một hơi thuốc thật dài, anh nói:

— Thôi đủ rồi, giáo sư ạ... Một thằng điên đẩy hàng triệu người ra hứng bom đạn, còn chính hắn thì chui vào chỗ an toàn như một con chuột để ngồi xem chiếu bóng với phe lũ của hắn.

Mặt Pơ-lây-sơ-ne trắng bệch ra, đau đớn và Sơ-tiếc-lít lấy làm tiếc rằng anh đã nói câu ấy, rằng anh đã tới gặp ông già bất hạnh này để lo việc của anh.

«Tuy rằng việc này đâu phải là việc của mình? — anh nghĩ. — Đúng ra, đây là việc của họ, của những người Đức, do đó đây là việc của ông ta chứ. Mình làm thay họ cái việc mà lẽ ra chính họ phải làm mới đúng.»

— Thế nào, — Sơ-tiếc-lít giục, — giáo sư trả lời đi chứ... Giáo sư không đồng ý với tôi phải không?

Pơ-lây-sơ-ne vẫn im lặng.

— Thế này nhé, — Sơ-tiếc-lít nói, — người em của giáo sư và bạn của tôi là một chiến sĩ chống phát-xít... Một cán bộ hoạt động bí mật... Anh ấy đã giúp tôi. Giáo sư chưa bao giờ quan tâm đến nghề nghiệp của tôi: tôi là đại tá SS và tôi là người làm công tác tình báo.

Giáo sư vung tay như muốn che mặt đỡ đòn.

— Không, — ông nói. — Không và quyết là không! Em tôi không đời nào lại có thể làm một tên phá hoại! Không đời nào! — ông nhắc lại to hơn: — Không! Tôi không tin ngài.

— Anh ấy không phải là một tên phá hoại, — Sơ-tiếc-lít nói, — còn tôi thì đúng là đang làm công tác tình báo. Nhưng là tình báo Liên Xô...

Và anh chìa cho Pơ-lây-sơ-ne một bức thư. Bức thư ấy do người em giáo sư viết trước khi chết.

«Bạn. Cảm ơn tình cảm của bạn. Tôi đã học tập được ở bạn nhiều điều. Tôi học ở bạn cách yêu và vì tình yêu đó mà biết căm thù những kẻ buộc dân tộc Đức phải làm nô lệ. Pơ-lây-sơ-ne.»

— Anh ấy viết thế vì ngại bọn ghét-xta-pô, — Sơ-tiếc-lít giải thích khi lấy lại bức thư. — Chính giáo sư cũng hiểu đấy, chả lẽ những người bôn-sê-vích và quân Đồng minh lại muốn bắt dân tộc Đức làm nô lệ hay sao? Và như em giáo sư đã nói: chúng ta có nghĩa vụ phải căm thù chúng. Nhưng cũng có thể, chính Hít-le và bọn quốc xã đã đem lại ách nô lệ cho người Đức, có phải như vậy không, thưa giáo sư?

Pơ-lây-sơ-ne ngồi im lặng hồi lâu trong chiếc ghế bành to tướng kiểu cổ.

— Tôi ủng hộ anh, — cuối cùng giáo sư nói, — tôi hiểu... Anh có thể nhờ tôi làm tất cả mọi việc. Nhưng tôi có thể nói ngay với anh rằng; hễ bọn chúng lấy roi quật vào sườn tôi, thì tôi sẽ khai ra hết đấy.

— Tôi biết, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Giáo sư muốn chết ngay bằng cách uống thuốc độc hay thích để bọn ghét-xta-pô tra tấn?

— Nếu không có cách thứ ba, — Pơ-lây-sơ-ne nở một nụ cười yếu ớt, — dĩ nhiên, tôi thích dùng thuốc độc hơn.

— Giáo sư cảm thấy thế nào, khi tôi nói cho giáo sư biết về tôi?

— Tôi cảm thấy nhẹ nhàng, dễ thở hơn, — Pơ-lây-sơ-ne trả lời. — Dễ thở hẳn lên. Lòng căm thù và sự bất lực trước đây khiến tôi bị ngạt thở.

— Vậy thì ta hãy cùng nấu cháo *, — Sơ-tiếc-lít mỉm cười, — nấu một nồi cháo thật ngon.

* Thành ngữ Nga, có nghĩa: cùng hiệp sức làm việc.

— Tôi phải làm gì, hở anh?

— Không làm gì cả. Cần phải sống. Và sẵn sàng làm những việc cần thiết vào bất cứ lúc nào.

— Vì ai?

— Vì nước Đức....

— Vì ai kia?!

— Vì nước Đức. Tôi muốn nói đến nước Đức của dân tộc Đức, chứ không phải nước Đức của bọn quốc xã. Giáo sư đồng ý với tôi rằng hai khái niệm ấy hoàn toàn khác nhau chứ?

## Chương 10

— Chào giám mục, — Sơ-tiếc-lít nói và nhanh chóng khép cửa lại. — Xin giám mục tha lỗi về việc tôi đến muộn. Ngài đã ngủ chưa ạ?

— Chào ông. Tôi ngủ rồi, nhưng mong rằng ông đừng ngại chuyện đó.

— Một lần nữa xin giám mục tha lỗi cho tôi.

— Ông cứ cho rằng tôi đã tha lỗi cho ông rồi đi. Mời ông vào trong này. Tôi thắp nến ngay đây.

— Vâng, thế thì tốt quá.

— Có chuyện gì chăng?

— Có.

— Mời ông ngồi.

— Cảm ơn. Ngài để tôi ngồi ở đâu đây?

— Đâu cũng được. Ở đây, gần bếp, ấm hơn... Hay là ở chỗ kia... tùy ông.

— Hễ từ chỗ ấm ra ngoài lạnh là tôi bị cảm ngay. Tốt nhất là lúc nào cũng ở một chỗ nhiệt độ không thay đổi. Thưa giám mục, có ai sống ở nhà ngài bảy ngày vừa qua thế?

— Ông hỏi cung tôi chăng?

— Không phải thế.

— Nghĩa là tôi có thể không trả lời?

— Ngài phải trả lời.

— Nếu tôi từ chối?

— Ngài sẽ không từ chối.

— Tại sao?

— Sau khi ngài trả lời tôi, tôi sẽ giải thích cho ngài rõ tại sao.

— Có một người đã đến sống với tôi.

— Ai vậy?

— Tôi không biết.

— Người ấy không nói với ngài mình là ai hay sao?

— Không nói.

— Ngài cũng không cần biết người ấy là ai à?

— Không cần. Anh ấy xin một chỗ trú chân, anh ấy đang mệt, cho nên tôi không thể chối từ.

— Ngài nói đối với tôi một cách hết sức tự tin. Như thế là tốt. Người ấy bảo ngài rằng hắn là một nhà mác-xít. Ngài đã tranh luận với hắn như với một người cộng sản. Hắn không phải là đảng viên cộng sản đâu, ngài giám mục ạ. Hắn không bao giờ là đảng viên cộng sản cả. Hắn là điệp viên của tôi, hắn là tên phá hoại làm việc cho bọn ghét-xta-pô.

— À, ra thế... Tôi đã nói chuyện với anh ta như với một con người. Anh ta là ai, đảng viên cộng sản hay nhân viên ghét-xta-pô, đối với tôi, điều ấy không quan trọng... Anh ta xin được cứu giúp... Tôi không thể từ chối anh ta...

— Ngài không thể từ chối anh ta, — Sơ-tiếc-lít nhắc lại, — và anh ta là ai, đảng viên cộng sản hay nhân viên ghét-xta-pô, đối với ngài điều ấy không quan trọng...

Nét mặt Sơ-tiếc-lít hầm hầm tức giận.

— Thế nếu như, vì cái việc ngài chỉ chú ý đến con người chung chung, con người trừu tượng, mà những con người cụ thể bị đưa lên giá treo cổ, thì điều đó có quan trọng đối với ngài hay không?!

— Vâng, nếu vậy thì điều đó quan trọng đối với tôi...

— Nếu như, nói thế này cho cụ thể hơn, em gái của ngài và các con của chị ấy bị đưa lên giá treo cổ đầu tiên, thì điều đó có quan trọng với ngài hay không?!

Giám mục đang ngồi trên ghế bỗng đứng dậy, xua tay và bước về phía Sơ-tiếc-lít.

— Đó là tội ác dã man.

— Ngài còn mắc tội nặng hơn, khi nói rằng trước mắt ngài là ai, đảng viên cộng sản hay điệp viên ghét-xta-pô, đều không quan trọng, — Sơ-tiếc-lít nói và ngồi xuống. — Hơn nữa, tội ác của ngài có tính chất giáo điều, cho nên lại càng nghiêm trọng. Mời ngài ngồi xuống và hãy nghe tôi nói. Câu chuyện giữa ngài với điệp viên của tôi đã được ghi âm. Không phải tôi mà là hắn làm việc đó. Tôi không biết rõ có chuyện gì đã xảy ra với hắn: hắn có gửi cho tôi một bức thư lạ lùng... Hơn nữa, người ta sẽ không tin lời hắn, nếu không có đoạn băng ghi âm mà tôi đã hủy. Nói chung, người ta sẽ không trao đổi với hắn nữa, vì hắn là tay chân của tôi. Còn về phía em gái của ngài thì chị ấy sẽ bị bắt ngay khi ngài vừa vượt qua biên giới Thụy Sĩ.

— Nhưng tôi có định vượt qua biên giới Thụy Sĩ đâu.

— Ngài sẽ sang bên đó, và tôi sẽ lo sao cho em gái của ngài được an toàn.

— Ông cứ làm như ông có phép thần thông biến hóa ấy... Làm sao tôi có thể tin ông, khi mỗi lúc ông lại đóng một vai khác nhau?

— Ngài không thể làm gì khác, ngoài việc tin tôi, giám mục ạ. Và ngài sẽ phải sang Thụy Sĩ, dù chỉ là để cứu sống những người ruột thịt của mình. Ngài có đi hay không nào?

— Vâng, tôi sẽ đi. Để cứu sống họ.

— Tại sao ngài không hỏi xem ngài sẽ phải làm gì ở Thụy Sĩ? Ngài sẽ từ chối không sang đó, nếu tôi giao cho ngài việc đánh mìn phá nhà thờ, có phải thế không?

— Ông là người thông minh, chắc ông biết rõ việc gì vừa sức, việc gì quá sức tôi...

— Đúng thế. Ngài thương tiếc nước Đức chăng?

— Tôi thương những người Đức.

— Được rồi. Ngài có cảm thấy rằng hòa bình tức khắc là lối thoát đối với những người Đức không?

— Đó là lối thoát đối với nước Đức...

— Ngụy biện, ngụy biện ngài giám mục ạ. Đó là lối thoát cho người Đức, cho nước Đức, cho nhân loại. Chúng ta không sợ chết — chúng ta đã sống gần hết đời rồi, hơn nữa, chúng ta là những ông già cô đơn... Nhưng còn trẻ em!

— Tôi đang nghe ông đây.

— Ở Thụy Sĩ, ngài có thể tìm gặp được ai trong số những người cùng hoạt động với ngài trước đây trong phong trào hòa bình?

— Nền độc tài lại cần đến các chiến sĩ hòa bình ư?

— Không, nền độc tài đâu cần đến các chiến sĩ hòa bình. Các chiến sĩ hòa bình cần cho những ai biết đánh giá tình hình một cách tỉnh táo và hiểu rằng mỗi ngày tiếp tục chiến tranh là lại thêm những hy sinh vô ích.

— Hít-le chịu đàm phán hay sao?

— Hít-le sẽ không chịu đàm phán. Những người khác sẽ làm việc ấy. Nhưng nói chuyện đó lúc này hơi sớm. Trước hết, tôi cần được bảo đảm rằng, ở Thụy Sĩ, ngài sẽ liên lạc với những người có đủ uy tín. Cần đến những người có thể giúp ngài tiến hành đàm phán với đại diện các cường quốc phương Tây. Ai có thể giúp ngài làm việc đó?

Giám mục nhún vai:

— Nếu là tổng thống nước Cộng hòa Thụy Sĩ thì ông vừa lòng không?

— Không, không phải thế. Đó là con đường chính thức. Cách đó không ăn thua. Tôi muốn nói đến những nhà hoạt động Thiên chúa giáo có uy tín trên thế giới kia.

— Tất cả các nhà hoạt động Thiên chúa giáo đều có uy tín trên thế giới này, — giám mục nói, nhưng thấy nét mặt Sơ-tiếc-lít lại đột ngột thay đổi một lần nữa, ông vội nói thêm: — Ở bên ấy tôi có nhiều bạn. Thật là ngây thơ nếu tôi hứa hẹn với ngài điều gì, nhưng tôi nghĩ rằng tôi có thể thảo luận vấn đề đó với các nhân vật quan trọng. Chẳng hạn với Bơ-ruy-ninh... Phương Tây rất kính trọng ông ta. Nhưng người ta sẽ hỏi tôi đại diện cho ai.

— Cho những người Đức, — Sơ-tiếc-lít trả lời gọn lỏn. — Nếu người ta hỏi ngài rằng cụ thể ai là người muốn tiến hành đàm phán, thì ngài hãy hỏi họ: «Thế cụ thể ai là người đại diện cho phương Tây trong cuộc đàm phán đó». Nhưng việc đó sẽ thông qua đường dây liên lạc mà tôi sẽ cho ngài biết...

— Thông qua cái gì? — Giám mục không hiểu.

Sơ-tiếc-lít mỉm cười giải thích:

— Mọi chi tiết chúng ta sẽ bàn sau. Điều quan trọng bây giờ là chúng ta thỏa thuận với nhau về nguyên tắc.

— Nhưng lấy gì để bảo đảm rằng em gái tôi và các con của cô ấy sẽ không bị đưa lên giá treo cổ?

— Có phải tôi đã trả lại tự do cho ngài hay không?

— Đúng.

— Ngài tưởng làm việc đó dễ lắm hay sao?

— Tôi không nghĩ thế.

— Ngài có nghĩ rằng, với việc nắm trong tay băng ghi âm câu chuyện giữa ngài với tên điệp viên của tôi, trong đó ngài chửi rủa Quốc trưởng, tôi có thể đưa ngài vào lò thiêu xác được chứ?

— Dĩ nhiên.

— Vậy thì tôi đã trả lời ngài rồi đấy. Em gái của ngài sẽ được an toàn. Tất nhiên, cho tới khi ngài vẫn làm tất cả những gì mà nghĩa vụ của một con người nặng lòng thương yêu nhân dân Đức — thương yêu những cụ già và trẻ em phải làm.

— Ông dọa tôi đấy à?

— Tôi căn dặn ngài đấy thôi. Nếu ngài làm khác đi, thì tôi không thể làm bất cứ việc gì để cứu ngài và em gái ngài được...

— Khi nào tất cả những chuyện đó phải xảy ra?

— Ngay khi nào cần.

— Vậy khi nào mới cần?

— Sắp rồi. Điều cuối cùng là, dù bất cứ ai hỏi ngài về câu chuyện giữa chúng ta, thì...

— Tôi sẽ im lặng.

— Tôi muốn tin ngài...

— Trong số hai người chúng ta bây giờ, ai là người liều lĩnh hơn?

— Theo ý ngài?

— Theo tôi, ngài liều lĩnh hơn.

— Đúng thế.

— Ông thành thực mong muốn tìm hòa bình cho người Đức, hay sao?

— Đúng.

— Ông nảy ra ý nghĩ đem lại hòa bình cho mọi người đã lâu chưa?

— Biết nói thế nào với ngài bây giờ, — Sơ-tiếc-lít đáp, — tôi khó trả lời thành thật đến cùng, ngài giám mục ạ. Và tôi càng trả lời thành thực với ngài bao nhiêu, ngài lại càng có thể nghĩ rằng tôi muốn nói dối ngài bấy nhiêu.

— Nhiệm vụ cụ thể hơn của tôi sẽ là gì? Tôi có biết đánh cắp tài liệu và bắn lén đâu...

— Một là, — Sơ-tiếc-lít cười khẩy, — học cái đó cũng chóng thôi. Hai là, tôi không yêu cầu ngài biết bắn lén. Chẳng qua có thể tôi sẽ cần đến những sự quen biết của ngài mà thôi. Ngài sẽ nói với các bạn của mình rằng, qua các đại diện này nọ của hắn, — tôi sẽ nói tên họ cho ngài biết sau — Him-le chỉ muốn ngầm hại phương Tây. Ngài sẽ giải thích rằng đại diện này hay đại diện nọ của Him-le đều không thể mong muốn hòa bình, ngài sẽ chứng minh cho các bạn của mình thấy rằng kẻ đó là tên phá hoại đã mất hết uy tín ngay trong hàng ngũ SS. Ngài hãy nói rằng đàm phán với kẻ đó không những là chuyện ngu ngốc, mà còn tức cười... Ngài hãy một lần nữa nói với họ rằng đàm phán với lực lượng SS, với Him-le, là điên rồ. Ngài hãy nói với họ rằng, nên tiến hành đàm phán với những người khác, ngài sẽ nói với họ tên những người thông minh hơn và có sức mạnh hơn... Nhưng chuyện đó cứ để lại, rồi chúng ta sẽ lo sau...

Trước khi ra về, Sơ-tiếc-lít hỏi:

— Ngoài người hầu của ngài ra, trong nhà không còn ai chứ?

— Người hầu cũng không có nhà, chị ta đã về quê thăm bà con họ hàng rồi.

— Tôi có thể xem xét ngôi nhà được không?

— Xin mời ông...

Sơ-tiếc-lít đi lên tầng hai và đứng sau rèm nhìn ra phố: từ đây có thể nhìn suốt từ đầu đến cuối con đường chính của thị trấn này. Trên đường không một bóng người.

Bốn mươi phút sau, anh đã tới quán rượu «Mê-hi-cô»: ở đó, anh hẹn gặp tên điệp viên của mình chuyên nghiên cứu vấn đề giữ gìn bí mật của «vũ khí trừng phạt». Sơ-tiếc-lít muốn làm vui lòng tên chỉ huy ghét-xta-pô để cho ngày mai hắn được nghe một câu chuyện thú vị giữa một tình báo viên quốc xã thông minh với một nhà bác học quốc xã thông thái; sau khi bọn ghét-xta-pô bắt

giữ chuyên gia vật lý nguyên tử Run-gơ, Sơ-tiếc-lít không quên giữ mình một cách chu đáo từ tất cả mọi phía.

— Chào chị Kin... Công việc của chúng ta ra sao? Cháu bé thế nào?

— Cảm ơn ông... Bây giờ cháu nó biết khóc rồi, nên tôi cũng yên tâm. Tôi cứ sợ vết thương của tôi làm cho cháu mất giọng chăng. Các bác sĩ đã khám cho cháu: hình như mọi chuyện vẫn đâu vào đấy thì phải.

— Lạy chúa. Con cái chúng ta thật là bất hạnh... Vừa mới đẻ ra đã gặp những chuyện đau lòng... Thế giới này đáng sợ quá... Mà này, tôi mang tin mới đến cho chị đây.

— Tin tốt lành chứ?

— Thời buổi này, mọi tin tức đều chẳng lành, nhưng đối với chị thì tin này lành nhiều hơn dữ.

— Cảm ơn ông, — Kết nói. — Tôi sẽ không bao giờ quên lòng tốt của ông.

— Xin chị cho biết chị còn đau đầu nữa hay không?

— Đã đỡ hơn. Ít nhất thì tôi cũng đã khỏi chóng mặt và thoát những cơn buồn nôn đáng sợ.

— Đó là những triệu chứng của chấn thương sọ não.

— Vâng. Nếu tóc tôi không dày, thì cũng chẳng còn thằng cháu này nữa. Mái tóc đã đỡ đòn cho tôi.

— Chị có mái tóc đẹp quá... Lần trước đến thăm chị, tôi ngắm mãi cũng không biết chán... Chị có dùng loại thuốc gội đầu đặc biệt nào không?

— Có. Ông cậu nhà tôi bên Thụy Điển có gửi cho loại bột khơ-na của I-răng và loại thuốc gội đầu rất tốt của Mỹ.

Đêm qua Kết đã hiểu rõ mọi điều. Chị điểm lại trong trí nhớ tất cả những câu hỏi mà «người đại diện của Công ty bảo hiểm» đặt ra cho chị. Chị quyết định chìa cái chỗ được bảo vệ tốt nhất ra để đỡ đòn. Giả thuyết về ông cậu ở Xtốc-khôm vững chắc và đáng tin cậy hơn cả. Chị đã nghĩ ra mấy giả thuyết về chuyện chiếc va-li. Chị biết rằng đó là vấn đề gay go nhất. Kết cảm thấy nhức buốt hai bên thái dương, khi chị cố nghĩ xem giả thuyết của chị có sức thuyết phục hay không. Chị quyết định lảng tránh vấn đề đó bằng

cách nêu lý do ốm đau, nếu hôm nay gã đàn ông kia đề cập đến nó. Chị định bụng xem xét gã đại diện «Công ty bảo hiểm» xử trí ra sao. Ông cậu ở Thụy Điển là vấn đề dễ nhất trong vụ này. Cứ để cho cả hai bên cùng trải qua một kỳ thi. Cái chủ yếu là chị phải nói trước...

— Nhân tiện chị nhắc đến ông cậu ở Thụy Điển... Ông ấy có số điện thoại ở Stốc-khôm không hở chị?

— Quả thực tôi không biết. Chưa thấy nhà tôi gọi điện thoại sang bên đó bao giờ...

Chị vẫn chưa tin rằng Ê-rơ-vin đã chết. Chị không thể tin điều đó được. Sau cơn đau đớn khủng khiếp đầu tiên, khi chị vật vã, quằn quại, nức nở, thì người hộ lý già nói với chị:

— Không nên thế, em ạ... Con trai tôi cũng thế đấy. Người ta cứ tưởng nó chết, thế nhưng nó lại đang nằm viện. Bây giờ thì tuy nó bị khập khiễng đấy, nhưng nó được ở nhà chứ không phải đi lính, nghĩa là nó sẽ sống...

Kết muốn lập tức gửi một mẩu giấy cho Sơ-tiếc-lít, nhờ anh tìm kiếm Ê-rơ-vin, nhưng chị hiểu rằng chị tuyệt đối không được phép làm như vậy. Chị cũng hiểu rằng chị không biết xoay sở ra sao, nếu mất liên lạc với Sơ-tiếc-lít. Bởi vậy, chị bắt mình không được nghĩ đến tình huống xấu nhất, chị ra lệnh cho mình phải nghĩ cách liên lạc với Sơ-tiếc-lít để anh tìm kiếm Ê-rơ-vin trong các bệnh viện. Và tất cả sẽ tốt đẹp, và chú bé con sẽ được dạo chơi với Ê-rơ-vin trên đường phố Mát-xcơ-va, khi cơn ác mộng này qua đi, và mùa xuân sẽ lại tới, mãi mãi sẽ là mùa xuân hay trời ấm đầu thu với những cái mạng nhện vàng lơ lửng trong không trung, và hàng bạch dương sẽ vàng rượi, thanh cao, trong trắng...

— Công ty chúng tôi, — người đàn ông nói tiếp, — có thể giúp chị nói chuyện điện thoại với ông cậu, khi nào các bác sĩ cho phép chị đi lại. Chị biết đấy, dân Thụy Điển trung lập giàu lắm, nghĩa vụ của ông cậu là phải giúp đỡ chị. Chị cứ để cho ông ấy nghe qua ống nói tiếng kêu khóc của cháu bé là ông ấy sẽ xúc động ngay... Bây giờ thế này, chị Kin ạ... Tôi đã thỏa thuận với ban giám đốc Công ty bảo hiểm rằng, vài ngày nữa chúng tôi sẽ trao cho chị một số tiền đầu tiên, mà không chờ đến lúc kiểm tra lại

số tiền bảo hiểm của chị. Nhưng chúng tôi cần biết tên hai người bảo đảm cho chị.

— Tên ai?

— Tên hai người có thể bảo đảm... Xin chị tha lỗi, tôi chỉ là nhân viên thi hành công vụ thôi, chị đừng giận — có thể bảo đảm sự thành thực của chị... Một lần nữa xin chị hiểu cho tôi...

— Nhưng ai người ta chịu bảo đảm như vậy?

— Chẳng lẽ chị không có bạn bè hay sao?

— Tôi không có những người bạn như thế...

— Thôi được... Thế chị có người quen chứ? Chị cần những người quen xác nhận rằng trước đây họ có biết chồng chị...

— Hiện hay họ vẫn biết chứ, — Kết chữa lại.

— Anh ấy còn sống à?!

— Còn sống.

— Anh ấy đâu? Anh ấy đã đến đây ư?

Kết lắc đầu.

— Không, anh ấy đang nằm ở một bệnh viện nào đó. Tôi tin rằng anh ấy còn sống.

— Tôi đã tìm kiếm...

— Ở tất cả các bệnh viện?

— Vâng.

— Cả các quân y viện?

— Tại sao chị lại nghĩ rằng anh ấy có thể nằm ở quân y viện?

— Nhà tôi là thương binh... Có hàm sĩ quan... Anh ấy bị ngất, người ta có thể chở anh ấy đến chỗ quân y viện...

— Bây giờ thì tôi yên tâm về chị rồi, — gã đàn ông mỉm cười. — Đầu óc chị minh mẫn lắm, và công việc rõ ràng đang tiến triển tốt. Càng mau bình phục chừng nào càng tốt chừng ấy: cần đưa cháu bé đi chơi. Bây giờ không khí thoáng đãng là liều thuốc hiệu nghiệm nhất. Còn tạm thời xin chị cho tôi biết tên một vài người quen nào đó của chồng chị, ngay ngày mai tôi sẽ thuyết phục họ bảo đảm cho chị.

Kết cảm thấy thái dương mình rần rật, tai ù đi. Cứ mỗi câu hỏi mới, thái dương lại nhức buốt thêm, thậm chí không phải chỉ nhức buốt, mà như bị một chiếc búa thép gõ vào vậy. Nhưng chị hiểu rằng im lặng, không trả lời lúc này — sau khi đã tránh né

mọi câu hỏi cụ thể — tức là thất bại. Chị nhớ đến những ngôi nhà trên phố chị ở, nhất là những ngôi nhà bị phá hủy. Dừng lại. Một lần, ông tướng về hưu tên là Nu-sơ có mang máy thu thanh quay đĩa đến nhờ Ê-rơ-vin chữa. Ông ta sống ở Răng-xơ-đoóc. Đúng rồi. Nhà ông ta ở gần hồ. Cứ để cho tên này đến hỏi ông ta.

— Xin, nhờ ông nói với vị tướng về hưu Phơ-rít Nu-sơ. Ông ấy sống ở khu phố Răng-xơ-đoóc, gần một cái hồ. Ông ấy là người quen cũ của nhà tôi. Lạy trời phù hộ để bây giờ ông ấy vẫn còn đối xử tốt với chúng tôi.

— Phơ-rít Nu-sơ, — gã đàn ông nhắc lại và ghi tên đó vào cuốn sổ của mình, — ở Răng-xơ-đoóc. Thế chị có nhớ tên phố không?

— Tôi không nhớ...

— Ở sở chỉ dẫn người ta có thể không cho địa chỉ của vị tướng ấy.

— Nhưng ông ấy già lắm rồi... Ông ấy có đánh nhau nữa đâu... Ông ấy đã ngoài tám mươi tuổi rồi.

— Ông ấy vẫn còn minh mẫn chứ?

— Ông bảo sao kia?

— Không, không... Chẳng qua tôi sợ ông già lẩm cẩm rồi... Giá tôi có quyền, thì tôi sẽ buộc tất cả những người trên bảy mươi tuổi thôi làm việc và đến ở một khu dành riêng cho các cụ già. Mọi điều độc ác trên đời này đều là từ các lão già mà ra.

— Ồ, sao ông nói thế... Vị tướng này hiền lành lắm...

— Thôi được, còn ai nữa?

«Kể tên mụ Coóc-nơ chăng? — Kết nghĩ. — Nguy mất. Tuy vợ chồng chị có đến nghỉ đông ở nhà mụ, nhưng lại đem theo chiếc va-li. Mụ ta có thể nhìn ảnh mà nhớ ra. Chứ không mình kể tên mụ ta ra thì tốt quá, chồng mụ là thiếu tá SS kia mà...»

— Ông hãy thử liên hệ với bà Ai-khen-bơ-ren-ne xem. Bà ấy sống ở Pốt-xơ-đam. Phố «Cối xay gió». Nhà riêng.

— Cảm ơn. Như thế cũng tàm tạm. Tôi sẽ cố gắng thuyết phục họ nhận bảo đảm cho chị, chị Kin ạ. Bây giờ còn một chuyện này nữa... Viên quản trị ở chỗ nhà chị có nhận ra, trong số những chiếc va-li tìm được, có hai chiếc của chị. Sáng mai, tôi với anh ấy sẽ đến đây, rồi trước mặt anh ấy và bác sĩ chúng ta sẽ mở hai

chiếc va-li đó ra, có lẽ chị sẽ thấy một vài đồ dùng không cần thiết, tôi sẽ mang chúng đi đổi lấy quần áo lót cho cậu công tử nhà ta.

«Thế là rõ, — Kết tự nhủ. — Hắn đến đây chính là vì việc đó. Hắn muốn hôm nay mình cố tìm cách liên lạc với một người nào đó trong số bạn bè đây.»

— Xin đa tạ ông, — chị nói. — Thượng đế sẽ đền ơn cho lòng tốt của ông. Thượng đế không bao giờ quên những người làm điều thiện...

— Chị theo đạo Lu-te?

— Không, gia đình tôi chỉ theo đạo Tin lành thôi.

— Còn tôi thì theo đạo Lu-te... Kể ra, điều đó không quan trọng, vì mỗi người phải mang hình ảnh thượng đế trong lòng. Và đây là điều cuối cùng... — Gã đàn ông chìa tờ giấy cho Kết. — Chị hãy ký vào lá đơn đề nghị Công ty trả ngay cho chị một số tiền. Đây, chị ký vào chỗ này. Cảm ơn. Chúc chị mau bình phục và chị hôn cháu hộ tôi...

Gã gọi người hộ lý vào phòng bác sĩ trực và dặn chị ta:

— Nếu cô ta nhờ chị gọi điện đi đâu hoặc nhờ chị chuyển lá thư cho ai, chị hãy gọi điện ngay lập tức cho tôi, đến cơ quan hay về nhà, lúc nào cũng được. Bất cứ lúc nào, — gã nhắc lại. — Còn nếu như có ai đến thăm cô ta, thì chị gọi số này nhé, — gã đưa số điện thoại cho chị, — họ chỉ ở cách chỗ chị vài chục mét thôi. Chị hãy cố giữ người khách đến thăm ấy bằng mọi cách. Bằng mọi cách, chị nhớ chưa?

Từ trong phòng làm việc bước ra, Sơ-tiếc-lít nhìn thấy người ta khiêng chiếc va-li của Ê-rơ-vin đi ngoài hành lang. Dù có hàng ngan chiếc va-li bên cạnh, anh vẫn nhận ra nó, vì nó có đựng điện đài.

Sơ-tiếc-lít lơ đãng và chậm rãi đi theo hai gã đàn ông đang khiêng chiếc va-li. Họ vừa vui vẻ nói chuyện với nhau, vừa đưa chiếc va-li vào phòng làm việc của thiếu tá dự thẩm Rôn-phơ.

Dĩ nhiên, Sơ-tiếc-lít không thể ngờ rằng ở phòng xét nghiệm người ta đã phát hiện vết tay của Kết chẳng những ở mặt ngoài của chiếc va-li, mà ở cả thang điều hưởng và hai ống nghe ê-bô-nít màu đen của điện đài...

Theo hai người kia đến cửa phòng làm việc của viên dự thẩm Rôn-phơ, Sơ-tiếc-lít thoáng nghĩ: có nên vào phòng viên thiếu tá ngay, hay chờ một lát đã. Toàn bộ cơ thể anh căng lên, và chưa kịp nghĩ thật kỹ cách xử sự, chỉ dựa vào cảm tính thì đúng hơn, anh lấy ngón tay trỏ xương xẩu gõ vài tiếng ngắn vào cửa và bước ngay vào, không đợi Rôn-phơ trả lời.

— Anh định đi tản cư đấy à? — Sơ-tiếc-lít vừa cười vừa hỏi. Anh không chuẩn bị trước câu hỏi ấy, nó tự nảy ra trong óc anh và rõ ràng trong tình huống này nó là câu nói đúng đắn nhất trong tất cả những câu mà người ta phải ngẫm nghĩ hàng giờ mới ra.

— Không, đây là một chiếc máy phát.

— A... Anh sưu tầm đồ chơi đấy à? Thế ông chủ của nó đâu?

— Bà chủ thôi. Theo tôi nghĩ, ông chủ ngỏm mất rồi. Còn bà chủ thì đang nằm ở buồng cách ly của bệnh viện với một đứa con vừa đẻ.

— Với một đứa con vừa đẻ?

— Vâng. Và mụ ta bị mấy vết thương vào đầu.

— Anh định làm gì với một con mụ ốm đau như vậy? Làm sao có thể hỏi cung mụ ta trong tình trạng ấy...

— Theo tôi, chính phải hỏi cung mụ ta trong tình trạng ấy mới tốt. Nếu không, ta còn dằng dai, chờ đợi đến bao giờ. Điều chủ yếu là cái thằng ngốc ở Vụ tôi đã chìa cho mụ ta xem bức ảnh chụp mấy chiếc va-li, trong số đó có chiếc này — và hỏi mụ ta có nhận ra đồ dùng của mình hay không... May thay, mụ ta không thể chạy trốn đi đâu được: còn đứa con của mụ ở đây nữa, và chăng cũng chẳng ai được bước vào chỗ khoa nhi... Tôi không nghĩ rằng mụ ta có thể bỏ con ở đây mà chạy trốn... Mà có quỷ sứ biết được chúng nó... Tôi đã quyết định đưa mụ ta đến đây trong ngày hôm nay.

— Khôn ngoan lắm, — Sơ-tiếc-lít tán thành. — Anh đã bố trí canh gác chưa? Cần phải theo dõi xem mụ ta có thể tiếp xúc với ai...

— Có, chúng tôi đã gài hộ lý của mình vào đó và thay lão gác cổng bằng người của chúng tôi.

— Nếu vậy thì có nên đưa mụ ta về đây nữa hay không? Khéo

lại làm hỏng toàn bộ trò chơi. Lỡ bỗng nhiên mụ ta tìm cách liên lạc với ai đó thì sao?

— Chính tôi cũng đang phân vân. Tôi sợ mụ ta chợt hiểu ra. Anh biết bọn Nga rồi đấy. Phải tóm lấy chúng giữa lúc chúng đang ấm áp và yếu đuối kia...

— Tại sao anh nghĩ rằng mụ ta là người Nga?

— Vấn đề chính là từ đó mà ra. Mụ ta đã kêu rên bằng tiếng Nga trong lúc đẻ.

— Hiện giờ mụ ấy ở đâu?

— Ở bệnh viện «Sa-ri-tê». Nghĩa là, muốn đưa mụ đến đây thì chỉ mất mươi phút thôi.

Sơ-tiếc-lít vươn vai vừa đi ra cửa vừa nói:

— Nên mang mụ ta về đây ngay... Mặc dù việc ấy có thể làm hỏng toàn bộ chiến dịch... Vì nếu mụ ta tìm cách liên lạc với bọn ở ngoài, thì trò chơi sẽ rất thú vị. Anh tưởng lúc này người của mụ ta không đi tìm mụ ở khắp các bệnh viện hay sao?

— Chúng tôi chưa tính hết giả thuyết ấy...

— Vậy thì hôm nay suy xét khả năng ấy cũng chưa muộn. Chúc anh mạnh khỏe và thành công... — Ra đến cửa, Sơ-tiếc-lít quay lại nói thêm: — Vụ này rất hay! Hay lắm đấy! Cái chính là không nên vội vàng. Và tôi khuyên anh chưa nên báo cáo với cấp trên: các vị ấy mà thúc anh làm việc khẩn trương thì khốn.

Đến lúc đã mở cửa đi ra, Sơ-tiếc-lít mới vỗ tay lên trán và cười to:

— Tôi trở thành một thằng ngốc lẩm cẩm mất rồi... Tôi đến anh để xin mấy viên thuốc ngủ, thế mà lại quên bỗng đi mất. Người ta bảo anh có loại thuốc ngủ của Thụy Điển tốt lắm...

Sơ-tiếc-lít biết rằng người ta thường nhớ câu cuối cùng hơn cả, anh tự rút ra điều đó tựa như một cách chứng minh toán học. Điều quan trọng là biết bắt đầu một câu chuyện cần thiết, nhưng quan trọng hơn là phải khôn khéo rút lui khỏi câu chuyện đó. Bây giờ, Sơ-tiếc-lít nghĩ, nếu người ta hỏi Rôn-phơ — có ai đến gặp hắn và gặp để làm gì — chắc hắn sẽ trả lời rằng Sơ-tiếc-lít đã ghé vào chỗ hắn xin thuốc ngủ Thụy Điển. Rôn-phơ cho đến một nửa số nhân viên ở Vụ này thuốc ngủ — ông cậu hắn chả là chủ hiệu thuốc.

... Lúc này, ở chỗ Rôn-phơ ra, Sơ-tiếc-lít giả bộ hầm hầm tức giận. Anh lên tầng trên gặp Sê-len-béc và nói:

— Thưa ngài thiếu tướng, tốt nhất là tôi báo cáo rằng mình bị ốm — mà tôi đang ốm thật đây — để xin đi an dưỡng mười ngày, nếu không tôi đến gục mất...

Giờ đây, khi anh nói như thế với kẻ cầm đầu Cục tình báo chính trị, mặt anh tái nhợt hẳn đi. Và không phải chỉ vì số phận của Kết, và do đó, của cả anh nữa đang được quyết định. Anh hiểu rằng cái gì sẽ đến với chị ở đây: chỉ sau mấy giờ hỏi cung, bọn chúng sẽ kề súng lục vào gáy cháu bé mới sinh và dọa sẽ bắn chết em trước mặt người mẹ, nếu như người mẹ không chịu khai. Đó là thủ đoạn quen thuộc, cũ rích của Muyn-lơ. Chúng chưa bắn vào gáy em bé nào cả. Đâu phải vì tình thương — bọn tay chân của Muyn-lơ còn làm những chuyện độc ác hơn thế nhiều. Chẳng qua là vì chúng thừa hiểu rằng, nếu bắn chết đứa bé, người mẹ sẽ phát điên và toàn bộ trò chơi của chúng sẽ đi đời nhà ma. Thế nhưng, tác dụng của thủ đoạn đe dọa ấy lại không chê vào đâu được.

Mặt anh lúc này tái nhợt hẳn đi, không phải vì anh hiểu rõ những cực hình nào đang chờ đợi anh, nếu Kết khai ra anh. Thật đơn giản: anh đang đóng vai kẻ giận dữ, và tinh thần anh bắt thể xác anh phải tuân theo một cách chính xác, trọn vẹn, đến mức đạt tới một sự hài hòa mà chỉ các diễn viên bậc thầy mới tạo nên được. Một chiến sĩ tình báo thực thụ cũng gần giống một diễn viên hay một nhà văn. Anh ta sống theo các quy luật của họ: quy luật sáng tạo cái thật của mình. Có khác chăng là, nếu sự giả dối trong diễn xuất đe dọa người diễn viên bằng những quả cà chua thối, sự giả dối và phi lô-gích sẽ trả thù nhà văn qua những lời châm biếm, khinh miệt của các nhà phê bình, thì người hoạt động tình báo phải trả bằng cái chết.

— Có chuyện gì vậy? Anh làm sao thế? — Sê-len-béc ngạc nhiên.

— Chưa đến nỗi chết ngất đi, nhưng theo tôi nghĩ, tất cả chúng ta đều sa vào nanh vuốt của Muyn-lơ. Hôm qua thì tôi được hưởng cái trò bám đuôi ngu ngốc ấy ở phố Phơ-ri-đơ-rích, hôm nay lại bị một vố cay hơn: họ tìm thấy một mụ đàn bà Nga với toàn bộ

điện đài. Nhân vật này rõ ràng đã hoạt động rất tích cực. Tôi săn tìm cái đài phát ấy đã tám tháng ròng, thế mà không hiểu sao việc này lại rơi vào tay Rôn-phơ, một gã mù tịt về cái trò chơi điện đài cũng như tôi mù tịt về trò thông dâm giữa nữ giới với nhau vậy!

Sê-len-béc lập tức nhoài người cầm lấy ống nghe.

— Không nên, — Sơ-tiếc-lít nói. — Chả ăn thua gì đâu. Chỉ tổ gây ra tranh chấp giữa ngành tình báo và phản gián. Xưa nay vẫn thế. Xin ngài hãy ký lệnh cho tôi đến gặp mụ đàn bà Nga ấy ngay bây giờ, tôi sẽ đem mụ ấy về chỗ chúng ta và tiến hành hỏi cung, ít ra là lần đầu tiên. Có thể tôi hơi khoe khoang, nhưng chắc chắn tôi hỏi cung khá hơn Rôn-phơ. Rồi sau họ muốn quẳng mụ ấy cho anh ta thì quẳng — đối với tôi, cái quan trọng là công việc, chứ không phải lòng tự ái.

— Anh đi đi, — Sê-len-béc nói, — còn tôi thì dầu sao cũng phải gọi điện cho ngài Thống chế.

— Ngài nên đến gặp Thống chế thì hơn, — Sơ-tiếc-lít nói: — Tôi không thích chuyện ầm ĩ này chút nào.

— Anh đi đi, — Sê-len-béc nhắc lại, — và cứ làm công việc của mình. Sau đó, chúng ta sẽ bàn đến chuyện lão giám mục. Chỉ một, hai ngày nữa là ta cần đến lão thôi...

— Tôi không thể cùng một lúc lo tròn hai việc.

— Anh lo được. Người hoạt động tình báo hoặc bó tay ngay lập tức, hoặc hoàn toàn không chịu đầu hàng. Trong một số rất ít trường hợp ngoại lệ, người của ta bị thất bại sau khi bọn tướng cướp Muyn-lơ áp dụng những phương pháp đặc biệt. Anh sẽ nắm được tất cả mọi chuyện trong mấy giờ đầu tiên. Nếu bà đầm Nga ấy im lặng, anh hãy giao cho Muyn-lơ để bọn họ suy nghĩ nát óc* ra. Nếu cô ta nói, chúng ta sẽ xếp cô ta vào tài khoản thu của chúng ta và xoa mũi ** thằng cha xứ Ba-va-ri-a ấy.

Trong lúc tức giận, Sê-len-béc đã dùng danh từ ấy để gọi một trong những kẻ đáng ghét nhất đối với y là Muyn-lơ, tên cầm đầu cơ quan ghét-xta-pô.

* Nguyên văn: đập vỡ trán mình.

** Cách nói trong tiếng Nga, tương tự «bóp mũi» trong tiếng Việt.

Trong phòng khách, Sơ-tiếc-lít chìa huy hiệu SS của mình ra rồi đi tới phòng bệnh mà Kết đang nằm. Khi trông thấy anh, mắt chị mở to, nước mắt lập tức trào ra, và chị ngả người về phía Sơ-tiếc-lít, nhưng anh sợ ở đây có đặt máy nghe trộm — hai ống thông hơi rất tiện lợi cho việc đặt máy — nên anh nói luôn chứ không để Kết kịp nói một lời nào:

— Cô Kin, chuẩn bị đi. Cô đã thua cuộc rồi, mà người hoạt động tình báo phải biết thua cuộc thế nào cho xứng đáng. Tôi biết là cô sẽ phản đối, nhưng như vậy chỉ là ngu ngốc mà thôi. Chúng tôi đã tóm được bốn mươi bức điện mật của cô. Bây giờ người ta sẽ mang quần áo đến cho cô và cô sẽ đi với tôi. Tôi sẽ bảo đảm cuộc sống cho cô và con trai cô, nếu cô bằng lòng cộng tác với chúng tôi. Tôi không thể bảo đảm gì với cô được, nếu cô khăng khăng bướng bỉnh.

Sơ-tiếc-lít chờ người hộ lý mang quần áo và giày dép đến cho Kết. Tiếp nhận điều kiện trò chơi của anh, Kết nói:

— Có lẽ ông nên đi ra ngoài để tôi thay quần áo chăng?

— Không, tôi sẽ không bước ra, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Tôi sẽ quay mặt đi và sẽ tiếp tục nói, còn cô hãy suy nghĩ để trả lời tôi.

— Tôi sẽ không trả lời ông, — Kết nói, — tôi chẳng có gì để trả lời ông cả. Tôi không hiểu có chuyện gì xảy ra, tôi còn yếu lắm. Tôi nghĩ rằng sự hiểu lầm này sẽ mau chóng trở nên sáng tỏ... Nhà tôi là sĩ quan, từng bị thương ngoài mặt trận.

Lúc này, Kết cảm thấy sung sướng lạ lùng. Chị đã gặp được người đẳng mình, chị tin rằng từ nay các thử thách dù gay go, phức tạp đến mấy, cái đáng sợ nhất là sự cô đơn đã qua rồi.

— Thôi đi, — Sơ-tiếc-lít ngắt lời Kết, — máy phát của cô đang ở trong tay chúng tôi, các bức điện vô tuyến cũng vậy, chúng đã được giải mã, đó là những chứng cớ không thể chối cãi được. Chúng tôi chỉ yêu cầu cô một điều: cô hãy đồng ý làm việc cho chúng tôi. Và tôi khuyên cô, — anh nói và quay mặt về phía Kết, cố tìm cách ra hiệu cho chị bằng mắt và bằng nét mặt (mặt anh lúc này vẫn tái nhợt như trước) để chị hiểu rằng anh đang nói với chị một điều rất quan trọng, chị cần chú ý lắng nghe và hiểu, — cô hãy nhận lời đề nghị của tôi và, một là, kể hết tất cả những gì mà

cô biết, dù những điều cô biết hết sức ít ỏi, hai là, bắt đầu làm việc ngay cho chúng tôi trong vòng hai, ba ngày sắp tới...

Anh hiểu rằng không thể nói chuyện được khi ngồi trong xe: nếu đã có xe theo dõi — dù Muyn-lơ bảo, đó chỉ là sự trùng hợp — thì bọn chúng hoàn toàn có thể lắp máy ghi âm ở đây lắm. Cho nên anh chỉ có thể nói đến điều chủ yếu nhất ở ngoài hành lang. Nhưng Kết chỉ có thể hiểu được điều chủ yếu nhất ấy sau khi đã nghe anh nói ở đây. Anh chỉ còn chừng hai phút trong lúc đi ngoài hành lang, anh đã nhẩm tính thời gian cho mình khi đi đến phòng bệnh này.

Người hộ lý bế đứa bé đến và nói:

— Đứa bé đã chuẩn bị xong...

Sơ-tiếc-lít thấy lòng anh thắt lại: và không phải chỉ vì lúc này đứa trẻ tí hon sẽ phải đến chỗ cơ quan ghét-xta-pô, đến nhà tù, đến nơi vô định, mà chính vì người hộ lý này, một con người bằng xương bằng thịt, chắc cũng là một người mẹ, lại lạnh nhạt đến khi nói mấy lời đáng sợ: «Đứa bé đã chuẩn bị xong...»

— Chị bế cháu thì nặng đấy, — người hộ lý nói, — để tôi mang nó ra xe.

— Không cần, — Sơ-tiếc-lít trả lời, — chị cứ đi đi. Bà Kin sẽ tự bế con lấy. Chị chú ý để không cho các bệnh nhân khác lấp ló ngoài hành lang.

Người hộ lý bước ra, Sơ-tiếc-lít mở cửa và để cho Kết đi trước. Anh đỡ tay chị để giúp chị bế con, nhưng sau thấy tay chị run run, anh liền bế lấy đứa bé.

— Nghe đây, Kết, — anh nói nhỏ, miệng vẫn ngậm thuốc lá, — chúng nó biết cả rồi...

— Anh vứt thuốc lá đi, kẻo khói làm cho cháu bé cay mắt, — Kết đề nghị.

— Không được, — anh đáp, — chỉ còn một phút nữa thôi. Đấy không phải là điều đáng sợ nhất trong tình thế này. Kết hãy lắng nghe. Chúng sẽ đưa tin để Kết điện về cho anh em ở nhà. Kết hãy mà cả, đòi được bảo đảm, đòi chúng để Kết ở chung với con... Hãy khuất phục vì cháu bé: bọn chúng có thể nghe trộm chúng ta, cho nên ở phòng làm việc của tôi, Kết cứ đóng vai cho khéo. Kết không biết mật mã, và các bức điện vô tuyến của chúng

ta không bị giải mã đâu. Người dịch mật mã là Ê-rơ-vin, Kết chỉ là nhân viên điện đài. Mọi việc còn lại cứ để tôi lo. Kết cứ bảo là Ê-rơ-vin thường đi gặp cấp chỉ huy tình báo ở khu phố Căng-tơ và Răng-xơ-đoóc. Gặp ai thì Kết không biết. Cứ bảo là có một ông ở Bộ Ngoại giao đến gặp Ê-rơ-vin. Ở trong xe, tôi sẽ cho Kết xem ảnh ông ta. Hết. Rõ chưa?

Người ở Bộ Ngoại giao ấy là cố vấn vụ Đông Âu Hai-nít Coóc-ne. Ông ta đã chết trong một tai nạn ô tô trước đây một tuần lễ. Lần theo các dấu vết giả ấy, bọn ghét-xta-pô sẽ phải mất mười, mười lăm ngày. Mà bây giờ thì chỉ một ngày cũng quyết định nhiều chuyện lắm...

Năm tiếng đồng hồ sau, Rôn-phơ báo cáo với Muyn-lơ rằng mụ nhân viên điện đài người Nga đã biến mất khỏi bệnh viện «Sa-ri-tê». Muyn-lơ nổi khùng. Hai giờ sau, Sê-len-béc gọi điện tới chỗ y và nói:

— Chào ông bạn... Sơ-tiếc-lít đã chuẩn bị một món quà: anh ấy đã chở về ả nhân viên điện đài người Nga đồng ý làm việc cho chúng ta. Ngài Thống chế đã chúc mừng thành công mới của anh ấy.

Sơ-tiếc-lít biết rằng địch vẫn chưa khám phá được mật mã. Thực ra chúng không thể khám phá được, bởi vì nó là mật mã riêng của anh và bọn Ghét-xta-pô không có chìa khóa để mở. Những bức điện Trung tâm gửi đến cho Sơ-tiếc-lít có chìa khóa khác mà nhân viên điện đài có thể không biết, còn người giải mã phải biết nó thì lại hoàn toàn im lặng, vì đã bị vùi dưới cả một tòa nhà sụp đổ.

Ngồi ở phòng Sê-len-béc, nghe mấy câu nói dóc của y với Muyn-lơ vừa rồi, Sơ-tiếc-lít tự hỏi có đến lần thứ một trăm: anh có quyền chở người bạn chiến đấu của mình Ca-chi-a Cô-dơ-lô-va, Kết Kin, In-ga, En-ri-ke, về cái nhà tù ở đây không? Đúng, dĩ nhiên anh có thể để chị ngồi trong xe và chìa huy hiệu SĐ của mình ra mà chở chị tới Ba-ben-xơ-béc rồi sau đó tìm cho chị một căn phòng và cấp cho chị các thứ giấy tờ mới. Điều đó có nghĩa là, bằng cách cứu sống Kết, anh đã đặt cái chiến dịch mà Trung tâm khởi thảo, một chiến dịch có tầm quan trọng đối với hàng chục

vạn người lính Nga, một chiến dịch có ảnh hưởng bằng cách này hay cách khác tới tương lai châu Âu, vào tình thế thất bại. Anh hiểu rằng, sau khi anh bắt cóc Kết khỏi bệnh viện toàn bộ lực lượng Ghét-xta-pô sẽ được báo động. Anh cũng hiểu rằng, nếu việc chạy trốn trót lọt, dấu vết nhất định sẽ dẫn đến chỗ anh: nào huy hiệu cảnh sát mật, nào xe ô tô, nào đặc điểm nhận dạng. Nghĩa là anh cũng sẽ phải lui vào hoạt động bí mật. Cái đó không khác gì thất bại. Đối với Kết, ở trong bất cứ một ngôi nhà nào bề ngoài có vẻ đáng tin cậy nhất lại còn nguy hiểm hơn — dù điều này hết sức ngược đời, — là đồng ý làm việc cho bọn ghét-xta-pô và ngồi trong một căn phòng bí mật của chúng. Ở đây, bọn địch đối xử khá dễ chịu đối với những điệp viên mà chúng mua chuộc được và chịu đồng ý làm việc chống lại ông chủ cũ của mình. Sơ-tiếc-lít hiểu rằng anh đang hết sức liều lĩnh. Anh hiểu rằng công việc đang đi tới chỗ chấm dứt, bởi vậy bọn đao phủ Muyn-lơ sẽ trở nên hung dữ và thủ tiêu tất cả những ai bị chúng giam cầm. Bởi vậy, anh nói với Kết để cho chị trước tiên phải đặt điều kiện: chị không còn gì gắn bó với nước Nga nữa, chồng chị đã chết, và từ nay trong bất cứ hoàn cảnh nào chị cũng không muốn rơi vào tay ông chủ cũ của mình nữa. Đó là phương án dự trữ, để phòng trường hợp Kết vẫn bị đưa sang chỗ bọn ghét-xta-pô. Giá như Sơ-tiếc-lít biết rằng Kết sẽ luôn luôn do anh nắm thì anh đã chẳng lo sợ và tự hỏi: «Mình có quyền không?» hàng trăm lần như thế. Anh sẽ bố trí cho chị ở một «buồng vô tuyến» bí mật dưới sự bảo vệ của bọn SS và vào lúc cần thiết sẽ bố trí cho hai mẹ con chị trốn thoát mà không kẻ nào có thể tìm ra chị. Hiện nay, khi tình hình ngoài mặt trận cực kỳ bi đát, khi hàng triệu người lánh nạn đổ xô về thủ đô, bộ máy ghét-xta-pô vẫn tiếp tục làm việc một cách ăn ý và nhịp nhàng: cứ hai người lại có một người dò xét người kia, và đến lượt mình, người kia lại dò xét người tố giác mình. Chỉ có ai ngây thơ, không nắm vững cơ cấu tổ chức mật vụ của bọn Đức quốc xã mới có thể nghĩ rằng có thể dễ dàng trốn tránh trong biển nước đục lờ ấy.

Muyn-lơ ngồi nghiên cứu hồ sơ buổi hỏi cung đầu tiên đối với Kết ba tiếng đồng hồ liền. Y đối chiếu bản chép tay mà Sơ-

tiếc-lít trao cho y với băng ghi âm lắp ở ổ điện ngay cạnh bàn làm việc của đại tá SS phôn Sơ-tiếc-lít.

Các câu trả lời của Kết trùng nhau hoàn toàn. Các câu hỏi của đại tá được ghi bằng lối tốc ký và hơi khác những điều anh nói với cô nhân viên điện đài người Nga.

— Dầu sao cũng phải thừa nhận rằng cái tay Sơ-tiếc-lít ấy làm việc cừ thật, — Muyn-lơ bảo Rôn-phơ. — Đây, ông hãy nghe xem anh ta chuẩn bị cho con bé ấy khéo đến mức nào.

Rồi Muyn-lơ mở máy ghi âm nghe giọng nói của Sơ-tiếc-lít.

— Tôi sẽ không nhắc lại với cô cái sự thật sơ đẳng là việc bắt giữ cô ở Mát-xcơ-va sẽ là bản án tử hình đối với cô. Người nào đã rơi vào tay ghét-xta-pô, kẻ đó phải chết. Người thoát khỏi bàn tay ghét-xta-pô là kẻ phản bội và chỉ là kẻ phản bội mà thôi. Đúng thế không nào? Đó là điểm thứ nhất. Tôi sẽ không để nghị cô cho biết tên những điệp viên chưa bị bắt — cái ấy không quan trọng, vì khi cố gắng tìm kiếm cô, bọn họ nhất định sẽ đến chỗ tôi thôi. Đó là điều thứ hai. Cô hiểu rằng, là một người đàn ông, một sĩ quan của nước Đức, tôi không thể không thông cảm với hoàn cảnh của cô: tôi hiểu người mẹ sẽ đau đớn tới mức nào, nếu chúng tôi buộc lòng phải gửi đứa con của cô sang trại tế bần. Đứa bé sẽ vĩnh viễn mất mẹ. Cô hãy hiểu tôi cho đúng, tôi không đe dọa cô đâu, chẳng qua là dù tôi không muốn như thế, thì trên tôi còn có các vị chỉ huy nữa chứ, mà những người không nhìn thấy cháu bé của cô ở trên tay cô thì họ dễ ra cái lệnh ấy lắm. Còn tôi không thể không thi hành mệnh lệnh: tôi là người lính, và Tổ quốc tôi đang đánh nhau với đất nước cô. Cuối cùng, đây là điểm thứ tư. Hồi trước, chúng tôi có nhận được một bộ phim của nước cô do các nhà quay phim Mát-xcơ-va dựng ở An-ma A-ta. Trong phim, người ta miêu tả người Đức là một bọn ngu ngốc, còn tổ chức của chúng tôi là một cái nhà thương điên. Nếu thực tế là như vậy, tại sao chúng tôi lại tiến được đến ngưỡng cửa điện Cơ-rem-li và tới sông Vôn-ga, một khi chúng tôi ngu ngốc như họ nói...

Đến đây, Sơ-tiếc-lít nháy mắt với Kết (dĩ nhiên Muyn-lơ không thể nhìn thấy điều này) và chị lập tức hiểu ý anh. Chị nói:

— Đúng, nhưng hiện giờ các đơn vị Hồng quân Liên Xô đã ở bên ngưỡng cửa Béc Lanh.

— Phải. Khi quân đội chúng tôi đứng bên ngưỡng cửa điện Cơ-rem-li, phía các cô tin rằng Hồng quân sẽ tiến tới Béc Lanh. Bây giờ chúng tôi cũng thế, chúng tôi tin rằng quân đội Đức sẽ quay trở lại Cơ-rem-li. Nhưng ta tranh luận với nhau làm gì. Tôi muốn nhắc cô điểm đó, bởi vì các chuyên gia giải mã của chúng tôi chả ngu ngốc tí nào đâu, mà họ đã phát hiện được nhiều ký hiệu trong mật mã của cô, và người của chúng tôi có thể làm được công việc của cô.

Sơ-tiếc-lít lại nháy mắt với Kết, và chị nói:

— Người của ông không biết phong cách ấn nút của tôi. Đã thế, ở Trung tâm người ta lại biết rất rõ phong cách của tôi.

— Đúng thế. Nhưng chúng tôi có ghi lại trên băng ghi âm các báo cáo của cô, chúng tôi có thể dễ dàng dạy cho người của chúng tôi nắm vững phong cách của cô. Và người ấy sẽ làm thay cô. Đó sẽ là bằng chứng tố giác chết người đối với cô. Ở tổ quốc, người ta sẽ không tha thứ cho cô. Cô biết rõ điều đó đúng như tôi, mà có thể còn rõ hơn tôi.

Sơ-tiếc-lít lại gật đầu với Kết, nhưng chị ngồi im, chỉ ôm chặt chú bé đang ngủ vào lòng.

— Nếu cô biết tỏ ra khôn ngoan, tôi hứa sẽ chuẩn bị bằng chứng vô tội hoàn toàn cho cô trước cấp chỉ huy của cô.

— Điều đó không thể làm được, — chưa đợi Sơ-tiếc-lít ra hiệu, Kết đã trả lời.

— Cô nhầm rồi. Điều đó có thể làm được. Việc bắt giữ cô sẽ không được ghi vào bất cứ tài liệu nào của chúng tôi. Cô sẽ đến ở cùng một chỗ với những người bạn của tôi. Ở đó, cháu gái sẽ có đủ tiện nghi...

— Con tôi là giai.

— Xin lỗi... Khi nào cô gặp lại người của mình, cô sẽ nói rằng, sau khi chồng cô bị chết, một người đã tìm ra cô. Người ấy đã nói đúng mật khẩu liên lạc với cô.

— Tôi không biết mật khẩu.

— Cô có biết mật khẩu, — Sơ-tiếc-lít khăng khăng nhắc lại, — cô có biết mật khẩu, nhưng tôi không yêu cầu cô phải nói cho tôi biết, nó chỉ là thứ vặt vãnh và là trò chơi lãng mạn. Vậy là cô sẽ bảo rằng cái người nói đúng mật khẩu với cô đã dẫn cô tới căn

phòng bí mật ấy và đưa cho cô các bức điện mật mã để cô truyền về Trung tâm. Đó là bằng chứng vô tội của cô. Trên sân khấu và phim ảnh về giới tình báo, người ta thường dành một thời gian nhất định cho sự suy nghĩ. Tôi không cho cô thời gian để suy nghĩ đâu. Tôi hỏi ngay: cô có đồng ý hay không?

Im lặng.

... Muyn-lơ nhìn Rôn-phơ và nhận xét:

— Chỉ có một thiếu sót là anh ta đã lẫn lộn giới tính của đứa bé. Anh ta gọi nó là cháu gái, còn tất cả những thứ khác là một việc làm cực kỳ điêu luyện.

— ...Có, — Kết đáp nhỏ, gần như thì thầm thì đúng hơn...

— Tôi chưa nghe rõ, — Sơ-tiếc-lít nói.

— Có, — Kết lại, — Có! Có! Có!

— Bây giờ thì rõ rồi, — Sơ-tiếc-lít nói. — Và không nên nổi khùng làm gì. Cô đã biết cô sẵn sàng đón nhận điều gì khi đồng ý làm việc chống lại chúng tôi kia mà.

— Nhưng tôi có một điều kiện, — Kết nói.

— Được, tôi nghe đây...

— Tôi đã cắt đứt mọi liên hệ với Tổ quốc tôi sau khi chồng tôi chết và tôi bị bắt. Tôi sẽ làm việc cho các ông, nếu các ông bảo đảm với tôi rằng, sau này tôi sẽ không bao giờ phải rơi vào tay những người chỉ huy cũ của tôi...

Đột nhiên, mặt Kết trắng bệch ra và thân thể chị từ từ xụp xuống đất. Sơ-tiếc-lít chỉ kịp chạy lại đỡ cháu bé. Anh gọi viên sĩ quan trực và nói:

— Đưa phạm nhân này vào bệnh viện trong nhà tù của chúng ta. Và anh hãy lo sao cho mọi người đối xử với cô ta thật tốt và thận trọng... Đấy là hiện tượng thần kinh của cô ấy bị chấn thương, sẽ qua khỏi thôi...

Sơ-tiếc-lít nói với Sê-len-béc:

— Chúng ta không nên bỏ cô ấy. Đó sẽ là sự hờ hững và ngu ngốc cực độ. Nhất là bây giờ chúng ta lại nghĩ ra trò chơi sử dụng lão giám mục. Giá ngài nói với ngài Thống chế để ngài ấy ủng hộ ta thì hay quá.

— Để thử xem, — Sê-len-béc trả lời. — Nhưng lấy lý do gì?

— Thiếu gì lý do, — Sơ-tiếc-lít nhún vai.

— *Bí mật truyền thông tin giả* cho bọn Anh qua con đường Bồ Đào Nha và tung sang Mát-xcơ-va những tin có lợi cho ta, để làm cho chúng mụ mẫm đầu óc đi chăng? — Sê-len-béc đăm chiêu hỏi. — Anh thấy thế nào, hả?

— Liều lĩnh quá... Nhưng hay đấy.

— Được rồi, chúng ta sẽ nghĩ thêm. Chúc mừng thành công của anh, Sơ-tiếc-lít ạ. Chúng ta đã bóp mũi Muyn-lơ. Tuyệt, tuyệt lắm.

Mặc dù Sơ-tiếc-lít tự cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của anh là xác định khối lượng công việc trong lĩnh vực nghiên cứu nguyên tử, mặc dù anh cho rằng đầu mối của những vấn đề quan trọng nhất mà anh muốn tìm hiểu tường tận chính là nằm ở đây, song anh vẫn nhận thức hết sức rõ ràng rằng, một người, dù có bảy vết nhăn trên trán *, cũng không thể bao quát được tất cả mọi chuyện.

Chính vì vậy, Sơ-tiếc-lít rất đau khổ về việc đứt liên lạc. Đối phương thường coi tình trạng ấy của người hoạt động tình báo là sự thụ động, sợ trách nhiệm, không biết độc lập suy nghĩ, là nỗi sợ hãi trước các quyết định ý chí. Tuy nhiên, trong thực tế, điều đó chứng tỏ, một mặt, trình độ nghề nghiệp vững vàng và, mặt khác, cốt cách tư tưởng kiên định của người chiến sĩ tình báo. Một người hoạt động bí mật thực thụ hiểu rằng, nếu thiếu sự chỉ đạo từ Trung tâm, anh ta rất có thể tốn thời gian vô ích và liều lĩnh uổng công, bởi vì rất có thể nhiệm vụ mà người chiến sĩ ấy tự xác định cho mình trong khi đứt liên lạc — đã được một người khác giải quyết ở một nơi khác trên quả đất, vào một thời điểm khác. Ở xa tổ quốc, mất liên lạc với Trung tâm, người hoạt động tình báo không thể đánh giá hoàn toàn chính xác tầm quan trọng và mức độ hiệu quả của công việc mình làm.

Những năm sống ở nước ngoài đã dạy Sơ-tiếc-lít hiểu các sắc thái tinh tế nhất qua những bức điện mật mã mà anh nhận được từ Trung tâm.

---

* Lối nói của người Nga, nghĩa bóng: rất thông thái.

Giờ đây, sau khi cuộc tấn công chính diện của anh vào Boóc-man vì những nguyên nhân khó hiểu nào đó đã bị đứt quãng, Sơ-tiếc-lít rất cần liên lạc với Mát-xcơ-va. Anh mong nhận được sự giúp đỡ: một, hai tên người; một, hai địa chỉ của những người dù là không liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với Boóc-man, nhưng có mối liên hệ nào đó với cháu gái một ông anh họ lấy em gái của một ông anh chồng người đầu bếp phục vụ Boóc-man chẳng hạn...

Sơ-tiếc-lít cười khẩy — anh thấy cái kiểu họ hàng lằng nhằng như thế thật là vui nhộn.

«Chậm trễ lúc này chẳng khác gì cái chết, — anh nghĩ. — Mình không thể đưa ông giám mục sang Béc-nơ, khi chưa phái Pơ-lây-sơ-ne đi. Mà việc phái Pơ-lây-sơ-ne đi sẽ không có ý nghĩa gì, nếu mình chưa tìm được cách tiếp cận Boóc-man. Chờ Trung tâm cử một hiệu thính viên tới phải mất ít ra một tháng. Mà bây giờ thì không thể chờ một tháng được — tình hình chung chứng tỏ công việc đang được quyết định từng ngày, hay nhiều nhất là từng tuần.»

Sơ-tiếc-lít lập luận: tại sao Boóc-man không đến chỗ anh hẹn gặp? Một là, có thể y không nhận được bức thư. Nó có thể rơi vào tay bọn Him-le, dù rằng vị tất đã như vậy. Anh đã khôn khéo gửi thư đi kèm với bản tin mật dành riêng cho Boóc-man. Đánh cắp bức thư từ đấy ra là chuyện quá ư liều lĩnh, bởi vì anh đút bức thư vào đó sau khi nhân viên bảo mật của Ban thư ký trực thuộc thống chế Him-le đã kiểm tra toàn bộ bưu kiện. Nhưng dẫu sao anh cũng không gạt bỏ khả năng bức thư bị đánh cắp. Hai là, khi phân tích bức thư gửi đi, Sơ-tiếc-lít nhận thấy một vài thiếu sót cơ bản của mình. Nhiều khi cái đặc điểm bẩm sinh sau đây đã cứu anh: anh phân tích lại các hành vi, các buổi trao đổi, các thư từ và không bực bội về những thiếu sót của mình, không «giấu đầu vào dưới cánh», tức là ngồi bó tay, mà ngay lập tức tìm lối thoát ra khỏi cái tình thế xấu có thể do thiếu sót kia tạo nên. Riêng với anh, bức thư đã gửi đi không có gì đe dọa cả: anh đã dùng máy chữ của trạm bưu điện đánh bức thư ấy giữa lúc máy bay đang ném bom — nghĩa là sẽ không có con đường thẳng nào dẫn đến chỗ anh. Anh nghĩ, chẳng qua là đối với một nhân vật cỡ Boóc-man, bức thư chứa đựng quá nhiều tình cảm trung thành, quá ít sự việc

và *những đề nghị xây dựng rút ra từ các sự việc đó. Trí tuệ của một* nhà hoạt động quốc gia không giống trí tuệ của những người đứng ở bậc thang danh vọng phía dưới của nhà nước chuyên quyền. Trách nhiệm lớn lao trước những quyết định thực ra không được kiểm tra buộc loại nhân vật cỡ Boóc-man chỉ chịu đi trao đổi với người dưới quyền, khi nào những sự việc mà người ấy thông báo chưa một ai biết đến và có nhiều triển vọng về phương diện nhà nước. Nhưng, mặt khác, Sơ-tiếc-lít nghĩ tiếp, ngay những chi tiết nhỏ nhất có thể tố giác Him-le cũng đều trở nên quan trọng đối với Boóc-man. Sơ-tiếc-lít hiểu rõ sự đấu đá giữa Him-le và Boóc-man bắt đầu từ đâu. Anh không thể tìm được cách trả lời cho câu hỏi: vì sao đến lúc này nó vẫn tiếp diễn với mức độ mỗi lúc một thêm hung hăng? Cuối cùng, ba là Sơ-tiếc-lít hiểu rằng, chẳng qua tại vì Boóc-man bận việc nên không ra nơi hẹn được. Qua tài liệu nghe trộm điện thoại, Sơ-tiếc-lít biết rằng chỉ có hai, ba lần Boóc-man chấp nhận kiểu đề nghị gặp mặt như thế. Mà mỗi ngày rõ ràng phải có tới hai, ba chục nhân vật cao cấp của đảng Quốc xã và của bộ máy quân sự xin được gặp y.

«Vụ bức thư thật là ngây thơ từ đầu đến cuối, — Sơ-tiếc-lít nghĩ thầm. — Chẳng những mình chơi như một thằng mù, mà còn chơi không đúng quy luật của hắn. Ngu ngốc quá! Có sửa chữa được không nhỉ? Về nguyên tắc thì được, nhưng cụ thể phải sửa chữa ra sao đây?»

Còi báo động rú lên. Sơ-tiếc-lít nhìn đồng hồ: 10 giờ tối rồi. Hoàng hôn hôm nay đỏ như máu, lại pha những chấm xanh. Nghĩa là đêm nay trời sẽ lạnh giá. Sơ-tiếc-lít đứng dậy và nghĩ bụng: «Mấy bông hoa hồng của mình đến chết mất thôi. Trồng hoa hồng bây giờ hơi sớm, nhưng ai có thể ngờ rằng năm nay rét lại kéo dài đến thế».

Bom nổ gần ngay bên cạnh nhà.

«Khỉ thật, — Sơ-tiếc-lít quyết định, — mình xuống hầm vậy. Có lẽ họ muốn phá tan cơ quan của mình. Phải mặc áo ván lúc này thì thực là ngu ngốc.»

Anh bước ra khỏi phòng làm việc và theo hành lang trồng trải đi lại cầu thang dẫn xuống hầm ngầm. Đến cửa phòng đặt điện

thoại liên lạc trực tiếp với Tổng hành dinh, anh dừng lại. Ban đầu anh không hiểu tại sao anh dừng lại ở đó, sau anh chợt hiểu vì có chùm chìa khóa lủng lẳng ở cửa.

Sơ-tiếc-lít cau mày, chậm rãi nhìn quanh: hành lang vắng vẻ — tất cả đều đã xuống hầm. Anh lấy vai đẩy cửa. Cửa không mở. Anh xoay chìa khóa. Đèn trong phòng đã bị tắt, mặc dù các cửa sổ đều được ngụy trang kín để che ánh sáng. Sơ-tiếc-lít lấy tay lần tường bật đèn lên. Hai chiếc máy điện thoại màu trắng lập tức nổi bật lên giữa tất cả những chiếc khác: đó là máy liên lạc trực tiếp với hầm ngầm của Hít-le và với các phòng làm việc của Boóc-man, Gơ-ben và Cây-ten.

Sơ-tiếc-lít ngó ra hành lang: vẫn không một bóng người. Cửa kính rung bần bật vì bom nổ rất gần. Anh thoáng nghĩ trong khoảnh khắc xem có nên khóa trái cửa hay không.

Rồi anh bước lại bên máy và quay số 12 00 54.

— Boóc-man đây, — anh nghe thấy một giọng trầm và khỏe trong ống nghe.

— Ngài có nhận được bức thư của tôi không? — Sơ-tiếc-lít thay đổi giọng nói, hỏi:

— Ai đấy?

— Ngài phải nhận được thư vì đó là của một đảng viên trung thành gửi riêng cho ngài.

— Đúng, tôi đã nhận được. Chào anh. Anh ở đâu? À, phải... Rõ rồi. Số xe của tôi là...

— Tôi biết, — Sơ-tiếc-lít ngắt lời y. — Ai sẽ cầm lái?

— Điều đó có ý nghĩa ư?

— Vâng. Một trong những lái xe của ngài...

— Tôi biết, — Boóc-man ngắt lời anh.

Họ đã hiểu nhau: Boóc-man hiểu rằng Sơ-tiếc-lít biết rõ là mọi cuộc nói chuyện điện thoại của y đều bị nghe trộm, — điều này chứng tỏ người đang nói với y biết những bí mật hệ trọng nhất của chế độ quốc xã. Đến lượt mình, Sơ-tiếc-lít kết luận rằng Boóc-man hiểu tất cả những gì anh chưa nói hết với y, bởi vậy anh cảm thấy mình đã thành công.

— Người ta sẽ đợi anh ở chỗ lẽ ra chúng ta đã gặp nhau. Ngày mai, giờ giấc như anh đã hẹn.

— Ngay bây giờ, — Sơ-tiếc-lít nói. — Xin ngài hãy trừ thời gian tôi hẹn đi hai tiếng rưỡi và chuyển nó sang ngày hôm nay.

— Hai-lơ Hít-le! — Boóc-man nói và đặt ống nghe xuống.

## Chương 11

Nửa giờ sau, cạnh Viện bảo tàng Tự nhiên học, Sơ-tiếc-lít nhìn thấy chiếc ô tô bọc thép «Mai-bắc». Anh đi qua chỗ xe đỗ và thấy Boóc-man ngồi ở ghế sau. Tin chắc rằng không có cái đuôi nào bám theo mình, Sơ-tiếc-lít quay lại mở cửa xe và nói:

— Chào ngài Boóc-man, tôi xin đa tạ lòng tin cậy mà ngài dành cho tôi...

Boóc-man lặng lẽ bắt tay Sơ-tiếc-lít và nhìn chằm chằm vào mặt anh.

— Cho xe chạy về phía Van-dây, — y bảo tên lái xe.

Sau đó, y kéo kính che kín chỗ ngồi tiếp khách với chỗ ngồi của lái xe.

— Tôi đã gặp anh ở đâu rồi nhỉ? — y chăm chú nhìn Sơ-tiếc-lít và hỏi. — Anh bỏ kính ra xem nào...

Sơ-tiếc-lít bỏ kính xuống đùi và kéo mũ lên một chút.

— Đúng là tôi đã gặp anh ở đâu rồi, — y nhắc lại.

— Vâng, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Hôm ngài gắn huy chương Chữ thập cho tôi, ngài nói rằng tôi có bộ mặt của một giáo sư toán học, chứ không phải của một điệp viên...

— Bây giờ thì đúng là anh có bộ mặt của một điệp viên, chứ không phải của một giáo sư toán học nữa. — Boóc-man nói đùa. — Thế nào, có chuyện gì vậy, anh kể đi...

Chiếc máy điện thoại liên lạc giữa Boóc-man với Cục an ninh im lặng suốt đêm. Bởi thế, sáng hôm sau, khi băng ghi âm nghe trộm được đặt lên bàn Him-le, thì hắn đùng đùng nổi giận. Nhưng rồi cơn giận qua đi, hắn cảm thấy run sợ, bèn gọi Muyn-lơ đến và ra lệnh cho tên kia cố điều tra — một cách hết sức thận trọng — xem đêm qua ai đã từ phòng thông tin liên lạc trực tiếp, đặc biệt, nói chuyện điện thoại với Tổng hành dinh của đảng Quốc xã.

Suốt ngày hôm ấy, Muyn-lơ không nhận được tài liệu rõ rệt nào cả. Đến tối, người ta đệ lên bàn y cái dấu tay mà người lạ mặt nói chuyện với Boóc-man đã để lại trên ống nghe điện thoại. Điều khiến Muyn-lơ sửng sốt là, theo kết quả xét nghiệm và phân tích, dấu tay ấy đã xuất hiện mấy ngày trước đây ở sở ghét-xta-pô và còn trùng với cả dấu tay phát hiện được trên máy phát của cô hiệu thính viên người Nga.

Tên lái xe của Boóc-man, kẻ trước đây từ chối — theo lệnh của Boóc-man — cung cấp tin tức cho SS, đã bị bắt ngay trên đường về nhà sau phiên trực. Suốt ba tiếng đồng hồ hắn im lặng và đòi được nói chuyện với Boóc-man. Sau khi người ta áp dụng một kiểu hỏi cung đáng sợ, hắn thú nhận rằng đêm qua có một người lạ mặt đã lên xe gặp Boóc-man. Người ấy nói gì với Boóc-man thì lái xe không thể biết, bởi vì hắn bị ngăn cách với hai người kia bởi một tấm kính che đạn rất dày. Hắn miêu tả hình dáng người lạ mặt đó. Hắn nói rằng người ấy đội một chiếc mũ sụp xuống đến trán, đeo kính gọng sừng rất dày và có hàng ria bạc. Người ta đưa cho hắn xem hơn hai trăm bức ảnh. Trong số đó, có ảnh Sơ-tiếc-lít. Nhưng, một là, trên ảnh anh không đeo kính và không để ria — hai thứ này khi cần có thể đeo lên hoặc tháo ra dễ dàng, hai là, các bức ảnh ấy chụp từ năm năm về trước, mà sau năm năm chiến tranh người ta thường thay đổi rất nhiều, có khi đến mức không nhận ra được nữa.

Nhận được báo cáo của Muyn-lơ về kết quả điều tra sơ bộ, Him-le tán thành đề nghị của Muyn-lơ là bí mật lấy dấu tay của tất cả các nhân viên trong bộ máy an ninh.

Muyn-lơ còn đề nghị tổ chức việc thủ tiêu tên lái xe của Boóc-man thế nào để gây ấn tượng là tên ấy tình cờ bị ô-tô cán chết ngoài phố, gần nhà mình. Lúc đầu, Him-le định ký lệnh thi hành biện pháp đó, một biện pháp rõ ràng là cần thiết, nhưng sau hắn nghĩ lại. Hắn không còn tin vào tất cả mọi người nữa, kể cả Muyn-lơ.

— Anh hãy tự lo việc ấy, — hắn nói. — Có lẽ nên thả nó ra chăng? — Him-le nói tránh và biết Muyn-lơ sẽ trả lời hắn như thế nào.

— Không thể được! Người của ta đã nắn bóp hắn quá nhiều.

Him-le chờ đợi chính câu trả lời đó.

— Thế thì tôi không biết, — hắn nhăn mặt. — Lái xe là người thật thà, mà chúng ta không bao giờ trừng trị những người thật thà cả... Anh hãy tự nghĩ xem có cách gì không...

Từ chỗ Him-le ra, Muyn-lơ hầm hầm tức giận: y hiểu rằng thống chế sợ Boóc-man, nên đưa y, Muyn-lơ, ra hứng đòn. Đừng hòng, y quyết định, đã thế thì mình cũng phải tìm cách chơi của mình chứ. Cứ để cho thằng lái xe sống. Nó sẽ là con bài tẩy của mình.

Him-le cho gọi Ốt-tô Coóc-xê-ni tới.

— Tôi cần đến kho lưu trữ của Boóc-man, — hắn nói. — Ông Coóc-xê-ni, ông hiểu tôi cần gì chứ?

— Thưa, tôi hiểu ạ.

— Cái đó khó hơn bắt cóc Đu-tre *.

— Tôi hiểu.

— Nhưng liệu có thể làm được không?

— Tôi không rõ ạ.

— Ông Coóc-xê-ni, câu trả lời ấy không làm tôi vừa lòng đâu. Gần đây, Boóc-man bắt đầu di chuyển hồ sơ lưu trữ, ông cần điều tra xem là nó được chuyển đến đâu và do ai bảo vệ. Sê-len-béc sẽ giúp đỡ ông — không phải dưới danh nghĩa chính thức, mà làm cố vấn thôi.

— Thưa ngài thống chế, tôi hiểu ạ.

Sau khi báo cáo với Sê-len-béc ý kiến của mình về việc đưa giám mục Sơ-lắc vượt biên giới, phôn Sơ-tiếc-lít đi gấp chuyến tàu đêm tốc hành tới biên giới Thụy Sĩ để «chuẩn bị cửa sổ». Cũng như Sê-len-béc, anh cho rằng việc công khai đưa giám mục vượt qua biên giới có thể gây nên chuyện ồn ào trái ý muốn. Toàn bộ chiến dịch này được tiến hành bí mật, không cho bên ghét-xta-pô biết. Nếu như bọn ghét-xta-pô biết chuyện vượt biên giới của một người bị nhiều hồ sơ tố giác, một người đã được trả lại tự do theo chỉ thị riêng của Sê-len-béc một cách bất hợp pháp, thì có

* Đu-tre, tức là Mút-xô-li-ni, quốc trưởng Ý.

thể đoán chắc rằng, chúng sẽ để người ấy đi qua biên giới sang Thụy Sĩ, nhưng ngay từ đầu sẽ bố trí việc theo dõi, mà ý đồ của «chiến dịch che đỡ» đã phác thảo xong thì không tính đến chuyện đó. Còn việc vạch mặt Sơ-lắc sau khi ông ta làm xong việc của ông ta, thì theo ý đồ của Sê-len-béc, sẽ phải do chính Sơ-tiếc-lít tiến hành kia.

Trong những ngày vừa qua, được lệnh của Sê-len-béc, Sơ-tiếc-lít đã chuẩn bị cho giám mục «những kẻ đồng mưu dự bị». Anh cho rằng, bọn này phải là các quan chức ở Bộ Ngoại giao và ở Bộ tham mưu không quân của Gơ-rinh. Tại hai cơ quan ấy, anh đã để ý đến những kẻ cúc cung tận tụy phục vụ chế độ quốc xã, những kẻ mà anh biết đúng là người của ghét-xta-pô. Sê-len-béc đặc biệt thích thú về việc tất cả những kẻ ấy đều do bọn ghét-xta-pô tuyển mộ.

— Hay lắm, — y nói, — cái đó có rất nhiều triển vọng.

Sơ-tiếc-lít nhìn y dò hỏi.

— Nghĩa là, — Sê-len-béc giải thích, — bằng cách đó, ở phương Tây chúng ta sẽ tố giác tất cả những kẻ nào tìm cách đàm phán hòa bình mà lờ chúng ta đi. Chẳng là ở bên ấy người ta phân biệt rất rành rọt tổ chức ghét-xta-pô với cơ quan tình báo của chúng ta.

«Điều ấy mình không nghĩ đến, — Sơ-tiếc-lít thú nhận với chính mình. — Hắn cừ thật, hắn hiểu rõ công việc và biết nhìn xa trông rộng. Cảm ơn mi, Sê-len-béc, về nghệ thuật tình báo. Mặc dù cần phải suy nghĩ thêm: nếu quả thực chúng có người nào ở bên phương Tây, thì chúng có thể bắt tay cả với quỷ Sa tăng, chứ không phải chỉ với Muyn-lơ thôi đâu.»

Chuyến tàu đêm tốc hành này khác với tất cả các chuyến tàu khác ở chỗ nó vẫn có đủ tiện nghi như trước chiến tranh. Trong các cu-pê nhỏ, vẫn có những chiếc đai bằng da thật chứ không phải giả da, các bình đựng tàn thuốc lá bằng đồng và các chân cắm đèn điện bóng loáng. Các nhân viên phục vụ bưng cà-phê đặc tới cho khách. Thực ra, hiện nay đi trên chuyến tàu này toàn là dân ngoại giao: theo hành lang Xơ-can-đi-na-vơ - Thụy Sĩ.

Chỗ ngồi của Sơ-tiếc-lít mang số 74. Số 56 toa sau là của một giáo sư Thụy Điển có một cái họ Sơ-can-đi-na-vơ rất dài và lủng

củng. Mặt giáo sư tái xanh. Họ là hai hành khách độc nhất trong hai toa quốc tế, nếu không kể viên tướng trở về mặt trận Ý sau khi bị thương. Viên tướng ngó vào cu-pê của Sơ-tiếc-lít và hỏi anh:

— Ông là người Đức hả?

— Than ôi, — Sơ-tiếc-lít trả lời.

Anh có thể pha trò, cấp chỉ huy cho phép anh làm như vậy. Hoạt động phá hoại ngầm dự tính khả năng pha trò với ý đồ độc địa. Nếu một trong hai kẻ nói chuyện với nhau đi tố giác kẻ kia, thì kẻ kia đã có bảo hiểm là hắn được phép của cấp chỉ huy. Nếu kẻ kia không tố giác, thì như vậy là có thể tính đến triển vọng làm việc với kẻ đó. Có thời kỳ vấn đề ấy đã được đem ra tranh luận ở Sở ghét-xta-pô: nên cắt đứt ngay tại chỗ những câu chuyện không xứng đáng, hay là tìm cho chúng một lối thoát? Một số nhân viên SĐ cho rằng nên cắt đứt ngay — sự sợ hãi là thứ thuốc phòng bệnh tốt nhất. Nhưng một số khác, trong đó có Sơ-tiếc-lít, khẳng định rằng cần phải gợi chuyện về những đề tài nóng bỏng nhất ở tất cả những nơi nào có thể gợi được.

— Tại sao lại «than ôi»? — viên tướng ra vẻ quan tâm.

— Tại vì người ta không mang đến cho tôi suất cà-phê thứ hai. Người ta chỉ đem cà-phê ngon đến cho những ai có hộ chiếu ngoại quốc theo yêu cầu đầu tiên của họ mà thôi.

— Thật à! Thế mà người ta đã mang cho tôi suất thứ hai rồi đấy. Tôi có rượu cô-nhắc đây! Ông có muốn uống không?

— Cảm ơn. Tôi cũng có cô-nhắc.

— Nhưng chắc là ông không có mỡ muối.

— Tôi có mỡ muối.

— Nghĩa là tôi với ông ăn chung một đĩa cả thôi, — viên tướng nói, trong khi nhìn những thứ Sơ-tiếc-lít lấy từ trong cặp ra. — Ông giữ chức vụ gì vậy?

— Tôi làm công tác ngoại giao. Cố vấn của Vụ III Bộ Ngoại giao.

— Nghĩa là tất cả mọi người đều nguyền rủa các ông, — viên tướng nói và ngồi xuống chiếc ghế mềm cạnh chỗ đặt la-va-bô. — Chính các ông là những người có lỗi trong tất cả mọi chuyện.

— Tại sao thế hở ngài?

— Tại vì các ông quyết định chính sách đối ngoại, bởi vì các ông đã dẫn đến chỗ gây ra chiến tranh trên hai mặt trận. Xin mờ!

— Xin mời! Ngài là người Mê-cơ-len-bua phải không?

— Vâng. Sao ông biết?

— Qua hai tiếng «xin mờ» của ngài đấy. Tất cả những người miền Bắc đều tiết kiệm nguyên âm.

Viên tướng cười.

— Đúng thế — ông ta nói. — Ông nghe đây, hình như hôm qua tôi nhìn thấy ông ở Bộ Hàng không thì phải.

Sơ-tiếc-lít co người lại: hôm qua anh có chở giám mục Sơ-lắc đến Bộ Hàng không để «bắt liên lạc» với những người thân cận của Gơ-rinh. Trong trường hợp toàn bộ chiến dịch thành công, khi ghét-xta-pô được tiếp cận vào vụ này, — nhưng là theo đề nghị của Sê-len-béc nhằm phát hiện thêm chi tiết về «âm mưu phản nghịch», — thì phải làm sao cho giám mục để lại dấu vết cả ở Bộ Hàng không, trong không quân lẫn trong Bộ Ngoại giao. Trong Bộ Hàng không, sau khi đưa căn cước của mình vào chỗ đăng ký, giám mục đề nghị cho biết tin tức về cố vấn Van-te Smi-đê-cơ-rốp; ở Bộ Ngoại giao, Sơ-lắc gửi lại một bức thư nhờ chuyển cho tiến sĩ Cờ-lai-xtơ, người đầu tiên tìm cách tiếp xúc với phương Tây ở Xtốc-khôm.

«Không, — Sơ-tiếc-lít thầm nghĩ, trong khi rót cô-nhắc, — viên tướng này không thể nhìn thấy mình. Lúc mình ngồi trong xe, có ai đi ngang qua chỗ mình đâu. Và vị tất Muyn-lơ lại để viên tướng này theo dõi mình. Hắn không quen làm như thế, óc tưởng tượng của hắn tồi lắm».

— Hôm qua tôi không đến đây, — anh trả lời. — Khuôn mặt của tôi có cái lạ là ai cũng cứ tưởng vừa mới gặp tôi ở đâu vậy.

— Khuôn mặt ông cũng giống khuôn mặt nhiều người khác.

— Cái đó tốt hay xấu?

— Đối với nghề gián điệp thì chắc là tốt, còn đối với nhà ngoại giao thì xấu. Các ông cần đến những khuôn mặt dễ nhớ kia.

— Thế còn giới quân nhân các ngài thì cần cái gì nào?

— Giới quân nhân bây giờ cần có cặp giò khỏe mạnh.

— Còn về đầu tóc mặt mũi thì sao?

— Đầu tóc chúng tôi thì ai cần? Người ta suy nghĩ thay chúng tôi, chúng tôi chỉ việc thi hành thôi. Cặp giò mới quan trọng. Để bỏ chạy cho kịp thời.

— Ngài không sợ nói điều đó với người lạ hay sao?

— Nhưng ông có biết tên tôi đâu mà lo...

— Cái đó dễ biết thôi, vì ngài có khuôn mặt rất dễ nhớ.

— Thế à? Khỉ thật, vậy mà tôi cứ tưởng mặt mũi tôi mẫu mực lắm. Dầu sao thì trong lúc ông viết đơn tố giác tôi và người ta lo tìm nhân chứng thứ hai, cũng còn khối thời gian, đến lúc ấy thì tất cả đi đời nhà ma rồi. Không phải người Đức, mà là những người khác sẽ đặt chúng ta vào ghế bị cáo. Và người bị đưa ra tòa trước hết là các ông, những nhà ngoại giao.

— Các ngài đốt phá, các ngài hủy diệt, các ngài giết chóc, cớ sao lại đưa chúng tôi ra tòa?

— Chúng tôi thi hành mệnh lệnh. Những kẻ đốt phá là lực lượng SS. Chúng tôi chỉ đánh nhau thôi.

— Sao, các ngài mới phát minh ra một kiểu mới: đánh nhau mà không đốt phá và giết chóc ư?

— Chiến tranh là cần thiết vì những lý do nhất định. Dĩ nhiên, chiến tranh không phải là chuyện ngu ngốc. Đây là cuộc chiến tranh của một nhà quân sự nghiệp dư. Người ấy nghĩ rằng có thể đánh nhau một cách mò mẫm, không cần qua đào tạo chính quy ở học viện. Người ấy cho rằng chỉ có một mình người ấy biết tất cả chúng ta cần điều gì. Người ấy cho rằng chỉ có một mình người ấy yêu nước Đức vĩ đại, còn tất cả chúng ta chỉ nghĩ đến chuyện tìm cách bán rẻ nước Đức cho bọn cô-dắc bôn-sê-vích mọi rợ...

Sơ-tiếc-lít cười to:

— Hiện thời vẫn chưa thấy bọn cô-dắc mọi rợ đâu cả.

— Ồ, bọn Đỏ có thể làm đủ mọi chuyện. Bọn Mỹ cũng thế. Tôi đã đánh nhau với bọn Mỹ một năm. Chính kỹ thuật của bọn ngu ngốc ấy sẽ giết chết chúng: chúng cứ tưởng rằng chỉ cần ném bom là sẽ chiến thắng. Xin mời!

— Xin mời...

— Chúng sẽ triển khai sức mạnh kỹ thuật của chúng và sẽ chết sặc gạch vì kỹ thuật. Kỹ thuật sẽ gặm nhấm chúng như gì

sắt. Chúng tưởng rằng chúng có thể làm được tất cả mọi chuyện. Bọn Đỏ nghĩ như thế, bởi vì chúng là những kẻ đói khát, man rợ. Bọn Mỹ nghĩ như thế, bởi vì chúng quá giàu. Bởi vậy, cần có những cuộc chiến tranh...

— Ý kiến của ngài không ăn khớp với nhau, — Sơ-tiếc-lít nhận xét. — Luận điểm của ngài có cái gì không ổn.

— Chả có gì là không ổn cả. Các quốc gia cũng giống như mọi con người. Họ căm ghét trạng thái yên tĩnh. Các đường biên giới thít cổ họ. Họ cần vận động. Đó là tiền đề. Vận động — đó là chiến tranh. Nhưng nếu các ông, những nhà ngoại giao đáng nguyền rủa, lại lầm lẫn một lần nữa, người ta sẽ tiêu diệt các ông sạch sành sanh.

— Chúng tôi thi hành mệnh lệnh. Chúng tôi cũng là những người lính như các ngài... Những người lính của Quốc trưởng.

— Ông hãy bỏ cái trò vờ vịt ấy đi. Những người lính của Quốc trưởng, — viên tướng nhại lại. — Một sĩ quan quèn ăn cắp ủng của cấp tướng...

— Thưa tướng quân, tôi rất sợ nói chuyện với ngài...

— Ông đừng nói dối. Bây giờ cả nước Đức đều nói như tôi... Hay nghĩ như tôi — ít ra là như thế.

— Thế các đội thanh niên Hít-le thì sao? Khi họ xông vào đám xe tăng Nga, họ cũng nghĩ như thế ư? Họ ngã xuống vẫn còn hô vang: «Hai-lơ Hít-le» kia mà...

— Thái độ cuồng tín không bao giờ dẫn đến thắng lợi cuối cùng, vì nó làm cho mọi người chán ngấy. Thái độ cuồng tín ấy sẽ tan biến đi trong suy nghĩ và trong phong thái cư xử của những kẻ chiến bại. Những người cuồng tín có thể chiến thắng trong giai đoạn đầu. Họ không bao giờ giữ vững được thắng lợi, bởi lẽ họ sẽ bị mệt mỏi vì chính bản thân họ. Xin mời!

— Xin mời... Thế thì tại sao ngài không động viên sư đoàn của mình...

— Quân đoàn...

— Càng tốt. Thế thì tại sao khi đó ngài không đầu hàng cùng với toàn bộ quân đoàn của mình?

— Thế còn gia đình? Còn bọn cuồng tín ở Bộ tham mưu? Còn những kẻ hèn nhát cứ thấy đánh nhau với niềm tin vào thắng

lợi tưởng tượng còn dễ chịu hơn là ngồi trong trại giam của phe Đồng minh...

— Ngài có thể ra lệnh...

— Người ta ra lệnh phải chết... Chưa bao giờ có cái lệnh đầu hàng kẻ thù để sống. Người ta không biết cách viết cái lệnh đó... Trong mọi quân đội trên thế giới.

— Thế nếu như ngài nhận được một mệnh lệnh như vậy?

— Lệnh của ai? Của cái lão mắc bệnh suy nhược thần kinh ấy ư? Lão ta đang kéo tất cả chúng ta đi theo lão xuống mồ: chết một mình chả là điều rất đáng sợ, còn chết cả lũ là chuyện vặt, thậm chí có thể pha trò cho vui nữa kia.

— Nếu người ra lệnh là Cây-ten?

— Ở chỗ cái đầu của ông ta chỉ có một cái mông đít. Ông ta làm thư ký, chứ không phải là nhà quân sự.

— Được rồi... Thế còn ông tổng tư lệnh của ngài ở Ý?

— Két-xen-rinh? Ông ấy không đời nào ra lệnh như thế.

— Tại sao?

— Ông ấy được giáo dục trong bộ tham mưu của Gơ-rinh. Mà những người làm việc dưới quyền chỉ huy trực tiếp của một lãnh tụ nào đó thì thế nào cũng mất hết sáng kiến. Có khôn khéo hơn, giỏi phân tích hơn thật đấy, nhưng mất khả năng đi tới những quyết định độc lập. Trước khi ra một cái lệnh như thế, thế nào ông ta cũng phải bay về gặp con lợn đực.

— Gặp ai?

— Gặp con lợn đực, — viên tướng bướng bỉnh nhắc lại. — Gặp Gơ-rinh.

— Ngài tin rằng không thể thuyết phục Két-xen-rinh làm việc đó nếu ông ta chưa được Gơ-rinh cho phép à?

— Nếu tôi không tin, tôi đã chẳng nói.

— Ngài không tin vào triển vọng của tình hình ư?

— Tôi tin vào triển vọng... Triển vọng một cái chết sắp tới với cả lũ chúng ta... Ông hãy tin tôi, khi chết cả lũ với nhau thì không có gì đáng sợ đâu. Và cái chết của chúng ta sẽ thảm hại đến mức nó sẽ đâm nhói vào trái tim nhiều thế hệ người Đức bất hạnh, mỗi khi họ nhớ đến nó...

Rồi đột nhiên viên tướng khóc òa lên... Mặt ông ta lì ra, không

một bắp thịt nào rung động, chỉ có những giọt nước mắt lăn trên má. Ông ta khóc, nhưng giọng ông ta vẫn rắn rỏi, khi ông ta kết thúc câu chuyện:

— Tôi đã dặn dò các con tôi: hãy nguyền rủa mọi thứ dân chủ ở nước Đức. Mọi thứ dân chủ ở nước ta chỉ dẫn đến một tai họa là nền chuyên chính của bọn tiểu thương. Chúng ta càng có nhiều quyền tự do, chúng ta lại càng muốn xây dựng thêm lực lượng SS, lính kín, trại tập trung và các tổ chức đe dọa mọi người. Chỉ khi đó chúng ta mới cảm thấy yên tâm. Không nên bảo vệ quan điểm của mình về số phận của tổ quốc, không cần chịu trách nhiệm gì hết — chỉ việc giơ tay lên chào cái con người đang lo nghĩ chuyện đó thay cho mình, chỉ cần hô «Hai-lơ Hít-le» là tất cả sẽ lập tức trở nên dễ hiểu và chẳng phải lo lắng gì nữa...

Suốt đêm, vị giáo sư Thụy Điển có cái họ Xơ-căng-đi-na-vơ dài dòng và lủng củng chỉ ngồi cắm cúi viết trong cu-pê của mình. Người ấy cố tìm cách kê lót để ngòi bút khỏi làm rách giấy, vì qua mỗi chỗ nối đường ray, đoàn tàu lại lắc lư rất mạnh...

Đến ga biên giới, Sơ-tiếc-lít xuống tàu. Viên tướng đi qua chỗ anh thì cúp mắt xuống và giơ tay lên chào theo quy định của đảng Quốc xã.

— Hai-lơ Hít-le! — ông ta nói thật to.

— Hai-lơ Hít-le! — Sơ-tiếc-lít đáp lại. — Chúc ngài đánh tan các kẻ thù của ngài!

Viên tướng sợ hãi nhìn Sơ-tiếc-lít: rõ ràng đêm qua ông ta đã quá say rượu khi bước sang cu-pê của anh.

— Cảm ơn ông, — viên tướng trả lời rất to, chắc là ông ta muốn để cho gã nhân viên phục vụ nghe thấy. — Chúng tôi sẽ cứa cổ chúng nó.

— Tôi tin là như thế, — Sơ-tiếc-lít nói và chậm rãi đi trên sân ga.

Trong hai toa tàu chỉ còn lại một mình vị giáo sư người Thụy Điển. Người ấy sẽ vượt biên giới đi vào chốn bình an, yên tĩnh của nước Thụy Sĩ tự do, trung lập. Chắc là không có ai ra đón Sơ-tiếc-lít, cho nên anh cứ đi đi lại lại trên sân ga cho đến lúc việc

kiểm tra của bọn nhân viên quan thuế và cảnh sát biên phòng kết thúc. Sau đó, khi đoàn tàu từ từ chuyển bánh, Sơ-tiếc-lít đưa mắt nhìn theo vị giáo sư Thụy Điển hồi lâu. Người ấy ngồi sát bên cửa sổ và cũng ngoái lại nhìn anh...

Vị giáo sư Thụy Điển ấy là Pờ-lây-sơ-ne, anh ruột của một người bạn chiến đấu của anh, anh ruột của Gu-gô Pờ-lây-sơ-ne, một người Đức, một chiến sĩ anh dũng chống phát xít. Pờ-lây-sơ-ne sang Béc-nơ để đem bản báo cáo gửi về Mát-xcơ-va. Đó là bản báo cáo về công việc Sơ-tiếc-lít đã làm, về nhiệm vụ của Sê-len-béc, về mối liên hệ giữa anh với Boóc-man, về việc Kết bị sa lưới. Trong báo cáo đó, Sơ-tiếc-lít đề nghị Trung tâm cử liên lạc tới và nói rõ thời gian, địa điểm, cách thức mà anh có thể tới để bắt liên lạc.

Sơ-tiếc-lít thở dài nhẹ nhõm, khi đoàn tàu đi khỏi, rồi anh đi đến đồn cảnh sát biên phòng để lấy xe tới một đồn khác ở xa hơn trong vùng núi. Đó là nơi vị giám mục sắp phải «bí mật» vượt qua để chạy sang Thụy Sĩ.

*«Kính gửi ngài thống chế SS Hen-rích Him-le.*
*Tối mật. Chỉ trao tận tay.*
*Một bản.*

*Thưa ngài Thống chế!*

*Đêm hôm qua tôi đã thực sự bắt tay thực hiện chiến dịch «Chân lý». Trước đó, tôi đã sơ bộ tìm hiểu cảnh quan, đường sá, địa hình của khu vực. Tôi cho rằng việc lấy tin tức cụ thể về những người lái xe sẽ chở hồ sơ lưu trữ của ngài Boóc-man, hoặc về hành trình dự tính, có thể sẽ làm cho cơ quan bảo vệ lưu ý cảnh giác.*

*Tôi định tiến hành chiến dịch một cách lặng lẽ, nhưng các sự kiện đêm qua đã không cho phép tôi thực hiện phương án đó. Sau khi người của tôi ăn mặc thường phục quay ngang một chiếc xe vận tải ở giữa đường, đoàn xe chở hồ sơ lưu trữ của ngài Boóc-man đã không dừng lại mà còn bắn như mưa vào chiếc xe vận tải và ba người của tôi. Không hỏi ba người ấy là ai, không kiểm tra giấy tờ, chiếc xe đầu tiên của đội bảo vệ hồ sơ lưu trữ của đảng Quốc xã đã lao thẳng vào chiếc xe vận tải của chúng tôi, làm cho nó đổ chổng kềnh xuống rãnh. Thế là đường đã thông. Năm người từ trên chiếc xe*

*bảo vệ thứ nhất nhảy sang chiếc xe ô tô sau và đoàn xe tiếp tục lao đi. Tôi hiểu rằng, trong mỗi xe phải có ít nhất năm, sáu người được vũ trang bằng súng tiểu liên tự động. Sau đó tôi được biết rằng đây không phải là binh lính hay sĩ quan, mà là các cán bộ của tổ chức Quốc xã ở địa phương đêm qua được điều động ngay trước khi di chuyển hồ sơ lưu trữ. Họ nhận lệnh riêng của ngài Boóc-man — bắn thẳng cánh tất cả những ai, bất kể chức vụ gì, đến gần đoàn xe trong khoảng hai mươi mét.*

*Tôi hiểu rằng cần phải thay đổi chiến thuật. Tôi ra lệnh cho một bộ phận của tôi tiến theo con đường song song đến chỗ giao nhau giữa đường cái và đường xe lửa: tên gác đường ở đây bị bắt và thay vào chỗ hắn là người của tôi. Người này có nhiệm vụ hạ ba-ri-e xuống chắn đường. Sau khi cắt đôi đoàn xe chở hồ sơ lưu trữ — để làm việc này, chúng tôi đành phải bắn đạn lửa vào chiếc ô tô thứ mười ba, tính từ chiếc đi đầu, — tôi và những người khác ở lại tại chỗ. Tiếc rằng chúng tôi phải dùng đến súng đạn: mỗi chiếc xe trong đoàn xe chở hồ sơ lưu trữ đều bắn đến viên đạn cuối cùng, mặc dù tôi đã đề nghị thương lượng. Mười ba chiếc xe đầu chạy đến chỗ đường giao nhau cùng lúc với tốp xe của chúng tôi, nhưng ở đó đã có mười chiếc xe tăng của quân đoàn bộ binh thứ hai mươi bốn đứng chờ làm nhiệm vụ bảo vệ đoàn xe của ngài Boóc-man. Người của tôi đành phải rút lui, để khỏi tiết lộ tung tích, nếu nhỡ ra có ai bị giết trong lúc đôi bên bắn nhau. Những chiếc xe bị chúng tôi chặn lại đã được đốt cháy, còn tất cả các bao túi và hòm kẽm đều đã được chúng tôi chất lên các xe bọc thép và chở ra sân bay. Tất cả những kẻ lái xe bọc thép ra đến sân bay đều được nhóm xung kích của tôi thủ tiêu.*

*Hai-lơ Hít-le!*
*Coóc-xê-ni của ngài».*

Nữ điệp viên của Sê-len-béc làm việc ở nhà A-len Đa-lét báo tin: có một linh mục — chưa biết rõ tên họ — đến gặp «ông chủ» được cô ta «đỡ đầu», và hai nhà thông thái ấy đã nói chuyện với nhau. Câu chuyện được ghi lại gần như nguyên văn dưới đây,

— Thế giới nguyền rủa Hít-le, — Đa-lét vừa nhồi thuốc vào tẩu vừa nói, — không chỉ vì các lò thiêu xác Mai-đa-nếch và

Au-sơ-vít. Sự xâm lược của Đức đã làm cho nước Nga phát triển với quy mô chưa từng thấy, dù rằng điều đó có vẻ hết sức trái ngược. Nó đã mở ra những khả năng tiềm tàng to lớn của chế độ xô-viết. Trong lịch sử của mình, kể cả vào thời kỳ cải cách dân chủ tuyệt diệu đi nữa, nước Nga cũng chưa bao giờ nhảy vọt về phía trước như trong mấy năm chiến tranh này. Họ đã khai thác những sức mạnh ghê gớm ở vùng U-ran và Xi-bi-ri — nhờ viện trợ của chúng tôi về máy móc, nguyên liệu chiến lược và tài liệu kỹ thuật. Sau khi nhận viện trợ kỹ thuật của chúng tôi, họ đã bỏ những cách rập khuôn bảo thủ của họ đi. Hít-le đã đẩy nước Nga và nước Mỹ đến chỗ ôm hôn nhau. Người Nga sẽ khôi phục đất nước bằng việc bồi thường chiến tranh của Đức — Xta-lin dự tính nhận của Đức hai mươi tỷ đô-la bù vào việc nền công nghiệp ở phía tây đất nước ông ta bị tàn phá, và bằng cách đó họ sẽ nhân đôi sức mạnh tiềm lực kinh tế của họ.

— Các bạn tôi ở Va-ti-căng, — vị linh mục nói, — cho rằng, trong mấy năm chiến tranh, người Nga đã học được sự linh hoạt trong hành động và tư duy.

— Ngài biết không, — Đa-lét vừa hút thuốc vừa nói, — hiện giờ tôi đang đọc lại các nhà văn Nga như Pu-sơ-kin, Xan-tư-cốp — Sê-đơ-rin, Đốt-xtôi-ép-xki... Tôi tự nguyền rủa mình là không biết tiếng của họ — nền văn học Nga có lẽ là nền văn học kỳ lạ nhất: tôi muốn nói đến nền văn học thế kỷ thứ mười chín của họ. Ở nửa sau thế kỷ thứ mười chín, các nhà văn ấy đã được phép nói lên mọi ý kiến của họ. Cần phải nghiên cứu kỹ thời kỳ đó, bởi vì bấy giờ họ không chỉ nói về quá khứ, mà còn chủ yếu là nói đến tương lai... Tôi tự rút ra kết luận cho mình rằng bản tính của người Nga là thích ngoảnh lại các mẫu mực lý tưởng trong quá khứ hơn là táo bạo xây dựng mẫu mực trong tương lai. Tôi nghĩ rằng thế nào họ cũng sẽ trông chờ vào giai cấp nông dân của nước Nga, vì họ say sưa với ý nghĩ rằng ruộng đất sẽ chữa khỏi mọi căn bệnh và hợp nhất tất cả mọi thứ. Nếu điều đó xảy ra, họ sẽ đi đến chỗ xung đột với thời đại, một sự xung đột không có lối thoát. Trình độ phát triển kỹ thuật sẽ không cho phép trông chờ vào ruộng đất...

— Cái đó thú vị đấy, — vị linh mục nói. — Nhưng tôi chỉ

ngại rằng, trong khi lập luận, ngài đã đặt mình cao hơn họ, chứ không phải ở bên cạnh họ...

— Ngài kêu gọi tôi gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản Nga (b) chăng? — Đa-lét mỉm cười. — Họ không kết nạp tôi vào Đảng của họ đâu.

Vì mấy lời đầu tiên của Đa-lét mà Him-le không dám gửi lên Quốc trưởng bản báo cáo đó. Nhưng ngay ngày hôm ấy, hắn ra lệnh tăng cường công tác ở các binh đoàn của người dân tộc: Tuốc-kê-xtăng, U-cra-i-na, vùng ven biển Ban-tích. Hắn cũng yêu cầu chú ý đến những người tài năng và có học vấn hơn cả tại các binh đoàn ấy để có thể tuyển mộ họ vào làm việc ở cơ quan SĐ ngay lúc này, nhưng chủ yếu là để họ làm việc trong tương lai...

Ngày hôm sau, Ca-ten-bơ-ru-ne gửi cho trung tướng Cờ-ruy-ghe, phó giám đốc Sở ghét-xta-pô ở Pra-ha, một bức điện mật, yêu cầu chọn người làm nhiệm vụ hủy diệt Pra-ha: không chỉ lấy các nhân viên trong bộ máy SS và SĐ, mà còn tìm cả những kẻ tay sai đắc lực là người Tiệp cam tâm bán rẻ tổ quốc của họ nữa...

Ở đồn biên phòng, Sơ-tiếc-lít giải quyết nhanh chóng tất cả mọi vấn đề: viên thượng úy chỉ huy đồn, một tay thợ săn chuyên nghiệp, hóa ra là một thanh niên dễ chịu, biết chiều lòng khách. Ban đầu, Sơ-tiếc-lít thậm chí ngạc nhiên về thái độ dễ dãi ấy — bọn lính biên phòng vốn nổi tiếng là những kẻ ngạo mạn, hệt như bọn sinh viên của thế kỷ trước. Nhưng rồi anh hiểu ra lý do của nó: dĩ nhiên, được sống ở vùng núi giáp giới với nước Thụy Sĩ trung lập, trong một thế giới đặc biệt của băng tuyết, xa hẳn các trận ném bom, cảnh tàn phá và đói khát, viên thượng úy chỉ huy khu vực này cũng như tất cả bọn chỉ huy khác ở địa phương phải tìm cách lấy lòng những người do Trung ương phái xuống. Bởi thế, không một ai căn vặn Sơ-tiếc-lít về các chi tiết, chưa nói gì đến mục đích, của việc tổ chức cho một người vượt biên giới. Tất nhiên, nếu chúng có hỏi, anh cũng chẳng trả lời, song cách cư xử của bọn lính biên phòng, thái độ lấy lòng khách của chúng, khiến anh rút ra một kết luận quan trọng: hiện nay việc vượt biên giới không khó như trước nữa. Nếu như anh cần đưa qua biên giới không

phải một mình giám mục, mà mấy người liền một lúc, dù không được phép của cấp chỉ huy, thì anh cũng có thể làm được việc đó mà chẳng cần tốn công sức gì lắm.

Anh nghĩ, thật là lý tưởng, nếu từ đây gọi điện về Béc Lanh cho Sê-len-béc, đề nghị y chỉ thị cho một nhân viên tình báo đáng tin cậy nào đó đưa vị giám mục đến thẳng đồn này. Nhưng anh hiểu rằng mọi cú điện thoại gọi về Béc Lanh đều bị cơ quan của Muyn-lơ nghe trộm, và điều đó có nghĩa là đưa toàn bộ chiến dịch của Sê-len-béc ra hứng đòn. Một mặt, cái đó có lợi cho Sơ-tiếc-lít; nguyên tắc thông thường của anh là: bọn quốc xã đầu sỏ càng đấu đá nhau mạnh chừng nào thì càng tốt. Nhưng, mặt khác, thất bại của Sê-len-béc trong sứ mệnh mà y đặt lên vai vị giám mục phải trở thành con bài tẩy của chính anh, Sơ-tiếc-lít, khi anh báo cáo chuyện đó với Boóc-man: không phải báo cáo suông, mà là có đầy đủ dẫn chứng, ảnh chụp, băng ghi âm, địa chỉ, nơi gặp mặt và báo cáo của Sơ-lắc. Chỉ khi nào anh, Sơ-tiếc-lít này, đưa ra những bằng chứng có trọng lượng với Boóc-man, anh mới có thể bí mật phá vỡ những cuộc đàm phán thật sự, chứ không phải đàm phán giả, mà tướng Các-lơ Vôn-phơ phải tiến hành ở Thụy Sĩ.

Sau khi thỏa thuận về vị trí mà anh sẽ dẫn vị giám mục vượt qua biên giới — đó là một hẻm núi có mọc nhiều cây lá kim còn non, — Sơ-tiếc-lít hỏi lại một lần nữa tên gọi của cái khách sạn nhỏ ở bên Thụy Sĩ mà anh có thể nhìn rõ từ đồn bên này. Anh đã biết tên người chủ khách sạn ấy là gì và phải chờ bao nhiêu lâu mới có chuyến tắc-xi từ thành phố chạy tới. Anh cũng hỏi để biết có khách sạn nào gần nhất ở vùng đồng bằng, — theo câu chuyện phù phép thì giám mục là một nhà trượt tuyết đi nghỉ ở vùng núi nhưng bị lạc đường. Ông chủ khách sạn, theo đề nghị của Sơ-lắc, sẽ phải gọi tắc-xi đến để đưa vị giám mục xuống đồng bằng. Từ đấy sẽ có xe buýt chạy đến Béc-nơ và Duy-rích là hai nơi có nhiều bạn bè của Sơ-lắc. Giám mục sẽ phải đi tìm họ mà không báo trước cho họ biết. Còn đối với những người quen biết thì Sơ-lắc có thể nói toàn bộ sự thật: Sơ-tiếc-lít đã xin trả lại tự do cho ông như thế nào, đã bố trí một tên phá hoại đến nhà ông ra sao, đã đích thân tổ chức cho ông vượt qua biên giới ở đâu. Giám mục sẽ phải

nói rằng, người ấy, tức là Sơ-tiếc-lít, đang đợi ông gửi về một bức ảnh chụp cảnh bờ sông Lô-dan-na. Điều đó có nghĩa: những cuộc nói chuyện sơ bộ đã chấm dứt, liên lạc đã được chắp nối, có thể đến gặp để nói chuyện nghiêm chỉnh. Ban đầu Sê-len-béc phản đối kế hoạch ấy của Sơ-tiếc-lít.

— Đơn giản quá, — y nói, — mọi chuyện quá dễ dàng.

— Ông ta không thể xử sự khác được, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Đối với ông ta, nói dối — đó là sự thật tuyệt đối. Nếu không, ông ta sẽ lẫn lộn lung tung và bọn cảnh sát sẽ theo dõi ông ta ngay.

... Sau khi chuẩn bị xong xuôi mọi chi tiết cho việc vượt biên giới, Sơ-tiếc-lít nói cho bọn lính biên phòng biết sự trừng phạt mà kẻ để lộ bí mật sẽ phải chịu. Anh dặn chúng là nếu có ai hỏi điều gì liên quan tới chiến dịch này, chúng chỉ được phép trả lời riêng cho ngài Thống chế SS Him-le mà thôi. Anh cũng dặn là, trước khi từ Béc Lanh ra đi, anh sẽ gửi điện cho viên thượng úy với nội dung «Mẹ đau nặng. Có thuốc gửi về ngay. Han-xơ». Điều đó có nghĩa là phải bố trí một chiếc xe để sẵn chìa khóa và không có tài xế ở ngoài ga xe lửa. Điều đó cũng có nghĩa là, ở chỗ Sơ-tiếc-lít sẽ thực hiện công vụ, phải đặt sẵn một bộ dụng cụ trượt tuyết của Thụy Sĩ (không phải loại mới tinh, mà đã dùng rồi và được bôi trơn bằng loại mỡ N. 4 của Thụy Sĩ), một đôi găng tay đan ở vùng đồng bằng Thụy Sĩ và một đôi bốt sản xuất ở Béc-nơ, cũng thuộc loại đã tàng tàng.

Sơ-tiếc-lít về đến nhà mình ở Ba-ben-xơ-béc vào lúc mười một giờ đêm. Anh mở cửa, định bật công tắc đèn, nhưng nghe thấy một giọng nói rất nhỏ và quen thuộc.

— Không nên bật đèn.

«Khôn-tốp, — Sơ-tiếc-lít đã nhận ra. — Sao hắn lại mò đến đây? Chắc là có chuyện gì xảy ra và hắn phải là chuyện hệ trọng lắm...»

Giáo sư Pờ-lây-sơ-ne thuê một phòng tại một khách sạn nhỏ ở Béc-nơ. Ông tắm rửa rồi xuống phòng ăn và xem tờ thực đơn hồi lâu, vẻ không hiểu. Ông đưa mắt từ chữ «kem sữa» sang giá tiền, từ món «cua» sang giá tiền, ông nghiên cứu tờ giấy tẩm sáp màu

xanh ghi giá tiền các món ăn ấy một lúc, rồi, bất ngờ đối với chính mình, ông cười phá lên và nói:

— Hít-le — tên khốn nạn!

Trong phòng ăn chỉ có một mình ông, ở trong bếp, người đầu bếp đang làm gì đó khiến xoong chảo loảng xoảng, không khí sực mùi sữa nóng và mùi bánh mì vừa nướng.

Pờ-lây-sơ-ne nói, lần này to hơn:

— Hít-le là đồng cứt!

Chắc có người nghe thấy tiếng ông nói: một người hầu bàn má đỏ trẻ tuổi xuất hiện, nhẹ nhàng bước lại chỗ ông và tươi cười nói:

— Xin kính chào ngài...

— Hít-le là đồ chó! — Pờ-lây-sơ-ne kêu to. — Đồ chó! Đồ khốn nạn! Đồ súc vật!

Ông không thể nén mình được nữa — cơn loạn thần kinh khủng khiếp đã bắt đầu. Ông vừa cười vừa khóc, miệng nhắc đi nhắc lại!

— Đồ súc vật! Đồ khốn nạn! Đồ chó má!

Lúc đầu, người hầu bàn cố gượng cười vì cho đó là câu nói đùa của ông khách trong bộ y phục giáo sư màu xám, nhưng sau thấy nước mắt ròng ròng trên má ông thì anh ta chạy vội vào bếp, chỗ người đầu bếp ló mặt ra:

— Gọi điện tới nhà thương chăng? — người hầu bàn hỏi.

— Cậu điên à? — người đầu bếp nói, họ sẽ phái xe cấp cứu đến đây! Tất cả sẽ lập tức tung tin rằng có một người bị ngộ độc ở chỗ chúng ta.

... Một giờ sau, Pờ-lây-sơ-ne rời khách sạn và đến một nhà trọ tư nằm trên bờ hồ. Ông hiểu rằng không nên ở lại khách sạn sau cơn loạn thần kinh ngu ngốc kia, nhất là ở lại với cái hộ chiếu Thụy Điển giả mạo của ông.

Cơn loạn thần kinh lúc đầu làm ông sợ hãi. Ông đi trên đường phố, thỉnh thoảng cứ ngoảnh đầu nhìn lại: ông tưởng đâu có tiếng phanh kít vội sau lưng ông, bọn mật thám sẽ lặng lẽ khóa tay ông, ấn ông lên xe, chở tới một cái hầm nào đó và đánh ông vì ông đã dám lăng nhục vị quốc trưởng vĩ đại. Nhưng ông vẫn đi trên phố, và chẳng ai để ý đến ông cả. Đến quán bán báo, ông mua một loạt

báo của Anh và của Pháp; ngay ở trang đầu của những tờ báo đã đầy những tranh biếm họa đả kích Hít-le và Gơ-rinh. Ông khẽ cười và lập tức sợ rằng mình lại lên cơn loạn thần kinh.

— Trời ơi, — đột nhiên ông lên tiếng. — Chẳng lẽ tất cả đã lùi vào quá khứ rồi ư?

Ông theo đường phố vắng vẻ đi tới căn phòng bí mật theo địa chỉ mà Sơ-tiếc-lít trao cho ông. Ông ngoảnh lại mấy lần, rồi đột nhiên quay tròn trong một điệu van-xơ: điều này bất ngờ với chính ông (sau đó ông nhận xét rằng, trong ngày đầu tiên ông đã có nhiều kiểu xử sự lạ lùng). Ông lẩm nhẩm hát khẽ một điệu van-xơ cổ và say sưa quay tròn, chân đập mũi giày theo mốt cũ và nhảy những bước giống như các diễn viên múa tạp hý hồi đầu thế kỷ mà ông còn nhớ...

Một người đàn ông đẫy đà, cao lớn mở cửa đón ông.

— Ốt-tô nhờ tôi nói rằng, tối hôm qua anh ấy chờ ông trả lời điện thoại, — vị giáo sư nói mật khẩu.

— Mời ông vào, — người đàn ông nói và Pơ-lây-sơ-ne bước vào trong phòng, mặc dù ông không có quyền làm như vậy khi chưa thấy người kia đáp lại: «Lạ quá, tối hôm qua tôi ở nhà, nhưng có thấy gì đâu. Chắc anh ấy nhầm số điện thoại rồi.»

Không khí tự do làm say lòng người đã đùa cợt một cách tai hại với giáo sư Pơ-lây-sơ-ne: căn phòng bí mật của người chiến sĩ tình báo Liên Xô đã bị sa vào tay bọn phát-xít và bây giờ bọn chúng đang chờ «khách» ở đây. Vị khách đầu tiên hóa ra lại là người liên lạc của Sơ-tiếc-lít: giáo sư Pơ-lây-sơ-ne.

— Thế nào? — người đàn ông cao lớn hỏi giáo sư, khi hai bên đã vào hẳn bên trong. — Tình hình ở đằng ấy ra sao?

— Đây, — Pơ-lây-sơ-ne nói và chìa cho hắn một chiếc ống tí xíu mà ông ngậm trong miệng. — Trong này có nói hết mọi điều.

Cái đó đã cứu ông: bọn Đức không biết mật khẩu cũng như những người có thể tới đây liên lạc. Bởi vậy, chúng quyết định: nếu người liên lạc không bước vào phòng vì không nhận được câu trả lời đúng — thì phải bắt ngay, đánh thuốc mê rồi bí mật đưa về bên Đức. Còn nếu người liên lạc chỉ nói chuyện, thì sẽ bố trí theo dõi anh ta để lần ra đầu mối chính.

Gã đàn ông cao lớn kia đi sang phòng bên cạnh. Tại đó, hắn

mở chiếc ống và trải ra bàn một tờ giấy cuốn thuốc lá. Từng cột năm chữ số hiện lên. Các ký hiệu ấy lúc này cũng đang nằm ở Trung tâm giải mã tại Béc Lanh. Cô hiệu thính viên người Nga nhận lời làm việc cho bọn Đức trước kia cũng đã dùng chính ký hiệu mật mã này để truyền báo cáo về Trung tâm.

Gã đàn ông cao lớn chìa tờ giấy cho tên giúp việc và nói:

— Gửi gấp cái này đến sứ quán ta. Nói với anh em ta tổ chức theo dõi thằng cha ấy cẩn thận. Tôi sẽ giữ chân hắn lại và cố gắng nói chuyện với hắn. Thằng cha này ngây ngô lắm, chắc hắn bị đối phương lợi dụng thôi. Tôi sẽ buộc hắn phải mở miệng...

## Chương 12

Kết bế con đi lại trong phòng và ru cho con ngủ. Vì Sơ-tiếc-lít đi vắng — chính anh ấy đã nói thế — người ta đưa chị đến một căn phòng bí mật của Sở ghét-xta-pô, nơi có trang bị một đài vô tuyến tuy nhỏ, nhưng rất mạnh. Kết nhìn mặt đứa con đang ngủ, nghĩ thầm: «Mọi thứ trên đời đều cần phải học: từ cách làm món trứng gà, đến cách tìm sách trong bản thư mục; toán học lại càng cần phải học hơn. Và chỉ riêng tình mẫu tử là không cần học. Không cần phải học cách ru con và nựng con sao cho đứa trẻ ngủ ngon và đẫy giấc hơn.»

Làm nhiệm vụ canh gác chị là Bác-ba-ra, một ả cố làm ra vẻ hiền lành và biết suy nghĩ. Ả còn trẻ và rất thích nói chuyện trước bữa ăn tối. Người lính SS tên là Ghen-mút sống ở phòng bên cạnh, làm nhiệm vụ nấu ăn cho cả ba người. Chú bé con đã ngủ. Bác-ba-ra, Kết và Ghen-mút ngồi quanh chiếc bàn ăn phủ khăn trắng để kỷ niệm ngày sinh thứ mười chín của ả Bác-ba-ra, hội viên Hội thanh niên Hít-le. Trong bữa ăn long trọng gồm có món khoai tây và thịt bò dim, Bác-ba-ra nói rằng, sau khi nước Đức chiến thắng hoàn toàn, phụ nữ sẽ có thể giải ngũ và không tham gia sản xuất nữa, mà chỉ ở nhà để làm công việc của mình, tức là bắt đầu xây dựng gia đình Đức đông đúc.

— Đẻ và nuôi con, đó là nhiệm vụ của phụ nữ, — Bác-ba-ra nói. — Tất cả những việc còn lại đều là chuyện hão huyền. Con người phải trở nên khỏe mạnh. Không có gì trong sạch hơn bản

năng thú tính. Tôi chẳng sợ gì mà không nói đến điều đó một cách công khai.

— Nghĩa là thế nào? — Ghen-mút cau có hỏi. Ghen-mút là người mới được điều từ quân thường trực về đây, sau khi bị chấn thương nặng. — Hôm nay cô ở với tôi, ngày mai cô đi với người khác, ngày kia lại ăn nằm với người thứ ba ư?

— Đó là hành động hèn hạ, — Bác-ba-ra nhăn mặt nói. — Gia đình là một cái gì thiêng liêng và chắc chắn. Nhưng nếu như trên giường ngủ với chồng tôi, ông bố trong gia đình, chẳng lẽ tôi lại không thể tận hưởng khoái cảm đầy sức mạnh của tình yêu hệt như với người thứ hai, người thứ ba hoặc người thứ tư, hay sao? Cần phải giải thoát mình khỏi sự ngượng ngùng. Xấu hổ cũng chỉ là chuyện hão huyền. Nếu vợ chồng tôi có thể yêu nhau như cả hai chúng tôi đều muốn, thì làm gì có chuyện phản bội nhau. Người vợ đến với người đàn ông khác để tìm kiếm sức lực hoặc sự khéo léo... Chắc chị không đồng ý với tôi phải không? — ả quay sang hỏi Kết.

— Không đồng ý.

— Tại sao?

— Thế thôi...

— Đó không phải là câu trả lời...

— Đó là câu trả lời.

— Ý muốn gây ấn tượng tốt đẹp nhất cũng là mưu mẹo của người phụ nữ. Mưu mẹo ấy cổ xưa như thế giới này vậy. Chị có cảm thấy rằng anh Ghen-mút hiền lành của chúng ta sẽ thích tôi hơn chị hay không? — ả Bác-ba-ra cười phá lên. — Anh ấy sợ bọn Xla-vơ lắm, hơn nữa, tôi lại trẻ hơn chị...

— Tôi căm ghét phụ nữ. — Ghen-mút lẩm bẩm.

— Tại sao? — Bác-ba-ra hỏi và nháy mắt tinh nghịch với Kết. — Tại sao anh căm ghét chúng tôi?

— Phụ nữ còn tồi tệ hơn kẻ tàn ác. Kẻ tàn ác không lừa dối — bộ mặt thật của hắn lộ ra ngay. Còn đằng này lúc đầu cứ ngọt như mật ong, làm cho mắt người ta cứ tít lại, nhưng sau đó thì túm chặt lấy người ta mà xoay, mà lắc, đã thế lại còn đi ăn nằm với người bạn thân nhất của chồng nữa chứ... Nhất là khi chồng mình yếu đi.

— Bà vợ đã cho ông anh mọc sừng rồi! — Bác-ba-ra thậm chí vỗ tay hoan hô.

Kết thầm nhận xét rằng ả Bác-ba-ra có hai cánh tay rất đẹp, mềm mại, uyển chuyển, các móng tay hồng hồng được đánh bóng cẩn thận, tuy không dùng thuốc đánh móng tay.

Ghen-mút nặng nề nhìn Bác-ba-ra không nói gì: Ghen-mút lệ thuộc vào ả, vì Ghen-mút chỉ là lính trơn, trong khi ả là hạ sĩ.

— Xin lỗi, — Kết nói và đứng dậy, — tôi có thể về phòng mình được không?

— Có chuyện gì thế? — Bác-ba-ra hỏi. — Hôm nay địch không ném bom, công việc chị cũng chưa phải làm, có thể ngồi chơi lâu hơn mọi hôm một chút.

— Tôi sợ cháu bé thức dậy... Chúng ta nói chuyện to quá...

— Tại sao nó lại phải thức dậy? Ghen-mút, thằng bé nằm bao nhiêu lâu ở ngoài ban-công?

— Tôi vẫn để nó nằm ngoài ấy một giờ buổi sáng và một giờ sau bữa ăn trưa. Gần tối, trời trở lạnh, cho nên tôi quyết định đặt nó trong phòng... Trẻ con bây giờ rất dễ bị cảm lạnh...

— Có lẽ cô cho phép tôi ngủ với cháu chứ? — Kết hỏi. — Tôi thương hại ông Ghen-mút, có lẽ cháu bé không để ông ấy ngủ đẫy giấc...

— Chú bé hiền lắm, — Ghen-mút nói. — Chẳng khóc bao giờ...

— Không được, — Bác-ba-ra nói. — Người ta cấm chị và thằng con chị ngủ chung một phòng.

— Tôi trốn đi đâu được? — Kết cố gượng cười. — Ở đây cửa ngõ rào khóa chắc chắn quá còn gì.

— Trốn khỏi đây thì không được, — Bác-ba-ra nói, — chúng tôi có hai người, khóa cổng lại chắc chắn. Không, tôi rất tiếc rằng đó là lệnh của cấp trên. Chị thử nói với ông sếp của chị xem...

— Nhưng ông sếp của tôi là ai?

— Đại tá Sơ-tiếc-lít. Ông ấy dễ tính thôi, ông ấy có thể làm trái chỉ thị của cấp trên, trong trường hợp chị làm việc tốt. Mỗi người phụ nữ có động cơ làm việc riêng: người thì vì tiền, kẻ vì đàn ông, còn động cơ tốt nhất kích thích chị làm việc là đứa con của chị. Có phải thế không?

— Đúng thế, — Kết trả lời. — Cô nói đúng.

— Chị muốn hỏi tôi điều gì phải không? — Bác-ba-ra nói trong khi cắt một miếng khoai tây nhỏ.

Kết nhận thấy cô ả ăn uống như trong một bữa tiệc chiêu đãi ở Bộ Ngoại giao. Động tác của ả hết sức kiểu cách, và mấy củ khoai tây bị giun đục khoét ở nhiều chỗ mà ả khéo léo cắt xén trông cứ như một thứ quả lạ lùng.

— Cô hãy cho biết, nếu cô ở vào hoàn cảnh như tôi, cô có đồng ý cộng tác với đối phương để cứu sống đứa con hay không?

Bác-ba-ra không trả lời ngay. Ăn hết củ khoai tây, ả đặt chiếc dĩa bằng bạc xuống chiếc khăn ăn hồ bột và lấy một tay che miệng, còn tay kia dùng một chiếc tăm bằng xương để xỉa răng.

— Nói với chị thế nào nhỉ... Này, đến nay chị vẫn chưa đặt tên cho thằng bé...

— Tôi sẽ gọi cháu là Vơ-la-đi-mia...

— Để nhớ đến ai? Ông bố chị tên là Vơ-la-đi-mia à? Hay bố thằng bé... Tên anh ấy là gì nhỉ?

— Tên ai?

— Tên chồng chị?

— Ê-rơ-vin.

— Tôi biết là Ê-rơ-vin rồi... Nhưng tôi muốn hỏi tên thật ở bên Nga của anh ấy kia...

— Tôi chỉ biết nhà tôi là Ê-rơ-vin thôi.

— Thậm chí anh ấy cũng không nói tên thật với chị à? Anh ấy lấy tên là Ê-rơ-vin khi hai người cưới nhau à?

— Chúng tôi không tổ chức lễ cưới...

— Không đúng.

— Chúng tôi lấy nhau ở đây. — Kết mỉm cười. — Tôi được phái đến Béc Lanh cùng với Ê-rơ-vin. Theo tôi, những người hoạt động tình báo của nước Đức, cũng như mọi nhà tình báo trên thế giới, chỉ biết nhau qua bí danh. Tên thật của tôi là Ca-chi-a, chứ không phải là Kết, cái đó thì chỉ có cấp chỉ huy của tôi ở Mát-xcơ-va và có lẽ cả những người chỉ huy của chồng tôi ở đây, biết được thôi.

— Về câu hỏi của chị... — Bác-ba-ra nói sau một phút im lặng. — Hình như Vơ-la-đi-mia là tên gọi của Lê-nin... Nếu rơi

vào hoàn cảnh như chị, tôi sẽ đặt tên cho con trai là A-đôn-phơ. Tôi không rõ mình sẽ xử sự ra sao... Nhưng tôi nghĩ rằng tôi sẽ xử sự không giống như chị. Thôi được. Có lẽ chị có thể về phòng mình được rồi đấy. Ngày mai người ta muốn đưa chị tới Răng-xơ-đoóc. Việc ấy hình như là theo ý kiến của chị — đến những nơi Ê-rơ-vin đã đến, để cấp chỉ huy của chị khỏi lo ngại cho số phận của chị, khi chúng ta bắt đầu làm việc...

— Vâng, — Kết trả lời, — đó là ý kiến của tôi. Nếu người của tôi thấy tôi được tự do, họ sẽ yên tâm. Tôi nghĩ rằng cấp chỉ huy của tôi ở đây còn có một đài phát nữa, ông ta có thể báo tin về Mát-xcơ-va thất bại của tôi, nếu không nhận được ám hiệu chứng tỏ tôi đang tự do, thì toàn bộ trò chơi của các vị ở đây sẽ dẫn đến con số không tròn trĩnh...

— Ông chủ của chị ở đây không có đài phát thứ hai đâu, — Bác-ba-ra nói. — Và chị hãy cảm ơn Chúa là vụ này do Sơ-tiếc-lít phụ trách: trong tổ chức của chúng tôi, ông ấy nổi tiếng là người có óc tự do và lô-gích... Nhân tiện hỏi chị: sáng mai, chính ông ấy đích thân lái xe đưa chị đi khắp thành phố phải không? Ông ấy có nói với chị chuyện đó không?

— Tôi không biết ai sẽ đưa tôi đi trong thành phố, — Kết đáp. — Dĩ nhiên, ông dự thẩm không nói chuyện đó với tôi. Tôi nói rằng nên làm như vậy, còn ai thực hiện thì người ta không cho tôi biết...

Nhưng đêm khuya hôm ấy, người đến căn phòng bí mật mà Kết đang ở không phải là Sơ-tiếc-lít, mà là Rôn-phơ và hai tên giúp việc của hắn. Hắn có vẻ đang vui vì đã uống rượu, cho nên, sau khi đánh thức Kết, hắn ăn nói rất lịch thiệp và cứ luôn luôn chen mấy câu tiếng Pháp vào lời nói của mình. Muyn-lơ bảo hắn rằng Can-ten-bơ-ru-ne đã đồng ý để chính Rôn-phơ làm việc với cô hiệu thính viên người Nga trong những ngày Sơ-tiếc-lít đi vắng.

— Sê-len-béc bảo tôi rằng ông ta đề nghị Sơ-tiếc-lít đi làm nhiệm vụ ở một nơi xa... Tôi cho rằng đó là một biện pháp thông minh, vì Rôn-phơ sẽ có phương pháp đối xử trái ngược với mụ hiệu thính viên kia: sau khi qua tay một viên dự thẩm dữ tợn, bọn

phạm nhân đặc biệt thích gặp người hiền lành. Sơ-tiếc-lít chả là tay hiền lành mà, có phải thế không? — Can-ten-bơ-ru-ne nói rồi cười theo một kiểu riêng và chìa xì-gà mời Muyn-lơ.

Muyn-lơ châm lửa và thoáng nghĩ: có nên báo cáo về dấu tay trên máy điện thoại tối mật trong phòng thông tin liên lạc đặc biệt, sự trùng hợp giữa nó với dấu tay trên chiếc va-li của mụ hiệu thính viên người Nga chăng? Nhưng sau khi cân nhắc trong lúc hít hơi thuốc «Ca-rô» rất nặng, Muyn-lơ quyết định không nói cho Can-ten-bơ-ru-ne biết cả chuyện ấy, cũng như không nói việc y bí mật lấy dấu tay của tất cả nhân viên trong cơ quan an ninh. Vấn đề là ở chỗ: y, tức Muyn-lơ này, phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số nhân viên SĐ và ghét-xta-pô trong cơ quan an ninh quốc xã. Y nghĩ, Can-ten-bơ-ru-ne sẽ lập tức nổi giận và đổ lên đầu y mọi trách nhiệm, nếu y để cho kẻ thù ngồi chễm chệ ngay trong ngôi nhà của mình. Muyn-lơ hài lòng về việc Him-le biết chuyện có kẻ nào đó trong cơ quan an ninh gọi điện thoại cho Boóc-man, mà Can-ten-bơ-ru-ne không biết; thực tế ấy cho phép y hành động linh hoạt giữa hai thế lực. Bởi vậy, dĩ nhiên y không báo cáo với Hít-le về việc Can-ten-bơ-ru-ne nghi ngờ Sơ-tiếc-lít; đến lượt mình, Can-ten-bơ-ru-ne cũng không hay biết gì về cú điện thoại bí hiểm gọi về bộ tham mưu của đảng Quốc xã, một sự kiện bị Him-le coi như một hành động phản bội, một sự tố giác.

— Ngài có muốn tìm hiểu xem Sơ-tiếc-lít làm việc với mụ hiệu thính viên thế nào không ạ? — Muyn-lơ hỏi.

— Để làm gì? — Can-ten-bơ-ru-ne ngạc nhiên. — Ông tìm hiểu làm gì? Theo tôi, chính trò chơi vô tuyến là lĩnh vực anh ta khôn khéo nhất.

«Chẳng lẽ ông ta đã quên lời nói của ông ta rồi hay sao? — Muyn-lơ ngạc nhiên. — Hay là ông ta giữ bí mật với mình. Có nên nhắc ông ta nhớ đến việc ấy không? Hay làm như thế là vô lý? Thật là một cơ quan đáng nguyền rủa, vì ở đây người ta giở thói láu cá ra với nhau! Lẽ ra cần đánh lừa đối phương, thì lại đi xỏ mũi nhau! Thật chẳng còn ra làm sao!»

— Để cho Rôn-phơ độc lập làm việc với cô nghệ sĩ dương cầm Nga chăng, thưa ngài?

Người ta thường gọi nhân viên điện đài là «nghệ sĩ dương cầm», còn người chỉ huy nhóm tình báo là «nhạc trưởng». Gần đây, trong cảnh rối loạn, khi hàng vạn người lánh nạn đổ về Béc Lanh, khi phải bố trí chỗ ăn ở cho các nhân viên mang hồ sơ lưu trữ từ Đông Phổ, A-a-khen, Pa-ri và Bu-ca-rét chạy về đây, người ta quên mất các thuật ngữ ấy và bắt đầu gọi những người bị bắt theo nguồn gốc dân tộc, chứ không theo nghề nghiệp của họ nữa.

Bởi vậy, Can-ten-bơ-ru-ne buồn bã nhắc lại:

— Với cô nghệ sĩ dương cầm ấy à?.. Không, bảo Rôn-phơ nên trao đổi với Sơ-tiếc-lít. Mục đích là một, nhưng cách vươn tới mục đích có thể khác nhau... Vẫn chưa thấy bọn Nga điện gì sang đây à?

— Hiện thời thì chưa.

— Kết quả ở phòng giải mã ra sao?

— Họ đã đi được nửa chặng đường. Mật mã này tinh vi lắm.

— Hãy tác động mạnh đến cô nghệ sĩ dương cầm. Tôi không tin là cô ta không biết mật mã của tên chỉ huy ở đây.

— Sơ-tiếc-lít tiến hành công việc với cô ta theo các phương pháp riêng của anh ấy.

— Sơ-tiếc-lít đi vắng, cứ để Rôn-phơ tác động đến cô ta.

— Theo cách của Rôn-phơ ạ?

Can-ten-bơ-ru-ne định trả lời, nhưng chuông điện thoại trên bàn reo vang: từ hầm ngầm của Quốc trưởng, Hít-le mời Can-ten-bơ-ru-ne tới họp...

Can-ten-bơ-ru-ne vẫn nhớ câu chuyện về Sơ-tiếc-lít. Nhưng tối ngày hôm kia, hắn có gặp Boóc-man, và đôi bên trò chuyện khá lâu về vấn đề bảo đảm di chuyển hồ sơ lưu trữ của đảng. Trong lúc trao đổi, Boóc-man có nói:

— Người của ông phải giữ bí mật tuyệt đối về phía mình. Ông hãy dùng những người đáng tin cậy nhất của chúng ta vào việc này như Muyn-lơ, Sôn-xơ, Sơ-tiếc-lít...

Can-ten-bơ-ru-ne biết điều kiện của trò chơi: nếu Boóc-man không hỏi gì về một người nào đó, mà lại đích thân nhắc đến tên người ấy, thì điều đó có nghĩa là Boóc-man đang chú ý đến anh ta, Boóc-man cần đến anh ta.

— Tiện thể muốn hỏi ông một điều: người của ông đã tìm thấy anh lái xe của tôi chưa? — Boóc-man hỏi. — Tôi đã ra lệnh tìm bằng được anh ta. Và phải bảo họ tìm cho ra tìm, tìm cho kỳ được, chứ đừng có làm chiếu lệ.

Can-ten-bơ-ru-ne trả lời rằng hắn không biết gì về anh lái xe, nhưng nhất định hắn sẽ hỏi cho ra và sẽ báo cáo kết quả lên ngay.

... Mãi đến lúc này, ngồi trong xe chạy đến chỗ Hít-le, Can-en-bơ-ru-ne mới bỗng nhớ đến người lái xe của Boóc-man, vì hắn hiểu rằng kẻ đầu tiên mà hắn gặp ở hầm ngầm chắc chắn sẽ là Boóc-man...

— Xin lỗi, mon petit *, là tôi đã đánh thức cô dậy, — Rôn-phơ nói và ngồi xuống cuối giường Kết. Kết kéo tấm chăn nâu lên đến cằm, đó là một chiếc chăn tốt, làm bằng lông lạc đà, tuy có bị cháy xém ở hai chỗ. — Sức khỏe của cô ra sao?

— Cảm ơn.

— Cháu bé thế nào?

— Cảm ơn.

— Cô uống chút rượu nhé?

— Cảm ơn, tôi không được uống...

— Uống một ly thì ai cấm.

— Không. Sẽ ảnh hưởng xấu đến con tôi.

— Bien **... Tôi xin nhiệt liệt hoan hô các bà mẹ của trái đất! Cô có lạnh không? — Và không đợi Kết trả lời, hắn thò tay vào trong chăn.

Kết quặp chân lại và nói:

— Tôi xin ông hãy quay ra bàn...

— Tại sao? Hai người giúp việc của tôi đang uống rượu ở phòng khách: họ mang rượu vang đến cho tiểu thư Bác-ba-ra... Họ sẽ không làm phiền... công việc của chúng ta... Tiểu thư Bác-ba-ra đáng yêu lắm, phải không cô? La femme aime à être initiée, entre deux baisers aux mystères de l'histoire, de morale et de

---

* Tiếng Pháp, có nghĩa: cô em của tôi.

** Tốt (tiếng Pháp).

littérature *. Cô nên dịu dàng và tươi cười với tôi, chứ không nên nhìn tôi hầm hầm như thế...

— Nếu ông đi ra ngoài, tôi dậy mặc quần áo, thì tôi với ông mới có thể nói chuyện được...

— Tôi thích nói chuyện với phụ nữ khi họ không mặc quần áo kia... Như thế dễ tiếp xúc hơn. Cô phản đối ư?

— Ông phải hiểu rằng chồng tôi vừa mới chết... Ông hãy để cho tôi hoàn hồn đã chứ...

— Ồ... Khi cô hoàn hồn thì tôi đã chui xuống lỗ vì một quả bom lạc rồi. Cứ để cho những kẻ được sống lâu ngồi mà chờ đợi... Càng nhiều tuổi, tôi càng xác định rõ rằng tình yêu — đó là aperçus de morale et do politique ** của tôi. Tôi căm thù việc sử dụng sức mạnh; chúng ta hãy làm bạn với nhau một cách giản dị và bí mật... Cô đáng yêu lắm, tôi sẽ cố gắng thay thế chồng cô...

Rôn-phơ kéo chăn về phía hắn.

— Chúng mình sẽ rất thoải mái, — Rôn-phơ vừa nói vừa cởi cúc áo. — Nhưng sướng nhất sẽ là cô. Cô sẽ không chỉ là nhân viên điện đài của đối phương, mà còn là bạn gái của một sĩ quan SS nữa.

— Tôi kêu lên bây giờ, — Kết nói. — Ông ra đi, tôi yêu cầu ông...

— Kêu thì ngốc nghếch quá. Cô đi cãi nhau với tôi trong khi số phận sau này của cô đang nằm trong tay tôi... Nào?

Kết nhảy từ trên giường xuống đất, chạy ra cửa và đấm thình thình vào cánh cửa.

— Bác-ba-ra!

Rôn-phơ vội vàng cài cúc áo và nói:

— Cô điên rồi sao? Lẽ ra cô không nên làm công tác tình báo, mà đi làm ở nhà xí công cộng mới phải. Cô nằm lên giường và đắp chăn lên đi! Nhanh lên!

Khi Bác-ba-ra má đỏ hây hây, mắt sáng rực chạy đến, theo sau là hai sĩ quan trẻ cầm mấy cốc rượu vang trên tay, Rôn-phơ nói:

---

* Phụ nữ thích rằng, giữa hai cái hôn, được đi sâu vào bí mật của lịch sử, đạo đức và văn học (tiếng Pháp).

** Các quan điểm đạo đức và chính trị (tiếng Pháp).

— Cô Kết đáng yêu của chúng ta lo không biết chú bé ngủ có ngon không?

— Chú bé ngủ ngon lắm. Cha đỡ đầu của nó là Ghen-mút đã hai lần nhắc rằng chúng tôi làm ồn quá.

— Cảm ơn ngài Rôn-phơ, — Kết đóng vai rất đạt trong hoàn cảnh ấy, — ngài đã xử sự như một hiệp sĩ chân chính.

— Cả cô nữa, — Rôn-phơ hiểu ý Kết, họa theo, — vous vous conduisez comme un sage *... Chúc cô ngủ ngon. Chúng tôi sẽ không làm phiền cô nữa, nếu Mát-xcơ-va của cô không tung làn sóng liên lạc lên không trung; có chuyện gì thì sĩ quan trực máy sẽ đánh thức cô dậy.

— Tôi hiểu.

— Không hiểu sao Mát-xcơ-va im lặng lâu đến thế... Các bạn của cô ở đây quên cô rồi chăng?

— Quên tôi ư? Không đâu. Chẳng qua có thể là vì họ biết rằng tôi bị bắt...

— Không, chuyện ấy thì họ không thể biết được: tôi hi vọng rằng cô không nghi ngờ cả đại tá Sơ-tiếc-lít lẫn tôi có liên lạc với điện Cờ-rem-li chứ? — Rôn-phơ mỉm cười. — Chúng tôi biết có chuyện gì xảy ra với cô — bệnh viện cho cô xuất viện ngày hôm kia, và cô bế con ra đi không biết theo hướng nào... Chúc cô ngủ ngon và thấy những giấc mơ đẹp đẽ...

Những tay chân thân cận nhất của Him-le làm việc hai ngày đêm liền để lục lọi đống hồ sơ lưu trữ cướp được của Boóc-man mà vẫn không tìm ra những tài liệu mà tên thống chế SS muốn săn tìm trước hết. Không tìm được một tài liệu nào khả dĩ có thể soi sáng những con đường mà đảng Quốc xã qua đó chuyển tiền sang các nhà băng nước ngoài. Chắc rằng các thứ giấy tờ ấy đã được di chuyển đi từ trước, hoặc giả Boóc-man dùng trí nhớ kỳ lạ của y để ghi lại ký hiệu mật mã ở các nhà băng và tên họ các điệp viên tài chính mà y có thể cần đến trong ngày hòa bình đầu tiên, hoặc giả — và đây là điều đáng ghét nhất — các tài liệu đó lại nằm trong số mười ba chiếc xe đã vượt khỏi vòng

---

* *Cô xử sự như một người* thông minh (tiếng Pháp).

vây của Ốt-tô Coóc-xe-ni và đội quân với đoàn xe tăng đang đứng chờ hộ tống.

Tuy nhiên, trong số hồ sơ lưu trữ mà đơn vị của Coóc-xê-ni vớ được, cũng có những tài liệu đáng chú ý đến mức cao nhất. Chẳng hạn, trong đó có báo cáo của Sơ-tiếc-lít — tuy anh không ký tên bên dưới, nhưng nó chứng tỏ trong nội bộ cơ quan SĐ đã chín muồi một sự phản bội.

Him-le chìa cho Sê-len-béc xem tờ giấy ấy và yêu cầu y tiến hành điều tra. Sê-len-béc hứa thi hành mệnh lệnh của Thống chế, mặc dù y thừa hiểu rằng đó là việc không thể làm được. Tuy nhiên, sự hiện diện của tờ giấy ấy khiến y nghĩ rằng, trong hồ sơ lưu trữ của Boóc-man còn những tài liệu quan trọng hơn, cho phép y kiểm tra lại một lần nữa các cộng sự viên của y, để biết họ có làm việc cho Boóc-man hay không, và nếu có thì bắt đầu từ thời gian nào, về những vấn đề gì và cụ thể là chống lại ai. Sê-len-béc không sợ việc các cộng sự viên của y làm việc cho hai ông chủ cùng một lúc. Người của Boóc-man có thể dùng các khẩu hiệu ái quốc để tuyển mộ họ. Đối với Sê-len-béc, điều quan trọng là xác định rõ xem Boóc-man đã biết những gì về bí mật cao nhất của y — về việc y tìm kiếm hòa bình.

Một số nhân viên của Sê-len-béc được giao làm việc đó. Ngày nào y cũng hỏi xem có tin gì mới không, nhưng lần nào y cũng chỉ được nghe trả lời: «Hiện giờ vẫn chưa có gì đáng chú ý cả».

— Cấp chỉ huy của ông thế nào? — gã đàn ông cao lớn hỏi. — Khỏe chứ?

— Vâng, — Pờ-lây-sơ-ne mỉm cười. — Tất cả vẫn đâu vào đấy.

— Ông dùng cà-phê nhé?

— Cảm ơn. Rất vui lòng.

Gã đàn ông bước vào bếp và từ đó hỏi vọng ra:

— Ông thu xếp chỗ ăn ở tốt chứ?

— Vâng, rất tốt.

— Mái nhà của ông có kín không?

— Tôi sống ở tầng hai kia mà, — Pờ-lây-sơ-ne trả lời như vậy, vì không hiểu tiếng lóng nghề nghiệp.

Gã nhân viên ghét-xta-pô cười khẩy trong lúc đổ bột cà-phê từ trong cối xay ra: hắn đã đoán đúng, người đến gặp hắn không phải là một nhà tình báo chuyên nghiệp mà chỉ là người tình nguyện giúp việc ai đó thôi — theo lối nói lóng của các nhà tình báo trên toàn thế giới, «mái nhà» có nghĩa là «nơi ẩn nấp».

«Tuy nhiên, không nên vội vàng, — hắn tự nhủ, — lão già đã nằm gọn trong túi mình. Lão sẽ tuôn ra hết, chỉ cần thận trọng hơn chút nữa với hắn thôi...»

— Ở Đức chả có loại cà-phê này đâu, — hắn nói và đẩy tách cà-phê lại gần Pờ-lây-sơ-ne. — Bọn chó má bên ấy bắt nhân dân uống nước gạo chứ đâu có bán cà-phê Bơ-ra-xin chính cống như ở đây.

— Tôi quên cả mùi vị rồi, — Pờ-lây-sơ-ne nhấp một ngụm nhỏ và tán thành. — Tôi không được uống loại cà-phê như thế này đã mười năm nay.

— Người Hy Lạp đã dạy tôi cách uống cà-phê đặc với nước trắng. Ông có muốn thử xem nó ra sao không?

Lúc này, tất cả mọi thứ đều làm cho Pờ-lây-sơ-ne vui. Ông đi lại nhẹ nhàng, suy nghĩ thoải mái, hít thở cũng nhẹ nhàng thoải mái như vậy. Ông cười:

— Tôi chưa uống cà-phê với nước trắng bao giờ.

— Thú vị lắm: sự tương phản về nhiệt độ và mùi vị gây cho ta một cảm giác đặc biệt và ít ảnh hưởng tới tim hơn.

— Đúng, — Pờ-lây-sơ-ne nhấp một ngụm nước và nói, — thú vị thật!

— Cấp chỉ huy có dặn ông bảo tôi điều gì không?

— Không. Chỉ có chiếc ống thôi.

— Lạ quá nhỉ.

— Sao lại lạ?

— Tôi tưởng đồng chí ấy sẽ dặn tôi khi nào chờ đón đồng chí ấy đến.

— Không thấy người ấy nói gì về chuyện đó cả.

— Tôi quên không hỏi, có lẽ ông đói bụng rồi chăng?

— Không, cảm ơn ông, tôi đã ăn sáng khá no rồi.

— Ông đủ tiền tiêu chứ?

— Tôi đủ tiền chi tiêu trong thời gian đầu.

— Nếu ông cần tiền thì cứ ghé lại chỗ tôi. Dĩ nhiên, tôi không thể đưa ông nhiều, nhưng để chi tiêu những món cần thiết thì bao giờ người ta cũng tìm được ít nhiều... Nhân tiện xin hỏi: ông có thấy cái đuôi nào không?

— Cái đuôi ư? Cái đuôi là cái gì? Là kẻ theo dõi ấy à?

— Vâng.

— Ông biết không, tôi chẳng để ý gì cả?

— Thế là không khôn ngoan rồi. Đồng chí ấy không hướng dẫn cho ông hay sao?

— Dĩ nhiên là có hướng dẫn, nhưng lần đầu tiên đến đây, được tự do sau nhiều năm khổ sở, nhất là sau khi đã ở trại tập trung ra, tôi cảm thấy cứ say người thế nào ấy. Cảm ơn ông đã nhắc nhở tôi về chuyện cảnh giác.

— Không bao giờ được quên chuyện đó. Được... Bọn mật thám ở đây thật khôn ngoan... Khôn ngoan lắm... Ông cần hỏi gì tôi nữa không?

— Tôi ấy à? Không, tôi không cần gì cả...

— Ông đưa hộ chiếu ra đây cho tôi.

— Người ấy dặn tôi phải luôn luôn giữ hộ chiếu ở bên mình...

— Đồng chí ấy có bảo ông rằng từ giờ ông sẽ hành động theo sự hướng dẫn của tôi không?

— Không.

— Kể cũng phải... Điều đó có nói đến trong bức thư mật mã mà ông vừa chuyển cho tôi. Chúng ta sẽ nghĩ cách tổ chức công việc đúng đắn hơn. Bây giờ thì ông...

— Trở về khách sạn, nằm xuống giường và ngủ một giấc thật đẫy mắt...

— Không... Tôi muốn nói đến... Công việc của ông...

— Đầu tiên phải ngủ một giấc cho đẫy mắt đã, — Pờ-lây-sơ-ne nói. — Tôi mơ ước được ngủ một, hai, ba ngày liền, rồi sau mới bắt đầu nghĩ đến công việc. Toàn bộ bản thảo tôi đều để lại ở Béc Lanh... Nhưng được cái là tôi nhớ gần như thuộc lòng các bài viết của tôi...

Gã đàn ông cầm tấm hộ chiếu Thụy Điển của Pờ-lây-sơ-ne và cẩu thả ném xuống bàn.

— Hai giờ chiều ngày kia ông hãy đến đây mà lấy lại hộ chiếu. Chúng tôi sẽ tự đi đăng ký ở lãnh sự quán Thụy Điển. Nói đúng hơn là chúng tôi sẽ cố gắng đăng ký cho được: bọn Thụy Điển tồi tệ lắm, càng ngày chúng nó càng càn dỡ.

— Ai kia? — Pờ-lây-sơ-ne không hiểu.

Tên nhân viên ghét-xta-pô húng hắng ho — hắn đã bỏ vai kịch đang đóng, và để bù lại thiếu sót vừa phạm phải, hắn châm thuốc lá, hút một hơi dài, thở khói ra rồi mới trả lời:

— Bất cứ ai từ bên Đức sang đây đều bị bọn Thụy Điển coi như là điệp viên quốc xã. Bọn họ không cần phân biệt anh là một người Đức như thế nào — là nhà yêu nước chiến đấu chống Hít-le, hay là nhân viên ghét-xta-pô thì cũng thế cả thôi. Bởi vậy, cần phải hết sức thận trọng.

— Người ấy không bảo tôi đến đăng ký ở lãnh sự quán Thụy Điển...

— Những điều tôi nói với ông đều có viết trong thư.

«Chủ của hắn ở Béc Lanh, — tên nhân viên ghét-xta-pô nghĩ bụng, — điều đó đã rõ, chính hắn chẳng nói rằng hắn để lại các bài viết ở bên ấy đấy thôi. Nghĩa là bọn ta sẽ tóm được một tên ở Béc Lanh... Đó là một thành công lớn. Có điều là không nên vội vàng, — hắn nhắc lại với bản thân hắn, — có điều là không nên vội vàng».

— Xin cảm ơn ông, — Pờ-lây-sơ-ne nói và đứng dậy. — Món cà-phê này ngon thật, uống với nước trắng lại càng ngon hơn.

— Ông đã báo tin cho đồng chí ấy biết rằng ông đã đến nơi an toàn chưa, hay là ông muốn để tôi làm việc đó?

— Ông có thể báo tin cho người ấy qua các đồng chí của mình à?

«Thằng này là một tên cộng sản, — tên nhân viên ghét-xta-pô thầm nhận xét. — Vớ được món bở rồi!»

— Vâng, tôi sẽ làm việc đó qua các đồng chí của tôi. Còn ông, về phía mình, cũng phải thông báo cho đồng chí ấy biết... Và nên làm gấp...

— Tôi định làm việc đó ngay ngày hôm nay, nhưng không thấy ở chỗ nào có bán loại tem thư mà tôi cần dán lên bưu ảnh để gửi đi.

— Ngày kia tôi sẽ chuẩn bị cho ông loại tem cần thiết nếu không đâu có bán. Loại tem ấy vẽ hình gì?

— Chinh phục Mông-bô-lăng... Màu xanh. Nhất thiết phải là màu xanh.

— Được rồi. Ông có mang bưu ảnh đây không?

— Không. Tôi để ở khách sạn.

— Dở quá. Không nên để bất cứ cái gì ở khách sạn. Ông là người nước ngoài, người ta có thể khám xét đồ đạc của ông. Sao ông lại có thể thiếu thận trọng đến thế nhỉ?

— Không sao, — Pờ-lây-sơ-ne đáp, — đó là loại bưu ảnh bình thường, tôi đã mua một chục chiếc như thế ở Béc Lanh. Còn nội dung lời văn thì tôi nhớ thuộc lòng, cho nên không có gì thiếu sót cả...

Lúc bắt tay Pờ-lây-sơ-ne ở ngoài cửa, gã đàn ông nói:

— Cẩn thận và cẩn thận, đồng chí ạ. Đồng chí nên nhớ rằng sự yên tĩnh ở đây chỉ là bề ngoài đấy thôi.

— Người ấy đã dặn tôi. Tôi biết rồi.

— Để đề phòng bất trắc, ông hãy để địa chỉ lại cho tôi.

— «Viếc-gi-ni-a». Khách sạn «Viếc-gi-ni-a».

— Ở đấy có bọn Mỹ không?

— Tại sao? — Pờ-lây-sơ-ne hỏi.

— «Viếc-gi-ni-a» là một từ tiếng Anh... Bọn Mỹ thường dừng chân ở các khách sạn mang tên gọi của chúng...

— Không có. Theo tôi, ở đấy không có người nước ngoài.

— Chúng tôi sẽ kiểm tra điều đó. Nếu ông trông thấy tôi ở khách sạn «Viếc-gi-ni-a», xin ông chớ lại gần chào hỏi tôi, cứ coi như chúng ta không quen biết nhau.

— Được rồi.

— Bây giờ thế này nhé... Nếu ông gặp chuyện gì bất thường, ông hãy gọi điện thoại cho tôi. Ông nhớ được chứ? — Và hắn nhắc đi nhắc lại hai lần một số có sáu chữ số.

— Được, — Pờ-lây-sơ-ne đáp, — trí nhớ tôi rất tốt. Tiếng La tinh rèn luyện trí nhớ tốt hơn bất cứ phương pháp nào khác...

Sau khi bước ra khỏi cổng chính của tòa nhà, Pờ-lây-sơ-ne chậm rãi đi qua đường sang vỉa hè bên kia. Ở phía đối diện với ngôi nhà giáo sư vừa bước ra, một ông già mặc áo gi-le lông thú

đang đóng cửa sổ cửa hàng bán thú vật của mình lại. Trong các lồng kính có nhiều loại chim. Pờ-lây-sơ-ne đứng bên tủ kính hồi lâu để xem chim.

— Ngài có muốn mua gì không ạ? — Ông già hỏi.

— Không, tôi chỉ muốn xem các loại chim của ông thôi.

— Loại đẹp nhất tôi để bên trong cửa hàng cơ, — ông già có vẻ hay chuyện. — Tất cả các cửa hiệu khác đều trưng ra ngoài tủ kính loại đẹp nhất. Riêng tôi làm ngược lại, tôi cho rằng chim chóc hoàn toàn không phải là hàng hóa. Chim là chim chứ. Có nhiều nhà văn đến cửa hàng tội nghe chim hót lắm. Một vị còn bảo tôi: «Trước khi đi xuống địa ngục của một quyển sách mới, giống như «Oóc-phê» *, thế nào tôi cũng phải nghe thật lâu loại nhạc vĩ đại nhất là tiếng chim hót. Nếu không, tôi không thể hát cho thế giới nghe cái bài hát sẽ tìm ra E-vơ-ri-đi-ca của tôi...»

Pờ-lây-sơ-ne lau những giọt nước mắt đột nhiên ứa ra trên mắt ông. Rời khỏi tủ kính, giáo sư nói:

— Cảm ơn ông...

— Ngài bảo sao? — Ông già mặc áo gi-lê lông thú không hiểu giáo sư nói gì, bèn hỏi lại, nhưng Pờ-lây-sơ-ne không trả lời. Ông vội vã đi về nhà trọ của mình, vì cảm thấy một nhu cầu bức thiết là phải ngồi vào bàn và bắt tay làm việc luôn...

— Tại sao lại không nên bật đèn? Anh sợ ai? — Sơ-tiếc-lít hỏi:

— Không phải sợ anh, — Khôn-tốp trả lời.

— Vậy thì cứ việc ngồi mò...

— Tôi đã quen ở trong nhà anh rồi. Ở đây yên tĩnh và tiện lợi lắm.

— Nhất là khi bị oanh tạc. — Sơ-tiếc-lít lầm bầm. — Vùng thắt lưng tôi đau muốn chết đi được — không rõ tôi bị ngộ gió ở đâu. Bây giờ tôi phải vào buồng tắm lấy thuốc át-spi-rin uống

* Oóc-phê: nhà thơ và danh ca trong thần thoại cổ Hy Lạp có tiếng hát làm rung động không chỉ con người và loại vật, mà ngay cả những bòn đá. Theo một trong nhiều thần thoại, thì Oóc-phê đã lặn lội xuống âm phủ tìm vợ mình là E-vơ-ri-đi-ca, nhưng trong lúc cố gắng cứu vợ ra, anh đã ngoảnh lại nhìn — điều anh không được phép làm. Thế là Oóc-phê vĩnh viễn mất vợ.

đã. Mời anh ngồi chơi. Đưa tay đây tôi chỉ chỗ ghế bành cho.

— Cảm ơn. Tôi đã sờ thấy rồi.

Sơ-tiếc-lít vào buồng tắm và mở tủ thuốc cá nhân của mình.

— Khéo không vì mò mẫm trong bóng tối lại nhầm át-spi-rin với thuốc xổ mất thôi, — Sơ-tiếc-lít nói. — Chúng ta hãy hạ rèm che ánh sáng xuống. Loại rèm của nhà tôi kín lắm. Rồi ta sẽ đốt lò sưởi. Nếu anh sợ người ta chụp ảnh chúng ta, thì anh ngồi dịch vào trong góc kia. Ngồi đấy thì chả ai nhìn thấy anh đâu.

— Tôi đã thử buông rèm xuống, nhưng rèm nhà anh khóa mở theo kiểu riêng thì phải.

— Không đâu, chẳng qua nó có mấy cái vòng móc vào một cây gỗ đấy thôi. Tôi sẽ bỏ xuống cho mà xem. Nhưng có chuyện gì xảy ra, anh bạn già? Ai làm cho anh sợ hãi đến thế?

— Muyn-lơ.

— Ông sếp của anh ấy à?

— Đúng thế.

— Có chuyện gì đã xảy ra trong thời gian hai ngày tôi đi vắng? Thế giới bị lật nhào ư? Thượng đế giáng trần chăng? Ông Can-ten-bơ-ru-ne đã cưới một mụ Do Thái chắc?

— Gần như thế, — Khôn-tốp đáp.

Sơ-tiếc-lít buông rèm cửa sổ xuống và toan bật công-tắc điện. Nhưng Khôn-tốp nói:

— Tôi rút cầu chì ra rồi. Rất có thể là người ta đặt máy ghi âm ở nhà anh.

— Ai đặt?

— Chúng tôi.

— Để làm gì?

— Thì tôi đến đây chính vì việc đó. Anh đã uống át-spi-rin chưa?

— Uống rồi.

— Anh đốt lò sưởi lên đi và ngồi xuống đây — chúng ta ít thời gian lắm, thế mà những vấn đề quan trọng cần phải bàn bạc thì lại rất nhiều.

Sơ-tiếc-lít lấy củi khô nhóm lò. Lò sưởi kêu ù ù. Kiểu lò sưởi này rất lạ, đầu tiên nó kêu ù ù, rồi khi lửa đã đượm, tiếng ù ù dịu đi.

— Nào, anh bạn, — Sơ-tiếc-lít ngồi xuống chiếc ghế bành gần lò sưởi và hỏi. — Anh gặp chuyện gì không hay vậy?

— Tôi ấy à? Tôi chẳng gặp chuyện gì cả. Vấn đề là anh sẽ làm gì kia?

— Về nguyên tắc?

— Cả về nguyên tắc...

— Về nguyên tắc thì tôi định tắm rửa đi ngủ. Tôi lạnh và mệt chết người đi được.

— Tôi đến với anh như một người bạn.

— Thôi đủ rồi, — Sơ-tiếc-lít nhăn mặt. — Làm sao anh cứ tung hỏa mù ra như một đứa trẻ con ấy thế? Hay anh là Mông-tê Cơ-ri-xtô? Anh có muốn uống rượu không?

— Muốn.

Sơ-tiếc-lít mang chai cô-nhắc lại, rót rượu ra cốc cho Khôn-tốp và cho mình. Hai người lặng lẽ uống.

— Cô-nhắc ngon quá!

— Uống nữa không? — Sơ-tiếc-lít hỏi.

— Sẵn sàng.

Hai người uống một cốc nữa, Khôn-tốp bẻ ngón tay và nói:

— Anh Sơ-tiếc-lít ạ, suốt tuần vừa qua tôi nghiên cứu hồ sơ về anh.

— Tôi không hiểu...

— Muyn-lơ sai tôi bí mật điều tra công việc mà anh tiến hành với các nhà vật lý.

— Khôn-tốp, sao anh cứ úp úp mở mở với tôi thế? Thú thật là tôi chả hiểu gì cả. Hoặc là anh giải thích cụ thể về quan hệ giữa nhà vật lý bị bắt với tôi, hoặc là anh giảng cho tôi nghe, vì sao anh lại bí mật kiểm tra công việc của tôi và Muyn-lơ lại tìm lý do để buộc tội tôi...

— Tôi không thể giải thích điều đó với anh. Vì chính tôi cũng chả hiểu gì hết. Tôi chỉ biết rằng anh đang bị theo rõi riết.

— Tôi ấy à? — Sơ-tiếc-lít ngạc nhiên. — Đó là một trò ngu ngốc! Hoặc là các vị chỉ huy của chúng ta bị rối trí hoàn toàn trong tình cảnh hỗn loạn này mất rồi!

— Sơ-tiếc-lít, chính anh đã dạy tôi phải bình tĩnh kia mà.

— Anh muốn bảo tôi phải bình tĩnh sau khi nghe những điều

anh nói hả? Đúng, tôi đang nổi nóng đây. Tôi bị dồn vào tình thế buộc phải nổi nóng! Ngay bây giờ tôi sẽ đến gặp Muyn-lơ...

— Ông ấy đang ngủ. Và anh đừng vội đến chỗ ông ấy. Trước hết, hãy nghe tôi nói đã. Tôi sẽ kể cho anh biết tôi đã phát hiện được những gì liên quan tới vụ án các nhà vật lý. Những điều ấy tôi vẫn chưa báo cáo với Muyn-lơ, tôi còn chờ anh về...

Sơ-tiếc-lít chỉ cần một khoảnh khắc là đủ để bình tĩnh suy nghĩ và kiểm tra lại bản thân, xem qua các câu hỏi và trả lời, anh có phạm những thiếu sót, thoạt nhìn rất không đáng kể, nhưng lại nguy hiểm cho anh, hay không, anh có quan tâm quá mức đến một số chi tiết hay không.

— Chờ tôi một tí, — anh nói, — bụng tôi quặn lại vì hoảng sợ.

— Cái gì cơ? — Khôn-tốp ngớ ra chưa hiểu.

— Bệnh của loài gấu, — Sơ-tiếc-lít nhắc lại trong lúc đứng dậy, — anh biết nó là cái bệnh gì không?

Anh đi vào nhà xí, đóng cửa lại và nghe thấy Khôn-tốp nhón chân rón rén đi về phía anh.

«Thằng ngốc, — Sơ-tiếc-lít nghĩ, — hắn có thể làm như vậy ư? Phải cho hắn một bài học mới được.»

— Khôn-tốp ơi! — anh gọi và nghe thấy tên kia nhón chân chạy vội về chỗ ngồi của hắn để từ đấy trả lời anh.

— Anh gọi gì thế?

— Anh có thể trả lời ngay chứ không cần chạy loanh quanh trong phòng như thế đâu... Anh hãy nói, xem ai ra lệnh theo rõi tôi nào? Muyn-lơ hay các vị chỉ huy của tôi?

— Anh ra ngoài này, chúng ta sẽ bàn tính mọi khả năng.

— Tôi ra ngay đây...

«Hắn xử sự như thế nào? — Sơ-tiếc-lít nghĩ. — Đến gặp và bảo rằng bọn ghét-xta-pô đang bí mật theo dõi mình là một việc làm nguy hiểm chết người đối với hắn. Hắn là một tên quốc xã cuồng tín, vậy thì hắn làm sao vậy? Hay là hắn đến thăm dò mình theo lệnh của Muyn-lơ? Chưa chắc. Ở đây không có người của bọn chúng, cho nên chúng phải hiểu rằng sau chuyện này mình hoàn toàn có thể trốn đi. Bây giờ không phải là năm bốn mươi ba nữa. Mặt trận gần lắm rồi. Hắn đến đây theo sáng kiến riêng?

Hừm... Hắn làm thế nhằm mục đích gì? Hắn không đủ thông minh để chơi những trò quan trọng, mặc dù hắn rất láu cá. Mình không hiểu cái trò ranh ma ngây thơ theo kiểu này lắm, nhưng chính cái trò ranh ma ngây thơ này lại có thể chiến thắng lô-gích và tư tưởng lành mạnh đây. Cho nên, nếu bây giờ mình đóng vai không khéo, thì người ta sẽ không tha thứ cho mình. Mình sẽ làm cho chiến dịch chủ yếu nhất bị gián đoạn, và mình sợ rằng sẽ không có ai tiếp tục chiến dịch ấy thay mình...»

— Anh làm gì trong ấy thế, Sơ-tiếc-lít?

— Tôi chuẩn bị dây thòng lọng. Tôi muốn thắt cổ tự tử...

Ở buồng tắm ra, Sơ-tiếc-lít ngồi vào ghế bành. Anh lấy que cời lật những thanh củi đã cháy lớp trên xuống và nói:

— Nào thì anh khua môi múa mép đi.

— Toàn bộ chuyện này hết sức nghiêm chỉnh.

— Thế trên đời này có chuyện gì không nghiêm chỉnh hở ông bạn?

— Tôi đã gọi ba chuyên viên kiểm nghiệm ở cơ quan của Su-man tới.

Su-man là cố vấn ở Bộ Quốc phòng về vũ khí mới. Người của y nghiên cứu các vấn đề phá vỡ hạt nhân nguyên tử.

— Tôi cũng đã gọi các chuyên viên ở cơ quan ấy tới khi bên các anh tống giam Run-gơ.

— Đúng. Chúng tôi đã tống giam Run-gơ, nhưng tại sao cơ quan tình báo của anh lại quan tâm đến ông ta?

— Anh không hiểu vì sao à?

— Không, tôi không hiểu.

— Run-gơ từng du học ở Pháp và Mỹ. Chẳng lẽ anh lại không đoán biết rằng những sự quen biết của ông ta ở bên ấy còn quan trọng hơn bản thân ông ta ở đây ư? Thái độ thiếu táo bạo trong việc nhìn nhận triển vọng của vấn đề đang giết tất cả chúng ta. Chúng ta sợ hãi, không dám cho phép mình mơ tưởng cao xa. Cứ loanh quanh luẩn quẩn mãi một chỗ. Đó chính là sai lầm chủ yếu của chúng ta.

— Đúng thế, — Khôn-tốp tán thành. — Anh nói đúng. Về thái độ táo bạo thì tôi sẽ không tranh luận với anh... Nhưng về những chi tiết thì tôi sẵn sàng tranh luận. Run-gơ khẳng định rằng

nên tiếp tục nghiên cứu các khả năng thu được pơ-lu-tô-ni từ các chất có tính phóng xạ cao, mà đó chính là lý do để các nhà phản biện khoa học của ông ta đổ lỗi cho ông ta. Vậy là chính họ đã viết đơn tố giác ông ta, tôi đã bắt họ phải thừa nhận điều đó...

— Tôi không nghi ngờ điều đó.

— Tại sao?

— Tại vì cái quan trọng đối với tôi là làm sáng tỏ vấn đề: có phải Run-gơ giả vờ làm việc hay không, và nếu có thì việc ấy có lợi cho ai? Cho chúng ta hay cho kẻ thù của chúng ta.

— Và anh đi đến kết luận rằng, các đề nghị của Run-gơ có lợi cho kẻ thù của chúng ta phải không?

— Anh đọc hồ sơ rồi kia mà.

—Thế nhưng vừa qua người ta từ Luân Đôn lại báo về rằng, Run-gơ nói đúng! Bọn Mỹ và Anh đã bắt đầu đi theo con đường của ông ta! Ấy thế mà ông ta lại phải ngồi trong nhà tù ở cơ quan ghét-xta-pô của chúng ta!

— Của các anh chứ, — Sơ-tiếc-lít chữa lại lời hắn. — Khôn-tốp ạ, không phải chúng ta, mà là các anh đã bắt giữ ông ta. Không phải chúng ta, mà là bên các anh — Muyn-lơ và Can-ten-bơ-ru-ne đã khẳng định vụ án; không phải bà nội của tôi, cũng không phải bà nội của anh, và cũng không phải bà nội của Su-man là người Do Thái, mà bà nội của ông ta là dân Do Thái và ông ta đã giấu giếm điều đó...

— Dù ông nội của Run-gơ có là dân Do Thái ba đời đi chăng nữa cũng mặc! — Khôn-tốp nổi cáu. — Ông nội của Run-gơ là ai thì đã sao, nếu như ông ta phục vụ chúng ta và phục vụ như một kẻ cuồng tín! Thế mà anh lại đi tin lời bọn đốn mạt!

— Bọn đốn mạt?! Các đảng viên kỳ cựu của phong trào? Những người Đức chính cống? Những nhà vật lý đã được đích thân Quốc trưởng khen thưởng mà là bọn đốn mạt ư?

— Thôi, thôi... Được rồi. Tất cả đều chính xác... Anh nói đúng. Cho tôi xin cốc cô-nhắc nữa nào...

— Anh không vứt cầu chì đi đấy chứ?

— Cầu chì ở tay trái anh ấy, Sơ-tiếc-lít ạ!

— Tôi hỏi anh chiếc cầu chì điện cơ mà.

— Không, tôi để ở trên bàn, cạnh chiếc gương ấy.

Khôn-tốp uống một mạch hết cốc rượu cô-nhắc và ngửa đầu ra đằng sau.

— Dạo này tôi đâm ra uống nhiều rượu quá, — hắn nói.

— Tôi muốn biết hồi này ai là người uống ít rượu?

— Người nào không một xu dính túi, — Khôn-tốp nói đùa. — Những kẻ bất hạnh...

— Điều đó thật nực cười.

— Đó là điều đáng buồn chứ, — Khôn-tốp phản đối. — Nhưng vấn đề không phải ở chỗ ấy. Sơ-tiếc-lít này, anh cho rằng Can-ten-bơ-ru-ne sẽ quyết định như thế nào, nếu tôi báo cáo cho ông ấy biết kết quả kiểm tra của tôi?

— Trước hết, anh phải báo cáo kết quả kiểm tra của anh với Muyn-lơ. Ông ấy là người đã ra lệnh bắt giữ Run-gơ.

— Nhưng anh là người chỉ đạo ông ta, chính cái ông Run-gơ ấy.

— Tôi chỉ đạo ông ta, đúng theo chỉ thị của cấp trên. Tôi chỉ là người thi hành mệnh lệnh...

— Giá như anh thả ông ta ra, thì nửa năm trước đây chúng ta đã có thể tiến rất xa trong việc chế tạo «vũ khí trừng phạt» chứ đâu lại giẫm chân tại chỗ như thế này.

— Anh có thể chứng minh điều đó được không?

— Tôi đã có thể chứng minh được.

— Và tất cả các nhà vật lý đều đồng ý với anh chứ?

— Đa số. Phần lớn những người được tôi gọi đến trao đổi đều đồng ý. Do đó, cái chờ đợi anh sẽ là...

— Chẳng có gì chờ đợi tôi hết, — Sơ-tiếc-lít ngắt lời. — Kết quả nghiên cứu khoa học phải được thực tế xác nhận. Vậy thì các bằng chứng xác nhận ấy đâu?

— Đang nằm trong túi tôi đây.

— Đến thế kia ư?

— Đến thế. Tôi có nhận được một số tin mới nhất từ Luân Đôn gửi về. Đó là bản án tử hình đối với anh.

— Anh muốn gì, Khôn-tốp? Tôi chẳng còn hiểu anh định lái việc này sang hướng nào nữa.

— Tôi sẵn sàng nhắc lại một lần nữa rằng, dù vô tình hay

cố ý, anh, chính anh, đã làm gián đoạn việc chế tạo «vũ khí trừng phạt». Dù vô tình hay cố ý, nhưng anh, chính anh, lẽ ra phải hỏi ý kiến hàng trăm nhà vật lý, thì lại chỉ trao đổi với mươi người và dựa theo ý kiến của họ — mà những kẻ này chỉ muốn cô lập Run-gơ — để kết luận rằng, phương pháp của Run-gơ không có triển vọng và chỉ gây tác hại.

— Nghĩa là, anh bảo tôi đừng tin những người lính chân chính của Quốc trưởng, những người được Cây-ten và Gơ-rinh tin cậy, mà tôi nên bảo vệ một kẻ ủng hộ phương pháp nghiên cứu nguyên tử của Mỹ, phải không?! Anh khuyên tôi nên làm như thế hả? Anh bảo tôi phải tin Run-gơ, kẻ đã bị cơ quan ghét-xta-pô bắt giữ — mà ghét-xta-pô thì chẳng vô cớ bắt giữ ai bao giờ — và không nên tin những người đã giúp chúng ta vạch trần bộ mặt thật của ông ta chứ gì?!

— Tất cả lý lẽ của anh xem ra có lô-gích lắm, Sơ-tiếc-lít ạ. Tôi luôn luôn ghen tị với khả năng lập luận hết sức chính xác và hợp lô-gích của anh: anh buộc tội cả Muyn-lơ, người đã ra lệnh bắt giữ Run-gơ, lẫn tôi, người bảo vệ dân Do Thái ở đời cháu, và như vậy là anh trở thành nhân vật tiêu biểu cho niềm tin dựa trên xương máu của chúng ta. Thôi được. Tất cả đều đúng, anh Sơ-tiếc-lít ạ! Tôi đến đây không phải về việc đó. Tuy Run-gơ đang ngồi ở trại tập trung nhờ thái độ quan tâm chu đáo và nhìn xa trông rộng của anh — nhưng ông ta vẫn được sống trong một biệt thự riêng ở thị trấn SS và có điều kiện nghiên cứu vật lý lý thuyết. Anh Sơ-tiếc-lít ạ, bây giờ tôi mới nói với anh điều chủ yếu: tôi bị lâm vào một tình thế ngu ngốc... Nếu tôi báo cáo kết quả kiểm tra với Muyn-lơ, ông ấy sẽ hiểu rằng dẫu sao anh cũng vẫn có vũ khí chống lại ông ấy, dù rằng anh đang bị theo rõi riết và không phải một mình tôi, mà có mấy người đang điều tra công việc của anh. Phải, anh nói đúng, chính ông ấy đã ra lệnh bắt giam Run-gơ. Nếu tôi bảo ông ấy rằng các kết quả điều tra chống lại anh, thì cái đó sẽ gián tiếp giáng đòn vào cả ông ấy nữa. Còn phần tôi thì lại có thể bị ăn đòn từ cả hai phía, dù cho chuyện ấy hết sức kỳ cục. Cả Muyn-lơ và anh đều sẽ cho tôi ăn đòn. Về phần ông ấy, thì là vì các lý lẽ của tôi cần được kiểm tra đi kiểm tra lại nhiều lần nữa, còn về phần anh thì... anh đã nói đại khái anh

sẽ đánh tôi như thế nào rồi đấy. Một sĩ quan ghét-xta-pô như tôi sẽ phải làm gì bây giờ? Là một sĩ quan tình báo, anh hãy gợi ý cho tôi xem nào...

«Hắn muốn đưa mình đến chỗ ấy đấy. — Sơ-tiếc-lít đã hiểu. — Một hành động phá hoại chăng? Nếu hắn định ngầm hại mình, thì mình lập tức biết rõ cách xử sự. Nhưng nếu hắn mời mình vào vòng nhảy? Bọn chúng đang chạy trốn khỏi chiếc tàu đắm như một lũ chuột. Không phải ngẫu nhiên mà hắn nói đến quan hệ giữa bọn ghét-xta-pô và cơ quan tình báo. Thế là rõ. Trả lời lúc này hãy còn sớm. Còn sớm.»

— Có gì khác nhau, — Sơ-tiếc-lít nhún vai, — giữa ghét-xta-pô và cơ quan tình báo đâu? Tuy đôi bên mâu thuẫn nhau, nhưng nói chung chúng ta cùng làm một việc giống nhau.

— Đúng, cùng làm một việc, — Khôn-tốp tán thành. — Có điều là những người bên cơ quan ghét-xta-pô chúng tôi bị cả thế giới coi như một bọn đao phủ, một lũ giết người, còn các anh — cơ quan tình báo chính trị — thì nổi tiếng như một loại hương phẩm trang sức tinh vi. Chế độ nào, nhà nước nào cũng cần đến các anh, còn chúng tôi thì chỉ là công cụ của Đế chế thứ ba thôi: chúng tôi sẽ cùng tiến lên hoặc cùng biến mất với Đế chế này...

— Anh hỏi tôi nên hành động như thế nào phải không?

— Vâng.

— Anh định ra sao?

— Trước tiên tôi muốn biết ý kiến của anh đã.

— Căn cứ vào việc anh rút bỏ cầu chì và đề nghị tôi buông rèm xuống...

— Người đề nghị buông rèm là anh chứ?

— Thế à? Khi thật, tôi cứ tưởng đó là đề nghị của anh cơ đấy... Thôi được, cái chính không phải ở điểm đó... Anh có muốn rút khỏi trò chơi hay không nào?

— Ở địa vị tôi, anh sẽ làm như vậy à?

— Bây giờ tôi chưa thể trả lời ngay, Khôn-tốp ạ, nếu như chưa nghe anh trả lời «có» hay «không».

— Thế nếu như chúng ta tạm cho phép mình giả thiết một điều không thể làm được, — tôi trả lời rằng «có»?

— Nếu chúng ta giả thiết một điều không thể làm được, thì anh nhầm địa chỉ rồi. Khi đó, anh nên hỏi ý kiến các nhà chiêm tinh học, chứ không nên hỏi tôi.

— Anh có «cửa sổ» ở biên giới không?

— Cứ tạm cho là có.

— Nếu ba người chúng ta chuồn sang các nước trung lập thì sao?

— Ba người?

— Vâng. Đúng là ba người: Run-gơ, anh và tôi. Chúng ta sẽ cứu cho thế giới một nhà vật lý vĩ đại. Ở đây, tôi là người cứu ông ấy, còn công lao tổ chức việc chạy trốn là của anh. Ý anh thế nào? Và anh nên nhớ rằng người bị theo rõi riết là anh, chứ không phải tôi. Mà anh thừa hiểu thế nào là bị Muyn-lơ theo rõi rồi đấy. Sao? Tôi chờ anh trả lời đấy.

— Anh muốn uống cô-nhắc nữa không?

— Có.

Sơ-tiếc-lít đứng dậy, rút chiếc mở nút chai ra và chậm rãi bước lại bên Khôn-tốp. Tên kia chìa cốc ra. Và đúng vào khoảnh khắc ấy, Sơ-tiếc-lít lấy hết đà giáng cả chai rượu nặng có nhiều cạnh xuống đầu Khôn-tốp. Chiếc chai vỡ tan và rượu cô-nhắc mầu nâu tràn xuống mặt Khôn-tốp, hòa lẫn với máu của hắn.

«Mình đã hành động đúng, — Sơ-tiếc-lít lập luận, khi anh dấn ga chiếc xe «Khô-rếch». — Mình không thể hành động khác được. Trong trò chơi «fifty — fifty», không nên đặt cọc một nửa số vốn. Cho dù hắn có thành tâm đến với mình, thì mình cũng vẫn hành động đúng. Mức độ quan trọng của các mục đích trong trường hợp này đã chỉ ra cho mình lối thoát đúng đắn — bằng cách vứt bỏ cái nhỏ, mình đã thu được cái lớn hơn: đó là sự tin cậy hoàn toàn của Muyn-lơ».

Khôn-tốp nửa nằm nửa ngồi ở bên cạnh anh, đầu sát cửa xe. Hắn vẫn bất tỉnh nhân sự. Sơ-tiếc-lít đã dùng khóa còng tay hắn lại.

Khôn-tốp nói rằng Muyn-lơ lúc này đã đi ngủ là hắn nói láo. Muyn-lơ không ngủ. Y vừa nhận được từ Trung tâm giải mã bản tin về các sự kiện xảy ra ở phòng hẹn bí mật của ghét-xta-

pô ở Béc-nơ. Mật mã của cô nhân viên điện đài người Nga trùng với mật mã của bức thư được gửi sang Béc-nơ. Muyn-lơ giả thiết rằng cấp chỉ huy tình báo của Nga ở Béc Lanh đã bắt đầu tìm đường dây liên lạc mới, vì cho rằng, các nhân viên điện đài của mình đã bị chết bom, hoặc vì cảm thấy có chuyện không hay đã xảy ra với họ. Y luôn luôn cố gắng không nghĩ đến những dấu tay tai ác in trên bộ điện đài Nga và trên chiếc máy điện thoại ở phòng thông tin liên lạc đặc biệt với Boóc-man. Nhưng càng cố quên nó đi, thì nó lại càng ám ảnh và cản trở suy nghĩ của y. Sau hai mươi năm làm mật thám, y đã luyện được một thói quen đặc biệt: trước hết y dựa vào cảm tính, vào trực giác của mình, rồi sau đó mới kiểm tra lại nhận thức cảm tính đầu tiên đó của mình bằng cách phân tích tỉ mỉ sự kiện hoặc nhân vật mà y chú ý. Ít khi y phạm sai lầm: cảm giác thính nhậy chưa bao giờ làm hại y, cả khi y còn phục vụ nước Cộng hòa Vây-ma trong việc đàn áp các cuộc biểu tình của bọn đảng viên Quốc xã, lẫn khi y chuyển sang phục vụ đảng Quốc xã và bắt các lãnh tụ nước Cộng hòa Vây-ma nhốt vào trại tập trung, cả khi y thi hành mọi nhiệm vụ do Him-le giao phó, lẫn khi y bắt đầu ngả sang phía Can-ten-bơ-ru-ne. Y hiểu rằng, vị tất Can-ten-bơ-ru-ne đã quên nhiệm vụ giám sát Sơ-tiếc-lít mà hắn giao cho y. Nghĩa là đã có một chuyện gì đó xảy ra, và rõ ràng là xảy ra ở cấp cao. Nhưng Muyn-lơ không biết đó là chuyện gì, xảy ra bao giờ và càng không thể hiểu thấu đáo những nguyên nhân thầm kín dẫn đến việc ấy. Chính vì vậy, y đã sai Khôn-tốp đến đóng kịch ở nhà Sơ-tiếc-lít; nếu ngày mai Sơ-tiếc-lít tới gặp y kể lại thái độ của Khôn-tốp, thì y có thể yên tâm nhét hồ sơ về anh vào tủ sắt, coi như cuộc điều tra đến đây chấm dứt. Nếu như Sơ-tiếc-lít đồng ý với đề nghị của Khôn-tốp, thì y có thể đến gặp Can-ten-bơ-ru-ne để báo cáo sự việc, căn cứ vào kết quả thăm dò của tên cộng sự viên của y. Và đó sẽ không phải là một cái gì hão huyền chứa đầy những công thức vật lý khó có ai hiểu nổi, mà là một thực tế hiển nhiên không có và không thể có lý do nào phản bác được.

«Được rồi, — y nghĩ tiếp. — Cứ chờ Khôn-tốp về sẽ rõ. Bây giờ đến chuyện cô ả nghệ sĩ dương cầm người Nga. Hiển nhiên là sau khi cấp chỉ huy của nó bắt đầu tìm cách liên lạc qua Thụy

Sĩ, chúng ta đã có thể áp dụng phương pháp của chúng ta, chứ không dùng lối tâm sự thân thiện * của Sơ-tiếc-lít nữa. Làm gì có chuyện nó chỉ là công cụ đơn giản trong tay cấp chỉ huy của nó. Nó phải biết ít nhiều. Thực tế là nó chưa trả lời được một câu hỏi nào cả. Trong khi ta không có thời gian. Có lẽ nó biết cả chìa khóa để giải loại mật mã từ *Béc-nơ gửi về. Như thế là, bằng cách* đối chiếu cái mà cấp chỉ huy giao cho nó ở đây với cái mà cấp chỉ huy của nó chuyển sang Béc-nơ, chúng ta sẽ thu được nhiều điều. Chúng ta sẽ có thể bắt đầu một trò chơi vừa chống lại phương Tây, vừa chống lại bọn Nga. Bắt đầu trò chơi ấy vào lúc này là điều quan trọng, hết sức quan trọng. Đó là khả năng thành công cuối cùng của chúng ta.»

Y chưa kịp nghĩ hết ý đó thì cửa mở ra và Sơ-tiếc-lít bước vào. Tay anh túm cổ tên Khôn-tốp mặt bê bết máu. Hai tay tên này bị xích chéo ra sau lưng bằng một chiếc khóa tay nhỏ mạ cơ-rôm.

Muyn-lơ nhìn thấy bộ mặt lúng túng của Sôn-xơ, tên trợ lý của y. Y nói:

— Anh điên rồi à, Sơ-tiếc-lít...

— Tôi rất minh mẫn, — Sơ-tiếc-lít đáp và khinh bỉ đẩy Khôn-tốp ngã giúi xuống ghế bành. — Đây mới là thằng điên, hoặc tên phản bội.

— Nước! — Khôn-tốp liếm môi. — Cho tôi xin cốc nước...

— Anh hãy đưa cốc nước cho Khôn-tốp, — Muyn-lơ nói, — Có chuyện gì vậy? Anh giải thích cho tôi nghe xem nào.

— Trước hết hãy để hắn giải thích rõ mọi chuyện, — Sơ-tiếc-lít nói. — Còn tôi thì tốt nhất là tôi sẽ viết một bản báo cáo tỉ mỉ...

Anh đưa nước cho Khôn-tốp uống, rồi đặt cốc lên chiếc khay để bên cạnh bình nước.

— Anh hãy trở về nhà và hãy viết những gì mà anh cho rằng cần phải viết, — Muyn-lơ nói. — Bao giờ anh có thể viết xong?

— Nếu viết ngắn thì mười phút là xong. Viết tỉ mỉ thì đến mai.

— Tại sao lại đến ngày mai?

---

* Nguyên văn: cứu vớt linh hồn.

— Bởi vì hôm nay tôi còn mấy việc phải làm gấp cho xong. Vả lại, thằng cha này cũng chưa hoàn hồn sớm hơn được đâu. Ngài cho phép tôi về chứ ạ?

— Vâng, mời anh về, — Muyn-lơ đáp.

Sơ-tiếc-lít bước ra. Muyn-lơ tháo khóa tay cho Khôn-tốp trầm ngâm xoa bên má đẫm máu của hắn, rồi đi lại chỗ chiếc bàn trên có để cốc nước. Muyn-lơ thận trọng dùng hai ngón tay cầm chiếc cốc soi ra chỗ sáng. Dấu tay của Sơ-tiếc-lít hiện lên rõ rệt. Anh nằm trong số nhân viên mà người ta chưa kịp lấy dấu tay. Vì thói quen làm việc đến nơi đến chốn thì đúng hơn là vì nghi ngờ chính Sơ-tiếc-lít, Muyn-lơ gọi Sơn-xơ vào và nói:

— Hãy đưa đi kiểm tra dấu tay trên chiếc cốc này. Nếu tôi ngủ rồi thì đừng gọi. Tôi nghĩ, việc này không cấp bách lắm đâu.

Sau khi giao cho Sôn-xơ bản báo cáo ngắn gọn gửi Muyn-lơ, Sơ-tiếc-lít vội vã phóng xe đến nhà vị giám mục: ngay bây giờ, anh phải lập tức đưa giám mục sang Thụy Sĩ. Ở đó, tất cả đều đã chuẩn bị xong. Pờ-lây-sơ-ne không thể không làm tất cả những gì anh đã dặn. Giám mục Sơ-lắc sẽ là một tờ giấy quỳ *. Dù ý chí và nguyện vọng của ông già thế nào chăng nữa, ông già cũng sẽ giúp anh phá vỡ cuộc đàm phán giữa Him-le với những kẻ ở phương Tây coi nhân dân Nga, một dân tộc đã giải phóng châu Âu, là bọn người châu Á man rợ đang đe dọa nền văn minh thế giới...

Nhưng trái với lời Muyn-lơ, bọn tay chân vẫn đánh thức y dậy. Đích thân Sôn-xơ làm việc đó. Dấu tay mà Sơ-tiếc-lít để lại trên cốc nước giống hệt dấu tay in trên ống nghe điện thoại và đây là điều đáng sợ nhất — trùng với dấu tay tìm thấy trên chiếc máy thu phát vô tuyến của bọn Nga...

---

* Giấy quỳ là loại giấy nhuộm có thể thay đổi màu sắc. Khi gặp a-xít, nó biến thành màu đỏ, gặp dung dịch kiềm, nó chuyển thành màu xanh. Ở đây, nghĩa bóng là một phương pháp kiểm tra đúng đắn.

*«Gửi riêng Thống chế SS*
*Hen-rích Him-le.*
*Chỉ đánh máy một bản.*

*Ngài Thống chế yêu quý của tôi!*

*Tôi đã từ Thụy Sĩ về đến hành dinh của mình. Và tôi muốn miêu tả các sự kiện vừa theo trình tự thời gian từng giờ, vừa cố gắng phân tích một cách khách quan tình hình sắp tới, một tình hình có thể nói là đã chuyển biến theo hướng rất tốt dưới ánh sáng các cuộc thương lượng giữa tôi và Đa-lét.*

*Ngày hôm qua, tôi và Đôn-man đã mang theo hai lãnh tụ phong trào dân tộc Ý là Pa-ra và U-xơ-mi-a-ni đi sang Thụy Sĩ. Một người giúp việc của thiếu tá tình báo Thụy Sĩ Vai-ben đã thực hiện việc đưa chúng tôi bí mật vượt qua biên giới. Việc vượt biên giới được tổ chức hết sức cẩn thận, nhờ đó chúng tôi đã kịp đáp chuyến tàu đi Duy-rích. Đến đây, Pa-ra và U-xơ-mi-a-ni được đưa vào bệnh viện thực hành Ghi-xơ-lan-đen, một trong những bệnh viện sang trọng nhất ở vùng ngoại ô. Sau đó, tôi được biết là Đa-lét đã tới thăm họ ngay lập tức. Thì ra, Đa-lét và Pa-ra vốn quen biết nhau từ lâu: rõ ràng người Mỹ đang chuẩn bị thành phần cho chính phủ Ý tương lai theo ý muốn của họ, một chính phủ dựa vào danh tiếng của những người du kích không phải là đảng viên cộng sản mà là các lãnh tụ theo đường lối quân chủ, những nhà dân tộc chủ nghĩa cuồng tín chỉ chống lại Mút-xô-li-ni trong thời gian vừa qua, khi chúng ta buộc phải tiến quân sang đất Ý.*

*Uýt-man đã tới đón chúng tôi và đưa đến gặp Đa-lét tại một căn phòng bí mật của ông ta. Chúng tôi đến nơi thì đã thấy Đa-lét ngồi chờ ở đó. Ông ta ít nói, nhưng tỏ ra niềm nở. Đôi bên bắt tay nhau và cuộc thương lượng bắt đầu. Nói đúng ra thì Đa-lét ngồi cạnh cửa sổ, đối diện với phía ánh sáng và chỉ im lặng, Hê-vec-nít lên tiếng trước.*

*Hê-vec-nít hỏi tôi:*

*— Có phải ngài đã giúp đỡ việc trả lại tự do cho một người Ý tên là Rô-ma-nô Gu-ác-đi-ni theo đề nghị của Ma-tin-đa Ghê-đê-vin-xơ phải không?*

*Tôi không trả lời dứt khoát, bởi vì tôi không nhớ tên họ người ấy là ai. Tôi nghĩ có lẽ đây là một hình thức kiểm tra.*

*— Một nhà triết học Thiên chúa giáo nổi tiếng, — Hê-vec-nít nói tiếp, — bất kỳ một người châu Âu nào biết suy nghĩ cũng đều quý trọng ông ấy.*

*Tôi mỉm cười khó hiểu vì nhớ đến kinh nghiệm của người diễn viên vĩ đại của chúng ta là Sê-len-béc.*

*— Thưa tướng quân, — Uýt-man hỏi tôi, — ngài có hiểu rõ rằng nước Đức đã bại trận trong cuộc chiến tranh này hay không?*

*Tôi hiểu rằng mấy người này bắt tôi phải bước qua đống lửa thiêu người thời Trung cổ, một việc rõ ràng ngụ ý làm bẽ mặt tôi. Có thời tôi cũng đã xử sự như thế, khi muốn làm cho một nhà chính trị nào đó thuộc phe đối lập với chế độ trở thành người của mình. Thành người của mình đến mức sau đó giao cho người ấy một chức vụ hành chính quan trọng. Kiểm tra bằng cách làm cho ai bẽ mặt tức là một bảo đảm chắc chắn của thái độ trung thực trong tương lai.*

*— Có, — tôi trả lời.*

*— Ngài có hiểu rằng cơ sở thực tế của các cuộc thương lượng có thể xảy ra nhất thiết phải là sự đầu hàng vô điều kiện và chỉ một điều ấy thôi, hay không?*

*— Có, — tôi trả lời vì hiểu rằng bản thân sự kiện thương lượng quan trọng hơn đề tài thương lượng. Trong trường hợp này, dù một vị tướng SS và một đảng viên Quốc xã như tôi có phải chịu thiệt thòi như thế nào, cũng phải đặt mục đích cao nhất là mở ra các cuộc thương lượng.*

*— Nhưng nếu như ngài vẫn còn muốn thay mặt cho thống chế SS Him-le để nói chuyện, — Uýt-man nói tiếp, — thì cuộc thương lượng giữa chúng ta đến đây chấm dứt; vì mi-xtơ Đa-lét sẽ buộc phải cáo lui.*

*Tôi nhìn Đa-lét. Tôi không thể nhìn rõ nét mặt ông ta vì ánh sáng rọi thẳng vào mắt tôi, nhưng tôi thấy ông ta gật đầu xác nhận, mặc dù ông ta vẫn hoàn toàn im lặng như trước. Tôi hiểu rằng thực ra đây chỉ là vấn đề hình thức, bởi vì họ thừa hiểu một sĩ quan SS cao cấp chỉ có thể thay mặt ai mới nói chuyện được thôi. Khi đưa ra một vấn đề như thế, họ đã tự đặt họ vào một tình thế nực cười và thấp kém. Dĩ nhiên, tôi có thể trả lời họ rằng, tôi có thể sẵn sàng chỉ nói chuyện với mi-xtơ Đa-lét, và nếu tôi biết rằng ông ta đại*

*diện cho bọn tư bản độc quyền Do Thái, thì tôi sẽ lập tức ngừng mọi hình thức tiếp xúc với ông ấy. Tôi hiểu rằng, họ chờ đợi câu trả lời của tôi. Và tôi đã trả lời:*

*— Tôi coi việc tiếp tục chiến tranh vào lúc này, đặc biệt vào lúc chúng ta đã có thể ngồi chung một bàn — bàn thương lượng — là một tội ác chống lại dân tộc Đức vĩ đại và quốc gia Đức vĩ đại, tiền đồn của nền văn minh ở châu Âu. Tôi sẵng sàng đặt toàn bộ tổ chức của tôi — mà lực lượng SS và cảnh sát là tổ chức mạnh nhất ở Ý — vào dưới quyền chỉ huy của phe đồng minh, để làm cho cuộc chiến tranh chấm dứt và để không cho phép thành lập một chính phủ cộng sản.*

*— Điều đó có nghĩa là lực lượng SS của ngài, — cuối cùng Đa-lét hỏi, — sẽ chiến đấu chống lại quân đội của thống chế Két-sen-rinh hay không?*

*Tôi hiểu rằng nhân vật này thích thái độ nghiêm túc trong mọi vấn đề. Mà đó chính là bảo đảm chắc chắn cho cuộc nói chuyện thực tế về triển vọng.*

*— Tôi cần nhận được sự bảo đảm của ông, — tôi trả lời, — để về trao đổi với thống chế Két-sen-rinh một cách cụ thể và có đầy đủ bằng chứng.*

*— Dĩ nhiên, — Đa-lét đồng ý với tôi.*

*Tôi nói tiếp:*

*— Các ông cần hiểu rằng, một khi Két-sen-rinh ra lệnh đầu hàng ở nước Ý, nơi dưới quyền chỉ huy của ông ta có hơn một triệu rưỡi quân, thì lập tức phản ứng dây chuyền sẽ xảy ra ở cả các mặt trận còn lại — tôi muốn nói đến mặt trận phía Tây và mặt trận Xơ-căng-đi-na-vơ — ở Na Uy và Đan Mạch.*

*Tôi cũng hiểu rằng trong buổi nói chuyện đầu tiên quan trọng này, tôi cần chìa con bài tẩy của mình ra.*

*— Nếu tôi được các ông bảo đảm rằng chúng ta sẽ tiếp tục thương lượng, thì tôi xin nhận trách nhiệm không cho hủy diệt nước Ý như kế hoạch đã chuẩn bị theo lệnh của Hít-le. Chúng tôi đã nhận được lệnh thủ tiêu tất cả các bức tranh trưng bày trong các viện bảo tàng và tất cả các di tích cổ đại, tóm lại là san bằng tất cả những gì thuộc về lịch sử loài người. Mặc dù rất nguy hiểm cho bản thân, song tôi cũng đã cứu được và cất giấu vào chỗ kín các bức tranh ở*

*hai viện bảo tàng U-phi-xi và Pát-ti, cùng với bộ sưu tập các đồng tiền của vua Vích-to Em-ma-nu-in.*

*Rồi tôi đặt lên bàn bản danh sách liệt kê các bức tranh mà tôi đã cất giấu. Trong đó có các tên Ti-xi-an, Bô-ti-se-li, En Gơ-rê-cô. Mấy người Mỹ ngừng trao đổi để nghiên cứu bản danh sách đó.*

*— Các bức tranh này đáng giá bao nhiêu đô-la? — họ hỏi tôi.*

*— Chúng là loại vô giá, — tôi trả lời, nhưng nói thêm: — Theo tôi, phải hơn một trăm triệu...*

*Hê-vec-nít nói chừng mười phút về các bức tranh của thời đại Phục hưng và về ảnh hưởng của thời đại ấy đối với sự phát triển của kỹ thuật và triết học châu Âu. Sau đó, Đa-lét tham gia câu chuyện. Ông ta tham gia câu chuyện một cách bất ngờ, không mầu mè gì cả. Ông ta nói:*

*— Tôi sẵn sàng làm việc với ngài, tướng quân Vôn-phơ ạ. Nhưng ngài phải bảo đảm với tôi rằng, ngài sẽ không tiếp xúc với bất cứ nước đồng minh nào khác. Đó là điều kiện thứ nhất. Tôi hy vọng ngài hiểu rằng, ngoài những người có mặt ở đây, sẽ không một ai được biết đến việc thương lượng của chúng ta.*

*— Nếu vậy thì chúng ta sẽ không thể nào ký kết hòa ước được, bởi vì ông không phải là tổng thống, còn tôi không phải là thủ tướng.*

*Đôi bên im lặng mỉm cười, và tôi hiểu rằng như thế là tôi được phía bên kia đồng ý để tôi báo tin cho Ngài biết về cuộc thương lượng và xin các chỉ thị của Ngài. Tôi gửi bức thư này theo viên sĩ quan tùy tùng của thống chế Két-xen-rinh. Anh ta hộ vệ cấp chỉ huy của mình trên chuyến bay trở về Béc Lanh. Anh ta là người đã được tôi kiểm tra hết sức kỹ lưỡng, không chỉ với tư cách là điệp viên của tôi, mà còn với tư cách là một nhân vật trung thành với chúng ta và có suy nghĩ giống như chúng ta. Ngài sẽ nhớ lại anh ta, bởi vì chính Ngài đã quyết định lựa chọn anh ta và phái anh ta đến chỗ Két-sen-rinh làm nhiệm vụ thông tin cho chúng ta biết tất cả những mối quan hệ giữa Két-sen-rinh với thống chế Gơ-rinh.*

*Nếu như Ngài mời Két-sen-rinh tới trao đổi thì thật là một việc làm cực kỳ hữu ích. Lần gặp sau giữa tôi với phía Mỹ sẽ xảy ra trong một ngày gần đây.*

*Hai-lơ Hít-le!*

*CÁC-LƠ VÔN-PHƠ của Ngài».*

Vôn-phơ đã viết đúng sự thật. Buổi thương lượng đã diễn ra chính theo tinh thần đó hoặc gần đúng theo tinh thần đó. Hắn chỉ lờ đi một chuyện: trên đường quay về Ý, trong cu-pê tàu hỏa, hắn đã trao đổi rất lâu, mặt đối mặt với Uýt-man và Vai-ben. Ba tên thảo luận về thành phần nội các tương lai của nước Đức. Theo chúng, thủ tướng sẽ là Két-sen-rinh, Bộ trưởng ngoại giao — phôn Nây-rát, cựu toàn quyền ở Tiệp và Mô-ra-vi-a, Bộ trưởng tài chính — An-ma Sa-khơ, đảng viên danh dự Đảng Quốc xã, còn bộ trưởng Nội vụ sẽ là thượng tướng SS Các-lơ Vôn-phơ. Không có chức vụ nào dành cho Him-le trong chính phủ ấy cả.

## Chương 13

Lúc ấy, Sơ-tiếc-lít đang cho chiếc «Khô-rếch» của mình phóng hết tốc lực về phía biên giới Thụy Sĩ. Ngồi cạnh anh là vị giám mục, mặt tái xanh, trầm lặng. Sơ-tiếc-lít mở ra-đi-ô tìm đài phát thanh Pháp — Pa-ri đang truyền đi buổi ca nhạc của nữ danh ca trẻ tuổi E-đít Pi-áp. Cô ta có giọng hát trầm, nhưng khỏe, còn lời ca thì rất giản dị và dễ hiểu.

— Một sự suy đồi hoàn toàn về đạo đức, — giám mục nói, — không phải là tôi phê phán đâu, nhưng tôi nghe cô ta hát và luôn luôn nhớ đến Ghen-đen và Bắc. Rõ ràng, trước kia các nhà hoạt động nghệ thuật biết tỏ ra nghiêm khắc với mình hơn: họ mang theo một niềm tin và đặt cho mình những nhiệm vụ cực kỳ khó khăn... Họ giống như những ngọn hải đăng... Còn bây giờ? Cứ y như tiếng ồn ào ngoài chợ vậy...

— Cô danh ca này sẽ còn lên giọng nữa, — Sơ-tiếc-lít nhận xét. — Ngài hãy tin tôi — người ta sẽ còn nhớ đến cô ta sau khi cô ta chết.

— Ông độ lượng quá đấy.

— Tôi rất yêu Pa-ri... Thôi, sau chiến tranh chúng ta sẽ nói đến chuyện ấy, ngài giám mục ạ! Bây giờ xin ngài hãy nhắc lại cho tôi nghe một lần nữa tất cả những gì ngài sẽ làm ở Béc-nơ...

— Trí nhớ của tôi tốt lắm. Kinh thánh không chỉ dạy người ta làm điều thiện, mà còn dạy cách tổ chức trí nhớ chính xác nữa...

— Dù sao cũng xin ngài cứ nhắc lại từ đầu đến cuối một lần nữa.

Giám mục bắt đầu kể với Sơ-tiếc-lít tất cả những điều mà anh vừa giải thích, dặn dò ông ba tiếng đồng hồ qua. Trong lúc nghe giám mục nói, Sơ-tiếc-lít tiếp tục lập luận: «Phải, Kết ở lại với chúng nó. Nhưng nếu mình đem Kết đi, bọn chúng sẽ bắt giám mục: rõ ràng bên cơ quan ghét-xta-pô cũng có kẻ theo dõi ông ta. Lúc ấy, toàn bộ chiến dịch nhất định sẽ thất bại và Him-le sẽ có thể bắt tay với bọn đồng minh ở Béc-nơ... Nếu xảy ra điều gì ngoài dự kiến, — điều đó có thể xảy ra lắm, tuy rằng không nhất thiết phải như vậy, — Kết sẽ khai về mình để cứu đứa con. Nhưng lúc ấy giám mục đã bắt đầu công việc của ông ta, còn Pờ-lây-sơ-ne thì phải thực hiện nhiệm vụ do mình giao phó. Trong hai người ấy, không ai biết vai trò của họ trong chiến dịch của mình. Nhận được tín hiệu của Pờ-lây-sơ-ne, người của ta sẽ theo dõi giám mục. Và tất cả sẽ trót lọt. Mình sẽ không để cho Him-le liên lạc với Béc-nơ... Bây giờ hắn không thể làm được việc đó. Về «chiếc cửa sổ» của mình ở biên giới thì Muyn-lơ không hề hay biết, và bọn lính biên phòng sẽ không dám hé răng với người của Muyn-lơ, bởi vì mình hành động theo chỉ thị của ngài thống chế SS. Do đó, hôm nay giám mục sẽ đến Thụy Sĩ. Ngày mai ông ấy đã có thể bắt đầu làm công việc của mình. Phải nói là của chúng ta thì đúng hơn».

— Không phải thế, — Sơ-tiếc-lít dứt khỏi dòng suy nghĩ của anh và nói. — Ngài phải hẹn gặp họ ở phòng khách màu hồng, chứ không phải ở phòng khách màu xanh. Ngài thấy chưa, trí nhớ là một chuyện, nhắc lại không bao giờ thừa cả.

— Tôi có cảm giác là ông hoàn toàn không nghe tôi nói.

— Tôi nghe ngài hết sức chăm chú đấy chứ. Xin ngài cứ tiếp tục...

«Nếu vị giám mục đi thoát và tất cả đều trót lọt, mình sẽ cứu Kết ra khỏi chỗ đó. Lúc ấy thì có thể chơi va banque được rồi. Bọn chúng sẽ khép chặt vòng vây lại. Lúc đó ngay đến Boóc-man cũng chẳng giúp gì được mình... Có quỷ sứ biết chúng nó là bọn người như thế nào. Mình sẽ đưa Kết đi qua «cửa sổ» của mình, nếu thấy rằng trò chơi sắp kết thúc. Nếu còn có thể chơi tiếp —

chúng không có và không thể có chứng cớ gì để bắt mình, — thì mình sẽ phải dùng đến súng đạn để cứu thoát cô ấy bằng cách dựa vào Sê-len-béc chạy tội cho mình. Mình sẽ đến báo cáo với hắn ở nhà riêng của hắn hoặc ở Khô-khen-li-khen. Tại đó, lúc nào hắn cũng ở bên cạnh Him-le. Mình sẽ tính toán thời gian, giải tỏa đơn vị bảo vệ căn phòng bí mật, phá tan điện đài, rồi đưa Kết trốn đi. Cái chính là phải tính toán thời gian và tốc độ. Cứ để cho chúng nó đi lùng. Chúng chẳng còn mấy thời gian để mà lùng sục. Cứ nhìn nét mặt hoảng hốt của Muyn-lơ khi trông thấy tên Khôn-tốp xuất hiện với cái sọ giập vỡ, cũng đủ hiểu tên kia đã chơi cái trò phá hoại hết sức trẻ con. Tất nhiên, Khôn-tốp làm việc theo lệnh của Muyn-lơ. Nhưng hắn không thể chơi một cách khôn khéo, nếu như hắn không tự đóng kịch với chính hắn, nếu vai kịch không phải là ý nghĩ thành thực của hắn. Chẳng hiểu hắn sẽ xử trí ra sao, nếu mình đồng ý bỏ trốn cùng với hắn và Run-gơ. Có lẽ hắn sẽ cùng vượt biên giới cũng nên. Có thể như vậy lắm. Mình còn nhớ hắn đã nhìn mình và nói như thế nào hôm hỏi cung nhà thiên văn học... Mình đã đóng vai chính xác với hắn. Mình sẽ viện cớ được phép, một mặt của Sê-len-béc và mặt khác, của Boóc-man, để bất ngờ ra đi. Ở đây có cái để chơi được rồi. Bây giờ vấn đề chủ yếu là Kết. Trưa mai, mình sẽ không về nhà mà đến thẳng chỗ Kết. Nhưng không được rồi. Không bao giờ được chơi một cách mò mẫm. Nhất là trong công tác của mình. Nếu thua cuộc thì phải trả một cái giá không phải bằng tiền, mà bằng sự nghiệp. Tóm lại là bằng sinh mệnh».

— Đúng, — Sơ-tiếc-lít nói, — rất tốt là ngài đã chú ý đến điểm ấy: phải lên chiếc tắc-xi thứ hai, bỏ qua chiếc thứ nhất, và nhất thiết, dù có thế nào, cũng không được leo lên những chiếc xe tình cờ chạy qua. Nói chung, tôi hy vọng rằng, những người bạn của ngài ở tu viện, mà tôi đã nói tên cho ngài biết, sẽ giúp đỡ ngài. Và tôi muốn nhắc lại một lần nữa: tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra với ngài. Tất cả mọi chuyện. Nếu ngài tỏ ra thiếu thận trọng, dù ở mức thấp nhất, thì ngài chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao, ngài đã lại có mặt trong hầm giam của Muyn-lơ. Nhưng giả sử điều ấy có xảy ra, thì ngài nên nhớ rằng, nếu như ngài nhắc đến tên tôi, dù chỉ một lần trong cơn mê hoảng, hay giữa lúc bị tra tấn,

thì điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải chết, và tiếp ngay theo đó là cái chết của em gái ngài và của các cháu ngài. Đối với những người cho phép tôi đưa ngài vượt biên giới, thì em gái và các cháu của ngài đang là gánh nặng * của tôi. Nếu ngài khai tên tôi ra, thì không gì có thể cứu những người thân của ngài được nữa. Tôi không dọa ngài đâu, mong ngài hãy hiểu tôi cho đúng: đó là một thực tế mà chúng ta cần biết và luôn luôn nhớ đến nó.

— Tôi hiểu ý ông.

— Thế thì tốt. Tôi không muốn để ngài hiểu lầm tôi trong chính vấn đề này...

Còn một trăm mét nữa thì tới sân ga. Sơ-tiếc-lít bỏ chiếc xe của mình lại. Chiếc xe của đồn biên phòng đã chờ anh ở chỗ quy ước. Chìa khóa được cắm vào công-tắc đánh lửa. Cửa kính xe được bôi bẩn để không nhìn rõ mặt những người ngồi bên trong. Ở vị trí đã hẹn trong núi, một bộ dụng cụ trượt tuyết và đôi giầy đã được chuẩn bị sẵn.

— Ngài hãy thay quần áo đi, — Sơ-tiếc-lít nói.

— Tôi làm ngay đây, — giám mục thì thào, — tay tôi cứ run bắn lên, tôi phải cố gắng cho tỉnh trí lại đã.

— Ngài cứ nói năng bình thường, ở đây không ai nghe thấy chúng ta đâu.

Trăng trung tuần làm cho tuyết trong thung lũng trắng như bạc, còn trong khe núi thì lại có màu đen điểm lẫn vài ánh trắng như màu băng phiến. Các chỏm tuyết trên các cây thông trông như một con thú dữ đang nhún mình lấy đà trước khi nhảy. Xa xa, văng vẳng tiếng động cơ của nhà máy điện; chỉ thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng động cơ đó, mỗi khi có làn gió hây hây thổi tới.

— Thôi, chúc ngài lên đường may mắn, — Sơ-tiếc-lít nói.

— Cầu chúa phù hộ cho ông, — giám mục trả lời và vụng về trượt tuyết đi theo hướng Sơ-tiếc-lít đã chỉ. Ông bị ngã hai lần đúng ở chỗ đường biên giới chạy qua. Sơ-tiếc-lít đứng bên cạnh xe mãi đến khi giám mục gọi to hai lần từ trong cánh rừng

---

* Nguyên văn: đang đeo trên cổ tôi.

đen thẫm ở phía bên kia khe núi. Từ chỗ đó đến khách sạn chẳng còn bao xa. Bây giờ thì trót lọt rồi. Bây giờ chỉ còn phải làm một việc cuối cùng là đưa Kết đi trốn nữa thôi.

Sơ-tiếc-lít chuyển sang xe mình, đi được chừng hai mươi cây số thì cảm thấy mắt díp lại. Anh nhìn đồng hồ. Suốt hai ngày đêm liền anh chưa được ngủ một phút nào.

«Mình sẽ ngủ nửa giờ, — anh tự nhủ. — Nếu không thì khó trở về Béc Lanh được.»

Anh ngủ đúng hai mươi phút. Sau đó, anh chui ra ngoài xe, lấy tuyết xoa mặt. Anh lấy chai cô-nhắc uống một ngụm rồi ngả người về phía tay lái và cho xe chạy hết tốc lực. Chiếc «Khô-rếch» được lắp thêm động cơ chạy rất khỏe và đều. Kim đồng hồ chỉ tốc độ chạy dần dần đến con số «150 km». Trên đường hoàn toàn vắng vẻ. Trời sắp rạng. Để khỏi buồn ngủ, Sơ-tiếc-lít hát rất to mấy bài hát Pháp tinh nghịch.

Rôn-phơ đến căn phòng Kết ở vào lúc tám giờ sáng. Khi đó trời còn tối.

— Hai-lơ Hít-le! — Bác-ba-ra đang ngồi liền đứng dậy chào.

Rôn-phơ ngắt lời ả:

— Cô để hai người chúng tôi nói chuyện với nhau.

Nét mặt Bác-ba-ra trước lúc đó đang tươi cười bỗng đanh lại, nghiêm trang và ả bước sang phòng khác. Khi ả mở cửa, Kết nghe thấy tiếng con khóc — chắc là thằng bé vừa ngủ dậy và đang đòi ăn.

— Ông hãy cho phép tôi cho cháu bú, kẻo nó không để chúng ta làm việc đâu, — Kết nói.

— Nó sẽ chờ.

— Không nên như vậy... Cần phải cho cháu ăn đúng giờ giấc...

— Được. Cô sẽ cho nó bú, sau khi trả lời câu hỏi của tôi...

Có tiếng gõ cửa.

— Chúng tôi đang bận! — Rôn-phơ nói to.

Cửa mở: Ghen-mút xuất hiện, tay bế cháu bé.

— Đã đến giờ ăn, — Ghen-mút nói, — thằng bé đòi bú ghê lắm...

— Chờ đấy! — Rôn-phơ quát. — Đóng cửa lại!

— Vâng, nhưng... — Ghen-mút định nói, song Rôn-phơ đã đứng dậy đi ra đóng sập cửa lại ngay trước mặt người lính thọt.

— Thế đấy... Tôi cần hỏi cô một việc. Chúng tôi biết rằng cô có biết cấp chỉ huy của cô ở đây.

— Tôi đã giải thích...

— Tôi còn lạ gì lối giải thích của cô. Tôi đã đọc và nghe qua băng ghi âm. Tôi bằng lòng với nó cho đến sáng sớm hôm nay. Nhưng từ sáng hôm nay trở đi, nó không làm cho tôi bằng lòng nữa.

— Có chuyện gì xảy ra sáng hôm nay vậy?

— Có chuyện. Chúng tôi chờ đợi chuyện đó mãi, chúng tôi đã biết tất cả mọi chuyện từ đầu đến cuối... có điều là chúng tôi cần đến chứng cớ cụ thể thôi. Và chúng tôi đã thu được các chứng cớ ấy. Chúng tôi không thể bắt một người, nếu như không có chứng cớ hoặc ít ra là hai nhân chứng. Vậy là chúng tôi đã có chứng cớ cụ thể.

— Thì ngay từ đầu tôi đã không từ chối làm việc cho các ông kia mà...

— Đừng có đóng kịch, đừng có vờ vịt... Không nói đến cô đâu! Và cô cũng thừa biết tôi muốn nói đến ai...

— Tôi không biết ông muốn nói đến ai. Và tôi rất mong ông để tôi cho cháu bé bú...

— Trước hết, cô hãy nói cho tôi biết cô đã gặp cấp chỉ huy của cô ở đâu và bao giờ, sau đó cô sẽ được cho con bú.

— Tôi đã giải thích với cái nhà ông bắt giam tôi rằng tôi không hề biết tên tuổi, địa chỉ cũng như chính mặt mũi cấp chỉ huy ấy là ai.

— Cô nghe đây, — Rôn-phơ nói, — đừng có ngu ngốc như vậy. Nhân vật quan trọng nhất đã lộ mặt rồi.

Hắn rất mỏi mệt, bởi vì tất cả những cộng sự viên thân cận của Muyn-lơ đều bị đánh thức dậy từ ba giờ sáng để tổ chức việc giám sát chặt chẽ chiếc xe của Sơ-tiếc-lít. Chúng bao vây cả ngôi nhà của anh, cả phòng vô tuyến bí mật, nhưng Sơ-tiếc-lít đột nhiên mất hút *. Muyn-lơ cấm không được báo tin về việc

* Nguyên văn: như chui xuống nước.

truy lùng Sơ-tiếc-lít cho Can-ten-bơ-ru-ne cũng như Sê-len-béc biết. Muyn-lơ quyết định đích thân chơi ván cờ này. Y hiểu rằng đây là một ván cờ hết sức phức tạp và chỉ có hai lối thoát: hoặc dẫn tới thành công lớn, hoặc dẫn tới thất bại thảm hại. Y biết rằng chính Boóc-man là ông chủ toàn quyền của những món tiền khổng lồ gửi ở các nhà băng Thụy Điển, Thụy Sĩ, Bra-xin và cả ở Mỹ — qua các nhân vật trung gian. Boóc-man không quên người nào phục vụ hắn. Boóc-man không quên trò chơi độc ác. Hắn ghi lại ngay cả trên khăn lau mũi tất cả những gì liên quan tới Hít-le. Nhưng hắn không ghi lại tất cả những gì liên quan đến chính bản thân hắn: hắn nhớ mãi điều đó trong óc hắn. Bởi vậy, Muyn-lơ sẽ một mình đánh ván cờ này với Sơ-tiếc-lít, người đã gọi điện thoại và gặp gỡ với Boóc-man. Đây là ván cờ của riêng y, và y không được phép phạm sai lầm. Câu chuyện Sơ-tiếc-lít sẽ rất đơn giản và chẳng có gì lý thú, nếu anh ta không gọi điện và không đi gặp Boóc-man. Vòng tròn đã khép kín: Sơ-tiếc-lít — mật mã ở Béc-nơ — cô nhân viên điện đài Nga. Và vòng tròn ấy dựa trên một cơ sở cực kỳ chắc chắn là Boóc-man. Nghĩa là, hoặc bằng cách quật đổ Boóc-man, Muyn-lơ sẽ được quyền đi sâu vào mọi bí mật thiêng liêng của hắn để điều tra: y thấy ván cờ đó mở ra triển vọng này, — hoặc nếu điều kiện cho phép, y sẽ trở thành một nhân vật cần thiết đối với Boóc-man, vì đã vạch trần mưu đồ đen tối của Sơ-tiếc-lít, một kẻ liên lạc với bọn tình báo Nga. Cả hai lối thoát ấy đều hoặc là sự may mắn tột bực, hoặc là sự suy sụp thảm hại. Bởi thế, y cùng với bọn tay chân thân tín nhất thức trắng đêm và làm việc cật lực để bố trí hệ thống cạm bẫy, chuẩn bị cho trận quyết đấu cuối cùng.

— Tôi sẽ không nói thêm nữa đâu, — Kết đáp. — Tôi sẽ im lặng cho đến khi ông để tôi cho con tôi bú.

Lô-gích của tên đao phủ hoàn toàn trái ngược với lô-gích của người mẹ. Giá như Kết không nhắc đến đứa bé, hẳn là chính chị đã phải chịu một trận đòn tra tấn khủng khiếp. Nhưng bản tính tự nhiên của chị đã gợi Rôn-phơ đi tới một quyết định mà hắn chưa nghĩ ra trên đường tới đây. Hắn biết rõ thái độ kiên cường của các chiến sĩ tình báo Nga. Hắn biết rằng họ thường

chọn cái chết hơn là sự phản bội, và nếu người ta có tìm cách mua chuộc, mời họ «cộng tác», thì họ khôn khéo tiếp tục công việc cũ của mình, nhưng bằng những phương pháp tinh vi và ranh mãnh hơn.

Lúc này, Rôn-phơ đột *nhiên nảy ra một ý:*

— Thế này nhé, chúng ta sẽ không phí thời gian vô ích làm gì. Tôi biết cái mà cô biết và cô không nói. Rồi chúng tôi sẽ bố trí để cô giáp mặt với cấp chỉ huy của cô: vì cảm thấy bị vỡ lở, hắn đã quyết định chạy trốn ra nước ngoài, nhưng không trót lọt. Hắn hy vọng vào chiếc xe của hắn, — Rôn-phơ nhìn xoáy vào khuôn mặt tái nhợt của Kết, — xe của hắn rất tốt, có phải thế không? Nhưng hắn đã lầm: xe của chúng tôi còn tốt hơn xe của hắn. Trong tình hình hỗn loạn hiện nay, chúng tôi chả buồn chú ý đến cô đâu. Người chúng tôi chú ý đến là hắn kia. Cho nên cô phải khai tất cả mọi chuyện về hắn cho chúng tôi biết. Tất cả mọi chuyện, — Rôn-phơ nhắc lại, — từ đầu đến cuối.

— Tôi chẳng có gì để khai cả.

Rôn-phơ đứng dậy, đi ra cửa sổ, mở cánh cửa và co ro vì lạnh.

— Lại một đợt rét nữa, — hắn nói. — Bao giờ mới sang xuân không biết? Chúng tôi đã quá mệt mỏi vì mùa xuân đến chậm.

Hắn khép cánh cửa sổ vào, bước lại bên Kết và yêu cầu:

— Cô đưa tay đây.

Kết giơ hai tay ra. Rôn-phơ dùng khóa xích còng tay chị lại.

— Hai chân nữa.

— Ông muốn làm gì vậy? — Kết hỏi. — Ông nghĩ ra cái trò gì thế?

Hắn dùng khóa xiềng chân chị và gọi to:

— Ghen-mút! Bác-ba-ra!

Không ai trả lời hắn. Hắn mở toang cửa và gọi to:

— Bác-ba-ra! Ghen-mút!

Hai người kia vội chạy vào phòng vì đã quen với giọng nói của Rôn-phơ — lúc này giọng hắn the thé đầy giận dữ. Rôn-phơ có đầy đủ lý do để thét gọi giật giọng như vậy: Muyn-lơ giao cho hắn, trong ngày hôm nay, đúng là trong ngày hôm nay,

phải bắt cô nhân viên điện đài Nga khai hết sự thật, để đến lúc Sơ-tiếc-lít sa lưới thì con bài tẩy đã ở trong tay Muyn-lơ rồi.

— Mang thằng bé con lại đây, — Rôn-phơ ra lệnh.

Ghen-mút đi bế cháu bé đến, còn Rôn-phơ thì kéo chiếc bàn con lại sát cửa sổ. Trên bàn có một chiếc lọ cắm những bông hoa giả. Rồi hắn mở cửa sổ ra và nói:

— Không phải bỗng dưng vô cớ tôi nhắc cô nhớ đến đợt rét mới đâu. Chỉ cần đặt thằng con của cô nằm trên chiếc bàn này dăm, ba phút, trần truồng, không bọc tã lót, thì nó sẽ đi đời nhà ma. Hoặc thế này, hoặc thế kia. Cô hãy quyết định đi.

— Ông sẽ không làm như thế! — Kết thét lên và giẫy giụa trên ghế. — Ông không được làm như thế! Hãy giết tôi đi! Giết đi! Giết tôi đi! Ông không được phép làm như thế!

— Đúng, tôi rất sợ phải làm như thế! — Rôn-phơ đáp. — Đúng, tôi cũng là một con người chứ không phải con vật, và tôi cũng do một người mẹ sinh ra! Nhưng nhân danh tất cả những bà mẹ của Đế chế, tôi sẽ làm việc đó! Nhân danh tất cả những đứa trẻ của Đế chế bị chết trong các trận ném bom, tôi sẽ làm như thế!

Kết ngã từ trên ghế xuống đất, chị nhoài người tới bên đôi ủng của Rôn-phơ và van nài:

— Ông còn có một trái tim đấy chứ? Ông làm gì vậy? Tôi không tin rằng ông sẽ làm như thế!

— Thằng bé con đâu?! — Rôn-phơ hét. — Đồ con khỉ! Mang nó lại đây!

— Chị là một người mẹ kia mà! — Bác-ba-ra nói. — Chị hãy tỏ ra khôn ngoan một chút...

Ghen-mút bế cháu bé vào. Rôn-phơ giằng lấy cháu bé trong tay Ghen-mút, đặt cháu lên bàn và bắt đầu cởi tã lót ra. Kết thét lên khủng khiếp — đó không phải là tiếng thét của con người nữa.

— Nào! — Rôn-phơ gầm lên. — Cô không phải là một người mẹ! Cô là một mụ sát nhân ngu ngốc! Nói đi!

Cháu bé kêu lên bằng cái giọng i i trẻ con của cháu, cái miệng tí hon của cháu méo xệch * đi vì hờn dỗi do đã quá giờ ăn một lúc rồi mà người ta vẫn chẳng cho cháu được ăn...

* Nguyên văn: trở thành vuông góc.

*«Kính gửi Cha Ca-đi-se-li, Va-ti-căng.*

*Bạn thân mến!*

*Trong những ngày đấu tranh chống bọn quốc xã, Tòa thánh đã thể hiện một khí phách hào hùng. Giờ đây, Tòa thánh lại đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm mọi khả năng có thể giúp nhân loại hưởng một nền hòa bình cần thiết cho hết thảy mọi người trên trái đất này... Tôi hiểu rõ và vô cùng trân trọng sự quan tâm đó.*

*Tôi hiểu rõ tại sao Va-ti-căng lại tình nguyện nhận trách nhiệm tổ chức sự tiếp xúc giữa Muyn-lơ, người đại diện cho đô đốc Ca-na-ri-xơ bất hạnh và cho các tướng lĩnh anh dũng khác đã hy sinh thân mình trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa dã man của bọn Hít-le, với các đại diện chính thức của nội các Anh.*

*Những người đứng sau lưng tiến sĩ triết học Muyn-lơ có đủ những phẩm chất cho phép Bạn dùng ảnh hưởng của mình tác động đến nội các Anh trong việc tìm kiếm một nền hòa bình hợp lý và cao quý. Tuy nhiên, sau cái chết của các nhà ái quốc vào mùa hè năm ngoái, việc tìm kiếm hòa bình đã bị đứt đoạn một cách đáng lo ngại.*

*Tôi cũng hiểu rõ những lý do đã khiến Bạn tỏ thái độ ngờ vực trước những đề nghị dè dặt mà viên tướng Các-lơ Vôn-phơ đệ trình để Bạn xem xét. Bạn đã trải qua ách xâm lược của bọn quốc xã, Bạn đã tận mắt chứng kiến những hành động phi pháp trắng trợn do bọn SS gây ra, thế mà bọn này vốn nằm dưới quyền điều khiển trực tiếp của kẻ đang tìm kiếm hòa bình là tướng Các-lơ Vôn-phơ. Bởi vậy, tôi đánh giá lập trường của Bạn mang tính chất chờ đợi thì ít, mà phủ nhận thì nhiều: làm sao có thể tin tưởng một người mà tay này của hắn làm điều thiện, còn tay kia toàn làm điều ác. Trong mỗi con người — con của Chúa trời, — đều có tính chất phân nửa, tách đôi như thế. Đó là điều dễ hiểu. Nhưng không thể nào bào chữa cho tính chất ấy, nếu như nó lại hiện diện trong một chính khách, một thủ lĩnh quốc gia hay một viên tướng đầy quyền lực.*

*Tuy bị Tòa thánh Va-ti-căng từ chối, song tướng Các-lơ Vôn-phơ vẫn đẩy mạnh hoạt động của mình. Tại thành phố Béc-nơ này, Vôn-phơ đã gặp ngài Đa-lét, đặc phái viên của tổng thống Ru-dơ-*

*ven đáng kính. Các tin tức mà chúng tôi nhận được cho phép rút ra kết luận: các cuộc thương lượng giữa Vôn-phơ và Đa-lét đang tiến triển vô cùng mau lẹ.*

*Bạn nên hiểu lập trường của tôi: nếu một lần nữa tôi lại can ngăn ngài Đa-lét đừng tiếp tục thương lượng với tướng Vôn-phơ, thì những bạn Mỹ của chúng ta có thể đi đến chỗ hiểu lầm các động cơ đã thúc đẩy chúng ta hành động: không phải bao giờ các nhà chính trị cũng hiểu quan điểm chính trị của chúng ta, những bầy tôi của Chúa.*

*Kể cho ngài Đa-lét biết thái độ xảo quyệt của tướng Vôn-phơ và những tội ác dã man mà bọn quốc xã theo lệnh viên tướng đó đã gây ra trên đất nước Ý tươi đẹp của chúng ta, rõ ràng là không có tác dụng gì. Một là, người có mắt không thể không nhìn thấy điều đó, hai là, chúng ta, những bầy tôi của Chúa, không tiện phô bày trước hết mọi nỗi đau khổ của mình ra. Chúng ta đã biết cái gì sẽ đến với chúng ta, khi chúng ta lựa chọn con đường của mình rồi.*

*Tôi cảm thấy tình trạng hết sức nặng nề và không lối thoát cho đến khi đức giám mục Sơ-lắc đến Béc-nơ. Chắc là Bạn phải nhớ con người cao quý luôn luôn đấu tranh cho hòa bình ấy, người đã nhiều lần đi thăm Thụy Sĩ, Va-ti-căng và Anh quốc trước năm 1933, khi việc xuất dương từ Đức ra nước ngoài không bị bọn cảnh sát gây khó dễ như sau khi Hít-le lên cầm quyền.*

*Đức giám mục Sơ-lắc đến đây — theo lời ông ấy — để nghiên cứu mọi khả năng thực tế cho phép ký kết một hòa ước nhanh chóng và công bằng. Như đức giám mục nói, những người lo lắng trước sự xích lại gần nhau giữa hai quan điểm về nền hòa bình trong tương lai của hai nhân vật hết sức trái ngược nhau là Các-lơ Vôn-phơ và A-len Đa-lét đã cử ông ấy sang đây.*

*Đức giám mục thấy sứ mệnh của ông ấy là ngăn chặn khả năng tiếp tục thương lượng giữa Vôn-phơ và Đa-lét, bởi vì ông ấy tin chắc rằng Vôn-phơ hoàn toàn không lo tìm kiếm hòa bình, mà chỉ tìm cách bảo vệ chế độ quốc xã bằng một số nhượng bộ từ phía những kẻ hiện nay đang nắm quyền hành thực tế ở Đức, tức là bọn chỉ huy SS.*

*Đức giám mục cũng thấy sứ mệnh của ông ấy là tổ chức việc tiếp xúc giữa những người đã liều mình giúp ông ấy vượt biên giới, với các đại diện của phe Đồng minh. Những người, theo lời ông, mà ông là đại diện, đang coi việc thủ tiêu tất cả những gì từng gắn bó — và có thể sẽ còn gắn bó với bọn SS và đảng Quốc xã trong tương lai — là nghĩa vụ cấp bách của mình.*

*Tôi thiết tha mong Bạn hãy mời đức giám mục Sơ-lắc tới nói chuyện một cách thành thực cởi mở hơn. Rõ ràng là ta nên thông báo cho ông ấy biết nhiều hơn về tình hình đang diễn ra hiện nay ở Béc-nơ.*

*Cho đến giờ, tôi vẫn chưa thể đưa ra những bằng chứng thực tế để đức giám mục thấy rõ sự thành thực của chúng ta. Thật khó mong chờ ở đức giám mục một buổi trao đổi thực lòng, trong đó ông ấy cung cấp cho ta các tư liệu đầy đủ và những người đồng tư tưởng với ông ấy ở Đức đang chờ đợi tin tức do ông ấy báo về.*

*Tôi nghĩ rằng những người đồng tư tưởng với ông ấy ở Đức hoàn toàn không có thế lực mạnh mẽ như chúng ta mong muốn. Đức giám mục Sơ-lắc chưa bao giờ là một nhà chính trị, ông ấy chỉ là một đức cha chân thành của các con chiên của mình. Tuy nhiên, khi nhìn về tương lai, tôi thấy một lợi ích lớn lao qua việc đức giám mục, và chính đức giám mục, bầy tôi của Chúa, một người trong sạch và cao quý, đã liều mình tìm kiếm hòa bình và không chịu thỏa hiệp với chủ nghĩa quốc xã.*

*Rõ ràng, tấm gương cao quý về lòng dũng cảm của người bầy tôi và đầy tớ của Chúa ấy sẽ giúp chúng ta cứu nhân dân Đức khỏi chủ nghĩa bôn-sê-vích, khi mà dân tộc Đức đầy đau khổ cần phải lựa chọn tương lai cho mình. Tuy vị Hít-le bắt phải lìa bỏ Tòa thánh Va-ti-căng, nhưng rồi đây, bằng cách này hay cách khác, nhân dân Đức sẽ quay về với Thiên chúa giáo, và đức giám mục Sơ-lắc — hoặc hình ảnh trong sáng của ông — sẽ giúp các linh mục của chúng ta sau này đem ánh sáng của mình tới vương quốc của đêm đen quốc xã.*

*Tôi chờ Bạn trả lời trong thời gian gần nhất.*

*Giám mục Pô-ren-li của Bạn...»*

Đa-lét nhận được chỉ thị của Cục trưởng Cục tình báo chiến lược Đô-nô-va: từ nay, các cuộc thương lượng với Vôn-phơ sẽ dùng ký hiệu mật mã chiến dịch «Trò xếp ô chữ». Để đẩy mạnh công cuộc thương lượng, thêm hai viên tướng được cử đến Béc-nơ là phó tổng tham mưu trưởng quân đội đồng minh ở Ý — tướng Anh Ay-ri, — và tướng Mỹ Lêm-nít-xe.

Từ Nê-a-pôn, hai viên tướng mặc giả binh phục lính trơn của quân đội Mỹ được đưa tới biên giới Thụy Sĩ. Hai kẻ đó phải vượt biên giới với giấy tờ giả. Theo huyền thoại mà người của Đa-lét xếp đặt cho họ, thì họ đi du lịch châu Âu để tìm người thân.

Tướng Lêm-nít-xe trả lời trôi chảy hàng loạt câu hỏi về nước Mỹ mà Sở thuế quan Thụy Sĩ đặt ra cho ông ta. Còn viên tướng Anh Ay-ri chưa từng đi thăm Mỹ lần nào nên trả lời lúng ta lúng túng. Chiến dịch «Trò xếp ô chữ» có nguy cơ thất bại ngay từ đầu. Thiếu tá Vai-ben có mặt ở biên giới liền chỉ thị cho các nhân viên biên phòng của mình cho phép Ay-ri đi qua biên giới, không cần biết ông ta trả lời các câu hỏi thẩm tra của Sở thuế quan ra sao.

Khi Ay-ri run rẩy đưa tay lau mồ hôi lạnh vã ra trên trán, thì Vai-ben, lúc ấy bận thường phục, bước lại đưa cho ông ta hai chiếc vé tàu đi Béc-nơ. Đến đó đã có một chiếc xe đợi sẵn đưa Vai-ben và hai viên tướng đến một phố yên tĩnh. Ở đó người ta đã thuê cho họ một căn phòng qua mấy nhân vật trung gian. A-len Đa-lét đợi họ ở đó. Chính tại đây, suốt hai ngày liền, cả ba tên đã họp bàn những nét đại thể về việc tiếp tục thương lượng với viên tướng SS Các-lơ Vôn-phơ.

— Chúng ta có ít thời gian, — Đa-lét nói, — mà việc phải làm thì lại nhiều. Lập trường của các nước đồng minh phải được cân nhắc cẩn thận và chính xác cả về cái chung lẫn từng điểm riêng.

— Lập trường của hai nước đồng minh Anh - Mỹ, — tướng Ay-ri nói, không ra hỏi mà cũng không ra khẳng định.

— Đồng minh Anh - Mỹ hay đồng minh Mỹ - Anh trong trường hợp này chỉ là một thuật ngữ có tính chất hình thức, không thay đổi thực chất vấn đề, — Đa-lét trả lời.

Như vậy là, lần đầu tiên trong suốt thời gian chiến tranh, hai

chữ «Liên Xô» đã bị gạt ra khỏi khái niệm «đồng minh». Và tại Béc-nơ, thuật ngữ «khối đồng minh Anh - Xô - Mỹ» đã bị thay bằng thuật ngữ mới: «khối đồng minh Anh - Mỹ...»

Ai-xơ-man để nguyên quần áo đến gặp Muyn-lơ, mặc dù rất bẩn: đôi ủng bê bết bùn, áo va-rơi ướt sũng — y lặn lội khá lâu dưới trời mưa ở khu vực Nôi-stát để tìm người em gái của giám mục Sơ-lắc. Tại địa chỉ ghi trong hồ sơ, y không tìm thấy chị ta đâu. Y đến đồn cảnh sát khu vực, nhưng ở đó cũng không ai hay biết gì về những người ruột thịt thân cận nhất của Sơ-lắc. Mấy người láng giềng kể với y rằng, vào một đêm cách đây ít lâu, họ nghe có tiếng động cơ ô tô. Nhưng người đến là ai, đến bằng xe ô tô nào và chuyện gì xảy ra sau đó với bà An-na và các con của bà, thì không ai hay biết.

Bà An-na đã biến đi một cách đầy bí ẩn, hệt như vị giám mục. Đã hai ngày nay, theo lệnh của Ai-xơ-man, bọn cảnh sát hình sự ra sức tìm kiếm hoặc vị giám mục, hoặc người em gái của ông ta cùng với mấy đứa con, song hiện thời chúng vẫn chưa phát hiện được dấu vết gì.

Muyn-lơ mỉm cười tiếp Ai-xơ-man. Nghe xong lời viên trung tá, Muyn-lơ không nói gì. Y lấy từ trong tủ sắt ra một chiếc cặp và rút từ trong cặp ra một tờ giấy.

— Món này bây giờ ra sao đây? — Muyn-lơ hỏi và chìa tờ giấy cho Ai-xơ-man.

Đó là bản báo cáo của Ai-xơ-man, trong đó y viết rằng y tin tưởng hoàn toàn vào đại tá Sơ-tiếc-lít.

Ai-xơ-man im lặng hồi lâu, rồi y thở dài nặng nề và nói một câu đáng sợ:

— Tất cả chúng ta đều đáng phải nguyền rủa tới ba lần!

— Như thế mới đúng hơn đấy! — Muyn-lơ đồng ý và cất tờ giấy vào cặp. — Đó là một bài học đích đáng cho anh, anh bạn ạ.

— Tôi làm thế nào bây giờ, phải viết bản báo cáo khác gửi ngài chăng?

— Không cần...

— Nhưng tôi thấy tôi có nghĩa vụ rút lui ý kiến cũ của mình.

— Như vậy có tốt hay không đã chứ? — Muyn-lơ hỏi. — Rút lui ý kiến cũ chẳng phải chuyện hay ho đâu.

— Vậy thì trong trường hợp này tôi phải làm gì?

— Phải tin tưởng rằng tôi sẽ không để ý đến báo cáo cũ của anh. Chỉ cần thế thôi. Và hãy tiếp tục làm việc. Và anh cần biết rằng anh sắp phải đi Pra-ha. Từ bên ấy, rất có thể đột nhiên anh sẽ quay về đây gặp lão giám mục và người bạn trung thành của anh, người đã cùng anh xông pha dưới làn bom đạn ở Xơ-mô-len-xcơ. Còn bây giờ thì anh đi đi. Và chớ có thất vọng. Người hoạt động phản gián phải biết rằng, hơn ai hết, lúc này không được tin bất cứ ai, đôi khi thậm chí không được tin chính bản thân mình.

*«Kính gửi ngài Cục trưởng Cục an ninh đế chế*
*Thượng tướng SS Can-ten-bơ-ru-ne.*
*Pra-ha.*
*Đánh máy hai bản.*

*Thưa ngài thượng tướng kính mến của tôi!*

*Sau khi nhận được lệnh của Quốc trưởng phải biến từng thành phố và mỗi ngôi nhà thành một pháo đài bất khả xâm phạm, tôi đã nghiên cứu lại tình hình Pra-ha, một thành phố phải trở thành trung tâm quyết chiến với bọn bôn-sê-vích như thủ đô Viên và pháo đài An-pơ, hoặc là thành phố này sẽ bị san bằng nếu cuộc chiến đi tới kết cục thảm hại.*

*Sau khi nhận được chỉ thị của Ngài về việc lựa chọn những người sẵn sàng hủy diệt Pra-ha, không những trong số những người A-ri-ăng, mà cả trong số những người thuộc các dân tộc khác đã cùng cộng tác mấy năm với chúng ta trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, tôi đã chuẩn bị xong một bản danh sách. Tôi không muốn kể tên tất cả những người ấy ra đây, sợ rằng những điều vụn vặt đó sẽ làm Ngài phải bận tâm, không tập trung vào những việc cực kỳ quan trọng đang chờ các giải pháp khôn khéo của Ngài. Tôi xin gửi đến Ban thư ký của Ngài danh sách bốn trăm hai mươi mốt người, bao gồm những người thuộc nhiều dân tộc khác nhau.*

*Trong việc này, tôi đã sử dụng đại tá quân báo Béc-gơ. Theo chỗ tôi được biết thì từ hồi ở Cờ-ra-cốp, Béc-gơ đã là người quen biết riêng của Ngài trong vụ điều tra tên Ca-na-ri-xơ, kẻ thù của chế*

*độ quốc xã. Ông ta đã thực sự giúp đỡ tôi còn vì lẽ sau đây: ông ta có một trợ thủ đắc lực là Gờ-ri-san-tri-cốp, một người Nga đã được ta tuyển mộ. Cần nói thêm rằng, Gờ-ri-san-tri-cốp đã được đại tá Sơ-tiếc-lít đánh giá là một người thợ cắt tóc và xoa bóp kỳ tài hồi đại tá tới thăm Cờ-ra-cốp. Thực ra, anh ta là một cán bộ phản gián tương đối có khả năng và đã giúp tôi trong việc lựa chọn những người Nga đang phục vụ trong tập đoàn quân của tướng Vla-xốp.*

*Vì tất cả những người được lựa chọn cho việc chuẩn bị hủy diệt các di tích lớn nhất của nền văn hóa Xla-vơ đều phải qua giai đoạn thẩm tra đặc biệt của cơ quan ghét-xta-pô, cho nên tôi đề nghị Ngài chỉ thị cho thượng tướng Muyn-lơ tổ chức thẩm tra thêm về đại tá Béc-gơ và, nếu có thể, cả nhân vật Gờ-ri-san-tri-cốp người Nga nữa.*

*Tôi xin phép đề nghị Ngài báo cho tôi biết tất cả những gì liên quan đến công việc của tôi, mặc dù tôi hiểu rằng nhiệm vụ của tôi ở đây không thể nào sánh được với công việc vô cùng to lớn mà Ngài đang lo liệu nhằm chuẩn bị cho thắng lợi cuối cùng của chúng ta.*

*Hai-lơ Hít-le!*
*Gờ-ruy-ghe của Ngài.»*

Xem xong bức thư ấy, Can-ten-bơ-ru-ne phê vào đó: «Gửi ông Muyn-lơ. Tôi không quen biết bất cứ đại tá Béc-gơ nào, chứ đừng nói đến Gờ-ri-san-tri-cốp. Ông hãy tổ chức việc thẩm tra và đừng quấy rầy tôi bằng những chi tiết như thế này nữa. Can-ten-bơ-ru-ne.»

Vì lúc này Muyn-lơ cần có ngay người liên lạc đã mang mật mã của cấp chỉ huy tình báo Liên Xô ở Béc Lanh sang Béc-nơ, cho nên y quyết định phá vỡ kế hoạch của các nhân viên của hắn đang tổ chức bao vây địa điểm liên lạc đã vỡ lở của tổ chức tình báo Liên Xô. Không phải theo dõi người liên lạc làm gì nữa, cái cần có ngay lúc này là bằng chứng kia. Còn chiến dịch cất vó toàn bộ hệ thống là việc của Sê-len-béc, kệ cho hắn tổ chức công việc của hắn. Theo tin từ Béc-nơ báo về, người liên lạc kia là một gã

lớ ngớ, một phần tử trí thức rất dễ «khai thác», gã không phải loại điệp viên cứng đầu cứng cổ, gã sẽ khai ngay kẻ nào giao mật mã cho hắn. Khi đó, Muyn-lơ sẽ nắm trong tay những bằng chứng không thể chối cãi, khi đó hắn sẽ ung dung trên mình ngựa.

Thế là mệnh lệnh được gửi sang Béc-nơ: «Ngừng ngay việc theo dõi tên liên lạc. Tổ chức bắt cóc hắn và nhét vào hòm xe sứ quán chở về Đức qua biên giới. Giao hắn cho đích danh thượng tướng Muyn-lơ.»

Trên đường tới căn phòng bí mật theo thời gian đã hẹn, Pờ-lây-sơ-ne ở trong tâm trạng phấn chấn không khác gì hai hôm trước. Giáo sư làm việc rất say sưa. Ông chỉ bước ra khỏi căn phòng mình thuê ở khách sạn để ăn uống. Ông sung sướng và hy vọng vào ngày tận số sắp tới của Hít-le. Ông mua tất cả các loại báo, và một nhà phân tích, am hiểu lịch sử như ông có thể dễ dàng hình dung rõ tương lai. Hồi còn ở bên Đức, ông không dám nghe đài Anh mà chỉ cố gắng hiểu sự thật giữa những dòng báo tuyên truyền rùm beng của Gơ-ben. Nhìn chung, giáo sư đã thông thạo nghệ thuật đó. Ông đọc các bài báo và bản tin trên tờ «Phôn-ki-se bê-ô-bác-te», ông đưa mắt lướt nhanh các bản tin thắng trận ồn ào, ông vứt bỏ cái vỏ hào nhoáng giả dối bên ngoài và đánh dấu, tất nhiên trong ý nghĩ, trên bản đồ bằng các lá cờ đỏ, cờ sao và cờ nâu. Ông chỉ cần một chiếc bản đồ ghi tên các thành phố và một chiếc thước kẻ là đủ. Ba thành tố ấy cho phép Pờ-lây-sơ-ne nhìn rõ sự thật. Ở đây, tại Thụy Sĩ, ông tin chắc rằng ông đã suy nghĩ đúng đắn từ hồi ở Béc Lanh quê nhà. Ông luôn luôn cho rằng thắng lợi của chủ nghĩa phát xít sẽ là ngày tận số của nền văn minh và rốt cuộc sẽ làm cho dân tộc suy đồi. Khi con người trên trái đất vừa bắt đầu chia ra hai loại: người nô lệ và bọn thống trị, lập tức trong nội bộ dân tộc của bọn thống trị phát sinh mọi thứ bệnh hoạn và sâu mọt. Đế quốc La Mã đã diệt vong, chỉ vì nó muốn đặt mình lên trên thế giới, — và nó đã sụp đổ dưới đòn tấn công khủng khiếp của các bộ lạc dã man. Pờ-lây-sơ-ne cho rằng, nhìn chung, mọi nhà nước cổ đại đều phải dẫy chết ngay vào lúc tưởng như nó đang ở tột đỉnh vinh quang, chỉ vì nó muốn làm chúa tể hoàn cầu. Điều đó xảy ra, bởi vì sức mạnh thường đi liền với

sự ngạo mạn — sự ngạo mạn biến thành thái độ hám danh, mà ai cũng biết rằng không có gì mù quáng và bất lực trong thời kỳ đầy thử thách bằng thái độ hám danh hão huyền. Các thủ lĩnh Hy Lạp, La Mã, và trước nữa là các thủ lĩnh Ai Cập và Va-vi-lon, vì say sưa với thắng lợi, đã không còn coi nhà nước như công cụ kết liên những con người có khuynh hướng khác nhau nữa. Chiến thắng ở bên ngoài biên cương của tổ quốc làm cho các thủ lĩnh thời cổ say sưa đến mức quên mất sự bất mãn của những người nô lệ ở nước họ, quên mất những lời xì xào khó chịu của những cận thần không được ban thưởng, quên mất thái độ không bao giờ hài lòng về thế giới này của các nhà tư tưởng và các triết gia, những người luôn luôn sống bằng mơ ước về tương lai diệu huyền. Việc chiến thắng các kẻ thù hiển diện khiến cho các bậc vương giả, vua chúa, pha-ra-ông, bạo chúa, các vị toàn quyền, tưởng rằng một khi các nước ngoại bang đã sụp đổ trước miếng đòn trời giáng của họ, thì muốn trừng trị những người dân thuộc quốc của họ dám biểu lộ thái độ bất bình cũng chẳng khó khăn gì. Khi đó họ quên rằng, trong cái đội quân dĩ nhiên phải trở thành lực lượng đàn áp chủ yếu — khi cần thiết — có anh em, con cháu, hoặc những người thân quen của những người mà — với thời gian — họ sẽ phải cầm súng đàn áp. Trong sự bất đồng giữa các nhà cầm quyền với người dân thuộc quốc ấy, có những yếu tố tiến bộ mà Pờ-lây-sơ-ne thầm xác định bằng thuật ngữ «các chất men văn minh». Ông hiểu rằng Hít-le đã nghĩ ra một trò thí nghiệm độc ác: chiến thắng của Đế chế thứ ba trước thế giới phải thể hiện bằng các phúc lợi vật chất rõ rệt cho tất cả mọi người Đức, không phân biệt địa vị xã hội của mỗi người. Hít-le muốn biến tất cả mọi người Đức thành các vị chúa tể hoàn cầu, còn tất cả những người còn lại trên trái đất thì phải trở thành dân thuộc quốc của người Đức. Nghĩa là hắn muốn loại bỏ khả năng xuất hiện các «chất men văn minh» — ít ra là trong một tương lai không xa. Nếu Hít-le chiến thắng, người Đức sẽ trở thành một dân tộc quân sự hóa hoàn toàn, Hít-le sẽ tước bỏ khí giới của tất cả các dân tộc khác, thủ tiêu mọi tổ chức nhà nước của họ, và lúc ấy mọi mưu toan dấy loạn của các dân tộc bị chinh phục sẽ thất bại hoàn toàn, vì chỉ có một tổ chức dân tộc hùng mạnh hệt như nước

Đức mới dám đương đầu với tổ chức quân sự của người Đức mà thôi. Chờ đến khi trong tầng lớp dân tộc thống trị chín muồi các «xung đột phục hưng» thì còn lâu — hàng năm, vài chục năm, vả lại, cũng chẳng có gì bảo đảm là nói chung sẽ xảy ra các xung đột đó.

... Pờ-lây-sơ-ne xem đồng hồ: ông vẫn còn nhiều thời gian. Cạnh đây có một quán cà-phê nhỏ: bên trong cửa kính lấm tấm các giọt nước mưa, Pờ-lây-sơ-ne thấy có một đám học trò ngồi ăn kem — hẳn là các em được cô giáo dẫn tới đây.

«Mình đang suy nghĩ bằng các phạm trù của Đế chế thứ ba, — Pờ-lây-sơ-ne chợt hiểu, khi ông nhìn thấy người đàn ông ngồi đầu bàn; người ấy còn trẻ và đang vui cười với đám trẻ. — Chỉ có ở bên Đức các nhà giáo mới toàn là phụ nữ, bởi vì mọi người đàn ông ở tuổi nhập ngũ đều phải ra trận. Nói chung, dạy phổ thông phải là các thầy giáo mới tốt. Như ở xứ Xpác-ta vậy. Phụ nữ chỉ có thể làm người an ủi, chứ không làm nhà giáo được. Đào tạo thế hệ tương lai phải là đàn ông, điều đó sẽ loại trừ những ảo tưởng không cần thiết ở trẻ em, mà không có gì nhẫn tâm hơn sự va chạm giữa các mơ tưởng của trẻ em với thực tại của người lớn. Nói chung, vẫn chưa có ai nhìn thế giới từ góc độ phân chia ở mức toàn thế giới của nó... Không phải là phân chia thành phương đông và phương tây, không phải phân chia thành người nô lệ và bọn thống trị, mà là phân chia thành người lớn và trẻ em. Trong sự tách biệt khó phân chia ấy chín muồi dần những quá trình vĩ đại. Nhiệm vụ chính của loài người sau khi chiến tranh kết thúc là tìm cách tác động đến sự chín muồi ấy, để trẻ em khỏi phải lắp lại những sai lầm của người lớn.»

Ông ghé vào quán cà-phê, ngồi ở một góc và mua một suất kem hoa quả. Tốp học sinh cười nói vui vẻ trước mấy câu pha trò của thầy giáo các em. Người thầy giáo trẻ trò chuyện với các em như với những người ngang hàng, không chút cầu kỳ, gò ép, mà rất khéo léo và có sức lôi cuốn học sinh đến với mình.

«Giả dụ Hít-le đến đây, hẳn là các em sẽ ngồi câm lặng bên bàn và đưa mắt hầm hầm nhìn thầy giáo, có lẽ cô giáo thì đúng hơn, của mình, và ở ngoài phố các em sẽ xếp thành hàng mà đi chứ đâu dám tung tăng vui vẩy. Các em sẽ phải chào nhau bằng

tiếng kêu ngu xuẩn «Hai-lơ Hít-le»! Thật là đáng sợ khi phải mong tổ quốc mình bại trận, nhưng mình chỉ muốn nước Đức bại trận càng nhanh càng tốt...»

Pờ-lây-sơ-ne ăn từ từ cho hết món kem. Ông mỉm cười nghe giọng nói lao xao của đám học trò nhỏ. Người thầy giáo nói:

— Chúng ta hãy cảm ơn bác chủ quán tuyệt diệu, người đã dành cho thầy trò ta chỗ ngồi ấm và món kem lạnh bằng cách hát tặng bác ấy một bài. Các em có đồng ý không nào?

— Đồng ý ạ! — tốp học sinh hưởng ứng.

— Chúng ta biểu quyết nhé! Ai không đồng ý?

— Em, — một em gái tóc hung, mặt đầy tàn nhang, có đôi mắt xanh rất to, nói. — Em không đồng ý ạ.

— Tại sao?

Lúc ấy, cánh cửa mở ra và người đàn ông mắt xanh cao lớn, chủ nhân căn phòng bí mật, rũ mưa bụi bám trên áo khoác, bước vào. Cùng đi với hắn là một gã vạm vỡ, da ngăm ngăm đen, dáng nhanh nhẹn, mắt to, gò má cao, rất dễ nhớ. Chút nữa thì Pờ-lây-sơ-ne đứng bật dậy, nhưng ông nhớ đến lời dặn của người đàn ông cao lớn — «tự tôi sẽ nhận ra ông». Pờ-lây-sơ-ne lại chúi đầu vào tờ báo, tai vẫn lắng nghe câu chuyện giữa người thầy giáo với tốp học sinh.

— Em hãy cho biết vì sao em không đồng ý? — thầy giáo hỏi cô bé. — Phải biết bảo vệ quan điểm của mình. Rất có thể em nói đúng, còn thầy và các bạn khác nghĩ sai... Em hãy giúp đỡ thầy và các bạn hiểu ra...

— Mẹ em bảo, sau khi ăn kem không nên hát, vì có thể làm cho cổ họng bị đau, — cô bé đáp.

— Mẹ em nói đúng. Tất nhiên, nếu chúng ta hát to hoặc kêu gào ngoài phố thì cổ họng sẽ bị đau... Nhưng ở đây... Không, thầy nghĩ rằng ta hát ở đây không việc gì cả. Riêng em có thể không hát cũng được: thầy và các bạn khác sẽ không giận em đâu.

Rồi thầy giáo là người đầu tiên cất tiếng hát một bài hát vui của xứ Ti-rôn *. Người chủ quán từ sau quầy bước ra vỗ tay hoan hô các em. Cả tốp ồn ào rời quán cà-phe và Pờ-lây-sơ-ne trầm ngâm nhìn theo các em.

---

* Ti-rôn — một xứ ở nước Áo.

«Mình đã có lần nhìn thấy thằng cha da ngăm ngăm đen này ở đâu rồi, — ông sực nhớ. — Loại người có bộ mặt tầm thường như hắn dễ được người ta nhớ lâu lắm. Hình như mình đã ngồi ở trại tập trung với hắn chăng? Không... Mình không gặp hắn ở đó. Nhưng mình nhớ. Mình nhớ mặt thằng cha này lắm.»

Chắc ông nhìn mặt gã da ngăm ngăm đen chăm chú quá, cho nên gã kia nhận thấy vậy liền vội vàng mỉm cười; nhưng chính nụ cười đó giúp ông nhớ lại rõ rành rành. Thậm chí ông còn nghe thấy giọng nói của gã: «Bảo lão ta phải viết giấy cam đoan đi theo Quốc trưởng trong tất cả mọi việc làm! Trong tất cả mọi việc làm! Để sau này lão ta không thể hất hàm về phía chúng ta mà bảo — bọn ấy có lỗi, còn tôi chỉ đứng ngoài cuộc. Bây giờ không ai được phép đứng ngoài cuộc! Trung thành hay là chết — một người Đức ở trại tập trung ra chỉ được phép lựa chọn như thế thôi.» Đấy là vào năm thứ hai của cuộc chiến tranh: giáo sư bị gọi đến Sở ghét-xta-pô để «trò chuyện» — mỗi năm giáo sư bị gọi đến Sở một lần, thường là vào mùa xuân. Thằng cha da ngăm ngăm đen này bước vào phòng làm việc, nơi giáo sư đang nói chuyện với một tên ghét-xta-pô mặc sắc phục. Tên ấy thường làm nhiệm vụ «trò chuyện» theo kiểu đó. Gã đứng nghe một lát rồi hắn học nói những lời dễ nhớ như trên. Sau đó, Pờ-lây-sơ-ne đến gặp em trai ông tên là Gu-gô, — bấy giờ đang làm bác sĩ trưởng, và không ai ngờ rằng một năm sau Gu-gô đã chết. «Đó là thủ đoạn quen thuộc của chúng nó, — Gu-gô nói, — chúng muốn trói buộc anh vào một lũ với chúng»...

Pờ-lây-sơ-ne cảm thấy tay ông run lên. Ông không biết xử trí ra sao: có nên bước lại bên người đồng chí cao lớn, chủ nhân của căn phòng bí mật, máy anh ta ra một chỗ để báo cho anh ta biết, hay là bước ra phố và chờ xem hai người ấy có cùng đi với nhau không, hay là nên đến ngay chỗ hẹn gặp để báo tin cho người còn lại ở đấy biết, — hôm kia ông chẳng nghe thấy tiếng nói của một người thứ hai ở đấy đó thôi, — để đồng chí ấy đặt tín hiệu báo động lên bậu cửa sổ.

«Dừng lại! — đột nhiên Pờ-lây-sơ-ne thấy bổ chửng cả người. — Thế hôm kia mình đến đây thì có gì trên bậu cửa sổ? Ở đấy có bông hoa. Sơ-tiếc-lít đã dặn mình rồi cơ mà. Có bông hoa hay

không nhỉ? Không, không thể như vậy được, thế thì tại sao bây giờ cái đồng chí kia lại... Không, mình lại lên cơn thần kinh mất rồi, dừng lại! Trước hết phải tự kiềm chế cho bình tĩnh đã. Dừng lại».

Vẫn không nhìn Pờ-lây-sơ-ne, người cao lớn bước ra khỏi quán cà-phê cùng với người bạn đồng hành da ngăm ngăm đen của hắn. Pờ-lây-sơ-ne đề nghị chủ quán tính tiền và chìa cho ông ta đồng tiền chẵn cuối cùng của mình. Chủ quán không có tiền lẻ trả lại, nên ông ta chạy sang cửa hàng đối diện. Khi ông ta trả tiền thừa cho Pờ-lây-sơ-ne và tiễn giáo sư ra cửa, thì ngoài phố vắng tanh: không thấy cả chủ nhân căn phòng bí mật lẫn gã da ngăm ngăm đen đâu nữa.

«Có thể anh ta cũng giống Sơ-tiếc-lít thì sao? — Pờ-lây-sơ-ne nghĩ. — Biết đâu anh ta cũng sắm vai kịch như Sơ-tiếc-lít để chiến đấu chống bọn quốc xã từ trong nội bộ của chúng?» Ý nghĩ ấy khiến ông yên tâm, và mặc dù ông đã nhớ lại bộ mặt của gã da ngăm ngăm đen cùng giọng nói đáng ghét với kiểu cười thâm độc, đột ngột của gã, Pờ-lây-sơ-ne phải cố tự nhủ mình rằng đấy chẳng qua chỉ là do tâm trạng bất thường của ông thôi.

Ông tiến về phía ngôi nhà có căn phòng bí mật, và quan sát cửa sổ căn phòng đó, ông nhìn thấy gã chủ nhân cao lớn và gã da ngăm ngăm đen. Hai gã đang đứng nói chuyện gì đấy với nhau, giữa chúng có một bông hoa to — tín hiệu báo động nguy hiểm. Người chiến sĩ tình báo Nga cảm thấy bị theo dõi đã kịp đặt tín hiệu báo động ấy lên cửa sổ, còn bọn ghét-xta-pô thì không hiểu bông hoa ấy có nghĩa «an toàn» hay «nguy hiểm». Nhưng vì chúng tin rằng người chiến sĩ kia không biết anh ta đang bị theo dõi, cho nên chúng cứ để nguyên mọi thứ như cũ. Việc hôm kia Pờ-lây-sơ-ne vì vô ý, không nhìn bông hoa, cứ bước vào phòng, lại càng khiến cho chúng tin rằng mọi thứ trong căn phòng này vẫn đâu vào đó.

Hai người đứng bên cửa sổ đã nhìn thấy Pơ-lây-sơ-ne. Gã cao lớn mỉm cười, gật đầu với ông. Lần đầu tiên Pờ-lây-sơ-ne nhìn thấy nụ cười trên bộ mặt gã, và nụ cười ấy giúp ông hiểu rõ tất cả. Ông cũng mỉm cười và bắt đầu đi qua đường; vì ông nghĩ rằng, sang đến vỉa hè bên kia, bọn chúng đứng ở trên cao

sẽ không trông thấy ông và sẽ có thể chạy trốn. Nhưng khi ngoảnh lại, ông nhìn thấy có hai người đàn ông đi cách ông chừng một trăm mét và đang vờ ngó nghiêng các tủ kính bầy hàng.

Pờ-lây-sơ-ne cảm thấy chân ông như muốn khuỵu xuống.

«Kêu to lên chăng? Gọi mọi người cứu giúp chăng? Hai tên kia sẽ kịp chạy đến trước tiên. Mình biết bọn chúng sẽ làm gì mình. Sơ-tiếc-lít đã kể bọn chúng có thể đánh thuốc mê hoặc làm cho người khác điên dại như thế nào».

Vào những lúc nguy hiểm nhất, nếu con người chưa mất khả năng đánh nhau, thì sự chú ý trở nên đặc biệt nhậy bén, bộ óc làm việc cực kỳ căng thẳng.

Pờ-lây-sơ-ne nhìn thấy ở cửa chính tòa nhà, nơi hôm kia ông đã bước vào, một mảnh trời thấp xanh lơ.

«Ở đó có sân thoát ra phía sau, — ông chợt hiểu. — Mình phải bước vào lối cửa chính».

Ông bước vào cửa chính với hai đầu gối run run như muốn khuỵu xuống, với nụ cười sững lại trên khuôn mặt tái xanh tái xám. Cửa mở ra: chúng đang chờ ông ở phía trên, nên sau khi chúng ấn nút, cánh cửa đã tự động mở ra.

Pờ-lây-sơ-ne khép cửa lại và chạy vội về phía chiếc cửa đối diện dẫn ra sân. Ở đó còn có một chiếc cửa sổ nhỏ nữa. Ông lấy tay đẩy, nhưng hiểu rằng nó đã bị khóa. Ông lấy vai ấy mạnh, cửa vẫn đóng im ỉm.

Trước khi đến cơ quan an ninh quốc xã, Sơ-tiếc-lít cho xe xuống vệ đường, rồi ngồi trên một chiếc ghế dài. Đã lâu không được sơn lại, nên chiếc ghế nham nhở, sây sát vì mưa gió và sương tuyết. Trên đường nhựa, một tốp trẻ em khéo léo lượn tránh các ổ gà để chơi xe rô-lích. Các em đẩy xe một cách chăm chú và nín lặng, và Sơ-tiếc-lít để ý thấy mặt các em đẫm mồ hôi: đó là mồ hôi đói.

«Trò chơi rô-lích làm cho các em nhỏ ấy suy tim mất thôi, — anh thầm nghĩ, — nỗi sợ hãi ban đêm giữa các trận ném bom, trò chơi rô-lích ban ngày và cơn đói thường xuyên khiến lúc nào các em cũng thèm khát bánh mì, xúc xích và khoai tây. Cái

đáng sợ nhất trong cuộc chiến tranh của người lớn là những tâm hồn và thể xác què quặt của trẻ em».

Sơ-tiếc-lít nhắm mắt lại, và lập tức anh thấy hiện lên rõ rệt khuôn mặt Xa-sen-ca. Đặc biệt dễ nhớ là nét mặt của những người phụ nữ ta yêu vào giờ phút chia tay hay gặp gỡ. Bao năm tháng trôi qua, bao người chết đi, bao quốc gia xuất hiện, chính sách đổi thay, bạn bè xuất hiện rồi biến mất, nhưng khuôn mặt của nàng, khuôn mặt xanh tái và đầy vẻ sợ hãi — bao giờ cũng ở bên cạnh anh, hễ anh nhắm mắt vào là lại nhìn thấy. Khuôn mặt ấy hiện lên từ khoảng trống màu tím nhạt và đập thẳng vào mắt anh, và bao giờ anh cũng thấy khuôn mặt ấy mang những nét vẻ đúng như vào giây phút cuối cùng trước lúc chia tay.

«Phụ nữ họ cảm xúc mạnh hơn nam giới. Cái lên tiếng trong lòng họ không phải là lý trí, như ở cánh nam giới chúng mình, mà là một cái gì xa xôi, khó nhận thức, — Sơ-tiếc-lít nghĩ. — Hôm ấy mình bảo rằng, chỉ một năm sau, hai vợ chồng sẽ gặp nhau, nhưng nàng lắc đầu và nhắm mắt lại sờ vuốt mặt mình như một người mù».

— Xa-sen-ca thân yêu, — Sơ-tiếc-lít thở dài. — Trời, Xa-sen-ca của anh!

«Một mình nàng phải gặp biết bao khó khăn trong việc nuôi dạy bé Xa-sa... Bên nước mình làm gì có những chiếc xe rô-lích như thế này, còn xe đạp thì là thứ đồ cực hiếm. Chúng ta đã vượt thế giới về mặt trí tuệ, còn về xe rô-lích và xe đạp thì còn lâu chúng ta mới vượt... Thay thế người cha, xe rô-lích và xe đạp, bé Xa-sa chỉ có Xa-sen-ca và sách vở, và không có thứ gì khác nữa...»

Sơ-tiếc-lít suy nghĩ chầm chậm, anh thấy vừa ngọt ngào, vừa đau sót, bởi vì anh chỉ còn được nghĩ đến Xa-sen-ca và đến bé Xa-sa vài phút nữa thôi, bởi vì sau đó anh phải đến tòa nhà của cơ quan an ninh quốc xã, bước xuống tầng dưới, vào phòng khách của Muyn-lơ. Đến lúc ấy thì đâu còn thời gian để nghĩ tới cái quý nhất trong cái cuộc sống không thuộc về anh kia. Đến đây, anh sẽ phải làm một người chiến sĩ, mà một người chiến sĩ sẽ chiến bại, nếu trước khi bước vào trận đánh không gạt bỏ tất cả những gì không trực tiếp liên quan tới trận đánh.

«Không sao, Ca-chi-a ạ, — anh nghĩ bụng và đứng dậy, — tôi với cô sẽ chiến đấu, tôi sẽ cứu thoát cô ra, và tất cả sẽ đều tốt đẹp, và cô sẽ tha hồ nuôi dạy cậu con trai của cô.»

Sơ-tiếc-lít chậm rãi đi lại xe, mỉm cười với tốp trẻ đầm đìa mồ hôi đang chơi trò đẩy xe rô-lích và anh hiểu rằng lúc này anh đang nghĩ đến Kết để chuẩn bị bước vào trận đánh.

«Có điều là không nên lừa dối bản thân mình, — anh ngồi vào tay lái và nghĩ thầm, — mình quá quả quyết trong việc cứu Kết ra. Tin vào thắng lợi là điều cần thiết — nếu không sẽ bị thất bại, nhưng cũng không nên ve vuốt mình, vì như thế chỉ dễ ăn đòn.»

Anh mở máy. Động cơ nổ giòn, và theo thói quen, Sơ-tiếc-lít nói:

— Nào, vút lên đi, hỡi chiếc xe yêu quý!.. Ta với xe hãy dạo chơi phố phường thêm một lần nữa, ngắm nhìn khuôn mặt mọi người và hít thở bầu không khí phảng phất hương mùa xuân, rồi sau đó ta hãy về chỗ Muyn-lơ...

## Chương 14

Khi Muyn-lơ được bọn tay chân báo cáo rằng Sơ-tiếc-lít đang đi ngoài hành lang tòa nhà cơ quan an ninh quốc xã để về phòng làm việc của anh, y lúng túng trong khoảnh khắc. Y tin rằng anh sẽ bị tóm cổ ở một nơi nào đó kia. Y không thể giải thích với bản thân y lý do vì sao, nhưng luôn luôn y linh cảm là y sẽ thành công. Kể ra, Muyn-lơ cũng biết sai lầm của mình: y nhớ y đã luống cuống ra sao khi nhìn thấy cái đầu bê bết máu của Khôn-tốp. Dĩ nhiên, Sơ-tiếc-lít thừa hiểu rằng y và Khôn-tốp đồng mưu với nhau trong kế hoạch đó. Bởi vậy, theo y, Sơ-tiếc-lít hẳn phải cao chạy xa bay. Nhưng việc anh ta xuất hiện trong cơ quan an ninh đế chế và đang thong thả dạo bước ngoài hành lang, thân mật chào hỏi mọi người, khiến cho Muyn-lơ lúng túng và thiếu tin tưởng vào thành công của y.

Suy tính của Sơ-tiếc-lít rất đơn giản: làm cho đối phương dao động tức là đã thắng lợi một nửa. Anh tin rằng cuộc đấu trí với Muyn-lơ sẽ rất phức tạp — Khôn-tốp đã lần mò gần tới những

đầu mối yếu nhất trong chiến dịch mà anh tiến hành với các nhà vật lý học. Song việc chuẩn bị thiếu chu đáo và thái độ coi thường giới trí thức nói chung của Khôn-tốp đã không cho phép hắn luận tội anh, và những lý lẽ do hắn đưa ra chỉ nặng về trực giác, không kèm theo bằng chứng rõ ràng, có thể bị anh phủ nhận, hoặc ít nhất cũng có hai cách giải thích. Sơ-tiếc-lít đã chuẩn bị đỡ đòn một cách hết sức cẩn thận trong vụ án nhà vật lý học Run-gơ. Anh hiểu rằng bọn ghét-xta-pô sẽ khai thác nhà vật lý học ấy như chúng vẫn khai thác tất cả những người bị bắt khác: viên dự thẩm không thể chỉ nghe cách giải thích của nhà vật lý lý thuyết, một người say mê cao độ với tư tưởng của mình và vì vậy mà rất ngây ngô trong cuộc sống thường ngày. Bởi thế, khi anh thận trọng đề cập đến nguy cơ nước Mỹ chế tạo được bom nguyên tử, trong lúc nói chuyện với Sê-len-béc, tên kia, đúng như dự đoán của anh, đã phàn nàn về tình trạng tụt hậu của nước Đức và cho rằng, bọn ác nhân ranh ma ở ngoại quốc có thể đang mưu mô gì đây trong việc ngăn cản nước Đức quốc xã nhanh chóng giải quyết vấn đề «vũ khí trừng phạt». Mặc dù Sê-len-béc không nói tên người bị bắt là Run-gơ, song Sơ-tiếc-lít vẫn nêu lên giả thuyết rằng chỉ dựa vào các nhà vật lý học mới có thể vạch trần mưu mô thâm độc của giới trí thức, vì ở đây, trong bộ máy của Muyn-lơ, chỉ toàn một bọn đao phủ trắng trợn mà thôi. Sê-len-béc tỏ ra quan tâm, hỏi Sơ-tiếc-lít xem anh thông thạo đến mức nào các khuynh hướng mới trong vật lý học. Sơ-tiếc-lít cau có trả lời — theo thói quen hàng ngày của anh, do đó không hiểu anh nói đùa hay nói thật:

— Vấn đề khiến tôi quan tâm nhiều nhất là có thể dùng môn hóa lý để làm chậm lại quá trình ngu dân tới mức nào... Thật khó làm việc, vì có quá nhiều những thằng ngốc biết nói những lời chí lý...

— Anh đến phải chết trong trại tập trung mất thôi, — Sê-len-béc mỉm cười. — Mà có lẽ Muyn-lơ cũng sẽ không bỏ tù anh đâu, anh biết quá nhiều, những người như anh có bị chết vì tai nạn ô tô cũng sẽ được người ta bắn súng tiễn biệt.

— Cảm ơn ngài, — Sơ-tiếc-lít đáp. — Nhưng trước hết tôi muốn mang hoa đến viếng mộ ông ta đã.

— Muyn-lơ bất tử... Hắn không thể chết, cũng như nghề mật thám không thể chết trên thế gian này, bởi vì cái chính mà con người hướng tới — đó là sự tìm kiếm. Những người đạt được điều đó theo nghĩa cao cả thì đi tìm cái mới trong vật lý học, còn bọn quái thai ngu ngốc, kiểu như chúng ta, thì đi lùng người trong cái nghề phản gián khốn kiếp.

— Muyn-lơ sẽ không tha thứ cho ngài về câu nói vừa rồi đâu...

— Tha với chả thứ, — Sê-len-béc nhún vai. — Đó chính là lời của hắn. Giá như cái thằng cha xứ Ba-va-ri-a ấy có trình độ học vấn cao hơn chút nữa, thì tôi không rõ bây giờ hắn đã leo đến đâu rồi: ở nhà chúng ta hay ở nhà khác nào gần khu vực cổng Bờ-răng-đen-bua.

— Tại sao ông ta lại không thích ngài đến thế?

— Vì hai lý do, — Sê-len-béc đáp. Thậm chí y cũng không cần suy nghĩ gì cả, rõ ràng là y đã nghĩ nhiều đến vấn đề đó. — Một là, tôi trẻ hơn hắn hai lần...

— Gần hai lần thôi, — Sơ-tiếc-lít lầm bầm chữa lại cho đúng.

— Trong trường hợp này, chữ «gần» không quan trọng. Thậm chí ngược lại, hắn sẵn sàng nói rằng hắn già hơn tôi gấp ba lần — tôi không phải là phụ nữ, còn hắn không phải là một con gà trống ghẹ mái. Còn về điểm thứ hai, thì bất cứ kẻ nào buộc phải xếp bút nghiên để kiếm miếng bánh bằng sức lao động của mình cũng đều không thích một người gặp may, vừa tốt nghiệp đại học đã làm nên sự nghiệp và danh vọng trong vòng ba năm. Trong khi đó, hắn phải bỏ cả cuộc đời mới làm được như vậy. Có lẽ còn một điểm thứ ba nữa... Điểm này tôi vừa nghĩ đến: anh biết đấy, cuộc sống có cái rất lạ là một số người này chỉ chuyên suy nghĩ, còn số người khác thì thi hành mệnh lệnh. Bởi thế, rõ ràng là Muyn-lơ rất ghen tức với tôi, vì tôi rất ít khi phải thi hành. Tôi suy nghĩ là chính. Còn hắn thì bao giờ cũng phải thi hành mệnh lệnh, phải bắn giết, lùng bắt. Anh biết đấy, điều đó chạm đến lòng tự ái của con người. Tôi đã đến gặp hắn mấy lần để thu xếp quan hệ đôi bên cho ổn thỏa... Không, hắn ghen tức với tôi như một mụ nông dân xứ Ba-va-ri-a, vì tôi tranh thủ được cảm tình của ngài Thống chế SS, ngài Hây-đơ-rích quá cố và...

— Tôi hiểu, — Sơ-tiếc-lít cười khẩy, — tôi hiểu điều ngài chưa nói ra...

— Cái gì anh cũng biết cả, — Sê-len-béc cũng cười khẩy. — Thôi, để Chúa phán xử hắn. Rốt cuộc, chúng ta đều làm công việc chung và đành phải chịu đựng cả những điều mà tất cả chúng ta đều không muốn chịu đựng... Mặt khác, có ai muốn cầm đầu cái đoàn xe vệ sinh là cơ quan ghét-xta-pô đâu? Có ai trong số những người biết tự trọng lại chịu nhận việc đó?

Câu chuyện ấy xảy ra cách đây đã một tháng rưỡi: Sơ-tiếc-lít không bao giờ nôn nóng. Anh cho rằng kiên nhẫn là mặt trái của sự khẩn trương. Tất cả đều do tỷ lệ quyết định, cả nghệ thuật lẫn hoạt động tình báo, cả tình yêu lẫn hoạt động chính trị.

Lần thứ hai Sơ-tiếc-lít đề cập đến vụ án Run-gơ là vào một buổi tối long trọng kỷ niệm ngày sinh của «Đức Quốc trưởng». Sau diễn văn của Him-le, đến giờ ca nhạc, rồi tất cả quan khách đi sang một phòng lớn, nơi các bàn ăn đã dọn sẵn. Theo thường lệ, Him-le uống nước suối khoáng, còn những kẻ dưới quyền hắn thì nốc cô-nhắc. Lúc ấy Sơ-tiếc-lít liền nói với Sê-len-béc rằng, người của Muyn-lơ đã đối xử thiếu khôn ngoan với Run-gơ, nhà vật lý học bị bắt cách đây ba tháng. «Tuy chẳng giỏi giang gì, nhưng tôi cũng đã tốt nghiệp khoa Toán - Lý, — anh nói, — tôi không muốn nhắc đến việc ấy, bởi vì chuyện say sưa học hành đã làm tôi suýt nữa bị liệt dương, nhưng dầu sao đó cũng là sự thật. Hơn nữa, nhà vật lý học ấy có nhiều dây liên lạc: ông ta từng du học và làm việc ở nước ngoài. Chúng ta khai thác ông ấy thì lợi hơn.»

Anh tung ra cho Sê-len-béc ý kiến ấy rồi bắt đầu kể luôn mấy truyện tiếu lâm. Sê-len-béc cười ha hả, sau đó hai người đi ra cửa sổ thảo luận một chiến dịch mà Sê-len-béc đã giao cho một nhóm nhân viên cộng sự thực hiện. Trong nhóm ấy có Sơ-tiếc-lít. Đó là một chiến dịch thông tin giả quy mô lớn, nhằm thọc gậy chia rẽ các nước đồng minh. Từ hôm ấy, Sơ-tiếc-lít đã chú ý đến âm mưu chia rẽ các nước đồng minh phương tây với điện Cờ-rem-li của Sê-len-béc, một âm mưu được tiến hành khôn khéo, hết sức thận trọng và được bảo đảm an toàn về mọi mặt. Cũng như mọi khi, trong trò chơi đó, Sê-len-béc chĩa mũi nhọn chủ yếu vào điện

Cờ-rem-li. Đặc biệt, Sê-len-béc tổ chức việc cung cấp vũ khí tự động của Anh cho các đơn vị quân Đức đóng trên bờ Đại Tây Dương. Các vũ khí đó do bọn Đức nhờ các nước trung lập mua và được chuyển qua đất Pháp một cách lộ liễu, không kèm theo các biện pháp bảo vệ mà chúng vẫn áp dụng trong những cuộc vận chuyển thuộc loại đó. Theo kế hoạch bố trí cực kỳ khôn khéo, sau khi những người du kích cộng sản cướp được một số súng tự động của Anh để ở trong các kho vũ khí của Đức, Bộ chỉ huy Đức ra lệnh dọa sử bắn những kẻ chểnh mảng trong việc bảo vệ các kho vũ khí. Lệnh ấy được in thành nhiều bản, và các điệp viên của Sê-len-béc, có nhiệm vụ phá hoại tổ chức du kích, đã tìm cách «cung cấp» cho các đảng viên cộng sản của Mô-rít-xơ Tô-rê ở trong chiến khu một mật lệnh như vậy. Dựa trên các tài liệu ấy có thể rút ra kết luận rằng các nước đồng minh phương Tây không tính đến chuyện đổ bộ lên đất Pháp, hoặc Hà Lan, nếu không thì tại sao họ lại bán vũ khí cho kẻ thù? Sê-len-béc tán thành hoạt động của Sơ-tiếc-lít — chính anh lo mặt tổ chức trong chiến dịch, chính anh nêu ra những đề nghị hay nhất trong việc phối hợp chiến dịch với hai cơ quan của Gơ-ben và Ríp-ben-tơ-rốp. Sê-len-béc không bước ra khỏi phòng làm việc — y ngồi chờ tiếng nổ ở điện Cờ-rem-li, y ngồi chờ sự đổ vỡ của khối liên minh Xta-lin, Sóc-sin và Ru-dơ-ven. Sơ-tiếc-lít làm việc cật lực, các đề nghị của anh được Sê-len-béc nhiệt liệt ủng hộ. Tuy nhiên, vẫn không thấy chuyện gì xảy ra. Cơ quan an ninh quốc xã nát óc suy nghĩ — tại sao như vậy? Sơ-tiếc-lít nêu ra một số giả thuyết. Giả thuyết nào cũng táo bạo và đáng chú ý. Dĩ nhiên, trong số đó không có giả thuyết duy nhất đúng là Sơ-tiếc-lít đã báo tin cho Mát-xcơ-va tất cả những gì anh biết về chiến dịch đó, khi nó vừa mới bắt đầu, anh dặn trước rằng Luân Đôn không đời nào bán vũ khí cho bọn quốc xã, và toàn bộ chiến dịch ấy là một trò chơi ú tim từ đầu đến cuối, chỉ là một hoạt động thông tin giả khôn ngoan, có mục đích rất sâu xa.

Khi trò chuyện trong ngày lễ sinh nhật Quốc trưởng, Sơ-tiếc-lít có ý tách khỏi vụ án Run-gơ bằng cách tập trung thảo luận về thất bại của chiến dịch chống điện Cờ-rem-li. Anh biết rằng Sê-len-béc, một nhà chỉ huy thông minh và một nhà tình báo

bẩm sinh, đôi khi cho phép mình quên một vài chi tiết nhất định, song không bao giờ y bỏ qua những điểm mấu chốt trong khi trò chuyện với bất kỳ ai, kể cả với người coi vườn của y: nghề nghiệp ảnh hưởng rõ rệt tới hệ thống thế giới quan của con người. Sơ-tiếc-lít hiểu sâu sắc rằng Sê-len-béc là một đối thủ ngang tài, và trong những vấn đề chiến lược khó lòng qua mắt được y, hay nói đúng hơn là không thể qua được mắt y. Nhưng tìm hiểu kỹ, anh nhận ra một chi tiết lý thú: đối với những đề nghị có giá trị của cấp dưới, ban đầu Sê-len béc làm như không để ý đến chúng và nói lảng sang chuyện khác. Rồi sau đó, một vài ngày, vài tuần, thậm chí vài tháng, sau khi y đã bổ sung ý kiến của y cho đề nghị đó — chắc chắn y đã thăm dò thái độ của cấp trên, — y mới nêu ý kiến đó ra, nhưng bây giờ nó đã là sáng kiến của y, ý đồ của y, chiến dịch của y. Đã thế, y lại còn tô vẽ thêm cho ý kiến đó, khôn khéo gắn nó với cả một phức hợp những vấn đề chung của nhà nước quốc xã đến mức không ai có thể nghi ngờ cái việc ăn cắp thô sơ của y.

Sơ-tiếc-lít tính toán rất đúng: hai tuần sau, Sê-len-béc bảo anh ở lại, khi tất cả các nhân viên đều đã rời phòng làm việc của Cục trưởng Cục tình báo chính trị sau buổi họp thảo luận chiến dịch.

— Anh Sơ-tiếc-lít này, — Sê-len-béc nói, — hiển nhiên vấn đề ưu thế kỹ thuật sẽ là yếu tố quyết định trong lịch sử thế giới, nhất là sau khi các nhà khoa học khám phá được bí mật của hạt nhân nguyên tử. Tôi nghĩ rằng, các nhà khoa học ở các nước phương Tây lẫn phương Đông đều đã hiểu như vậy, nhưng các nhà chính trị thì chưa. Chúng ta sẽ chứng kiến sự suy sụp của nghề làm chính trị trong ý nghĩa mà chúng ta quen thừa nhận suốt mười chín thế kỷ vừa qua. Khoa học sẽ vạch đường đi tới tương lai cho chính trị. Hiểu rõ những động cơ trước tiên của các nhà khoa học biết nhìn xa trông rộng về tương lai, thấy rõ ai là người khích lệ các nhà khoa học đó trong việc tìm tòi — đó là một nhiệm vụ không phải của ngày hôm nay, hay nói đúng hơn, không những của ngày hôm nay, mà cái chính là của tương lai. Bởi vậy, anh cần phải làm việc với nhà vật lý học bị bắt... Tôi quên mất tên ông ta rồi...

Sơ-tiếc-lít hiểu rằng đó là y muốn kiểm tra. Sê-len-béc muốn xác định xem nhà tình báo lỗi lạc Sơ-tiếc-lít có hiểu vì sao y lại nói những điều trên và ai là người đã gợi ý hay không. Sơ-tiếc-lít im lặng, cau có nhìn các ngón tay của mình. Anh chịu đựng một khoảng ngừng đúng mức rồi giả vờ ngơ ngác nhìn Sê-len-béc. Thế là anh được trao nhiệm vụ làm việc với Run-gơ. Thế là anh *đã thủ tiêu khả năng hiện thực của bọn Đức*, — *nếu quan điểm* của Run-gơ thắng lợi, thì chúng đã có thể chế tạo bom nguyên tử ngay trong năm 1944. Sau nhiều ngày trao đổi với Run-gơ, anh tin rằng chính số phận đã ngăn không cho nước Đức có được thứ vũ khí mới: sau trận Xta-lin-gơ-rát, Hít-le từ chối cấp vốn cho những công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quốc phòng, nếu các nhà khoa học không hứa hẹn với hắn rằng, sau ba tháng, hoặc tối đa là sáu tháng, họ sẽ phải đưa ra những kết quả thực sự thực tế. Sự thật là, sau khi các cuộc cãi lộn và đấu đá giữa các nhóm chuyên gia nghiên cứu hạt nhân khác nhau làm việc ở phòng thí nghiệm Cục binh khí kỹ thuật, ở Học viện Vin-hem, ở trường đại học Y khoa và ở Bộ Bưu điện đến tai Him-le, hắn tỏ ra rất quan tâm đến vấn đề vũ khí nguyên tử và có thành lập «Quỹ hợp nhất các công trình nghiên cứu khoa học quân sự». Nhưng Gơ-rinh, kẻ phụ trách công tác tìm khoa học của nước Đức quốc xã, đã yêu cầu chuyển giao cơ quan mà Him-le thành lập sang tay Gơ-rinh. Thế là lại xảy ra những trò sĩ diện rẻ tiền. Các nhà vật lý học thiên tài của nước Đức bị loại khỏi tầm mắt của giới lãnh đạo, hơn nữa, cũng chẳng có vị thủ lĩnh nào của nước Đức có trình độ văn hóa đại học, trừ Sơ-pê-e và Sa-khơ... Sơ-tiếc-lít đã thông báo tất cả những điều đó về Mát-xcơ-va, cộng vào đó, anh đã đóng góp phần mình trong việc khoét sâu mâu thuẫn giữa hai phe ủng hộ và chống đối Run-gơ: tất cả những gì có hại cho kẻ thù đều tự nhiên có lợi cho ta...

Giờ đây, anh phải thắng nốt giai đoạn đấu trí mới: anh phải chứng minh được lẽ phải của anh trong vụ án đó. Anh đã chuẩn bị sẵn quan điểm cho mình. Lập trường của anh vững vàng lắm. Anh phải thắng Muyn-lơ, và nhất định anh sẽ thắng Muyn-lơ.

... Anh không đi lên phòng làm việc của mình. Ở phòng chờ tiếp của Muyn-lơ, anh nói với Sôn-xơ, tên giúp việc của y:

— Này anh bạn, nhờ anh báo cáo với ngài sếp của anh rằng tôi xin lỗi ngài: tôi hứa về đây lúc chín giờ nhưng lại bị muộn mất mười hai phút... Ngài Muyn-lơ sẽ chỉ thị cho tôi thế nào? Ngài sẽ tiếp tôi ngay, hay là tôi có thể về phòng ngả lưng độ nửa tiếng?

— Để tôi hỏi ngài, — Sôn-xơ trả lời và khuất vào sau cửa... Hai phút trôi qua. Hắn bước ra, nói: — Tùy ý ông thôi. Ngài sếp sẵn sàng tiếp ông ngay bây giờ, mà cũng có thể lùi câu chuyện lại đến tối.

«Một phương án phức tạp, — Sơ-tiếc-lít chợt hiểu. — Nó muốn biết mình sẽ đi tới đâu. Không nên kéo dài: dầu sao thì ván cờ cũng phải chấm dứt sau một, hai tiếng đồng hồ. Dù có phải gọi các chuyên viên từ Viện xét nghiệm của Su-man đến cũng vậy».

— Anh khuyên tôi thế nào, tôi sẽ làm theo đúng như thế, — Sơ-tiếc-lít nói. — Tôi sợ tối nay ngài sếp đi gặp cấp trên thì tôi lại phải chờ đến tận sáng mai. Đúng thế không, anh bạn?

— Đúng, — Sôn-xơ tán thành.

— Nghĩa là ngay bây giờ?

Sôn-xơ mở rộng cửa và nói.

— Xin mời đại tá...

Trong phòng làm việc của Muyn-lơ hơi tối: viên thượng tướng ngồi trên chiếc ghế bành cạnh một chiếc bàn nhỏ và đang nghe đài BBC. Đài đang truyền đi buổi phát thanh «Huân tước Hau-Hau» chống nước Đức. Trên đùi y đặt một cặp giấy, y chăm chú xem xét giấy tờ, thỉnh thoảng lại điều chỉnh làn sóng của chiếc máy thu thanh để nghe cho rõ. Dáng điệu Muyn-lơ uể oải, cổ áo va-rơi đen trễ ra, khói thuốc lá xám quần quanh dày đặc trong phòng hệt như mây trong hẻm núi.

— Chào anh, — Muyn-lơ nói. — Thú thật là tôi không ngờ anh đến sớm như thế này.

— Thế mà tôi chỉ sợ ngài mắng về tội đến muộn.

— Tất cả các anh đều sợ bị lão già Muyn-lơ mắng mỏ... Tôi đã mắng ai lần nào chưa? Tôi là một lão già hiền lành bị người ta tung tin đồn nhảm... Ông sếp điền trai của anh độc ác hơn tôi hàng nghìn lần. Có điều là ông ta học được cách mỉm cười và

cách nói tiếng Pháp ở các trường đại học của ông ta. Còn tôi thì đến nay cũng vẫn chưa biết, khi ăn táo nên cắt thành nhiều miếng hay cứ để nguyên cả quả mà cắn như ở quê tôi.

Y đứng dậy, cài cổ áo va-rơi và nói:

— Đi.

Nhìn vẻ mặt ngơ ngác của Sơ-tiếc-lít, y cười khẩy:

— Tôi có một món quà bất ngờ.

Hai người bước ra khỏi phòng làm việc. Muyn-lơ bảo Sôn-xơ:

— Có lẽ chúng tôi sẽ quay lại...

— Nhưng tôi chưa gọi xe ạ...

— Chúng tôi có đi đâu xa mà phải gọi xe.

Muyn-lơ nặng nề theo cầu thang dựng đứng tụt xuống tầng hầm. Dưới ấy có xây một số xà-lim để nhốt những người tù đặc biệt quan trọng. Ở cửa tầng hầm có ba tên SS đứng gác. Người chúng cao to, mấy khẩu bơ-rao-ninh chúng đeo bên hông trông hơi thảm hại và thậm chí có vẻ tức cười. Mấy tên khổng lồ này cần gì loại súng bơ-rao-ninh nhỉ? Chỉ một quả đấm của chúng cũng thừa sức đánh gục một con ngựa.

Muyn-lơ rút từ túi sau khẩu van-te của y và chìa cho tên lính gác.

Sơ-tiếc-lít nhìn Muyn-lơ dò hỏi. Y khẽ gật đầu. Sơ-tiếc-lít chìa khẩu pa-ra-ben-lom của anh ra, tên tính gác đút luôn vào túi hắn. Muyn-lơ nhặt quả táo để trên chiếc bàn nhỏ của tốp lính gác và nói:

— Đi thăm mà không mang quà thì bất tiện lắm. Dù cả hai chúng ta có ủng hộ lối tự do yêu đương vô trách nhiệm chăng nữa, thì khi đến thăm bạn tù cũ cũng nên mang quà.

Sơ-tiếc-lít cố bắt mình cười ha hả: anh hiểu vì sao Muyn-lơ lại nói như vậy. Có lần người của y cố tìm cách tuyển mộ một nhà ngoại giao Nam Mỹ. Chúng chìa cho ông kia mấy bức ảnh chụp nhà ngoại giao đang ăn nằm với một cô gái tóc vàng do bọn Muyn-lơ bố trí. Chúng nói với ông ta: «Hoặc là chúng tôi sẽ gửi mấy bức ảnh này về cho vợ ông, hoặc là ông hãy giúp đỡ chúng tôi». Nhà ngoại giao xem ảnh một lúc lâu rồi hỏi: «Tôi có thể ngủ với cô ta một lần nữa được không? Vợ chồng tôi mê những tấm ảnh loại này lắm.» Chuyện ấy xảy ra sau khi Him-le ra lệnh đặc biệt

chú ý đến sinh hoạt gia đình của các nhà hoạt động tình báo của nước Đức. Hôm ấy, Muyn-lơ làu bàu: “Cần phải tuyên truyền cho một thứ tự do yêu đương vô trách nhiệm, khi đó, thì đừng có hòng bắt quả tang những hành động ngu ngốc của con người”. Khi người ta kể lại trường hợp xảy ra với nhà ngoại giao Pê-ru nói trên, Sơ-tiếc-lít chỉ huýt sáo:

— Theo tôi, cái tay Pê-ru ấy đã chơi trội hơn các ông: ông ta sợ vợ một phép, nhưng không thể hiện ra ngoài mặt và đã đóng một vai kịch rất đạt. Thế mà các ông lại đi tin ông ta. Anh có sợ vợ không? Dĩ nhiên! Còn tôi thì không — tôi chỉ sợ bản thân tôi thôi, bởi vì tôi chẳng có trách nhiệm gì với ai hết. Điều duy nhất không tốt là tôi chẳng có ai để mang quà vào nhà tù thăm tôi cả.

Đến xà-lim số bảy, Muyn-lơ dừng lại. Y nhìn rất lâu qua lỗ quan sát, rồi ra hiệu cho tên lính gác. Tên kia mở chiếc cửa rất nặng ra. Muyn-lơ bước vào xà-lim trước tiên. Sơ-tiếc-lít theo sau y. Tên lính gác đứng ngoài cửa. Xà-lim này không giam ai cả.

— Nào, nói đi! — Rôn-phơ tiếp tục hét. — Chỉ trên màn ảnh mới có những chuyện kỳ diệu và chỉ trên màn ảnh người ta mới đếm đến con số ba! Tôi sẽ không đếm đến ba. Tôi chỉ việc mở cửa sổ và lột tã lót của con cô ra là xong. Rõ chưa! Cô thực hiện nghĩa vụ của cô trước dân tộc cô, tôi củng phải làm nghĩa vụ của tôi trước dân tộc tôi chứ!

Kết đột nhiên cảm thấy người chị nhẹ bỗng hẳn đi, cảnh vật xung quanh chao đảo và chị ngất đi.

Rôn-phơ ngồi xuống cạnh mép bàn và nói:

— Ghen-mút, bế lấy thằng nhóc!...

Người lính bế chú nhóc định bước ra, nhưng Rôn-phơ ngăn lại:

— Cứ ở đây đã. Nó sắp tỉnh lại bây giờ, tôi sẽ tiếp tục... Bác-ba-ra, xin cô mang nước lại đây. Cho tôi và cho nó. Và nếu có giọt thuốc trợ tim nào thì xin cô cho tôi một ít và cốc.

— Nên giỏ cho nó mấy giọt ạ?

— Không phải cho nó, mà là cho tôi.

— Vâng. Mấy giọt ạ?

— Làm sao tôi biết?! Mười... Ba mươi...

Hắn ngồi xuống bên Kết và vỗ vỗ vào má chị.

— Liệu nó ngất có lâu không? — Rôn-phơ hỏi Ghen-mút.

— Nếu mẹ ngài ngất thì độ bao nhiêu lâu sẽ tỉnh?

— Hừ, mẹ tôi à... Lũ sâu bọ muốn làm người trong sạch, nhưng người ta lại trao cái việc khốn nạn này cho tôi... Đưa diêm đây xem nào...

— Tôi không hút thuốc ạ.

— Bác-ba-ra! Rôn-phơ gọi. — Mang diêm lại đây! Xem này, nó tỉnh dậy rồi phải không? Mí mắt nó động đậy...

— Tôi chẳng hiểu gì về chuyện này cả.

— Bác-ba-ra! — Rôn-phơ gọi. — Cô làm gì ở đằng ấy thế?!

Bác-ba-ra bưng hai cốc nước vào. Rôn-phơ uống hết cốc nước xanh xanh, đúng đục. Hắn nhăn mặt nói:

— Hừ, tởm quá!

Hắn châm thuốc, ngồi xổm xuống bên Kết và lật mí mắt chị lên. Đồng tử mắt mở rộng nhìn hắn.

— Nó chết rồi ư? — hắn hỏi. — Bác-ba-ra thử nhìn xem này...

Bác-ba-ra xoay đầu Kết:

— Không. Nó còn thở.

— Cô làm thế nào cho nó tỉnh lại đi. Còn ít thời gian lắm... ở đằng kia, người ta đang đợi...

Bác-ba-ra bắt đầu vừa tát vừa day hai má Kết một cách thận trọng, vừa phải, để Kết khỏi đau.

Ả hớp một ngụm nước lạnh thật to rồi phun mạnh vào mặt Kết. Kết thở dài rất sâu, mắt chị giật giật mấy lần. Cháu bé vẫn khóc ngằn ngặt như lúc trước.

— Anh dỗ cho nó nín đi xem nào! — Rôn-phơ đề nghị. — Nghe điếc cả tai!

— Nó đòi ăn...

— Sao anh cứ lặp đi lặp lại câu đó như vẹt ấy thế nhỉ! Anh chớ tưởng rằng chỉ một mình anh mới có trái tim! — Bác-ba-ra kêu lên.

— Thì tôi đã xin phép đi sang phòng khác kia mà...

Chuông điện thoại reo. Rôn-phơ nhấc ống nghe lên và nói:

— Rôn-phơ đây. Ai đấy? Vâng, tôi nghe đây.

Cháu bé khóc thét lên, tiếng khóc của em xoáy vào tai. Khuôn mặt tí hon xanh lại, mi mắt sưng tấy, cặp môi trắng bệch.

— Ra ngoài kia! — Rôn-phơ khoát tay và Ghen-mút bước ra. Nhưng tiếng khóc của cháu bé từ phòng bên vẫn vẳng lại. — Vâng, — Rôn-phơ đáp: — Vẫn chưa có gì ... Ông tưởng việc đó đơn giản lắm sao? Thế ư? Chúng tôi có thể đổi chỗ cho nhau. Khi nào ông ấy bắt đầu hỏi cung hắn? Không khai hả? Ái chà, hai người họ nói chuyện với nhau như những người bạn cơ à... Vậy thì cứ để họ nói chuyện với cô ả này, tôi sẽ xem họ làm ăn ra sao...

Kết bừng tỉnh khi Ghen-mút bế cháu bé đi: ngay trong cơn ngất khủng khiếp chị vẫn cảm thấy thì đúng hơn là nghe thấy đứa con ở bên cạnh chị, trong căn phòng đáng sợ này. Thằng bé đang kêu khóc gần đâu đây, nhưng trong phòng vẫn ấm, chứng tỏ hắn vẫn chưa mở cửa sổ. Hắn đang nói điện thoại về chuyện gì vậy? Chúng đang hỏi cung ai và ai không chịu khai? «Anh ấy» không khai rồi. «Hai người» nói chuyện với nhau như những người bạn. Chẳng lẽ chúng đã bắt được anh Sơ-tiếc-lít thật rồi sao? Nếu bây giờ chị khai ra điều chúng chờ đợi, chúng sẽ tra tấn anh và như thế là anh sẽ bị chị bán rẻ cho kẻ thù. Không thể được. Nhưng chuyện khác cũng không thể được: không thể để cho đứa con phải nằm trên chiếc bàn cạnh cửa sổ — trần truồng, với hai cánh tay bé bỏng đỏ hỏn và đôi bàn chân cong cong chưa có móng trong khi cơn giá buốt xộc vào phòng, mà con chị thì không thể làm gì được để tự cứu nó, ngoài tiếng khóc thất thanh. Con chị sẽ khóc cho đến lúc hết hơi và bắt đầu ho...

«Chà! Mình chết đi còn hơn, — Kết buồn rầu nghĩ. — Đó là lối thoát. Cho tất cả mọi người. Cho đứa con, cho Uy-xơ-tác và cho mình. Đó là lối thoát đẹp nhất, nhân đạo nhất đối với mình... Trái tim của ta ơi, — chị đau lòng thầm nghĩ, — sao ngươi khỏe đến thế? Ngươi hãy vỡ tung ra! Hoặc hãy dừng lại đi. Không thể như thế này mãi được...»

Rôn-phơ đặt ống nghe xuống và nói:

— Theo tôi, nó đã tỉnh lại rồi.

Bác-ba-ra lại ngồi xổm cạnh Kết và dùng hai ngón tay vành mắt chị ra. Kết nhìn Bác-ba-ra, mí mắt chị động đậy.

— Vâng, — Bác-ba-ra nói, — nó đã tỉnh lại.

— Cho nó uống nước đi.

Kết thử giả vờ là mình còn ngất, nhưng nét mặt chị đã phản chị, nó lại trở nên sinh động, không chịu tuân theo ý muốn của chị, bởi vì đứa con vẫn đang khóc ở phòng bên cạnh.

— Thôi, đủ lắm rồi, — Rôn-phơ nói. — Sự thật rành rành như thế mà cô còn định giở cái trò đàn bà vờ vịt ra nữa. Không nước non gì đâu. Cô đã dính mũi vào chuyện đàn ông, và các trò ảo thuật của cô sẽ vô tác dụng. Bác-ba-ra, cô hãy giúp cô ta ngồi dậy! Nào? Mở mắt ra!

Kết vẫn không động đậy và không mở mắt.

«Ước gì mình đừng tỉnh lại vội, — chị nghĩ thầm. — Sao đáng sợ thế này?»

— Thôi được, — Rôn-phơ nói. — Cứ để cô ta đó, Bác-ba-ra ạ. Tôi biết là cô ta nghe rõ lời tôi. Bây giờ tôi sẽ gọi Ghen-mút mang thằng bé vào và mở cửa sổ ra, bây giờ cô ta sẽ mở mắt thôi, nhưng lúc ấy thì đã muộn mất rồi.

Kết không chịu được nữa, chị khóc òa lên.

— Thế nào? — Rôn-phơ hỏi. — Cô nghĩ kỹ chưa?

Hắn tự tay đỡ chị dậy, đặt ngồi lên ghế.

— Cô có chịu nói hay không thì bảo?

— Tôi cần phải suy nghĩ kỹ đã...

— Chúng tôi không còn thì giờ cho cô suy nghĩ.

— Tôi không biết trả lời thế nào... Chẳng lẽ ông muốn tôi bịa chuyện hay sao?

— Tôi không muốn cô bịa chuyện. Tôi muốn cô khai sự thật.

— Tôi đã nói tất cả những gì tôi biết.

— Tôi sẽ giúp đỡ cô, — Rôn-phơ nói. — Để cô khỏi cảm thấy mình là kẻ từ bỏ niềm tin cũ.

Hắn rút từ trong túi ra tấm ảnh của Sơ-tiếc-lít và chìa cho Kết xem mà không để Bác-ba-ra nhìn thấy.

— Thế nào? Rõ chưa? Cô im lặng thì được cái gì? Ta nói chuyện với nhau chứ?

Kết im lặng.

— Mày có nói không nào?! — đột nhiên Rôn-phơ thét lên gay gắt và hùng hổ. Hắn đấm mạnh tay xuống bàn, làm cho chiếc lọ

cắm mấy bông hoa giả rung lên bần bật. — Hay là mày im lặng?! Ghen-mút!

Ghen-mút bế cháu bé bước vào, Kết nhoài người về phía con, nhưng Rôn-phơ giằng cháu bé khỏi tay Ghen-mút, mở cửa sổ và giật phăng chiếc chăn ủ cháu bé ra. Kết muốn lao vào người Rôn-phơ, nhưng cái xiềng dưới chân làm chị ngã gục. Chị lăn về phía hắn và gào lên khủng khiếp; Rôn-phơ cũng thét to điều gì đó. Và đột nhiên hai tiếng súng vang lên.

— Lô-gích lắm, — Muyn-lơ nói sau khi nghe Sơ-tiếc-lít. — Lập trường của anh đối với nhà vật lý học Run-gơ rất vững vàng. Anh hãy coi tôi là đồng minh của anh.

— Cái đuôi mà ngài cho bám theo chiếc «Khô-rếch» màu đen của nhà ngoại giao Thụy Điển có liên quan đến vụ này phải không?

— Thế anh cảm thấy có cái đuôi đằng sau à? Anh cảm thấy rõ mối nguy hiểm à?

— Bất kỳ thằng ngốc nào ở địa vị tôi cũng cảm thấy được cái đuôi. Còn về mối nguy hiểm, thì mình ở nhà mình sao lại có mối nguy hiểm nhỉ? Nếu như tôi ở nước ngoài, thì...

— Anh có đau đầu không đấy?

— Vì công việc? — Sơ-tiếc-lít mỉm cười.

— Vì áp huyết, — Muyn-lơ trả lời và đưa tay trái lên xoa gáy.

«Hắn muốn xem đồng hồ. Hắn chờ đợi điều gì đây, — Sơ-tiếc-lít nhận xét. — Hắn sẽ không giở màn kịch này ra, nếu hắn không có con bài chủ chốt dự trữ nào đó. Ai vậy nhỉ? Vị giám mục ư? Pờ-lây-sơ-ne chăng? Hay là Kết?»

— Tôi khuyên ngài thử tập thở theo phương pháp y-ô-ga xem.

— Tôi không tin phương pháp đó... Nhưng anh thử bày vẽ qua cho tôi xem nào. Người ta đã giới thiệu với tôi, nhưng tôi không tin.

— Ngài hãy để tay trái lên gáy. Không, chưa đúng, chỉ đặt riêng ngón tay thôi. Còn tay phải thì đặt dọc sương sọ. Đó, đúng rồi. Bây giờ thì ngài đồng thời dùng cả hai tay xoa đầu. Nhưng phải nhắm mắt lại.

— Tôi nhắm mắt lại để anh choảng vào đầu tôi như trường hợp Khôn-tốp chứ gì?

— Nếu ngài bảo tôi phản bội tổ quốc thì tôi sẽ làm như vậy... Thưa thượng tướng, ngài xem đồng hồ thận trọng quá đấy: đồng hồ của ngài chậm mất bảy phút. Chúng ta ngồi ở đây đã hơn một tiếng. Tôi thích chơi bài một cách công khai — ít nhất cũng là với người của mình.

Muyn-lơ cười trừ:

— Tôi luôn luôn tiếc rằng anh không làm việc ở cơ quan của tôi. Ở bên tôi thì tôi đã bổ nhiệm anh làm người phó của tôi từ lâu rồi.

— Tôi sẽ không đồng ý.

— Anh không đồng ý cái gì?

— Tôi không đồng ý làm chức phó của ngài.

— Vì sao?

— Ngài hay ghen tị lắm... Cứ y như một người vợ thủy chung và yêu chồng vậy. Đó là kiểu ghen tị đáng sợ nhất... Có thể gọi là sự ghen tị của một kẻ bạo chúa...

— Nhìn chung thì anh đã hiểu tôi rất đúng. Kể ra, cũng có thể gọi sự ghen tị ấy là sự quan tâm đối với bè bạn — nhưng đây là vấn đề kỹ thuật chế tạo, chứ không phải vấn đề nguyên tắc.

Muyn-lơ lại xem đồng hồ: bây giờ y làm việc đó một cách công khai. «Trình độ nghề nghiệp của tay này cự phách thật, — Muyn-lơ nhận xét. — Anh ta hiểu tất cả mọi vấn đề không qua lời nói, mà qua cử chỉ và tâm trạng. Cừ thật! Nếu anh ta hoạt động chống lại chúng ta, mình sẽ không dám xác định mức độ nguy hại mà anh ta gây ra cho chế độ quốc xã. Một diễn viên như anh ta đáng giá hàng ngàn tên lính bất hạnh của chúng ta...»

— Thôi được, — Muyn-lơ nói. — Chúng ta sẽ chơi bài một cách công khai. Bây giờ xin anh bạn đợi tôi một phút...

Y đứng dậy và nhẹ nhàng mở cánh cửa thép. Tuy là cả một khối sắt thép nặng nề, song chỉ cần một ngón tay cũng mở được cửa một cách dễ dàng. Y đề nghị tên lính gác đang dùng que diêm cậy chất bẩn trong móng tay:

— Anh hãy gọi điện thoại cho Sôn-xơ hỏi xem có tin tức mới chưa?

Muyn-lơ tính rằng trong vòng hai, ba giờ đồng hồ Rôn-phơ sẽ bắt cô nhân viên điện đài Nga phải khai hết sự thật. Chúng sẽ đưa cô ta đến đây đối chất. Đúng sai sẽ rành rành. Y vẫn có chỗ rút lui: thẩm tra sự kiện là nghĩa vụ của người làm công tác phản gián. Kế hoạch hỏi cung Sơ-tiếc-lít cũng đã được y tính toán tương đối chính xác: khi Rôn-phơ khai thác được người phụ nữ Nga, Muyn-lơ sẽ chìa con bài tẩy của y ra, quan sát thái độ của Sơ-tiếc-lít, sau đó y sẽ đưa anh giáp mặt với cô «nghệ sĩ dương cầm».

— Bây giờ tôi đang chờ một thông báo, — Muyn-lơ quay vào xà-lim và nói.

Sơ-tiếc-lít nhún vai:

— Vậy thì ngài dẫn tôi vào đây làm gì? Chúng ta ngồi nói chuyện ở phòng làm việc của ngài không được sao?

— Ở đây yên tĩnh hơn. Nếu tất cả mọi chuyện kết thúc như tôi muốn, chúng ta sẽ cùng đi lên trên kia, và tất cả mọi người sẽ nghĩ rằng tôi với anh cùng nghiên cứu một vụ án trong bộ máy của tôi.

— Và ông sếp của tôi sẽ biết việc này?

— Anh sợ sự ghen tị của ai — của ông ta hay của tôi?

— Thế ngài cho tôi là sợ sự ghen tị của ai?

— Thái độ tấn công trực diện của anh khiến tôi rất thích.

— Tôi không còn lối thoát nào khác. Hơn nữa, bao giờ tôi cũng thích sự rõ ràng.

— Sự rõ ràng là một trong những hình thức hoàn toàn mờ mịt... Tôi biết anh là một người tinh ma.

Tên lính gác bước vào báo cáo:

— Ông Sôn-xơ nói rằng ở đằng ấy không có ai trả lời.

Muyn-lơ ngạc nhiên cắn môi, sau đó y nghĩ: «Chắc là Rôn-phơ đi thẳng đến đây mà không báo trước. Đường dây của mình có thể đang bận, nên anh ta đi luôn để tiết kiệm thời gian. Khá lắm. Nghĩa là chỉ mười lăm phút nữa Rôn-phơ sẽ chở cô ta đến đây».

— Được rồi, — Muyn-lơ nhắc lại. — Kinh thánh có nói: đã đến lúc nhặt đá và đã đến lúc ném đá đi.

— Hồi đi học, ngài đã nắm không vững môn thần học, — Sơ-tiếc-lít nói. — Trong cuốn sách của nhà tiên tri Éch-lê-di-a-xơ

có viết: đã đến lúc ném đá đi và đã đến lúc nhặt đá về, đã đến lúc ôm hôn và đã đến lúc buông nhau ra.

Muyn-lơ hỏi:

— Anh đã nghiên cứu kỹ Kinh thánh với giám mục Sơ-lắc của anh đến thế kia à?

— Tôi thường đọc đi đọc lại Kinh thánh. Muốn chiến thắng kẻ thù, phải biết hệ tư tưởng của nó, có phải thế không ạ? Đến lúc giao chiến mới học Kinh thánh, thì chỉ có thất bại thôi.

«Chẳng lẽ chúng đã bắt được giám mục ở bên kia biên giới hay sao? Có thể lắm. Mặc dù trên đường quay về nhà ga, mình không gặp một chiếc xe nào cả. Nhưng chúng có thể đi trước mình và mai phục sẵn. Căn cứ vào thời gian, thì bây giờ chúng sắp về tới Béc Lanh. Thế đấy. Nghĩa là ngay bây giờ mình phải đòi gặp bằng được ông sếp của mình. Chỉ có tấn công. Nhất thiết không được phòng ngự. Nhưng nếu Muyn-lơ hỏi mình rằng điệp viên Cờ-lao-xơ hiện ở đâu? Bức thư của hắn phải nằm ở trên bàn, tại nhà mình. Bằng chứng vô tội rõ ràng quá còn gì nữa. Nhưng ai có thể ngờ rằng các sự kiện lại đưa chúng đúng đến chỗ vị giám mục? Phải chứng minh vụ Cờ-lao-xơ. Thời gian ủng hộ mình.»

Muyn-lơ chậm rãi lôi từ trong túi ngực ra một chiếc phong bì màu xanh và nhìn chằm chằm vào mắt Sơ-tiếc-lít.

«Rốt cuộc, mình đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, — Sơ-tiếc-lít tiếp tục lập luận. — Thằng ngốc, hắn cứ tưởng sự chậm chạp của hắn sẽ làm mình tê liệt và giãy giụa. Mặc kệ hắn. Nhờ sự chậm chạp của hắn mà mình có được hai mươi giây để suy nghĩ. Vị giám mục có thể cung khai, nhưng điều đó không đáng sợ lắm. Cái chính là Pờ-lây-sơ-ne đã báo tin cho người của ta biết về sự thất bại của Kết, về việc Các-lơ Vôn-phơ đã bắt đầu thương lượng. Hoặc đang thương lượng. Anh em ta sẽ phải tự đảm nhiệm tất cả mọi việc còn lại, nếu mình bị sa chân ở đây, — bây giờ anh em đằng mình đã nắm được phương hướng rồi. Muyn-lơ không biết mật mã của mình — ngoài mình ra và cấp chỉ huy của mình ra, không ai biết cả. Chúng sẽ không moi được mật mã ở mình — cái này thì mình tin tưởng chắc chắn.»

— Đây, — Muyn-lơ rút ba tấm ảnh điểm chỉ dấu tay từ trong túi ra và nói: — Cho anh xem món này hay lắm. Dấu tay này, — y chìa cho Sơ-tiếc-lít tấm ảnh thứ nhất, — chúng tôi phát hiện được trên thành cốc nước mà anh đưa cho chàng Khôn-tốp bất hạnh, cả tin và ngu ngốc uống. Dấu tay này, — y giơ tấm ảnh thứ hai, như người ta rút một quân bài khỏi bộ bài, — chúng tôi tìm được... anh thử đoán xem ở đâu... hả?

— Có thể tìm thấy dấu tay của tôi ở Hà Lan, — Sơ-tiếc-lít nói, — ở Ma-đơ-rít, Tô-ki-ô, Ang-ca-ra.

— Ở đâu nữa?

— Tôi có thể nhớ lại, nhưng việc đó sẽ tốn ít nhất mười lăm tiếng đồng hồ nữa, và chúng ta sẽ không được ăn cả bữa trưa lẫn bữa tối...

— Không sao. Tôi sẵn sàng nhịn đói. Các nhà y-ô-ga coi cái đói là một trong những phương thức hiệu nghiệm nhất và họ tiên đoán rằng rồi đây thế giới sẽ chữa bệnh lậu bằng cách bỏ đói một tuần lễ, chứ không dùng thuốc xuyn-phi-đin nữa ... Anh nhớ lại rồi chứ?

— Câu chuyện của chúng ta thật là lông bông. Nếu tôi bị bắt, — và ngài chính thức báo tin ấy cho tôi, — tôi sẽ trả lời câu hỏi của ngài như một người bị bắt. Nếu tôi không bị bắt, tôi sẽ không trả lời ngài đâu.

— Sẽ không trả lời, — Muyn-lơ nhắc lại lời Sơ-tiếc-lít đúng theo ngữ điệu của anh. — Sẽ không trả lời.

Y liếc đồng hồ: nếu Rôn-phơ bước vào đây, y sẽ bắt đầu từ chiếc va-li điện đài, nhưng Rôn-phơ chậm trễ quá, nên y đành nói:

— Xin anh hãy nhắc lại, càng chính xác càng tốt, giá được từng phút thì hay nhất, tất cả những việc anh đã làm sau khi anh nói chuyện từ phòng thông tin liên lạc đặc biệt, nơi đã có lệnh tuyệt đối cấm tất cả mọi người.

«Hắn chưa chìa tấm ảnh thứ ba, — Sơ-tiếc-lít nhận xét. — Nghĩa là hắn còn dự trữ một cái gì đây. Nghĩa là phải công kích ngay bây giờ, để hắn mất dần thái độ tự tin».

— Sau khi tôi ghé vào phòng thông tin liên lạc đặc biệt — cần phải đưa bọn sĩ quan liên lạc ra tòa vì sự chểnh mảng và

hèn nhát của chúng, chúng đã để chìa khóa ở cửa và chạy xuống hầm trú ẩn như một lũ thỏ, — tôi đã gặp ngài Boóc-man. Và đã nói chuyện hơn hai giờ với ngài đó. Còn đấy là chuyện gì thì dĩ nhiên tôi sẽ không trả lời ngài đâu.

— Anh có thể không trả lời nếu như không...

— Không có «nếu như không» gì hết...

— Đừng nói hỗn nữa, Sơ-tiếc-lít ạ, đừng nói hỗn nữa... Dầu sao thì tôi cũng trên anh cả về cấp bậc lẫn tuổi tác...

«Hắn mời mình vào vòng nhảy đây, — Sơ-tiếc-lít nhận xét rất nhanh. — Hắn trả lời như thế để cho mình hiểu rằng mình không bị bắt. Nếu vậy thì chúng vẫn chưa có bằng chứng, chúng vẫn chờ đợi. Chờ đợi bằng chứng cả của mình nữa. Nghĩa là mình còn khả năng chiến thắng.»

— Xin ngài thượng tướng tha lỗi.

— Như thế có phải tốt hơn không. Vậy anh đã nói chuyện gì với Boóc-man? Với ngài Bóoc-man...

— Tôi chỉ có thể trả lời câu hỏi của ngài khi có mặt ngài Boóc-man, xin ngài hiểu cho tôi.

— Giá anh trả lời tôi khi vắng mặt ngài Boóc-man, có lẽ anh sẽ không phải trả lời câu hỏi thứ ba...

Muyn-lơ lại xem đồng hồ một lần nữa. Rôn-phơ phải xuống đây ngay bây giờ, Muyn-lơ bao giờ cũng cho rằng y có khả năng bắt nhậy thời gian một cách kỳ lạ.

— Tôi sẵn sàng trả lời câu hỏi thứ ba của ngài, nếu nó liên quan đến riêng tôi, chứ không tới quyền lợi của Đế chế và Quốc trưởng.

— Nó liên quan đến riêng anh. Cái dấu tay này người của tôi tìm thấy trên chiếc va-li của cô ả nhân viên điện đài Nga... Đây là câu hỏi khó nhất đối với anh.

— Tại sao? Câu hỏi này lại rất dễ đối với tôi: chiếc va-li ấy tôi đã sờ xem ở phòng làm việc của Rôn-phơ. Ngài gọi ông ta đến đây, ông ta sẽ xác nhận cho tôi.

— Anh ta đã xác nhận rồi.

— Thế ngài còn hỏi gì nữa?

— Vấn đề là ở chỗ các dấu tay của anh còn tìm thấy ở đồn cảnh sát ghét-xta-pô trước khi anh sờ vào chiếc va-li.

— Có khả năng nhầm lẫn chăng?

— Không đời nào.

— Có thể là sự ngẫu nhiên?

— Có thể. Nhưng là một sự ngẫu nhiên đầy sức thuyết phục. Tại sao trong số hai mươi triệu chiếc va-li nằm ở các gia đình Béc Lanh, người ta lại tìm thấy dấu tay của anh ở ngay trên chiếc va-li chứa điện đài của cô nghệ sĩ dương cầm người Nga? Anh giải thích thế nào đây?

— H... ừm, h ... ừm ... Giải thích điều đó thật là khó và gần như không thể làm được. Và ở địa vị ngài, tôi cũng sẽ không tin vào lời giải thích của tôi... Tôi hiểu ngài thượng tướng... Tôi hiểu ngài...

— Tôi muốn nghe anh trả lời một cách có bằng chứng, Sơ-tiếc-lít ạ, nói thật là tôi rất có cảm tình với anh.

— Tôi tin lời ngài...

— Lát nữa, Rôn-phơ sẽ mang cô nghệ sĩ dương cầm người Nga đến đây, và cô ấy sẽ giúp đỡ chúng ta hiểu rõ — tôi tin như thế — rằng anh đã «sờ» đến chiếc va-li đựng điện đài ở đâu.

— Người Nga ư? — Sơ-tiếc-lít nhún vai. — Cô ả mà tôi đến tóm ở bệnh viện ấy à? Tôi có thể nhớ bằng mắt tuyệt đối chính xác. Nếu tôi đã gặp cô ta ở đâu, tôi sẽ nhớ được thôi. Không, cô ta không giúp gì chúng ta được...

— Cô ấy sẽ giúp đỡ chúng ta, — Muyn-lơ phản đối. — Và cái này nhất định sẽ giúp đỡ chúng ta... — y lại bắt đầu lục lọi túi ngực, — đây...

Rồi y chìa cho Sơ-tiếc-lít bức thư mật mã mà anh gửi Pờ-lây-sơ-ne mang sang Béc-nơ.

«Thế này thì thất bại rồi, — Sơ-tiếc-lít chợt hiểu. — Đồ vỡ mất rồi. Anh em đằng mình sẽ không biết tin, hóa ra mình ngốc nghếch quá. Pờ-lây-sơ-ne hoặc là một thằng hèn, hoặc là một tên ngốc nghếch, hoặc là một tên phá hoại ngầm».

*«Béc Lanh, phố Hoàng tử An-bơ-rếch.*
*Gửi đi Pra-ha.*
*Cờ-ruy-ghe thân mến!*

*Theo chỉ thị của ngài thượng tướng SS Can-ten-bơ-ru-ne, người của tôi đã điều tra về đại tá Béc-gơ. Rõ ràng ông đã lầm lẫn về việc ngài thượng tướng chỉ huy Cục an ninh đế chế có quen riêng Béc-gơ. Theo đề nghị của tướng Nôi-bút, chúng tôi đã nghiên cứu hồ sơ Béc-gơ và đã không tìm thấy những chứng cớ trực tiếp cho phép buộc tội ông ta có dính dáng tới Ca-na-ri-xơ. Thế mà không có lý do gì để trao cho ông ta một nhiệm vụ quan trọng tới mức như ông đã giao cho ông ta. Nhưng vì ông ta đã tham gia chiến dịch, cho nên, theo tôi nghĩ, gạt ông ta ra lúc này là không hợp lý. Ngược lại, bằng cách giao cho ông ta những nhiệm vụ phức tạp nhất, nhưng chỉ có tính chất cục bộ và hoàn toàn không dính dáng đến các điểm nút, tôi đề nghị ông tổ chức theo dõi Béc-gơ một cách chặt chẽ nhất. Như ông đã biết, Ca-na-ri-xơ đang ngồi tù ở trại tập trung Phờ-lô-xăng-bua, và chúng ta cần biết những chi tiết nhỏ nhất về hoạt động phản bội của hắn ta. Bởi vậy, nếu như Béc-gơ có thể lên tiếng với tư cách kẻ buộc tội hoặc thậm chí với tư cách người bào chữa, thì tôi tin rằng cấp trên sẽ hết sức biết ơn ông. Phải nói thật với ông rằng, sau thất bại của chiến dịch Cờ-ra-cốp, và thành phố ấy rơi vào tay bọn tướng cướp bôn-sê-vích mà vẫn nguyên vẹn, thì tôi tin rằng việc giám sát Béc-gơ sẽ đem lại cho ông một thành công lớn và sẽ hoàn toàn phục hồi danh dự cho ông... Tôi hiểu rõ rằng cương vị phó giám đốc Sở ghét-xta-pô Pra-ha hoàn toàn không tương xứng với kinh nghiệm cũng như năng lực của ông.*

*Còn về phần ông Gờ-ri-san-tri-cốp, cộng tác viên của cơ quan phản gián, người được đại tá SS Sơ-tiếc-lít đánh giá là chuyên gia hạng nhất trong lĩnh vực xoa bóp, thì cứ để người của tôi thẩm tra nhân vật đó. Xin ông hiểu cho tôi: điều đó hoàn toàn không có nghĩa là tôi thiếu tin cậy ông.*

*Tình hình ở đây, ở Béc Lanh này, buộc tôi phải quyết định như vậy. Tôi hy vọng rằng ông sẽ hết sức giúp đỡ người cộng sự của tôi, người mang lá thư này tới chỗ ông. Ông biết anh ta rồi đấy — đó là Ai-xơ-man, một người tuyệt đối trung thành với Quốc trưởng, một chuyên gia phản gián thực thụ, một người trí thức đáng yêu. Tôi tin rằng ông với anh ta sẽ làm việc ăn ý với nhau.*

*Bắt tay ông*
*MUYN-LƠ».*

Pờ-lây-sơ-ne đẩy cửa một lần nữa, nhưng nó vẫn khóa chặt. Chui ra qua chiếc cửa sổ nhỏ — chính chiếc cửa sổ đã khiến ông nhìn thấy một mảnh trời — thì không được.

«Hơn nữa, đây không phải như ở trên màn ảnh, — bỗng nhiên ông uể oải và hờ hững nghĩ, — một ông già đeo kính lại chui qua cửa sổ và mắc kẹt ở đó... Hai chân thì lủng lẳng ở phía trong, bọn chúng sẽ tóm lấy mình mà lôi trở lại...».

Ông chạy lên tầng trên, nhưng chiếc cửa sổ có thể để ông thoát ra bên ngoài — nó cao hơn mặt đất ba mét, — lại nhìn ra một ngõ phố vắng tanh và trên ngõ phố ấy đã có hai tên mật thám đội mũ đang thong thả dạo bước. Bây giờ chúng không giả bộ ngó nghiêng các tủ kính bầy hàng và không làm ra vẻ chưa quen biết nhau nữa. Ông lại chạy lên tầng trên: chiếc cửa sổ nhìn ra sân sau bị một tấm gỗ bịt kín — chắc là cửa kính bị vỡ hoặc có thể là ở đây người ta đang chuẩn bị sửa chữa, cứ nhìn cái cầu thang cũ kỹ có nhiều chỗ bị bong sơn cũng đủ đoán biết điều đó.

«Đáng sợ nhất là cái lúc chúng nó lột quần áo và bắt mình há miệng ra cho chúng khám — lúc ấy thì mình chỉ còn là con sâu cái kiến mà thôi. Ở La Mã ngày xưa, người ta giết người đơn giản lắm — đó là thời cổ đại hoàng kim! Còn bọn quốc xã thì chỉ muốn cắn xé trước khi móc người ta lên giá treo cổ... Tất nhiên, mình sẽ không chịu đựng nổi các trò tra tấn của chúng. Dạo trước, ngay trong trận đòn đầu tiên, mình đã tuôn ra hết, đã nói tất cả những gì chúng muốn, đã viết tất cả những gì chúng yêu cầu. Dạo ấy, mình trẻ hơn bây giờ. Bây giờ, nếu chúng nó tra tấn mình, mình sẽ không chịu đựng nổi và sẽ phản bội hương hồn em trai mình. Phản bội hương hồn người em trai có khác gì trở thành một cái xác chết thối tha. Thế thì tốt hơn hết là rời bỏ cõi đời để khỏi phải phản bội».

Ông dừng bước trước cửa một căn phòng có tấm bảng đề mấy chữ: «Tiến sĩ luật Phờ-răng Un-mơ».

«Bây giờ mình sẽ bấm chuông căn phòng này, — Pờ-lây-sơ-ne chợt nghĩ. — Và mình sẽ bảo ông ta rằng mình bị một cơn đau tim đột ngột. Hai bàn tay mình lạnh ngắt, mặt mình có lẽ cũng trắng bệch ra rồi. Cứ để ông tiến sĩ ấy gọi bác sĩ tới. Cứ để

cho bọn chúng bắn mình trước mặt mọi người, mình sẽ kịp kêu lên vài tiếng gì đó.»

Pờ-lây-sơ-ne ấn nút chuông. Ông nghe rõ tiếng chuông reo to bên trong.

«Nếu ông tiến sĩ hỏi mình sống ở đâu thì sẽ ra sao nhỉ? — Pờ-lây-sơ-ne nghĩ. — Thì mình sẽ rơi vào tay bọn cảnh sát Thụy Sĩ. Hít-le sắp tới giờ tận số rồi, lúc ấy mình sẽ có thể nói, mình là ai và ở đâu đến đây».

Ông lại bấm chuông một lần nữa, nhưng không có ai trả lời ông.

«Chắc cái tay Un-mơ lúc này đang ngồi chén kem và uống cà-phê. Ăn kem với quả dâu tây và bánh bích-quy thì tuyệt, — Pờ-lây-sơ-ne lại nghĩ thầm, tưởng như ý nghĩ đó từ một nơi rất xa đột nhiên dồn về. — Và ông ta đang đọc báo, và ông ta chẳng buồn chú ý đến mình.»

Ông quay sang cửa phòng khác và bấm chuông. Ở đây, tiếng chuông reo khác hẳn. Một giọng trẻ con hỏi:

— Ai đấy?

Không hiểu sao Pờ-lây-sơ-ne lại quỳ xuống và nói rất nhỏ:

— Mở cửa ra, cháu ơi...

— Ai đấy? — giọng trẻ con hỏi lại.

— Mở cửa ra, cháu ơi, — Pờ-lây-sơ-ne nhắc lại to hơn một chút, nhưng ông cảm thấy tiếng ông vang lên như sấm và có lẽ tất cả các phòng ở trên tầng này đều nghe rõ.

— Nhưng ông là ai? Mẹ cháu bảo rằng chú Mích-ki Mau-xơ phải một năm nữa mới đến kia mà.

— Bác không phải là Mích-ki Mau-xơ, bác là anh ruột của chú ấy... Bác mang quà của chú ấy lại cho cháu đây....

— Bác mang quà gì thế?

— Mở cửa ra, cháu, — Pờ-lây-sơ-ne đứng dậy, áp sát trán vào cửa mà thì thầm. — Bác mang cho cháu chiếc mô-tô lên dây cót...

— Anh cháu mới chơi mô-tô lên dây cót, còn cháu thích chơi búp-bê cơ... Cháu là con gái mà...

— Búp-bê bác cũng có. Một con búp-bê to, biết nói, biết nhắm mắt cơ nhé.

— Tóc nó trắng không hở bác?

— Trắng lắm!

— Cháu có con búp-bê tóc trắng rồi... Cháu thích con tóc đen cơ...

— Con tóc đen bác cũng có, — Pờ-lây-sơ-ne nói và giục: — Mở cửa mau lên, cháu!

Ông nghe rõ tiếng cửa đóng sập lại ở tầng dưới cùng: hai tên nọ đã bước vào nhà. Ông nghe rõ tiếng bước chân của chúng, sau đó đến giọng nói của cô bé:

— Mẹ cháu khóa cửa mất rồi. Nhưng mẹ cháu sắp về đấy...

Cô bé còn tiếp tục nói, nhưng Pờ-lây-sơ-ne không nghe rõ nữa, bởi vì ông đã chạy lên tầng trên. Ông định bấm chuông cửa phòng đối diện với căn phòng bí mật. Nhưng cửa phòng bí mật đã mở ra và gã đàn ông cao lớn tóc vàng bước ra hành lang, nói:

— Đồng chí nhầm số phòng rồi đấy. Trên tầng gác này chỉ có chúng tôi và những người ở những phòng mà đồng chí vừa bấm chuông là có nhà, còn chủ nhà các phòng khác đều đi vắng cả rồi. Bởi vậy, đây là nơi tuyệt đối an toàn cho đồng chí.

«Trên bàn viết ở nhà trọ vẫn còn tập bản thảo của mình. Mình dừng bút ở giữa trang, giữa lúc mạch văn đang hết sức dồi dào. Giá như mình không đến đây, có lẽ mình đã ngồi viết ở Béc Lanh, và sau đó, khi tất cả những chuyện xấu xa chấm dứt, mình sẽ tập trung các bài đó thành một quyển sách. Bây giờ thì còn ai nhặt các tờ bản thảo của mình? Đến nét chữ của mình cũng chẳng ai hiểu nữa là...»

Ông mở toang cửa sổ và nhảy hai chân ra trước. Ông muốn kêu to lên cho mọi người nghe rõ và nhìn thấy ông, nhưng ông không thể kêu được nữa, vì trái tim ông đã bị vỡ tung, khi cơ thể ông vừa cảm thấy cái khoảng trống đột ngột ở phía dưới.

## Chương 15

Muyn-lơ ngồi trên chiếc ghế, sát cửa ra vào để lúc nào cũng có thể quan sát công việc của các nhân viên kiểm nghiệm và của gã thợ ảnh đang chụp lia lịa hai cái xác — Rôn-phơ và Bác-ba-ra — nằm trong tư thế quái dị trên nền nhà.

— Không thấy dấu vết gì hết, — một tên trong nhóm công vụ nói.

Muyn-lơ đã cùng với mấy tên thám tử tài giỏi nhất của y đến nơi Rôn-phơ bị giết chết. Y chọn mấy lão già đã từng cùng y tóm cổ bọn đầu trộm đuôi cướp, bắt giữ bọn đảng viên quốc xã của Hít-le, bắt giữ những đảng viên cộng sản của Ten-lơ-man trong những năm hai mươi. Y chỉ dùng đến mấy lão già ấy vào những trường hợp thật đặc biệt. Y không đưa chúng vào làm việc ở cơ quan ghét-xta-pô, để chúng khỏi tỏ ra ngạo mạn coi thường các viên dự thẩm ở đó, vì bọn này phải dựa vào sự giúp đỡ của các nhân viên kiểm nghiệm, các điệp viên và các máy nghe trộm. Muyn-lơ vốn khâm phục nhà văn Tra-pếch — các thám tử do nhà văn ấy miêu tả hoạt động trôi chảy chỉ nhờ vào kinh nghiệm và cái đầu sáng suốt của họ.

«Một vị cố đạo không bao giờ có thể tiến hành cải cách trong tôn giáo của mình, — có lần Muyn-lơ nói. — Các nhà cải cách bao giờ cũng đến từ bên ngoài. Bởi vậy, để cho các nhà cải cách tương lai không phế truất được tôi, tôi phải giữ mấy ông già lão luyện làm vốn dự trữ. Các ông già ấy và hoạt động thực tế của họ giúp tôi thỉnh thoảng tổ chức lại công việc.»

— Nói chung không có gì cả ư? — Muyn-lơ hỏi lại. — Không có dấu vết gì hay sao?

— Không có gì hết, — lão già tóc bạc, mặt mầu đất, trả lời. Muyn-lơ quên tên lão ta, nhưng y vẫn chơi thân với lão ta từ năm 1926. — Vụ này tương tự vụ giết người mà anh đã phanh phui ra ở Muyn-khen.

— Ở phố E-gông?

— Đúng, số nhà chín, theo như tôi còn nhớ...

— Số nhà tám. Hung thủ đã giết mấy mạng người ở phía số nhà chẵn của đường phố.

— Trí nhớ của anh thật có một không hai.

— Thế cậu không phàn nàn gì về trí nhớ của cậu chắc?

— Tôi đang uống i-ốt.

— Còn mình thì uống vốt-ca.

— Anh là cấp tướng, anh mới có thể uống vốt-ca. Chứ bọn tôi đào đâu ra tiền để mua vốt-ca?

— Ăn hối lộ đi có được không, — Muyn-lơ cười khẩy.

— Để rồi rơi vào tay bọn đao phủ của anh chứ gì? Thôi, thà tôi uống i-ốt còn hơn.

— Thì cứ việc uống i-ốt, — Muyn-lơ tán thành. — Cứ việc tự nhiên. Thật thà mà nói, mình rất vui lòng đổi rượu vốt-ca của mình lấy món i-ốt của cậu.

— Công việc bận lắm à?

Muyn-lơ đáp:

— Hiện thời thì rất bận. Chẳng bao lâu nữa sẽ chẳng còn việc gì mà làm đâu. Này, thế chúng ta làm gì bây giờ? Chẳng lẽ không có dấu vết gì hay sao?

— Để cho bọn nhân viên xét nghiệm của anh nghiên cứu trong phòng thí nghiệm mấy viên đạn đã bắn chết hai nhân vật này xem sao.

— Nhất định là họ sẽ xem xét thôi, — Muyn-lơ đồng ý. — Về chuyện nghiên cứu thì cậu khỏi phải lo...

Lão già thứ hai bước vào và kéo chiếc ghế lại ngồi cạnh Muyn-lơ.

«Một con quỷ già, — Muyn-lơ nhìn lão già mới vào, nghĩ bụng. — Thế mà lại còn nhuộm tóc. Đúng là hắn nhuộm tóc rồi».

— Thế nào, Hun-te? Anh có chuyện gì không? — Muyn-lơ hỏi.

— Có chứ.

— Này, anh nhuộm tóc bằng thuốc gì thế?

— Thuốc khơ-na. Tóc tôi chẳng ra đen cũng chẳng ra bạc. Mụ In-de nhà tôi lại về bên kia thế giới rồi. Bọn gái trẻ bây giờ chỉ thích những thằng lính trẻ, chứ đâu có mê loại mật thám già như tôi nữa.

— Lính tráng ra trận hết còn đâu.

— Thì còn bọn thương, phế binh. Ở hậu phương bọn này tinh nghịch lắm...

— Nhưng chúng nó què cụt cả...

— Cái món ấy thì cần gì đầy đủ chân tay, — Hun-te cười phá lên. — Anh nghe đây, mụ già ở ngôi nhà đối diện cách đây một tiếng đồng hồ có nhìn thấy một cô ả bế con và một tên lính vội vã đi từ trong nhà này ra.

— Tên lính ăn mặc như thế nào?

— Còn như thế nào nữa? Nó bận đồ lính...

— Tôi hiểu rằng nó không mặc quần áo lót. Nó bận bộ đồ đen phải không?

— Tất nhiên là nó bận bộ đồ đen, anh có trang bị áo quần màu xanh lá cây cho bọn lính bảo vệ đâu...

— Hai đứa đi xe gì?

— Chúng nó lên xe buýt.

Muyn-lơ đột nhiên nhỏm dậy:

— Sao lại lên xe buýt?!

— Thế đấy. Chúng nó lên chiếc xe buýt số mười bảy.

— Xe chạy về hướng nào?

— Về phía này, — Hun-te chỉ tay về phía tây.

Muyn-lơ vội vã bước lại bàn, cầm ống nghe lên, quay số và nói:

— Sôn-xơ! Nhanh lên! Một, cử ngay mấy tốp lính đuổi theo chiếc xe buýt số mười bảy! Ả nghệ sĩ dương cầm và tên lính bảo vệ. Sao? Làm sao tôi biết thằng ấy tên là gì! Anh hãy hỏi xem tên nó là gì! Hai, tra cứu ngay hồ sơ của nó, xem nó là ai, ở đâu điều về, họ hàng nó sống ở chỗ nào. Đưa toàn bộ danh sách lại đây cho tôi, ngay lập tức! Nếu thấy nó từng có mặt ở những nơi Sơ-tiếc-lít đã đến, anh hãy báo ngay cho tôi biết! Sao? Ở đâu không quan trọng — ở ngoài mặt trận, ở trong nhà thổ hay ở ngoài bờ biển cũng vậy!

Muyn-lơ lại quay về ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cửa ra vào. Bọn nhân viên xét nghiệm và gã thợ ảnh đã ra về. Còn lại mình y với hai lão già, và hai tên lính kia tranh nhau ôn lại chuyện cũ. Muyn-lơ ngồi nghe chúng nói, đôi khi nước mắt y ứa ra: hai lão già nhớ lại hồi chúng còn trẻ, khi tất cả mọi chuyện đều đơn giản và rõ ràng, khi người ta không cần phải theo dõi bạn bè, khi đi nằm không cần uống thuốc ngủ và yêu nhau không cần thuốc kích thích.

— A-lô, — Muyn-lơ quay số điện thoại, nói, — phái ngay một tốp lính đến vây nhà Sơ-tiếc-lít!.. Bao nhiêu lâu hả? Cần bao nhiêu lâu, thì vây bấy nhiêu... Cứ bảo tên đầy tớ của hắn là

nửa tiếng nữa Sơ-tiếc-lít sẽ về nhà. Ai à? Cứ bảo là lái xe của Sơ-tiếc-lít...

«Mình thua cuộc mất rồi, — Muyn-lơ lập luận trong lúc ngồi nghe hai tên bạn cũ của y nói chuyện, — nhưng mình còn có Béc-nơ làm vốn dự trữ. Tất nhiên, ở đây tình hình phức tạp hơn, bọn cảnh sát và lính biên phòng không phải là người của mình. Nhưng con bài tẩy cốt yếu nhất đã bị tuột khỏi tay rồi. Chúng nó lên ô-tô buýt. Đó là dấu hiệu chứng tỏ rằng đây không phải là một chiến dịch được bố trí từ trước. Nếu là một chiến dịch, chúng phải có xe chờ sẵn. Không, nghĩ đến chuyện coi đó là một chiến dịch thì vô lý quá. Bọn Nga dĩ nhiên muốn cứu người của chúng, nhưng vị tất chúng đã phái mấy người lao vào chỗ chết với hy vọng, đúng là hy vọng, giải thoát một ả nhân viên điện đài. Dù chúng hiểu rằng đứa bé là gót chân A-hil * của ả. Có lẽ vì thế mà chúng liều lĩnh đi nước cờ ấy chăng? Mình nói cái gì thế nhỉ? Chẳng có sự liều lĩnh nào hết — con bé leo lên xe buýt... Đó là sự ngu ngốc, chứ không phải là sự liều lĩnh...»

Y lại cầm lấy ống nói:

— Muyn-lơ đây. Hãy báo cho cảnh sát, ở tất cả các tuyến giao thông đường nổi cũng như đường ngầm, để ý đến một người phụ nữ bế con. Phát ảnh mụ ta cho cảnh sát và nói với họ rằng mụ ta là một tên lưu manh và sát nhân, để họ bắt giữ mụ ta lại. Nếu họ có nhầm lẫn mà bắt quá nhiều người, thì tôi sẽ tha lỗi cho họ. Chỉ cốt sao đừng để mụ ta tẩu thoát...

Sơ-tiếc-lít lại nhìn đồng hồ: Muyn-lơ rời khỏi xà-lim đã hơn hai tiếng rồi.

«Cô bé không khai, — Sơ-tiếc-lít hiểu. — Hay là chúng đưa Kết đi đối chất với Pờ-lây-sơ-ne? Điều đó không đáng sợ, vì họ có biết gì về nhau đâu. Nhưng hẳn là hắn gặp chuyện gì bất trắc rồi. Có chuyện gì đó đã xảy ra, mình còn có thời gian trống ở giữa và mình phải lợi dụng thời gian trống đó».

Anh thong thả đi đi lại lại trong xà-lim, cân nhắc mọi cách giải quyết có thể áp dụng. Anh đã điểm lại trong óc tất cả những gì liên quan tới chiếc va-li kia. Phải rồi, đúng là anh đã đỡ lấy

* Tức là chỗ yếu nhất.

chiếc va-li ở trong rừng, khi Ê-rơ-vin bị trượt chân suýt ngã. Chuyện đó xẩy ra trong đêm trước khi gia đình Kết bị trúng bom. Chỉ một lần thôi.

«Hượm đã! — Sơ-tiếc-lít tự ngăn mình lại. — Đúng là trước trận ném bom... Sáng hôm sau mình đã đi xe đến phố ấy... Ở đây xe cộ ùn lại rất nhiều... Đường bị nghẽn vì các đội cứu hỏa đang làm việc. Tại sao mình lại có mặt ở đó. Mình có mặt ở đó là vì con đường mình đi về phía đại lộ Cu-đam bị tắc. Mình sẽ đòi Muyn-lơ phải gọi tốp cảnh sát gác đường sáng hôm ấy đến đây xác nhận. Nghĩa là sở dĩ mình có mặt tại dãy phố Kết ở là vì cảnh sát bắt mình đi vòng. Trong hồ sơ có bức ảnh chụp mấy chiếc va-li còn nguyên vẹn sau trận bom. Mình đã nói chuyện với tên cảnh sát, mình còn nhớ mặt hắn, còn hắn thì hắn phải nhớ tấm thẻ của mình... Mình đã giúp người ta chuyển mấy chiếc va-li — tên kia có phủ nhận việc đó cũng không sao. Hắn sẽ không phủ nhận việc đó, mình sẽ đòi Muyn-lơ đưa tên cảnh sát đến đối chất. Mình sẽ nói rằng mình đã đẩy hộ một người phụ nữ đang khóc chiếc giường trẻ con: chị ta sẽ xác nhận, bởi vì đó là việc làm có thật, khó mà quên được».

Sơ-tiếc-lít đấm hai nắm tay vào cửa thình thình, và cửa mở ra ngay: nó không bị khóa, nhưng có hai tên hộ pháp đứng gác bên ngoài. Tên thứ ba lúc ấy điệu qua cửa xà-lim của Sơ-tiếc-lít một người bị trói giật cánh khuỷu. Mặt người ấy bị biến dạng hẳn đi, nhưng chỉ cần một khoảnh khắc Sơ-tiếc-lít cũng đủ nhận ra trong mớ da thịt lùng nhùng ấy khuôn mặt tên lái xe riêng của Boóc-man, kẻ đã không chịu làm việc cho cơ quan ghét-xta-pô, kẻ đã lái xe cho Boóc-man hôm anh nói chuyện với hắn.

Sơ-tiếc-lít cảm thấy toàn bộ cơ thể anh căng lên. Đừng bỏ lỡ thời cơ.

— Này, anh bạn ơi, anh hãy gọi điện ngay cho thượng tướng Muyn-lơ. Bảo ông ấy rằng tôi đã nhớ ra! Tôi đã nhớ ra tất cả! Anh hãy mời ông ấy xuống gặp tôi ngay lập tức!

«Pờ-lây-sơ-ne vẫn chưa bị giải về. Một, việc khai thác Kết không ăn thua gì. Hai, mình chỉ còn một khả năng thoát khỏi nơi này — đó là thời gian. Thời gian và Boóc-man. Nếu mình chậm trễ, Muyn-lơ sẽ thắng.»

— Được rồi, — tên lính gác nói, — thưa đại tá, tôi sẽ gọi điện lên chỗ ngài thượng tướng ngay.

Bên cổng trại trẻ mồ côi nuôi dưỡng những em bé còn đang bú, có một người lính cao lớn đang đứng. Người ấy đứng trước một chiếc cửa sổ sơn trắng, miệng day day điếu thuốc lá chưa châm lửa. Rõ ràng người ấy đang nóng ruột, bởi vì chốc chốc lại thấy anh ta xem đồng hồ. Khi chiếc cửa sổ mở ra, anh ta rụt rè ngó vào bên trong và nói:

— Xin lỗi, tôi muốn đề nghị chị một điều...

— Bây giờ chúng tôi không thể chấp nhận được đề nghị của ông, — người phụ nữ có tấm băng buộc tóc mầu trắng trả lời anh ta. — Bây giờ đang là lúc cho trẻ ăn, tất cả mọi người đều bận...

— Vâng, nhưng tôi từ mặt trận về đây chỉ được nửa ngày. Tôi phải đi ngay lập tức.

— Thưa ông, nhưng rất tiếc là bây giờ tất cả các cháu...

— Chị có thể cho tôi gặp một vị nào đó trong ban phụ trách trại được không ạ?

— Trại chúng tôi chẳng còn vị phụ trách nào rỗi cả, người thì ra trận, người thì đang săn sóc các cháu. Một lần nữa xin ông tha lỗi cho tôi, — và người phụ nữ sập cánh cửa xuống ngay trước mũi anh lính.

— Thế bao giờ thì các cháu ăn xong, hở chị?

Người phụ nữ không mở cửa, trả lời:

— Nửa tiếng nữa. Mời ông nửa tiếng nữa quay lại đây, chúng tôi mới có thể giúp ông được...

Người lính bước ra, sang bên kia đường và đi xuống tầng hầm của một ngôi nhà đổ. Ở đó, Kết đang ngồi cho con bú trên một chiếc hòm bẹp gí.

— Thế nào, anh? — chị hỏi.

— Dở quá, — Ghen-mút đáp. — Phải đợi nửa tiếng đồng hồ nữa.

— Chúng ta sẽ đợi, — Kết an ủi anh ta. — Chúng ta sẽ đợi... Bởi vì bây giờ chẳng sợ gì cả. Làm sao chúng nó biết tôi với anh đang ở đâu?

— Nói chung thì như thế, nhưng phải nhanh nhanh rời khỏi

thành phố, kẻo chúng nó tìm ra chúng ta mất. Tôi biết chúng nó lùng người giỏi như thế nào rồi. Hay là chị cứ đi trước? Còn tôi, nếu thuận lợi, tôi sẽ đuổi kịp chị sau, có được không? Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau: chị sẽ đợi tôi ở đâu nào?

— Không, — Kết lắc đầu, — không nên thế. Tôi sẽ đợi anh... Tôi biết đi đâu giữa thành phố này được, hở anh...

Sôn-xơ gọi điện tới phòng thông tin vô tuyến — nơi Muyn-lơ đang có mặt để báo tin:

— Sơ-tiếc-lít yêu cầu nói với ngài rằng anh ta đã nhớ ra tất cả.

— Thế hả? — Muyn-lơ sôi nổi hẳn lên và đưa tay ra hiệu cho hai lão già đừng cười to. — Bao giờ?

— Vừa xong ạ.

— Tốt lắm. Bảo anh ta là tôi sẽ về ngay. Không có tin gì mới à?

— Không có tin gì đáng kể ạ.

— Chưa biết thêm gì về tên lính bảo vệ hay sao?

— Chưa, toàn những điều vụn vặt thôi ạ...

— Cụ thể là gì? — Muyn-lơ hỏi như một cái máy, hỏi để mà hỏi, và vừa hỏi vừa với tay lấy áo bành-tô trên chiếc ghế bên cạnh.

— Thưa ngài, mới biết về vợ con và họ hàng của nó thôi ạ.

— Sao lại bảo là vụn vặt, — Muyn-lơ giận dữ. — Điều đó chẳng vụn vặt chút nào. Hoàn toàn không vụn vặt trong vụ này đâu, anh bạn Sôn-xơ ạ. Bây giờ tôi sẽ về và cùng anh phân tích điều vụn vặt đó... Đã phái người tới chỗ vợ nó chưa?

— Vợ nó đã bỏ nó cách đây hai tháng.

— Sao, cái gì?!

— Nó nằm quân y viện vì bị chấn thương, thế là vợ nó bỏ nó để đi theo một gã lái buôn tới Muyn-khen.

— Còn con nó?

— Xin ngài đợi cho một phút, — Sôn-xơ trả lời, tay giở hồ sơ, — bây giờ tôi sẽ xem con nó ở đâu... À, đây rồi.. Tôi tìm thấy rồi...

— Anh nói in ít thôi, Sôn-xơ ạ. Nói ít đi và hãy làm nhiều hơn.

— Nó có một đứa con bốn tháng. Vợ nó đã gửi con vào trại trẻ mồ côi.

«Cô ả người Nga cũng đang cho con bú, — Muyn-lơ sực nhớ. — Tên lính cần có một người vú em! Thằng cha Rôn-phơ chắc đã quá tay với đứa con của cô ả!»

— Tên trại trẻ ấy là gì?

— Không có tên. Chỉ biết ở khu Pan-cốp, phố Sin-le, số bảy. Bây giờ đến mẹ của tên lính ấy...

Muyn-lơ không để ý nghe các tư liệu về người mẹ của Ghen-mút nữa. Y quẳng ống nói xuống bàn, sự chậm chạp của y biến mất, y mặc áo bành-tô và nói:

— Các cậu ạ, bây giờ có thể sẽ phải bắn nhau ra trò đấy, bởi vậy các cậu hãy chuẩn bị súng đạn cho cẩn thận. Có cậu nào biết trại trẻ mồ côi ở khu Pan-cốp không?

— Phố Sin-le, số nhà tám thì phải. — Tên tóc bạc nói.

— Cậu lại lẫn lộn rồi, — Muyn-lơ vừa nói vừa bước ra khỏi phòng, — Bao giờ cậu cũng lẫn số lẻ với số chẵn. Nhà số bảy.

— Một phố bình thường thôi, — lão già tóc bạc nói, — ở phố ấy không có gì đặc biệt. Chơi nhau ở đấy tha hồ mà đẹp: phố ấy yên tĩnh lắm, sẽ chẳng ai làm phiền chúng ta. Còn chuyện tôi nhầm lẫn chữ số thì đúng đấy. Từ bé đã thế. Tôi chả bị ốm vào hôm ở lớp học bài số lẻ số chẵn mà.

Và lão ta phá lên cười, Muyn-lơ và tên kia cũng cười theo. Và cả ba tên lúc này trông như một bọn thợ săn đã vây kín được một con hươu.

Không, Ghen-mút Côn-đe không có mối liên hệ gì với Sơ-tiếc-lít. Đường đi của họ không gặp nhau ở nơi nào cả. Ghen-mút ra trận từ năm 1940. Anh ta tin rằng anh ta đi chiến đấu cho Tổ quốc, cho đời sống của mẹ, của ba đứa em trai và một đứa em gái của mình. Anh ta tin rằng anh ta đi chiến đấu cho tương lai của đất nước, chống bọn Xla-vơ hèn mọn dám cướp đoạt những vùng đất mênh mông, trong khi chúng không hề biết cách làm ăn; chống bọn Anh và bọn Pháp đã bị bán rẻ cho bọn thống trị ở bên kia đại dương; chống bọn Do Thái áp bức dân lành và đầu cơ trục lợi trên nỗi đau khổ của người khác. Anh ta tưởng rằng thiên

tài của Quốc trưởng, người đã nhận mang gánh nặng ghê gớm là đem lại hạnh phúc cho dân tộc Đức, sẽ chói chang muôn thuở.

Cứ thế cho đến mùa thu năm 1941, khi quân Đức ca vang hành khúc diễu binh trên thế giới và không khí chiến thắng làm cho anh ta và các bạn anh ta trong đơn vị xe tăng SS say sưa, mê mẩn, đôi khi giống những kẻ dạo chơi mà đầu óc chẳng mảy may vẩn nghĩ. Nhưng sau một trận đánh ở vùng ngoại vi Mát-xcơ-va, khi bắt đầu phải đối phó với du kích và có lệnh giết chết tất cả các con tin, Ghen-mút hơi lúng túng. Anh ta vốn là một nông dân, và anh ta tôn thờ người mẹ cao hơn mọi thứ đáng tôn thờ khác. Người mẹ đã nuôi dậy Ghen-mút cùng mấy đứa em của anh ta. Sau ngày bố anh ta chết, bà mẹ làm quần quật từ sáng đến đêm và không cho phép anh ta bỏ học, ngày nào bệnh tật chưa quật ngã được bà.

Lần đầu tiên khi trung đội của Ghen-mút được lệnh bắn chết bốn mươi người bị bắt làm con tin ở gần Xơ-mô-len-xcơ — nơi một đoàn tàu của quân Đức bị lật đổ — thì Ghen-mút bắt đầu uống rượu: trước mắt anh ta là các cụ già và những người phụ nữ bế con. Những người phụ nữ ấy ôm chặt con vào lòng, bịt mắt con lại và yêu cầu bọn lính hãy giết chết họ thật nhanh...

Sau đó, anh ta nhận thấy rằng các bà mẹ ở nước Nga cũng giống các bà mẹ Đức, thường nhường cho con khẩu phần khoai tây cuối cùng của mình và khi họ nhìn con cái họ ăn uống, mặt họ đẫm nước mắt.

Sau lần xử bắn thứ nhất, Ghen-mút không tài nào tỉnh trí lại được. Không phải một mình anh ta uống rượu: nhiều người bạn của anh ta lặng lẽ tu rượu cả chai, và không một ai kể chuyện tiếu lâm, cũng không một ai chơi ắc-coóc-đê-ông nữa. Rồi cả bọn lại lao vào đánh nhau với những người lính Nga để cơn giận dữ làm cho chúng quên đi cơn ác mộng nọ.

Khi Ghen-mút về phép, hai mẹ con cô gái láng giềng sang chơi hỏi thăm anh ta. Tên cô gái là Lu-i-da. Trông cô xinh xắn, ngoan ngoãn và trắng trẻo. Đêm nào Ghen-mút cũng nằm mơ thấy Lu-i-da. Anh ta mời cô gái đi xem phim, xem xong họ đi chơi với nhau cho đến sáng. Ghen-mút nhiều hơn Lu-i-da tới mười tuổi, bởi vậy, anh ta rất âu yếm cô gái. Anh ta nghĩ đến lúc cô

trở thành một người vợ và người mẹ đảm đang. Ghen-mút luôn luôn mơ ước trong nhà anh ta có thật nhiều giày dép của trẻ con ở bên cạnh mắc áo: anh ta rất yêu trẻ. Làm sao anh ta lại có thể không yêu trẻ, một khi anh ta chiến đấu cho hạnh phúc và tương lai của chúng kia chứ?

Đến lần nghỉ phép năm sau, Lu-i-da trở thành vợ anh ta. Khi anh ta ra trận. Lu-i-da buồn nhớ anh ta tới hai tháng. Và khi hiểu rằng mình đã có mang, Lu-i-da cảm thấy buồn bã và sợ hãi. Cô ta bỏ ra thành phố và ngay trong đêm đầu tiên — vì không thuê được phòng ở khách sạn, còn nhà người quen của Ghen-mút thì đã bị bom phá sập, — cô ta đi ngủ với một tên sĩ quan không quân.

Sau khi đẻ, Lu-i-da mang con đến trại trẻ mồ côi. Thời gian ấy Ghen-mút đang nằm viện vì bị chấn thương nặng. Khi được ra viện và trở về nhà, anh ta được mọi người cho biết là Lu-i-da đã đi theo kẻ khác. Ghen-mút nhớ đến những người phụ nữ Nga: có lần bạn anh ta đã đổi năm hộp thịt để được ngủ với một cô giáo Nga ba mươi tuổi — người phụ nữ ấy có một đứa con gái nhỏ, nhưng chẳng còn gì để cho con ăn nữa. Sáng hôm sau, chị ta thắt cổ tự tử, để lại cho mấy người láng giềng đứa con gái, một gói quần áo trong có bọc tấm ảnh cha em và năm hộp thịt nọ. Thế mà Lu-i-da, một đội viên Hội thanh niên Hít-le, một người Đức chính cống, chứ không phải một người phụ nữ Xla-vơ mọi rợ, lại ném con vào trại trẻ mồ côi như một ả gái điếm mạt hạng.

Mỗi tuần Ghen-mút tới trại thăm con một lần, và đôi khi người ta cho phép anh ta bế con đi chơi. Anh ta đùa với con, hát cho con nghe, và lòng yêu con của anh ta có một vẻ gì điên dại và đáng thương. Anh ta đã nhìn thấy cô nhân viên điện đài Nga nựng con như thế nào và lúc ấy anh ta tự hỏi: «Tất cả chúng ta đã làm những trò gì? Sao tất cả chúng ta lại tàn ác đến như vậy! Họ cũng là người như chúng ta, cũng yêu thương con cái và sẵn sàng chết vì con như chúng ta kia mà!»

Bởi vậy, khi Ghen-mút nhìn thấy cảnh Rôn-phơ hành hạ cháu bé, quyết định đã đến với anh ta xuất phát từ tình cảm, chứ không phải từ lý trí. Anh ta thấy Rôn-phơ và Bác-ba-ra, kẻ đứng nhìn cảnh cháu bé hai tuần tuổi sắp bị giết chết một cách thản nhiên,

giống hệt ả Lu-i-da, kẻ mà anh coi là tượng trưng cho sự phản bội.

Nửa giờ sau, Ghen-mút quay lại chỗ trại trẻ theo lời hứa của người phụ nữ nọ. Anh ta đứng bên chiếc cửa sổ gỗ sơn trắng và mất dần cái cảm giác căng thẳng đáng sợ, xa lạ, cảm giác căng thẳng đó đã trở thành bản tính thứ hai của anh ta, khi anh ta nhìn thấy tấm thân đỏ hỏn của đứa bé Nga trong tay Rôn-phơ. Anh ta cảm thấy có một cái gì đổ vỡ trong lòng, người anh ta cứ mỗi lúc một run thêm vì rét và toàn bộ nửa người bên trái — vốn bị chấn thương — lạnh hẳn đi và lúc đó anh không cảm thấy cái lạnh bên ngoài nữa.

— Chào chị, — Ghen-mút chào người phụ nữ nhìn ra ngoài cửa sổ. — Cháu Uốc-xu-la Côn-đe... con gái tôi... Người ta đã cho phép...

— Tôi biết rồi. Nhưng bây giờ đến lúc cháu phải đi ngủ...

— Tôi phải ra mặt trận ngay. Tôi sẽ bế cháu đi chơi một lát, và cháu sẽ ngủ trên tay tôi... Đến giờ thay tã, tôi sẽ trả cháu lại cho các chị...

— Thưa ông, tôi sợ bác sĩ không cho phép...

— Tôi phải ra trận ngay, — Ghen-mút nhắc lại, — chị không thể cấm tôi được nhìn thấy cháu.

— Vâng... Tôi hiểu... Tôi sẽ cố gắng. Xin ông đợi cho một phút.

Ghen-mút phải đợi không phải một, mà là mười phút, và cả người anh ta run lên bần bật, răng đánh cầm cập.

Cửa sổ mở, và người ta chìa ra cho anh ta một cái bọc trắng. Khuôn mặt đứa con gái được che bằng một miếng vải trắng tinh.

— Ông muốn đi ra phố phải không?

— Chị bảo sao? — Ghen-mút không hiểu.

Lời nói bây giờ vọng đến tai anh ta như từ một nơi rất xa, qua một chiếc cửa khép chặt. Anh ta thường cảm thấy như thế từ sau khi bị thương, mỗi lần xúc động mạnh. Anh ta từng bị ngất ở ngoài phố mấy bận, khi nhìn thấy những bệnh viện và trại trẻ bị bom phá sập.

— Nếu ông muốn cho cháu ra chơi ngoài phố, chúng tôi sẽ đưa xe nôi cho ông.

— Để làm gì?

— Để khỏi phải bế cháu.

— Không, cám ơn chị, tôi chỉ thích được ẵm cháu thôi.

— Tốt nhất là ông nên bế cháu vào chơi trong vườn hoa của trại chúng tôi — ở đây yên tĩnh lắm và nếu có báo động máy bay, ông có thể nhanh chóng xuống hầm trú ẩn.

— Được rồi. Tôi chỉ ngó xem chiếc xe buýt đã đến đón tôi chưa, rồi tôi sẽ đi vào nhà...

— Vào nhà nào?

— Vào vườn hoa, xin lỗi, vào vườn hoa...

— Ông không quá mệt mỏi đấy chứ?

— Không. Nhưng sao chị hỏi thế?

— Trông mặt ông tái hẳn đi...

— Không, không sao, — Ghen-mút nói và bước ra đường. Anh ta bước xuống lòng đường và nghe thấy tiếng phanh rít ngay sau lưng mình. Một chiếc xe quân sự đỗ lại cách Ghen-mút hai bước và người lái xe thò đầu ra cửa, quát:

— Mù hả? Không nhìn thấy xe đang phóng hay sao!!

Ghen-mút ôm chặt đứa con gái vào ngực, lẩm bẩm gì đó rồi chạy về phía tầng hầm. Kết đang đứng bên cửa đợi anh ta. Đứa con của chị đang nằm trên chiếc hòm. Thằng bé đang ngủ, thỉnh thoảng lại cựa quậy trong mơ.

Ghen-mút trao đứa con gái cho Kết và nói:

— Bây giờ chị bế hộ cháu một lát, để tôi chạy ra bến xe. Đứng ở đây có thể nhìn rõ lúc nào có chuyến xe buýt từ chỗ đường vòng hiện ra. Lúc đó, tôi chạy về đón chị ra vẫn kịp.

Anh ta nhìn Kết trân trọng đỡ lấy đứa con gái của anh ta, thế là nước mắt anh ta lại ứa ra. Anh ta bèn chạy ra đường.

— Tốt nhất là chúng ta cùng đi với nhau, — Kết nói, — tốt nhất là tôi cùng đi với anh.

— Không sao, tôi quay về ngay thôi, — Ghen-mút dừng lại nói. — Dẫu sao thì chúng nó cũng đã có ảnh của chị, còn tôi trước khi bị thương trông khác bây giờ nhiều lắm. Chị chờ một lát, tôi sẽ quay về ngay.

Ghen-mút khập khiễng đi vội ra bến xe. Đường phố vắng tanh vắng ngắt.

«May mà trại trẻ chưa tản cư, không thì mình mất đứa con. Sau này làm sao còn tìm được nó. Nếu có chết bom thì tốt nhất là cùng chết với nhau. Người phụ nữ ấy có thể nuôi con cho mình được — người ta vẫn cho hai đứa trẻ sinh đôi cùng bú đấy thôi... Vì việc cứu hai mẹ con chị ta, thượng đế sẽ tha thứ tất cả cho mình. Hay ít ra là tha thứ cho cái ngày bắn người ở gần Xơ-mô-len-xcơ».

Trời bắt đầu mưa phùn nên đã lạnh lại càng lạnh thêm. Nhưng Ghen-mút nghĩ rằng, dầu sao thì mưa xuân cũng chứng tỏ trời sắp ấm lên.

«Chỉ cốt sao mấy bà phụ nữ ở trại trẻ mồ côi không nhìn thấy mình và chị ta lên xe buýt. Ta sẽ đi đến thảo cầm viên, rồi sẽ lên tàu ở đó. Hoặc sẽ đi bộ lẫn với những người chạy loạn. Trà trộn vào đám người ấy không phải là chuyện khó. Và chị ta sẽ cho con mình bú trên đường từ đây đến Muyn-khen. Đến đó, mẹ mình sẽ lo liệu giúp. Ở đấy có thể thuê một người vú em. Tuy rằng nhất định chúng sẽ lùng bắt mình... Không thể đến chỗ mẹ mình được... Nguy hiểm lắm. Chỉ nên rời bỏ thành phố này thôi. Chỉ cần ra đến thảo nguyên và lánh vào rừng, tất cả sẽ thay đổi. Mà cũng có thể đi lên phía bắc, tới vùng bờ biển. Đến chỗ Han-xơ, rốt cuộc, ai có thể ngờ rằng, mình lại đến chơi nhà một người chiến hữu?»

Ghen-mút kéo sụp chiếc mũ lông xuống che tai. Anh ta đã thấy hết rét. Nửa người bên trái ấm dần lên.

«Mưa thế này lại hóa hay, — anh ta nghĩ, — cứ phải có một cái gì đó xảy ra. Khi người ta chờ đợi mà mọi vật xung quanh đều im lặng thì khổ lắm, thần kinh sẽ hết sức căng thẳng. Nếu lúc ấy trời mưa hay tuyết rơi, người ta sẽ bớt cô đơn.»

Mưa vẫn rơi như cũ, nhưng mây đen đột nhiên tan dần, rồi cao tít trên đầu hé ra một khoảng trời xanh và một góc mặt trời mầu trắng.

«Mùa xuân đây rồi, — Ghen-mút nghĩ. — Chẳng bao lâu nữa cỏ non sẽ mọc...»

Anh ta nhìn thấy ở chỗ đường vòng ló ra cái đầu xe buýt. Anh ta đã định quay người chạy về ngôi nhà đổ, nơi Kết đang đợi,

nhưng thấy có hai chiếc xe đen vọt lên trước chiếc xe buýt và phóng thẳng về phía trại trẻ, bất chấp mọi luật lệ giao thông, Ghen-mút lại cảm thấy chân anh ta bủn rủn và nửa người bên trái lạnh hẳn đi, — đấy là hai chiếc xe của bọn ghét-xta-pô. Ý muốn đầu tiên của anh ta là bỏ chạy, nhưng anh ta hiểu rằng, chúng sẽ nghi ngờ người chạy, sẽ lập tức tóm gọn chị phụ nữ Nga với con gái của anh ta và điệu về chỗ chúng; anh ta còn kịp nghĩ rằng, tốt nhất là anh ta đứng nguyên tại chỗ và khi hai chiếc xe chạy qua, thì anh sẽ lẩn đi theo một ngõ hẻm». Người ta sẽ bảo chúng rằng, mình vừa đón con ra, chúng sẽ đi tìm khu vực xung quanh và sẽ tìm thấy chị phụ nữ Nga ở trong tầng hầm. Nhưng chị ấy sẽ không nói rằng, đó là con gái của mình. Lúc trước, chị ấy có chịu khai gì với chúng nó đâu».

Anh ta chưa hiểu rõ điều gì sẽ xảy ra sau đó với đứa con gái của anh ta. Anh ta sợ rằng, bây giờ anh sẽ lại bị sốc mà ngất đi. Rồi chúng nó sẽ bắt được con gái anh ta, sẽ cởi bộ quần áo của nó ra và đặt bên cạnh cửa sổ để ngỏ, khi mùa xuân chỉ vừa mới bắt đầu và còn ít lâu nữa trời mới ấm... «Nếu mình... thì chị phụ nữ Nga ấy sẽ nghe tiếng và sẽ hiểu tất cả. Chị ấy không thể quên ơn. Chị ấy không bao giờ quên...»

Ghen-mút bước xuống lòng đường, chĩa khẩu pa-ra-ben-lom ra, bắn liền mấy phát vào kính chắn gió của chiếc xe thứ nhất. Và ý nghĩ cuối cùng của anh ta sau khi nghe một loạt súng tiểu liên và trước khi cảm thấy cái đau cuối cùng trong đời mình, là: «Mình quên chưa nói tên con gái cho chị ấy biết...»

Và ý nghĩ đó làm cho anh ta đau khổ trong một khoảnh khắc trước khi anh ta chết.

— Không, thưa ông, mới chỉ cách đây mười phút chứ không hơn, — người nữ y tá đã trao con gái Ghen-mút cho anh ta, nói.

— Thế đứa con gái đâu? — lão già tóc bạc cau có hỏi, cố không nhìn cái xác thằng bạn nhuộm tóc của lão ta. Tên kia nằm trên sàn nhà, ngay cạnh cửa và người ta thấy rõ hắn đã già như thế nào: rõ ràng là lần hắn nhuộm tóc cuối cùng cách đây đã lâu, nên bộ tóc của hắn có hai màu: màu trắng ở chân tóc và màu nâu sáng ở phần còn lại.

— Tôi cho rằng, hai người ấy đã lên xe đi khỏi đây, — người phụ nữ thứ hai nói, — tôi thấy có một chiếc ô tô đỗ lại bên anh ta.

— Sao, đứa bé tự leo lên xe được à?

— Không, — người phụ nữ trả lời nghiêm trang, — nó chưa thể tự mình leo lên xe được. Bởi vì nó còn đang bú...

Muyn-lơ nói:

— Các anh hãy xem xét toàn bộ khu vực này cẩn thận, bây giờ tôi phải về cơ quan. Chiếc xe thứ hai đã lên đường; nó sắp chạy đến đây... Nhưng làm sao đứa con gái lại lên ô tô được nhỉ? — y quay ra cửa và hỏi. — Đó là loại xe gì?

— Xe to.

— Xe vận tải à?

— Không. Xe hơi. Màu xanh lá cây...

— Chắc chị không nhớ số xe?

— Tôi không để ý.

— Chuyện này có điều gì không bình thường, — Muyn-lơ nói và mở cửa. — Các anh hãy tìm kiếm trong các nhà quanh đây xem... Lạ thật!

— Xung quanh toàn là những ngôi nhà đổ nát.

— Thì tìm trong cái đống đổ nát ấy, — y nói, — nói chung, toàn bộ vụ này ngớ ngẩn và trái khoáy đến mức chẳng còn biết đằng nào mà lần. Chúng ta không thể hiểu lô-gích của một kẻ không chuyên nghiệp.

— Có thể hắn là một nhà chuyên nghiệp khôn ngoan thì sao? — lão già tóc bạc vừa châm thuốc vừa nói.

— Một nhà chuyên nghiệp sẽ không mò đến trại trẻ, — Muyn-lơ nói và bước ra. Vừa rồi, khi y gọi điện về chỗ Sôn-xơ, tên kia có báo tin cho y biết rằng, căn phòng bí mật ở Béc-nơ đã lộ tẩy và người của y ở đó đã bị cảnh sát Thụy Sĩ bắt giữ, bởi vì người liên lạc Nga mang bức thư mật mã sang đó đã nhảy qua cửa sổ tự tử.

Sau khi gửi về Béc Lanh cho Sơ-tiếc-lít một tấm bưu ảnh chụp cảnh bờ sông Lô-dan-na theo đúng lời dặn dò, giám mục Sơ-lắc quay về nhà; ông đang sống ở khu vực nhà thờ Thánh La-vơ-ren-ti. Khi kể ra những nơi có thể trú chân, Sơ-tiếc-lít đã nói với ông rằng bọn ghét-xta-pô sẽ không mò đến chỗ này. Căn phòng

ông đang ở rộng vừa phải, trần nhà cao, hình vòm cuốn. Chỉ có cái trần nhà hình vòm cuốn màu trắng, quá trắng, ấy là thứ duy nhất mang tính chất tu viện trong căn phòng này. Các thứ đồ gỗ ở đây đều sang trọng và đều được bọc bằng loại vải màu đỏ tươi.

Người ta giải thích với Sơ-lắc rằng, căn phòng này dành cho những người ngoại quốc vì lý do nào đó không thể hay không muốn trú chân ở các khách sạn. Những người tiếp chuyện vị giám mục nhấn mạnh rằng, những người ngoại quốc ấy đến đây với sứ mệnh tìm kiếm hòa bình, nhằm cứu nhân dân châu Âu khỏi cảnh chém giết lẫn nhau.

Sơ-lắc ngồi bên cửa sổ ngắm thành phố một hồi lâu: ở đây không phải ngụy trang che ánh sáng, các tủ kính bày hàng và cửa ra vào các rạp chiếu bóng được trang trí bằng các loại đèn đủ màu sắc. Sơ-lắc nhìn mọi người không chán mắt; vì đã bao năm ông không được thấy nhiều khuôn mặt trẻ trung đến thế. Bởi vậy, trong thời gian cuối cùng ở Đức, ông có cảm tưởng thế giới già cỗi hẳn đi.

Có tiếng gõ cửa.

— Mời vào.

— Ngài có dùng cà-phê không ạ? — người đầy tớ già hỏi.

— Cám ơn ông, tôi không dùng.

— Lúc nào ngài muốn dùng cà-phê, trà hay nước trắng, xin ngài cứ gọi tôi.

— Cám ơn.

— Tôi xin phép cáo lui. Chúc đức giám mục ngủ ngon...

— Chúc ông ngủ ngon. Tôi muốn hỏi ông: ở đây có thuốc luy-mi-nan hay brôm không? Tôi không tài nào ngủ được...

— Tôi xin đi hỏi và quay lại ngay.

Sau câu chuyện hôm nay giữa ông với cựu thủ tướng Đức Bơ-ruy-ninh, người mà giám mục biết rõ trong những năm hai mươi, giám mục cảm thấy rằng, không dùng thuốc thì ông không thể ngủ được. Ông không thể ngồi ngay vào bàn để ghi lại các ấn tượng trong ngày. Các ấn tượng bất ngờ và đáng sợ tới mức, trước tiên, giám mục phải cố trấn tĩnh để đánh giá lại tất cả những điều ông đã nghe từ miệng Bơ-ruy-ninh, sau đó mới dám viết chúng ra giấy.

«Bắt đầu cuộc nói chuyện, — giám mục bắt đầu viết một cách chậm rãi, sau mỗi từ lại dừng bút, — cựu thủ tướng Bơ-ruy-ninh quan tâm đến số phận của những người mà tôi và ông ta cùng quen biết, ông ta tỏ thái độ khâm phục lòng dũng cảm của người đã giúp tôi chạy ra nước ngoài mà không đặt bất cứ điều kiện trước và sau gì về sự mạo hiểm đó, ông ta hỏi cặn kẽ về những người mà tôi đã gặp ở nhà tù và ở trại tập trung. Khi tôi lái câu chuyện sang vấn đề mà chúng ta quan tâm, Bơ-ruy-ninh nói: «Những người không có mặt bao giờ cũng hết quyền lực. Nhà trắng hay Oai-tơ-hôn không còn chú ý đến tôi nữa, bởi vì họ là những chính khách thực tế, có thế lực, còn tôi chỉ là một cựu chính khách đã mất ảnh hưởng thực tế. Tôi với họ bất đồng ý kiến với nhau, và hiển nhiên là họ coi tôi như một người hoạt động không chuyên nghiệp: không ai quên nghề nghiệp nhanh bằng một nhà chính trị đã mất chính quyền». Khi tôi hỏi: «Trong trường hợp ấy, có thể coi ai là nhân vật chính trị quan trọng ở Đức sau khi Him-le thủ tiêu các đại biểu ưu tú của phe đối lập?» Bơ-ruy-ninh trả lời: «Him-le». Khi tôi bác bỏ lời ông ta và nói rằng, ý kiến khẳng định vừa rồi chỉ thể hiện thái độ tự ái, sự mệt mỏi, thái độ hoài nghi và sự xa rời tổ quốc, Bơ-ruy-ninh bèn mời tôi xem một tài liệu. Hơn thế nữa, sau đó ông ta còn cho phép tôi ghi lại một số đoạn. Lúc đầu, tôi kinh ngạc về nội dung của tài liệu ấy, tuy nhiên, sau đó tôi nêu lên giả thuyết rằng, đấy có thể là tài liệu giả của bọn quốc xã. Bơ-ruy-ninh trả lời rằng, ông ta sẽ vui lòng đồng ý với tôi, giá như ông ta không tin rằng, đó là tài liệu thật. Tôi hỏi, theo ý ông ta, có thể coi bọn đại diện cho phía Đức trong cuộc đàm phán có thẩm quyền tới mức nào, Bơ-ruy-ninh đáp rằng, một câu trả lời quả quyết nhiều hay ít sẽ mang tính chất thông tin giả ở mức nhất định, bởi vì trong điều kiện chuyên chính của Hít-le, người quyết định chỉ có thể là Quốc trưởng hoặc một trong những trợ thủ thân cận nhất của Quốc trưởng dám lật đổ Hít-le để giành toàn bộ quyền lực về tay mình. Bơ-ruy-ninh cho rằng, người đó trước hết có thể là thống chế Gơ-rinh hoặc Boóc-man. Ông ta nói rằng, ông ta không tin vào khả năng đưa Him-le lên địa vị thứ nhất. «Một vài giới có thế lực ở phương Tây muốn dùng Him-le, nhưng chắc chắn dư luận

xã hội rộng rãi không bao giờ tán thành việc lực lượng dân chủ ngồi bàn đàm phán với Him-le, kẻ tượng trưng cho tội ác của đảng Quốc xã. Và mặc dù chính Him-le là nhân vật có thế lực nhất ở nước Đức hiện nay, song rất khó nghĩ rằng, có khả năng thực tế tiến hành đàm phán với y». Tôi hỏi, các ý định tìm kiếm giải pháp hòa bình với nước Đức của phe đồng minh nghiêm túc tới mức nào, thì Bơ-ruy-ninh trả lời rằng, ông ta không thể thông báo cho tôi biết những cuộc đàm phán ấy đang diễn ra ở đâu và với ai, bởi vì hiện nay hoặc là chúng đã lên tới thời điểm cao nhất, hoặc là sắp đến thời điểm đó. Tôi hỏi, ông ta có những tư liệu chính xác đến mức nào? Bơ-ruy-ninh trả lời rằng, một chính khách lưu vong thường được nghe những tin đồn đã có sự thẩm tra kỹ. Khi tôi bảo ông ta rằng, những người bạn của tôi ở bên Đức giao cho tôi nhiệm vụ tìm hiểu khả năng đàm phán nghiêm túc với phe đồng minh để chấm dứt cảnh đổ máu và đem lại một nền hòa bình mong muốn cho loài người, Bơ-ruy-ninh hỏi những người ấy là ai. Không nhận được câu trả lời cụ thể của tôi, ông ta liền đề nghị tôi nghe lại một lần nữa băng ghi âm câu chuyện giữa một người Mỹ với một người Đức để, trong những tìm kiếm giải pháp hòa bình sau này của tôi, tôi chuẩn bị tinh thần nghe những quan điểm khác nhau. Dưới đây tôi xin dẫn ra băng ghi âm buổi nói chuyện đó...»

Sớm hôm ấy, từ nhóm nghiên cứu hồ sơ lưu trữ cướp được của Boóc-man, người ta gọi điện tới cho Sê-len-béc.

— Có hiện tượng đáng chú ý. Nếu ngài thiếu tướng tới đây, chúng tôi sẽ giới thiệu với ngài một vài tài liệu quan trọng.

— Tôi sẽ đến ngay bây giờ, — Sê-len-béc đáp lại gọn lỏn.

Y đến nơi, không cởi áo khoác, tiến ngay lại bàn và cầm lấy mấy tờ giấy.

Đưa mắt lướt qua mấy tờ giấy đó, y rướn mày ngạc nhiên, y cởi áo khoác vắt lên thành ghế, ngồi xuống và co chân trái lên. Mấy tài liệu này quả là rất đáng chú ý. Tài liệu thứ nhất viết như sau:

«Đến ngày X sẽ tiến hành cách ly Can-ten-bơ-ru-ne, Pô-li, Sê-len-béc, Muyn-lơ». Tên Muyn-lơ được gạch đi bằng chì đỏ,

và Sê-len-béc đánh một dấu hỏi to tướng vào tấm bìa các-tông nhỏ — y thường bỏ túi hoặc để trên bàn mình một số tấm bìa như thế, để khi cần sẽ đánh dấu những điểm đáng chú ý vào đó. Tài liệu không có chữ ký và không đề người nhận ấy viết tiếp: «Cần nhớ rằng, việc cách ly các nhân vật lãnh đạo của cơ quan ghét-xta-pô và SĐ kể trên là một hành động đặc biệt để đánh lạc hướng chú ý. Việc tìm kiếm những nhân vật lãnh đạo từng chịu trách nhiệm về các vấn đề c ụ t h ể sẽ làm hao tổn tâm sức của những ai có lợi trong việc tìm kiếm đó, xét về quan điểm tác chiến cũng như về ý đồ chiến lược».

Tiếp đó, trong tài liệu có liệt kê một danh sách bao gồm 176 người.

«Các sĩ quan ghét-xta-pô và SĐ ấy có thể làm sáng tỏ những vấn đề mấu chốt trong chính sách đối ngoại của Đế chế không phải thông qua các luận điểm cơ bản mà là thông qua các chi tiết thứ yếu. Hiển nhiên là mỗi sĩ quan nói trên không biết rằng, mình là một bức tranh chắp hình vô nghĩa về mặt giá trị cá nhân, nhưng lại vô giá trong việc lựa chọn mọi bức tranh chắp hình khác. Do đó, các sĩ quan ấy có thể phục vụ cho những kẻ thù của Đế chế muốn lên án các lý tưởng của đảng Quốc xã bằng cách vạch trần hoạt động thực tế của đảng. Trên quan điểm đó, các chiến dịch của mỗi sĩ quan kể trên khi gộp lại sẽ tạo thành một bức tranh bất lợi cho Đế chế. Tiếc rằng, trong trường hợp này không thể phân định ranh giới rõ rệt giữa kỷ cương của đảng với hoạt động thực tế của lực lượng SS, bởi vì, tất cả các sĩ quan ấy đều là các chiến sĩ kỳ cựu của phong trào, họ đã gia nhập đảng Quốc xã trong thời kỳ từ 1927 đến 1935. Bởi vậy, việc cách ly những người ấy cũng là việc làm hợp lý và hợp pháp.»

«Rõ rồi, — Sê-len-béc chợt hiểu. — Cái thằng cha thủ lĩnh của đảng rào đón màu mè khéo chưa. Bọn mình thì cứ gọi thẳng là «thủ tiêu». Lão ta dùng hai chữ «cách ly». Nghĩa là mình sẽ bị thủ tiêu, còn Muyn-lơ thì được giữ lại. Kể ra, chính mình cũng chờ đợi ngày đó, thật nực cười nếu hy vọng vào cách đối xử khác. Đáng chú ý là họ vẫn để Can-ten-bơ-ru-ne lại trong danh sách. Tuy rằng cũng dễ hiểu điều sau đây: Muyn-lơ bao giờ cũng nấp trong bóng tối, chỉ có giới hoạt động chuyên nghiệp

mới biết hắn, còn Can-ten-bơ-ru-ne thì đang đung đưa trên bộ đèn chùm, bây giờ cả thế giới biết tiếng ông ta. Lòng tự ái giết chết ông ta — mình luôn luôn nghĩ như vậy. Còn cái giết chết mình là mình cứ thích làm một người cần thiết cho Đế chế. Và mình đã có thể làm người cần thiết cho Đế chế thật, bởi vì mình biết rõ các bí mật ở trong nước và ở ngoài nước. Cái sự ngược đời của nhà nước chúng ta là ở chỗ: anh càng muốn làm người cần thiết cho nhà nước bao nhiêu, anh càng mạo hiểm bấy nhiêu; những người như mình không có quyền mang theo xuống mộ những bí mật quốc gia đã trở thành các bí mật cá nhân. Giữa cuộc sống và cái chết, tự nhiên sẽ có một khe hở thời gian, khi mình có thể nói những bí mật ấy với người khác. Những người như mình cần phải bị loại ra khỏi cuộc sống một cách nhanh chóng và bất ngờ... Như với Hây-đơ-rích vậy...»

Sê-len-béc chăm chú xem họ tên những người bị đưa vào danh sách cần «cách ly». Y tìm thấy rất nhiều cộng sự viên của mình. Đứng ở số 142 là đại tá SS Sơ-tiếc-lít.

Việc Muyn-lơ được gạt ra khỏi danh sách, còn Sơ-tiếc-lít phải nằm lại trong đó, chứng tỏ sự vội vàng và hỗn loạn khủng khiếp bao trùm thời gian di chuyển hồ sơ lưu trữ của đảng Quốc xã. Boóc-man đã chỉ thị phải điều chỉnh lại bản danh sách hai ngày trước khi di chuyển, song rõ ràng là vì vội vã mà người ta đã bỏ quên cái tên Sơ-tiếc-lít, hoặc có thể là người ta chỉ kịp xem một hai trang đầu của bản danh sách, nơi ghi tên những nhân vật nổi tiếng nhất. Cái đó đã cứu Sơ-tiếc-lít không phải khỏi bị người của Boóc-man tiến hành «cách ly» sau này, mà khỏi bị người của Sê-len-béc «thủ tiêu»: người của Sê-len-béc làm việc ấy cừ hơn và nhanh hơn vì đó chính là nghề của chúng...

— Có chuyện gì vậy, thưa ngài? — Sơ-tiếc-lít hỏi, khi Muyn-lơ quay xuống xà-lim. — Không hiểu sao tôi cứ lo lo...

— Thế là đúng, — Muyn-lơ tán thành. — Tôi cũng thấy lo lo như anh.

— Tôi nhớ lại rồi, — Sơ-tiếc-lít nói.

— Cụ thể là gì?

— Vì sao trên chiếc va-li của mụ đàn bà Nga lại có dấu tay

của tôi... Mụ ta đâu rồi? Tôi cứ tưởng ngài sẽ đưa mụ ta đến... đối chất với tôi kia đấy...

— Mụ ấy đang nằm ở nhà thương. Người ta sắp đưa mụ ấy đến.

— Có chuyện gì xảy ra với mụ ta thế?

— Với mụ ấy thì không có chuyện gì cả... Chẳng qua là vì, muốn mụ ấy khai, mà Rôn-phơ đã quá tay với đứa bé.

«Nói láo, — Sơ-tiếc-lít nghĩ. — Nếu Kết khai, hắn đã chẳng giam mình vào đây. Hắn mới loanh quanh gần sự thật thôi».

— Được rồi, tạm thời không việc gì phải vội vàng...

— Tại sao lại «tạm thời». Nói chung là không làm gì phải vội vàng chứ?

— Tạm thời không làm gì phải vội vàng, — Sơ-tiếc-lít nhắc lại. — Nếu quả thực ngài quan tâm đến cái dấu tay rắc rồi trên chiếc va-li, thì tôi đã nhớ ra rồi. Việc ấy làm cho tôi bạc thêm mấy sợi tóc, nhưng sự thật bao giờ cũng chiến thắng — đó là niềm tin của tôi.

— Một sự trùng hợp đáng mừng về niềm tin giữa anh và tôi. Anh hãy kể đi.

— Ngài phải cho gọi tất cả tốp cảnh sát canh gác khu vực phố Bai-ô-rê-te đến đây. Tôi phải dừng xe ở khu vực ấy và người ta không cho phép tôi đi qua, ngay cả khi tôi đã chìa tấm thẻ SĐ. Lúc ấy, tôi liền đi vòng qua phố Kê-pê-ni-cơ. Ở đó người ta cũng ngăn tôi lại, thế là tôi bị nghẽn. Tôi xuống xe xem có chuyện gì xảy ra và cảnh sát không cho phép tôi đi đến trạm điện thoại tự động để gọi về chỗ Sê-len-béc. Trong đám cảnh sát ấy có hai người — một còn trẻ, nhưng ốm yếu, chắc là mắc bệnh lao phổi, còn người thứ hai, tôi không nhớ lắm, vì mặt anh ta bị dính bụi tro đen nhẻm. Tôi chìa tấm thẻ SĐ cho họ và đi đến chỗ gọi điện thoại. Ở đấy có một người phụ nữ bế con, tôi đã mang giúp chị ta chiếc xe nôi ra khỏi chỗ ngôi nhà đổ. Sau đó tôi bê mấy chiếc va-li ra xa khu vực đang cháy. Xin ngài hãy nhớ lại bức ảnh để ở trong hồ sơ chụp chiếc va-li tìm thấy sau trận bom. Một. Đối chiếu việc tìm ra chiếc va-li ấy với địa chỉ mà mụ đàn bà Nga đã sống, — hai. Cho gọi đến đây tốp cảnh sát đã nhìn thấy tôi bê va-li giúp mấy người bất hạnh, — ba. Nếu chỉ một trong số các bằng chứng mà tôi vừa nêu ra sai sự thật, xin ngài cho tôi khẩu súng và

một viên đạn — tôi không còn lối thoát nào khác, không còn bằng chứng vô tội nào khác.

— Hừm, — Muyn-lơ cười. — Ừ, thì ta hãy thử xem. Tất cả có vẻ lô-gích lắm. Đầu tiên ta hãy nghe những người Đức của chúng ta nói, sau đó sẽ nói chuyện với cô gái Nga của anh.

— Với cô gái Nga của chúng ta chứ, — Sơ-tiếc-lít cũng mỉm cười, — hay ngài định coi tôi là gián điệp Nga thì bảo?

— Thôi, thôi mà, — Muyn-lơ đáp, — anh đừng có tóm lấy câu nói lỡ lời của tôi * nữa...

Y bước ra để gọi điện cho viên giám đốc trường đào tạo cảnh sát — trung tá SS, tiến sĩ Khen-vi-gơ sống ở hẻm Sác-lô, phố Sơ-lốt, ngay trong khu vực của trường... Còn Sơ-tiếc-lít lại tiếp tục phân tích tình huống: «Nếu chúng nó hành hạ bé gái — anh muốn ám chỉ đứa con trai của Kết — chúng có thể hành hạ đứa bé lắm, và Kết sẽ không chịu đựng nổi, nhưng hẳn là có sự gì đã xảy ra; chúng đã chẳng chở Kết đến bệnh viện, mà sẽ đưa thẳng đến đây, nếu sự việc diễn biến theo đúng ý đồ của chúng... Nhưng ngay cả khi Kết khai rằng, cô ấy có biết mình, thì cô ấy cũng không biết bất cứ sự việc cụ thể nào cả: cô ấy không nhìn thấy xe mình, không biết tên thật của mình, còn việc mình nằm ở trong lực lượng SS thì khó gì mà cô ấy không biết, một khi cô ấy đã có mặt trong phòng làm việc của mình. Không biết chuyện ấy thì mới là điều tức cười. Mình sống ở đâu? Cô ấy biết. Nhưng mình có thể nói với cô ấy điều đó lắm chứ. Cô ấy biết địa chỉ, nhưng chưa lần nào đến nhà mình. Nghĩa là lúc ấy mình sẽ tung con bài Boóc-man ra. Nếu Pờ-lây-sơ-ne đã ở trong tay chúng — chúng cũng chẳng chịu chờ đợi đâu — trong trường hợp này chậm trễ là ngu ngốc, là mất quyền chủ động...»

— Người ta cho anh ăn chưa? — Muyn-lơ hỏi, khi quay lại. — Có lẽ ta ăn chút gì chăng!

— Vâng, đến giờ rồi đấy, — Sơ-tiếc-lít đồng ý.

— Tôi đã yêu cầu người ta mang thức ăn xuống cho chúng ta.

— Cám ơn. Ngài đã cho gọi cảnh sát đến chưa?

---

* Nguyên văn: đừng có tóm lấy lưỡi tôi.

— Gọi rồi.

— Trông ngài mệt mỏi lắm...

— Ôi dào, — Muyn-lơ phủi tay. — Còn sống là tốt rồi. Mà lúc nẫy anh bảo «tạm thời» là có ẩn ý gì?.. Anh thử nói tôi nghe xem nào...

— Tôi sẽ nói ngay sau khi đối chứng, — Sơ-tiếc-lít trả lời. — Bây giờ nói thì không có ý nghĩa gì. Nếu người ta không xác nhận rằng, tôi nói đúng, thì hai chữ «tạm thời» còn có giá trị gì nữa.

Cửa mở và tên lính gác bưng vào một cái khay phủ một chiếc khăn ăn mầu trắng. Trên khay có đĩa thịt hầm, bánh mì, bơ và hai quả trứng trên hai kệ xanh.

— Ở trong cái nơi vừa là nhà tù vừa là nơi trú ẩn chắc chắn như thế này, tôi sẵn sàng ngủ một giấc suốt ngày nọ sang ngày kia. Thậm chí, ngồi ở đây, đến tiếng bom cũng không nghe thấy.

— Sẽ còn có thời gian để ngủ...

— Cám ơn... — Sơ-tiếc-lít cười to.

— Có sao đâu? — Muyn-lơ cười. — Tôi nói thật đấy... Tôi rất thích phong thái ung dung của anh. Tôi đã nói chuyện với mấy người của mình ở đây, họ cứ líu cả lưỡi lại. Anh muốn uống rượu không?

— Cám ơn ngài, không ạ.

— Anh không nghiện rượu à?

— Tôi sợ rằng, ngài đã biết đến cả loại cô-nhắc mà tôi yêu thích.

— Anh đừng có đặt mình ngang với Sớc-sin. Về ông ta, tôi chỉ biết được rằng, ông ta thích cô-nhắc của bọn Nga hơn cả. Được... Anh không thích thì thôi, tôi cứ uống. Tôi cảm thấy mệt mỏi thật rồi.

Nghe tiếng súng, Kết hiểu ngay rằng, điều đáng sợ nhất đã xảy ra. Chị chạy ra cửa ngó. Chị nhìn thấy hai chiếc xe đen và thấy Ghen-mút đang lảo đảo ngã xuống vỉa hè. Chị chạy vội trở vào: con trai chị đang nằm giẫy mạnh trên mặt hòm. Cháu gái mà chị đang bế trên tay thì ít cựa quậy hơn — cháu chép miệng trong giấc mơ. Kết đặt cháu gái xuống bên đứa con trai. Động tác của

chị trở nên vội vã, hai tay run lên, và chị tự nhủ mình: «Thôi, khẽ chứ nào! Tại sao lại «khẽ chứ»? — chị nghĩ khi chạy sâu vào phía trong tầng hầm. — Mình có kêu thét gì đâu»...

... Cô bé ấy bước đi, hai tay giơ ra phía trước, trong bóng tối như bưng lấy mắt, chân vấp vào gạch đá và các dầm sắt. Đấy là cảnh đánh trận giả hồi Kết còn nhỏ ở nhà. Bọn con trai rủ cô cùng chơi, vì Ca-chi-a — tức Kết — nổi tiếng là một cô bé táo bạo. Lúc đầu, Ca-chi-a được giao làm nhiệm vụ cứu thương, nhưng sau đó cậu bé Tan-ca Tu-te ở ngõ số 6, người chuyên môn giữ cương vị chỉ huy bên quận Đỏ, rất thích cô nên phong cho cô chức y tá, rồi lại ra lệnh cho mọi người gọi cô là bác sĩ quân y bậc ba. Ban tham mưu của quân Đỏ được bố trí trong tầng hầm của một ngôi nhà ở phố Xơ-pa-xô-na-líp. Một lần, đèn điện trong tầng hầm bị tắt. Mà tầng hầm thì rộng và ngoằn ngoèo uốn khúc. Tham mưu trưởng khóc òa lên vì sợ hãi. Tên cậu ta là I-go. Tan-ca Tu-te tuyển cậu ta vào đội chỉ vì cậu ta rất giỏi. «Để người ta khỏi gọi bọn mình là bọn vô chính phủ, — Tan-ca giải thích quyết định của mình, — đội chúng ta cần có một học sinh gương mẫu. Hơn nữa, tớ cử cậu ấy làm tham mưu trưởng, tức là một chức vị chẳng có ý nghĩa gì trong trò chơi của chúng ta. Cậu ấy sẽ ngồi trong tầng hầm viết mệnh lệnh do tớ thảo ra. Bên quân Trắng mới cần một sĩ quan tham mưu, chứ quân Đỏ chúng ta chỉ coi trọng một người — đó là chính ủy». Lúc I-go khóc, tầng hầm trở nên yên ắng lạ thường, và Ca-chi-a cảm thấy Tan-ca lúng túng, cô cảm thấy thế, vì nghe rõ tiếng cậu ta khịt mũi. Trong khi đó, tiếng khóc của I-go mỗi lúc một thảm thiết hơn, rồi tiếp đó lại thêm một sĩ quan tham mưu nữa sụt sịt. «Thôi, khẽ chứ nào!.. — Tan-ca lúc ấy quát lên. — Rồi tôi sẽ đưa các đồng chí thoát khỏi đây. Bây giờ ai ngồi yên chỗ ấy đã, không được chạy tán loạn!» Mười phút sau, cậu ta quay lại, khi đèn điện đã bật sáng. Người cậu ta đầy bụi bậm, mũi bị dập, chảy cả máu. «Tắt đèn đi, — Tan-ca nói. — Chúng ta sẽ tập lần ra ngoài phố trong bóng tối, như thế chúng ta sẽ biết cách hành động khi chiến tranh thật xảy ra». «Khi chiến tranh thật xảy ra, — tham mưu trưởng I-go nói, — chúng ta sẽ đánh nhau ngoài phố, chứ không phải trong các hầm nhà». «Cậu im đi. Cậu bị cách chức. — Tan-ca trả lời.

— Khóc lóc ở ngoài mặt trận tức là phản bội dân tộc! Cậu hiểu chưa? Cậu là một thằng hèn, đúng là một thằng hèn!» Nói rồi Tan-ca leo lên chiếc bàn cũ được khiêng từ nhà đến đây và tháo bóng điện ra. Cậu ta dẫn tất cả lũ trẻ từ trong tầng hầm tối om ra bên ngoài, và lúc ấy Ca-chi-a lần đầu tiên đã hôn Tan-ca một cái.

«Cậu ta dẫn bọn mình lần tường mà đi, — Kết nghĩ, — cậu ta luôn luôn đưa tay lần tường. Nhưng trong tay cậu ta có diêm. Không. Cậu ta không có diêm. Cậu ta đào đâu ra diêm cơ chứ? Hồi ấy cậu ta mới lên chín, đã biết hút thuốc lá đâu».

Kết ngoái lại: chị không nhìn thấy chiếc hòm bẹp, nơi chị đặt hai đứa trẻ nữa. Đằng trước mặt vẫn là bóng tối dày đặc. Chị sợ bị lạc đường, không tìm được lối quay trở lại chỗ chiếc hòm, và con trai chị sẽ khóc thét lên vì có lẽ nó đã đái ướt hết tã lót, nó sẽ đánh thức cả cháu gái kia dạy, lập tức tiếng khóc của cả hai đứa sẽ vọng ra tận ngoài đường. Chị phát khóc vì cảm giác bất lực, vì cảm thấy mình xa lạ, và không làm được việc gì cần thiết trong thế giới này. Chị quay đầu đi ngược lại, người luôn luôn áp sát vào tường. Vì vội vàng, nên khi vấp chân vào một đoạn ống nào đó, chị bị mất thăng bằng. Hai tay chới với về phía trước, mắt nhắm lại, chị ngã vật xuống. Trong khoảnh khắc, chị thấy mắt mình nổ đom đóm, rồi chị ngất đi vì cảm giác đau nhói trên đầu.

... Kết không nhớ chị nằm dưới đất bao nhiêu lâu: một phút hay một giờ? Mở mắt ra, chị kinh ngạc khi nghe thấy một tiếng rì rào lạ lùng. Tai trái của chị áp lên một tấm sắt có gờ, lạnh như băng, và nó phát ra một âm thanh lạ lùng như cái âm thanh mà Kết từng nghe thấy ở trong khe núi, nơi có một dòng suối xanh trong lấp lánh chảy mạnh. Kết nghĩ rằng, có lẽ đầu chị bị thương nên chị mới có cảm giác như thế chăng. Chị ngẩng mặt lên, tiếng rì rào biến mất. Đúng hơn là nó khác đi. Kết định đứng dậy và chị bỗng hiểu rằng, khi ngã, đầu chị đã đập xuống chiếc nắp đậy một khoang cống ngầm. Chị đưa hai tay sờ tấm sắt có gờ và tin rằng, mình nghĩ đúng. Ê-rơ-vin có nói với chị về hệ thống cống ngầm rộng lớn của Béc Lanh. Kết nâng chiếc nắp lên, nó không suy suyển. Chị đưa tay sờ xung quanh chiếc nắp và chạm phải một

thanh sắt có lẽ đã gỉ. Chị đút thanh sắt vào cạnh chiếc nắp và nâng nó sang một bên. Tiếng động bị chiếc nắp sắt che kín lúc trước nghe xa xôi là thế, bây giờ từ dưới lòng đất sâu giội lên ùng ục...

... Hôm ấy, họ cùng nhau dạo chơi trong khe núi xanh xanh... bọn họ gồm có Ghê-ra Xơ-mê-tan-kin, Mi-sa Vê-li-cốp-xki, Ê-rơ-vin và Kết. Dạo đó, họ vẫn còn luôn miệng hát bài: «Bên kia đại dương có một xứ sở diệu huyền».

Lúc đầu, ở trong khe núi rất nóng và sực mùi lá kim: rừng ở đây toàn một loại cây lá kim màu xanh. Mọi người rất khát nước, vì vừa phải leo một cái dốc dựng đứng, đầy đá cuội to và nhọn. Nước không có và mọi người lấy làm ngạc nhiên tại sao lại không có nước. Ra khỏi khe núi này, họ sẽ leo lên một núi tuyết cao, nghĩa là phải có một dòng nước chảy trong khe núi này. Nhưng ở đây không thấy nước, chỉ có gió rì rào trên các ngọn cây thông, và tiếng rì rào ấy càng tăng thêm cảnh im vắng... Sau đó lớp đá cuội mất màu trắng vì được sưởi ánh mặt trời, nó sạm đen dần và mười phút sau thì mọi người nhìn thấy một con suối nhỏ róc rách trong khe đá và họ nghe rõ tiếng nước chảy mạnh xa xa. Rồi họ đi đến chỗ dòng suối chảy ào ào, và họ cảm thấy mát lạnh dưới chân. Tiếp đó họ nhìn thấy tuyết, và khi họ leo lên núi tuyết, thì vạn vật xung quanh lại trở nên yên tĩnh, bởi vì dòng nước do tuyết tan ra đang chảy ngầm ở bên dưới. Họ cứ đi mãi, leo lên mãi mỗi lúc một lắng sâu vào sự im ắng của núi tuyết, và một cảm giác chiến thắng cao cả, lạ lùng xâm chiếm lòng họ giữa cảnh núi tuyết vời vợi, không một bóng người...

Tên mật thám tóc bạc bấm đèn pin, và tia sáng lóa mắt của nó rọi vào tầng hầm.

— Các cậu nghe đây, cái tay sĩ quan SS bị bắn chết ở đằng ấy bằng một tay súng hay bằng cả hai tay súng, — lão ta hỏi mấy tên đi cùng.

Một tên trả lời:

— Tôi đã gọi điện tới phòng xét nghiệm. Vẫn chưa có kết quả.

— Thế mà người ta bảo mọi việc ở cơ quan ghét-xta-pô chỉ

nháy mắt là xong. Rặt một lũ khoác lác. Các cậu nhìn xem. Mắt tớ kém lắm rồi, không rõ ở đây có dấu vết gì không?

— Ít bụi quá... Giá như bây giờ là mùa hè, thì...

— Giá bây giờ là mùa hè, và giá như chúng ta có một con chó săn thật giỏi, và giá như con chó săn đó được ngửi chiếc găng tay của mụ đàn bà chạy trốn ấy, thì nó sẽ lần ra dấu vết ngay lập tức... Này, mẩu thuốc hút dở kia của ai thế?

— Cũ rồi. Trông như một mảnh đá.

— Cậu sờ thử xem nào. Bởi vì rõ ràng là, trong nghề của chúng ta, cái gì cũng cứ phải sờ tận tay... May mà Hun-te sống độc thân, chứ nếu tớ có mệnh hệ nào, thì không hiểu các cậu sẽ báo tin cho Ma-ri-a nhà tớ ra sao đấy?

Thêm một tên mật thám nữa bước vào ngó nghiêng khắp tầng hầm xem có lối nào thoát ra ngoài hay không.

— Thế nào? — lão già tóc bạc hỏi.

— Ở đằng kia có hai lối ra, nhưng chúng bị bịt kín rồi.

— Bịt bằng gì?

— Bằng gạch đá.

— Có nhiều bụi không?

— Không, ở đằng ấy cũng như ở đây, toàn một thứ đá vỡ vụn, lấy đâu ra bụi ở trên mặt?

— Nghĩa là không có dấu vết gì?

— Dấu vết gì trên mặt lớp đá vụn...

— Chúng ta hãy đi xem lại một lần nữa cho chu đáo. Lũ quỷ sứ ấy khôn ngoan lắm.

Cả mấy tên cùng đi với nhau, vừa đi vừa nói chuyện nho nhỏ, thỉnh thoảng lại bấm đèn pin soi vào những góc hiểm hóc, tối tăm, ngổn ngang gạch đá và dầm sắt của tầng hầm. Lão già tóc bạc dừng bước, rút thuốc lá từ trong túi ra.

— Chờ tớ châm điếu thuốc cái đã, — lão ta nói.

Lão ta đang đứng ngay trên chiếc nắp sắt có gờ.

Kết nghe rõ tiếng chân bọn mật thám ở phía trên đầu mình. Chị nghe thấy cả tiếng chúng nói chuyện với nhau. Chị không phân biệt được từng tiếng, bởi vì ở sâu bên dưới chân chị, nước chảy ùng ục. Chị đứng trên hai cái móc treo, hai tay ôm hai đứa

bé, lúc nào cũng chỉ cố giữ thăng bằng để khỏi ngã xuống đám nước bẩn thỉu đang chảy ùng ục ở bên dưới. Khi nghe thấy tiếng nói ngay trên đầu mình, chị quyết định: «Nếu chúng mở nắp ra, mình sẽ bước xuống bên dưới. Đó là lối thoát tốt nhất cho tất cả mọi người». Chị cảm thấy chú bé con đang cựa quậy: nó sắp khóc đến nơi mất. Chị không thể đung đưa nó trên tay cho nó khỏi khóc, vì như thế chị sẽ bị mất thăng bằng ngay.

— Khỉ quá, — lão già tóc bạc nói. — Diêm bị ẩm hết rồi!

— Tôi có bật lửa đây.

— Cám ơn, chiếc bật lửa của tớ bị vướng viên đá lửa ở chỗ bánh xe mà tớ không tài nào nậy ra được, mắt tớ kém rồi.

— Nên đưa thợ họ chữa cho.

— Tớ tìm mãi khắp Béc Lanh mà không thấy người thợ nào? — lão già tóc bạc trả bật lửa cho tên kia, nói. — Họ ra trận hết cả rồi.

— Đưa tôi chữa giúp cho vậy.

— Cám ơn anh bạn... quý hóa quá!

— Ta đi tiếp chứ?

— Nhất định rồi. Ta nên xem xét đến cùng, để sau này lương tâm khỏi cắn rứt.

Và cả bọn đi tiếp.

Chú bé bắt đầu khóc. Lúc đầu chú chỉ ọ ọe khe khẽ, nhưng Kết tưởng như chú bé hét to đến mức khắp bốn phía xung quanh người ta đều nghe thấy. Chị cúi xuống phía con thật khéo léo để khỏi mất thăng bằng và khẽ mấp máy môi hát một bài ru con. Nhưng chú bé mỗi lúc một khóc to hơn.

— Nín đi con! — Kết thì thầm, — nín đi, con ơi...

«Nó đòi bú đây mà, — Kết hiểu. — Và nó sẽ còn khóc cho đến khi mình cho nó bú mới thôi. Nhưng làm thế nào cho nó bú được bây giờ?»

May mà cháu gái vẫn ngủ yên như cũ. Ở phía dưới, sâu trong bóng tối, nước vẫn chảy ùng ục.

«Bao giờ chúng mới cút khỏi tầng hầm? — Kết nghĩ. — Trời ơi, có ai giúp tôi với không?»

## Chương 16

Muyn-lơ, Sôn-xơ và Sơ-tiếc-lít ngồi trong phòng làm việc đã bỏ không của viên dự thẩm Khôn-tốp, trên ba chiếc ghế kê cạnh tường. Trung tướng Ai-xơ-man mở cửa và dẫn một tên cảnh sát mặc sắc phục bước vào.

— Hai-lơ Hít-le! — tên cảnh sát chào to khi nhìn thấy bộ sắc phục cấp tướng của Muyn-lơ.

Muyn-lơ không đáp lại, chỉ khẽ nhếch mép cười. Để tiến hành thực nghiệm nhận mặt, bây giờ chưa thể mời các cộng sự viên khác trong cơ quan ghét-xta-pô tới, để chúng khỏi nghi ngờ Sơ-tiếc-lít quá sớm. Bởi vậy, y giao việc đối chứng, hay nói đúng hơn việc nhận mặt này, cho ba người đã biết rõ diễn biến sự việc, phụ trách.

— Anh có biết ai trong số ba người ngồi ở đây không? — Ai-xơ-man hỏi tên cảnh sát.

— Không ạ, — tên cảnh sát trả lời, sợ hãi liếc nhìn chiếc dải đeo đầy cuống huân chương và dấu thập hiệp sĩ trên ngực áo Muyn-lơ.

— Anh chưa gặp ai trong số ba người này à?

— Theo như tôi nhớ, thì tôi chưa gặp ai cả.

— Có thể anh chỉ gặp thoáng qua, trong lúc địch ném bom, khi anh đang đứng gác ở khu nhà đổ, chẳng hạn.

— Có rất nhiều người bận sắc phục đi xe đến xem khu nhà đổ. Bởi vậy, tôi không thể nhớ cụ thể được ạ, — tên cảnh sát trả lời.

— Cám ơn anh, — Ai-xơ-man nói. — Anh mời hộ người thứ hai vào đây.

Khi tên cảnh sát bước ra, Sơ-tiếc-lít nói:

— Làm theo kiểu này, thì họ chỉ có thể nhận ra ngài thống chế của chúng ta được thôi. Bộ sắc phục của ngài làm cho họ mất vía.

— Không sao, — Muyn-lơ đáp. — Chẳng lẽ tôi cởi quần áo ra à?

— Vậy thì ít nhất cũng phải gợi cho họ nhớ lại một địa điểm cụ thể, — Sơ-tiếc-lít đề nghị. — Nếu không, họ khó mà nhớ

lại được, bởi lẽ họ phải đứng gác ngoài phố mười tiếng đồng hồ một ngày, họ thấy mặt người nào cũng giống nhau cả thôi.

— Thôi được, — Muyn-lơ đồng ý, — anh hãy giúp họ... Anh không nhớ tay cảnh sát vừa rồi chứ?

— Không, tay cảnh sát vừa rồi thì tôi chưa gặp. Tôi sẽ nhớ những người tôi đã gặp.

Tên cảnh sát thứ hai cũng không nhận được ai. Mãi đến tên thứ bảy mới là tên cảnh sát tuy trẻ nhưng có vẻ mặt ốm yếu, xanh xao như bị bệnh lao phổi.

«Nếu Muyn-lơ có lợi trong việc đánh gục mình hay nếu như hắn có bằng chứng trực tiếp, cụ thể — qua Kết và Pờ-lây-sơ-ne, — thì hắn đã đối xử khác với mình. Hắn đang lưỡng lự. Hắn đang tìm kiếm. Hắn không có kế hoạch định trước — thế là lại thêm một khả năng thắng lợi nghiêng về phía mình».

— Anh có nhìn thấy ai trong số ba người này không? — Ai-xơ-man hỏi.

— Không, tôi nghĩ là không ạ...

— Anh có đứng gác ở phố Kê-pê-ni-cơ không?

— A, có, có, — tên cảnh sát vui mừng, — ông này đã chìa tấm thẻ của mình cho tôi xem. Tôi đã để cho ông ấy đi lại chỗ đám cháy.

— Ông ấy đề nghị anh để ông ta đi lại chỗ đó à?

— Không ạ... Ông ấy đi xe qua, mà tôi thì không cho xe nào chạy qua cả... ông ấy chìa tấm thẻ của mình ra... Và ông ấy đã đi bộ lại bên đám cháy... Nhưng sao kia ạ? — tên cảnh sát bỗng hoảng hốt. — Hay là ông ấy không có quyền làm như vậy ạ?.. Tôi biết rằng, đã có lệnh để cho người của cơ quan SĐ và ghét-xta-pô được phép đến tất cả mọi nơi.

— Ông ta có quyền, — Muyn-lơ đứng dậy, nói. — Ông ta không phải là kẻ thù, đừng có nghĩ như thế... Tất cả chúng ta đều làm chung một việc. Vậy ông ấy làm gì ở đó, đi tìm một sản phụ trong đám cháy à?

— Không ạ... Người sản phụ đã được chở đi từ hồi đêm, còn ông ấy sáng hôm sau mới tới.

— Ông ta đi tìm đồ đạc của người phụ nữ không may ấy... Và anh đã giúp ông ta?

— Không ạ, — tên cảnh sát nhăn trán, — tôi nhớ là ở đó ông

ấy có đầy chiếc xe nôi giúp một người đàn bà nào đấy... Không phải tôi giúp ông ấy, tôi chỉ đứng bên cạnh thôi...

— Người đàn bà ấy có đứng cạnh mấy chiếc va-li không?

— Ai cơ ạ? Chiếc xe nôi phải không ạ?

— Không! Người đàn bà cơ.

— Chuyện ấy thì tôi không nhớ kỹ. Theo tôi, ở đó có mấy chiếc va-li thật, nhưng tôi không để ý đến, tôi nhớ kỹ chiếc xe nôi, bởi vì nó bị vứt chỏng chơ, và ông này đã gấp lại để mang sang vỉa hè bên kia đường.

— Để làm gì? — Muyn-lơ hỏi.

— Ở bên ấy an toàn hơn, vả lại lính cứu hỏa đứng đầy ở phía bên này. Họ đang kéo các ống cao-su dẫn nước. Chúng có thể làm gãy chiếc xe nôi, lúc ấy cháu bé sẽ không có gì để nằm; sau đó người đàn bà đem chiếc xe nôi vào trong hầm trú ẩn cho con bà ta ngủ — tôi nhìn thấy rõ ràng...

— Cám ơn, — Muyn-lơ nói. — Anh đã giúp chúng tôi rất nhiều. Anh có thể ra về...

Khi tên cảnh sát đi khỏi, Muyn-lơ bảo Ai-xơ-man:

— Cho những người còn lại về.

— Còn một người đứng tuổi nữa cơ, — Sơ-tiếc-lít nói. — Anh ta cũng sẽ xác nhận cho tôi.

— Thôi, thế là đủ rồi, — Muyn-lơ cau mặt. — Đủ rồi.

— Tại sao lại không mời những người đứng ở góc phố, chỗ tôi phải lái xe đi vòng?

— Chúng tôi đã xác minh điều đó, — Muyn-lơ nói. — Sôn-xơ, người ta đã xác nhận với anh đúng như thế phải không?

— Thưa ngài thượng tướng, đúng như thế ạ. Ông Khen-vích, người hôm ấy ra lệnh bố trí các tốp cảnh sát và liên lạc với cơ quan phụ trách giao thông, đã gửi các tài liệu xác nhận tới.

— Cám ơn, — Muyn-lơ nói, — tất cả các anh có thể về nghỉ.

Sôn-xơ và Ai-xơ-man đi ra cửa. Sơ-tiếc-lít theo ngay sau họ.

— Anh Sơ-tiếc-lít ở lại gặp tôi một lát nữa, — Muyn-lơ ngăn anh.

Đợi lúc Ai-xơ-man và Sôn-xơ đi khỏi, Muyn-lơ châm thuốc và đi lại bàn. Y ngồi xuống mép bàn — tất cả các nhân viên trong cơ quan ghét-xta-pô đều bắt chước kiểu ngồi đó của y — và hỏi:

— Được, các chi tiết như thế là khớp với nhau và tôi rất tin vào các chi tiết. Bây giờ anh hãy trả lời tôi một câu hỏi này nữa: giám mục Sơ-lắc hiện nay ở đâu, hỡ anh bạn Sơ-tiếc-lít thân mến?

Sơ-tiếc-lít vờ làm bộ ngạc nhiên. Anh quay ngoắt về phía Muyn-lơ và nói:

— Lẽ ra ngài nên bắt đầu từ câu hỏi đó!

— Tôi biết rõ hơn anh là nên bắt đầu từ câu hỏi nào, Sơ-tiếc-lít ạ. Tôi hiểu rằng, anh rất lo lắng, song anh cũng đừng quên sự lịch thiệp...

— Thưa ngài thượng tướng, tôi sẽ cho phép mình nói chuyện thẳng thắn với ngài.

— Cho phép mình à? Thế còn tôi thì sao?

— Thưa ngài thượng tướng, tôi hiểu rằng, nội dung tất cả các buổi nói chuyện điện thoại của Boóc-man đều nằm trên bàn của ngài thống chế SS Him-le sau khi Sê-len-béc đã xem qua. Tôi hiểu rằng, ngài không thể không thi hành mệnh lệnh của ngài thống chế. Ngay cả khi các mệnh lệnh ấy xuất phát từ gợi ý của ông bạn ngài và ông sếp của tôi. Tôi muốn tin rằng, người lái xe của Boóc-man bị bên cơ quan ghét-xta-pô bắt giữ theo mệnh lệnh trực tiếp từ trên đưa xuống. Tôi tin rằng, người ta đã ra lệnh cho ngài bắt giữ tay lái xe đó.

Muyn-lơ uể oải nhìn vào mắt Sơ-tiếc-lít và cảm thấy cả người y căng lên, — y chờ đợi tất cả, trừ một việc này.

— Tại sao anh lại cho rằng... — định nói, nhưng Sơ-tiếc-lít liền ngắt lời y.

— Ngài thượng tướng, người ta đã ra lệnh cho ngài tố giác tôi bằng mọi biện pháp, qua mọi con người, trong mọi quan hệ — để tôi không thể tiếp tục gặp ngài Boóc-man. Tôi đã thấy ngài bố trí công việc ngày hôm nay như thế nào, — ngài vẫn có đầy đủ đức tính như mọi khi, nhưng hôm nay ngài không có hứng làm việc, bởi vì ngài đã hiểu ai có lợi và ai không có lợi trong việc chấm dứt các cuộc gặp gỡ giữa tôi với Boóc-man. Tại sao thì tôi chỉ có thể nói điều đó với ngài, sau khi tôi đi gặp ngài Boóc-man về. Bây giờ tôi không còn thời gian nữa. Ngài Boóc-man hẹn gặp tôi vào lúc năm giờ chiều. Tôi nghĩ rằng, ngài sẽ chẳng được lợi gì nếu thủ tiêu tôi.

— Anh sẽ gặp Boóc-man ở đâu?

— Cạnh viện bảo tàng Tự nhiên học.

— Ai sẽ lái xe? Tên tài xế thứ hai à?

— Không. Chúng tôi biết rằng, hắn đã bị Sê-len-béc mua chuộc qua cơ quan ghét-xta-pô.

— Chúng tôi là những ai?

— Chúng tôi là những người yêu nước Đức và Quốc trưởng.

— Anh sẽ đi gặp Boóc-man bằng xe của tôi, — Muyn-lơ nói, — điều đó sẽ bảo đảm an toàn cho anh.

— Cám ơn ngài.

— Anh hãy nhét máy ghi âm vào trong cặp để ghi lại toàn bộ buổi trao đổi với Boóc-man và anh nhớ đề cập đến số phận của tên lái xe với ông ấy. Anh nói đúng: người ta đã buộc tôi phải bắt giữ hắn và áp dụng kiểu hỏi cung thứ ba để hắn phải sợ. Sau đó anh hãy quay về đây, và chúng ta sẽ cùng nghe băng ghi âm với nhau. Xe của tôi sẽ đợi anh ở cạnh viện bảo tàng.

— Nhưng thế là không khôn ngoan, — Sơ-tiếc-lít trả lời. Anh đã nhanh chóng cân nhắc trong óc mọi diễn biến tình thế có thể xảy ra. — Tôi sống ở trong rừng. Chìa khóa phòng của tôi đây. Ngài hãy đi xe đến đó. Lần trước, Boóc-man đã tiễn chân tôi về tận nhà bằng xe của ông ta. Giá tên lái xe thú nhận điều đó, tôi tin rằng, ngài đã không hành hạ tôi suốt bảy tiếng đồng hồ vừa qua.

— Nhưng cũng có thể tôi buộc phải thi hành một mệnh lệnh mà theo đó mọi đau khổ của anh chấm dứt từ bảy tiếng đồng hồ trước đây rồi, — Muyn-lơ nói.

— Nếu điều đó xảy ra, thưa ngài thượng tướng, thì ngài sẽ phải đơn thương độc mã chống chọi với rất nhiều kẻ thù ngay ở đây, trong tòa nhà này, và tôi không tin rằng, ngài sẽ là người chiến thắng.

Ra đến gần cửa, Sơ-tiếc-lít mới hỏi:

— Nhân tiện, xin nói rằng, trong kế hoạch này của tôi, tôi rất cần mụ nhân viên điện đài người Nga. Tại sao ngài không chở cô ta đến đây? Và tại sao lại có cái trò ảo thuật trơ trẽn với cái thứ mật mã gửi từ Béc-nơ về như vậy?

— Tất cả không ngây ngô như anh tưởng đâu. Chúng ta sẽ trao

đổi cảm tưởng kỹ hơn ở nhà anh tại Ba-ben-xơ-béc, sau khi anh nói chuyện với Boóc-man trở về.

— Hai-lơ Hít-le! — Sơ-tiếc-lít chào to.

— Thôi, đủ rồi, — Muyn-lơ nói, — tai tôi ù cả lên đây này...

— Tôi không hiểu... — dường như vấp phải một vật gì, Sơ-tiếc-lít dừng bước, tay không rời quả đấm cửa bằng đồng được gắn chặt vào tấm gỗ đen.

— Thôi xin anh. Tất cả các anh đều thừa hiểu cả rồi. Quốc trưởng không còn khả năng quyết định việc gì nữa, cho nên đừng lẫn lộn quyền lợi của nước Đức với cá nhân A-đôn-phơ Hít-le.

— Ngài hiểu rõ rằng...

— Vâng, vâng, vâng! Tôi hiểu rõ! Ở đây không có máy nghe trộm, và sẽ không ai tin anh, nếu anh nói lại lời lẽ của tôi, vả lại anh cũng chả dám nói lại với bất cứ ai. Nhưng nếu anh không chơi một ván bài tinh vi hơn ván bài mà anh trói buộc tôi phải chơi, thì anh nên hiểu rằng, Hít-le đã đưa nước Đức tới thảm họa. Và tôi không thấy có cách nào thoát khỏi tình thế hiện nay cả. Anh hiểu chưa? Không có cách nào hết. Anh hãy ngồi xuống đây đã nào? Còn những hai mươi phút nữa, mà anh chỉ cần năm phút là đến chỗ hẹn, nhiều lắm thì cũng chỉ bảy phút thôi. Sao, anh tưởng Boóc-man có kế hoạch cứu vãn tình thế à? Một kế hoạch khác với kế hoạch của ngài thống chế Him-le? Anh hãy suy nghĩ kỹ thêm về điều đó! Người của Him-le ở ngoại quốc bị theo rõi riết, ông ta chỉ đòi hỏi họ làm việc mà không bảo vệ họ. Nhưng chưa có một nhân vật nào trong các học viện Đức - Mỹ, Đức - Anh và Đức - Bra-xin bị bắt cả. Him-le không thể biến mất trong thế giới này. Còn Boóc-man thì có thể. Đó là điều anh nên nghĩ đến. Và anh hãy bảo Boóc-man — anh cố nghĩ cách nói thế nào cho thật khéo léo — rằng ông ấy sẽ không làm nổi việc lớn, nếu không sử dụng các nhà tình báo chuyên nghiệp, một khi tất cả sắp sửa đến chỗ đổ vỡ hoàn toàn. Phần lớn số tiền Him-le gửi ở các nhà băng nước ngoài đều bị phe đồng minh nắm được. Còn tiền bạc của Boóc-man nhiều gấp hàng trăm lần của Him-le, nhưng có ai biết đâu. Bằng cách giúp Boóc-man đánh gục các kẻ thù của ông ấy, tương lai anh sẽ được bảo đảm, Sơ-tiếc-lít ạ. Vàng bạc của Him-le chỉ là thứ đồ chơi nhỏ mọn, làm bình phong che đỡ

cho vàng bạc của Boóc-man. Hít-le thừa hiểu rằng, vàng bạc của Him-le là thứ không cần kiểm tra, vì nó chỉ phục vụ những mục đích chiến thuật trước mắt, còn vàng bạc của đảng Quốc xã, vàng bạc của Boóc-man, đấy mới là thứ không phải để chi cho những tên điệp viên chấy rận và bọn lái xe của các vị tai to mặt lớn — bọn này đã bị mua chuộc, chỉ chuyên đi chở gái cho họ theo lệnh của Sê-len-béc, — mà là để nuôi dưỡng hàng trăm ngàn người có trí tuệ. Cùng với thời gian, rồi những người ấy sẽ hiểu rằng, trên thế giới không có con đường nào khác, ngoài con đường của chủ nghĩa quốc xã. Vàng của đảng là chiếc cầu dẫn tới tương lai, là lời kêu gọi con cái chúng ta, cái thế hệ bây giờ mới được một tháng, một tuổi, ba tuổi. Những đứa bây giờ mười tuổi không cần đến chúng ta, không cần đến tư tưởng của chúng ta. Chúng sẽ không tha thứ cho chúng ta về sự đói khát và cảnh bom đạn. Nhưng còn những đứa bây giờ chưa biết gì, sau này sẽ nói về chúng ta như một huyền thoại. Cần phải nuôi dưỡng huyền thoại ấy. Cần phải tạo ra những con người biết kể câu chuyện huyền thoại ấy, những người nhắc lại lời lẽ của chúng ta theo một kiểu khác, phù hợp với không khí của nhân loại hai chục năm sau. Chỉ cần ở nơi nào đó người ta thay chữ «Dơ-đrát-xơ-vui-che» * bằng chữ «Hai-lơ» để chào một nhân vật nào đó, thì anh nên hiểu rằng, ở đấy người ta đang chờ đợi chúng ta, và chúng ta sẽ bắt đầu sự phục sinh vĩ đại của mình từ nơi ấy! Đến năm 1965 anh sẽ bao nhiêu tuổi? Gần bảy mươi à? Anh là một người thật hạnh phúc, anh sẽ sống đến ngày đó và sẽ chơi nốt ván cờ. Bảy mươi tuổi là tuổi hoàng kim của các nhà chính trị. Còn tôi lúc ấy đã suýt soát tám mươi rồi... Bởi vậy, tôi quan tâm đến mười năm sắp tới, và nếu như anh có muốn gây dựng cơ nghiệp, thì anh đừng ngại tôi, ngược lại, anh hãy nhớ đến tôi với ý nghĩ rằng Muyn-lơ là một lão già mệt mỏi, nhưng tượng trưng cho ghét-xta-pô. Lão ta không bòn mót tiền của trong lúc giữ chiếc ghế này. Lão ta muốn sống nốt quãng đời còn lại một cách bình yên trong một trang trại nhỏ bé nào đó có bể bơi màu xanh, bởi vậy bây giờ tôi sẵn sàng tham gia một hoạt động tích cực... Và dĩ nhiên, anh không

---

* Lời chào của người Nga.

nên nói điều này với Boóc-man, nhưng anh hãy nhớ rằng: để có thể rời Béc Lanh đến một trang trại nhỏ ở xứ nhiệt đới, không nên vội vàng. Nhiều con chó ghẻ của Quốc trưởng sắp bỏ chạy khỏi đây, và chúng sẽ bị sa lưới... Còn đến khi đại bác Nga đã gầm rít trong thành phố Béc Lanh và quân lính đang chiến đấu giành giật từng ngôi nhà, thì lúc ấy ta có thể yên tâm rời bỏ nơi này ra đi, không cần khép cửa lại sau lưng... Ra đi và mang theo bí mật kho vàng của đảng mà chỉ có Boóc-man với Quốc trưởng được biết. Khi Quốc trưởng mất đi, ta cần phải trở thành người tối cần thiết đối với Boóc-man. Lúc ấy, ông ta sẽ trở thành Mông-tơ Cờ-ri-xtô của thế kỷ hai mươi. Nghĩa là lúc này đang diễn ra cuộc đua tranh về lòng kiên nhẫn, anh Sơ-tiếc-lít ạ, mà nguyên nhân thật sự của nó chỉ có một, có một thôi... Đó là bản chất đơn giản và đẹp đẽ của con người... còn bây giờ thì anh đi đi. Sôn-xơ sẽ trao máy ghi âm cho anh ở cạnh xe... Thế nào? Anh bảo sao? Tôi không tin việc anh sẽ nói rằng, anh tin tưởng ở thắng lợi của Hít-le. Thôi, anh đừng trả lời tôi nữa. Khi ngồi trên xe, mong anh hãy suy nghĩ về những điều tôi vừa nói và hãy nhớ tôi đã mời anh cộng tác với tôi như thế nào: trong vòng năm phút và không màu mè gì cả. Về Sê-len-béc thì chúng ta sẽ nói chuyện tối nay, khi đã rỗi rãi. Nhưng anh phải nói với Boóc-man rằng, thiếu sự giúp đỡ trực tiếp của tôi thì anh và ông ấy không làm nổi việc gì ở Thụy Sĩ đâu.

— Trong trường hợp đó, — Sơ-tiếc-lít chậm rãi trả lời, — người ông ấy sẽ cần đến là ngài, chứ không phải tôi. Tôi sẽ trở thành người thừa...

— Boóc-man hiểu rằng, thiếu anh thì một mình tôi sẽ không làm nên sự nghiệp gì. Tôi có ít người của mình nằm trong cơ quan của ông sếp của anh lắm.

Sơ-tiếc-lít đi rồi, Muyn-lơ còn ngồi một mình khá lâu trong phòng làm việc của Khôn-tốp. Y ngồi, đầu cúi gục xuống ngực, lưng còng lại, hai tay buông thõng. Sau đó, y nặng nề đứng dậy và đi về phòng mình. Qua chỗ Sôn-xơ, y hỏi:

— Thế nào?

— Thưa ngài, đã lùng sục khắp khu vực quanh trại trẻ, nhưng không sao tìm ra mụ ta...

— Những người bố trí ở nhà Sơ-tiếc-lít có báo tin gì về không?

— Không thấy ai gọi điện thoại, không thấy ai về cả...

— Cứ để họ ngồi chờ thêm một thời gian nữa. Khi nào xe của Boóc-man chạy gần đến Ba-ben-xơ-béc, thì anh báo cho họ rút lui. Bảo họ khi ngồi trong phòng đừng có hút thuốc lá và gạt tàn xuống thảm. Và lệnh cho tất cả các bến xe bắt giữ tất cả những người phụ nữ trẻ có bế con nhỏ đang bú đưa về đồn cảnh sát. Đã có ảnh mụ ta chưa?

— Thưa ngài, đã phân phát rồi ạ!

Muyn-lơ gật đầu, đi về phòng mình, mở tủ sắt lấy ra một chai rượu trắng cất tại vùng quê Ba-va-ri-a và đưa cả chai lên tu hai ngụm thật to.

*Kết cảm thấy hai chân chị tê dại hẳn đi.* Cháu gái đã thức dậy, và bây giờ cả hai đứa cùng thi nhau khóc. Chị đã hiểu rằng, đứng ở phía trên không thể nghe thấy tiếng khóc được: chị nhớ rằng, tiếng nước chảy mạnh là thế mà mãi đến khi chị ngã xuống chiếc nắp sắt này mới nghe thấy được. Nhưng nỗi hoảng sợ khiến chị không dám đẩy chiếc nắp ra để bò lên. Chị hình dung tỉ mỉ mình sẽ lấy đầu đội chiếc nắp sắt ra sao, đặt hai đứa bé lên như thế nào, chị sẽ duỗi thẳng tay nghỉ ngơi một phút trước khi leo lên, chị kéo dài thời gian thêm từng phút bằng cách bắt mình phải đếm từ một đến sáu mươi. Khi cảm thấy mình bắt đầu vội vàng đếm cho nhanh, Kết liền dừng lại và đếm từ đầu. Hồi học năm thứ nhất Đại học Tổng hợp, chị có tham gia một buổi thảo luận đặc biệt: «Cách điều tra nơi xảy ra sự việc». Chị còn nhớ các vị dự thẩm ở Pê-tơ-rốp-ca đã hướng dẫn bài học thực hành và dạy mọi người chú ý đến từng chi tiết nhỏ như thế nào. Chắc vì lý do đó mà trước khi chui xuống đây và kéo chiếc nắp đậy lại bằng tay trái, vì tay phải ẵm con, chị đã khôn ngoan rải một vốc đá vụn lên trên chiếc nắp.

«Mình đứng thế này bao nhiêu lâu rồi nhỉ? — Kết nghĩ. — Một giờ? Không, lâu hơn. Hay là chóng hơn? Mình không còn biết ra sao nữa, mình phải mở nắp chui lên thôi, nếu chúng nó còn bao vây ở đây, mình sẽ bước xuống phía dưới, thế là xong».

Bỗng nhiên chị nhìn thấy rõ như trong ảnh — căn phòng, vũng máu chảy từ cổ Rôn-phơ ra, những ngón tay của hắn chậm chạp dò dẫm như cố sờ soạng tấm ván lát, và bên cạnh mấy ngón tay đang chuyển động chậm rãi kỳ quặc ấy là cái bao súng màu đen... Lúc đó chị chẳng còn bụng dạ nào nghĩ đến cái bao súng màu đen ấy, chị chỉ nghĩ đến đứa con đang nằm khóc trên bàn gần chiếc cửa sổ mở toang.

«Mình cần gì đến khẩu súng nhỉ? Nếu bước xuống dưới kia thì tất cả sẽ chấm dứt rất nhanh thôi, — Kết nghĩ. — Bây giờ chẳng cần đến súng».

Chị tì đầu trên chiếc nắp sắt đẩy mạnh, nhưng nó không động đậy, Kết bám chân thật chắc và lại đẩy lần nữa.

«Chúng nó đã đứng ở bên trên, — chị nghĩ, — cho nên mới khó mở đến thế» Không sợ, cái nắp sắt này đã cũ và gỉ rồi, mình sẽ đội lên được, nếu nó không chuyển, mình sẽ giải phóng tay trái, cho nó nghỉ một lát, dùng tay phải bế cả hai đứa và lấy tay trái mở nắp. Tất nhiên mình sẽ mở được. Có lẽ bây giờ mình nên chuyển cháu gái sang bên tay phải. Dĩ nhiên mình sẽ không đánh rơi nó xuống dưới kia, làm sao mình có thể đánh rơi được. Để phòng bất trắc, mình sẽ dùng răng cắn chỗ buộc tã — đề phòng thế thôi. Tay trái sẽ được nghỉ».

Chị thận trọng chuyển cháu gái đang khóc sang nửa ngực bên phải và định giơ tay trái lên, nhưng chị hiểu rằng, không thể làm như vậy được: tay chị cứng đờ và không chịu nghe lời chị.

«Không sao, — Kết tự nhủ. — Điều đó chẳng có gì đáng sợ. Bây giờ tay mình như đang bị trăm nghìn mũi kim châm vào, nhưng sau nó sẽ ấm dần lên và chịu nghe lời mình. Tay phải sẽ giữ chắc hai đứa bé: cũng nhẹ thôi. Chỉ mong cháu gái đừng giãy giụa mạnh. Nó nặng hơn con giai mình. Nhiều tháng hơn và nặng hơn...»

Kết bắt đầu thận trọng nắm tay lại và xòe tay ra. Chị nhớ đến ông lão láng giềng của gia đình chị ở nhà nghỉ ngoại ô. Người cao, gầy, cặp mắt xanh sáng lên lạ lùng, ông già bước sang hàng hiên nhà chị và khinh bỉ nhìn gia đình chị ăn bánh mì với bơ. «Thật là điên rồ, — ông già nói. — Ăn giò và phó-mát thì chẳng khác gì uống thuốc độc. Đó chỉ là những chất thải độc hại của cơ

thể! Còn bánh mì? Đó là chất mát-tít! Chỉ nên ăn thịt nấu bằng sương gỗ! Ăn ớt! Bắp cải! Củ cải vàng! Như thế sẽ sống đến muôn đời! Tôi có thể sống một triệu năm! Đúng, đúng thế, tôi biết anh chị cho tôi là tay nói khoác! Không đâu, chẳng qua là tôi cho phép mình suy nghĩ táo bạo hơn các thầy thuốc bảo thủ của chúng ta đấy thôi! Không có bệnh tật! Chữa bệnh viêm loét hay bệnh lao là chuyện nực cười! Phải chữa chạy tế bào kia! Cơ sở tạo nên tuổi thanh xuân vĩnh viễn là chế độ ăn uống, tập thở và liệu pháp tâm thần! Anh chị hãy nuôi dưỡng tế bào, nền tảng của sự sống, một cách thông minh, hãy sáng suốt cung cấp dưỡng khí cho nó, và hãy nâng đỡ nó bằng tập luyện, anh chị hãy biến nó thành đồng minh của mình trong lúc trò chuyện với nó và với hàng tỉ tế bào còn lại quyết định thực thể anh chị. Anh chị nên hiểu rằng, mỗi người chúng ta không phải là một con người yếu ớt sống dưới quyền lực của những hoàn cảnh và trường hợp ngẫu nhiên, mà là lãnh tụ của một quốc gia bao gồm hàng triệu tế bào, một quốc gia thông thái nhất trong số tất cả những quốc gia tồn tại dưới ánh mặt trời, trong số tất cả các hệ thống Thiên hà! Trong số tất cả các Thiên hà! Cuối cùng, anh chị nên hiểu rằng, anh chị là ai! Hãy mở mắt ra mà nhìn chính mình! Hãy học cách tôn trọng bản thân và đừng sợ gì hết. Mọi nỗi sợ hãi trên thế giới này đều phóng đại và tức cười, nếu ta hiểu được sứ mệnh của con người là làm một con người!»

Kết thử cố gắng nói chuyện với các ngón tay của mình. Nhưng hai đứa trẻ khóc mỗi lúc một to, và chị hiểu rằng, mình chẳng còn thời giờ đâu mà trò chuyện với đạo quân tế bào của mình nữa. Chị giơ cánh tay trái lúc này vẫn còn tê dại, vô tri, vô giác lên để lay chiếc nắp sắt. Nó đã hơi xê dịch. Kết dùng đầu trợ lực, thế là chiếc nắp nhích hẳn sang một bên. Chẳng buồn nhìn xem có ai đứng trong tầng hầm hay không, Kết đặt hai đứa trẻ lên mặt đất, leo lên và nằm ngay xuống bên cạnh: người chị rã rời và tâm trí không còn quan tâm đến bất cứ điều gì nữa, sự truy nã đã đẩy chị tới giới hạn cuối cùng ngăn cách con người và loài vật...

— Cái chết chỉ khác sự sống ở hai nhân tố: khối lượng và sự vận động. Người sống thì ở trong một nơi trú ngụ khép kín lớn

hơn hẳn chiếc quan tài. Cái nơi trú ngụ ấy gọi là ngôi nhà, là tổ ấm gia đình, là bệnh viện dành cho những người bị rối loạn thần kinh, là nhà thờ, là nghị viện. Thỉnh thoảng có thể tạm biệt hoặc ngược lại, đến thăm cái nơi đó. Toàn bộ sự khác nhau là ở đấy, — người tiếp chuyện giám mục Sơ-lắc nói. Đó là một người Ý cao và gầy, hiển nhiên đã già nhưng vẫn tỏ ra mình còn trẻ. — Tôi không sợ, nếu mình trở thành một kẻ vô liêm sỉ. Tôi mời ngài đi tới một sự thành thật mà sự thành thật đó phải mang tính chất vô liêm sỉ. Sự thành thật chính là thực thể tối thượng, khôn ngoan và có chủ đích của thái độ vô liêm sỉ. Hoặc ngược lại, tôi chưa bao giờ suy nghĩ đến các hình thức diễn đạt vì tin vào các xung động cảm giác.

— Tôi rất đau lòng khi nghe ông, — giám mục nói, — bởi vì giờ đây, từng phút một, ở nước Đức những người phụ nữ đói khát và những trẻ em vô tội đang bị chết vì bom đạn. Có thể đi tới những kết luận phi lô-gích trong thời bình, còn giữa những ngày chiến tranh ác liệt điều đó thật là tàn nhẫn.

— Tôi lại không thể đồng ý với ngài được rồi: mỗi ngày hòa bình đều bao trùm không khí chiến tranh, và ngược lại — những giờ phút đáng sợ của chiến tranh chứng tỏ những ngày hòa bình đang tiến đến gần. Chúng ta sống trong một pa-ra-bôn bí ẩn. Nguyên nhân thực sự của lịch sử là tính không nhận thức được của các dạng hình học, và thậm chí ngay cả cái nghề giả dối là công tác ngoại giao cũng lôi cuốn tôi bằng cái đẹp của những mô hình toán học mỹ miều của nó, nếu ta nhìn nó từ một khoảng cách nhất định!

— Tôi thật khó nói chuyện công việc nghiêm túc với ông, — giám mục nói, — mà tranh cãi về các vấn đề thì không có thời gian. Những vị hứa hẹn giúp đỡ tôi đều dặn rằng, ông có khả năng giới thiệu tôi với những người đang quyết định số phận hàng triệu người ở Đức. Nếu chúng ta có thể đem lại nền hòa bình cao quý sớm hơn, dù chỉ một ngày, chúng ta cũng sẽ được tha thứ nhiều điều trong tương lai.

— Xin ngài cứ nói. Tôi sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi của ngài.

— Không cần ông phải trả lời mọi câu hỏi. Tôi sẽ không tin ông nữa, nếu ông đồng ý trả lời mọi câu hỏi.

— Ngài khôn khéo lắm!

— Tôi không phải là nhà ngoại giao. Tôi đến đây vì được giao phó...

— Vâng, vâng, tôi hiểu... Người ta đã thông báo với tôi ít nhiều về ngài. Câu hỏi thứ nhất: ngài đại diện cho ai?

— Xin lỗi, nhưng trước hết tôi phải được nghe ông trả lời đã: ông là ai? Tôi sẽ nói đến những người còn ở trong tay Hít-le. Cái chết đang đe dọa họ và cả những người thân của họ. Chẳng có gì đe dọa ông, vì ông đang ở một nước trung lập.

— Ngài tưởng rằng ở một nước trung lập không có các nhân viên của ghét-xta-pô hoạt động chăng? Nhưng đó là chuyện riêng, không liên quan gì tới cuộc trao đổi giữa chúng ta. Tôi không phải là người Mỹ và cũng không phải là người Anh...

— Tôi biết điều đó qua giọng nói tiếng Anh của ông. Hẳn ông là người Ý?

— Vâng. Tôi sinh ra ở Ý. Nhưng tôi là công dân Hoa Kỳ, và bởi thế ngài có thể nói chuyện với tôi một cách hoàn toàn thành thật, nếu như ngài tin lời những vị đã giúp chúng ta gặp nhau.

Giám mục nhớ lại băng ghi âm một buổi trò chuyện mà Bơ-ruy-ninh cho ông nghe. Bởi vậy, ông nói:

— Những người bạn của tôi ở tổ quốc cho rằng, và tôi hoàn toàn đồng ý với quan điểm của họ, việc đầu hàng của tất cả các đơn vị quân đội Đức và việc tiêu diệt toàn bộ lực lượng SS trong thời gian gần nhất sẽ cứu sống hàng triệu sinh mệnh. Các bạn tôi muốn biết rằng, chúng tôi cần phải tiếp xúc với ai trong số các đại diện của phe đồng minh?

— Ngài muốn nói đến sự đầu hàng cùng một lúc của tất cả các đạo quân Đế chế ở phía tây, phía đông, phía nam và phía bắc?

— Ông định đề nghị một phương án khác hay sao?

— Câu chuyện giữa chúng ta có sắc thái lạ lùng: phía tha thiết được thương lượng là người Đức, chứ không phải chúng tôi, bởi vậy, người đặt điều kiện là chúng tôi, có đúng thế không, thưa ngài? Để các bạn tôi có thể tiến hành trao đổi với ngài về những vấn đề cụ thể, chúng tôi cần biết — như cổ nhân đã dạy chúng ta: — ai? bao giờ? bao nhiêu? với sự giúp đỡ của ai?

Nếu không, chúng tôi có thể coi ngài chẳng qua chỉ là một điệp viên ghét-xta-pô đã bị kẻ khác mua chuộc, hoặc là một người đã mất những bảo đảm cần thiết, hoặc là một nhân vật đã bị một kẻ khác lợi dụng làm thông tin giả.

— Tôi không phải là nhà chính trị. Có thể, ông nói đúng... Nhưng tôi mong ông tin vào lòng thành thực của tôi. Tôi không biết hết tất cả những nhân vật đứng sau nhóm người đã cử tôi sang đây, nhưng tôi biết rằng, người đại diện cho nhóm đó là nhân vật có đủ ảnh hưởng.

— Đó là trò chơi mèo vờn chuột! Trong hoạt động chính trị, tất cả phải sáng tỏ ngay từ đầu. Chỉ có những người đọc tin tức thời sự trên báo mới tưởng rằng, các nhà chính trị ranh ma, khôn ngoan giấu giếm điểm chủ yếu và lừa dối nhau. Các nhà chính trị mà cả với nhau, bởi vì không có gì bí mật đối với họ. Họ cân nhắc giá cả từng thứ. Khi họ không biết mà cả, họ sẽ bị các chiến hữu lật đổ họ, nếu họ đại diện cho một nhà nước tổng lực, hoặc sẽ bị thất bại trong cuộc tuyển cử sau, nếu họ đại diện cho chế độ dân chủ nghị viện. Tôi khuyên ngài hãy nói với các bạn của ngài rằng, chúng tôi sẽ không nói chuyện với họ, khi chưa biết họ đại diện cho ai, chưa biết cương lĩnh, mà trước hết là cương lĩnh tư tưởng, của họ cùng những kế hoạch mà họ định thực hiện ở Đức nếu họ nhận được viện trợ của chúng tôi.

— Cương lĩnh tư tưởng đã rõ ràng: nó dựa trên quan điểm chống chế độ quốc xã.

— Đó là cấp độ đầu tiên của hệ tư tưởng. Nhưng các bạn của ngài nhìn nhận tương lai của nước Đức ra sao? Nước Đức sẽ đi theo hướng nào? Các ngài định đưa ra khẩu hiệu gì cho người Đức? Nếu ngài không thể trả lời thay cho các bạn của ngài, thì tôi muốn biết quan điểm của ngài ra sao?

— Quan điểm của tôi sẽ mang tính chất chủ quan, — giám mục trả lời. — Kể ra, nếu ông lo sợ khuynh hướng cộng sản, thì ông lầm. Nhưng tôi cho rằng, thật là quái dị nếu định giữ lại — dù dưới hình thức biến dạng — bộ máy đàn áp nhân dân Đức đang tồn tại ở Đức hiện giờ.

— Xin hỏi: ai sẽ có thể giữ nhân dân Đức trong khuôn khổ trật tự, nếu Hít-le bị lật đổ? Các nhà tôn giáo ư? Những người

bị giam giữ trong các trại tập trung chăng? Hay là những người đang cầm đầu các đơn vị cảnh sát và mật thám đã quyết định tuyệt giao với chế độ Hít-le?

— Lực lượng cảnh sát và mật thám ở Đức nằm trong tay thống chế SS Him-le...

— Tôi có nghe nói như thế...

— Nghĩa là phải làm sao duy trì quyền lực của bọn SS, bọn người mà các ông cho rằng, có khả năng giữ nhân dân Đức trong khuôn khổ trật tự để họ khỏi trở thành một dân tộc vô chính phủ, có phải thế hay không?

— Nhưng ai đề nghị như thế mới được chứ? Theo tôi, vấn đề ấy chưa hề được thỏa thuận ở bất cứ đâu, — gã người Ý nói, chầm chầm nhìn giám mục và lần đầu tiên trong suốt buổi nói chuyện, lần này gã không cười.

Giám mục đâm hoảng; vì ông hiểu rằng, ông đã lỡ lời. Cái thằng cha Ý khôn ngoan này sẽ bám chặt lấy câu nói vừa rồi để khai thác ở ông tất cả những điều gì ông được biết qua băng ghi âm về các cuộc thương lượng giữa bọn Mỹ với lực lượng SS mà Bơ-ruy-ninh đã cho ông nghe. Giám mục hiểu rằng, ông không biết nói dối: nét mặt ông bao giờ cũng biểu lộ mọi ý nghĩ của ông.

Nhân vật người Ý — một trong những cộng sự viên, làm việc tại văn phòng của Đa-lét ấy — sau khi trở về nhà, đã suy nghĩ rất lâu trước khi ngồi vào bàn viết bản báo cáo về buổi gặp gỡ vừa rồi.

«Hoặc ông ta là một con số không tròn trĩnh, — gã nghĩ, — chẳng đại diện cho ai ở Đức, hoặc ông ta là một tình báo viên lão luyện. Ông ta không biết mà cả, nhưng ông ta không nói gì với tôi. Thậm chí có lẽ ông ta biết rõ ý định của chúng ta hơn là mình biết rõ khả năng của bạn bè ông ta. Nhưng câu nói cuối cùng của ông ta chứng tỏ rằng, họ đã biết ít nhiều về việc chúng ta thương lượng với Các-lơ Vôn-phơ».

Kết không có tiền để đi tàu điện ngầm. Thế mà chị lại phải đi đến một nơi nào đó có chỗ sưởi ấm để có thể cho hai đứa bé bú và thay tã lót cho chúng. Nếu không, chúng sẽ chết vì đã ở nhiều giờ ngoài trời lạnh.

«Nếu vậy thì thà chết ngay từ sáng hoặc từ lúc đứng dưới chiếc nắp sắt còn hơn», — Kết nghĩ thầm, ý nghĩ đến với chị dường như từ một nơi rất xa.

Khái niệm nguy hiểm đã trở nên nhàm đối với chị: chị bước ra khỏi tầng hầm và đi thẳng tới bến xe buýt mà không buồn nhìn trước ngó sau. Chị không hiểu rõ là mình sẽ đi đâu, làm sao lấy được vé, đặt hai đứa trẻ — dù chỉ một phút — ở chỗ nào. Chị nói với người bán vé rằng, chị không có tiền, vì toàn bộ tiền nong đã bị chôn vùi trong ngôi nhà trúng bom. Người bán vé lẩm bẩm điều gì đó rồi khuyên chị nên đến trạm đón tiếp những người chạy loạn. Kết ngồi xuống cạnh cửa sổ và cảm thấy cơn buồn ngủ không sao cưỡng lại được, vì ở đây không đến nỗi lạnh cóng như ở ngoài trời. «Mình không nên ngủ, — chị tự nhủ, — mình không có quyền ngủ».

Và ngay lập tức chị thiếp đi.

Kết cảm thấy người ta xô đẩy chị và nắm hai vai chị mà lắc như thế nào, song chị không thể mở mắt ra được. Chị thấy ấm áp, dễ chịu quá, và tiếng trẻ khóc cũng như vọng lại từ xa.

Chị mơ một giấc mơ với những màu sắc lạ lùng, từ trong tiềm thức chị thấy lúng túng trước tính đa cảm vô vị của những giấc mơ ấy — kìa, chị cùng với cậu con trai đi trên một tấm thảm xanh, dày và êm dịu để bước vào một ngôi nhà nào đó, con trai chị đã biết đi, tay nó cầm một con búp-bê mặc váy trắng, áo đỏ. Ra đón mẹ con chị có Ê-rơ-vin, mẹ chị và ông lão láng giềng, người đã hứa hẹn sẽ sống một triệu năm...

— Dậy, dậy, chị ơi! — Có ai đó lay chị rất mạnh, khiến thái dương chị chạm vào kính cửa sổ lạnh buốt. — Dậy, dậy đi!

Kết mở mắt ra. Người bán vé và một viên cảnh sát đứng bên chị trong chiếc xe buýt tranh tối tranh sáng.

— Cái gì? — Kết ôm chặt hai đứa trẻ vào lòng, hỏi nhỏ. — Cái gì thế?

— Báo động, — người bán vé trả lời, giọng cũng rất thấp. — Ta đi thôi...

— Đi đâu?

— Xuống hầm trú ẩn, — viên cảnh sát nói. — Chị đưa cháu chúng tôi bế giúp cho.

— Không, — Kết ôm chặt hai đứa trẻ hơn và nói. — Tôi tự bề được.

Người bán vé nhún vai, nhưng không nói gì thêm. Viên cảnh sát đỡ tay dìu chị ra hầm trú ẩn. Ở đây ấm áp và tối mò mò. Đâu đó có tiếng khóc trẻ em. Kết lánh vào một góc — hai cậu bé đứng dậy khỏi ghế nhường chỗ cho chị.

— Cám ơn các cậu.

Chị đặt hai đứa bé bên cạnh mình và nói với cô gái trong Hội thanh niên Hít-le làm nhiệm vụ trực nhật dưới hầm trú ẩn:

— Nhà tôi bị trúng bom, bây giờ đến một cái tã tôi cũng chẳng còn. Cô hãy giúp tôi! Tôi không biết làm thế nào bây giờ...

Cô gái gật đầu và đi sâu vào trong một góc tối, chỗ ngồi của chị em phụ nữ có con mọn: chắc đây là nơi an toàn nhất. Lát sau, cô gái quay lại với mấy chiếc tã.

— Đây có bốn chiếc, — cô gái nói, — đủ cho chị dùng một ngày đầu. Tôi khuyên chị sáng mai, nên đến «Trạm cứu giúp nạn nhân» gần nhất — chỉ cần có giấy chứng nhận của đồn cảnh sát gần nơi chị ở và thẻ căn cước của chị là được.

— Vâng, dĩ nhiên, cám ơn cô, — Kết trả lời và bắt đầu thay tã lót cho hai đứa trẻ. — Cô ơi, ở đây có nước không? Có nước và bếp lò không? Tôi muốn giặt mấy chiếc tã ướt này đi, như thế tôi sẽ có tám chiếc, đủ dùng cho cả ngày mai...

— Nước lạnh thì có, còn xà-phòng thì tôi nghĩ rằng, người ta sẽ cấp cho chị. Lát nữa chị lại gặp tôi, tôi sẽ lo liệu giúp chị.

— Cám ơn cô nhiều lắm.

— Đó là nhiệm vụ của tôi.

Khi hai đứa bé được bú no đã thiếp đi, Kết cũng dựa lưng vào tường và quyết định ngủ một giấc, dù chỉ nửa tiếng đồng hồ. «Bây giờ mình chả nghĩ được gì nữa, — chị tự nhủ, — người mình nóng hầm hập, có lẽ mình bị cảm lạnh lúc đứng dưới chiếc nắp sắt... Hai đứa nhỏ sẽ không thể cảm lạnh được, bởi vì chúng đã được ủ ấm và lúc này chân tay chúng rất ấm. Mình phải ngủ một chút, sau đó sẽ nghĩ cách đối phó tiếp».

Và những giấc mơ lằng nhằng lại kéo đến với chị. Những mầu sắc khác nhau: xanh, trắng, đỏ, đen, thay đổi xoành xoạch làm

mắt chị nhức nhối. Chị chăm chú theo dõi sự thay đổi màu sắc cực nhanh ấy. «Có lẽ đồng tử mắt của mình đang chạy qua chạy lại, — bỗng Kết hiểu ra, — điều đó rõ rệt như đại tá Xu-dơ-đan-xép từng nói ở trường đào tạo». Và chị sợ hãi đứng bật dậy. Tất cả mọi người đang ngủ gà ngủ gật, tiếng bom nổ xa xa, tiếng cao xạ xen lẫn tiếng bom vọng lại như qua một tấm chăn bông.

«Mình phải đến nhà anh Sơ-tiếc-lít», — Kết tự nhủ và ngạc nhiên về việc lúc này chị lại suy nghĩ một cách bình tĩnh, rõ ràng và hợp lô-gích như thế. «Không được, — một người nào đó phản đối trong con người chị, — cô không được đến nhà anh ấy. Chúng nó chẳng tra hỏi cô về anh ấy đấy thôi». «Vâng, nhưng bây giờ tôi biết chui rúc vào đâu? Có lẽ tôi nên tự mình dẫn xác đến cơ quan ghét-xta-pô vậy. Tôi còn biết làm việc gì ở Béc Lanh, nếu không tìm được anh ấy». «Cô sẽ làm hại anh ấy và hại mình. Cô sẽ giết cả mình lẫn anh ấy».

Kết lại thiếp đi và chị ngủ thêm nửa tiếng đồng hồ nữa. Khi mở mắt ra, chị cảm thấy trong người dễ chịu hơn. Chị sờ trán: trán nóng rực. «Dĩ nhiên, mình bị cảm lạnh rồi. Người nóng thế này kia mà. Vì thế mình mới mơ thấy những cơn ác mộng. Nhưng điều đó không đáng sợ. Chả ai chết vì cảm lạnh đâu mà lo.»

Bỗng nhiên mặc dù Kết đã quên rằng, chị đang nghĩ về Sơ-tiếc-lít, trước mắt chị hiện lên chữ số 42.75.41.

— Chú ơi, — Kết lấy khuỷu tay hích khẽ người thanh niên đang ngồi ngủ gật bên cạnh chị, — ở gần đây có chỗ nào gọi điện thoại được không?

— Cái gì thế?! — người thanh niên hoảng hốt choàng dậy, hỏi.

— Khẽ chứ, khẽ chứ, — Kết nói để anh ta yên tâm. — Tôi hỏi: gần đây có chỗ gọi điện thoại không?

Chắc cô gái hội viên Hội thanh niên Hít-le đã nghe thấy tiếng hai người. Cô ta bước lại bên Kết và hỏi:

— Chị có cần tôi giúp gì không?

— Không, không, — Kết trả lời. — Cám ơn cô. Không có việc gì cả.

Lúc ấy, còi báo an rúc lên.

— Chị ấy hỏi có thể gọi điện thoại ở chỗ nào? — người thanh niên nói.

— Ở ga tàu điện ngầm, — cô gái đáp. — Gần đây thôi. Chị muốn gọi điện thoại cho người quen hay bà con họ hàng à?

— Vâng.

— Tôi có thể trông hai cháu nhỏ để chị đi gọi điện.

— Nhưng tôi chẳng có xu nào để trả tiền gọi điện.

— Tôi xin giúp chị. Đây, chị cầm lấy.

— Cám ơn cô... Có phải đi xa không?

— Hai phút thôi.

— Nếu các cháu khóc...

— Tôi sẽ bế chúng nó, — cô gái mỉm cười, — chị đừng lo.

Kết bước ra khỏi hầm trú ẩn. Đường tàu điện ngầm ở ngay bên cạnh. Mấy vũng nước cạnh trạm điện thoại tự động lấp lánh lớp băng trên mặt. Trăng tròn và xanh như màu xanh của sắc cầu vồng.

— Điện thoại tự động không làm việc, — viên cảnh sát nói. — Nó đã bị sóng nổ làm hỏng.

— Thế tôi có thể gọi điện thoại ở đâu được?

— Phải đến ga sau... Sao, bà cần gọi lắm à?

— Vâng, cần lắm.

— Đi theo tôi.

Viên cảnh sát dẫn Kết đi xuống một ngôi nhà bỏ trống dưới ga tàu điện ngầm, mở cửa trạm cảnh sát, bật đèn và hất hàm về phía chiếc máy điện thoại để trên bàn.

— Bà gọi đi, có điều là nhanh lên.

Kết đi vòng lại bàn, ngồi xuống chiếc ghế cao dành cho phụ nữ và quay số 42.75.41. Đó là số điện thoại của Sơ-tiếc-lít. Mải nghe những tiếng chuông dài ngắn xen nhau, chị không nhìn thấy ngay bức ảnh rất to của mình đặt dưới tấm kính, cạnh bảng danh bạ điện thoại in ốp-xét. Viên cảnh sát đứng sau lưng chị và chậm rãi hút thuốc.

Muyn-lơ ngồi trong chiếc ghế bành yêu thích của Sơ-tiếc-lít cạnh bếp lò, và hỏi:

— Đoạn nói về tên lái xe đâu?

— Không đủ băng để ghi lại. Tôi không thể nói với Boóc-man: «Xin ngài chờ một chút để tôi thay băng, thưa ngài Boóc-man!» Tôi có nói với ông ta rằng, tôi xác định chắc chắn rằng, dường như ngài, chính ngài, đã hết sức cố gắng cứu sống gã lái xe.

— Boóc-man trả lời ra sao?

— Ông ta nói rằng, chắc hẳn gã lái xe đã khai hết sau khi bị tra tấn trong các hầm ngầm và ông ta không thể tin cậy vào gã được nữa. Ông ta không để ý đến vấn đề này lắm. Nghĩa là ngài có thể rảnh tay, ngài thượng tướng ạ. Để phòng bất trắc, ngài hãy giữ gã lái xe ở chỗ mình và cho gã ăn uống tử tế. Rồi sau sẽ rõ.

— Anh cho rằng, người ta sẽ không quan tâm đến hắn nữa à?

— Ai không quan tâm?

— Boóc-man.

— Quan tâm gì nữa? Gã lái xe đã bị khai thác. Nhưng để đề phòng bất trắc, tôi thì tôi sẽ giữ gã lại. Còn mụ đàn bà Nga đâu rồi? Chúng ta rất cần đến mụ lúc này. Thưa ngài, việc hỏi cung mụ ta đến đâu rồi? Đã đưa mụ ta ra khỏi bệnh viện chưa ạ?

— Chúng ta cần đến mụ làm gì? Mụ sẽ phải làm cái việc thông tin mật mã của mụ, nhưng...

— Đúng thế, — Sơ-tiếc-lít tán thành. — Đúng là như vậy. Nhưng ngài thử nghĩ xem, chúng ta có thể để mụ ta liên hệ với ông Vôn-phơ ở bên Thụy Sĩ được không?

— Không tưởng.

— Có thể là như vậy. Chẳng qua tôi cho phép mình mơ tưởng một chút.

— Hơn nữa, nói chung mụ ta...

— Ngài bảo sao?

— Không sao, — Muyn-lơ ngăn mình lại, — tôi muốn phân tích đề nghị của anh đó thôi. Tôi đã đưa mụ ta đến một nơi khác để Rôn-phơ khai thác mụ. Tôi nghĩ rằng, bây giờ anh không cần dùng mụ ta nữa.

— Rôn-phơ đã quá tay phải không?

— Phải... Hơi quá tay...

— Và vì thế mà anh ta đã bị bắn chết? — Sơ-tiếc-lít hỏi nhỏ.

Anh đã biết điều đó, khi anh đi dọc hành lang của cơ quan ghét-xta-pô để ra xe tới chỗ hẹn với Boóc-man.

— Đó là việc của tôi, Sơ-tiếc-lít ạ. Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau: những gì anh cần biết ở tôi, thì tôi sẽ cho anh biết. Tôi không ưa người khác nhòm trộm vào phòng tôi qua lỗ khóa.

— Từ phía nào? — Sơ-tiếc-lít gay gắt hỏi. — Tôi không thích người ta tưởng tôi là thằng ngốc trong kiểu chơi bài pơ-rê-phơ-răng cũ của người Ba Lan. Tôi là tay chơi cừ khôi, chứ không phải là thằng ngốc.

— Bao giờ cũng thế à? — Muyn-lơ mỉm cười.

— Gần như thế.

— Thôi được. Chúng ta sẽ đề cập chuyện đó sau. Bây giờ tôi với anh hãy nghe lại đoạn vừa rồi...

Muyn-lơ ấn nút máy ghi âm, cho chạy đoạn Boóc-man đang nói, và đề nghị:

— Anh cho chạy ngược lại độ hai chục mét nữa.

— Xong. Tôi đi pha cà-phê nhé?

— Anh pha đi.

— Ngài dùng cô-nhắc?

— Tôi không thích cô-nhắc. Kể ra có lần tôi được uống ở chỗ Can-ten-bơ-ru-ne một loại cô-nhắc không đến nỗi tồi. Nhưng nói chung tôi thích vốt-ca hơn. Cô-nhắc có chất thuộc da, không lợi cho thành mạch máu. Còn vốt-ca chỉ sưởi ấm cho cơ thể thôi, nhất là loại rượu trắng chính cống của nông dân.

— Ngài có muốn ghi lại lời nói không?

— Không cần. Tôi nhớ được. Đoạn này hấp dẫn lắm...

«Boóc-man. Đa-lét có biết rằng, Vôn-phơ đại diện cho Him-le không?

Sơ-tiếc-lít. Tôi thiết tưởng hắn biết.

Boóc-man. «Thiết tưởng» trong trường hợp này không phải là một câu trả lời. Nếu tôi nhận được bằng chứng chính xác rằng, Đa-lét coi Vôn-phơ là một kẻ đại diện của Him-le, thì có thể thực sự nói đến sự tan vỡ sắp tới của phe đồng minh. Nếu họ đồng ý thương lượng với thống chế SS thì tôi cần có băng ghi âm các buổi trao đổi giữa đôi bên. Nếu sau đó chuyển băng ghi âm sang chỗ Gơ-ben và công bố trên đài phát thanh, thì tôi không biết các

sự kiện sẽ phát triển ra sao tại điện Cờ-rem-li, Luân-đôn và Nhà trắng.

Sơ-tiếc-lít. Còn ở đây? Ở Béc Lanh?

Boóc-man. Đó là chuyện tất nhiên. Hiện giờ tôi không quan tâm đến điểm ấy. Nói đúng hơn, tôi không chỉ quan tâm đến điểm ấy. Anh có thể kiếm được băng ghi âm đó không?

Sơ-tiếc-lít: Trước hết, phải nhận được lời khẳng định của Vôn-phơ rằng, hắn thương lượng dưới danh nghĩa đặc phái viên của Him-le.

Boóc-man. Tại sao anh lại nghĩ rằng, hắn không chịu khẳng định như thế với Đa-lét?

Sơ-tiếc-lít. Tôi không biết. Tôi chỉ nêu lên một giả thuyết. Bộ máy tuyên truyền của kẻ thù xem thường thống chế SS, coi ông ta như một con rắn độc... Chắc rằng, họ sẽ cố tránh không nêu câu hỏi Vôn-phơ đại diện cho ai. Điểm quan tâm chủ yếu của họ là Vôn-phơ mạnh đến mức nào và đại diện cho ai về mặt quân sự.

Boóc-man. Tôi cần để mọi người biết rằng, Vôn-phơ đại diện cho ai từ chính miệng hắn... Từ chính miệng Vôn-phơ... Hay là, ít ra từ miệng anh...

Sơ-tiếc-lít. Điều đó có ý nghĩa gì?

Boóc-man: Có ý nghĩa rất to lớn, Sơ-tiếc-lít ạ... Anh hãy tin tôi, điều đó có ý nghĩa rất to lớn...

Sơ-tiếc-lít. Để tiến hành chiến dịch, tôi cần hiểu tư tưởng xuất phát của nó. Có thể bỏ qua điều đó, nếu như tôi làm việc với cả một nhóm, khi mỗi người đem đến cho nhóm trưởng các tài liệu của mình và từ đám tài liệu phong phú đó rút ra được một bức tranh đúng đắn. Khi đó, tôi sẽ không cần phải nắm được nhiệm vụ tổng quát, mà chỉ lo thi hành nhiệm vụ của mình, nắm vững đầu mối của mình. Tiếc rằng, chúng ta không có khả năng đó...

Boóc-man: Anh nghĩ thế nào, Xta-lin có vui mừng hay không, khi người ta cho ông ta biết rằng, các nước đồng minh phương Tây tiến hành đàm phán không phải với ai khác, mà với chính lãnh tụ SS Him-le? Không phải với một nhóm tướng lĩnh muốn đầu hàng, không phải với tên mạt hạ Ríp-ben-tơ-rốp, một kẻ đã hoàn toàn đổi bại và mất tinh thần, mà là với một kẻ có thể biến

nước Đức thành bức tường thép ngăn chặn chủ nghĩa bôn-sê-vích...

Sơ-tiếc-lít. Tôi nghĩ rằng, Xta-lin sẽ không mừng rỡ khi biết tin đó...

Boóc-man. Xta-lin sẽ không tin nếu người báo tin đó cho ông ta là tôi. Nhưng nếu người báo tin cho ông ta là một kẻ thù của chế độ quốc xã thì sao? Vị giám mục của anh chẳng hạn? Hoặc là một người nào đấy...

Sơ-tiếc-lít. Rõ ràng phải hỏi ý kiến ông Muyn-lơ trong việc lựa chọn người đưa tin: ông ấy có thể lựa chọn và tổ chức cho một người đáng giá chạy sang phía bên kia.

Boóc-man. Muyn-lơ cố gắng trợ giúp tôi quá mức.

Sơ-tiếc-lít. Theo chỗ tôi biết, tình thế của ông ấy rất phức tạp: ông ấy không thể chơi va banque như tôi, vì ông ấy là một nhân vật được quá nhiều người biết. Sau nữa, ông ấy trực thuộc dưới quyền Him-le. Nếu hiểu tình thế phức tạp đó, tôi nghĩ rằng, ngài sẽ đồng ý rằng: ngoài Muyn-lơ ra, không ai có thể làm nổi nhiệm vụ này trong trường hợp ông ấy cảm thấy được ngài ủng hộ.

Boóc-man. Đúng, đúng... Chuyện ấy ta sẽ nói sau. Đó là chi tiết. Bây giờ ta nói đến điều chủ yếu: nhiệm vụ của anh không phải là phá hoại, mà là giúp đỡ các cuộc thương lượng. Nhiệm vụ của anh không phải là che mờ, mà phải làm sáng tỏ mối liên quan giữa bọn âm mưu phản nghịch ở Béc-nơ với Him-le. Làm sáng tỏ tới mức có thể vạch mặt Him-le trước mắt Quốc trưởng, Đa-lét trước mắt Xta-lin và Vôn-phơ trước mắt Him-le.

Sơ-tiếc-lít. Thưa ngài, nếu tôi cần một sự giúp đỡ thực tế, tôi có thể tiếp xúc với ai được?

Boóc-man. Anh hãy thi hành mọi mệnh lệnh của Sê-len-béc. Đó là bảo đảm của thắng lợi. Đừng bỏ qua sứ quán, điều đó sẽ khiến họ tức giận: tham tán về công tác đảng sẽ biết anh...

Sơ-tiếc-lít: Tôi hiểu. Nhưng có thể tôi cần được giúp đỡ để chống lại Sê-len-béc? Chỉ một người có thể giúp tôi trong việc đó là ông Muyn-lơ. Tôi có thể dựa vào ông ấy tới mức độ nào?

Boóc-man. Tôi không tin những người quá ư trung thành cho lắm... Tôi thích những tay ít nói...».

Đúng lúc ấy, chuông điện thoại reo vang. Sơ-tiếc-lít thấy Muyn-lơ giật mình.

— Xin lỗi ngài thượng tướng, — anh nói, — có lẽ đó là...

— Vâng, vâng... mời anh cứ tự nhiên.

Sơ-tiếc-lít nhấc ống nói lên:

— Sơ-tiếc-lít đây...

Bỗng trong ống nói anh nghe thấy giọng Kết...

— Em đây, — chị nói. — Em...

— Vâng ạ! — Sơ-tiếc-lít trả lời. — Tôi sẽ đến ngay, thưa ngài chủ tịch đảng. Tôi sẽ đợi ngài ở đâu ạ?

— Em đây mà, — Kết nhắc lại.

— Đến chỗ ấy bằng cách nào thì tốt nhất? — Sơ-tiếc-lít lại nói để giúp đỡ Kết, vừa nói anh vừa chỉ ngón tay về phía máy ghi âm, nghĩa là anh đang trao đổi với Boóc-man.

— Em ở bến tàu điện ngầm... Em đang đứng trong trạm cảnh sát...

— Sao ạ?

— Em ghé vào đây để gọi điện tới chỗ anh...

— Ở chỗ nào ạ?

Anh nghe rõ địa chỉ Kết vừa nói, rồi một lần nữa anh nhắc lại: «vâng, thưa ngài chủ tịch đảng». Và đặt ống nói xuống. Không còn thời gian để suy nghĩ nữa. Nếu chúng vẫn tiếp tục nghe trộm điện thoại của anh, thì phải đến gần sáng mai Muyn-lơ mới biết được nội dung câu chuyện này. Lúc ấy, ta sẽ biết cách đối phó tiếp. Cái chính là phải cứu Kết. Anh đã biết nhiều điều. Có thể nghĩ nốt sau này. Bây giờ phải cứu Kết đã.

Chị thận trọng đặt ống nghe xuống và cầm chiếc mũ be-rê của mình lên. Chiếc mũ ấy đã được chị che lên chỗ đặt bức ảnh của chị, viên cảnh sát vẫn không nhìn chị như cũ. Chị bước ra cửa như một người mất hồn, chị sợ tiếng quát sẽ vang lên sau lưng. Nhưng bọn ghét-xta-pô chỉ báo cho bọn cảnh sát biết rằng, cần bắt giữ một người phụ nữ, một là, phải còn trẻ, chừng hai mươi lăm tuổi, và hai là phải bế con nhỏ trên tay. Đằng này là một mụ già tóc bạc, tuổi ngoài bốn mươi và có thấy bế con trên

tay đâu, còn chuyện cặp mắt giống như trong ảnh, thì trên đời này thiếu gì người có cặp mắt như thế?

— Có lẽ ngài đợi tôi một lúc chăng, thưa ngài thượng tướng?

— Để Sôn-xơ sẽ chạy đến báo cáo với Him-le rằng, tôi bỏ đi đâu không rõ hơn ba tiếng đồng hồ liền à? Tại sao lại có cú điện thoại vừa rồi? Anh có nói với tôi rằng, ông ấy sẽ gọi điện cho anh đâu...

— Ngài nghe thấy đấy — ông ấy yêu cầu tôi đến gấp...

— Lúc nào gặp ông ấy xong, anh hãy về thẳng chỗ tôi nhé. Tôi sẽ ngủ đêm tại phòng làm việc.

— Ngài cho rằng, Sôn-xơ trực tiếp phục vụ thống chế hay sao?

— Tôi sợ rằng, hắn đã bắt đầu làm việc đó. Hắn ngốc lắm, bao giờ tôi cũng dùng những tên thư ký ngu ngốc và chăm chỉ. Nhưng thì ra chúng chỉ phục vụ tốt trong những ngày chiến thắng thôi, chứ khi sắp đến lúc đổ vỡ, thì chúng bắt đầu cuống quýt sợ hãi, chỉ cố tìm cách cứu lấy mình... Đồ ngốc, hắn tưởng rằng, tôi muốn chết như một người anh hùng... còn ngài thống chế thì đẹp mặt quá: ông ta giữ bí mật các cuộc thương lượng hòa bình của ông ta cừ đến nỗi, ngay thằng cha Sôn-xơ của tôi cũng biết tỏng cả rồi... Sôn-xơ vắng mặt, một thằng nhóc đang trực nhật, anh ta đã cuồng tín lại còn làm thơ nữa kia chứ...

## Chương 17

Nửa giờ sau Sơ-tiếc-lít đưa Kết ra xe. Thêm nửa giờ nữa anh cho xe chạy loanh quanh trong thành phố để xem có chiếc đuôi nào bám theo hay không. Kết vừa khóc vừa kể lại tất cả những gì đã xảy ra với chị từ sáng sớm đến giờ. Nghe chị kể, anh cố đoán xem việc giải thoát chị một cách lạ lùng có phải nằm trong kế hoạch quỷ quyệt của Muyn-lơ không, hay đây là trường hợp ngẫu nhiên, thường chỉ xảy ra một lần trong đời, mà người tình báo viên nào cũng biết.

Anh đi loanh quanh trong thành phố, rồi cho xe chạy ra những con đường vòng quanh Béc Lanh. Trong xe ấm áp, Kết ngồi bên cạnh, hai đứa trẻ thì ngủ trên đùi chị. Sơ-tiếc-lít tiếp tục lập luận: «Nếu khi Muyn-lơ biết nội dung câu chuyện điện thoại giữa mình với Kết, chứ không phải với Boóc-man, mà mình

bị bắt, thì toàn bộ kế hoạch lớn sẽ đổ vỡ. Lúc ấy mình sẽ không còn khả năng đập tan trò đàm phán của Him-le tại Béc-nơ».

Sơ-tiếc-lít phanh xe cạnh biển chỉ đường: từ đây đến Ru-bi-ne-ca-nan chỉ ba cây số. Từ đây có thể qua Pốt-xđam trở về Ba-ben-xơ-béc.

«Không được, — Sơ-tiếc-lít quyết định. — Căn cứ vào việc mấy chiếc bát ở dưới bếp bị đổi chỗ, thì ngày hôm nay bọn tay chân của Muyn-lơ đã ngồi rình ở nhà mình. Có trời biết để làm gì, có thể là để «bảo đảm an toàn cho mình» mà Muyn-lơ sẽ ra lệnh cho chúng quay lại ngồi ở đó, nhất là sau câu chuyện điện thoại bất ngờ ấy».

— Này cô bé, — anh phanh xe gấp và nói, — ngồi sát ra phía sau kia!

— Có chuyện gì thế, anh?

— Không có chuyện gì đâu. Tất cả vẫn yên ổn, cô bé ạ. Bây giờ mọi chuyện đều hoàn toàn yên ổn. Bây giờ tôi với cô là người chiến thắng rồi. Không đúng à? Cô hãy che cửa sổ bằng tấm rèm xanh và ngủ đi. Tôi sẽ để nguyên lò sưởi cho cô. Tôi sẽ khóa cửa xe lại; ngồi trong xe của tôi thì không kẻ nào dám động đến cô đâu.

— Chúng ta sẽ đi đến đâu?

— Gần thôi, — Sơ-tiếc-lít nói, — không xa lắm. Cô cứ yên tâm mà ngủ. Cô phải ngủ đẫy giấc — ngày mai sẽ có nhiều việc phải lo đấy...

— Nhiều việc phải lo là việc gì ạ? — Kết sửa tư thế ngồi cho thoải mái hơn trên ghế sau, hỏi.

— Việc vui cả thôi, — Sơ-tiếc-lít trả lời và nghĩ bụng: «Sẽ gay go lắm đây. Cô ấy bị sốc. Đó không phải là lỗi của cô ấy».

Anh dừng xe cách biệt thự của Van-te Sê-len-béc ba nhà.

«Chỉ mong sao hắn có mặt ở nhà, — Sơ-tiếc-lít nhắc đi nhắc lại như một lời cầu nguyện, — chỉ mong sao hắn không đến nhà Him-le ở Nâu-ên, hoặc đến nhà bác sĩ Ghép-hác-tơ ở Khô-khen-li-khen, chỉ mong sao hắn có mặt ở nhà».

Sê-len-béc có nhà.

— Thưa ngài thiếu tướng, — Sơ-tiếc-lít nói luôn, không cởi áo khoác. Anh ngồi xuống mép chiếc ghế đối diện với Sê-len-béc.

Sê-len-béc mặc chiếc áo ấm, chân đi giày vải không có tất, Sơ-tiếc-lít để ý thấy lớp da ở chỗ mắt cá chân của y rất mịn. — Muyn-lơ đã biết ít nhiều về sứ mệnh của Vôn-phơ ở Thụy Sĩ.

— Anh điên à, — Sê-len-béc nói, — không thể có chuyện đó...

— Thế thì tại sao tôi lại biết đã nào?

Sê-len-béc khép vạt áo, trấn tĩnh lại và hỏi:

— Thế tại sao anh lại biết điều đó?

— Tôi biết điều đó bởi vì Muyn-lơ đề nghị tôi cộng tác với ông ta.

— Tại sao Muyn-lơ lại đề nghị chính anh công tác với hắn ta?

— Chắc người của ông ta đã bám được lão giám mục; đó là cái cứu thoát chúng ta, cho nên tôi phải đi sang Béc-nơ. Tôi sẽ chỉ đạo lão giám mục, còn ngài thì sau khi nhận được tín hiệu của tôi từ bên ấy gửi về sẽ phải lột mặt nạ Vôn-phơ.

Sơ-tiếc-lít bao giờ cũng vươn tới thực chất vấn đề. Sê-len-béc thì có thể chỉ nghe thoáng qua cũng hiểu.

— Anh hãy sang Béc-nơ ngay đi...

— Nhưng tôi nên dùng hộ chiếu? Hay vượt qua «cửa sổ»?

— Không được. Cơ quan phản gián Thụy Sĩ sẽ tóm cổ anh, chúng muốn phục vụ bọn Mỹ vào lúc trò đánh nhau sắp kết thúc... Không, anh hãy đến chỗ làm việc của tôi để lấy các thứ giấy tờ cho chắc chắn. Tôi sẽ gọi điện cho họ.

— Không nên thế. Ngài hãy viết mấy chữ cho tôi.

— Anh có bút không đấy?

— Ngài dùng bút của mình thì tốt hơn.

Sê-len-béc lấy tay lau mặt và cố nặn ra tiếng cười. Y nói:

— Tôi vẫn chưa tỉnh ngủ hoàn toàn, thế đấy.

... Khi Sơ-tiếc-lít đi khỏi, Sê-len-béc lập tức gọi xe và bảo tên tài xế:

— Đến nhà an dưỡng của bác sĩ Ghép-hác-tơ!

Trụ sở Ban tham mưu của Him-le đặt tại đó.

Sơ-tiếc-lít phóng xe về phía biên giới. Trong túi anh có hai tấm hộ chiếu đề tên anh và «vợ» anh, phu nhân In-gơ-rít phôn Kiếc-sơ-tanh.

Khi chiếc ba-ri-e chắn đường biên giới đã lùi về phía sau, anh quay lại phía Kết và nói:

— Cô bé ơi! Thế là bây giờ mọi tai họa đã chấm dứt rồi.

Ở đây, trên đất Thụy Sĩ này, bầu trời sáng rực và cao xa. Ở mấy chục mét sau lưng anh, bầu trời cũng sâu thăm thẳm, cũng thấy vầng trăng vàng ệnh được ánh sáng ban mai rửa sạch như thế, cũng có những cánh chim sơn ca trên bầu trời xanh nhạt như thế và nó đẹp như thế, nhưng đó là bầu trời của nước Đức, nơi từng phút có thể xuất hiện những chiếc máy bay trắng toát, hết sức đẹp đẽ của các nước đồng minh, và từng giây chúng có thể nhả ra hàng chùm bom, và những chùm bom gieo chết chóc ấy trong khoảnh khắc đầu tiên trông trắng như nhôm dưới ánh mặt trời và những người ngồi nín thở trên mặt đất nhìn thấy chúng cứ tưởng như chúng rơi thẳng xuống đầu mình, chúng chỉ biến đi khi từng khối đất lầy bùn mùa xuân đen ngòm tung lên, che lấp tầm nhìn của cặp mắt con người — lúc ấy tuy còn sống, nhưng con người đã bất lực và kiệt quệ...

Sơ-tiếc-lít phóng xe đến Béc-nơ. Khi qua một thị trấn nhỏ, anh dừng xe một lát bên cột đèn hiệu: phía trước, một tốp trẻ em đang vượt sang bên kia đường, các em vừa đi vừa ăn bánh mì cặp giò. Kết khóc nấc lên.

— Gì thế, Kết? — Sơ-tiếc-lít hỏi.

— Không, — chị đáp, — chỉ vì em được thấy cảnh hòa bình, còn anh ấy không bao giờ được thấy nữa...

— Nhưng đối với cháu bé thì từ nay mọi tai họa đã chấm dứt, — Sơ-tiếc-lít nhắc lại câu nói lúc nãy, — và đối với cháu gái kia cũng vậy...

Anh muốn nói với Kết một điều gì thật dịu dàng và âu yếm, anh không biết diễn tả bằng lời cái tình cảm đang dào dạt trong lòng anh. Đã bao nhiêu lần anh khe khẽ thì thầm một mình mấy tiếng thật dịu dàng, tha thiết với Xa-sen-ca yêu quý... Lời lẽ yêu thương không được nói ra, chỉ thầm nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhất định phải thốt lên thành một tiếng thơ hoặc đọng lại trong đáy lòng như một sức nặng buộc ta phải luôn luôn nghĩ đến.

— Chỉ nên nghĩ đến tương lai, — Sơ-tiếc-lít nói và lập tức hiểu rằng, anh đã nói một câu hết sức vụng về, không cần thiết.

— Không có quá khứ thì chẳng có tương lai, — Kết trả lời anh và lau nước mắt, — xin lỗi anh... Em biết rằng, an ủi một người đàn bà đang khóc là một việc làm khó chịu...

... Sau khi gặp giám mục Sơ-lắc và được ông giao cho các tài liệu về cuộc thương lượng giữa Đa-lét với tướng Các-lơ Vôn-phơ, Sơ-tiếc-lít nghĩ rằng, anh đã sai lầm nghiêm trọng khi anh bảo Kết rằng, bây giờ mọi tai họa đã chấm dứt rồi. Chưa có tai họa nào chấm dứt cả. Ngược lại, anh hiểu rằng, tất cả mọi chuyện có lẽ bây giờ mới bắt đầu...

*«Uy-xơ-tác gửi Trung tâm.*

*Kèm với các tài liệu về cuộc trao đổi giữa Đa-lét và Vôn-phơ, tôi thấy cần phát biểu mấy suy nghĩ dưới đây:*

*1. Tôi thiết nghĩ Đa-lét không thông báo đầy đủ cho chính phủ của ông ta về các cuộc thương lượng với lực lượng SS. Chắc chắn ông ta nói với chính phủ của mình rằng, ông ta đang thương lượng với các «phần tử chống đối» Hít-le. Vôn-phơ không thuộc vào loại đó.*

*2. Ru-dơ-ven nhiều lần tuyên bố rằng, mục đích của Mỹ, cũng như của tất cả các nước tham gia khối đồng minh chống Hít-le, là sự đầu hàng vô điều kiện của nước Đức. Tuy nhiên, Đa-lét lại nói đến sự thỏa hiệp, thậm chí đến việc duy trì một số chế định của chủ nghĩa Hít-le.*

*3. Mọi khối liên minh đều đòi hỏi các phía tham gia phải thành thật đối với nhau. Chỉ thoáng nghĩ rằng, Đa-lét đang thăm dò bọn Đức qua việc tiến hành thương lượng như trên, tôi đã buộc phải bác bỏ lập luận của mình, bởi vì, bất cứ nhà tình báo nào cũng sẽ thấy rõ mối lợi của bọn Đức và thất bại của Đa-lét.*

*4. Tôi cũng từng nghĩ rằng, tên tình báo Đa-lét đã bắt đầu hoạt động phá hoại ngầm đối với bọn Đức. Nhưng báo chí Thụy Sĩ công khai gọi ông ta là đặc phái viên của tổng thống Ru-dơ-ven. Một người đại diện cho tổng thống Ru-dơ-ven có thể tổ chức phá hoại ngầm hay không?*

*Kết luận: hoặc giả một số giới phương Tây bắt đầu trò chơi*

*hai mặt, hoặc giả Đa-lét đang phản bội quyền lợi Hoa Kỳ, một thành viên của khối đồng minh chống Hít-le.*

*Đề nghị: cần phải báo ngay cho các nước đồng minh biết rằng, phía chúng ta đã biết các cuộc thương lượng đang diễn ra tại Thụy Sĩ. Tôi hy vọng rằng trong thời gian sắp tới, tôi sẽ có thể gửi về qua đường dây liên lạc vừa được chắp nối — mọi chi tiết về các buổi trò chuyện giữa Vôn-phơ với Đa-lét. Cần nói thêm rằng, tôi không coi đó là những buổi trò chuyện về phương diện ngoại giao. Tôi muốn gọi đó là những cuộc đàm phán riêng rẽ. Tôi đã phá cái lệ của tôi là không bao giờ đưa ra các lời đề nghị — chỉ vì tình hình biến chuyển hết sức mau lẹ và cần có những biện pháp cấp bách, cho phép cứu khối liên minh chống Hít-le khỏi bị phá hoại, một sự phá hoại rốt cuộc có thể xảy ra từ cả hai phía.*

*Uy-xơ-tác».*

Sơ-tiếc-lít đến nhà trọ «Viếc-gi-ni-a», nơi dừng chân của giáo sư Pờ-lây-sơ-ne. Giáo sư có viết về điều đó trong tấm bưu thiếp — «thuốc lá Viếc-gi-ni-a ở đây ngon lắm». Anh và giáo sư đã thỏa thuận với nhau rằng, giáo sư sẽ, bằng cách này hay cách khác, gắn tất cả những cái gì liên quan tới chỗ ở với tên gọi các loại thuốc lá. Ví dụ, nếu giáo sư dừng chân ở khách sạn «Gờ-răng ô-ten», thì ông sẽ viết cho Sơ-tiếc-lít như sau: «Ngay ở «Gờ-răng ô-ten» tôi cũng không sao tìm được loại thuốc lá mà ông đang cần: tất cả các loại thuốc đều từ nơi khác đưa đến đây, chứ không phải loại «Am-pho-ra» chính cống».

Nhà trọ «Viếc-gi-ni-a» — Sơ-tiếc-lít có thể dễ dàng biết vị trí nơi đó — vắng vẻ, vì hầu hết các khách trọ đều đã đi lên vùng núi. Mùa trượt tuyết đã hết. Ánh mặt trời trong mấy tuần vừa qua làm cho người ta rám nắng theo một kiểu đặc biệt: đỏ như đồng đỏ và được giữ lâu, bởi vậy tất cả những ai ít nhiều có khả năng đều lên vùng núi: ở đây tuyết vẫn chưa tan.

— Tôi có thể chuyển cho vị giáo sư Thụy Điển — tôi quên mất tên ông ta, — mấy quyển sách được không? — Sơ-tiếc-lít hỏi người quản trị.

— Vị giáo sư Thụy Điển không còn nữa. Ông ấy nhảy qua cửa sổ xuống đường nên bị chết rồi.

— Chết bao giờ?

— Sáng ngày thứ ba sau hôm đến đây. Ngài biết không, lúc ông ấy bước ra vui vẻ là thế, mà rồi không thấy quay lại nữa.

— Tiếc quá! Thế nhưng ông bạn của tôi là một nhà bác học có đề nghị tôi chuyển cho giáo sư mấy quyển sách và xin lại những quyền giáo sư mượn từ trước...

— Xin ngài hãy gọi điện tới sở cảnh sát... Họ đã đến đây lấy đi mọi đồ đạc của ông ấy. Họ sẽ trả lại tất cả mọi thứ cho ngài, nếu ngài chứng minh rằng, trong số hành lý có sách của ngài.

— Cám ơn ông, — Sơ-tiếc-lít đáp, — tôi sẽ làm như vậy.

Anh bảo lái xe chạy qua phố có căn phòng bí mật. Trên cửa sổ có một bông hoa lớn — tín hiệu báo động, — Sơ-tiếc-lít đã hiểu ra tất cả. «Thế mà mình tưởng ông ấy là một thằng hèn, — anh nhớ lại. — Giáo sư Pờ-lây-sơ-ne là một người đáng thương, tốt bụng và có sức mạnh... Xin giáo sư hãy tha lỗi cho tôi».

Bỗng nhiên, anh tưởng tượng cái cảnh vị giáo sư gày gò, yếu đuối đang lặng lẽ nhảy vọt qua cửa sổ. Anh nghĩ: hẳn là ông già đã cảm thấy một nỗi khủng khiếp ghê gớm, vào giây phút cuối cùng của đời mình, khi ông dám quyết định tự vẫn ở đây, giữa lúc ông đã thoát khỏi nước Đức và được hưởng tự do... Tất nhiên, bọn ghét-xta-pô bám riết ông già. Hoặc chính là bọn chúng đã bố trí buộc ông phải tự vẫn, vì hiểu rằng, ông sẽ im lặng...

— Cho tôi đến trung tâm thành phố, — Sơ-tiếc-lít đề nghị người chủ xe tắc-xi. — Nếu đến chỗ nào có thể thuê một chiếc xe trong vài ngày thì càng tốt...

Tại khách sạn, khi Kết và hai đứa trẻ vừa đi ngủ, Sơ-tiếc-lít liền uống hai viên cô-phê-in liều lượng cao — mấy ngày nay hầu như anh không được chợp mắt một phút nào, — rồi anh gọi điện thoại cho giám mục Sơ-lắc và ra xe đi gặp ông lần thứ hai.

Giám mục hỏi:

— Sáng nay tôi không dám hỏi chuyện ông về cô em gái và các cháu của tôi. Bây giờ thì tôi xin phép được biết về họ.

— Ngài có nhớ nét chữ của cô em gái chứ?

— Dĩ nhiên.

Sơ-tiếc-lít chìa cho ông một chiếc phong bì màu xanh. Sơ-

lắc đọc bức thư ngắn gọn: «Anh yêu quý, cám ơn sự quan tâm đặc biệt chu đáo đã dành cho mẩy mẹ con em. Hiện nay mẩy mẹ con em đang sống ở một vùng núi, rất xa các cuộc ném bom đáng sợ. Em sống trong một gia đình nông dân, các cháu giúp chủ nhà chăn bò, mẹ con em được ăn uống đầy đủ và cảm thấy hết sức an toàn. Cầu Chúa xua tan mọi tai họa đã giáng xuống đầu anh. Em An-na của anh».

— Tôi bị tai họa gì vậy? — giám mục hỏi. — Cô ấy muốn nói đến chuyện nào thế?

— Tôi phải nói với chị ấy rằng, ngài đã bị bắt... Tôi gặp chị ấy không phải với tư cách Sơ-tiếc-lít, mà như một con chiên của ngài. Địa chỉ của chị ấy đây — khi nào chiến tranh kết thúc, ngài sẽ tìm thấy họ. Còn đây là mấy bức ảnh có thể khiến ngài tin tôi hoàn toàn.

Sơ-tiếc-lít chìa cho giám mục mấy bức ảnh cận cảnh. Anh chụp ở trong núi, nhưng vì trời u ám nên hình ảnh không được rõ lắm. Giám mục ngắm nghía hồi lâu, sau đó ông nói:

— Dù không có mấy bức ảnh này, tôi cũng vẫn tin ông... Sao ông gầy hẳn đi thế?

— Có trời biết! Tôi hơi mệt. Thế nào, có tin gì mới không, ngài?

— Có nhiều tin mới, nhưng tôi không tài nào phân tích nổi. Hoặc là tôi mất niềm tin vào toàn bộ thế giới này, hoặc là phải trở thành một kẻ vô liêm sỉ. Người Mỹ đã bắt đầu thương lượng với lực lượng SS. Người Mỹ tin vào Him-le.

— Tài liệu đâu?

— Cái gì kia ạ?

— Ngài có những tài liệu nào xác nhận điều đó? Ngài lấy được các tài liệu ấy từ tay ai? Nếu không có tài liệu, nếu ngài chỉ nghe lời đồn đại, thì chúng ta có thể là vật hy sinh của một sự dối trá được bố trí một cách khôn khéo.

— Than ôi, tôi rất muốn tin rằng, người Mỹ không thương lượng với bọn tay chân của Him-le, — giám mục trả lời. — Nhưng ông đã đọc những gì tôi đã đưa ông sáng nay rồi đấy... Và bây giờ thì đây... — Giám mục chìa cho Sơ-tiếc-lít mấy tờ giấy mỏng viết bằng nét chữ tròn trĩnh, hơi nghiêng về bên trái, dày chi chít.

«Vôn-phơ. Chào các vị!

Nhiều giọng đáp lại. Chào ngài. Chúc ngài một buổi sáng tốt lành.

Đa-lét. Các bạn đồng nghiệp của tôi đã đến đây để điều khiển cuộc hội đàm.

Vôn-phơ. Tôi rất vui mừng thấy cuộc thương lượng của chúng ta tiến triển ở cấp độ đại diện cao như thế này.

Hê-vec-nít. Rất khó dịch thành ngữ «cấp độ đại diện» sang tiếng Anh...

Vôn-phơ (cười). Chẳng hạn, tôi có thể biết được rằng, ông Hê-vec-nít sắm vai thông dịch trong cuộc gặp gỡ này...

Đa-lét. Tôi có thể nói rằng: việc một quan chức cao cấp của lực lượng SS bắt đầu thương lượng với đối phương mà không đưa ra bất cứ yêu cầu riêng tư nào đã gây cho tôi và các bạn tôi một ấn tượng tốt đẹp nhất.

Vôn-phơ. Yêu cầu riêng tứ của tôi là hòa bình cho người Đức.

Giọng người lạ. Hay lắm! Đó là câu trả lời của một người lính chân chính.

Đa-lét. Có chuyện gì mới xảy ra trong thời gian vừa qua hay không?

Vôn-phơ. Két-xen-rinh bị gọi về Tổng hành dinh của Quốc trưởng. Đó là tin đáng buồn nhất.

Đa-lét. Ngài nghĩ rằng...

Vôn-phơ. Tôi không chờ đợi bất cứ điều gì tốt đẹp qua việc một người nào đó bị triệu hồi cấp tốc về Tổng hành dinh của Quốc trưởng.

Đa-lét. Nhưng theo tin của chúng tôi, thì Két-xen-rinh được gọi về Béc Lanh là để nhận chức vụ mới: tư lệnh mặt trận phía Tây.

Vôn-phơ. Tôi cũng nghe nói như thế, nhưng hiện thời chưa có bằng chứng xác nhận.

Đa-lét. Vâng. Sẽ có bằng chứng xác nhận. Chỉ một, hai ngày nữa thôi.

Vôn-phơ. Trong trường hợp đó, có lẽ ông sẽ nói cho tôi biết người thay thế Két-xen-rinh là ai?

Đa-lét. Vâng, tôi có thể nói tên người ấy. Đó là thượng tướng Vít-tinh-hốp.

Vôn-phơ. Tôi biết người ấy.

Đa-lét: Ý kiến của ngài về ông ta?

Vôn-phơ. Đó là một người biết thừa hành mệnh lệnh.

Đa-lét. Theo tôi, có thể nói như vậy về tuyệt đại đa số tướng lĩnh của Đế chế thứ ba.

Vôn-phơ. Kể cả Bếch và Rôm-men?

Đa-lét. Đó là những nhà ái quốc chân chính của nước Đức.

Vôn-phơ. Phải nói rằng, trước đây tôi chưa có sự tiếp xúc trực tiếp và đáng tin cậy với thượng tướng Vít-tinh-hốp.

Đa-lét. Thế Két-xen-rinh có quen biết ông ta hay không?

Vôn-phơ. Là phó tư lệnh không quân của Gơ-rinh, thống chế Két-xen-rinh đã trực tiếp tiếp xúc với hầu hết các tướng lĩnh có cấp bậc ngang với thượng tướng Vít-tinh-hốp.

Đa-lét: Ngài sẽ có ý kiến như thế nào, nếu chúng tôi đề nghị ngài đến gặp Két-xen-rinh và đề nghị ông ấy đầu hàng ở mặt trận phía Tây, sau khi ông ấy được Vít-tinh-hốp đồng ý sẽ cùng đầu hàng ở Ý?

Vôn-phơ. Đó là một biện pháp liều lĩnh.

Đa-lét. Chẳng phải tất cả chúng ta đều đang liều lĩnh đấy sao?

Giọng người lạ. Ít ra, việc ngài tiếp xúc với Két-xen-rinh ở mặt trận phía Tây cũng sẽ giúp chúng ta nắm được tình hình một cách rõ ràng và cụ thể: liệu ông ta có chịu đầu hàng ở mặt trận phía Tây hay không...

Vôn-phơ. Căn cứ vào việc Két-xen-rinh đồng ý đầu hàng ở Ý, có thể nghĩ rằng, ông ta sẽ không thay đổi ý định đó ở Xơ-tơ-rát-xơ-bua.

Đa-lét. Bao giờ ngài có thể đến gặp ông ta ở mặt trận phía Tây?

Vôn-phơ. Can-ten-bơ-ru-ne có gọi tôi về Béc Lanh, nhưng tôi hoãn lại, vì chúng ta đã hẹn gặp nhau ở đây...

Đa-lét. Nghĩa là ngài có thể bay đến Béc Lanh ngay sau khi trở về Ý?

Vôn-phơ. Vâng. Về nguyên tắc có thể như vậy. Nhưng...

Đa-lét. Tôi hiểu ý ngài. Có lẽ quả là ngài phải liều lĩnh hơn tất cả chúng tôi. Song tôi không thấy có lối thoát nào khác trong tình hình hiện nay.

Giọng người lạ. Có lối thoát chứ.

Hê-vec-nít. Ngài là người có sáng kiến tổ chức cuộc thương lượng, nhưng hiển nhiên là ngài được sự ủng hộ nhất định tại Béc Lanh. Điều đó cho phép ngài tìm ra lý do để đến thăm Két-xen-rinh.

Đa-lét. Nếu ngài quan tâm trước hết tới số phận của nước Đức, thì trong trường hợp này, ở mức độ nhất định, nó đang nằm trong tay ngài.

Vôn-phơ. Tất nhiên, lý lẽ đó không thể khiến tôi hờ hững.

Đa-lét. Có thể cho rằng, ngài nhất định đến thăm Két-xen-rinh ở mặt trận phía Tây?

Vôn-phơ. Vâng.

Đa-lét. Và ngài thấy có thể thuyết phục Két-xen-rinh đầu hàng?

Vôn-phơ. Tôi tin như vậy.

Đa-lét. Và thượng tướng Vít-tinh-hốp sẽ theo gương ông ta?

Vôn-phơ. Tôi sẽ quay về Ý.

Hê-vec-nít. Và nếu Vít-tinh-hốp lưỡng lự, thì ngài có thể tác động đến các sự kiện ở đây?

Vôn-phơ. Vâng, dĩ nhiên, nếu như các ông cần gặp tướng Vít-tinh-hốp ở đây hoặc ở Ý.

Đa-lét. Nếu ngài thấy làm như thế là hợp lý, thì chúng tôi sẽ sẵn sàng tiếp xúc với Vít-tinh-hốp. Khi nào ngài có thể từ chỗ Két-xen-rinh trở về?

Vôn-phơ. Nếu tất cả đều trôi chảy, một tuần nữa tôi sẽ quay về và mang đến cho các ông, cũng như cho Vít-tinh-hốp, ngày tháng đầu hàng chính xác của toàn bộ quân đội Đức ở mặt trận phía Tây. Tập đoàn quân của chúng tôi tại Ý cũng sẽ đầu hàng đúng vào giờ ấy.

Hê-vec-nít. Xin ngài cho biết có bao nhiêu người bị giam giữ trong các trại tập trung?

Vôn-phơ. Tại các trại tập trung của Đế chế ở Ý hiện có vài chục nghìn người.

Đa-lét. Điều gì sẽ xảy ra với họ trong thời gian sắp tới?

Vôn-phơ. Đã có lệnh thủ tiêu họ.

Hê-vec-nít. Mệnh lệnh ấy có thể được thi hành trong lúc ngài đi vắng hay không?

Vôn-phơ. Có thể lắm.

Đa-lét. Có thể thi hành biện pháp gì đó để ngăn cản việc thi hành mệnh lệnh ấy chứ?

Vôn-phơ. Đại tá Đô-nen-ni ở lại chỉ huy thay tôi. Tôi tin ông ta như tin chính mình. Với tư cách một người đứng đắn, xin hứa với các ông rằng, mệnh lệnh ấy sẽ không được thi hành.

Hê-vec-nít. Xin mời các vị đi ra ngoài thềm. Tôi thấy bàn tiệc đã bày xong. Tiếp tục nói chuyện ở ngoài ấy sẽ thú vị hơn, ở đây nóng quá...»

Đêm ấy Kết đưa hai đứa bé đi Pa-ri. Chị mang theo thư mật mã của Sơ-tiếc-lít. Nhà ga vắng vẻ và yên tĩnh. Kết đã chia tay với Sơ-tiếc-lít ở trong khách sạn: anh không dám đưa tiễn chị, vì sợ những cặp mắt theo dõi của bọn ghét-xta-pô. Chị nhìn sân ga vắng tanh. Mưa rơi. Đầu máy xì hơi nước như buồn ngủ. Mặt đường nhựa ướt át phản chiếu ánh đèn điện loang loáng, ngoằn ngoèo, trông như những cái vòng hạt cườm của người Ấn Độ. Kết khóc như mưa, bởi vì lúc này, khi những ngày căng thẳng khủng khiếp đã trôi qua hoàn toàn, trước mắt chị lúc nào cũng hiện lên hình ảnh Ê-rơ-vin. Chị như nhìn thấy anh đang ngồi trong góc nhà, cạnh chiếc dương cầm, bên một đống máy thu thanh quay đĩa mà anh rất thích sửa chữa vào những lúc anh không bận liên lạc điện đài với Mát-xcơ-va...

Sơ-tiếc-lít không đừng được: anh đã đi ra ga. Anh muốn nhìn dù chỉ từ phía xa đoàn tàu chuyển bánh, đưa Kết đi tới một đất nước hoa lệ — tới nước Pháp, nơi chị sẽ được an toàn tuyệt đối với hai đứa trẻ của mình, rồi đường dây liên lạc đáng tin cậy sẽ từ đó nối tới đây và có lẽ anh cũng sẽ có thể đi sang bên ấy.

Sơ-tiếc-lít bước vào một quán cà-phê nhỏ trong khu vực nhà ga. Anh ngồi cạnh chiếc cửa sổ lớn: từ đây có thể nhìn rõ toàn bộ đoàn tàu.

— Xin chào ngài, — cô hầu bàn béo mập mỉm cười chào anh
— Cho tôi món kem sữa và một cốc cà-phê nhé.
— Cà-phê sữa ạ?
— Không, tôi thích cà-phê đen thôi.
Cô hầu bàn mang cho anh món kem sữa xốp và một cốc cà-phê.
— Cô ơi, — Sơ-tiếc-lít mỉm cười như người có lỗi, nói. — Tôi không ăn món kem sữa xốp đâu. Từ bé tôi đã không ưa món này. Cô cho tôi loại kem sữa thông thường, độ lưng cốc thôi.
Cô hầu bàn đáp:
— Ồ, xin ngài tha lỗi...
Cô ta mở bảng giá và giở nhanh mấy tờ.
— Cửa hàng em có tám loại kem sữa, có loại xốp, có loại ăn với mứt quả, pho-mát, chứ không có loại thông thường. Xin ông bỏ quá cho em. Em sẽ đề nghị bác đầu bếp làm hầu ông món kem sữa như ông thích... Người dân ở đây không ăn món kem sữa thông thường, nhưng em sẽ cố gắng chiều lòng ông...
«Họ không ăn món kem sữa thông thường, — Sơ-tiếc-lít nghĩ bụng. — Trong khi ở nước ta, mọi người chỉ mơ ước được ăn một mẩu bánh mì thông thường. «Ở nước ta» hình như Sơ-tiếc-lít muốn nghĩ đến cả nước Nga lẫn nước Đức. Ở cả hai nước ấy, người ta cũng đói như nhau. Còn đây là nước trung lập. Tám loại kem sữa, và người ta thích xài loại kem sữa xốp. Làm một nước trung lập dễ chịu quá chỉ? Dễ chịu đối với con người và đối với quốc gia... Nhưng năm tháng trôi qua và rất có thể trong khi ngươi giữ thái độ trung lập và chén món kem sữa xốp, thì ngươi đã bỏ qua những điều cốt yếu. Không, thật đáng sợ nếu ngươi luôn luôn giữ thái độ trung lập. Hừ, trung với chả lập! Nếu như chúng tôi không đánh gục Hít-le ở Xta-lin-gơ-rát, hắn sẽ xâm chiếm cả Thụy Sĩ — lúc ấy thì còn khối kem sữa với chế độ trung lập của ngươi».
— Thưa ngài, món kem sữa của ngài đây. Nó sẽ đắt hơn một chút, bởi vì không phải là món ghi trong bảng giá.
Sơ-tiếc-lít bỗng cười to.
— Được rồi, — anh nói. — Điều đó không quan trọng. Cám ơn cô.
Đoàn tàu từ từ chuyển bánh. Anh nhìn khắp các cửa sổ, nhưng

không thấy mặt Kết đâu: có lẽ chị đã lánh vào bên trong cu-pê với hai đứa bé của chị và ngồi ở đó cho tới lúc gặp được người của mình...

Sơ-tiếc-lít đưa mắt tiễn đoàn tàu chạy đi và đứng dậy khỏi bàn. Anh chỉ uống cà-phê, còn món kem sữa thế là anh vẫn chưa đụng đến.

Đồng chí Mô-lô-tốp cho gọi viên đại sứ Anh, ngài Ác-tri-ban Kê-rơ, tới điện Cờ-rem-li vào lúc tám giờ tối. Mô-lô-tốp không mời đại sứ Mỹ Ha-ri-man, vì đồng chí biết rằng, Kê-rơ là một tay tình báo lõi đời và có thể nói chuyện với gã mà không phải nghe cái giọng mang mầu sắc tình cảm thừa thãi khiến đồng chí khó chịu của Ha-ri-man.

Dùng ngón tay cái và ngón trỏ bóp lại ba lần cái đầu lọc của điếu thuốc «Ca-dơ-bếch», Mô-lô-tốp mới châm lửa: đồng chí nổi tiếng là một người nghiện thuốc rất nặng, tuy cũng giống như Xta-lin, đồng chí không bao giờ hít những hơi thuốc dài.

Đồng chí cố tỏ thái độ lạnh lùng với Kê-rơ và cặp mắt đen sắc sảo của đồng chí ánh lên rầu rĩ và cảnh giác dưới chiếc kính kẹp mũi.

Buổi nói chuyện diễn ra ngắn ngủi: sau khi xem bản thông điệp do đồng chí Páp-lốp, phiên dịch của Bộ trưởng Mô-lô-tốp, trao cho gã, Kê-rơ nói rằng, gã sẽ thông báo ngay cho Chính phủ Anh biết nội dung thông điệp đó.

*«Cùng với việc xác nhận rằng, tôi đã nhận được thư của Ngài nói về cuộc thương lượng ở Béc-nơ giữa viên tướng Đức Vôn-phơ với các sĩ quan trong bộ tham mưu của thống chế A-lếch-xăng-đe, tôi cần phải nói rằng, chính phủ Liên Xô thấy đây không phải là sự hiểu lầm, mà là một cái gì còn tệ hại hơn.*

*Viên tướng Đức Vôn-phơ cùng đám sĩ quan tùy tùng của hắn đã tới Béc-nơ để thương lượng với các đại diện của Bộ chỉ huy Anh - Mỹ về sự đầu hàng của quân đội Đức tại miền Bắc Ý. Khi chính phủ Liên Xô tuyên bố về sự cần thiết phải có đại diện của Bộ chỉ huy Liên Xô tham gia cuộc thương lượng đó, chính phủ Liên Xô đã bị khước từ.*

*Như vậy là, tại Béc-nơ, trong khoảng thời gian hai tuần, sau lưng Chính phủ Liên Xô, người phải mang gánh nặng chủ yếu của cuộc chiến tranh chống nước Đức phát-xít, đã diễn ra cuộc thương lượng giữa một bên là các đại diện của Bộ chỉ huy quân sự Đức với một bên là các đại diện của Bộ chỉ huy quân sự Anh và Mỹ. Chính phủ Liên Xô coi đó là việc làm tuyệt đối không thể chấp nhận được.*

*V. MÔ-LÔ-TỐP».*

Phản ứng của Boóc-man khi nghe Sơ-tiếc-lít báo cáo về các chi tiết trong cuộc hội đàm giữa Vôn-phơ và Đa-lét thật là bất ngờ: y lấy làm mừng rỡ. Thậm chí chính y cũng ngạc nhiên về phản ứng đó của mình: Béc Lanh đang bị quân Anh ném bom liên tục, đại bác Nga đã nổ ầm ầm ở Phờ-răng-phua, mọi trật tự của Đế chế đều hỗn loạn, thế mà y lại vui mừng như được trả thù. Vốn có đầu óc phân tích, y thừa hiểu rằng, niềm vui của y giống như niềm vui của những người phụ nữ luống tuổi hay ghen tị.

«Cứ để mình biết tất cả về mình, biết sự thật tàn nhẫn nhất, — y nghĩ thầm, — như thế sẽ dễ phòng ngự và tấn công hơn, vì mình đã biết những chỗ yếu của mình».

Boóc-man tin vào liệu pháp tâm thần. Hầu như chưa bao giờ y chịu uống thuốc. Y cởi gần như tất cả quần áo ra, buộc mình phải lắng vào trạng thái trầm tĩnh và dồn toàn bộ sức mạnh ý chí vào bộ phận đau ốm của cơ thể. Y có thể chữa khỏi bệnh viêm họng trong một ngày, dù bị cảm sốt, y vẫn không phải nằm xuống giường. Y biết cách chữa khỏi bệnh ghen tị, xua tan nỗi buồn phiền trong lòng — không ai biết rằng, từ hồi trẻ y đã bị những cơn bệnh tưởng khủng khiếp. Bây giờ y cũng biết cách chạy chữa khỏi cái niềm vui không xứng đáng vừa bùng lên tha thiết kia.

Y dập tắt ý định cầm ống nghe lên gọi điện tới chỗ Him-le. Y hình dung cảnh viên thống chế SS sẽ lúng túng hoảng sợ ra sao.

«Nhưng trong cơn hoảng sợ của hắn, — Boóc-man ngăn mình lại, — nhất định hắn sẽ chạy đến chỗ Sê-len-béc. Khó mà tưởng tượng thằng cha trí thức khốn kiếp kia có thể nghĩ ra những trò gì...»

— Boóc-man đây, — tên chủ tịch đảng Quốc xã nói vào ống nghe, — chào ông Can-ten-bơ-ru-ne. Tôi đề nghị ông đến gặp tôi ngay bây giờ.

«Đúng, — Boóc-man nghĩ tiếp, — cần phải hành động thận trọng, thông qua Can-ten-bơ-ru-ne. Và ngay với Can-ten-bơ-ru-ne, mình cũng sẽ không nói gì cả. Mình sẽ chỉ yêu cầu ông ta một lần nữa gọi Vôn-phơ về Béc Lanh. Mình sẽ bảo Can-ten-bơ-ru-ne rằng, theo tài liệu của mình, Vôn-phơ đã phản bội sự nghiệp của thống chế SS. Mình sẽ yêu cầu ông ta đừng nói gì với ông bạn Him-le của mình, để khỏi đầu độc ông bạn một cách vô ích. Nhưng mình sẽ ra lệnh cho ông ta bắt giữ Vôn-phơ và bắt hắn cung khai toàn bộ sự thật. Nếu bọn họ đã biết làm việc đó với người ngoài, thì cứ để bọn họ làm việc đó với chính người của họ xem sao. Khi Vôn-phơ đã cung khai và lời lẽ của y được ghi vào biên bản hỏi cung và được Can-ten-bơ-ru-ne đích thân đệ lên bàn của mình, thì mình sẽ đưa cho Quốc trưởng xem, và Him-le sẽ đi đời nhà ma. Lúc ấy, bên cạnh Hít-le chỉ còn một mình mình. Gơ-ben là thằng cha mắc bệnh tâm thần, không đáng kể, hơn nữa, hắn không biết những điều gì mình biết. Hắn có nhiều tư tưởng lớn, nhưng lại không có tiền. Còn mình thì vừa có tư tưởng của họ, vừa có tiền của đảng. Mình sẽ không lặp lại những sai lầm của họ — và mình sẽ là người chiến thắng. Còn bao giờ thắng lợi thì không phải là điều quan trọng: cuộc tranh giành tự nó đã là hạnh phúc, và thắng lợi là kết cục của cuộc tranh giành».

Cũng như tất cả những kẻ điều khiển bộ máy nhà nước «phục vụ» Hít-le nhiều năm, Boóc-man, trong các lập luận nói chung rất chính xác của mình, chỉ phạm một sai lầm: y cho rằng, có thể làm được tất cả mọi việc, y biết cách làm tất cả mọi việc và y hiểu tất cả mọi việc nhiều hơn là các chiến hữu của y. Vì cho mình là nhà tổ chức tư tưởng của đảng Quốc xã, Boóc-man đã coi thường mọi chi tiết và những nét riêng, tóm lại là coi thường tất cả những gì hợp thành khái niệm «trình độ nghề nghiệp chuyên sâu».

Tất cả đều sợ y và đều phải tính đến y — cả Ríp-ben-tơ-rốp, Gơ-rinh lẫn Him-le. Nhưng các quan chức tép riu ở Bộ Ngoại giao, bộ Hàng không hoặc bọn nhân viên phản gián thì lại chế giễu các chỉ thị của viên chủ tịch đảng. Chỉ có bọn họ mới biết

tất cả những động cơ thúc đẩy* các bộ máy của mình hoạt động, bọn họ mới là người chuẩn bị mọi chiến dịch: trong công tác ngoại giao cũng như trong hoạt động tình báo, trong lĩnh vực công nghiệp cũng như trong quân đội. Loại nhân vật không chuyên nghiệp, cái gì cũng biết như Boóc-man, chỉ khiến bọn họ ngấm phản đối lúc đầu và khinh thường một cách châm chước về sau.

Chính trình độ không chuyên nghiệp ấy đã dẫn Boóc-man tới thất bại. Can-ten-bơ-ru-ne dĩ nhiên không nói gì với Him-le: tên chủ tịch đảng đã chỉ thị như vậy. Hắn ra lệnh một lần nữa cho Các-lơ Vôn-phơ phải lập tức từ Ý trở về. Trong bộ máy khổng lồ của cơ quan an ninh Đế chế, có việc gì lại có thể lọt qua tai mắt của hai kẻ cạnh tranh đầy uy lực là Muyn-lơ và Sê-len-béc. Tên nhân viên điện đài trong hành dinh của Can-ten-bơ-ru-ne, kẻ đã bị người của Sê-len-béc tuyển mộ làm việc cho chúng, đã báo cho ông chủ bí mật của mình — cho Sê-len-béc — được biết bức điện tuyệt mật gửi sang Ý: «Theo dõi chặt chẽ chuyến bay của Vôn-phơ về Béc Lanh». Sê-len-béc lập tức hiểu rằng, đó là hiệu lệnh báo động! Tiếp đó, công việc đơn giản hơn: không cần khó nhọc gì lắm, cơ quan tình báo cũng biết được ngày giờ chính xác mà Vôn-phơ sẽ về đến sân bay. Tại sân bay Tem-pen-hốp có hai xe đỗ: một chiếc xe bọc thép với ba tên ác ôn trong đội bảo vệ nhà tù ngầm dưới đất của cơ quan ghét-xta-pô ngồi bên trong, còn trong xe kia là thiếu tướng SS Van-te Sê-len-béc, Cục trưởng Cục tình báo chính trị. Cùng tiến lại cầu thang máy bay có ba tên cai ngục chuyên nghiệp bận quần áo đen, mặt mày xấu xí và một nhà trí thức điển trai, thắng bộ sắc phục cấp tướng lộng lẫy được dành riêng cho trường hợp này — nhà trí thức ấy là Sê-len-béc. Vôn-phơ từ trên cầu thang máy bay «Đoóc-ni-e» bước xuống và những ngón tay khỏe mạnh của Sê-len-béc — chứ không phải chiếc khóa tay — bóp chặt hai bàn tay lạnh giá của Vôn-phơ.

Ba tên cai ngục không dám bắt Vôn-phơ: chúng chỉ dám theo dõi chiếc xe của Sê-len-béc. Thiếu tướng SS đưa thượng tướng Vôn-phơ về nhà riêng của thượng tướng Phê-ga-lai, đặc phái

---

* Nguyên văn: các đai dẫn động.

viên của Him-le tại tổng hành dinh của Quốc trưởng. Việc Him-le đã ngồi chờ ở đây không làm cho Boóc-man chùn tay. Cái làm cho y chùn tay là chuyện khác kia: Phê-ga-lai là kẻ lấy chị gái của E-va Bơ-ra-un * và, do đó, là người ruột thịt gần gũi của Hít-le. Quốc trưởng thậm chí vẫn gọi Phê-ga-lai là «người anh em đồng hao đáng yêu của tôi» trong lúc uống trà.

Sau khi mở ra-đi-ô cho kêu hết cỡ, Him-le thét mắng Vôn-phơ:

— Ông đã làm hỏng toàn bộ chiến dịch và đưa tôi ra hứng đòn, ông hiểu chưa? Tại sao Boóc-man và Can-ten-bơ-ru-ne lại biết được các cuộc thương lượng của chúng ta? Làm thế nào mà lũ chó săn của thằng Muyn-lơ đê tiện lại có thể đánh hơi được việc đó?!

Sê-len-béc chờ đến lúc Him-le thét mắng xong, mới thản nhiên nói nhỏ:

— Thưa Thống chế, chắc ngài còn nhớ rằng, mọi chi tiết của chiến dịch này đều do tôi chuẩn bị, có phải thế không ạ? Chiến dịch che đỡ của tôi vẫn đâu vào đấy. Tôi đã chuẩn bị cho Vôn-phơ câu chuyện huyền thoại, làm như chúng ta gài ông ấy vào nhóm âm mưu phản loạn đang thực sự tìm kiếm con đường hòa bình riêng rẽ ở Béc-nơ. Bây giờ, chúng ta sẽ thỏa thuận nốt những chi tiết còn lại. Và ngay ở đây, tôi sẽ đọc cho ông Vôn-phơ viết một bản báo cáo về cuộc thương lượng với bọn Mỹ do cơ quan tình báo SS chúng ta phát hiện được. Báo cáo ấy sẽ để gửi cho Ngài.

Sê-len-béc có thể bố trí một tai nạn máy bay với Vôn-phơ. Nhưng y không rõ Can-ten-bơ-ru-ne đã biết những gì, có lẽ hắn mới chỉ nắm được những nét đại thể nhất, nếu không, hắn đã bắt giữ Vôn-phơ ngay ở Ý rồi, — nếu vậy thì tai nạn máy bay sẽ không còn hợp lý nữa: thông qua Can-ten-bơ-ru-ne, Boóc-man sẽ có thể sử dụng những tài liệu tố giác Him-le, tuy là những tài liệu rất chung chung.

* E-va Bơ-ra-un là vợ Hit-le.

Các tin tức về cuộc đàm phán giữa Sơ-lắc với các nước đồng minh phương Tây do Sơ-tiếc-lít thu lượm được ở Béc-nơ gửi về và câu chuyện thương lượng do anh bịa ra kèm theo tên tuổi rất nhiều người đã cho phép Sê-len-béc báo cáo về một âm mưu khiến Hít-le lo ngại.

Và nếu như Các-lơ Vôn-phơ, «người lính trung thành của Quốc trưởng, người đã được lực lượng SS và Him-le đào tạo», không có quá nhiều sáng kiến thương lượng trong khi thực hiện nhiệm vụ của cấp chỉ huy, mà chính ông ta đã báo cáo với thống chế SS về thương lượng đó, thì không rõ rồi các sự kiện sau đó sẽ thay đổi như thế nào.

Boóc-man hiểu rằng, y đã thua cuộc, khi Him-le cùng với Sê-len-béc và Vôn-phơ bước ra khỏi hầm ngầm của Quốc trưởng. Trong lúc bắt tay Vôn-phơ và «bày tỏ lòng biết ơn chân thành nhất về sự trung thành và dũng cảm» của hắn, Boóc-man nghĩ bụng: «Có nên gọi Sơ-tiếc-lít đến đây đối chứng với tên đê tiện mặt búng ra sữa này, cái tên đã bán rẻ Quốc trưởng ở Béc-nơ, hay không?» Y vẫn nghĩ tiếp chuyện đó, sau khi Him-le đã dẫn mấy tên tay chân của hắn bước ra với vẻ mặt bình tĩnh, vì đã chiến thắng y, chiến thắng Boóc-man.

Y chưa thể đi đến một quyết định rõ ràng. Và lúc đó y nhớ đến Muyn-lơ.

«Đúng rồi, — y nghĩ, — mình phải gọi người ấy đến. Không nên hy vọng vào các biện pháp nửa vời. Hoặc là thế này, hoặc là thế kia. Mình cần có một người của mình ở cương vị cao hơn Sơ-tiếc-lít. Người của mình phải ở cương vị lãnh đạo cao cấp. Nếu không, mình khó có thể đánh gục Him-le. Với Muyn-lơ, mình sẽ bàn đến tất cả các khả năng, và mình cũng sẽ bàn với ông ta về Sơ-tiếc-lít. Dầu sao mình cũng còn có khả năng chiến thắng: đó là các tài liệu của Sơ-tiếc-lít. Chúng sẽ vang lên tại tòa án của đảng xét xử Vôn-phơ».

— Boóc-man đây, — y nói thấp giọng với nhân viên trực điện thoại. — Hãy gọi Muyn-lơ đến gặp tôi.

# CÔNG HÀM RIÊNG VÀ TỐI MẬT CỦA THỦ TƯỚNG SỚC-SIN GỬI NGUYÊN SOÁI XTA-LIN

1. Tổng thống có chuyển cho tôi những bức thư Ngài gửi cho Tổng thống để trao đổi về cuộc đàm phán ở Thụy Sĩ giữa một sĩ quan Anh và một sĩ quan Mỹ trong Bộ chỉ huy của Thống chế A-lếch-xăng-đe với viên tướng Đức Vôn-phơ, về khả năng đầu hàng của quân đội dưới quyền Két-xen-rinh, tại miền Bắc nước Ý. Bởi vậy, tôi thấy nên gửi công hàm cho ngài trình bày rõ ràng những sự việc liên quan tới hành động của Chính phủ Hoa Kỳ. Khi chúng tôi vừa được biết về cuộc đàm phán đó, ngày 12 tháng ba, chúng tôi đã lập tức báo tin cho Chính phủ Liên Xô biết, hơn nữa, chúng tôi và Chính phủ Hoa Kỳ đã thành thật thông báo cho Ngài rõ tất cả những gì đã xảy ra. Toàn bộ sự việc ở Thụy Sĩ, mà người ta đã nhắc đến hoặc đề cập tới theo một khía cạnh nào đó, chỉ tựu trung ở chỗ kiểm tra mức độ quyền lực của tên đặc phái viên đại diện cho phía Đức và cố gắng tổ chức cuộc gặp mặt giữa viên toàn quyền của Két-xen-rinh với thống chế A-lếch-xăng-đe tại hành dinh của ông ta hoặc tại một nơi nào đó thuận lợi ở miền Bắc nước Ý. Tại Thụy Sĩ không hề có bất cứ cuộc thương lượng nào, ngay cả việc thương lượng về sự đầu hàng của quân đội dưới quyền Két-xen-rinh. Hơn nữa, các ý đồ chính trị của việc thương lượng hoàn toàn không mang tính chất nhục nhã như người ta nghĩ và không có mưu đồ chính trị - quân sự như lời khẳng định của Ngài trong bức điện gửi Tổng thống.

2. Các đại diện của Ngài sẽ được mời ngay tới dự cuộc gặp mặt mà chúng tôi muốn tổ chức ở Ý. Nếu cuộc gặp mặt đó được tổ chức và nếu các đại diện của Ngài tới dự, hẳn là họ sẽ nghe rõ từng lời phát biểu.

3. Chúng tôi cho rằng, Thống chế A-lếch-xăng-đe có toàn quyền tiếp nhận tại mặt trận của mình ở Ý sự đầu hàng của đội quân Đức, bao gồm 25 sư đoàn và thảo luận các vấn đề đầu hàng với những viên đại diện của phía Đức có toàn quyền thỏa thuận về các điều kiện đầu hàng. Hơn nữa, chúng tôi đã dự kiến sẽ mời các vị đại diện của Ngài tới tham dự các cuộc thương lượng thuần

túy quân sự đó tại hành dinh của A-lếch-xăng-đe, nếu các cuộc thương lượng đó được tổ chức. Song thực tế là mọi sự tiếp xúc ở Thụy Sĩ đều chưa dẫn tới kết quả gì. Các sĩ quan của chúng tôi đã từ Thụy Sĩ trở về, vì không đạt được kết quả trong việc tổ chức cuộc gặp mặt với các đại diện của Két-xen-rinh tại Ý. Về toàn bộ tình hình đó, chính phủ Liên Xô đã được lần lượt thông báo đầy đủ qua thống chế A-lếch-xăng-đe hoặc A. Cơ-lác Kê-rơ, cũng như qua các giới hữu quan của Hoa Kỳ. Tôi nhắc lại rằng, chúng tôi chưa hề tiến hành, thậm chí chưa hề bắt đầu, bất cứ cuộc đàm phán chính thức hoặc không chính thức nào tại Thụy Sĩ.

4. Tuy nhiên, có thể toàn bộ đề nghị đàm phán mà tướng Đức Vôn-phơ đưa ra chỉ là một trong nhiều mưu toan mà kẻ thù sử dụng nhằm gieo rắc sự nghi ngờ giữa các nước đồng minh. Thống chế A-lếch-xăng-đe đã đặc biệt nhấn mạnh điều đó trong bức điện để ngày 11 tháng ba như sau:

«Tôi xin lưu ý rằng, việc hai nhân vật chỉ huy lại là người của lực lượng SS và Him-le, khiến cho tôi hết sức nghi ngờ». Bản sao bức điện ấy đã được gửi tới đại sứ Anh tại Mát-xcơ-va, ngày 12 tháng ba, để chuyển cho Chính phủ Liên Xô. Nếu bọn Đức định gieo rắc sự thiếu tin cậy giữa chúng ta, thì chúng đã đạt được mục đích của chúng trong một thời gian.

5. A. Cơ-lác Kê-rơ đã được ngài I-đen giao nhiệm vụ giải thích toàn bộ sự việc cho ngài Mô-lô-tốp rõ. Trong thư trả lời mà ngài Mô-lô-tốp gửi cho ông ta, có câu «Chính phủ Liên Xô thấy đây không phải là sự hiểu lầm, mà là một cái gì còn tệ hại hơn». Bức thư ấy cũng biểu lộ sự không vừa lòng về việc «tại Béc-nơ trong khoảng thời gian hai tuần, sau lưng Chính phủ Liên Xô, người phải mang gánh nặng chủ yếu của cuộc chiến tranh chống nước Đức phát xít, đã diễn ra cuộc thương lượng giữa một bên là các đại diện của Bộ chỉ huy quân sự Đức với một bên là các đại diện của Bộ chỉ huy quân sự Anh và Mỹ». Vì lợi ích của quan hệ Anh - Xô, Chính phủ nước tôi đã quyết định không trả lời sự buộc tội vô căn cứ và hàm ý lăng nhục đó, mà quyết định coi thường nó. Đó là lý do khiến trong thông điệp gửi Tổng thống, Ngài gọi là «sự im lặng của người Anh». Chúng tôi cho rằng, im lặng sẽ tốt hơn là trả lời một bức thư như bức thư mà ngài Mô-lô-tốp đã gửi.

Nhưng Ngài có thể tin rằng, chúng tôi rất ngạc nhiên về bức thư đó và thấy bị xúc phạm trước lời buộc tội vô căn cứ của ngài Mô-lô-tốp. Tuy nhiên, điều đó hoàn toàn không ảnh hưởng gì tới những chỉ thị của chúng tôi cho thống chế A-lếch-xăng-đe là phải thông tin đầy đủ cho Ngài rõ.

6. Cũng sẽ không đúng, nếu cho rằng, sáng kiến trong việc này hoàn toàn xuất phát từ phía Chính phủ Anh, như Ngài tuyên bố với Tổng thống. Thực ra, chính một cơ quan Hoa Kỳ đã báo tin cho thống chế A-lếch-xăng-đe biết rằng, viên tướng Đức Vôn-phơ muốn tiến hành cuộc thương lượng tại Thụy Sĩ.

7. Giữa cuộc thương lượng tại Béc-nơ, hay ở bất cứ nơi nào khác, và thất bại hoàn toàn của quân đội Đức ở mặt trận phía Tây không liên quan gì với nhau. Thực tế là quân đội Đức vẫn chiến đấu rất hùng hổ và từ đầu cuộc tấn công tháng hai của chúng tôi đến hết ngày 28 tháng ba đã làm cho quân đội chúng tôi và quân đội Hoa Kỳ tổn thất trên 87 ngàn người. Tuy nhiên, trước lực lượng lục quân trội hơn hẳn của chúng tôi về số lượng, thế nhưng lại bị đè bẹp trước ưu thế của lực lượng không quân Anh - Mỹ, chỉ trong tháng ba không quân Anh - Mỹ đã ném xuống đất Đức hơn 200 ngàn tấn bom, — quân đội Đức ở mặt trận phía Tây đã bị đánh cho tan tác. Việc trước mắt chúng có lực lượng lục quân trội hơn về số lượng ở mặt trận phía Tây là do quân đội Liên Xô đã giáng những đòn mạnh mẽ.

8. Còn về những lời buộc tội mà Ngài nêu lên trong thông điệp gửi Tổng thống mà những lời buộc tội đó bôi nhọ cả Chính phủ Anh nữa, thì tôi và các đồng sự của tôi hoàn toàn nhất trí với câu cuối cùng trong thư trả lời của Tổng thống».

## THƯ RIÊNG VÀ MẬT CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG I. V. XTA-LIN GỬI NGÀI TỔNG THỐNG Ph. RU-DƠ-VEN.

1. Trong thông điệp của tôi... vấn đề không phải là lòng thành thật hay sự tin cậy. Tôi không bao giờ nghi ngờ lòng thành thật và mức độ đáng tin cậy của Ngài, cũng như lòng thành thật và

mức độ đáng tin cậy của ngài Sớc-sin. Vấn đề tôi muốn đề cập đến là: trong quá trình trao đổi thư từ giữa chúng ta, đã lộ ra những quan điểm khác nhau về việc một nước đồng minh có thể cho phép mình làm những gì đối với nước đồng minh kia và không được phép làm những gì. Người Nga chúng tôi nghĩ rằng, trong tình hình hiện nay trên các mặt trận, khi quân thù đứng trước sự tất yếu phải đầu hàng, bất kỳ cuộc gặp gỡ nào giữa đại diện của một nước đồng minh với bọn Đức để bàn về vấn đề đầu hàng cũng phải bảo đảm có sự tham gia của đại diện nước đồng minh kia trong cuộc gặp gỡ ấy. Trong mọi trường hợp, đó là điều tối cần thiết, nếu nước đồng minh đó muốn được tham gia cuộc gặp gỡ như thế. Thế nhưng, phía Mỹ và phía Anh lại nghĩ khác: họ cho rằng, quan điểm của người Nga không đúng. Xuất phát từ đó, họ đã không chấp nhận quyền tham gia của người Nga trong cuộc đàm phán với bọn Đức ở Thụy Sĩ. Tôi đã viết cho Ngài và thấy sẽ không thừa, nếu nhắc lại rằng, gặp trường hợp tương tự, người Nga sẽ không bao giờ bác bỏ quyền tham gia của người Mỹ và người Anh trong một cuộc đàm phán như thế. Tôi vẫn tiếp tục coi quan điểm của người Nga là quan điểm duy nhất đúng, bởi vì, nó loại trừ mọi khả năng dẫn tới sự nghi ngờ lẫn nhau và không cho phép kẻ thù gieo rắc sự nghi ngờ giữa chúng ta.

2. Khó mà tán thành ý kiến cho rằng, sở dĩ quân Đức ở mặt trận phía Tây chống cự yếu ớt chỉ là vì chúng đã bị đánh tan. Bọn Đức có 147 sư đoàn ở mặt trận phía Đông. Chúng có thể rút bớt 15 - 20 sư đoàn từ mặt trận phía Đông mà không thiệt hại gì tới chiến cục và ném sang phía Tây giúp các đơn vị của mình. Song bọn Đức không làm như vậy. Chúng vẫn tiếp tục điên cuồng chống trả quân đội Nga để bảo vệ cái nhà ga Dem-li-a-nít-xa ít ai biết đến ở Tiệp Khắc, một vị trí cần thiết đối với chúng không hơn gì thứ thuốc đắp đối với người chết, thế nhưng chúng lại rút bỏ không hề kháng cự khỏi những thành phố quan trọng ở trung tâm nước Đức như Ô-xơ-na-bơ-rúc, Man-gây-mơ, Cát-xen. Chắc Ngài phải đồng ý với tôi rằng, hành động đó của bọn Đức là hiện tượng không chỉ lạ lùng và khó hiểu.

3. Còn về những người đưa tin của tôi, thì tôi xin khẳng

định với Ngài rằng, họ là những người hết sức trung thực và khiêm tốn, họ thi hành nhiệm vụ của họ một cách nghiêm túc và không có ý định làm nhục bất cứ ai. Những người ấy đã được chúng tôi kiểm tra nhiều lần qua thực tế...»

Sơ-tiếc-lít nhận được lệnh của Sê-len-béc phải về Đức ngay: anh cần phải báo cáo riêng với Quốc trưởng về công tác mà anh đã tiến hành nhằm phá vỡ «các cuộc thương lượng bội phản của những tên phản bội kiểu Sơ-lắc» ở Béc-nơ.

Sơ-tiếc-lít chưa thể về Béc Lanh ngay, bởi vì anh đang từng ngày chờ đợi người liên lạc do Trung tâm phái đến, anh không thể tiếp tục hoạt động, nếu không có đường dây liên lạc đáng tin cậy. Anh mua các tờ báo của Liên Xô và ngạc nhiên thấy ở nhà mọi người cứ tưởng rằng, với nước Đức thế là tất cả tai họa đã chấm dứt và sẽ không có điều gì bất ngờ được nữa.

Nhưng anh, hơn ai hết, nhất là sau khi đi sâu vào bí mật của các cuộc thương lượng giữa bọn quốc xã với phương Tây và nắm được tiềm lực quân sự và công nghiệp của nước Đức, càng ngày anh càng lo ngại những sự bất ngờ. Anh không biết các bức điện mật mã mà anh gửi Kết chuyển đi đã tới Trung tâm, tới Hội đồng Quốc phòng Nhà nước hay chưa.

Anh hiểu rằng, nếu Him-le biết rõ vai trò của anh trong việc phá vỡ các cuộc thương lượng, nếu Boóc-man biết được trò chơi hai mặt của anh, nếu bọn chúng chỉ cần biết một phần nghìn sự thật về anh — thì cuộc sống của anh sẽ tính bằng giờ phút...

Anh hiểu rằng, với việc trở lại Béc Lanh, anh sẽ chui đầu vào thòng lọng. Quay về đó một mình để nhận lấy cái chết một cách đơn giản thì thật là vô nghĩa. Sơ-tiếc-lít đã biết cách từ bên ngoài phân tích cuộc sống của anh như xét đoán một phạm trù nào đó tồn tại biệt lập đối với anh. Việc quay lại Béc Lanh sẽ có ý nghĩa, nếu anh bắt được liên lạc chắc chắn với Mát-xcơ-va, — anh cần đến đường dây liên lạc nhanh chóng và đáng tin cậy với Mát-xcơ-va biết chừng nào! Nếu không, anh có thể từ bỏ cuộc chơi được rồi: anh đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Lương tâm anh trong sạch. Anh đã hết sức mệt mỏi, nhưng đó không

phải là điều quan trọng. Cái chính là anh đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Họ gặp nhau trong một tiệm khiêu vũ chỉ mở cửa ban đêm, như đã quy định từ trước. Một cô gái tinh quái vừa thi đỗ khoa Toán trường Đại học Tổng hợp cứ bám riết lấy Sơ-tiếc-lít không chịu rời anh nửa bước. Cô ta đẫy đà, đẹp một cách trơ trẽn và say rượu bí tỉ. Cô ta luôn miệng thì thầm bên tai anh: «Người ta cứ bảo các nhà toán học chúng em là bọn người khô khan! Láo toét! Chúng em là những nhà phát minh cả trong lĩnh vực yêu đương! Trong tình yêu, em là một Anh-xtanh! Em vừa tương đối vừa tuyệt đối! Em thích anh lắm, chàng trai tóc bạc của em ạ!»

Sơ-tiếc-lít không tài nào gỡ khỏi cô ta được. Anh đã nhận ra người liên lạc qua chiếc tẩu, cái cặp và chiếc ví của người đó, anh phải bắt liên lạc, nhưng cô ả sinh viên khoa Toán cứ bám riết lấy anh, mà anh thì không muốn gây chuyện ầm ĩ, nhất là vào lúc này.

— Em hãy ra ngoài xe của anh và chờ anh ở đó, Anh-xtanh yêu quý, — Sơ-tiếc-lít nói. — Anh sẽ ra ngay bây giờ.

— Thật không anh?

— Thật, thật!

— Anh thề đi!

— Xin thề... — Sơ-tiếc-lít cười. — Anh sẽ ra ngay... thật đấy! Em ra trước đi và hãy vẽ một cặp công thức trong ca-bin cho anh xem.

Đồng chí liên lạc nói với anh rằng, Trung tâm không thể nài ép anh trở về bên Đức vì hiểu rằng, trong tình hình hiện nay, việc đó rất phức tạp và nguy hiểm. Tuy nhiên, nếu Uy-xơ-tác cảm thấy còn sức lực thì Trung tâm dĩ nhiên mong anh trở về Béc Lanh. Trung tâm để cho đồng chí Uy-xơ-tác được quyền quyết định hoàn toàn vấn đề đó, đồng thời báo tin rằng, Bộ chỉ huy đã đề nghị Hội đồng Quốc phòng Nhà nước và Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao tặng anh danh hiệu Anh hùng Liên Xô vì công lao phát hiện chiến dịch «Trò xếp ô chữ». Nếu đồng chí Uy-xơ-tác thấy có thể quay về bên Đức, thì anh sẽ nhận được liên lạc: hai chiến sĩ điện đài — ở Pốt-xđam và Vét-đinh — sẽ chuyển sang hoạt động dưới sự chỉ huy của anh.

Động cơ chiếc «Khô-rếch» nổ rất giòn và đều. Chiếc cột số đen-xanh bên đường ô-tô chỉ rằng từ đây đến Béc Lanh còn 247 ki-lô-mét nữa. Giữa những đám mây bay thấp rách nát lộ ra những mảng trời màu xanh. Tuyết đã tan hết, khắp nơi đâu đâu cũng thấy các lá sồi mầu nâu thẫm. Không khí trong rừng yên tĩnh, nặng nề và nồng mùi ẩm mốc.

«Mười bảy khoảnh khắc mùa xuân, — đài phát thanh đang truyền đi bài hát của Ma-ri-ca Rốc-cơ, — sẽ đọng lại trong trái tim anh. Em tin rằng, xung quanh chúng ta mãi mãi sẽ là tiếng nhạc, lời ca, và cây cỏ sẽ quay tròn trong điệu vũ uyển chuyển, chỉ có con hải âu bị cơn sóng lừng chộp lấy là sẽ chìm xuống và anh sẽ không thể giúp gì được nó...»

Sơ-tiếc-lít phanh xe lại đột ngột. Trên đường không một bóng xe cộ hay người qua lại. Anh để xe ngay trên mặt đường chứ không lái sang vệ đường. Anh vào rừng thông và ngồi xuống đất. Những mầm lá xanh tươi đầu tiên đang nhú ra dè dặt. Sơ-tiếc-lít cẩn thận lấy hai tay xoa mặt đất. Anh ngồi thật lâu trên lớp đất và lấy tay xoa đất. Anh biết mình sẽ gặp những khó khăn gì khi đồng ý quay lại Béc Lanh. Bởi vậy, anh có quyền ngồi thật lâu trên lớp đất xuân lành lạnh và đưa tay ve vuốt nó...

*Mát-xcơ-va — Béc Lanh — Niu Y-oóc, 1968*

**Trong thời gian vừa qua và sắp tới Nhà xuất bản Tiến bộ đã và sẽ xuất bản các quyển sách sau đây:**

Kêrbabaev B. HẠT NƯỚC — HẠT VÀNG. Tiểu thuyết.

Berđư Kerbabaev (1894 — 1974) là người sáng lập ra nền văn học xô viết hiện đại của nước cộng hòa Turcmênia. Ông đã sống nhiều năm với một cuộc sống thật xứng đáng. Trong một nửa thế kỷ hoạt động sáng tác, Berđư Kerbabaev đã xây dựng thành công một loạt những tác phẩm nổi tiếng, gồm những thể loại rất khác nhau. Tiểu thuyết «Hạt nước — hạt vàng» — tác phẩm lớn cuối cùng của nhà sáng tạo lão thành ra nền văn học Turcmênia, — đã dành để miêu tả công trình xây dựng kênh đào qua sa mạc Caracum.

Về con đường sáng tạo của Berđư Kerbabaev đã được nhà văn nổi tiếng của Ubơbekixtăng giới thiệu trong lời nói đầu của cuốn tiểu thuyết này.

Medvedev Đ. CHUYỆN XẢY RA Ở NGOẠI Ô THÀNH PHỐ RÔVNÔ. Tiểu thuyết.

Đmitri Medvedev (1898 — 1954), Anh hùng Liên Xô, ngay từ những tháng đầu của cuộc Chiến tranh ái quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô chống lại bọn phát-xít Đức, đã là một trong những người tổ chức ra phong trào du kích trong lòng địch. Để kể lại cho độc giả những sự kiện trong cuộc sống chiến đấu của một đội du kích đang hoạt động ở miền rừng núi phía Tây nước cộng hòa Ucraina, Đmitri Medvedev tuân theo một cách nghiệm ngặt không hề thêm thắt những sự việc thể hiện những hành động vô cùng dũng cảm, táo bạo và bất ngờ của những người du kích. Cuốn sách đã được tái bản nhiều lần và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Bogomôlôp V. THÁNG TÁM NĂM BỐN TƯ... Tiểu thuyết.

Tiểu thuyết phản gián của Vlađimir Bogomôlôp (sinh năm 1926) viết về những diễn biến của cuộc Chiến tranh ái quốc vĩ đại, về chủ nghĩa yêu nước, về ý chí sắt đá và tinh thần dũng cảm của những con người xô viết, những con người đã không tiếc cả tính mệnh của mình trong cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Xergây Xmirnôp, nhà văn nổi tiếng của Liên Xô, người được giải thưởng LÊNIN, đã viết về cuốn tiểu thuyết đó như sau: «Công tác phản gián, bọn điệp viên, công việc lùng sục. Phải chăng đây là một cuốn sách phiêu lưu, một truyện trinh thám? Đúng, với cái nghĩa đó thì truyện «Đubrôvxki» của Puskin là một truyện phiêu lưu, còn «Tội lỗi và trừng phạt» của Đoxtoevxki là một truyện trinh thám. Tiểu thuyết của Bogomôlôp là một tác phẩm văn học với cách hiểu rộng nhất của từ ngữ này... Với tiểu thuyết này, Vlađimir Bogomôlôp đã được xếp vào hàng những nhà văn khá nhất của chúng ta».

I-u-li-an Xê-mi-ô-nốp (sinh năm 1931) là một trong các nhà văn Xô viết nổi tiếng, chuyên viết về thể loại trinh thám. Sau khi tốt nghiệp khoa Đông phương học ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, ông làm phóng viên lưu động cho nhiều tạp chí thanh niên, về sau làm đặc phái viên báo «Sự thật». Ông đã đi hầu khắp các nước trên thế giới, đã đặt chân đến Bắc và Nam cực, đã viết bài từ Việt Nam và Cu-ba, Mỹ và Nhật. Lúc nào cũng thấy ông sửa soạn lên đường, vội vã, đi công tác đây đó, vậy mà khả năng viết văn của ông vẫn sung sức lạ thường. I-u-li-an Xê-mi-ô-nốp là tác giả tám tiểu thuyết dài. Ông đã viết kịch bản cho năm bộ phim và hàng loạt phim truyền hình nhiều tập nổi tiếng cả ở Liên Xô lẫn nước ngoài.

Đặc biệt, độc giả rất thích tiểu thuyết «Mười bảy khoảnh khắc mùa xuân» của ông. Đây là tác phẩm tư liệu về một nhân viên tình báo Liên Xô hoạt động ở nước Đức phát xít: Mắc-xim Mắc-xi-mô-vích I-xa-ép; đó cũng chính là đại tá SS phôn Sơ-tiếc-lít, phục vụ tại cơ quan an ninh quốc xã thuộc Đế chế thứ ba...

Trả lời vô số câu hỏi của bạn đọc, I-u-li-an Xê-mi-ô-nốp viết: «Có thể nào cho rằng I-xa-ép là một nhân vật tưởng tượng? Nhất quyết không. Hình tượng nhân vật này được đúc rút từ những con người chính trực hiện nay mà tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn vì họ đang trải qua một cuộc sống tuyệt vời, trung thực và dũng cảm».

